

Pierre Rey

BÃI BIỂN CÂY CỌ

The Palm Beach

Tiểu thuyết



Bãi Biển Cây Cọ

Pierre Rey

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[BÃI BIẾN CÂY CỎ](#)

[TÁC GIẢ](#)

[CHƯƠNG I](#)

[CHƯƠNG II](#)

[CHƯƠNG III](#)

[CHƯƠNG IV](#)

[CHƯƠNG V](#)

[CHƯƠNG VI](#)

[CHƯƠNG VII](#)

[CHƯƠNG VIII](#)

[CHƯƠNG IX](#)

[CHƯƠNG X](#)

[CHƯƠNG XI](#)

[CHƯƠNG XII](#)

[CHƯƠNG XIII](#)

[CHƯƠNG XIV](#)

[CHƯƠNG XV](#)

[CHƯƠNG XVI](#)

[CHƯƠNG XVII](#)

[CHƯƠNG XVIII](#)

[CHƯƠNG XIX](#)

[CHƯƠNG XX](#)

[CHƯƠNG XXI](#)

[CHƯƠNG XXII](#)

[CHƯƠNG XXIII](#)

[CHƯƠNG XXIV](#)

[CHƯƠNG XXV](#)

[CHƯƠNG XXVI](#)

[CHƯƠNG XXVII](#)

[CHƯƠNG XXVIII](#)

[CHƯƠNG XIX](#)

[CHÚ THÍCH](#)

TÁC GIẢ



Pierre Rey là tiểu thuyết gia người Pháp, ông sinh ngày 27 tháng 4 năm 1930 tại Courthezon (gần Avignon) tỉnh Vaucluse, mất ngày 22 tháng 7 năm 2006 ở Paris.

Pierre Rey hoàn thành khóa học thứ hai tại trường đại học Orange, rồi ông nhập học Trường Mỹ Thuật Paris nơi ông học về vẽ tranh và lịch sử nghệ thuật.

Sau khi tốt nghiệp Trường Mỹ Thuật, đầu tiên ông vẽ minh họa báo chí và nhiều tác phẩm của ông được đưa lên các báo lớn của Pháp. Ông bắt đầu với mục Nghệ thuật và Giải trí, rồi phóng sự thường ngày cuộc sống của người dân thủ đô ở báo Paris Presse (1959) hay Paris Jour (1963). Ông thắng Giải thưởng phóng sự Paris năm 1963. Năm 1965, ở tuổi 33, ông trở thành biên tập viên và tổng biên tập báo Marie Claire, về sau ông chia tay công việc này để hợp tác với Jacques Lacan mười năm trong công việc nghiên cứu.

• Tác Phẩm

— Le Grec (1972) Đời Tỹ Phú, tiểu thuyết lịch sử của Aristotle Onassis, được dịch ra nhiều ngôn ngữ.

— La Veuve (1976)

— Out (1977)

— Palm Beach (1979) Bãi Biển Cây Cọ

— Sunset (1988) Mặt Danh Hoàng Hôn

— Une saison chez Lacan (1989)

— Bleu Ritz (1990)

— Liouba (1992)

— Le Rocher (1995)

— Le Désir (1999)

— L'Ombre du paradis (2001)

— L'Oncle (2002)

CHƯƠNG I

Lúc mười ba giờ, chuông báo nghỉ ăn trưa reo lên trong tám tầng nhà của cơ quan Đầu Tư Hóa Chất Hacket (Hackett Chemical Investraent). Cả sáu trăm hai mươi hai công chức, tiếp viên, trưởng phòng, kế toán, nhân viên phục vụ, thư ký, đánh máy và nhân viên ban hòa giải tranh chấp... nhất loạt chạy như điên ra thang máy. Thang vụt xuống ba mươi hai tầng, nhả họ ra từng tốp hấp tấp ào ra phố 42 nóng ẩm ngọt ngào.

Chỉ một mình Alan Pope trong phòng 8021 tầng ba mươi ngói lầu chóc trời Rilford này là không chồm lên. Anh vẫn như bị đóng đinh vào ghế, vẻ nhìn xa xăm dường như không nghe thấy gì. Samuel Bannister bắn khoản nhìn anh, tay đặt lên núm cửa:

— Làm thêm hả?

— Có ai trả tiền đâu! - Alan trả lời bằng giọng lơ đãng.

Bannister nhìn chăm chú hơn.

— Mình đến tiệm Romano chén đây. Đi với mình.

— Không đói. Cảm ơn.

Lưỡng lự, Bannister đổi chân đứng:

— Cái gì dẫn vật cậu? Murray chắc?

— Ừ. Murray.

Tuy vội đi, Bannister vẫn phải rời bỏ cái núm cửa nắm chặt trong tay từ nãy. Bước hai bước tới chiếc bàn sắt vẫn ngồi cùng với Alan Pope từ bốn năm nay.

— Đi làm chiều bia lạnh! Vừa uống vừa nói chuyện đó.

Alan lắc đầu từ chối, lún sâu hơn vào ghế.

— Cậu đi một mình đi, Samuel. Tớ cần suy nghĩ.

Bannister lúc lắc người, định mở miệng nói câu gì nhưng lại thôi, rồi hỏi:

— Lão triệu cậu vào mấy giờ?

— Ba.

— Chắc sẽ lên lương cho cậu.

— Chuyện lạ!

— Cậu lo lắng không đâu. Mình tin là chuyện hay, rất hay.

— Nói như thằng cha bị xử tử bằng ghế điện. Mong bị mất điện.

Bannister do dự một lát, nhún vai rồi nói với vẻ làm ra nhớn nhoe

— Nếu đổi ý! Đến Romano.

Alan còn lại một mình. Ruột gan thắt lại vì lo lắng, anh thở dài, đứng lên dán mũi vào cửa kính đưa mắt xuống bãi biển tuy chẳng nhìn gì. Đứng lặng trong mười phút, rồi nhảy bổ tới điện thoại quay số: Phải gặp Marina! May ra cô ta vẫn còn nằm trên giường, trần truồng, nóng hổi... Đường đây bạn! Đột nhiên anh thấy rất thèm được nói với cô, sờ lên người, làm tình với cô. Anh gác máy, quật áo vét lên vai rồi mất hút trong hành lang vắng ngắt.

— Thế nào Penny? Mụ nào vậy? Tên gì? - Abel Hartman cúi kính hỏi.

Anh là một luật sư cỡ nhỏ ở khu phố, chuyên trách các vụ: vợ chồng xích mích, tường ngăn chung hai hộ, nhà ngập nước, đụng xe tróc sơn. Anh ta căm ghét thân chủ của mình.

Nữ thư ký riêng bình tĩnh trả lời:

— Bà Mabel Pope. Có nghĩa là cựu phu nhân Alan Pope.

Hartman rên khàn khàn trong cổ.

— Lại như mọi bận. Chậm nhận được tiền trợ cấp nuôi dưỡng.

— Ai bảo lấy thằng chồng kiết! Bảo mẹ là tôi đang ở Thổ Nhĩ Kỳ.

— Mẹ đã trông thấy ông lúc ông đi lấy hồ sơ Leyland. Ông nên gặp thì hơn. Mẹ sẽ đập phá tan hoang hết.

— Mẹ có nợ tiền ta không?

— Không nợ một xu

— Tôi quá ghét bọn hút máu người như mẹ. Khốn nạn cho những thằng rơi vào vuốt mẹ. Không còn lấy một giọt máu!

Bắt gặp cái nhìn khinh bỉ của Penny, anh ta sực nhớ cô thư ký cũng vừa ly dị chồng. Anh ta dọn giọng cầu nhàu:

— Thây kệ, cho mẹ vào. Tôi sẽ lập tức tiến hành việc tố tụng đối với Alan Pope!

Chiếc taxi đưa Alan về nhà chậm chạp lăn bánh trong cái nóng mệt lử.

— Không chạy nhanh hơn được à?

— Để cháy máy xe chắc?

Alan bực bội gõ ngón tay xuống chỗ tựa trên ghế chiếc Pontiac cổ lỗ, phì khói như con ngựa già. Chắc Maria đã dậy... Đang tắm mát. Ngay buổi đầu gặp gỡ, anh đã giật mình nhận thấy cô rất giống Marilyn. Tình cờ anh vào một quán rượu ở phố 6 mua thuốc hút. Cô bạn tắm áo dài trắng ngồi vắt vẻo trên chiếc ghế đầu cao. Một mình. Đang nhấm nháp ly nước có trái anh đào và bạc hà. Anh không tới máy bán hàng tự động mà đến ngồi cách cô hai ghế, gọi whisky scotch. Đang lăm lét liếc trộm cô ta thì cô bắt chuyện trước:

— Nếu anh nói rõ tại sao anh liếc, tôi sẽ đãi anh một ly. Đừng có nói dối! Anh đang định nghĩ cách nói dối! Phải nói ngay lập tức.

— Tôi thấy cô... thấy cô... - Alan nhìn như muốn nuốt chừng cô ta, mồm lắp bắp.

— Thấy tôi giống...?

— Rất giống!

— Đã có người bảo thế. Tất cả đều bảo thế...

Cô lại đặt môi vào cốc, thè đầu lưỡi thon nhọn liếm những hạt đá vụn bám miệng cốc. Sau năm hoặc sáu ly whisky nữa, tim nhảy thình thịch, tay xăm xấp mồ hôi, mắt lảng đi chỗ khác, anh ngỏ lời mời cô cùng ăn tối. Cô ta liếc nhìn, cân nhắc, biết rõ mình đang làm anh bối rối. Cô thích chí phá lên cười:

— Cái anh này!

Cô lấy bàn chải răng trong túi xách, tinh nghịch vuốt ve lên mép anh chàng. Ngoài chiếc bàn chải và tấm áo mặc trên người hôm ấy, Marina chẳng có gì khác.

Làn da cô mịn màng, trắng màu sữa, ẩm và chắc. Bên cạnh rất nhiều đức tính khác, cô hoàn toàn không hề biết xấu hổ phô diễn cơ thể một cách tự nhiên như đứa trẻ sơ sinh. Không xiêm không áo cô bơi lượn trong phòng không để ý đến những kiểu đứng kiểu ngồi có thể làm cả một đội quân cận vệ đỏ mặt. Cô nằm ngửa trên thảm, giương đùi thật cao, ngoắc chân vào mép bàn, mồm ngậm thuốc lá, một tay vuốt ve lên ngực như cái máy, cánh tay kia duỗi thẳng ngón xòe rộng để hong khô lớp sơn màu đỏ tía bôi trên móng tay dài quá mức.

Alan đã trao cho cô chiếc chìa khóa căn buồng hai phòng. Cô ẩn hiện tùy hứng, nhiều khi vắng mặt hàng mấy ngày mà không thêm giải thích lý do. Có bữa về với đôi tay đầy những bông hoa đất tiền tên gọi cao quý, hỏi có còn bơ không, nói là đi mua nhưng lại mang về nào bưởi, nào dù sặc sỡ, hoặc chiếc đài bán dẫn, con mèo hoang, hay những cọng cần tây cô cắm vào ấm cà phê đặt dưới cửa sổ. Lóa mắt trước các thói ngông ấy lại được cô thỏa mãn đầy đủ, Alan trả ơn bằng những món quà vượt quá khả năng anh có nhưng cô chẳng thêm đếm xỉa. Bỏ quên nhẫn, dây chuyền vàng, hoa tai trong toilet các tiệm rượu thỉnh thoảng hai người lui tới, là chuyện thường. Một tối kia anh đại dột hỏi cô đi đâu.

— Em sống với anh vì thấy thích anh. Nếu anh vặn hỏi, em không thích nữa. Không thích thì em đi.

— Nào, Marina!

— Anh tự do, em cũng tự do. Em chỉ sống được với những cánh cửa mở rộng. Tùy anh chọn.

Từ bữa ấy Alan tự răn mình: chịu đựng hết thủy để khỏi mất cô nàng.

— Hê, dừng lại. Tới rồi!

Lái xe chắc đang gà gật vội đạp phanh gấp. Alan dúm dúm về phía trước lúc đang định thò tay vào túi lấy tiền trả. Tiếng tôn sắt bị va xiết vang lên. Gã lái chiếc xe tải lạnh vừa tông vào taxi giật dứ nhảy xuống vỉa hè.

— Ăn đòn rồi chứ?

Gã lái taxi cúi tiết.

— Đã chui vào đít người ta lại còn già mồm.

Gã cũng xuống xe đánh giá tổn thất: đít chiếc Pontiac chỉ còn là tấm sắt vụn.

Gã phân bua với Alan:

— Ông thấy chưa, thằng khốn nạn này!

Alan vội dúm cho gã tờ năm đôla, nhún vai về đành phận:

— Anh bạn già ơi, không phải tại anh. Mà tại tôi. Ngày xui xẻo của tôi.

Lúc gã lái taxi nghĩ đến chuyện xin chữ ký chứng nhận, Alan đã lên đến tầng mười tám, đứng lóng ngóng trước ổ khóa cửa buồng.

Trên gác lửng tiệm Romano khói đặc quánh tường có thể dùng dao cắt được ra từng nhát, tuy máy điều hòa vẫn chạy đều. Khách ngồi chật cứng tầng gác rộng. Họ là những công chức nhỏ trong khu phố ghé chân nuốt vội ổ bánh mì nhồi xúc xích nóng. Vào giờ cao điểm này bồi bàn phải xô đẩy mở đường qua biển người dày đặc mật độ lên tới năm sáu người đứng trên một mét vuông. Bannister gặp may chỉ phải ngồi chung với một người nữa trên chiếc ghế đẩu, hét thật to át hẳn tiếng trò chuyện ồn ào đan xen với nhau.

— Hê, Tom! Gói cho kỹ! Quà tặng đấy.

Tom mỉm cười đồng ý. Anh ta mến Bannister vì lâu lâu được tuồn cho một “tuy ô” về giá cả chứng khoán. Anh nhanh nhẹn lấy dây buộc rồi đưa gói:

— Cậu đúng là em tớ, Tom ạ. Ghi vào sổ cho mình.

Bannister vừa chuôi khỏi ghế lập tức phần nửa ghế đôi ra bị ngay một toán đông tranh cướp. Đầu cúi gằm, hai cánh tay khép chặt bên sườn, anh ta nghiêng người lách đầu ra cửa, đưa mắt liếc chào số đông khách trong tiệm. Ngoài đường, trời nóng 40° dưới bóng râm. Hôm nay là 22 tháng bảy. Alan chắc vẫn đang ngồi rầu rĩ trong phòng làm việc. Thằng ngu thế, sợ lão Murray đến nỗi quên cả ngày sinh nhật.

Alan đạp chân mở cửa buồng: Marina có nhà! Thân thể không kín đáo hơn lúc lọt lòng mẹ. Ngoài đôi găng da đen, chiếc mũ rơm đính hoa vẫn được mệnh danh là bộ đồ “trong nhà”. Cô đang tập môn ưa thích: chống hai tay, lộn đầu xuống, uốn người khiến đường cong mềm mại nơi eo càng nổi rõ. Người Alan nóng bừng. Mắt không rời khỏi thân hình cô gái, anh cởi áo ngoài, lẳng chân hất tung đôi giày, cởi khuy chiếc sơ mi đang dán vào người. Cô gái vẫn tiếp tục động tác thể dục:

— Hello, Alan! Anh quen Harry chứ?

— Hello! - Harry chào

Gã ta ngồi bệt dưới đất trong góc chết, gác hai chân lên ghế. Alan nhìn rõ đôi giày bóng rổ đã tàng, vá mấy miếng. Anh hối tiếc mình đã vội vàng mặc lại áo sơ mi trong khi đáng lẽ chính cái gã đột nhập kia phải lúng túng mới đúng. Trái lại, gã coi như Alan không hề có, điềm nhiên nốc whisky của Alan.

— Rất hân hạnh - Alan đáp.

— Hai mươi năm! - Marina đếm xong ngã lăn xuống thảm.

— Hai mươi thôi. - Harry cãi.

— Hai mươi lăm hử hoi - Marina không chịu,

— Này em - Alan ghen ngào.

— Ngoan nào Alan. Cho xin cốc sữa.

Như một người máy, Alan đi tới tủ lạnh.

— Hai người quen nhau à? Không biết nên xử sự thế nào. Alan lại hỏi tiếp Harry: - Anh có dùng sữa không?

— Tôi thích whisky scotch hơn.

Alan quay sang Marina:

— Chắc anh đáng được nghe một lời giải thích đấy nhỉ.

— Về cái gì cơ?

Cô ta hỏi với vẻ ngây thơ, vẫn nằm dài trên thảm, đặt chiếc mũ lố lằng dậy lên mặt làm Alan khó chịu thấy như mình đang nói với cái mũ bé tẹo.

— Anh chàng kia làm gì ở đây vậy?

— BẠN thôi - Marina vẫn thản nhiên.

— Cậu bảo mình đấy à? - Harry hỏi với giọng khiêu khích.

— Cậu im mồm! Marina trả lời đi!

— Đây có phải nhà của tớ không, hả? - Marina hỏi.

— Phải. - Alan gào lên.

Marina hất tung mũ:

— Vậy việc gì phải trả lời cậu? Tớ thích mời ai vào nhà thì tớ cứ mời.

— Người ngợm ăn với mặc thế hả?

— Hay chưa kìa! - Harry tức giận. - Chưa ai đối xử với tôi thế này bao giờ.

— Đừng chấp, Harry. Bao giờ đi làm về anh ta cũng nóng nảy như vậy.

— Tớ chuồn đây. - Harry bật dậy, vẫn thản nhiên như không, chậm rãi uống cạn cốc rượu, gạt đầu từ ghế Marina.

— Muốn vỡ mồm chắc! - Alan buông một câu băng quơ. Biết mình không làm chủ được tình hình nữa, anh đứng chặn trước cửa, mặt đỏ lựng, nắm chặt hai nắm đấm.

Marina vùng dậy, xỏ chiếc quần và chiếc sơ-mi của Alan bằng vải kate màu be.

— Marina, đi đâu vậy?

Cô ta hất cho mái tóc xù lên.

— Với anh kia.

— Nếu tớ bằng lòng. - Harry bổ sung.

— Em xin anh, Harry. Đừng chơi khăm! - Marina van vãn.

— Thì nhanh lên. Tớ không thích tay này.

— Marina! - Alan kêu lên.

— Đủ rồi! Cậu làm tớ chán ngấy. - Marina lạnh lùng.

Cửa đóng lại sau lưng anh. Ngơ ngẩn như mất hồn. Alan rót rượu uống như cái máy. Đá tung chiếc ghế văng vào tường.

— Cút thật! Cút và cút! - Anh gầm gừ.

Oscar Vlinsky xoa tay khoan khoái khi thấy lại khung cảnh yên ổn của phòng làm việc quen thuộc. Ba tuần chung sống với vợ ở Florida làm anh ta đâm sợ nghỉ phép. Bên cạnh cô Annie anh chẳng là cái thá gì. Ở ngân hàng Burger này, anh là Chúa. Với cương vị thanh tra, thu chi, anh can thiệp mạnh vào cuộc sống những người tuy không quen biết nhưng số mệnh lại phụ thuộc vào thói tùy hứng của anh.

Chỉ cần lướt ngón tay trên chiếc phím máy tính điện tử, anh sẽ thấy tên tất cả các con nợ của ngân hàng điều qua trước mắt. Giám đốc Abel Goldmayer đã nhiều lần khen ngợi khi thấy anh ta cắt giảm được khá nhiều tên trong đội ngũ đông đúc những kẻ bài bậy.

— Hoan hô Vlinsky! Ngân hàng Burger cần có nhiều người như anh.

Oscar biết không thể có người thứ hai. Anh hăm hờ ấn chiếc nút đỏ trên bàn máy tính: số khách nợ làm anh phát hoảng. Lúc mới vào làm, anh đã nghe kể lại: chàng trai phụ giúp anh, một tay tập sự, thấy số hồ sơ chưa giải quyết quá lớn đã xin thôi việc. Không biết nên bắt đầu từ ai, Vlinsky quyết định: bấm nút, mặc cho các tấm phích từ từ chạy trong lúc anh ta đếm từ một đến mười thì bỏ tay ra. Lúc ấy tên người nào hiện ra ở dòng trên cùng của màn ảnh thì

người ấy bị xóa sổ.

Anh đếm đến mười, buông tay. Hình trên màn ảnh dừng lại. Số tiền thiếu: 372 đôla. Tên người thiếu: Alan Pope.

Có tiếng gọi cửa.

Chắc Marina đùa, bây giờ cô ả nghĩ lại, gạt tay kia đi, trở về nhà. Điên lên vì mừng, Alan nhảy bổ ra, trượt chân, gượng lại được ngay ở cửa; trước hết phải giấu kín khỏi để lộ ra rằng cô ả có quyền lực lớn đối với anh, phải tỏ thái độ trách móc. Anh xóa sạch vẻ sung sướng đã làm anh rạng rỡ mặt mày khi chuông reo, nặn ra vẻ cau có, mang các mảnh ghế gãy giấu vào bếp rồi ra mở cửa.

— Chào Alan! Em vào được không?

Mabel dừng lại ngưỡng cửa, mỉm cười. Alan kinh ngạc

— Sao tóc lại xanh màu lục thế kia?

— Thì sao? - Mabel vào nhà, đưa cặp mắt sắc nhọn liếc nhanh một vòng,

— Nhà vẫn nguyên như cũ, chẳng thay đổi gì.

Ả nhắc vài cuốn sách lên, quăng xuống.

— Chỉ thiếu những tấm ảnh của em trên tường. Đúng thôi, chúng đâu còn chỗ trên đó!

Ả ngồi xuống ghế. Tà váy Indiens lật lên, bộ đùi lộ rõ. Alan bảo:

— Tôi đi đây. Có người đang chờ ở nơi làm việc.

— Anh vẫn đi làm ở đấy à? - Ả thản nhiên hỏi.

— Không thì lấy gì trợ cấp cho cô?

Mabel cất lên tiếng cười lạnh lạnh:

— Alan này. Hôm nay đã 22 tháng bảy mà đáng lẽ em phải nhận được séc từ ngày 30 tháng trước cơ. Anh không đứng đắn chút nào!

Ả bắt chéo chân thật cao, Alan nhìn thấy viêm chiếc quần lót màu da.

— Cô sẽ nhận được.

— Bao giờ?

— Tôi đang kẹt. Tiền thuê nhà cũng chưa trả. Nợ tiền ngân hàng.

Cô ả ném một cái nhìn chằm chọc;

— Lúc nào mà trả nợ. Tên nó là gì?

— Ai?

— Cái con bé làm anh mắc nợ ấy. Nó tên gì?

— Chỉ bịa chuyện!

Cô ả thở dài, nhìn Alan vẻ rộng lượng, đôi chân vắt chéo nhưng không kéo tà váy xuống.

— Thật khỉ. Chúng mình hấp tấp quá. Đôi khi em tự hỏi. Không đến nỗi nào

— Cái gì?

Ả nhìn xuống như em nữ học sinh phạm lỗi.

— Chúng mình.

Lập tức Alan cảnh giác.

— Cô định nói gì?

— Chúng mình ly hôn, không cùng nhau chia sẻ gì hết...

— Có đấy! Tiền của tôi!

— Anh đừng tưởng em vui vẻ khi nhận tiền của anh. Đôi khi em rất khổ tâm. Nhưng một thân một mình, em biết làm thế nào khác được, thật tệ hại.

Bằng cử chỉ làm ra vẻ tự nhiên, ả vạch một bên áo lót lơ đãng lấy mu bàn tay xoa ngực. Alan thoáng nhìn thấy một núm vú.

— Nhà anh nóng thật.

Ả ngả người trên ghế, dạng đùi.

— Hay là chúng mình làm lại?

Alan hoảng hồn nghĩ có thể mình đã hiểu trúng ý ả.

— Làm lại cái gì?

— Anh và em. Chúng mình không phải là những cặp vợ chồng đầu tiên ly dị nhau rồi lại lấy nhau.

Tuy phòng nóng như lò than, Alan vẫn rùng mình. Cuộc hôn nhân chỉ bền được một mùa, có thật anh muốn lấy cô nàng không? Bỗng nhiên thấy mình đứng trước mặt thị trường. Tất cả những gì trong cô đã hấp dẫn anh trước khi lấy nhau nhanh chóng trở thành khó chịu sau lễ cưới. ả muốn trở thành loại nhân vật ngoại hạng vẫn được ca ngợi trên các báo ảnh; nghe nhạc Indiens đến tận năm giờ sáng, ăn toàn sò huyết nướng. Đắp bùn lên mặt, đeo nịt thắt mồi hôi, mỗi ngày nhiều lần tưới đẫm người bằng một thứ nước hoa kích dục thường để lại đằng sau cô ả một thứ mùi kinh tởm. Từ ngày ngoặc được Alan cô ả từ bỏ ngay thân phận một cô sửa móng tay quanh quẩn với những rẻo móng, rửa móng, những mẩu chuyện ngồi lê đôi mách bệnh hoạn và triết lý “Thiền” hiểu theo lối các báo thời trang.

Tự sơn phết cho mình lớp vỏ văn hóa, ả dạy anh những bài học về thái độ cư xử, về yoga, về phép xã giao. Lúc nào hứng lên muốn đãi anh một hộp nước hầm đại bổ, ả đổ vào bát, đun cách thủy trong ấm trà, rồi ban cho anh trong bữa điểm tâm. ả khinh bỉ nhìn anh ăn, chê cái tật nhồm nhoàm: “Không phải là ăn mà là đớp Alan ạ”.

Ban đêm cũng chẳng vui thú gì. Sau khi bản “concerto” Indiens kết thúc, đôi khi tay Alan tha thần trên đùi Mabel. Lập tức cô ả giãy nảy như điện giật rồi mắng anh té tát. Anh lăn ra tận mép giường nằm co rúm như cái bào thai cố ngủ đi. Mờ sáng, anh lão đảo đi xuống bếp. Tách cà phê xúc miệng đắng ngắt y hệt hộp nước hầm rau bữa hôm qua. Sau mười một tuần chay tịnh, thiếu thốn đủ đường, anh van vãn cô nàng cho ly dị. Cô ả ưng thuận ngay không kì kèo quá nhiều, khiến anh sững sốt. Chỉ đặt hai điều kiện: Anh phải nhận lỗi về mình và phải cam đoan cống cho cô ả một nửa thu nhập, cống suốt đời nếu ả không đi bước nữa. Alan còn chủ động nhận trả tiền thuê luật sư để công việc được chóng vánh.

— Anh thấy thế nào?

Alan nhìn lộn tóc màu lục, nhìn nụ cười giả dối, chiếc nịt vú trật lắc.

— Chậm giờ rồi, Mabel. Tôi phải đi ngay giờ.

— Ừ hay lắc? - Cô ả đổi giọng.

— Không. Chúng ta đã sai lầm, thất bại rồi.

Mabel kéo váy đánh soạt đứng phắt lên, mặt tím bầm vì giận dữ.

— Tôi vừa gặp Hartman! Lão sẽ kiện. Anh phải trả giá đắt cho mà coi.

Thấy ngôn từ chưa đủ nói hết lòng thù hận, ả nhỏ toẹt bãi nước bọt lên người Alan.

Ngoài đôi găng da dê đen và chiếc mũ rơm đính hoa chụp xuống tận lông mày, lúc này Marina vẫn trần truồng như mọi khi. Và đang chống tay tập thể dục. Thở không ra hơi, cô đếm “Năm chục” rồi lăn ra tắm trong xường vữa, chân dang rộng, tay bắt chéo.

— Chưa được ba chục. - Harry cãi. - Ăn gian làm gì?

— Ăn gian quen rồi không nhin được, - cô ả thản nhiên trả lời. - Cho xin cốc sữa nào.

Harry cầm chiếc vỏ hộp đục thủng rót một vệt phẩm đỏ lên tấm vải bơi nền màu đất thó đặt dưới đất.

— Đi lấy mà uống,

— Anh Harry! Giúp em đi.

Harry ngồi xuống đất. Dừng bên chân không mang giày tãi rộng chỗ màu vừa rải.

— Em tưởng anh cũng như tay ấy sao?

Marina vẫn nằm nguyên chỗ, cắn ngáp răng vào quả táo, mơ màng nhìn lên trần nhà, lăm lăm:

— Tay ấy thật dễ thương.

— Em đã thấy tiếc rồi? - Harry châm chọc.

— Hắn làm tình khá lắm,

Harry phá lên cười:

— Một thằng kế toán! Một thằng khốn khổ, tầm thường lỗ bịch, kế toán quèn. Bọn ngu độn, đến hôn thê nào cho đúng cũng không biết! Lại đây!

Marina ngoan ngoãn đi tới, nằm lăn lên đám sơn dầu còn ướt.

— Lăn đi... Lăn nữa...

— Bắn hết găng tay mất thôi, - Cô ả phàn nàn.

Mồm vẫn gặm trái táo, cô ả day bộ móng lên bãi sơn đỏ

— Đợi anh bán xong tác phẩm này. Sẽ đưa em đi sắm đồ.

— Chưa thấy ma nào mua cho anh lấy một bức!

— Chúng nó quá ngu không hiểu nổi, nên đời nào chịu bỏ tiền mua. Quệt đít nhiều vào, bức này tên là “Dấu vết”. Kìa, đi đâu vậy?

Khấp người bêбет sơn đỏ, mũ lệch hẳn một bên, Marina thản nhiên đi tới tủ lạnh lấy chai sữa ngửa cổ tu ừng ực.

— Em điên à? Sơn khô mất. Nghĩ tới cái gì vậy?

Marina buông người xuống đivăng làm sơn giây bắn tứ tung. Harry chưa kịp phản đối ả đã hờn dỗi trả lời:

— Nghĩ đến Alan.

CHƯƠNG II

Thấy Alan vào, bộ mặt ngựa của Bannister nở nụ cười thật rộng.

— Kém mười lăm phút! Mình bắt đầu lo. Cậu làm gì thế?

— Chẳng làm gì, tạt về nhà thôi.

Bannister phát hoảng trước bộ mặt tọp.

— Có gì nghiêm trọng không?

— Trong chưa đầy hai tiếng đồng hồ, mình bị đụng xe, Marina bỏ đi vì bị mình tóm được với một thằng, và Mabel báo tin luật sư của ả sẽ bám dính mình. Toàn việc tốt lành cả!

Bannister không ghìm nổi nụ cười bồn chồn:

— Cậu đùa đấy chứ?

— Ừ, buồn cười thật.

Alan ngồi vào bàn làm việc buồn rầu nhìn trời qua khung cửa sổ. Bannister rút rờ chìa góí giấy.

— Rắc rối thoáng qua thôi. Này, của cậu đây.

— Của mình.

— Ừ, cầm lấy.

Alan giơ tay, nhưng vẫn nghi ngại:

— Cái gì vậy? Quả bom à?

Bannister lại cười:

— Mở ra khắc biết! 22 tháng bảy. Cậu quên sao?

Alan lắc đầu không hiểu. Bannister thân mật xô mạnh một cái làm anh xiêu sang một bên:

— Sinh nhật cậu, đồ ngốc!

— Cút thật... - Alan lắp bắp. - Quên biến mất!

— Mình không quên! 22 tháng bảy. Mở ra!

— Này, Bannister, cậu điên rồi! Đáng lẽ không nên...

— Thế đánh bạn với nhau để làm gì?

Alan xé giấy gói lấy ra chiếc hộp đựng chai rượu dán huy hiệu. Bannister vênh mặt:

— Cognac Pháp, siêu niên đấy!

Lấy hai cốc trong ngăn kéo ném cho Alan một.

— Uống một ngụm sẽ thấy ổn. Cuộc đời bắt đầu! Cậu thọ bao nhiêu? Một trăm mười? Một trăm năm mươi?

— Như Cognac của cậu. Siêu niên!

— Nếu không đùa?

— Thì ba chục.

— Cậu định đè bẹp mình chắc? Bốn mươi sáu tuổi đầu, quá khur chẳng ra sao, tiền đồ không có vì sắp quá tuổi. Chúc sức khỏe cậu!

— Chúc sức khỏe cậu, - Alan nâng cốc.

Họ uống một hơi.

— Cảm ơn cậu đã nghĩ đến - Alan nói.

Bannister nháy mắt kèm theo cái tặc lưỡi:

— Có lẽ không nên uống lúc trời nóng 40 độ thế này; nhưng còn hơn uống nước suông.

Alan rót hai cốc đầy ắp.

— Cút thật, trăm phần trăm?

— Trăm phần trăm!

Cả hai phá lên cười. Bannister lại rót rượu:

— Chúc mừng ngày sinh nhật của chú thộn!

— Chúc sức khỏe con lừa cái!

— Con lừa già - Bannister chữa lại.

Họ uống nốt rượu trong ly.

— Bannister này...

— Gì?

— Cậu biết đấy, con Marina tởm lắm. Nó sẽ không quay về.

— Đứa nào rồi cũng sẽ quay về. Mình hành con Christel đủ kiểu mà nó đâu có chịu đi!

— Hình như mình không rời bỏ được nó.

— Đưa ly đây, chầu này của mình,

— Cậu hiểu chứ, Bannister! Mình cần nó.

— Cậu quá tốt với đàn bà. Uống!

— Cậu có lý. Trăm phần trăm!

Máy nội đàm vo ve. Bannister nhắc máy hét to:

— Tôi không có ở đây!

Bổng nét mặt của anh ta biến đổi, giọng lừng khừng:

— Vâng... Đồng ý. Được... Ngay bây giờ.

Anh ta gác máy thật nhẹ nhàng.

Alan cố nén cơn nắc cụt:

— Mình đã kể với cậu là Mabel nó nhổ vào giữa mồm...

— Murray... - Bannister buông thông.

— Sao? Murray cái gì? - Alan sửng sốt.

— Ba giờ rồi. Lão đợi cậu.

Alan rót cốc rượu ngửa cổ uống vội uống vàng, ho sặc sụa, vớ mảnh giấy lau mồm rồi khinh bỉ:

— Murray là thằng ngốc bẩm thủy.

Anh đặt hai tay lên vai Bannister, nhìn thẳng vào mặt:

— Mình nói riêng với cậu điều này...

Anh dừng lại cốt làm cho câu tiếp theo nặng hơn câu trên:

— Mình thù ghét Murray.

Bộ mặt xinh xắn của Bannister tóc đỏ tươi lên:

— Mình cũng thế.

— Còn điều này nữa. Nếu lão tưởng mình dễ dàng để lão trút việc lên đầu vào ngày sinh nhật thì lão nhầm to!

Bannister gạt gù nhiệt liệt tán thành tuy mắt vẫn lo lắng nhìn vào đồng hồ. Alan kết luận:

— Thằng ngu kinh tởm!

— Đúng, - Bannister nói. - Đúng vậy! Bây giờ cậu phải tới chỗ lão.

— Tất nhiên rồi!

Alan giận dữ bóp bẹp chiếc cốc giấy, sập cửa thật mạnh sau lưng.

Olivier Murray là một người bản tính bẩm sinh. Lão tự hào về tài phát hiện ngay được chỗ yếu của bất cứ ai sau mười lăm giây đối diện. Như tất cả mọi kẻ hèn kém có quyền lực, ở lão thói độc ác đã tạo ra thứ bản năng rất hiệu nghiệm khiến lão bao giờ cũng đánh trúng những chỗ đau sâu kín nhất của con người. Với chức vụ trưởng phòng nhân sự của xí nghiệp, lão là lưỡi dao kề cổ làm nhân viên suốt tám tầng lầu khiếp hãi. Sau giờ làm việc lão thường lục lọi các phòng làm việc, vằn vò hồ sơ lý lịch nhân viên, nhặt nhạnh các mảnh thư riêng đã xé vụn vút trong sọt giấy rồi tản mẫn sắp lại cẩn thận như một nhà sưu tầm. Sau đó lão trù mẩn cất kỹ các di tích đời tư ấy trong những cặp hồ sơ được bổ sung rất kịp thời và tỉ mỉ, không ngừng hoàn chỉnh bộ phiếu ghi những bằng chứng không thể chối cãi được về nhược điểm của từng người. Lão không uống rượu, không cười, đến nhiệm sở trước tiên, ra về sau cùng. Đời lão hòa làm một với Hackett. Hackett là lão, lão là Hackett. Phòng làm việc của lão giống hệt con người lão: khổ hạnh, nghiêm khắc, không có bản sắc riêng. Chiếc bàn mặt kính trần trụi nơi lão vẫn ngồi bệ vệ, đầy tự tin vào quyền lực; chiếc tủ sắt đựng tập hồ sơ tin cẩn, lão còn cẩn thận để bản sao trong két ngân hàng của lão; chiếc đồng hồ trên tường lạnh lùng đếm giây, khi cần nó sẽ nhắc cho khách nhớ rằng thì giờ là vàng bạc. Không giấy má, không tư liệu, chiếc bút chì cũng không có, không một thứ gì, trống rỗng hoàn toàn. Trên tường, tấm ảnh to tướng chụp Arnold Hackett sáng lập viên chủ tịch - chánh giám đốc xí nghiệp. Đối diện lão, bên kia bàn đặt ba chiếc ghế sắt thô cứng dành cho các nạn nhân được lão tiếp vừa lịch sự lại vừa tàn nhẫn: phải có người trả giá cho thứ đạo đức bất đắc dĩ của lão.

Alan bước vào. Murray mặt lạnh như tiền, chăm chú nhìn anh hồi lâu. Trong mấy giây dài dằng dặc này giữa Murray ngồi và Alan đứng diễn ra cuộc đấu gươm mà kẻ bị hạ là kẻ mở miệng nói trước.

— Tôi đã tới, - Alan nói.

Không rời mắt, Murray lạnh lùng đáp:

— Thưa ông Pope xin nhép nhắc lại để ông nhớ trong giờ làm việc không được phép uống rượu.

Alan giật mình nhưng gắng chịu:

— Ông chỉ cần nói có thể thôi?

Murray mơ hồ phác một nụ cười lạnh băng:

— Mời ông ngồi.

— Không.

— Tùy ông. Trước khi thông báo mục đích triệu ông tới, tôi muốn rà soát vài chi tiết. Ông vào làm việc từ...

— Bốn năm.

— Bốn năm hai tháng tám ngày. Mong ông vui lòng nói cho biết các khoản tiền lương.

— Ông biết còn rõ hơn tôi.

— Đúng, ông Pope. Trừ đi các khoản, còn 1.672 đôla một tháng.

Lão gật gù làm như số tiền ấy rất lớn và nói tiếp:

— Nhiều đấy.

— Thế ông có trả giùm tôi tiền nhà, tiền quần áo, tiền ăn uống không?

Murray vờ không nhận thấy vẻ hỗn xược:

— Ông Pope này, tôi không cần biết đến đời tư của ông.

— Nếu vậy xin miễn đánh giá mức lương cao thấp của tôi! Định lên lương cho tôi chắc?

— Không hẳn đâu thưa ông, - Murray gù trong họng. - Nói lên lương không được đúng. Ông biết công nghiệp được đang trải qua cơn khủng hoảng do hậu quả những biến động của nền kinh tế thế giới. Tất nhiên Hackett sẽ vượt qua được vì xí nghiệp của ta vẫn năng động tiến lên, tiến lên không ngừng...

Càng lúc Alan càng khó kiếm chế thân hình đang đung đưa như quả lắc đồng hồ.

— Đừng dõng dài nữa Murray! Nói toạc ra đi!

— Tôi sắp vào vấn đề ngay đây, ông Pope. Để bù đắp sự giảm sút tiền lãi, Hackett buộc phải thu hẹp biên chế đôi chút.

Alan thấy đôi chân muốn khụy xuống nhưng quyết không cho lão hưởng cái thú đọc được trên mặt anh bất cứ điều gì.

— Căn cứ vào bốn năm thâm niên của ông, cộng ba tháng phụ cấp nghỉ việc, tôi buồn lòng báo để ông biết: ông được lĩnh bảy tháng lương, tổng số tiền là 11.704 đôla.

Dư vị cognac trong miệng Alan vụt trở thành đắng chát: họ tổng anh ra vĩa hè. Anh chỉ thẳng vào mặt Murray:

— Chẳng hiểu ông vừa tuôn ra cái gì nữa! Đừng loanh quanh nữa Murray! Ông nói thẳng ra xem!

Không hề chớp mắt, với giọng thoáng vẻ khinh miệt, người bảo vệ tối cao của luật lệ nhà Hackett thản nhiên tuyên bố:

— Được. Thưa ông Pope từ nay trở đi ông khỏi cần tới làm việc. Ông bị xóa sổ rồi.

Cổ thắt lại, Bannister không thể nào tập trung vào tập hồ sơ đặt trước mặt. Anh lo xảy ra chuyện không hay. Thông thường người bị Murray gọi lên gặp là người bị đuổi việc. Từ mấy ngày nay tin đồn thái người đã lan truyền trong tiệm Romano, trong hành lang cơ quan. Alan là vật hy sinh lý tưởng. Mới có bốn năm thâm niên, tính hay giúp đỡ bạn bè, rộng rãi, chẳng gièm pha ai, không xiêu lòng khi vợ đồng nghiệp ve vãn, chẳng ước mong thay chân ai ở Hackett... từng ấy điều đáng nghi. Nơi đây người ta xây dựng sự nghiệp riêng một cách hung tợn, liếm gót người này, đặt vỏ chuối dưới chân người kia, chối bỏ hết thảy. Mỗi đồng sự tất yếu là một

kẻ thù. Mỗi cấp trên là một thế lực phải kiêng dè cho tới ngày ông ta trở thành một kẻ cần đánh gục. Muốn sống sót trong môi trường ấy, phải có một ít đạo đức giả tối thiểu. Khốn thay theo Bannister thì Alan không có cái đó. Tuy không ai chê trách được anh ta chút gì về tay nghề, nhưng Alan để lộ quá rõ rằng anh coi Hackett chỉ là nơi kiếm ăn chứ không phải là đức tin. Bannister tức điên người thấy chàng trai tài năng như thế mà lại không được thừa kế cái thói độc ác rất cần cho những vĩ nhân tương lai đang hình thành trong lò ấp kín mít của các công ty đa quốc gia. Anh ta được gái thích, anh phạm sai lầm mê gái, vụng về đến nỗi thổ lộ tình yêu với họ. Họ lợi dụng điều đó rất tài tình. Mabel làm anh khánh kiệt, Marina coi khinh anh ta đến mức ngay Bannister tóc đỏ có tầm nhìn thấp kém và chiếc mõm ngựa đua thua cuộc cũng không bao giờ chịu nổi.

Bannister giật mình. Alan đi ngang qua mặt như một thằng người máy không nhìn anh ta:

— Alan!

— Còn cái gì nốc không?

— Nói đi đã, đồ cút ỉa! Lão bảo gì?

— Cho uống mau lên!

Bannister nhào tới chai rượu giấu kỹ trong ngăn kéo. Tu một ngụm rồi run run đưa cho Alan một cốc.

— Lành? Dữ? Nói ngay.

Alan nín thở uống một hơi cạn cốc cognac. Nhìn Bannister trừng trừng như mới thấy lần đầu, há mồm nhiều lần liên tiếp như bị cơn co giật. Không nói ra tiếng Bannister vội vã rút đầy lần nữa. Alan giằng chiếc cốc trên tay Bannister rồi quay lưng lại. Giọng đau xót:

— Mình bị thái rồi. Thái như một cục cút.

— Hê, ông Pope...

Người gác cổng từ trong buồng kính vọt ra:

— Rắc rối to! Họ cúp nước nhà ông rồi. Thợ nước đã đến, nhưng chưa làm gì được nếu chưa nạy sàn nhà ông lên để lắp bản dự toán.

— Không có tí nước nào?

— Không.

— Vòi tắm? Chỗ rửa mặt?

— Khô cong.

— Cút thật... - Alan bỏ đi. Nhưng còn quay mặt lại cố nặn nụ cười xin lỗi người gác.

— Chưa hết, ông Pope. Giá như ông vui lòng nghĩ đến việc trả tôi tiền nhà tháng bảy.

— Tôi có nghĩ, có nghĩ đấy.

Quy luật dây chuyền.

Trong thang máy dây treo sắp đứt đến nơi - Điều này cũng theo đúng quy luật - Alan ngạc nhiên thấy mình chưa đánh mất chìa khóa. Vào đến nhà, anh cởi bỏ chiếc sơ mi ướt sũng vo viên ném lên giường, vào phòng tắm mở vòi nước hết cỡ: chỉ có tiếng rên rĩ trong ống. Anh cởi giày, tất, cởi quần ngoài, đi tới giá sách vớ chai whisky: chai rỗng! Anh cúi tiết tống khỏi đầu mình hình ảnh con lợn đi giày bóng rổ đã nốc hết của anh, trở lại phòng tắm lấy khăn cọ lên

người. Định với lấy chai nước thơm nhưng tuột tay đánh rơi xuống sàn gạch men vỡ tan. Anh đứng một lúc lâu, tay buông thõng, mắt trống rỗng, cùng đường thật rồi! Từ cái nhỏ nhất đến cái cốt yếu nhất cho cuộc sống, tất cả đều cuốn xéo hết rồi. Chán nản, anh ngồi xuống mép bồn toilet, bưng mặt nhắm nghiền mắt. Rồi đứng dậy bước mấy bước ngập ngừng đến chiếc tủ đựng bốn bộ đồ may sẵn. Biết đâu trong đó còn sót lại một bao thuốc. Anh lục dưới chõng chĩa. Ngón tay chạm vào lớp vải sờn sùi của chiếc túi dế.

Nó hoàn toàn giống hàng nghìn chiếc túi dế nhà binh Mỹ khác, nhưng đối với Alan nó là duy nhất. Bố anh, bác sĩ Richard Pope đã đeo nó trên vai khi quân Đồng minh đổ bộ lên miền Nam nước Pháp. Trong túi, có tất cả các kho báu thời thơ ấu của anh: vài tấm ảnh chụp bố mẹ, sổ lý lịch, tấm lắc quân nhân của bố, một lọn tóc, giấy tờ. Trên một bức ảnh, bác sĩ Pope âu yếm quàng tay ôm chặt mẹ anh. Cả hai người đều đẹp, khỏe, vẻ mặt rạng rỡ, trông còn trẻ trung hơn anh hôm nay.

Bố chết khi Alan mới lên bốn, bà Claritsa chết khi anh mười bảy tuổi. Trước khi anh ra đời, hai người vẫn ước ao sinh ra một cậu con trai nối nghiệp thầy thuốc... Anh nhắm mắt buồn rầu, đưa cặp mắt vỡ mộng nhìn căn buồng mới hôm qua còn rất yên lành. Bây giờ anh thấy nó thật tù túng, nhàm chán, tiêu tụy, đúng là hình ảnh cuộc đời anh, một cuộc đời kết bằng những cái có thực tầm thường và những ước mơ viễn vông không bao giờ vươn tới, những cuộc tình ngắn ngủi, những tình bạn nhạt nhẽo không có ngày mai.

Bỗng nhiên rất thèm hút một điếu thuốc. Cuống quýt nắn hết túi áo đến túi quần, nhấc đổi các cuốn sách, lục lại các ngăn kéo... Không thể tính đến việc xuống mua dưới phố: anh thấy không đủ can đảm chường bộ mặt chịu tội ra ánh sáng quán rượu cũng như dưới cái nhìn dò hỏi của khách qua đường.

Alan tìm ra cái định tìm trong chiếc hũ sành đựng bột lăn lóc dưới bếp: một điếu Camel bị dập tắt ngay lúc mới châm, một đầu bê bết son môi. Anh đưa lên mũi hít hà thật lâu, mong tìm lại qua mùi thuốc đã hả hơi giống như mùi thơm làn hương tinh tế của Marina.

Anh ngả người trên đi văng châm thuốc hút một hơi thật sâu. Đầu óc trống rỗng, đưa mắt nhìn chăm chăm vết nứt trên trần nhà.

Cần đến cái gạt tàn, anh vươn tay, quay đầu tìm và trông thấy lá thư. Lòng mừng khắp khởi, anh nhồm ngay dậy lăn trên thảm vờ lấy thư. Và lợm giọng muốn nôn. Phong bì đóng dấu nhà ngân hàng của anh. Đã nhiều lần bị cảnh cáo nhưng anh vẫn còn nợ 327 đôla tại ngân hàng Burger. Lần này nữa, hẳn là lần cuối cùng rồi, họ đuổi đến nơi. Alan do dự xé phong bì, mở tờ giấy bên trong, lướt mắt đọc qua một lần. Không hiểu nổi. Đọc lần nữa. Mạch máu nện ở thái dương thành thịch.

Cổ khô khốc, anh đọc lần nữa. Hai dòng ngắn ngủi hết sức vô lý:

“Xin kính báo để ông rõ: chúng tôi đã ghi thêm vào tài khoản của ông số tiền 1.170.400 đôla.”

CHƯƠNG III

— Tôi rất vội, thưa cô - Bannister nài nỉ.

Anh đặt cái phiếu ghi cần xin chữ ký lên bàn guichet. Cô tóc nâu không tỏ ra có nghe, có nhìn thấy anh ta. Nhìn đôi vai đang giật cục Bannister biết cô ta đang bận một việc bí hiểm gì đó, anh không hiểu. Anh dấn lên bàn:

— Máy bay sắp cất cánh. Chỉ xin đóng mộc thôi. Việc rất quan trọng!

Cô tóc nâu ngược nhìn lên bằng đôi mắt đục ngầu bị đôi kính dày gọng đồi mồi nặng nề làm cho méo xệch. Vai vẫn giật cục, cô ta nói bằng giọng hỗn hển:

— Tôi đang bận.

— Bận cái gì? - Bannister cuống quýt sợ lộ chuyển bay.

— Anh không thấy tôi đang lắc cái này à? Nào, chui đầu vào nhìn xem.

Bannister cúi xuống chui lọt đến tận vai vào cửa guichet. Cô ta ngồi trên một chồng ba tập danh bạ điện thoại đè lên nhau, bàn tay phải dấn vào giữa cặp đùi xoạc rộng. Cô ta vẫn ngoáy, miệng hỏi:

— Anh thấy thế nào?

Bannister nhìn cô nàng, mắt tròn tròn, mặt nóng bừng. Cô ta giục:

— Sờ đi, mau lên. Thứ thiệt đó. Đưa tay đây.

— Được chứ? Tôi được thật chứ?

— Đã bảo là được mà, thôn ọ. Đây, nhìn đi. Đưa ngón tay.

Bannister thọc ngón tay cứng ngắc vào chỗ cô tóc nâu chỉ.

— Đồ con lợn! - Christel gầm lên.

Giật mình, ngỡ ngác, Bannister tỉnh ngủ hẳn. Và thấy mình đang ôm chặt tấm thân phì nộn của mẹ vợ, tay quờ quạng giữa bộ đùi mẹ, giữa khung cảnh quen thuộc và đơn điệu của phòng ngủ hai vợ chồng. Họ lấy nhau đã hai mươi sáu năm có ba mặt con, đứa lớn Henri đang học đại học. Từ đời nào đời nào đến giờ, hai vợ chồng không còn quan hệ tình dục nữa. Lần cuối cùng cách đây đã bốn năm năm gì đó, lúc ấy tuy Christel ưng thuận nhưng giữa chừng lại bỏ dở với lý do: ở tuổi này mà còn làm cái trò tương tự như thông dâm thì thật là xấu xa và nhục cười. Con cái đã lớn mẹ dưng hết mọi xung năng cho nhà thờ giáo phái Calvin ở khu phố, mà mẹ là một thành viên có giá và siêng năng. Từ lần ấy Bannister cách đến già. Nhưng đôi khi vẫn nằm mộng. Anh đỏ dừ mặt xin lỗi vợ:

— Anh vừa qua một cơn ác mộng.

— Tởm lợm quá!

Mẹ vặn người chồm dậy. Chiếc áo ngủ vải bông tàng tàng bó quanh thân hình voi nan. Bannister phải quay mặt đi tránh nhìn mẹ đang ra xa giường. Anh kín đáo nhắm nghiền mắt mong tìm lại được giấc mơ bị mất. Nhưng không tìm thấy cô tóc nâu nữa, có lẽ đâu đó trong xứ sở mộng mị cô đang ngồi sau guichet tự mơn man mà không chịu cộp dấn vào tấm phiếu du lịch để anh có thể đi tới một nơi nào chỉ Chúa trời mới biết.

Điện thoại đổ chuông hai lần. Christel hiện ra giữa khung cửa trông góm chết với những bím tóc lố bịch màu hoe nhạt, đầu như lắp trực tiếp vào thân mình, giữa vai và cằm không còn đủ chỗ cho cái cổ.

— Alan Pope!

Mụ quay gót, người thẳng đơ như bà hoàng hậu bị xúc phạm. Bannister nhảy vội xuống giường. Đi chân đất qua hành lang phẳng phất mùi bánh quá lửa và cà phê mới xay. Tới phòng ngoài anh nắm lấy ống nói để bên máy điện thoại.

— Alan hả?

— Mình cần gặp cậu.

— Bây giờ?

— Ngay tức thì.

— Không được đâu, chậm mất rồi.

— Bao giờ vậy?

— Ăn sáng ở Romano chẳng?

— Không! Đông người quá. Tìm mình ở tiệm chả nướng Pierre. Ok?

— Alan, ít ra cũng phải nói cho mình...

Đường dây bị cắt.

Christel từ trong bếp hét to:

— Hấn cần gì vậy?

— Chẳng biết nữa,

— Hấn quấy rầy anh tận nhà là phải có chuyện chứ?

— Muốn gặp tôi.

Christel bỏ thêm hai lát bánh vào lò nướng, càu nhàu:

— Không đáng mặt bạn anh. Ly dị, lừa biếng, hám gái...

— Bạn tuyệt vời đấy. Đang gặp cơn hoạn nạn, Vừa bị đuổi ra cửa.

Về nghĩ ngợi, anh nhúng lát bánh quệt bơ váo tách cà phê.

Alan đã ba lần đi qua trước cổng ngân hàng mà không dám bước vào. Ngay từ lúc tấm lưới thép chắn lối đi vào chiếc cửa hai lần kính, anh đã tận mắt nhìn thấy cảnh tượng nhộn nhịp không ngờ vào lúc sáng sớm thế này. Trong chưa đến mười phút đã có đến hai chục khách ra vào. Nhiều người khác đang tới. Anh theo gót họ, bước những bước không chừng chạc trèo qua hai bậc thềm dẫn vào ngôi nhà.

Ngân hàng tín dụng Burge chuyên kinh doanh tiền mặt với khách hàng là những tổ hợp quốc tế khổng lồ. Các hãng: Động cơ thông dụng, Thực phẩm tổng hợp, ITT, Hàng hải, Quốc gia sắt thép, Dược phẩm Hackett... đều mở tài khoản tại đây, cùng với nhiều công ty siêu quốc gia bên châu Âu. Tất cả đều có một điểm chung: có ít nhất năm chục ngàn nhân viên và doanh thu hàng năm ngang bằng tổng ngân sách chính phủ một nước. Tuy vậy họ cũng có mối quan tâm đáng khen là phỉnh nịnh dân chúng nên đã chịu cử ra một bộ phận giao dịch với khách hàng tư nhân. Alan với tư cách là viên chức của Hackett tất nhiên lọt được vào cửa.

Vừa lăm nhăm khoản tiền nợ 327 đôla Alan vừa đưa bàn tay run run lấy hết can đảm viết tờ séc rút 500 đôla. Viên thủ quỹ thân nhiên nhìn anh với vẻ thân thiện.

— Ông lấy toàn giấy 100, thưa ông?

Hồi hộp không nói được ra lời, Alan đành gật đầu.

Anh vội vã nhét tiền vào túi, đi ra cửa không bị trở ngại gì. Ra đến ngoài đường anh cố kìm không cho cẳng chạy. Rẽ vào con đường bên hông khối nhà, anh dừng lại, đứng dựa hẵn vào bức tường cạnh đó mà thở dốc. Anh băng qua phố, vào một tiệm rượu ngồi phịch xuống ghế. Người bán hàng lừng khừng buông tờ Tin trường đưa.

— Họ làm như cứ nghe mồm họ là thể nào cũng thắng cuộc. Cả tháng lương đi đứt! Ông dùng gì?

— Một ly đúp

— Có đá?

— Uống không, không đá. Thôi, không lấy ly đúp nữa. Cho gấp ba lên.

Người bán hàng nhìn đồng hồ, vẻ không vừa ý. Mới có 9 giờ 12. Nói chung các bọm nhậu quen thuộc không nạp nhiên liệu trước 12 giờ trưa.

— Oliver Murray gọi ông đến mười phút rồi đấy!

Bannister thấy có luồng nước lạnh toát chảy khắp người.

— Lão muốn gì?

Patsy dẫu môi tỏ ý không biết:

— Tôi mãi bơi trong hồ sơ vụ fluor. Rắc rối lắm. 9 giờ 20 rồi, có lẽ anh nên tới đó.

Bannister nhắm tính tất cả các khoản phụ cấp của mình, rà lại các mối quan hệ có khả năng tiến cử anh vào một nơi làm ăn khác. Tới hành lang, anh lau mồ hôi, sửa nút cravat, men sát tường, nặng nề trèo lên cầu thang dẫn lên tầng “quí tộc”.

Đến trước cửa phòng Murray, xuýt nữa anh quay lui, nhưng kìm lại được. Anh nhẹ tay gõ hai tiếng rồi đẩy cửa. Murray nhìn ngay lên đồng hồ: đã 9 giờ 22.

— Rất ân hận, thưa ông, tôi đến chậm, ông có khỏe không?

Im lặng. Murray vẫn trợn trừng nhìn anh, tay mần mò cây bút chì.

— Tôi đang bận giao dịch với Tokyo.

Mắt Murray phóng ra cái nhìn lạnh buốt.

— Hãng Mashibutu, chất fluor. Họ gọi tôi từ trụ sở chính.

Mặt Murray thoáng một nét rung nham hiểm.

— Lúc này ở Tokyo là 23 giờ 22.

— Thật à? Đúng hả ông?

— Bannister, anh làm tôi hoàn toàn thất vọng. Mỗi tháng anh lĩnh bao nhiêu?

— Khoảng 2.200.

— Lớn quá nhỉ!

— Tôi có hai mươi mốt thâm niên.

— Nhiều quá đấy!

Bannister cứng người, anh vừa nghe tuyên án tử hình.

— Xin báo trước cho ông biết: Ông phải trả giá đắt cho mà coi. Ông không có lý do gì. Tôi có

luật sư. Tôi không như Alan Pope đâu nhé! Ông chê trách tôi về cái gì nào? Nói đi, tôi nghe đây.

— Ra ngay. Murray nói cộc lốc. - Thái độ xúc phạm của anh đáng bị khiển trách.

Bannister những muốn ôm chầm lão mà hôn hít: Lão dọa khiển trách nghĩa là lão chưa tổng đi.

— Thưa ông Murray...

— Ra!

— Mới sáng sớm tôi đã có chuyện rắc rối với mụ vợ, thành ra...

Anh tóm chặt tay Murray lắc lẩy lắc để trong một cử chỉ không định trước. Murray tức đỏ bừng mặt cổ gờ ra. Bannister buông tay, mỉm cười dàn hòa rồi rón rén lùi ra. Ngoài hành lang, anh ta nhảy cẫng lên như một chú dê con: thoát được lần này.

Lúc sắp thử một lần nữa, anh thấy hình như tim đã rụng mất tằm. Muốn biết chắc chắn, anh chỉ cần vào chi nhánh này nữa - Burger đặt tất cả mười hai chi nhánh ở New York - ghi tên mình vào tấm séc lĩnh 1.000 đôla rồi đi ra thật đàng hoàng. Nhưng anh không điều khiển nổi đôi chân nữa. Đứng sững dưới đường Alan lo sợ nhìn các bức tường đáng gờm của chi nhánh ngân hàng Burger ở phố số 8. Lần đầu đã gặp may. Lúc này, chắc họ đã thấy được sự nhầm lẫn, bắt anh bỏ tù. Anh lăm bằm cầu nguyện, tự thúc mình đi tới. Vào đến phòng lớn, nỗi sợ càng tăng lên gấp đôi.

Răng nghiến chặt, người đầm mồ hôi, khó khăn lắm Alan mới tới được trước một guichet trả tiền. Phải đặt bút ba lần mới viết nổi tờ séc, trông thấy viên thủ quỹ không rời mắt khỏi mình, tưởng chừng sắp ngất lả ra ngay đấy. Cuối cùng trao được tờ séc.

Thủ quỹ đưa cặp mắt sắc sảo dò trên bản danh sách dày đặc. Tim Alan ngừng đập.

— Ông muốn loại giấy gì, thưa ông Pope?

— Giấy 100.

— Tám, chín, mười... Đủ rồi thưa ông!

Thủ quỹ đưa ra những tờ bạc mới cứng, Alan cố giữ tay khỏi run đốn lẩy. Quay đi, bước được hai bước.

— Ông Pope!

Như bị đóng đinh xuống đất, Alan dồn hết sức lực còn lại giữ cho đầu mình quay lại thật chậm, nhưng chẳng thể che giấu được vẻ mặt tái xanh.

— Gì vậy?

— Mong ông vui lòng cho phép tôi...

Thủ quỹ thò tay qua cửa guichet, tay nắm tập sách mỏng.

— Trong này có chỉ dẫn đầy đủ các phiếu được hưởng lãi suất 6,25 phần trăm sau khi trừ thuế. Đây là cách gửi tiền lợi nhất, mong ông lưu ý. Danh thiếp của tôi đây.

Alan gật đầu cảm ơn. Quả thật, ngay cái chết cũng chỉ ghé gớm đến thế là cùng.

Giữa trưa, ánh nắng lùa vào xưởng vẽ đánh thức Marina. Cô nàng chớp mắt, kéo chăn trùm

kín đầu.

— Anh Harry!

— Gì?

— Có đấy không?

— Không.

— Làm gì đấy?

— Làm việc.

— Máy giờ rồi?

— Muộn.

— Còn sữa không?

— Chẳng biết.

— Xem hộ đi.

— Không.

Marina lăn nửa vòng, nằm xấp bụng và nhận ra mình vẫn đeo đôi bao tay da dê đen lúc nằm ngủ. Găng dán vào da. Cô lột bỏ.

— Anh Harry.

— Gì?

— Anh không giúp em một tí.

— Không.

— Không mang sữa cho em?

— Không!

Marina ngáp, vươn vai, tung chăn, ngồi dậy trên giường, giụi mắt. Harry ngồi xồm ở cuối phòng cầm que ngoáy sơn trong chiếc đĩa. Cô bước vào phòng tắm, tiện tay ngoắc chiếc mũ trên đường đi, đội ngược lên đầu. Qua cửa sổ mở hé, từng làn khí nóng hầm hập thốc vào. Cô mở vòi tắm hết cỡ, chống tay trong chậu rồi tung người lên, chân dựa vào tường, đầu lộn xuống đất dưới tia nước lạnh. Cô ta giữ nguyên như thế một lúc, để nước chảy từ ngón chân xuống mặt, mồm há to, tóc xòa, mắt lim dim. Thoắt cái, cô đã đứng trên hai chân lấy xà phòng xát khắp mình. Tắm xong cô đánh răng rất kỹ rồi nhét luôn bàn chải ướt sũng vào túi xách. Lau mình xong cô đi qua xưởng vẽ, không nói không rằng xỏ quần, mặc áo, đi dép, vo viên đôi găng bỏ tọt vào mũ. Đến lượt chiếc mũ vào nằm với bàn chải răng trong túi xách. Harry lườm:

— Đi à?

— Đi.

Cô vớ nửa trái táo lăn lóc trên mặt bàn ngoặm luôn, Vừa nhai vừa nói

— Về với Alan.

— Ha ha - Harry bật cười. Gã không quay lại nhìn Marina đi ra.

Một gã hầu bàn lịch sự nhưng kiên quyết chặn đường, Baanister phân trần:

— Có anh bạn đang đợi. A, kia rồi!

Alan ngồi trong góc sâu phía bên phải, giơ tay vẫy. Tiệm chả nướng Pierre chật cứng. Bannister lách qua các dãy bàn, làm đổ ly rượu xuống khăn trải bàn, mồm xin lỗi nhưng chân vẫn bước. Một đứt hơi, anh buông người rơi xuống chiếc ghế đối diện Alan, hốt hển nói nhát gừng:

— Vừa mới mất việc mà cậu chơi sang quá!

— Đưa mắt nhìn suốt mặt bàn - Không hiểu thiên hạ lấy đâu ra lăm tiền thế? Nào khai đi!

Chợt thấy chai rượu nằm nghiêng trong chiếc giỏ đan, anh nhăn nhó:

— Lại cái gì đây nữa?

Alan rút luôn một cốc mời.

— Pomerol 61.

Bannister nhúng môi, gạt đầu kính cẩn:

— Bao nhiêu?

— Bốn năm đô la.

Cổ Bannister như nghệt lại:

— Cậu vẫn khỏe đấy chứ? Không mất trí hả?

— Này Bannister, mình có thể tin cậy tuyệt đối vào cậu không?

— Chắc là không. Nghe đây. Cơ quan đang rối tinh, mình chỉ dành cho cậu được hai mươi phút thôi, không hơn phút nào. Rặn đi.

— Cậu giữ được "bem" không đã? Có hay không?

— Không.

Alan rút túi lấy chiếc phong bì đã bóc sẵn.

— Đọc đi.

Bannister nhìn thấy ngay dấu của ngân hàng.

— Bắt mình đi từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh chỉ vì một khoản nợ còm thì thật quá đáng, mình đến phát điên lên được.

— Cứ đọc đi!

Bannister mở tờ giấy đọc nhanh hai dòng chữ: Xin kính báo để ông rõ, chúng tôi đã ghi thêm vào tài khoản của ông số tiền 1.170.400 đôla.

Đọc xong, anh thản nhiên thả tờ giấy xuống bàn.

— Gọi ổ bánh mì nhồi thịt băm liệu có bị coi là quê không?

Anh vớ đĩa rau sống trên bàn, gặm củ cải, phết lớp bơ mỏng lên lát bánh mì đen đưa lên miệng. Alan ngồi im làm anh chột dạ. Ngừng nhai, anh ta hỏi:

— Có chuyện gì vậy?

Alan nhìn anh ta tức giận:

— Hackett chuyển khoản cho mình hơn một triệu đôla, vậy mà cậu còn hỏi có chuyện gì!

Bannister nhún vai:

— Thì cũng như mình, vừa ăn tối với đức Giáo hoàng hôm qua! Thôi, tỉnh mộng đi. ông bạn quý! Tháng trước, mình nhận được giấy báo thu tiền điện thoại 800.000 đôla. Cậu tưởng mình trả à? Ngày nào chẳng có những chuyện ngu xuẩn ấy. Ai lại cho đó là chuyện nghiêm chỉnh.

Những 1.170.400 đôla! Sắm một lũ tì thiếp, một bể whisky rồi nhảy vào đó ngâm mình cho đến ngày xuống lỗ!

— Cậu quên một chi tiết. - Alan chậm rãi tiếp lời về ủ rũ - Số tiền ấy đã chuyển vào tài khoản của mình rồi.

Bannister cười phá lên:

— Được. Mình sẽ cho chiếc xe tải bọc thép đến chỗ cậu.

— Và họ đã trả tiền mặt hẳn hoi. - Alan vẫn bướng bỉnh.

Lúc này Bannister mới để ý về mặt căng thẳng, nước da tái xanh của bạn.

— Alan này...

— Tám ngày nay mình lo sốt vó chuyện kiếm tiền trả trợ cấp cho Mabel! Thiếu nợ mất 372 đôla. Ban nãy mình vừa vào hai chi nhánh của Burger. Rút 500 ở cái thứ nhất, 1.000 ở cái thứ hai. Họ đưa tiền ngay chẳng vắn vẹo gì. Vậy, lão ranh ma kia, hãy giải thích xem nào.

— Chẳng giải thích gì hết, vì không thể giải thích được.

Bất thành lĩnh Alan chìa xấp giấy bạc:

— Đây này, tiền hay đất? Đã bảo là mình đang nhẵn túi. Phải chịu cả tiền nhà.

— Vô lý! Chuyện của cậu chẳng ăn nhập vào đâu hết.

— Thế mà tiền vẫn chui vào tài khoản của mình.

— Cậu bịa thế nào chả được!

— Có tiền ở đây thật mà.

— Cậu là khách hàng, họ nhẵn mặt rồi, cậu rút có 1.500 đôla, họ chẳng thiết đối chiếu! Chuyện rơm rác kể gì!

Alan điên tiết dí tờ giấy báo vào mũi Bannister .

— 1.170.400 đôla mà rơm rác?

— Họ không chuyển cho cậu đâu. Mình không tin.

— Chả lẽ lại bóp cậu chết đi! - Alan gắt.

Bannister mỉm nụ cười giả tảng:

— Cũng có thể cậu nói đúng. Nếu là cậu mình sẽ quay lại ngân hàng đòi lĩnh 20.000 đôla. Nếu họ chi, mình sẽ có thể tin vào phép lạ. Đến giờ rồi.

Anh ta đứng lên, đánh đổ ghế, quay gót, rồi đứng im chống hai tay xuống bàn, nhìn thẳng mặt Alan nói bằng giọng khác hẳn:

— Mình lấy đầu mà đánh cuộc với cậu, chuyện của cậu là chuyện bịa. Hỏi cậu một câu: cậu cũng thừa biết thế, vậy tại sao có sự dàn cảnh như vậy?

Alan tỏ vẻ lúng túng, bậm môi nhăn mặt như đứa trẻ con:

— Thực tình mà nói, chính mình cũng không hiểu. - Anh ngẩng đầu, nói tiếp với vẻ bướng bỉnh: - Mình không hiểu cái quái gì hết, nhưng sẽ cứ làm.

CHƯƠNG IV

Búng mạnh ngón chân Marina hất tung đôi dép. Cô phải đi bộ từ xưởng Harry về nhà Alan. Mồ hôi mồ kê nhễ nhại, cô gạt tay gỡ món tóc bết trên trán. Trên đường đi ngang qua phòng, cô làm được khối việc: bỏ chìa khóa vào gạt tàn, quăng túi xách lên ghế, cởi áo khoác ngoài, mở khóa chiếc quần jean, chỉ dừng lại một chút để tụt được ống quần bó chặt. Người cô trần trụi. Chặng thứ nhất: nhà bếp. Cô mở tủ lạnh, mỉm cười xúc động khi thấy có hai chai sữa. Alan ghét uống sữa. Marina đi khỏi nhà nhưng anh vẫn nhớ đến cô.

Cô mở nút ngửa cổ tu ngon lành. Rồi trở lại phòng ngoài, mở túi lấy chiếc mũ rơm, đôi găng da dê đen rơi ra. Nóng quá không thể đeo găng. Cô đặt mũ chon von lên đầu, mở cửa sổ: không khí bên ngoài càng bỏng rát. Cô vào buồng tắm, chờ đón lúc dòng nước mát tưới lên thân mình. Vòi đã mở, chẳng thấy gì. Cô vào bếp, cũng làm như vậy ở chỗ bồn rửa bát: vẫn chẳng có gì. Cô bỏ mũ, nhặt găng, vò một nắm nhét vào túi xách, mặc quần áo, đi dép, nhón chùm chìa khóa trong gạt tàn. Cô rất yêu Alan, nhưng yêu chưa đến mức nhìn được tắm khi muốn tắm.

Cô ngẫm nghĩ xem nên tạm thời ký gửi tắm thân vào đâu. Nghĩ vài giây rồi mở sổ ghi địa chỉ, nhắc máy, quay số.

Arnold Hackett bận áo ngủ lụa tím hoa cà đang nghỉ ngơi trên chiếc divăng thấp trong nhà Poppie do lão trả tiền thuê gần hai năm nay. Lão còn thanh toán nhiều hóa đơn khác cho Poppie. Trước hết là khoản học phí đại học rất cao của người anh Peter đang mơ trở thành kiến trúc sư. Chưa kể 2.000 đô la tiêu vặt mỗi tháng. Lão thường nghĩ với ý bao dung vui vui: Poppie lúc nào chả kẹt tiền! Đôi khi cô ả trách lão không năng đến với cô. Lão thấy mũi lòng, nhưng công việc đâu có cho lão nhiều thì giờ rảnh!

Giả dụ có nhiều chẳng nữa lão cũng không đến luôn được. Năm năm trước lão lên một cơn đau tim nhẹ. Các giáo sư khám bệnh đều khẩn thiết khuyên lão giữ sức. Lão hỏi: “Làm tình được chứ?” Thầy thuốc bảo: “Miễn đừng quá lạm”.

Dựa vào lời phán quyết đó, Arnold cứ mỗi tháng một hoặc hai lần tiêu khiển với các cô gái được gọi đến cùng bạn bè chuyển tay nhau số điện thoại của các cô với vẻ mặt háu đói. Riêng với Poppie thì khác, vì Poppie yêu lão. Cô là một đứa trẻ tinh tế, chưa đến hai mươi hai tuổi - xấp xỉ tuổi con gái lão, cô Gertrud. Nhưng khác hẳn với Gertrud, cô Poppie rất thiết thực. Không coi khinh đồng tiền, không hủy hoại cuộc đời với bọn quá khích vùng San Francisco như cô kia, Poppie nghiêm chỉnh theo học môn khiêu vũ trong một phòng học nổi tiếng ở đại lộ Sáu. Ngoài ra cô còn có một đức tính Arnold rất quý: cô yêu lão vì một lý do đáng lẽ phải làm cô lo ngại: tuổi bảy mươi mốt của lão. Cô ghét bọn trẻ trai, cho là nhạt nhẽo, vô duyên, thiếu cá tính, vô vị. “Giá anh biết được em chán ngấy bọn oắt con thò lò mũi xanh đến mức nào!” Mỗi lần cô thổ thê nói ra câu dịu ngọt này với vẻ khinh miệt không che giấu, Arnold lại nở nang mặt mũi, âu yếm vuốt tóc cô, trong lòng tràn trề niềm vui sướng trước những kết quả xác thực mà độ tuổi thành thực thường trao tặng những người ngoi lên được trong xã hội. Đúng là lão không đẹp nhưng suốt đời lão vẫn nghe bọn đàn bà ca ngợi “tia lửa vui tươi lấp lánh trong đôi mắt” lão. Tất cả đều khen, trừ mẹ vợ Victoria.

Việc làm ăn của Arnold cứ tự nó phát đạt mãi lên. Toàn nhân loại bị viêm phế quản, hen suyễn, mụn nhọt, đau nhức. Các dược sĩ của lão phát minh các thứ thuốc để chữa trị cho nhân loại, Arnold dứt túi tiền lãi, quả đất cứ thế quay tròn. Sau bốn chục năm làm ăn, lão đưa công ty Dược Hackett lên thành một xí nghiệp thịnh vượng ở Hoa Kỳ: thuê mướn sáu mươi nghìn

người làm, rải ra nhiều chi nhánh khắp nơi kể cả bên châu Âu, với doanh thu 459 triệu đô la, đứng giữa Sterling Drug (460 triệu) và Richardson Merrell (457 triệu). Tất nhiên còn xa một tỷ đô la/năm của Hoffmann-La Roche, nhưng so với các đối thủ lão có thuận lợi ở chỗ kiểm soát được toàn bộ xí nghiệp của lão. Cuộc đời thành đạt của lão chỉ có một điểm đen tối: vợ chồng lão không có con trai để tiếp nhận bố đước Hackett. Đôi khi ngắm thân hình thon thả mềm mại của Poppie lão thầm ước sẽ bí mật có đứa con riêng để kéo dài cuộc sống của mình. Nhưng để con ở tuổi này liệu có khôn ngoan không chứ?

Lão kéo tấm gương lớn ở tủ liền tường rồi phưỡn ngực, quyết một phen tự đánh giá mình không nể nang. Trút bỏ tấm áo ngủ lòa xòa dưới chân, lão hơi chần chừ khi cởi nốt chiếc quần lót sọc xanh trong lúc lão cố tìm “tia lửa tươi vui” nổi tiếng trong mắt. Lão nheo mí, cau mày, hấp háy mắt: kia rồi, nó sáng, nó giễu cợt, nó vui thích. Tất nhiên những thứ còn lại không được xôm lắm. Người không quen biết sẽ nhìn thấy trong gương hình ảnh không mấy ngoạn mục của một gã bé nhỏ đầu hói bụng phệ, cẳng cò lông lá rậm rì. Lão đã từng bố trí một toán chuyên viên nghiên cứu cách giải quyết bài toán nghịch đảo: triệt tiêu mọi thứ lông trên mình và làm tóc mọc dài trên hộp sọ. Lão kéo thêm hai tấm gương hai bên sườn nhưng chúng cho thấy hình lão trông nghiêng cũng chẳng hơn gì. Chỉ là một hình quả lê phình to chỗ dưới bụng đứng được nhờ hai que diêm lông lá.

— Anh đẹp trai thật cơ. - Poppie khen.

Cô đứng ở cửa phòng tắm ngắm nhìn lão. Che thân bằng chiếc khăn tắm. Đôi vú tròn xinh xắn tạo thành góc chín mươi độ với đường thẳng đứng kéo dọc theo lồng ngực.

Lúc này Arnold bỗng đủ tỉnh táo để bác lại:

— Em nhìn anh bằng cặp mắt tình yêu đấy!

— Em yêu thân hình của anh, - cô khẳng định - Đúng là một thân hình đàn ông.

Cô lại gần, dán bụng vào bụng lão, dụi đầu vào chỗ lõm sâu giữa hai vai lão. Arnold quàng tay qua cổ Poppie, ngây ngất vì hương thơm trong lành tỏa ra từ mái tóc cô, hương thơm của tuổi thanh xuân.

— Lại đây, - cô kéo lão lên giường.

Lão phân vân chưa biết làm cách nào thoát khỏi cơn sóng yêu đương đòi hỏi này. Cuộc tình vừa diễn ra cách đây nửa giờ đối với lão là đủ cho hai ba tuần tới rồi. Ngay lúc ấy, thấy mình kiệt sức vì cố lập thành tích lão đã hoảng, may mà Poppie đã kịp thời khen thưởng bằng một câu tuyệt vời chỉ Poppie nắm được bí quyết: “Anh làm em chết mất thôi...” Cô thủ thỉ bằng giọng trầm đục với những chuyển điệu nồng ấm và một chút mơ màng, khuất phục.

— Đừng vội, Poppie, đừng... Chưa được... Anh phải chủ tọa một hội nghị sau đây một giờ.

Cô khẽ gãi đầu móng tay lên chiếc sọ nhẵn của lão:

— Anh làm em điên lên đây này... thế mai nhé, mai anh đừng đi!

— Họ đợi anh ở đấy. Không thể... Hay ta cùng đi?

Mắt Poppie nhòe nước:

— Để cậu em ở lại New York này một mình sao được.

Lão cúi xuống hôn chân cô, lảng ra, quay số điện thoại:

— Hackett?

— Hackett đây. Tôi nghe.

Nghe tên mình từ cô tổng đài dội lại lão thấy trong người râm ran niềm kiêu hãnh mà sau

bốn chục năm quyền lực lão vẫn chưa thấy chán.

Móng tay Poppie mỏng manh rất khéo trên gáy lão.

— Cho gặp Murray.

Các tiếng linh tinh trong máy. Một nữ thư ký.

— Gặp ai?

— Murray.

— Ai cầm máy?

— Hackett.

— Để tôi xem ông Murray có rồi không đã.

Mặt Arnold tím bầm vì giận dữ:

— Chính tôi là Hackett đây. Arnold Hackett, hiểu chưa?

— Xin ngài đừng bỏ máy ngài Hackett, có ông Murray ngay tức thì.

Poppie nắm tay lão, gặm đầu ngón tay. Arnold đút ngón trỏ vào mồm cô ả, ấn vào, rút ra.

— Murray hả?

— Thưa ông Hackett.

— Thế nào rồi?

Lão rút tay khỏi mồm Poppie, che ống nói và thì thầm:

— Đần độn, độc ác, ai cũng ghét nhưng làm việc rất hiệu quả. Đứa nào cũng phải sợ nó.

Trưởng phòng nhân sự hành chính của chi nhánh New York đấy.

Poppie ngược nhìn lão đầy vẻ sùng kính.

— Murray! Rơi đầu nhiều chứ?

— Hẳn vậy, thưa ngài.

Arnold vốn vui tính. Lão buông ra câu bốn cột không ác ý:

— Bao giờ đến lượt cái đầu của anh?

Im lặng khá lâu.

— Đùa tí thôi, Murray. Công việc đến đâu rồi?

— Thưa ngài, tôi đã lập xong danh sách đầu tiên bốn chục thẳng.

— Ít quá. Phải mạnh tay. Tôi cần những người giàu sáng kiến, nhiệt tình... Cần bọn trẻ! Anh bao nhiêu tuổi Murray?

Arnold cười kín đáo, nói thầm với Poppie:

— Tạo ra cảm tưởng bất an là cách tốt nhất làm tăng năng suất.

Lão trở lại giọng ra lệnh:

— Bao nhiêu, Murray?

— Thưa ngài Hackett, năm mươi hai.

Đến lượt Arnold im lặng một lúc lâu.

— Tất nhiên... Không sao cả, Murray. Những nhân vật thiết yếu không có tuổi. Không khí chung thế nào?

— Hơi căng.

— Anh bó tay à? Đuổi ngay bọn đầu sỏ. Tôi che cho.

— Toàn bọn cựa tráo. Hai mươi năm thâm niên, chúng lên mặt, tưởng không ai dám đụng đến.

— Ví dụ?

— Đông lắm, thưa ngài.

— Một thằng xem nào!

— Bannister.

— Làm gì?

— Ngành hòa giải, trưởng ban.

— Cho đi!

— Xin tuân lệnh, thưa ngài.

— Không để một con vịt què nào ở lại Hackett nghe không? Năm chục đầu, hiểu chưa? Không thương xót!

Lão mạnh tay gác máy, phì cười, nhìn Poppie như bố nhìn con:

— Anh biết là đã làm tổn thương tính nhậy cảm của em. Nhưng nếu thỉnh thoảng không tổng khứ bớt độ một trăm thằng, những đứa khác sẽ mất đi cảm giác về cái gậy chỉ huy.

Alan xuống xe ở đại lộ số Sáu, trả tiền taxi nhập vào đám đông dưới trời nóng nực và hàng hoàng bước vào chi nhánh số 11 ngân hàng Burger, lời thách thức của Bannister tạm thời xua tan nỗi lo sợ kinh hồn đã tràn ngập anh ta trong hai lần thử trước. Anh dừng chân ở một guichet, lấy sổ ngân phiếu ghi số tiền 20.000 đô la. Mỉm cười với đôi chút ngạo nghễ, anh ký lên tấm séc rồi đưa cho thủ quỹ.

Việc anh đang làm hoàn toàn xa lạ với anh đến nỗi anh không còn thấy khiếp sợ nữa. Một hiện tượng phân thân kỳ lạ khiến anh trở thành khán giả của chính mình, bị sự việc lôi cuốn đến mức quên phắt mình đang là diễn viên chính.

— Thưa ông Pope, ông muốn lãnh toàn tiền mặt?

— Dĩ nhiên.

Thủ quỹ tỏ vẻ ngần ngại:

— Xin đợi một lát. Tôi phải tới két bạc xem.

Anh ta rời chỗ thường vẫn phải dán vào suốt tám tiếng một ngày, sau cửa guichet. Rõ ràng anh ta đi báo động. Alan chỉ rời khỏi đây để vào thẳng nhà tù. Anh bình tĩnh châm thuốc hút. Chạy trốn làm gì? Vì đã quá muộn! Anh thấy thủ quỹ quay về, đồng thời thấy hai cóm đến đứng kèm hai bên mình, nghe tiếng một người lạ mặt bận bộ đồ xám nói vừa đủ nghe:

— Tôi là Abel Scott, phó giám đốc chi nhánh. Xin phép được mời ông vui lòng đi theo hai ông này.

Alan ngoan ngoãn đưa hai tay chịu còng.

— Thưa ông Pope số tiền ông lãnh khá lớn. Hai ông này sẽ hộ tống ông ra tận xe.

— Mới đây vừa xảy ra một vụ cướp, viên cóm cao to nói tiếp rất mềm mỏng. Cần thận vẫn hơn.

Alan ngượng ngùng khi nhận ra mình, vẫn còn chìa hai cánh tay. Để sửa chữa động tác nguy hiểm đã kéo dài, anh lúng túng xoa tay rồi buông xuống, dọn giọng:

— Cảm ơn. Không cần thiết.

Abel Scott nhìn anh tỏ ý không yên tâm nhưng đành chấp thuận. Thủ quỹ đặt lên quầy chiếc phong bì lớn màu be.

— Có cần đếm lại không, ông Pope?

— Xin mời. - Alan buột miệng nói.

Các ngón tay ngắn cùn của thủ quỹ bay trên xấp giấy bạc với tốc độ vũ trụ, trước con mắt kính phục của hai কর্ম.

— Chào ông Pope. - Abel cáo lui. - Tôi rất sung sướng được tiếp riêng ông khi ông có dịp trở lại.

Alan lăm bắm một câu khen ngợi mơ hồ, dừng dừng nhặt chiếc phong bì dày cộm đôla, nhón nhờ đi ra cửa. Đường phố nuốt lấy anh. Anh phải đi chừng một trăm mét mới thấy có quán rượu. Alan bước vào, vội vã chạy tìm buồng toilet, nôn thốc tháo.

— Nhưng mà Alan này! Mình biết nói thế nào với Christel?

Bannister liếc trộm Patsy. Cô vội quay đi, làm ra vẻ bận rộn, giả vờ nghĩ ngoáy viết lên sổ. Thực ra cô vẫn động tai nghe Bannister úp tay che kín miệng.

— Chỗ nào? Tên là gì? Chờ, mình ghi đã...

Anh ghi địa chỉ.

— Nhắc lại số nhà... Được, mình sẽ tới.

Alan không nói rõ mọi chuyện, chỉ một mực đòi Bannister tới cùng ăn tối. Giọng nói khác thường, khó hiểu. Cuộc hẹn gây phiền toái cho Bannister. Đôi lần anh vắng nhà vào buổi tối sớm trước kỳ hạn mười lăm ngày, thế nào Christel cũng mở cuộc điều tra đến nơi đến chốn để xem cái lý do bận việc chuyên môn của anh đưa ra có đứng vững không. Bây giờ biết nói sao đây?

— Ông Bannister.

— Gì vậy chị Patsy?

— Xin lỗi. Tôi muốn hỏi ông câu này, tuy nó không dính dáng với tôi. Cũng có, nhưng ít thôi. Nghĩa là, không hẳn là việc của tôi...

— Ông Murray đang đợi.

— Tôi biết, thưa ông. Số là trong cơ quan, mọi người rất kích động. Nhiều tin đồn...

Bannister nhún vai:

— Làm sao tin được những lời xoi mói ngoài hành lang. Chị ở đây lâu, chị thừa biết họ đồn đại lung tung chẳng thiếu thứ gì.

— Đúng thế thưa ông, nhưng không có lửa sao có khói?

— Vào dịp nghỉ phép năm bao giờ chẳng thế. Mọi người đều lo lắng.

— Người ta đồn ông Alan Pope.

— Làm sao?

— Rằng ông ấy bị thải hồi.

— Thôi đi, - Bannister bị bất ngờ hí lên. Không biết có nên nói ra sự thật hiển nhiên mà mọi người sắp biết rõ. - Vụ fluor đến đâu rồi?

— Tôi đang bơi.

— Cố làm cho xong. Tôi lên lầu.

Câu chuyện xảy ra tiếp theo với Bannister rất ngắn gọn. Murray bảo:

— Mời vào, Bannister. Có tin mừng cho anh.

Bannister co rúm. Murray chỉ báo tin mừng khi có người chết vì tay hắn.

— Hôm nay là 23 tháng bảy. Tôi vui mừng báo để anh biết: đến 31 tháng chạp này anh sẽ được lĩnh 28.472 đô la.

Thấy Bannister trợn mắt nhìn hắn, Murray nói tiếp:

— Từ ngày 1 tháng giêng, anh bắt đầu nghỉ hưu.

Thiếu phụ nhẹ nhàng lướt trong quán rượu, tới trước phòng bida thì đụng một gã từ trong đi ra.

— Hello, Jones!

— Hello, Poppie!

— Có trong ấy không?

— Đang bị chúng nó vặt lông.

Cô tặng anh chàng một nụ cười rồi bước vào căn phòng mù mịt khói. Chừng một chục gã đàn ông đứng trong vòng vây của luồng sáng dữ dội chiếu xuống mặt thảm xanh đang chăm chú nhìn gã cao to mặc áo dệt kim ngắn tay đang chuẩn bị một cú khó. Poppie bước lên hai bước:

— Peter!

Gã cao to quay lại, ném một cái nhìn chết người:

— Thế nào, dám không? - Maxie sốt ruột, gã trắng trợn dòm mặt Poppie rồi nói to. - Đây là phòng bida, không phải phòng trà!

Poppie lúng túng:

— Xin lỗi, Peter.

Nhiều người khúc khích cười châm chọc. Peter rít qua kẽ răng:

— Cút ngay.

Poppie gật đầu lia lịa.

— Em đợi trong phòng bên.

Peter gập đôi người trên tấm thảm xanh, chỉnh que chọc trong tay phải, đứng im không nhúc nhích trong vài giây. Xung quanh hoàn toàn im lặng. Viên bi đỏ vụt đi.. .

Maxie tuyên bố:

— Chỉ ra 800 đô la!

Peter kéo hắn ra xa:

— Chờ cho mười phút. Mình thu xếp công việc xong sẽ trả cho cậu ngay.

Maxie nhìn tỏ ý nghi ngờ:

— Thôi được. Mười phút.

Peter ra ngoài, thấy Poppie ngồi trước quầy rượu:

— Cô làm tôi thua rồi!

— Nhiều không?

— 1.500 đô la. Jones, một đúp!

Poppie rụt rè đặt tay lên cánh tay Peter. Gã vẫn dán mắt lên dãy chai đủ màu xếp trên giá, dường như không cảm giác được.

— Giận em sao?

— Đâu có, anh khen em thì có, hoan hô! - Gã nói, mắt vẫn nhìn chỗ khác.

Đến bên Peter, cô ta chỉ còn là đứa trẻ lên mười. Vẻ đẹp trai của gã làm cô mê mẩn, mất hết tự chủ.

— Peter!

— Im mồm!

Cô cảm đôi tay cứng cáp, cái mũi thanh tú, đôi vai rộng gân guốc chắc lặn dưới tấm áo dệt màu trắng.

— Em đến chậm. Vì Arnold tới.

Peter châm chọc, giọng mỉa mai:

— Mụ già Hackett.

— Em có thể đỡ cho anh, Peter!

Cô lại bóp mạnh cánh tay Peter. Bắp thịt gã tự khắc co rúm, nhưng gã để mặc cô.

— Có bòn được của lão keo kiệt ấy ít nào không?

— Tí tẹo.

— Bao nhiêu?

— Hai thiên.

— Đưa đây!

Cô ả đưa cho gã cuộn giấy bạc. Gã tuồn ngay vào túi, phá lên cười:

— Tớ không hiểu sao một thằng ngu như thế mà lại giàu đến thế! Tưởng tớ là kiến trúc sư, ừ thì còn cho qua được. Nhưng cho đằng ấy là em gái tớ thì...! Em gái! Tớ mà lại ngủ với em gái!...

Bà ta thật không xứng với cái tên Victoria^[1]. Người dài, dịu dàng, tóc vàng, cam phận, da trắng như tờ giấy, lông mày lông mi bạc phếch. Được tiết trùng triệt để. Ngay từ hồi Arnold mới làm quen, bà đã mảnh mai, trong veo. Sau ba mươi bảy năm, lão gần như không ngó ngang đến nữa. Con gái độc nhất một ông được sĩ giàu có đã khuất núi, từ nay chỉ còn một mình bà ta cô đơn trong ngôi nhà mênh mông ở đại lộ Park, mờ ảo như bóng ma, trắng toát, sống bằng thuốc ngủ giữa bầy chó cảnh và bọn đầy tớ.

— Được đi, em có thích không? - Arnold hỏi.

— Anh bảo gì?

- Anh hỏi em có thích đi không?
- Ôi, có chứ, anh Arnold.
- Richard đã báo cho Gohelan biết chúng mình đến chưa?
- Rồi.
- Mình vẫn ở đây phòng mọi khi?
- Vâng. Phòng khách lớn, hàng hiên và hai phòng đầu hồi tầng hai.
- Richard đã dặn Gohelan thay thảm màu khác chưa?
- Em không rõ.
- Trời đẹp chứ?
- Rất đẹp.
- Tốt.
- Gohelan nói với Richard rằng Koroky đã sẵn sàng. Ông ta đang nóng lòng đợi anh.
- Ai vậy?
- Koroky. Người vẫn chơi cờ tào cáo với anh.
- Năm nay thằng đốn mạt ấy đừng hòng lấy của anh được một xu. Anh sẽ đánh tennis.
- Victoria nhìn lão lo ngại. Lão trả lời câu hỏi mà bà ta không đặt ra:
- Tim anh rất tốt. Biểu thể nào?
- Hai năm độ.
- Có vé chưa?
- Lúc chiều em đã bỏ vào ví anh trước khi anh đi.

Arnold bất giác nắn các túi: Không thấy ví. Lão nhìn Victoria. Bà ta không để mắt đến lão nữa. Lững lờ giữa những đám mây quen thuộc, bà quay ra nghịch con chó quý Tristan. Arnold sực nhớ ra: chắc để quên ở nhà Poppie. Người nóng bừng lên khi nhớ lại kỳ công nhọc dục vừa rồi.

- Victoria!
- Gì cơ?
- Anh bỏ quên ví ở phòng làm việc.
- Bảo Richard đi lấy.
- Không. Anh phải đi lấy. Hẳn biết chỗ nào mà tìm!

Lão nhắc máy nội đàm, bảo tài xế kiêm bếp trưởng đánh chiếc Cadillac đen tới trước cửa. May ra Poppie không đến chỗ anh trai. Lão lại có thể ôm cô vào lòng một lần nữa.

Mọi vật vẫn nguyên chỗ, nhưng có cái gì đấy lớn vồn trong không khí làm Alan biết có người đã vào phòng. Anh đứng im một chỗ, đánh hơi, đưa mắt lục soát phòng khách rồi đi vào phòng ngủ. Giường vẫn y như lúc anh ra đi: nhàu nát, bừa bãi, vải trải giường thòng xuống đất trên cả chiều dài tấm đệm.

Anh vào bếp, mãi nghĩ đầu đầu, anh vô tình mở vòi ở bồn rửa bát: chỉ có tiếng ọ ẹ khó chịu tuôn ra.

Anh nhún vai, bất giác mở tủ lạnh. Một dòng điện truyền lan khắp người: một chai sữa gần

cạn, Marina đã đến đây! Anh quay ra cửa, xem kỹ coi có thư từ gì nhét phía dưới, rồi nhấc các đồ chơi trang trí lên, ngó dưới bàn điện thoại, xem phía sau các mảnh hóa đơn thực phẩm, ngộ nhớ cô ta có viết gì lên đấy.

Anh bật cười: trong lúc vội vàng anh vừa quăng gói 20.000 đô la như quăng nắm giấy lau không giá trị.

Tuy số tiền ấy là tất cả những cái mà mọi người mơ ước, tự do, chuộc lại thời gian đã qua, du lịch, cuộc sống xa hoa. Bannister trông thấy nó chắc phải ngạc nhiên. Anh bỗng ân hận vì đã buộc Bannister vào cuộc hẹn gấp sắp tới. Không phải vì Christel, kẻ đầu độc cuộc sống của anh ta, mà vì Marina có thể bất chợt quay về nhà. Cô vốn là người tính khí bất thường, lúc ẩn lúc hiện như bọn mèo, vừa buông mồm đã quên ngay lời hứa hẹn, quên chỗ giấu găng, mũ, kính mát, không bao giờ đến khi có người đợi, lúc không ai nghĩ tới thì bất thành linh hiện ra.

Alan thờ ơ nhìn gói tiền lăn lóc trên thảm. Anh rất vui lòng đem cho người nào chỉ chỗ tìm ra Marina vào đúng lúc này.

CHƯƠNG V

Arnold Hackett dán tai vào cửa: Tiếng nhạc jazz văng vẳng trong phòng, Poppie có nhà!

Arnold thích chuyện bất ngờ. Mặt tươi lên vì nụ cười ông chủ. Lão nhẹ tay đẩy cửa bước vào.

Lão trông thấy cảnh tượng rất khó hiểu. Sau chiếc divăng 3.800 đôla thò ra hai cẳng chân tuyệt diệu đang như lơ lửng trên không, nhún nhảy mềm mại theo nhịp đều đều. Bàn chân tì vào chiếc bàn lão mua của người bán đồ cổ gốc Italia với cái giá bằng cả một gia tài. Lão nhón gót rón rén đi vòng qua giường: một nhân vật trần truồng, đeo găng da dê đen đang chống tay làm động tác thể dục. Đầu đội chiếc mũ rơm lạ mắt phủ đầy hoa lá. Chỉ chiếc mũ vừa nhún vừa đếm khẽ: “Mười hai, mười ba, mười bốn, mười lăm ...”

Ở tư thế ấy, cô không thể nhìn thấy lão. Arnold há hốc mồm nhìn tấm thân nõn nà hoàn hảo kia, lưỡng lự giữa bỏ đi để khỏi bị bắt quả tang tò mò nhìn trộm, hoặc ở lại ngấm nũa cho sướng mắt. Dù sao lão đang ở tại nhà mình.

“Hăm một, hăm hai, hăm ba, hăm bốn...”

Lão háo hức ngắm kỹ đôi núm của cặp vú hơi to lướt trên mặt thảm đều đều. Giá khuôn mặt đang bị tóc phủ kín kia cũng đẹp như bộ đùi thì thật là...

“Ba mươi, ba một, ba hai...”

Arnold thầm mong cô nàng đếm đến một nghìn. Nhưng mới đến ba mươi năm cô đã ngã lăn, lật ngửa người, xoạc rộng hai chân, và trông thấy lão.

— Một chết người. Những hôm khỏe em làm được những năm mươi cái. Còn ông?

Mặt Arnold chín dừ:

— Không biết. Tôi quên không đếm.

Cô nàng thản nhiên đứng dậy, nhặt chai sữa dưới chân divăng:

— Uống đi ông.

Arnold chúa ghét món sữa, lão trả lời, giọng lạc hẳn:

— Rất sẵn lòng.

Cô nàng tu một mạch rồi đưa chai:

— Không biết Poppie nó nhét cốc chỗ nào. Bừa bãi kinh khủng!

Mắt Arnold nháo nhác liếc từ mông nâu nâu dưới rốn lên bộ mặt cô ta. Lão lắp bắp.

— Thật kỳ lạ. Trông em rất giống...

— Em biết rồi.

Để trấn tĩnh lại, lão dũng cảm uống một ngụm sữa, lợm giọng buồn nôn.

— Tôi là Arnold. Còn cô?

— Marina.

— Sao không nghe Poppie nhắc đến cô bao giờ nhỉ!

— Nó ngủ với ông thì lạ thật đấy. Ông đáng tuổi ông nội nó!

Bị cú đấm choáng váng lão vẫn cố nặn được nụ cười bố già:

— Tôi là Arnold Hackett.

Lão liếc mắt thăm dò phản ứng của cô gái. Cô chẳng phản ứng gì!

— Tôi bỏ quên ví. Cô cho phép?

Lão vào phòng tắm bề bộn xống áo của Marina, nhặt vội chiếc áo dệt của cô dí vào mũi người khoan khoái, tìm thấy ví dưới miếng bọt biển rồi trở lại phòng khách.

Vẫn trần truồng, cưỡi trên chiếc ghế Louis XV, Marina chăm chú nhìn lão đỏ mắt. Cô ả nói:

— Già, thật chán mớ đời!

Trước nay chưa kể nào trong số sáu chục nghìn nhân viên nam nữ trong xí nghiệp dám cho ra một câu ghê gớm đến thế. Lạ thay, lão không nổi giận. Mà chỉ cố nhen trong mắt “tia lửa nhỏ vui tươi” kỳ diệu.

— Nếu được chọn, nhất định tôi thích tuổi của cô hơn.

Đúng là lão không còn trẻ. Chính vì vậy nên thời gian còn lại rất quý. Không bỏ lỡ cơ hội nào, chớp, chớp ngay! Lão biết mình sẵn sàng làm bất cứ cái gì để được đặt một ngón tay lên da thịt cô ả này. Mắt không dứt khỏi khuôn bụng dưới nửa kín nửa hở của ả, lão thổ lộ:

— Nay cô Marina... Chúng ta mới quen nhau sơ sơ nhưng tôi muốn bàn với cô một chuyện...

Nên chẳng báo cho cô ta biết mình phải nghỉ việc? Nói thế nào về chuyện tối nay không ăn cùng cô ta?

— Christel! Christel!

Không có ở phòng ngoài, trong bếp cũng không. Bannister ước sao trong phòng khách cũng không có nốt.

— Christel!

Nhưng cô ả trong đấy, ngồi lọt thỏm trong ghế bành, bận tắm áo len tím làm hằn rõ từng ngón mỡ. Bộ mặt: Sự oán giận hiện hình.

— Làm gì mà kêu tướng lên vậy? Không nhìn đồng hồ xem! Có đi giày vải vào không nào?

— Anh còn phải lên phố.

Mắt tròn to vì ngạc nhiên, cô nhìn anh ta như thể anh vừa tuôn ra điều gì hỗn láo.

— Cái gì?

— Anh đi ăn tối với Alan Pope.

— Quên cái đồ bất đắc chí ấy đi! Rửa tay ngay: Không đi nữa!

Như vừa có ánh chớp lóe sáng trong đầu, Bannister đột nhiên nhận ra gánh nặng của hai mươi năm năm nô lệ, những nỗi kinh hoàng đã trải qua ở nhà Hackett, những nụ cười gượng gạo, sự khiếp sợ Murray, nỗi lo lắng không có việc làm khi đã gần năm mươi tuổi, nỗi tủi nhục vì bị vợ mình đối xử như một đứa trẻ con.

— Anh cứ đi!

— Gớm nhỉ, anh dám xúc phạm tôi chỉ vì cái thằng đê tiện chuyên chơi dĩ!

Lần đầu tiên trong đời, Bannister dám đương đầu!

— Những con dĩ ấy còn có giá hơn khối dứa!

Anh quay gót, sầm sầm đi ra phòng ngoài.

— Samuel, anh đi đâu?

Lòng tràn ngập một niềm vui man rợ chưa bao giờ cảm thấy, anh không thềm ngoảnh lại đáp:
— Đi say sưa với bọn đĩ!

Alan đã chờ sẵn trong tiệm của Manling, một gã người Hoa kín miệng, nơi anh đã nhiều lần ăn sáng cùng Samuel. Giá rẻ, địa điểm yên tĩnh, gọi cảm. Từ chỗ ngồi anh nhìn được toàn cảnh các dãy bàn phủ giấy kẻ ô đỏ và trắng, những con rồng sắc sỡ phun lửa chạm nổi đỉnh trên tường. Ánh sáng mờ dịu từ các bầu đèn tròn nhiều màu treo từng chùm. Cạnh đĩa, anh đặt chiếc phong bì màu be đựng 20.000 đôla. Từ bữa ngân hàng trả cho anh, số tiền vẫn còn nguyên. Chỉ từ sáng nay anh mới hành động theo phản xạ tự nhiên.

Thời gian càng trôi qua, anh càng thấy khó hiểu cái gì đã thúc đẩy anh tiêu đồng tiền không phải của mình, tiền mình không được quyền sử dụng, trước sau cũng sẽ phải hoàn trả.

Đang băn khoăn tự hỏi như vậy thì Bannister bước vào. Anh ta nheo mắt, nhìn như tất cả những người cận thị, nhận ra Alan, đi tới; ngồi xuống thẳng đơ không nói không rằng. Alan thấy người anh ta ướt đầm mồ hôi, mặt nhợt nhạt:

— Có gì không ổn hả?

Samuel vớ chai vang màu đỏ nhạt rót đầy cốc uống cạn.

— Hê, Sammy, mình hỏi cậu đấy!

Bannister nhìn anh vẻ đau khổ và thốt lên:

— Cả mình nữa.

— Cậu làm sao?

— Ra rìa.

— Đùa!

— Murray giết mình rồi.

— Cậu bơm cho to chuyện chứ gì!

— Cậu cho là thế à?

— Vô lý! Cậu gặp lão lúc nào? Lão nói gì?

— Cho về hưu non kể từ 1 tháng giêng. Tong đời! Già rồi, không tìm việc khác được nữa.

— Lão đâu có quyền!

— Có rồi.

— Christel biết chưa?

— Chưa.

— Lão viện có gì?

— Chẳng có gì.

— Phải chống lại! Báo luật sư, công đoàn của cậu. Phải hành động, phải tự bảo vệ! Nó có chi tiền không?

— Ăn vài tuần là nhẵn. Sau đó thì sao?

— Nhiều nơi biết cậu. Cậu giao thiệp rộng, có đủ giấy tờ chứng nhận. Có thể vào làm bất cứ đâu: Bayer, Squibb, Glaxo, Schering Plough!

- Già mất rồi.
- Bốn bảy đâu đã già!
- Thôi, đừng bận tâm cho mệt. Tó đi đứt rồi.
- Cút quá, cút quá!

Hầu bàn hỏi:

- Hai vị dùng gì?

Alan chẳng buồn xem thực đơn:

- Tôm nướng cuốn, gà hạnh nhân, bò gia vị

Hầu bàn đi khỏi. Alan thấy sau mắt kính Samuel như có hơi sương đọng. Tim anh thắt lại:

- Sammy.

Bannister quay mặt đi. Anh lóng ngóng tháo kính, lấy khăn lau thật mạnh. Không nhìn Alan. Rồi đưa hai bàn tay nắm chặt lên dụi mắt, ngồi im không động đậy, giấu kín mặt trong hai tay.

- Sammy... - Alan lại gọi, vẻ thương cảm vụng về. Chỉ thế thôi không nói được gì hơn. Vết thương quá nặng, lời nào chữa lành được! Im lặng kéo dài hai phút, hai phút dài bằng cả một cuộc đời thất bại. Buồn bực, bất lực, Alan lo lắng nhìn bạn ngồi lặng như hóa đá. Bỗng bức tượng đá rùng mình, Samuel như chột tỉnh cơn choáng ngất đáng sợ. Tuồng như vừa mới phát hiện ra Alan, anh nhìn thẳng vào mắt bạn và gầm lên bằng giọng khàn đục:

- Mình muốn trả thù.

- Ừ, phải đấy. Alan đã bót lo, trả lời.

- Hôm qua cậu bị, hôm nay đến lượt mình, ngày mai sẽ đến lượt hàng trăm con người khổ khổ khác giống hai đứa mình. Bị chúng quăng quật như quân cờ, mắng mỗ, đe dọa, tống ra cửa. Số phận những con ngựa!... Mình không chịu đâu. Alan. Đủ rồi! Ba chục năm nhục nhã, đủ rồi! Mình sẽ cắn.

Alan làm ra vẻ tán thành. Bannister nắm cổ tay anh bóp gần gãy vụn:

- Trả thù! Cậu có biết thế là thế nào không?

- Có, có...

- Nó đè bẹp mình, mình đè bẹp nó. Nó lột da mình, mình lột da nó!

Alan nhẹ nhàng gỡ tay ra:

- Chúng mạnh hơn chúng ta, Sammy. Chưa đánh mình đã thua.

- Nhất định sẽ đánh bại chúng.

- Hai đứa làm sao lật đổ được cả một chế độ.

- Mình muốn chúng toi đời.

- Murray à?

- Murray chỉ là cái bánh xe, là tay sai. Mình muốn nện vào cái đầu... Vào Hackett!

Anh gằn giọng để ghi nhớ cái tên vừa nói đến.

- Ừ, đúng thế... Vào chính Hackett! Làm nó khuynh gia bại sản.

- Năm trăm triệu đô la doanh thu năm, sáu chục nghìn viên chức nhân viên rải khắp hành tinh, các ngân hàng viện trợ nó, chính quyền ủng hộ nó... làm gì được?

- Chưa biết, nhưng sẽ làm được. Chịu chơi không?

Alan không kìm nổi nụ cười nghi hoặc.

— Chẳng khác gì vương quốc Monaco tuyên chiến với Liên xô!

Hai người ngồi im. Hầu bàn dọn thức ăn:

— Tráng miệng?

— Lát nữa, - Alan trả lời. - Thêm một chai loại này.

Anh giơ tay lấy cốc. Khuỷu tay gạt chiếc phong bì rơi xuống đất. Anh cúi xuống, nhặt để lên bàn. Samuel đưa mắt dò hỏi.

— Tiền, Alan nói.

Bannister tròn tròn mắt.

— Tiền của Burger, 20.000 đôla.

Anh xiên con tôm vào nĩa.

Bannister nuốt vội một ngụm vang to

— Cậu có 20.000 đôla trong đó?

Alan thản nhiên dùng mũi dao rạch thủng phong bì

— Nhìn xem.

Các bó giấy bạc màu lục hiện ra.

— Trời, toàn thứ thiệt - Bannister reo lên.

Anh giơ tay định cầm nhưng không dám đụng tới.

— Sờ đi - Alan bảo, Anh tải mấy tờ trên bàn.

— Điên - Samuel mơ màng lăm bầm - thật điên rồ.

Mắt anh ta đảo tròn, quay tít. Anh ném khăn lau che kín gói bạc, nói lặc cả giọng:

— Thế nghĩa là... nghĩa là nhà Hackett đã chi thật sự cho cậu...

— Từ sáng nay mình nhắc đi nhắc lại đến muốn chết: Nó chi 1.170.400 đôla.

Bannister dấm mạnh xuống bàn:

— Thế thì nó chết!

— Cậu nói sao?

Samuel giơ cao gói bạc bọc trong khăn, vẻ đắc thắng:

— Mắt xích đầu tiên đây rồi.

— Cậu quên một điều. - Alan lạnh lùng nói - có thể là mình có trên một triệu bạc ở ngân hàng, nhưng thực tế thì chẳng có đồng nào, nhẵn nhụi, kiết xác.

Bannister ném mạnh phong bì xuống bàn:

— Thế cái này? Cút à?

— Không phải của mình. Mình sẽ không đụng tới dù chỉ bằng những cái kẹp.

— Thế những cú chúng đá đít cậu cũng bằng kẹp chắc? Cậu có móc túi ai không nào? Có chôm chĩa cái gì không? Ai dám trách cứ cậu điều gì?

— Không phải tiền của mình - Alan bướng bỉnh - Đứng lên mặt láu cá. Ở địa vị mình thì cậu cũng làm như vậy.

— Thì tớ biến xa rồi! Cậu có ở tài khoản, cậu chẳng yêu cầu đòi hỏi ai, vậy thì cứ chớp lấy vận

may đi, đồ ngốc. Lo cái gì nào?

— Lo vào nhà giam. Mình không ưng cái đó.

— Tại sao chúng mình chỉ là hai thằng ăn mày khốn khổ, cậu có biết không? Vì không có vốn ban đầu. Không có một đôla để làm ra mười đôla. Bây giờ thì khác. Có vốn rồi. Có một triệu trong người nghĩa là thế nào? Thằng ngu nhất đời nay cũng nhân được lên gấp ba sau tám ngày.

Alan mở miệng định cãi:

— Im đi, - Bannister ra lệnh. - Chúng ta vất vả không đủ đút miệng mãi rồi. Mình biết bây giờ phải làm gì. Cậu ngồi mà nghe, cấm ngắt lời.

— Không nghe gì cả, nếu chưa biết do sự nhầm lẫn nào mà mình có ngần này tiền!

Samuel lừ mắt giận dữ:

— Cậu đặt sai vấn đề! Cần đểch gì phải biết nó từ đâu tới! Nó đang nằm đấy rồi! Điều quan trọng, là làm sao giữ nó trong tay thật lâu, để trả thù bọn đốn mạt và làm giàu!

Oscar Vlinsky vô cùng bối rối. Mỗi khi Fischmayer nổi cơn lôi đình, trụ sở nhà Burger rung chuyển tận móng, Mà rõ ràng Abel Fischmayer đang mấp mé giới hạn tốt cùng. Nhiều dấu hiệu cho thấy rõ. Da mặt vốn đỏ au đã tái nhợt. Cặp môi đầy biến dạng mất như có phù phép, chỉ còn lại một vệt trắng băng, cứng ngắt, độc địa. Oscar đã đại dột nói ra trước mặt ông ta một ý kiến riêng thay vì như mọi khi chỉ trả lời bằng “Có, thưa ngài” hoặc “ Không, thưa ngài”. Oscar đã nói với Fischmayer:

— Tôi rất lấy làm lạ thưa ngài, máy tính điện toán của tôi không hề nhầm lẫn.

Fischmayer lập tức dang rộng hết cỡ thân xác ra để đề dỉ anh ta bằng cả chiều cao hai mét.

— Vlinsky, anh thở ra toàn những điều ngu ngốc. Anh có muốn tôi bảo bộ phận giữ tiền mang lên tận đây và bằng tiền mặt toàn bộ số ký gửi của vị khách này?

— Dạ, không cần đâu thưa ngài.

— Anh tin lời tôi nói chứ?

— Tất nhiên thưa ngài.

— Cảm ơn, anh Vlinsky.

Câu cuối cùng như bãi nước bọt nhỏ vào giữa mặt Oscar, từ mồm một trong ba vị quyền thế nhất ngân hàng Burger tuôn ra. Fischmayer chỉ ngón tay nắn nắn như khúc dồi thẳng vào anh.

— Nếu còn xảy ra chuyện nhầm lẫn kiểu này, tôi sẽ tống cổ anh ngay lập tức, Vlinsky. Burger coi khách hàng là thiêng liêng nhất!

Đáng lẽ phải rón rén nhón đầu ngón chân rút lui về ẩn náu trong phòng làm việc của mình, nhưng chẳng may anh ta sức nhớ ra câu của Galilee, người suýt mất mạng vì một mình đứng chống lại mọi người. Cúi gầm mặt, anh buột mồm lảm bầm:

— Dù sao nó vẫn quay...

— Cái gì? - Fischmayer gầm lên.

— Ngài đúng một ngàn lần đúng, thưa ngài, nhưng tôi cũng đoán chắc một điều...

— Anh dám cho phép mình đoán chắc một điều?

— Có mỗi một điều thôi ạ. Lúc tôi báo cho bộ phận hòa giải tranh chấp của ta biết số tiền thiếu của khách hàng... tuy rất ít thôi, đúng thế.

Không thể lùi được nữa, tuy cặp mắt Fischmayer quắc lên giận dữ. Oscar cố nuốt nước bọt:

— Vâng thưa ngài, lúc ấy quả thật khách có thiếu.

— Nói gì lạ vậy? Tôi đã xem phiếu của ông Pope. Tài khoản của ông ta có tới hơn một triệu đôla. Anh điên à? Muốn ông ấy chuyển tiền sang cho bọn đối thủ cạnh tranh với ta hả? Từ nay, phải coi ông ấy là khách ngoại hạng, rõ chưa? Ngoại hạng! Chào!

Đi ra hành lang, Oscar hoang mang cực độ. Anh tin chắc máy tính không nhầm. Mặt khác Abel Fischmayer không bao giờ sai. Biết tin vào cái nào đây?

Cũng vào đúng lúc ấy Samuel Bannister xem đồng hồ: Chín giờ sáng. Anh liếc trộm Patsy đang sửa móng tay nhưng giả vờ nghiên cứu tập hồ sơ về chất fluor. Samuel bật cơn ho rũ rượi. Patsy giấu giữa dưới hồ sơ.

— Ông cần dùng nước không?

Mặt tím ngắt, Samuel càng ho tợn.

— Tôi không khỏe, cô Patsy... Họng đau, đầu hơi nóng. Nhờ cô ra hiệu thuốc kiểm giùm ít viên.

Cô đứng dậy.

— Thuốc gì?

— Hỏi dược sĩ. Ông ta thạo hơn tôi.

Cô ta vừa ra khỏi, anh đã tới sau bàn cô nhắc điện thoại quay số máy nhà riêng Arnold Hackett. Đêm qua anh đã trăn trọc mãi nghĩ cách biết được số máy này. Thật ngốc, chỉ cần tra danh bạ là được. Nghe tiếng nhắc máy ở đầu kia, bất giác anh sửa lại tư thế.

— Thưa ngài Hackett, mong ngài...

— Ai gọi?

— Oliver Murray phụ trách nhân sự hãng Hackett đây.

— Ngài không có nhà.

— Xin cho biết tìm ngài ở đâu?

— Tôi nghĩ rằng ngài Hackett không muốn tiếp chuyện. Hai ông bà vừa đi du ngoạn nước ngoài.

— Tôi xin nói rõ thêm. Ngài Hackett đích thân dặn tôi gọi tới gặp chính ngài về một công chuyện rất quan trọng. Ngài sẽ cảm ơn ông nếu ông cho tôi biết địa chỉ của ngài.

— Khách sạn Majestic, Cannes, Pháp.

— Đa tạ, - Samuel lễ phép nói. - Tôi thấy thật đáng ghê tởm: Trong lúc Arnold phơi nắng cho vàng dít ra thì tôi làm hùng hục như một thằng ngu ở New York. Chào ông.

Run lấy bầy vì cơn xúc động bị dồn nén, anh ta quay số khác.

— Alan, mình biết chỗ ở của kẻ thù rồi! Mai cậu phải lên đường!

— Đi đâu?

— Sang Pháp. Khách sạn Majestic, thành phố Cannes!

Anh ấn ngón tay cắt liên lạc, rồi xin bộ phận chỉ dẫn liên lạc quốc tế.

— Xin cho biết số máy khách sạn Majestic ở Cannes? Vâng... vâng... ở Pháp. Tôi chờ máy.

CHƯƠNG VI

Nằm sắp trên thảm Alan đọc mảnh giấy Samuel ghi những việc anh phải làm trong ngày. Mới hơn chín giờ sáng. Mặc dầu trời nóng bức, New York đã ồn ào bởi vô vàn nô lệ đang làm việc. Không nghĩ ngợi, không chịu gầy gục. Hành động! Anh gọi nhân viên thu đổi.

— Arthur Dealy phải không? Tôi là Pope. Alan Pope. Tôi muốn mua vàng. Xin cho biết thời giá lúc mở cửa.

— 180 đôla một ounce, thưa ông Pope. Ông định mua với số tiền bao nhiêu?

— 200.000 đôla.

— Rõ. 200.000. Ông định thanh toán cách nào?

— Bằng séc đứng tên tôi, rút tiền ở ngân hàng Burger. Ông sẽ nhận séc sau một giờ nữa.

— Ông có cần tôi cử đến một nhân viên tiếp nhận không?

— Vô ích, cảm ơn. Tôi là khách vãng lai tới New York

— Ông ở khách sạn nào, thưa ông Pope?

— Ở nhà bạn bè. Ông có cần ghi số điện thoại không?

— Dạ, có.

— 399.07.33.

— Tôi giữ rồi. Xin cho phép tôi gọi lại sau năm phút. Có người cần gặp tôi. Xin chào, hẹn gặp lại.

Liên lạc bị cắt. Alan lắc đầu. Dĩ nhiên Dealy đang lợi dụng năm phút này để kiểm tra xem tài khoản của anh có tiền bảo chứng không. Mặc dầu tất cả những bằng chứng đã có, chính anh cũng chưa tin vào điều đó.

Anh mặc chiếc sơmi sạch, mặc quần ngoài. Thấy trời này mà thắt cravat thì lỗ quá, nhưng Samuel không nhân nhượng. Anh đành phải thắt. Chuông điện thoại.

— Xin lỗi ông, ông Pope. Ông chủ gọi tôi. Tôi sẽ đợi một tiếng để thi hành lệnh của ông. Ông biết địa chỉ chứ ạ?

— Biết.

Anh mặc chiếc áo vét mỏng, bây giờ thì tin chắc mình tạm thời là một người giàu có. Anh đưa mắt nhìn một lượt khắp phòng, nhét mảnh giấy của Samuel vào túi rồi đi ra. Hai mươi phút sau, anh tới American Express - Bộ phận quốc tế.

Các văn phòng đều chật ních không tưởng tượng được, ở các guichet trả tiền mặt, người xếp hàng dài dằng dặc.

— Thưa cô, mai tôi đi Pháp, tới Côte d'Azur, cô có thể cho một xe đón tại sân bay?

— Khó, - cô ta lạnh nhạt trả lời. - Chúng tôi đang bị tấn công tứ phía. Ông dùng xe gì?

— Rolls Comriche có tài xế.

Cô ta nhìn anh có vẻ chú ý:

— Để tôi xem...

Cô tíu tít bên điện thoại. Alan châm thuốc hút.

— Ông gặp may, chúng tôi còn một chiếc loại đó. 250 đôla một ngày, kể cả phí bảo hiểm.

- Còn tài xế? - Alan hỏi, cố gắng mới nuốt được nước bọt xuống.
- Có tính cả trong đó. Tất nhiên tiền thưởng là do ông. Ông nhận xe chứ?
- Nhận.
- Xin cho quý danh.
- Alan Pope. Tôi còn muốn đổi séc du lịch. Cô giúp được không?
- Bao nhiêu tiền?
- 200.000 đô la.

Cô ngược nhìn về kính nể. Alan mượn bút máy, viết lệnh trả cho American Express 200.000 đôla. Bất giác anh vuốt tay dưới cổ áo sơ mi, mồ hôi chảy ròng ròng. Cô tươi cười nhận tấm séc từ tay anh.

- Xin cho phép một phút.

Cô biến vào cuối phòng, thu xếp việc chuyển đổi 200.000 đôla. Lát sau cô quay lại vẫn với nụ cười trên môi.

- Được rồi, ông Pope. Xin ông vui lòng trở lại sau một giờ. Séc du lịch của ông sẽ làm xong.
- À, còn quên. Tôi cần một du thuyền nữa.
- Bao nhiêu thủy thủ? - Cô thản nhiên hỏi.

Alan ngớ người:

- Tám à? Hay mười? Cô thấy thế nào?

Cô ta nhỏ nhắn, xinh đẹp, mớ tóc đen để dài, mắt to xanh biếc.

- Thưa ông Pope, tự ông phải quyết định. Tôi đâu có may mắn được đi trên đó!

Câu nói được kèm theo bộ điệu không thể hiểu sai: Anh muốn ở đâu, lúc nào là tùy anh! Cô lục trong cặp bìa, lấy ra nhiều hồ sơ, lật xem và đưa cho Alan một bản:

— Ông thấy du thuyền này được không? Thủy thủ đoàn mười người, hai đầu bếp, một người Maroc, một phụ người Pháp. Mười lăm hải lý giờ, sáu cabin trong đó có phòng của chủ trải thảm, đồ gỗ sang trọng, rộng một trăm hai lăm mét vuông.

Cổ thắt nghẹn, Alan lơ đãng đọc lướt cuốn sách:

- Có vẻ được.
- Rất tuyệt đấy ạ. 4.000 đôla một ngày. Không kể tiền ăn. Ông định thuê trong bao lâu?
- Chưa định, - Alan trả lời trong lúc cảm thấy tóc mình dựng đứng hết lên.

— Ba ngày nữa tàu mới được giải phóng. Ông chỉ được giữ lâu nhất là hai tuần. Thế cũng là may mắn lắm. Thường thì khó kiếm được cái gì tươi tốt nếu không giữ chỗ trước một hoặc hai năm. Mời ông đọc xem.

Cô đưa cho anh bản kê ngày cho thuê tàu. Từ 15 tháng năm đến 30 tháng mười không hở một ngày nào. Giữa khoảng từ 26 tháng bảy đến 7 tháng tám có dòng ghi chú viết tay "hủy bỏ". Alan kinh hoàng tự hỏi những kẻ tranh cướp nhau con tàu giá 4.000 đôla một ngày là loài chúa tể thiên thần nào vậy?

— Khách hàng mới hủy hợp đồng sáng nay. Người Tây Ban Nha... Garcia, tên Tây Ban Nha phải không ông? Bà vợ gặp tai nạn. Ôi, thật kỳ, điều đó lại may cho ông. Nếu ông thuê bắt đầu từ 26 là ngày lễ thánh bốn mạng của em. Em là Ann.

Cô ngửa mặt nhìn Alan, thấy anh đang nhìn như muốn nuốt lấy cô.

— Con tàu tên là Victory II. Đang neo tại Cannes ở... - Cô xem sổ - cảng Canton. Ông được tới đó, thật sung sướng. Lần đầu tiên?

— Không, - Alan nói dối.

— Sẽ thanh toán toàn bộ khi ông trở về. Ông có còn cần gì nữa không?

Cô ta nhìn anh vẻ năn nỉ.

— Có lẽ không, - Alan đáp.

— Sẵn sàng phục vụ chu đáo, thưa ông Pope.

— Tạm biệt, lát nữa gặp lại.

— Em sẽ đợi. Ông chỉ cần gọi...

— Cô Ann. Tôi không quên đâu.

Anh quay gót, biết chắc cô ta vẫn nhìn theo. Ra ngoài đường anh thuê taxi đến cửa hàng Gucci. Samuel đã dặn: "Để thiên hạ đánh giá đúng cậu, hành lý cũng quan trọng như bộ mặt của cậu đấy". Anh chỉ tay vào nhiều kiểu túi du lịch, suýt ngạt thở khi nghe nói giá cả, định trả bằng sổ mua chịu nhưng lại nghĩ: trả họ bằng séc để họ khỏi bị thiệt nếu khôn hồn chuyển đổi sớm. Anh dặn người bán hàng - một gã để ria có cặp mắt dịu dàng - giữ hộ các thứ cho đến lúc đóng cửa.

Taxi đang chờ anh.

— Tới tiệm may Saks, - anh ra lệnh.

Anh chọn sáu bộ đồ mùa hè khác màu, từ trắng vỏ trứng ngả dần đến đen than đá. Có bộ cần sửa sang đôi chút. Tiệm hẹn mai đến lấy.

— Quá chậm, - Alan nói bằng giọng kẻ cả khiến chính anh sững sờ. - Chiều nay phải xong, không thì thôi. Tôi cần mua cả đồ lót.

Chủ tiệm đành chấp nhận, rồi dẫn anh tới quầy sômi.

— Tôi sẽ tới trước bốn giờ chiều.

Anh ký tấm séc 1.759 đôla, lên xe bảo đưa về ngân hàng. Họ trao cho anh 20.000 đôla tiền mặt không khó khăn gì. Anh nhét vào chiếc cặp nhỏ nhãn hiệu Gucci. "Tiền tiêu vật" Samuel đã dặn như vậy với vẻ nghiêm trang không có ý hài hước. Taxi lại chạy, nhắm hướng đại lộ số 5 nơi đặt văn phòng của Dealy.

Alan vào gặp cô thư ký. Lập tức nhân viên chuyển đổi tiếp anh trong căn phòng bé tẹo.

— Séc đây. - Alan bảo anh ta.

Dealy cầm lấy, quay điện thoại ra lệnh. Công việc được giải quyết trong hai mươi giây. Dealy quay sang nhìn Alan mỉm cười:

— Ông đã thành chủ nhân 31 ký 496 gam vàng mười, thưa ông Pope. Tôi cho rằng ông đã đầu tư rất khôn ngoan. Quay sang phía nào cũng thấy tình hình không ổn định. Giá vàng có thể lên nữa, ông định giữ lâu?

— Không chắc.

— Tùy ông. Nếu ông có ý định làm một cú nhanh gọn, xin phép được khuyên ông món hàng được phẩm. Từ đầu mùa nghỉ năm, thật là một cơn sốt thuốc tây. Giá cổ phiếu tăng vùn vụt,..

— Thật à? - Alan thầm nghĩ: vậy mà, hôm qua nhà Hackett dám cả gan thả hồi anh với lý do suy thoái kinh tế!

— Xin ông tin ở tôi. Tôi có thể giúp ông lãi 25 phần trăm sau ba tháng.

— Tôi sẽ tính.

— À, biên lai của ông đây.

Alan nhét vào túi. Đã quá trưa. Anh quay lại American Express. Tới trước trụ sở, lái xe nói nửa nạc nửa mỡ:

— Này ông thân mến! Tôi công ông suốt ba giờ liền rồi. Đồng hồ cây số quay tít. Tôi chưa có miếng nào vào bụng. Ông còn định giữ tôi lâu không?

— Cả ngày. - Alan nghe mình trả lời mà kinh ngạc. - Tôi có hẹn lúc mười ba giờ. Từ đây đến lúc ấy, anh có thể đi ăn.

Anh đưa ba tờ mười đôla rồi biến vào tòa đại sảnh. Rõ ràng Ann chỉ chờ đợi một mình anh.

— Xong hết rồi thưa ông. Tới sân bay Nice ông chỉ việc gọi điện về số... Tài xế sẽ mang chiếc Rolls tới đón ông sau hai mươi phút. Tên là Norbert. Tàu Victory II...

— Thế Victory I đâu? - Alan hỏi, mắt dừng lại hơi quá lâu trên ngực cô Ann. - Chìm rồi sao?

Cô mỉm cười:

— Victory sẽ thuộc ông sử dụng từ 26 như đã thỏa thuận. Thuyền trưởng le Guern theo lệnh ông sẽ đi Italia, Sardaigne, Corse, Grèce, tóm lại, tùy sở thích của ông. Thời tiết rất tốt. Biển lặng như làn dầu ấm. Ông có cần chỗ nghỉ trong thời gian dừng chân? Chúng tôi có những chỗ tuyệt đẹp, cho thuê từ vài tuần đến hàng năm. Có sẵn đầy tớ.

— Tôi nghỉ ở khách sạn.

— Majestic, Cariton hay Negresco?

— Majestic.

Cô gật đầu tán thưởng:

— Séc du lịch của ông đây.

Cô đặt vào tay anh chiếc phong bì khá nặng, lúc đưa, ngón tay cô lướt qua ngón tay Alan. Mỗi người ngay lập tức hiểu rằng người kia đã cảm nhận sự chung đụng thoáng qua ấy.

— Cô nghỉ việc lúc mấy giờ?

Cô mở tròn cặp mắt rất ngây thơ:

— Lúc 5 giờ 30. Để làm gì?

Tuy nhút nhát, anh cũng nhảy ào xuống nước.

— Nếu cô không có việc gì hơn, tôi nghĩ rằng... tôi ăn tối có một mình. Có lẽ chúng ta có thể?

Cô tỏ vẻ tiếc, cắn môi ra chiều lúng túng khó xử.

— Tối nay? Em trót có hẹn rồi...

Alan vội vàng rút lui:

— Rất buồn. Mà tôi cũng quên khuấy đi mất. Chính tôi cũng hẹn đi nhậu với bạn cũ, loại mà chắc cô cũng biết. Đáng tiếc thật.

Hoảng hồn sợ anh ta bay mất, cô vội nói liền một hơi:

— Em sẽ hẹn lại được thôi! Nhưng cần về qua nhà chút xíu. Gặp ông ở đâu?

Sổ tay bút chì hiện ngay trên tay cô. Alan nói dối không do dự:

— Tôi trọ ở nhà hàng Pierre.

— Ta gặp lại nhau ở đây chẳng?

— Sáng kiến thật hay!

— Vậy em sẽ tới thẳng đây. Khoảng bảy giờ nhé!

— Tuyệt, - Alan ung dung đáp. - Anh sẽ có mặt. Martini của họ ngon lắm!

— Ông Pope!

— Gì cơ?

Trong một giây thoáng qua, anh hoảng hồn tưởng cô thay đổi ý định.

— Ông chưa đếm lại số séc.

— Khỏi lo. - anh trả lời với vẻ thư thái giả tạo.

Lúc bước xuống bậc thềm, anh bỗng cảm thấy khó chịu, thấy mình không còn nhận ra chính mình nữa. Tất cả những hành động từ sáng đến giờ đều do một kẻ xa lạ mang tên anh nhưng tính cách thật ghê tởm, anh nhất quyết từ chối kết bạn với hắn. Trong có vài tiếng đồng hồ, anh đã mua vàng, một tủ quần áo đủ bộ, những hành lý rất "xịn", rút của ngân hàng hàng vạn đôla, thuê du thuyền, xe Rolls, bịa chuyện mình đã từng đến bãi biển Azur, trọ khách sạn loại sang, thuê taxi ngày...

Mới hôm qua thôi, đến tưởng tượng cũng không ra loạt trò rồ dại dồn dập này. Hắn Samuel đã bị bệnh hoang tưởng rồi, Alan chắc chết phen này. Sao lại điên đến nỗi dám vứt qua cửa sổ khoản tiền không thực sự của mình? Anh lên xe, người choáng váng. Tài xế vẫn giữ cửa xe để ngỏ, cung kính hỏi:

— Bây giờ, thưa ông, ta đi về đâu?

Tiếng "thưa ông" bất ngờ làm nổi lo lắng của anh càng bùng to. Anh ngồi nép vào góc, nhìn xuống để tránh cặp mắt tài xế.

— Nhà hàng Pierre - anh trả lời lí nhí.

Mười lăm phút sau anh ngồi đối diện Bannister trong khách sạn. Cau mặt khi nhìn rõ nhãn chai rượu đặt nằm trong chiếc giỏ đan, anh hỏi:

— Ai gọi thế này?

— Tớ, - Samuel trả lời đơn giản. - Haut Brion 61 giá 200 đô la.

Alan thấy máu trên mặt mình rút hết sạch.

— Ai sẽ trả tiền?

— Cậu. Mình đã gọi món trứng cá muối để mở màn. Vodka đang mang tới. Được chưa?

— Cậu hoàn toàn mất trí rồi, - Alan nổi khùng.

Bannister nhún vai vẻ bất cần:

— Phải biết tiêu mới kiếm ra nhiều tiền hơn. Cậu làm hết những cái mình dặn chưa?

— Rồi! - Alan cúi kính.

— Có trở ngại gì không?

— Trở ngại chính là cậu! Vâng, bộ cánh, chiếc Rolls, du thuyền và tiền bữa nhậu này nữa!

— Ồi dào, thêm bớt 400 đôla có nghĩa lý gì vào lúc này của chúng mình.

— Thế nếu mình bỏ cậu ngồi lại đây và chi tiền?

Anh hạ thấp giọng. Người quản lý rượu của khách sạn đang thành kính rót tiên tửu vào một

ly:

— Xin mời nếm thử.

Bannister lấy điệu bộ sành sỏi, ngửi thật lâu, đưa lên miệng, ngậm ngậm rượu trong mồm không nuốt. Người quản lý rượu lễ phép đứng nghiêm đón đợi lời phán xét.

— Tuyệt vời, - mãi sau Samuel mới tuyên bố.

— Xin cảm ơn ông.

Anh ta vẫn long trọng như vừa rồi, rót đầy hai ly, cúi chào kính cẩn rồi biến. Samuel vươn vai khoan khoái.

— Mình hiểu sống là như thế. Đáng tiếc, mình bắt đầu sống quá muộn!

— Cậu coi thường mình quá đấy!

— Mệnh lệnh số một: Tự chủ.

— Đầu tớ bị đe dọa chứ không phải đầu cậu.

— Mệnh lệnh số hai: Bay bổng. Không thiếu thốn về vật chất, bọn nhà giàu không có những lo lắng siêu hình. Tài khoản ở ngân hàng cho phép chúng tránh thoát mọi tình thế khó khăn. Nhà giàu không cần nói to, thiên hạ phải lắng nghe, Chúng không cần vội, thiên hạ sẵn sàng chờ đợi. Nếu chúng ngu ngốc, người ta khen là sâu sắc. Chúng im lặng, họ bảo chúng thâm trầm. Chúng nói, tức là thông minh. Chúng vừa sở mũi, mọi người lập tức phát ho phát hen. Chỉ cần chúng thần nhiên nêu ra một ý lập tức mọi người mọi chốn rầm rập thi hành.

— Mình cháy túi rồi, - Alan tức điên lên.

— Nhảm to. Cậu là triệu phú đôla, chính cậu đã chứng minh cho mình.

— Tiền này không phải tiền mình.

— Không sao! Vì mọi người đều cho là của cậu.

— Trong bao lâu hả thằng ngốc?

— Nếu cậu không phạm sai lầm, nó là của cậu suốt đời. Tiền chảy theo tiền. Dù cậu chỉ giàu có trong hai tuần lễ cũng đủ để giàu có suốt đời nếu cậu là thằng thông minh vừa phải.

— Biết đâu chẳng bị vỡ mặt!

— Mình mơ được như cậu mà không được!

Món trứng cá được mang lên, đựng trong ống pha lê phủ đá bào nhỏ. Người quản lý rượu rót vodka. Hai chiếc cốc mờ hơi lạnh. Bannister nâng cốc:

— Chúc may mắn, Alan!

Chỉ món trứng cá:

— Cavia trắng, hạt to. 100 đôla.

Alan không nín được cười:

— Cậu cũng chết cồng rồi!

— Thức ăn nhà giàu, rượu nhà vua! Cậu sẽ thấy đầu óc hoạt động tốt hơn. Bụng đầy khoai thì đầu chỉ có những ước mơ nhà quê.

— Cậu học những câu ấy ở đâu vậy? - Alan phết một thìa trứng cá muối lên lát bánh mì đen.

— Ăn thế nào thành người thế ấy. - Bannister trịnh trọng kết luận.

Alan nhìn anh chăm chú:

— Cậu làm mình phục lăn, Sammy. Không biết cậu gặp điều gì, nhưng từ bữa qua cậu khác hẳn. Không nhận ra được nữa.

— Mua vàng chưa?

— Rồi. 200.000 đôla.

— Sở chứng khoán đóng cửa lúc bốn giờ. Cậu phải đưa lệnh bán lúc ba giờ rưỡi là chậm nhất. Bán xong, bảo Dealy làm một phiếu rút tiền ở ngân hàng First National. Cậu sẽ chuyển đổi bên Pháp. Khỏi bị bọn kiểm soát hối đoái hỏi thăm. Séc du lịch có chưa?

— Rồi.

— Tiền mặt?

— Rồi.

— Đến nơi, cậu tới ngay sòng Palm Beach. Vào mùa này họ chơi rất to. Cậu viết một tấm séc vay 500.000 đôla. Chúng kiểm tra tiền gửi ngân hàng của cậu và sẽ cho vay ngay không ngần ngại. Hôm sau và hai ngày sau nữa, cậu rút dần ở thủ quỹ những tấm thẻ trị giá bằng số tiền vay. Cậu nhập cuộc chơi, chắc sẽ thua một ít, đừng để thua nhiều nhưng cứ chơi thoải mái. Sau đó trả hết thẻ cho thủ quỹ. Nó sẽ ký cho cậu tấm séc đứng tên sòng. Cậu mang séc ra lĩnh tiền mặt ở ngân hàng của nó. Bằng cách này cậu sẽ chuyển dịch được gần một triệu đôla từ nước này sang nước kia mà bọn hải quan đành chào thua.

— Rất thần tình - Alan rầu rĩ thừa nhận. - Cậu chỉ quên một chi tiết: lão Hackett.

Bannister quay nhìn chỗ khác, gãi đầu. Alan đột ngột chỉ tay vào mặt anh ta:

— Đừng hòng lôi tớ vào chuyện này. Sammy, tớ không mắc cạ đâu. Nếu cậu không nói xem mình sẽ làm gì Hackett thì thôi đấy, tung hô. Tớ muốn một kế hoạch rõ ràng và thật vững.

— Cút chưa, cậu không phải thằng thộn mà! Ngay tại chỗ, cậu sẽ nghĩ ra cách, cả hai cùng hít thở một bầu không khí, tắm cùng một biển, cùng đớp các món ăn như nhau, cùng tiếp xúc với những người xung quanh, cùng ngủ với những con điếm! Cậu phải tự mình sáng tác! Cứ ở New York này, liệu cậu có được bao nhiêu hy vọng đến bên một thằng vai vế như Hackett?

— Chẳng một hy vọng nào sất, mà thế lại càng tốt! Tớ không đi nữa!

Bannister liếc trộm một cái, rồi nói với giọng lừng chừng:

— Cậu có vừa đúng mười bốn ngày để tìm ra hướng tấn công lão. Tớ biết nguyên nhân nhầm lẫn rồi.

Alan giật bắn người như thể bị rần mỗ. Samuel ra hiệu bình tĩnh:

— Suốt đêm qua tớ cố tìm hiểu trường hợp của cậu. Và đã tìm ra. Dù thế nào đi nữa, cũng không có nguyên nhân nào khác.

— Cái gì? - Alan sửa.

— Máy tính điện tử. Sai sót của máy tính. Cậu bình tĩnh trả lời tớ nhé. Lúc Murray sa thải cậu, nó báo cậu được tất cả bao nhiêu tiền trợ cấp?

Alan nhăn mày, do dự:

— Bốn thâm niên cộng ba tháng báo trước thôi việc, thành bảy.

— Mỗi tháng bao nhiêu?

— 1.672 đôla.

— Nhân 7?

Alan lấy bút chì, định viết lên khăn bàn. Bannister ngăn lại:

— Khởi cần, thành tiền 11.704. Ngân hàng Burger ghi “có” cho cậu bao nhiêu?

— 1.170.400 đôla.

Samuel cười cay độc:

— Thế nào con người thông minh? Sáng mắt chưa?

— Chưa.

— Cậu không thấy à? Vẫn những chữ số ấy, thêm hai số không vào đấy.

— Chết cha! Lạy Chúa tôi, chúng tóm cổ mình đến nơi!

— “Chúng” nào? Ai đứng ra kiện? Hackett hay Burger? Thằng nào nhầm?

— Biết được, chỉ có giấy báo chuyển khoản.

— Hoặc máy tính của nhà mình bỏ sót một dấu phẩy, hoặc máy của nhà Burger. Đằng nào cũng vẫn thế. Kể từ ngày mai ta có mười bốn ngày đêm để báo lại.

— Lấy đâu ra mười bốn ngày đêm?

— Trường hợp chúng phát hiện ra nhầm lẫn cũng phải đến tận ngày 8 tháng tám, tuy thực ra chẳng có dấu hiệu gì chứng tỏ chúng sẽ phát hiện được. Vì ngày 8 hàng tháng là ngày lập sổ lương của nhà Hackett. Ngày 8, các máy đếm đều qui về số không, máy tính điện tử cho ngay số liệu tổng thu chi của doanh nghiệp.

— Nếu do ngân hàng tính sai thì sao?

— Thì cũng vẫn thế. Nhà Hackett là khách hàng lớn nhất của Burger. Burger là ngân hàng duy nhất cung cấp vốn, ứng quỹ lương cho nhà Hackett. Mọi sự chuyển dịch tiền tệ đều đi qua hai nơi, từ bên này sang bên kia hoặc ngược lại. 459 triệu đôla năm! Khoản tiền trả nước của cậu thấm vào đâu! Thế nào, cậu thấy sao?

Alan lắc đầu bất lực:

— Quá ngán!

— Mình xếp đặt tất cả rồi. Đã đăng ký vé máy bay hạng nhất! Đã giữ sẵn một dãy phòng tuyệt vời ở Majestic. Số cậu đỏ nên tuy chật ních mà vẫn len vào được, tất nhiên mình đã phải xoay sở cật lực, tối sẽ kể cho mà nghe.

— Tối nay hả? - Alan lúng búng. - Không được đâu. Mình bận.

— Cậu ngả nghiêng rồi sao? Còn hàng nghìn chi tiết cần bàn định!

— Mình đã bảo là không được mà! Có hẹn.

— Đếch cần hẹn của cậu! Việc này quan trọng hơn.

— Nếu cậu trông thấy cô nàng. Tên là Ann.

Lập tức Samuel hòa theo:

— Tóc vàng?

— Nâu.

— Moi ở đâu ra thế, thằng đểu?

— Cô ta giải quyết công việc của mình ở American Express. Mình bảo cô nàng rằng mình trọ ở đây. Cô nàng sẽ hiện ra lúc bảy giờ.

— Có phòng chưa?

— Hẳn là chưa.

— Đưa đây hai mươi đôla... Đầu bếp!

Samuel giúi vào tay anh ta tờ bạc Alan vừa miễn cưỡng tuồn cho dưới gầm bàn.

— Ông Pope đây ghé qua New York. Ông quên không giữ chỗ. Thu xếp hộ việc này... Một dãy phòng...

— Sẵn sàng thưa ông. Tôi sẽ thử xem sao.

Anh ta lượn qua các bàn, bỗng nhiên điếc đặc trước mọi tiếng gọi của khách đang nhao nhao tứ phía.

— Trông hẳn chạy kìa - Bannister nói - Xưa nay mình vẫn ước được ban phát những món tiền thưởng lớn. Chạy việc vô cùng!

— Xin nhắc cậu. Đây là tiền của mình. Một dãy phòng trong lúp lều này giá bao nhiêu?

Anh đầu bếp trịnh trọng ghé sát Samuel:

— Không còn phòng nào, nhưng tôi xoay sở hết sức mình. Ông Pope có hai phòng liền... 325, 326.

Bít tết được mang lên.

— Cậu đến với mình thật chứ Samuel?

— Còn phải hỏi! Mất ba bốn ngày là cùng, lời hứa danh dự đấy.

— Cậu không xì hết hơi chứ?

— Nhìn mặt tớ xem.

— Christel thì sao?

— Tớ sẽ lo xong.

— Hackett?

— Tớ xin nghỉ ốm. Mình còn quá nhiều việc muốn làm trước khi bị gãy.

Sau tiệc cà phê, cognac, hai người hẹn nhau sáng mai gặp trên điện thoại.

— Nhồi cho ngon lành! - Bannister chột nhả nháy mắt.

Anh ta về cơ quan. Alan ra taxi. Lạ thay cục u đè nặng lên dạ dày biến đâu mất! Anh quơ số đồ gửi ở Gucci. Tài xế bỏ hết vào thùng xe. Quần áo ở Sacks đã sửa xong. Hộp giấy đề lên vali. Đã hơn ba giờ. Trong một thoáng, Alan nảy ra ý định rẽ qua nhà một chút, tuy nghĩ tới chuyện mất nước anh thấy chịu không nổi. Sực nhớ mình đang có dãy phòng 325 - 326, anh bật cười:

— Quay về khách sạn Pierre!

Hơi men tạm thời xoa dịu mọi nỗi lo. Anh hơi ngây ngất, lòng thư thái, người khỏe khoắn. Mọi việc đều dễ dàng. Nhân viên phục vụ dỡ các gói hàng.

— Mang lên phòng tôi.

Anh dặn tài xế đợi; đến phòng tiếp tân thuê két bảo đảm. Có người hộ tống anh tới phòng bọc thép. Khi két mở anh ném vào đó chiếc cặp đựng séc và 20.000 đôla tiền mặt, trong lúc nhân viên kín đáo bỏ đi chỗ khác. Anh ta quay lại đóng két, đưa chìa khóa. Alan cảm ơn, trở ra đại sảnh, vào cabin điện thoại quay số.

— Arthur Dealy? Tôi Alan Pope đây, còn nhớ không?

— Dạ có, thưa ông. Ông cần gì?

— Bán ngay theo thời giá đóng cửa, chuyển tiền thành lệnh chi trả rút ở First National. Hai mươi phút, nữa tôi sẽ tới.

Anh gác máy, không để nhân viên chuyển đổi kịp trả lời.

Lúc Alan bước vào văn phòng anh ta, Dealy ném ra một cái nhìn sắc nhọn.

— Xin chúc mừng, ông Pope. Sao ông biết?

— Biết gì?

— Iran!

— Iran làm sao?

Arthur Dealy cười nửa miệng, tỏ vẻ hiểu ngầm nhau.

— Tôi hiểu thưa ông Pope, mong ông thứ lỗi. Dù sao, nếu lại có dịp may, mong ông nhớ đến tôi. Tôi rất muốn được tham gia.

Alan hỉ mũi để khỏi lộ bộ mặt thuỗn của mình:

— Sáng nay mua cho ông giá vàng là 180 đôla/ounce. Lúc đóng cửa, lên 215. Ông được lãi 38.888.88 đôla. Phục ông sát đất! Theo ông, còn lên không?

— Giá vàng thì... - Alan lấp lửng.

— Phụ thuộc hết vào giếng dầu. Họ mà đóng giếng... Chà, thời thế!

— Lệnh chi cho tôi có chưa?

— Đây. Lĩnh ở First National như ông dặn 238.889 đôla, tôi quy tròn.

— Tạm biệt ông Dealy.

— Sẵn sàng hầu ông mọi việc. Mong chóng gặp lại ông.

Ngồi trên xe trở về khách sạn, Alan rơi vào một vực thăm suy tư. Những việc vừa xảy ra làm anh choáng ngợp, Ví dụ chỉ cần nghĩ rằng nhờ có 200.000 đôla trong tay mà chỉ sau vài giờ đã lãi 40.000. Phải chăng Bannister có lý!

Năm phút trước giờ hẹn, anh mặc chiếc sơmi mới, thắt cravat, diện bộ đồ sẫm, soi gương lần cuối rồi sập cửa.

Vào tiệm rượu, anh chọn chiếc bàn nhỏ khuất ánh sáng. Đặt chìa khóa ở chỗ dễ thấy.

Ann bước vào, anh ra hiệu. Cô mặc bộ đồ đen, quần thụng che kín gót giày cao làm cô lớn thêm mười phân có lẽ. Alan kéo ghế mời:

— Hello!

— Hello!

— Martini?

— Martini.

Anh gọi rượu.

— Một ngày vất vả?

— Kinh khủng. Khách đều như phát điên hết. Ai cũng muốn rời thành phố.

— Anh nằm mơ, hay em lớn lên?

— Anh không mơ đâu. Cô nhân viên bé hơn cô gái.

— Ngày nào cũng lột xác như thế?

- Không nhất thiết, Tùy tâm trạng,
- Hôm nay nó thế nào?
- Rất dễ chịu. Còn anh?
- Tâm trạng anh phụ thuộc tâm trạng em.

Hai người phá lên cười. Sau ba Martini nữa, Alan hỏi:

— Ann này, anh chỉ còn một đêm nay ở New York thôi. Anh đang đợi những cú điện thoại từ Pháp và Nhật. Anh muốn đề nghị một điều, nhưng không biết có được không?

— Anh cứ nói.

— Phòng anh ở tầng bảy, nhìn ra công viên. Ngày hôm nay của anh cũng giống em, khách, khách, khách nữa, đầu anh ù cả lên. Anh muốn được yên tĩnh, chỉ có anh và em thôi. Ta ăn tối trong phòng khách được không?

— Trong phòng khách?

— Riêng của anh.

Cô xoay nhẹ nhẹ chiếc cốc trong tay. Rồi nói, không nhìn lên:

— Sao lại không?

— Anh chết đói đến nơi rồi.

Ra đến phòng lớn, anh dẫn cô đợi một lúc,

— Anh lấy cái này trong két đã.

Cô trầm ngâm đưa mắt nhìn theo, tay nắm chặt chiếc túi xách nhỏ bằng hạt cườm.

Trong thang máy, Alan hỏi:

— Cái gì thế? Nước hoa của em?

Cô nói cho anh biết. Vào tới phòng khách cô tới thẳng cửa sổ đứng ngắm hàng cây trong công viên trung tâm rọi ánh tà dương. Alan đến sau lưng cô. Sau một giây do dự, anh đặt tay lên vai cô. Cô ngả người dựa vào anh.

— Đẹp quá - Cô nói.

Alan ôm cô nhẹ nhẹ. Cô đáp lại, nắm tay anh. Anh dai đầu vào mái tóc cô. Dưới kia, ánh đèn xe hơi vẽ những đường lượn vòng vào không dứt trên nền bóng đêm vừa chớm tỏa.

— Ann...

Cặp mắt đờ đẫn, cô thì thầm với chính mình:

— Đêm công viên... Anh thật may mắn...

Anh lướt môi trên má cô, xao xuyến vì hơi ấm từ da thịt cô ngấm qua làn vải mỏng bốc lên.

Cô quay người, đưa hai tay ôm mặt anh, cúi người vào mình anh.

“Muốn gì cũng được, khi có nhiều tiền”.

CHƯƠNG VII

Lão châm điếu Muratli thứ ba mươi trong ngày, nặn một bộ mặt thanh thản và đi tới sát lan can hàng hiên, cố tránh không liếc mắt vào cái thực ra lão rất thích nhìn. Vì tuy cách xa chừng này lão biết mình vẫn đang bị giám sát. Đứng từ tầng lầu thứ bảy này, nơi lão thuê bao hẳn một dãy bốn phòng liền nhau, nhìn xuống thì bể bơi dưới kia không to hơn một hạt đậu màu xanh lục long lanh nắng. Lão hít mạnh, bơm căng bộ phổi ám khói hàng triệu điếu thuốc đã hút rồi liều liếc mắt nhìn xuống. Lão thấy hai thiếu phụ đang ngồi uống trà ở một trong những bộ bàn ghế đặt quanh bể bơi, Emily lập tức nhận ra lão. Tim thắt lại lão giơ tay làm dấu nhưng mục không đáp lại. Lão nhẩm tính: dù có dùng thang máy cũng phải mất bốn, năm phút mục mới lên tới phòng.

Mỗi khi biết chắc chỉ có một mình ở nhà lão thường mở chiếc vali kim loại lúc nào cũng khóa chặt lấy ra hàng xấp báo ảnh con lợn, soi kính lúp ngắm kỹ từng trang. Vị thế của lão chỉ cho phép lão thực hiện các cuồng vọng dâm dục trong tưởng tượng. Lão biết rõ chỉ cần sa sẩy tí chút lão sẽ bị hất bỏ không thương tiếc, sẽ bị tổng ra ngoài đường ở tuổi năm nhăm, sẽ mất hết nguồn thu nhập sau thời gian dài sống cuộc đời vàng son của đảng vương công. Khó lòng kiếm nổi việc làm... lão chạy vội vào phòng, nhặt tờ Nice Buổi Sáng mà lão mới chỉ lướt qua đầu đề vì sự có mặt của Emily đã làm lão tê liệt, sợ đọc bài báo trước mặt mục sẽ làm mục sinh nghi. Lão khiếp Emily đến nỗi dù ở xa hàng ngàn cây số vẫn cứ thấy trên người đè nặng cặp mắt nghi ngờ đầy sức chi phối của mục. Cũng như lúc đọc lướt qua lần đầu, máu dồn lên mặt lão: “Nạn nhân tìm thấy ngoài vịnh Cannes: một người Mỹ hai mươi tám tuổi, Erwin Broker”. Đầu đề ở trang nhất, bài ở trang 4. Lão lật tờ báo, tay run run.

“Cảnh sát trưởng Agnelli, các thanh tra Berdot và Coumoul đã xác minh tung tích nạn nhân trong cuộc liên hoan pháo hoa ở Cannes. Ngư dân kéo vào lưới một chiếc ví trôi nổi ngoài khơi mũi Antibes. Trong ví có giấy tờ căn cước đề tên Erwin Broker công dân Hoa Kỳ hai mươi tám tuổi ngụ tại New York. Ông Broker đến khách sạn Carlton từ mười hai ngày trước. Mới tới bờ biển Azur lần đầu tiên, ông là người xa lạ đối với dân trong vùng”.

Lão chợt nghe như có tiếng động mé cửa. Lão đặt tờ báo xuống giường, đóng tai nghe... không thấy gì. Lão rón rén đi qua phòng ngoài, bất thành linh đẩy bật cửa: không có ai. Hành lang trống trơn. Lão trở lại hiên liếc nhanh qua hàng lan can: trong chớp mắt lão bắt gặp cái nhìn của Emily chĩa về phía lão. Cô ta không thể ngửa mặt mãi cổ nhìn lên lầu bảy, vậy trực giác nào mách bảo cho cô biết mà nhìn lên đúng vào lúc lão rình cô ta? Lão quay về phòng, đọc tiếp bài báo trong tâm trạng rối bời.

“Xác minh được tung tích Erwin Broker có lẽ nhờ có tấm ảnh trên giấy thông hành. Quản trị nhiều doanh nghiệp, ông còn ở Cannes chừng mười ngày nữa. Hiện người ta đang đặt nhiều giả định xung quanh cái chết thê thảm này. Cảnh sát trưởng Agnelli đang tiếp tục cuộc điều tra sau khi cấp báo cho Interpol^[2]”.

Lão sực nhận thấy mẩu thuốc đang đốt cháy tay. Dập vào gạt tàn, châm điếu khác, rít một hơi dài, gập tờ báo mang vút vào sọt rác trong buồng tắm, nghĩ lại, nhặt lên định cắt lấy bài báo nhưng lại thôi. Emily sẽ đánh hơi thấy ngay. Khó lòng giấu nổi mục ta bất cứ điều gì định giấu. Lão lấy tay vuốt mặt, sao lại ngốc nghếch đến thế cơ chứ, ngay đến tên của Broker mục cũng không biết, lão chỉ tiếp anh ta có một bận ở văn phòng, lẫn trong đám đông khách hàng ngày. Các lần gặp khác đều diễn ra trong một quán rượu Phố 8, nơi chẳng ai quen biết lão. Tuy nhiên lão cứ ra khỏi phòng, để ngỏ cửa, tuần số báo Nice Buổi Sáng vào thùng thư phòng 751. Rồi trở về phòng đeo đôi kính mát, ra hiên nằm ngả xuống chiếc ghế xếp. Mặt trời đứng bóng rọi nắng

qua lần lựa mỏng chiếc áo somi trắng làm nóng rất hai vai. Vậy mà lão thấy ớn rét. Từng đợt cảm giác lạnh lan khắp người, tỏa khắp tứ chi. Gã sống lại cuộc dạ hội ở Palm Beach ba ngày trước. Vào lúc bùng nổ bó pháo hoa kết thúc đêm hội, tiếng nổ quá lớn đã làm khách khứa đưa mắt nhìn nhau, ngạc nhiên, lo ngại. Sau đó mọi người mới cười ầm ĩ, vỗ tay. Đúng lúc ấy, người phụ nữ thét lên, tiếng thét lạnh lạnh làm nổi da gà. Lão ngồi cách đó có vài mét. Emily nhìn lão dò hỏi, trong lúc người ta cố làm cho thiếu phụ hồi tỉnh. Một số người được các đầu bếp tiếp tay đỡ cô lên khỏi ghế mang đi. Sự việc xảy ra trong bóng đêm mờ mờ, nhờ người phụ trách ánh sáng nhanh trí đã không bật đèn ngay. Nhiều khách mời bị pháo hoa làm lóa mắt không nhìn thấy cảnh đó. Khá nhiều người còn không nghe thấy cả tiếng thét của thiếu phụ bị tiếng cười ồn ào át đi.

Nhưng sau bữa tối, lão nghe từ mồm Louis tay đầu bếp thường được lão giấu Emily thưởng tiền rất hậu hĩnh kể lại chuyện đã xảy ra. Nghe mà không tin lắm, Louis nghe qua mồm gã hầu bàn do thiếu phụ nọ kể rằng: cô ta ngoáy thìa vào món tôm hùm nấu và múc phải một ngón tay còn đủ ba đốt đeo nhẫn vàng. Cậu hầu bàn nhanh trí gói ngay ngón tay vào khăn giấy đút vào túi mang nộp giám đốc Jean Paul. Bản thân cậu ta thì tái mét, còn giám đốc khách sạn thì phải cố nén chặt cơn buồn nôn mang cho thanh tra cảnh sát trực ban, ông này ba chân bốn cẳng chạy ra xe mở máy vụt đi.

Tất nhiên chi tiết này không xuất hiện trên mặt báo: phải đảm bảo mùa tắm biển tiến triển tốt đẹp, đó là yêu cầu thiêng liêng. Báo chí chỉ nói sơ qua rằng thi thể một người lạ mặt được vớt lên ngoài khơi cây đèn biển sau vụ nổ khó hiểu đã làm bay chiếc cầu nổi chở pháo hoa. Câu chuyện rùng rợn của Louis thế là có thật. Ngón tay là của Erwin Broker. Và cái chết của Erwin Broker không những là sự sụp đổ một kế hoạch tỉ mỉ được hình thành sau nhiều năm thiết kế công phu, mà còn là cái chết của bản thân lão nếu lão không lập tức có ngay một giải pháp thay thế. Khốn nỗi lão chưa nghĩ ra. Đã 25 tháng bảy rồi. Ngòi nổ lắp đặt từ mấy tháng trước sẽ phát hỏa đúng ngày 8 tháng tám.

Trừ phi có phép lạ, lão không kịp tìm ra một con thiêu thân khác trong mười ba ngày còn lại.

CHƯƠNG VIII

Từ một văn phòng nhỏ dưới tầng trệt sau lưng khách sạn, Marc Gohelan điều khiển vương quốc Majestie. Hai cửa sổ lấp sau những bồn hoa trà nở rộ vào mùa đông nhìn ra phố Saint Honoré yên tĩnh, kiểu tỉnh nhỏ, có cửa riêng dành cho hai trăm năm chục nhân viên. Mặt trái của cảnh trí lộng lẫy hơn mặt tiền

Mùa làm ăn trên thực tế kéo dài quanh năm. Trong khoảng giữa tháng mười đến cuối tháng mười một người ta lo thu dọn sắp xếp lại mọi thứ, thợ sơn, thợ thảm chiếm các buồng, các nhân viên quản trị đi mua sắm đồ trải giường, các cô hầu phòng nhường chỗ cho đủ loại thợ: đánh bóng, mộc, sửa vật, nước, điện, còn thợ làm vườn thì lo phun rửa các thảm cỏ, các cây cảnh ngoại nhập viền quanh bể bơi. Giữa mùa, có ngày Gohelan phải làm việc liên mười tám tiếng. Một anh chàng tầm thường, mồm cướp biển, dễ thương, mắt đen, tóc vàng, được đàn bà yêu thích.

Dày dạn với cuộc sống độc thân, anh tự định ra cho mình quy tắc cứng rắn: không pha trộn tình cảm với công việc. Các cô các bà khách tán tỉnh anh ta chỉ có thiệt. Nhưng anh gạt họ ra một cách duyên dáng và lịch sự đến nỗi không một người nào nổi giận anh vì bị hất hủi.

Trên màn ảnh máy thu hình nội bộ, cảnh tượng phòng đại sảnh sau cửa chính khách sạn đang lần lượt diễn qua. Gohelan nhìn thẳng mặt chánh thủ quỹ Alhert Gazzoli.

— Goldman thiếu bao nhiêu?

— Hẳn tới hôm 8 tháng bảy. Tôi đã hai lần gửi cho hấn bản thanh toán hàng tuần.

— Hấn thanh toán?

— Chưa.

— Bao nhiêu?

— Khoảng 100.000.

— Tiền ăn?

— Nhiều. Một loạt bữa sáng, bữa tối ngoài bể bơi. Mỗi bàn từ hai đến ba chục suất.

— Ký nhận chưa?

— Không ký.

— Sao, Albert cắt thế à?

— Ông biết hấn ta rồi, khó...

— Tiền rượu, nhiều không?

— Khá.

— Trả chưa?

— Không.

— Nếu hấn hỏi vay, cắt ngay! Không có tiền?

Albert nhìn với vẻ ỉu xiu:

— Ông chẳng nói từ hôm qua cho. Sáng nay hấn vừa cầm 40.000 francs.

— Đưa xem tờ séc của hấn.

— Hấn có đưa đâu! Chỉ dặn ghi vào bản thanh toán.

— Anh điên thật! Hấn còn nợ tôi 100.000 francs từ năm ngoái.

Albert co rúm người.

— Còn tiền hoa nữa.

— Hoa nào? - Gohelan gầm gừ.

— Năm chục bó hồng đỏ tặng vợ các khách mời.

— Anh định nói với tôi là anh đã chi tiền?

— Vâng 25.000, - Albert lắp bắp.

— Hấn bịp được anh rồi!

— Hình như hấn sắp quay bộ phim vĩ đại với Brando, Newman, Redford, de Niro, Peck, Faye Dunaway...

— Theo kịch bản của Victor Hugo, do Leonid Brejnev và Jimmy Carter thủ vai của chính họ! Hấn có nói gì với anh về cái kẹp đít tồi tệ của hấn không?

— Giải thưởng

— Phải. Thằng nào xùy tiền

— Về nguyên tắc, Goldman

Marc Gohelan nện mạnh nắm đấm xuống bàn.

— Bị bịp rồi Albert! Bị trắng mắt ra rồi.

Chàng trai bận bộ đồ màu sáng bước qua khuôn cửa nhỏ ngăn khu tiếp nhận khách đến với khách đi ở sân bay Nice. Xanh xao, nét mặt căng thẳng, tay cầm chiếc cặp da nhỏ màu nâu. Anh từ New York đi, đặt chân lên đất Pháp lần đầu. Tim anh thất lại khi nhác thấy hai cảnh sát bận đồng phục đang điều khiển hành khách đi đúng luồng. Mãi nói chuyện gì đó làm họ cười phá lên, họ không chú ý đến anh ta.

Mọi người đều tỏ ra vui vẻ, sung sướng. Không khí đượm mùi của nghỉ ngơi, muối, nắng. Chàng ta bỗng giật mình thấy có bàn tay đặt lên tay mình. Trong bộ chế phục đồ tươi, tay nặng trĩu vì bó hoa điểm vệt vàng những bông mimosa, một cô tiếp tân trao tặng anh bông hồng quế kèm với nụ cười.

Alan Pope nhận đóa hồng, tặng lại cô gái đẹp da rám nắng một nụ cười, đưa mắt đọc mảnh giấy quấn quanh nhành hồng “Chào mừng”. Một niềm lành. Dù sau này có gặp phải chuyện gì không may, ít nhất anh cũng đã được bông hồng này và nụ cười này. Alan thở dài, đi tới cabin điện thoại báo cho tài xế biết anh đã đến.

Một nụ cười bí hiểm trên môi, bà công tước Armande de Saran mơ màng ngắm nghía con mắt sung vù. Gã thợ ống nước chẳng gương nhẹ chút nào. Một gã to bè, trán thấp, bàn tay thô. Cổ bạnh, người toát ra mùi thú vật nồng nặc. Armande đoán chừng gã mới độ hai mươi năm. Mụ ưa thích sự tình cờ thú vị đã đặt mụ trước một gã lạ mặt mà mụ đã gọi đến, đã chờ đợi trong niềm háo hức làm da thịt ngứa ngáy. Mụ đã viện cớ: ống nước trong buồng tắm của dãy phòng mụ thuê, dãy 19, loại sang nhất khách sạn bị rò rỉ, đòi Gohelan cử người tới sửa. Ngay lúc tên súc sanh mới bước vào, mụ biết ngay sẽ là hấn, ngay lập tức. Gã không bị quáng mắt lâu vì cái vẻ lạnh lùng, kênh kiệu của một trong mười phụ nữ đài các nhất thế giới. Trong lúc gã đang hí hoáy dò dẫm phía dưới bồn rửa mặt, mụ khiêu khích gã bằng những mệnh lệnh ban ra

với giọng khinh miệt vẫn dùng với bọn đầy tớ, nhiều lần chạm vào người gã dưới tấm áo ngủ che đầy thân hình trần truồng, sớm ngất ngây vì cái mùi pha trộn nước hoa trên tóc mũ với mồ hôi dầu của con bò mộng thành một thứ hỗn hợp nổ. Gã quỳ dưới đất, hộp sắt đựng đồ nghề mở nắp ngay cạnh người, đầy ắp những kẹp, kim, những dụng cụ nặng nề bằng thép, được chế tạo để ngoạm, để xé.

— Nhanh tay lên anh bạn, thật nhanh lên nào!

Gã nhìn mũ, thách thức:

— Nếu bà không bằng lòng thì...

— Cái gì? Ta sẽ khiêu nại! Có biết ta là ai không?

Dán mắt vào phía trên bộ đùi dài của mũ, gã lăm bằm qua hai hàm răng khít rịt:

— Một con đĩ bự!

Mũ tát luôn. Gã chồm lên, nhảy xổ vào mũ mà đấm, tìm ngoạm vào môi mũ, bóp mọi chỗ trên người mũ.

— Mạnh vào. Đánh đi! Đánh nữa!

Gã dựng mũ dậy, đè dí vào tường và chiếm đoạt mũ với sự thô bạo, với những động tác run rẩy, cấu kỉnh của con thú.

Mũ dễ dãi bỏ qua những vết bầm tím trên lưng, nhưng con mắt sừng húp này... Mũ liếc nhìn chiếc kim đen rất khỏe đã thó trong hộp đồ nghề - mũ là một bệnh nhân mắc chứng bệnh ăn cắp. Mũ đập miếng gạch lạnh lên chỗ tụ máu đang phồng. Đàn ông ra đàn ông! Mũ thích bọn đàn ông mặt hạng, bọn vô lại vặt. Chúng càng tàn nhẫn, thô tục, tầm thường, bẩn thỉu mũ càng thấy xác thịt rung động mãnh liệt, càng nhiều khoái cảm khác lạ mà các nhà duy mỹ tinh tế cũng cỡ với mũ không thể đem lại cho mũ.

Cửa phòng khách mở, công tước Saran bước vào. Lão đánh hơi ngay được chuyện vừa xảy ra.

— Mandy!

Lão đến bên vợ, mắt đục ngầu:

— Ai thế?

Mũ nhún vai, thở dài khoan khoái:

— Một thằng đàn ông.

— Nói đi! Nó đánh em! Làm em đau? Nói đi Mandy?

— Em còn bận sửa soạn. Sau hãy hay.

— Anh cóc cần tiệc rượu này!

Giọng lão lạc đi, chuyển sang giọng van xin của một chú bé:

— Anh xin em, Mamdy, cho anh một cái nào!

Mũ chăm chú nhìn chồng. Lão đã trạc sáu mươi, nhỏ con, nhưng thuộc một nòi hào hoa phong nhã vào loại hiếm. Lão biết thói của mũ từ mười năm nay. Mũ kể lại cho lão nghe đầy đủ mọi chi tiết cho đến lúc vị thừa kế của một dòng quý tộc nhất nhì nước Pháp lão đảo về con thềm khoái lạc đến điên người.

— Không, - mũ nói. - Em muốn xuống phố. Để đến tối xem sao.

Mũ bút một cành hồng trong bó hoa Goldman gửi tặng vuốt nhẹ bên mát sừng húp.

Norbert cùng hai người khuân vác kéo dài thời gian xếp hành lý lên thùng chiếc Rolls. Xe đậu trong khu đặc biệt dành riêng cho các xe đón hành khách đến. Hai cảnh sát không một lúc nào tỏ ra để ý đến. Alan phân vân không biết nên lên xe ngồi hay nên đợi Norbert xếp xong đồ, đành chầm thuốc đứng lẫn giữa đám đông hành khách, áo vét vắt trên tay. Một lần nữa, anh có cảm giác tất cả những cảnh này đều không thực, mình không có mặt trong các sự kiện mà anh là trung tâm.

— Thưa ông...

— Gì?

— Ông có thấy cần bỏ mui xe không?

Alan thấy rõ cả cảnh sát, cả những người qua đứng đều dồn mắt nhìn anh, tò mò trước chiếc xe trắng bóc. Hình như tất cả đều chờ đợi quyết định của anh.

— Có, - anh trả lời để khỏi làm mọi người thất vọng.

Norbert cúi xuống dưới tay lái, ấn nút. Mui xe từ từ nâng lên trong tiếng máy vo vo rồi gập ra sau. Norbert bỏ mũ lưỡi trai, mở cửa. Những người hiếu kỳ kéo tới càng đông.

— Thưa ông... - Norbert mời.

"Ai? Tôi hả?" Alan suýt buột mồm hỏi. Anh vụng về gửi tờ 100 francs cho hai người khuân vác rồi lên xe, lúng túng trước bao cặp mắt đang nhìn anh. Hai cóm máy móc giờ tay chào. Norbert cài số. Chiếc Rolls lăn bánh trong im lặng hoàn toàn. Alan ngồi nép vào ghế sau. Không dám thở mạnh.

Louis Goldman nợ nhiều tiền của nhiều người đến nỗi chính vì thế mà không ai dám động đến. Những khoản nợ khổng lồ che chở lão trước các chủ nợ. Không tay nào muốn lão bị tóm, sợ cạn mất dòng suối một ngày nào đó sẽ tuôn ra món tiền trả nợ. Vì Louis Goldman bằng những vụ lừa đảo động trời, những mách mung chóng mặt, nhiều khi vẫn kiếm được những món lời huyền thoại. Lão đã nặn ra bảy bộ phim, thì sáu bộ chẳng ra gì đã làm những người hùn vốn bị khánh kiệt, các diễn viên thì mất việc hoặc bị lãng quên. Thế mà bộ thứ bảy, chi phí cũng từng ấy, lại là một thành công tầm cỡ thế giới, lão thu về số tiền gấp trăm lần số vốn bỏ ra, lúc ấy Goldman lên mặt cao thượng chấp nhận trả những món nợ ồn ào nhất, không bỏ qua cơ hội làm cho các chủ nợ cảm nhận thật sâu sắc tấm lòng hào hiệp của mình. Mặc chứng hoang tưởng bộ phận, lão tự cho mình là một thiên tài toàn diện, khinh thường tất cả mọi người cùng thời, đề cao tư tưởng của lão thành giáo lý, không chịu nổi bất cứ sự trái ý nhỏ nhất nào, và tin tưởng một cách vững chắc rằng tất cả đều thuộc về của lão. Lão cho rằng những người may mắn được lão quen thân phải cảm thấy vinh dự khi được trả tiền những bữa nhậu xả láng ở các khách sạn rải khắp lộ trình tùy hứng của lão từ Paris đi Munich, từ Rome đi Tokyo, Helsinki đi London... Toàn bộ tài sản đều đứng tên vợ lão, Julie. Các khoản do ngân hàng ứng trước để làm phim lập tức bị xẻ nhỏ, tan biến trong vô vàn doanh nghiệp với hàng loạt chi nhánh, trong những liên hợp tài chính, những cổ phiếu tín dụng hoặc những doanh nghiệp được thành lập cấp thời theo hoàn cảnh ở những vương quốc của tệ tham nhũng.

Trên giấy tờ, Goldman không có quyền sở hữu ngay cả chiếc bàn chải răng của lão. Không lúc nào có một xu trong người, thường quên không mang theo sổ séc, thỉnh thoảng cao hứng cũng đặt bút ký nhận các hóa đơn mà những kẻ bất lịch sự dám chìa ra. Danh tiếng lão lớn quá,

không ai dám cãi lại. Lão tự hào về cái bụng phệ, trước kia lão gầy nhom, cái đầu rất to như đầu búp bê, cặp môi búp bê đầy đặn đã từ chỗ ngậm vú mẹ chuyển sang ngậm núm bình sữa để cuối cùng ngậm điếu xì gà truyền thống, in nhân riêng, biểu tượng sự thành đạt của lão. Về mặt thường có là vẻ khinh bạc chán chường. Đến Majestic cách đây mười lăm ngày, lão thuê dãy phòng sang nhất. Cửa kính nhìn ra hàng hiên rộng diềm những dây leo, những cụm hoa rực rỡ, mặt biển long lanh sáng đằng xa. Trong bốn phòng đều có những bó hồng lớn, loại hoa được Julie rất chuộng.

Từ cặp môi không bao giờ chịu mồm cười, lão rút mẩu xì gà tắt ngấm thò ra từ bộ má sệ, vừa đủ thì giờ uống ngụm Dom Pérignon.

Champagne hơi nóng. Lão nhổ toẹt vào xô, đổ luôn chỗ rượu trong cốc, vội vã cầm điếu xì gà vào mồm, tay rút cốc khác.

Trong 15 phút nữa khách sẽ tới. Khoảng một trăm, được sàng sẩy rất kỹ, toàn cánh sang mạ vàng của bờ biển Azur. Đã ba năm nay Goldman dựa vào tiếng tăm mà sống. Nhờ bộ phim nổi tiếng thế giới của lão Para nos Blues, lão có điều kiện tiến công vào thị trường điện tử. Không phải vì thấy có lợi, mà chỉ để thanh toán mỗi hạn riêng với John Newton, chủ nhân một doanh nghiệp tư nhân lớn chuyên sản xuất phụ kiện tên lửa và vệ tinh. Trong một dịp đi nghỉ ở Bahamas, John Newton sau khi làm nhục lão trên sân gôn còn ngạo mạn chế giễu lão công khai bằng cách kể lại cho mọi người nghe đầu đuôi ván lão bị thua. Louis Goldman thề nhất quyết trả thù. Lão góp vốn vào doanh nghiệp đối thủ đang cạnh tranh với Newton 21 triệu đôla. Đi tong sau chưa đến một năm. Sau thảm họa này, lão khua mái chèo đi tìm mưu kế khôi phục cơ đồ. Và đã tìm ra công thức thắng ván poker đang chơi: lộn ngược cách làm phim. Đáng lẽ phải căn cứ vào kịch bản, vào cuốn truyện định dựng thành phim để phân vai, lão quyết định thuê ba chục diễn viên nổi tiếng nhất của điện ảnh các nước lập thành bộ khung vững chắc cho cái sẽ là bộ phim vĩ đại nhất của mọi thời đại.

Với trường đoạn giới thiệu diễn viên mở đầu bộ phim như vậy, trong thực tế có lẽ chẳng cần đến cốt truyện. Tuy vậy lão vẫn tiếp xúc với mười tác giả đắt khách nhất để họ dựa theo chủ đề do chính Goldman phác ra mà cùng nhau dựng thành một kịch bản khoa học viễn tưởng Đêm Mặt Trời Chết. Tất nhiên bọn nô lệ chỉ được tính tiền công khi nào bộ phim xuất xưởng. Lão hứa trả cho mỗi người tham gia một tỷ lệ phần trăm tiền lãi hậu hĩ đến nỗi nếu cộng tất cả lại số tiền ấy lên đến 160 phần trăm tiền lãi ròng. Ấy là nói trong trường hợp lão không quýt. Những cuộn phim đầu tiên thật đáng thất vọng! Nhưng báo chí đã trót nói quá nhiều về dự án này, đã cung cấp quá nhiều chi tiết nên ngay đến các nhà chuyên nghiệp đa nghi nhất cũng cho là bộ phim sắp hoàn thành. Cái khó nhất còn lại là tìm ra 50 triệu đôla, số tiền mình chứng cho khẩu hiệu quảng cáo rất kêu: "Bộ phim đắt tiền nhất thế giới". Cho đến lúc này các ngân hàng quen vẫn chưa chịu mở két bạc, các đàn anh Hoa Kỳ thì giả ngây giả điên, định bụng nếu thực sự Goldman đẻ ra được tác phẩm họ mới khởi động. Lão cần có những nguồn vốn khác. Vì lẽ ấy Louis Goldman nhận tham gia trò bịp bợm trong đó chính lão sẽ là người trúng giải ngay hôm nay. Giải Leader. Giải này do Cesare di Sogno, một cự đĩ đực người Italia, mỗi quý một lần trao tặng nhân vật hoặc doanh nghiệp nào năng động nhất trong năm. Chẳng ai lạ gì giá trị đích thực của giải, nhưng nó vẫn tác động rất mạnh đến bọn khờ. Majestic đầy rẫy loại này. Sổ đăng ký khách trọ là cuốn bách khoa toàn thư về các giới tài chính cao cấp, công nghiệp nặng, ngân hàng ruộng đất và giới quý tộc. Công việc của Louis Goldman là kích thích những con mồi chọn lọc này, buộc chúng nhả tiền ra, lão biết điện ảnh có sức quyến rũ rất kỳ lạ đối với các ông trùm tư bản chán ngấy công việc quản lý của cải. Họ đang có mặt tại đây, dưới bàn tay lão. Qua trung gian của Cesare di Sogno, lão gửi cho họ tấm thiệp mời in chữ mạ vàng, phí tổn in do Cesare gánh.

— Lou..?

Julie đứng ở khung cửa buồng tắm, bận áo choàng bông xộp đỏ tía, áo dài màu sáng vắt sẵn trên tay.

— Áo có vừa ý anh không?

— Hết ý, - Louis không nhìn, ậm ừ.

— Anh chưa xong à?

— Mặc sơmi là xong.

— Mặc đi anh yêu. Ta phải có mặt dưới ấy sau mười phút,

Goldman lắc đầu chán nản, cố bút ra khỏi ghế, châm điếu xì gà hút dở, dụi luôn vào gạt tàn rồi vào phòng riêng. Minh trần, lão chăm chú đọc tên những kẻ thơ ngây lão hy vọng sẽ rủ rê làm chung. Đứng đầu sổ, dẫn trước rất xa với tổng doanh thu 800 triệu đôla năm là Hamilton Price, biệt danh Hamburger từ khi cưới bà góa kiêm thừa kế độc nhất của trùm ngân hàng Frank Burger III, cháu vị sáng lập ra Burger Trust Limited. (Tổ hợp hữu hạn Burger). Bám sát gót với tổng doanh thu cỡ 500 triệu đôla năm là người khổng lồ của công nghiệp dược phẩm, Arnold Hackett.

Chiếc Rolls men theo những bãi đậu xe đang xây dựng, rẽ vào một khúc đường vòng, chạy ra xa lộ theo hướng Cannes hòa vào dòng xe nườm nượp. Đã sáu giờ chiều, mặt trời vẫn còn cao, không khí sực mùi hoa mimosa, mùi xăng, nước biển, mùi nắng. Alan đánh bạo nhìn ra mé tay trái phía bãi tắm chạy dọc bờ biển. Anh nhận thấy người ngồi trên các xe vượt qua đều nhìn anh chằm chằm với vẻ tò mò. Anh đeo kính mát lên.

— Ông thích lên xa lộ hay men theo biển?

— Theo bờ biển.

— Thưa vâng.

Anh nhận xét: từ lúc đến đón anh, Norbert trao đổi với anh bằng tiếng Anh rất sôi không pha giọng.

— Anh nói tiếng Anh rất cừ, là người Anh?

Norbert khẽ cười thích thú:

— Không đâu. Tôi là người Pháp gốc Italia. Tên là Testpre.

— Anh nói được tiếng Italia?

— Có. Chẳng có gì đáng khen về chuyện đó,

— Tiếng gì nữa?

— Sơ sơ vài mẫu tiếng Nga, và bắt đầu học tiếng Tàu... Tuy ở chỗ tôi ít khi có dịp dùng đến nó.

Dừng một lát anh tiếp:

— Ít nhất trong lúc này.

Alan tự hỏi anh ta định ám chỉ điều gì. Anh ngoảnh đầu dõi theo hai cô gái đẹp tuyệt vời đang đi dọc bãi cát phía bên kia đường, vú để trần trong sự hờ hững của mọi người. Chợt thấy Norbert đang nhìn anh trong tấm gương chiếu hậu, anh cảm thấy mình vừa bị bắt quả tang.

— Sao lại trong lúc này?

— Sớm muộn người Tàu sẽ đổ bộ lên đây. Chuyện tất nhiên không tránh khỏi

— Để làm gì ở đây?

— Cái tất cả chúng ta đang làm, thưa ông. Hưởng thú vui. Theo tôi đây là một vùng vào loại đẹp nhất thế giới. Tất nhiên, không nên đến vào mùa hè. Có quá nhiều kẻ xâm lược.

Nadia Fishler sống nhờ cò bạc, vì cò bạc và sẽ chết vì nó. Ắ biết thế ngay hôm đầu tiên ngón tay ắ chạm vào những cây bài người hồ lì ở bàn baccara chia cho ắ tại Monte Carlo. Lúc ấy ắ vừa xấp xỉ mười chín tuổi. Mẹ ắ đi ở vú lấy tiền nuôi ắ. Ắ không bao giờ biết bố là ai. Lúc mười ba tuổi ắ có người tình đầu tiên, một gã hàng thịt. Gã gửi cho ắ bao giấy đựng những mẫu giảm bông, xúc xích ắ mang về cho mẹ, nói dối đây là tiền trả công chạy hàng cho quầy thịt, Thịt ăn thì có ngon, nhưng cuộc tình đầu tiên quá nặng cân, chỉ để lại trong ắ một kỷ niệm mờ nhạt và khó chịu. Từ đó ắ ra sức gỡ lại. Lúc đã bốn chục xuân xanh cặp mắt màu tím kỳ lạ của ắ vẫn còn sức tàn phá như thuở nào. Ắ ý thức được quyền lực của nó, thực thi quyền lực ấy một cách trơ trẽn, không thương xót với những kẻ bị ắ vật trụi lông, với tốc độ nhanh khủng khiếp, để thỏa mãn thói đam mê cò bạc bệnh hoạn. Coi khinh giá trị đồng tiền, chẳng cần để ý chuyện thua hay được, chỉ cần hưởng niềm khoái lạc được ngồi vào bàn cò quay giữa tiếng ồn trầm đục êm êm trong sòng bạc.

Nhiều nhà làm phim cuồng si sắc đẹp của ắ đã cố công tạo ra những vai đo theo kích thước của ắ. Trong ba bốn năm liền ắ hạ cố đặt chân lên con đường các xưởng phim. Mọi khoản tiền công kịch sù do các ông chủ si tình trả cho ắ trong chớp mắt bị vung nhả nhụi trên các tấm thảm xanh. Những canh bạc chết người do ắ đứng làm ắ nổi tiếng hơn lần ắ thấp thoáng vút qua bầu trời các ngôi sao điện ảnh. Nhiều vị tai to mặt lớn, lắm tiền nhiều của đã thử khoác tay ắ một tuần, hai ngày, ba giờ, tùy sức đề kháng của từng vị. Tất cả đều gãy gục. Nadia thua bạc với tốc độ ma quái không ai theo đuổi nổi. Trước đây đã lâu, ắ có lãng nhãng ít bữa với Louis Goldman. Hai người vẫn còn là bạn. Ắ đã hứa sẽ tới dự tiệc rượu của lão trước khi trở về sòng. Louis đã đôi lần gỡ bí cho ắ. Phép lịch sự giữa các con bạc với nhau: kẻ đang gặp may cứu trợ kẻ thua thiệt. Chính Goldman khi gặp vận đen cũng không ngần ngại moi của ắ.

Ắ mặc tấm áo dài đen đã đi vào truyền thuyết, vỗ bồng mái tóc vàng xám rồi gọi Alice cô hầu phòng người Tahiti.

— Xong chưa?

— Rồi, thưa bà.

Trình diễn xem nào.

— Em xấu hổ lắm, thưa bà.

— Trình diễn đi!

Alice hiện ra, hai tay che kín mặt. Nadia cười phá lên. Alice định bỏ chạy.

— Đứng đây. Để chị ngắm đã!

— Em không thể...

— Em đẹp hết ý! - Nadia reo lên. - Em sẽ là cái đỉnh của đêm hội!

Một lần nữa, cô ta lại ré lên cười.

— Tôi khát lắm, Norbert. Dừng lại quán nào đó một lát được không?

— Sẵn sàng, thưa ông. Nhưng xin phép được nói rõ: ở ngăn bên phải, trong chỗ dựa lưng có tủ rượu. Đủ loại whisky, nhiều thứ nước khoáng. Hình như có cả Coca Cola.

— Cảm ơn. Tôi thích dừng xe hơn.

Họ rẽ vào Cros de Cagnes. Norbert thản nhiên đậu xe trên nền cao cẩm biển cẩm đỏ, xuống mở cửa, chỉ tay vào hàng hiên che dù sặc sỡ.

— Vào đây, thưa ông?

— Tốt. Đi với tôi.

— Rất sung sướng.

Người trong tiệm cà phê đã trông thấy họ. Nhiều cô gái chừng mười bảy tuổi mặc áo may ô nằm vùi trên ghế xếp đưa mắt liếc tình không giấu giếm.

— Này Norbert, anh bỏ mũ ra được không?

Người tài xế tủm tỉm cười, bỏ mũ. Hai người đến ngồi trước chiếc bàn một chân.

— Anh uống gì Norbert?

— Nếu ông cho phép, xin một ly rượu hồi.

— Tôi cũng thế. Ngon không?

Bỗng nhiên Alan thấy mình hơi lộ bịch. Đôi giày da nâu, chiếc cravat đen trên nền sơmi trắng, bộ đồ màu sáng không ăn nhập với trang phục tuềnh toàng lệch thếch của số đông khách. Trẻ già đều gần như trần trụi chỉ bận quần cụt đi dép bện. Bộ chế phục nghiêm chỉnh màu đen trên người Norbert có một vẻ gì tang tóc trong khung cảnh sặc sỡ ngập ánh nắng này. Nghe lời kể của Samuel, anh hình dung bờ biển “xanh da trời” (Azur) thành một nơi rất hiện đại không được phép ăn mặc tùy tiện đến thế.

Đây cũng là một nơi Bannister chưa hề đặt chân tới bao giờ.

Victoria Hackett không thể rời mắt khỏi bó hoa hồng rất lớn.

— Arnold?

— Victoria?

— Anh biết ông Goldman?

— Nghe tên thôi. Một tay làm phim.

— Những đóa hồng này còn đẹp hơn hồng ở Miami. Ông ấy thật tế nhị.

— Ừ. Lưng em đỡ chưa?

— Có khá hơn. Nhưng em không mặc áo hở vai mà.

Hai vợ chồng mới tới đây hôm qua. Victoria chỉ đi từ khách sạn ra bãi tắm rồi trở về, mười phút là cùng, đôi vai mụ đã đỏ au, rộp lên. Năm nào cũng thế. Victoria chỉ chịu đựng được nắng bờ biển dưới bóng râm những chiếc dù.

— Em có cần thoa thêm kem không?

— Không, không sao đâu. Có lẽ nên tới đó rồi nhỉ!

- Anh xong rồi.
- Những bông bông không chê được!
- Ừ, ừ... Không chê vào đâu được!

- Ông nói được tiếng Pháp ạ?
- Chút ít.
- Ông sẽ không có nhiều dịp. Ở đây người ta thường nói tiếng Anh.
- Anh biết khách sạn Majestic?
- Có.
- Thế nào?
- Rất tốt, thưa ông.
- Gì nữa? Có những trò kỳ cục không?
- Rất kỳ cục, thưa ông.

Alan nhấp nhồm trên ghế, bực mình vì tiếng “ông” ở từng câu.

- Norbert này!
- Thưa ông?
- Anh đừng cho rằng nhất thiết phải gọi tôi bằng ông luôn miệng như vậy.

Anh mỉm cười với người tài xế, nháy mắt, nhìn anh ta chăm chú. Norbert trạc năm mươi, năm nhăm. Cao lớn, đầy đà, đeo kính thuốc gọng thép. Nhài quạt mờ mờ nơi đôi mắt chứng tỏ anh hay cười. Bộ ria mảnh tủa ngắn màu hạt dẻ vạch ngang khuôn mặt thô có vẻ hiền từ.

Anh đưa mắt sắc sảo nhìn Alan:

- Điều này đã được tính trong tiền công họ trả cho tôi. Phần đông các vị khách của hãng tôi rất coi trọng câu đó.
- Tôi thì không. Anh làm việc này lâu chưa?
- Chừng mười năm.
- Trước đó?
- Trong ngành giáo dục. Hoàn toàn khác.
- Môn gì?
- Triết, trước đây tôi là giáo sư thạc sĩ triết học.

CHƯƠNG IX

Betty Grone kiểm tra lại xem hai con khỉ đột nhân viên an ninh của khách sạn có đứng gác ở cửa phòng không, gạt đầu, cài chốt cửa, kéo tất cả các tấm rèm, bật đèn đầu giường chỉnh cho luồng ánh sáng rơi thẳng vào chiếc rương nhỏ. Ả lim dim mắt, thận trọng mở nắp rồi thọc hai tay vào giữa đồng nữ trang, xác minh từng món theo hình dạng, trọng lượng, chất liệu, vàng, lam ngọc, hoàng ngọc, kim cương, ngọc lục bảo, nhẫn, vòng, hoa tai, trâm cài áo, dây chuyền. Sờ vào mỗi cái, cô lại thầm gọi tên kẻ đàn ông đã tặng nó cho cô.

Có những kẻ chịu khuy nh gia bại sản để mua tặng, có những tên đi lừa đảo mà có, và có cả những tên đã giận dữ ném vào mặt ả món quà ly hôn. Các món đồ chạm vào da thịt còn làm ả rung động hơn tất cả mọi vuốt ve mơn trớn của tất cả bọn tình nhân. Ả những muốn ngủ với chúng, đeo chúng trên người thường xuyên, sát vào da, ngấm nghĩa chúng lúc ngồi ăn.

Chúng rất đắt tiền. Ả chỉ cần sơ xuất tí chút là các công ty lập tức hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm chống trộm cắp, mất mát. Mỗi khi Betty ngấm nghĩa đã mất rồi, ả bấm chuông, những người mang vũ khí sẽ hộ tống chúng bỏ vào két sắt.

Ả mở to mắt, nghĩ thầm: chính cái tròn của ả, một mình nó thôi, đã mang đồng của này về tay ả. Cả cái đầu nữa. Đây là một nghệ thuật không dạy ở trường nào, nghệ thuật định giá sự ưu ái của ả, bòn rút được tối đa từ tình cảm của đàn ông. Cóc cần đếm xỉa đến lời ong tiếng ve của các con mẹ ganh ghét ả coi ả là đồ dĩ. Với từng này cái, sự đánh đĩ vừa là vấn đề của thẩm mỹ học vừa là vấn đề của đạo đức học, là một nghệ thuật cao siêu vượt lên trên vấn đề từ ngữ tầm thường. Tay vẫn thọc sâu giữa đồng nữ trang, ả nhắm mắt nhớ lại chiến thắng tối qua, trong bữa tiếp khách của vợ chồng Signorelli... Vừa đặt chân tới hàng hiên ả thoáng liếc mắt thấy Nadia đang ngồi chuyện vãn với người mà cả hai ả đều thèm, Honor Larsen, chủ một hãng hàng không. Honor có cái dáng tinh tế của chiếc túi đựng đầy đôla phía trên đeo cặp kính đồi mồi thật bụi. Lão nổi tiếng vì những món quà điên rồ tặng các cô nàng chia sẻ cuộc sống với lão trong vài ngày, vài giờ. Là gái giang hồ lão luyện, Nadia định móc lấy nguồn lợi lang thang đã lóa mắt vì ả trong sòng bạc. Betty nhẫn nại chờ thời cơ phản công. Ả biết chắc Larsen sẽ tới dự buổi tiếp của nhà Signorelli. Tin chắc vào sắc đẹp, vào giải bờm óng ả và cặp mắt xanh của mình, ả bỏ ra nhiều tiếng đồng hồ để rải lên tấm áo dài lụa mỏng như mạng nhện màu lục bảo tất cả các đồ trang sức. Khi ả vừa bước vào phòng khách sáng choang, các cuộc nói chuyện ngừng bật, mọi cặp mắt đổ dồn vào ả. Toàn thân ả chói sáng như mặt trời lấp lánh muôn vàn tia lửa mỗi khi ả hơi động đậy. Larsen cũng phản ứng như mọi người đang có mặt, chăm chú nhìn ả không che giấu, tuy có Nadia ngồi đấy. Sự xuất hiện chói lọi hào quang của Betty át hẳn Nadia trong chiếc áo đen muôn thuở, cả hai cô ả sẽ không bao giờ quên đi giây phút đó... Vừa nãy, Honor đã gọi điện mời Betty đến ăn tối. Betty nhận lời. Lão sẽ đến bàn rượu của Goldman ở đại sảnh khách sạn đón ả. May ra, Nadia sẽ phải chứng kiến cảnh ả cùng đi với lão.

Ả mở mắt, hít một hơi dài, tiếc rẻ đóng tráp, mở chốt cửa gọi nhân viên an ninh. Một người ôm tráp, người kia mở đường, bàn tay phải thọc qua rèm áo. Betty nhìn theo tận lúc hai người đi khuất trong hành lang. Theo ước tính mới nhất, chỗ đá quý của ả trị giá khoảng sáu triệu đôla. Gần bằng số tiền Nadia thua bạc trong ba bốn mùa vừa rồi. Betty mỉm cười cho rằng địch thủ sẽ chết trong nghèo túng. Ả đến trước bàn trang điểm, gài lên chiếc áo màu san hô chỉ một viên ngọc thô, viên ngọc trai tuyệt đẹp hình quả lê, quà tặng của một công dân Kuwait. Chắc Honor Larsen đã tới đón ả ở dưới nhà.

Rượu hồi được mang tới bàn. Alan rút túi ra một xấp giấy bạc Pháp đổi ở sân bay. Nhưng Norbert đã trả tiền rồi.

— Xin cho phép. Theo lệ, tôi trả các khoản tiền. Khi nào ông thanh toán tiền thuê xe sẽ thanh toán luôn thế.

Alan nhét tiền vào túi. Họ uống rượu. Alan nhăn mặt. Norbert tủm tỉm cười:

— Hay gọi thứ khác?

— Không, không. Tôi tập uống cho quen.

— Ví dụ, đáng lẽ ông không nên trả tiền thưởng cho người khuân vác, - Norbert tiếp tục. - Ông cho nhiều quá... Không phải là tôi lo cho ông mà cho những người đến sau ông. Nếu chỉ trả đúng giá, họ sẽ bị nghe chửi.

— Tôi sẽ không làm thế nữa, - Alan cười - Nay Norbert. Anh chưa quên môn triết học nhỉ?

— Triết học tự nó tồn tại được. Dạy triết là chuyện khác. Tôi bị bóc lột, trả lương quá thấp. Làm đầy tớ lại kiếm được nhiều tiền hơn.

— Anh đã làm đầy tớ nữa sao?

— Trong tám năm. Một nghề rất hay. Đầu óc thanh thản. Vừa đánh giầy vừa suy nghĩ. Trong công nghiệp, thương mại hay kinh tế, mấy ai dám khoe mình có thì giờ để suy nghĩ?

— Đúng thật - Alan thừa nhận, vẻ lúng túng.

— Tôi vẫn nói với bạn hữu như vậy.

— Ở hãng xe?

— Không, trong đảng. Tôi hoạt động trong đảng bộ cộng sản Pégomas, chi bộ Vaillant Conturier.

Xúc động, Alan xuýt đánh rơi cốc rượu.

— Mỗi ác cảm đối với nghề này chỉ là một vấn đề ngôn ngữ thôi. Ngày nay nghề đầy tớ có mặt nào đó bị nhục mạ, bêu riếu. Tuy nhiên gốc của từ đầy tớ "domes tique" là nhà ở, "domus". Môn học về gốc từ làm các đồng chí của tôi cười lăn, cười bò ra! Giả ông trông thấy họ cười như thế nào khi tôi giải thích gốc của từ bộ trưởng "ministre"!

— Gốc nào? - Alan hỏi, tuy cảm thấy ngượng vì phải hỏi như thế.

— Minus.

— Hai từ liên quan thế nào?

— Minus - minestre là gã chuyên chùi đít cho đức vua hồi thế kỷ XVII. Nhưng thôi, ông tha lỗi cho.

— Có gì mà xin lỗi! Rất hấp dẫn. Học anh được nhiều điều thật bổ ích!

Norbert mỉm nụ cười thật rộng:

— Cảm ơn ông.

Ngay dưới chân dãy phòng của Arnold Harkett, cách hai tầng lầu là buồng của Cesare di Sogno. Cửa sổ nhìn ra hàng hiên rộng đối diện bờ biển. Dãy phòng này có đặc điểm: có hai cửa thông ra hành lang, một từ phòng khách, một từ phòng ngủ. Hai lối ra vào rất vừa ý Cesare. Vì gã thường vừa đưa cô này ra cửa trước vừa rước cô khác vào cửa bên. Gã phàn nàn: trót lấy

phải mụ vợ cả ghen, sẵn sàng bắn chết mọi tình địch. Thực ra, lão chỉ lấy vợ có một lần trong sáu tháng hồi mới hai mươi hai tuổi: sai lầm tuổi trẻ. Bây giờ gã vẫn còn kinh tởm khi nhớ đến căn hộ hai phòng tối tăm ở phố Montrouge thê thảm. Một loạt xe tải nặng đỗ dọc phố. Mỗi lần xe chạy qua cửa, giường nằm, đèn treo, vách giấy rung chuyển ngả nghiêng. Tình yêu đối với Colette không chịu đựng nổi. Gã bỏ trốn khỏi nơi ở tồi tệ này, khỏi cô vợ cầu thả viện có mang thai mấy tháng để lơ là mọi việc, ăn mặc lệch théch. Gã ra đi tay không, cái vali đựng quần áo cũng chẳng có. Thật đơn giản: một tối kia không thấy gã về nhà, sau đó không có tin tức gì nữa. Gã cũng chẳng được tin gì về Colette. Chết rồi chăng? Có lẽ không? Để ra cái gì? Từng ấy câu hỏi đặt ra từ hai mươi lăm năm trước đến bây giờ vẫn chưa có câu trả lời.

Gã chỉ kể câu chuyện đời tư này cho mỗi một người bạn luật sư. Luật sư bảo: nếu đúng như thế, trước pháp luật gã vẫn là người có vợ. Cesare vỗ mạnh lên lưng anh ta, kèm theo cái nháy mắt chế giễu. Từ bữa ấy không lần nào gã hé mồm nói về thời dĩ vãng sống bằng bánh mì kẹp thịt, cà phê kem, rượu vang đỏ, ngủ phòng trọ tồi tàn với những mụ hàng bánh nạ dòng gấp trong vũ trường La Coupole hoặc trong các phòng trà khiêu vũ phố Claridge những năm 50 ở Paris. Bộ mặt người La Mã điển trai của gã thu xếp mọi việc. Các mụ hàng bánh nhường chỗ cho phu nhân các kỹ nghệ gia, nhà kinh doanh, chủ ngân hàng, chính khách đầu đàn. Cũng trong thời kỳ này, quần áo và tài khoản ngân hàng của gã đầy đặn thêm. Bây giờ gã có nhà ở mặt tiền Champs Elysées, nặng thêm vài kí thịt, bớt đi nhiều ảo tưởng, nhân tình có hàng mớ. Ở những nơi xa hoa nhất thế giới, người ta gọi gã là "ông Di Sogno", và khi phong tước hầu cho gã, người ta phải ép gã mới chịu nhận. Tuy trong thâm tâm gã cho mình còn xứng đáng hơn bọn tiểu quý tộc nhà nòi vẫn nhào đến liếm chân gã khi được tham gia hội đồng quản trị một doanh nghiệp lớn đang cầu cạnh sự ưu ái của gã. Vì từ nay Cesare sống nhờ gió. Gió nâng đỡ, thổi phồng gã, nuôi nấng gã, mang đến cuộc sống dễ chịu: du lịch, khách sạn, gái đẹp, thịt tươi, rượu ngon, thức ăn hiếm, áo quần loại xịn, xe hơi loại sang. Gã hiểu rằng trong tầng lớp xã hội mà mọi nhu cầu tũn mủn nhất đều được đáp ứng thừa thãi, dục vọng của họ vẫn còn một ham muốn mãnh liệt không bao giờ thỏa mãn: thói kiêu căng. Chẳng ai chê danh giá kinh doanh, huy hiệu, bằng chứng nhận, giải thưởng, huân chương ăn khách hơn kinh doanh các đồ dùng thiết yếu. Bán gió bán mây, vận chuyển mây gió sống bằng gió mây. Chẳng đại diện cho ai khác ngoài cái bản thân chẳng ra gì, Cesare ranh ma dựng nên xí nghiệp của gã bằng cách đánh vào thói kiêu căng của những kẻ đứng ra bảo lãnh nó.

Đòn thứ nhất: in giấy viết thư có tiêu đề "Giải Leader" do gã tự phong chức "Tổng thư ký". Gã tra cứu tất cả các cuốn niên giám của châu Âu châu Mỹ, đánh dấu lên những người làm ra lịch sử đương đại của nhân loại: bác học, triết gia, nhà văn, nhà quý tộc có tên thật kêu, nhà viết kịch đang được mến mộ, các tỷ phú được quốc tế công nhận, giám đốc các doanh nghiệp trứ danh, các chính khách đang nắm quyền. Gã gửi tới mỗi vị tờ thông điệp: rất vinh dự nếu ngài vui lòng tham gia ủy ban "Giải thưởng Leader", giải trao tặng nhân vật hoặc doanh nghiệp nào tỏ ra năng động nhất trong năm. Bức thư với rất nhiều chi tiết rườm rà bay tới khắp bốn phương trời mang theo chữ ký và chức vụ của gã "Tổng thư ký giải thưởng Leader". Cesare vô cùng kinh ngạc khi thấy tuy không đội lốt hầu tước, gã gửi đi bao nhiêu thư thì nhận được đủ từng ấy thư trả lời ưng thuận. Công việc tiếp sau chỉ là trò trẻ nít. Gã chọn hai chục danh nhân lừng lẫy nhất, có uy tín lớn nhất, cho xếp hàng trên góc trái tờ giấy viết thư loại mới: "Giải thưởng Leader, dưới sự đỡ đầu của... trao tặng bởi... Tổng thư ký Cesare di Sogno".

Thoạt đầu giải thưởng chỉ được trao tặng mỗi năm một lần, nhưng sau đó được trao nhiều lần tùy theo nhu cầu cầu tiến của Cesare. Chẳng có ai lên tiếng phản đối. Vả lại Cesare rất khôn khéo, gã không bao giờ đòi tiền. Giải thưởng Leader không nhằm mục đích thu lợi. Tuy nhiên, cũng phải có những chi phí văn phòng, hành chính, nhân sự, chiêu đãi, tiệc rượu, chuyển dịch,

lưu trú... những chi tiết nhỏ nhặt chỉ các vị mới trúng giải được biết và xử trí theo đúng phép lịch sự. Người trúng giải được mời tới văn phòng choáng lộn trên đường Champs Elysées, được những cô tóc vàng đẹp như tiên mặc chế phục xanh nước biển tiếp đón trên tấm thảm len hảo hạng ngập lút chân. Sau đó được dẫn vào chính điện tao nhã của “Tổng thư ký”, Tổng thư ký tiếp khách một cách giản dị không ai dám chê trách, dưới một bức tranh của danh họa Lautree.

“Thưa ngài kính mến, ban giám khảo quốc tế đánh giá quý công ty xứng đáng nhất nhận giải thưởng Leader. Xin chúc mừng ngài! Ngài vui lòng nhận giải chứ?”

Vốn là người đứng đầu, vị sắp được nhận giải coi đây là chuyện quan trọng bậc nhất. Là chủ tịch Tổng giám đốc một tổ hợp ngân hàng, một hãng hàng không, một công ty kinh doanh bất động sản hay một hãng buôn lớn... vị khách khiêm tốn gật đầu. Lúc ấy Cesare mới hồn nhiên giăng lên đầu khách chương trình liên hoan: tiệc rượu năm trăm khách mời, tiệc tối dưới ánh nến chiếu dài từng lớp tinh tú nhất trong các nhân vật danh tiếng và nhà báo - không dưới hai trăm khách, ở cách khách sạn nổi danh nhất tại các thủ đô hoặc các trung tâm hiện đại nhất trên hành tinh này. Xong đầu đầy gã đứng dậy, nồng nhiệt chìa tay ra ý chấm dứt cuộc hội kiến. Khách choáng váng, để gã tiến chân ra cửa. Trước khi chia tay nhau, thế nào khách cũng hỏi: “Tôi có phải trả khoản tiền nào không?”

Cesare di Sogno vẫn cho rằng câu trả lời của gã là đòn hiệu nghiệm nhất:

— Trả tiền gì? Thưa quý ngài, giải Leader không có mục đích thu lời! Không một xu, không gì hết! Chính chúng tôi được hưởng vinh dự!

— Dù sao... Năm trăm khách ở Lasserre... Hai trăm ở Maxim’s... Một chiếc Boeing đặc biệt đi Acapulco...

— Không một xu nào hết, thưa ngài!

Cesare im lặng một lát, phác một bĩu môi “bố già”:

— Tất nhiên ủy ban chúng tôi có kinh phí.

— Công ty tôi có thể đóng góp?

— Sẽ có xe tới Ritz đón ngài ngày 6, lúc mười tám giờ. Xin nhớ cho. Tất cả các báo đều có mặt! Đóng góp à? Hoàn toàn không có quy định nào.

— Mong ông thông cảm! Bao nhiêu?

— Ông bạn thân mến ạ, tôi không hề nghĩ đến chuyện này. Dù sao, xin cho phép tôi nhân danh ủy ban chân thành cảm ơn...

— Thì ông cho một chỉ dẫn vậy. Tôi rất khó nghĩ những người khác góp bao nhiêu?

Lại bĩu môi tỏ vẻ khó chịu.

“Tùy...”

Sau đó là một con số, khoảng từ 20.000 đến 50.000 đôla, tùy doanh thu của khách.

Thật lạ, cho đến lúc này chưa hề có một ai từ chối chi tiền. Nói cho cùng đồng tiền bỏ ra cũng không thiệt. Công ty nhận giải hãnh diện trưng ra tấm bằng thật to đẹp. Tên tuổi các người tham gia làm báo chí bình luận ồn ào sự kiện này. Mọi người đều bằng lòng.

Chỉ có một trường hợp ngoại lệ: Louis Goldman. Lão không màu mè nhận ngay giải, nhưng cảm như thóc khi Cesare sau nhiều lần đá chân dưới gầm bàn, nói không úp mở về: “Những phí tổn tổ chức lễ cho công cuộc tốt đẹp này”. Bản năng cá mập mách bảo gã: chẳng ăn thua gì đâu, Goldman là giống ăn thịt người còn hung dữ hơn gã. Trong khi chờ ngã ngũ, ai trả tiền tiệc

rượu? Nhất định không phải gã! Càng không phải là Goldman. Vậy ai?

Cesare xua tan ngay nỗi lo lắng. Thời tiết rất tốt. chiếc áo spinxo lụa trắng mặc vừa vặn như chiếc găng tay, gã có sẵn hai con mồi trong số khách mời: Arnold Hackett và nhà hàng không Honor Larsen. Trước khi xuống đại sảnh Cesare quay lại buồng tắm, ngắm mình đứng trong gương và gửi tặng mình một cái hôn nhẹ.

Cô nằm trên giường, dang rộng hai tay hai chân thành hình chữ thập, ngo ngoậy các ngón cổ chạm vào mép giường, ở tư thế ấy, chỉ cần ngẩng cổ lên tí chút cô vẫn nhìn thấy mặt biển qua khung cửa sổ bên trên chiếc bao lơn đầy hoa. Một vệt nắng rọi trúng mảng da nhỏ xíu hồi nãy dưới bể bơi bị che khuất phía dưới. Trên người cô có ba màu: có chỗ màu trắng, có chỗ màu hạt dẻ nhạt ăn với màu tóc, các chỗ khác màu gạch non do phơi dưới ánh nắng chói chang vùng Địa Trung Hải.

Cô lắng người bật dậy, đến ghé mũi vào hai bó hồng bày trong phòng. Tại sao họ gửi hoa đến tặng? Dưới bể bơi, cô không trò chuyện với ai, chỉ gọi hầu bàn mang cho cô những ly Côca bỏ đầy lát chanh và đá nhỏ. Cô đọc hai tấm danh thiếp dính theo hoa: tên của Louis Goldman cũng lạ hoắc như tên Cesare di Sogno. Cô vò nát, ném vào toilet, kéo nước. Vớ quả chuối trên mâm bông, ngoặm luôn một miếng, nhè vỏ ra, ngoặm sang quả táo đỏ tía. Đến mở tủ lạnh lấy chai sữa tu một hơi dài. Quệt tay lau mép. Thật vui thú! Đứng trước cửa sổ cô kiễng chân vươn vai khoan khoái. Nhìn sang mé phải, thấy rõ những người đang bỏ nhào xuống bể bơi, một lát sau tiếng thân hình họ đập nước mới vọng lên tận chỗ của cô.

Vẫn kiễng chân, cô tới mở ngăn kéo tủ lấy ra chiếc mũ rơm cài hoa lạ mắt và đôi găng tay dài bằng da dê đen.

Cô xỏ găng, chụp mũ lên đầu, cài mắt cá chân vào thành giường nhào về trước, chống hai tay bắt đầu loạt động tác thể dục quen thuộc. Vừa nhún vừa đếm lượt qua một bài hát trẻ con học ở trường mẫu giáo hai mươi năm trước.

CHƯƠNG X

Hamilton vui vẻ hỏi vợ:

- Thế nào em, trà được không?
- Vừa phải, - Emily nhìn chồng dò xét. - Anh đi à?
- Anh tới quầy rượu trong năm phút. Gohelan muốn anh giúp ý kiến.
- Tiêu pha ở đây quá tốn kém. Anh nên bắt lão trả tiền lời góp ý.

Lão bật cười chua loét:

- Anh đi. Đợi em ở đại sảnh bày tiệc rượu, hay lên đón?
- Em và con sẽ tự xuống. Sarah, con mặc gì? Mẹ không thích con mặc cùng một kiểu đâu!
- Áo trắng, tiệm Saint Laurent.
- Tốt, mẹ mặc áo xanh lục tiệm Gardin.
- Anh đi nhé.

Lão nhẹ tay đóng cửa. Sarah làm hiệu bảo mẹ ngồi im. Rồi cô ra phòng ngoài mở cửa nhìn ra hành lang vắng người, trở lại phòng khách.

- Con cho mẹ xem cái này.
 - Gì?
 - Liên quan đến chồng mẹ.
 - Bỏ cái thói gọi ông Hamilton là “chồng mẹ”. Ông là bố dượng mày.
 - Mẹ muốn con gọi ông ta là bố sao? Mẹ hãy xem cái này rồi hăng...
- Cô lấy chiếc vali nhỏ màu đen trong tủ, lấy dưới xấp áo len đan của Hamilton.
- Có bao giờ mẹ đoán ông ấy nhét những gì trong này không?
 - Giấy tờ, chắc thế.
 - Đúng là giấy. Nhưng thuộc một loại riêng.

Cô rút túi quần lấy chiếc chìa khóa nhỏ, dẹt.

- Sarah! Mày lấy đâu ra chìa? Không được phép!
- Lấy trộm. Dù sao, cần biết rõ mẹ đã sống với con người như thế nào từ mười hai năm nay.
- Sarah! Tao cấm! Không cho mày làm thế.
- Mẹ liếc qua một chút đi! Sẽ mở mắt ra ngay!

Cô ngoáy lỗ khóa, mở nắp vali, đổ tung các thứ ra đivăng: những tạp chí con heo.

- Còn cái này, mẹ biết chứ? Kính lúp đấy? Lão soi kính, phóng đại vào những cái này?

Emily quay mặt đi:

- Sarah! Mẹ ra lệnh cho con đóng vali lại! Thói tò mò của con làm mẹ phẫn nộ! Hamilton là chồng mẹ, nhưng không bao giờ mẹ tự cho phép lục lọi đồ đạc của ông ấy.
- Tùy mẹ. Mẹ cứ việc giữ phép tắc của mẹ! Dù thế nào, con cũng không để cho thằng dê già lột sạch mẹ con mình.
- Đừng chõ mồm vào việc của tao! - Emily đỏ mặt tía tai hét lên.
- Mẹ được báo trước rồi đấy! - Sarah trả lời.

Cô bỏ chìa vào túi, biến vào phòng riêng. Emily ngồi lặng một lúc lâu, tay nắm chặt đặt trên chiếc túi xách nhỏ vẫn ôm chặt. Qua cửa kính nhìn ra hiên đầy hoa nở, mộ nhìn những cánh chim mỏng lướt sát tường nhà, mồm kêu lạnh ló. Lúc chồng chết, mộ thề không bao giờ tái giá. Làm gì có anh đàn ông nào sánh nổi Frank Burger đệ tam? Ba năm sau mộ bước đi bước nữa, tục huyền với Hamilton cộng tác viên thân cận của Frank. Mộ ưng lão ta chính vì lão chẳng có chút gì nổi bật cả về thể xác và tâm hồn. Mộ tiếp tục chỉ huy lão như trước kia Frank vẫn chỉ huy. Tất nhiên mộ cũng lo ngại về lão như chồng mộ trước đây vẫn lo, từ trước khi Sarah nói ra. Mộ dè chừng những kẻ yếu, vì chúng gian xảo hơn, nguy hiểm hơn kẻ mạnh. Nhưng Hamilton không hề là mối đe dọa đối với mộ, với tài sản của mộ. Nếu thích, mộ bóp bẹp lão dễ như bóp con muỗi. Thỉnh thoảng thấy trong người bứt rứt mộ vờ vào giường mộ. Lão làm tình với mộ. Khúm núm xun xoe như gã đầy tớ sợ bị chủ đuổi việc lo thỏa mãn mọi ý muốn thất thường của chủ. Mộ chẳng cần biết Hamilton lấy từ nguồn ảo ảnh nào ra đủ sức lực để làm mộ được thỏa mãn. Vì đã được thỏa mãn thì... Với Frank trước kia mộ chẳng bao giờ được thế. Tính cách hơn hẳn của chồng đè bẹp mộ. Mộ thở vì chồng, theo nhịp thở của chồng, uốn mình theo giờ giấc, đòi hỏi, sở thích thất thường của chồng. Lấy Hamilton, vai trò đảo ngược lại. Và từ nay, khoản gia tài huyền thoại của nhà Burger đã thuộc về mộ, sau này sẽ về tay Sarah. Con gái mộ giận mộ đến chết vì chuyện lấy lão già tẻ nhạt mà nó coi khinh như rơm rác này làm chồng. Nó không bỏ lỡ cơ hội phỉ báng lão ta, rêu rao lão là hiểm họa đối với họ nhà Burger, không ngót mồm dè bủ cái biệt hiệu mà các đồng sự ác khẩu ở ngân hàng đã tặng lão: “Ham Burger”. Họ không gọi Emily là bà Hamilton, mà gọi Ham là Emily, là “ông Burger”, “Ham Burger”.

Lần này Sarah đã đi quá. Không ai được quyền lục soát đồ riêng của người khác. Trừ vợ anh ta. Emily mang vali vào phòng riêng, mở bằng chiếc chìa nhỏ dẹt giấu trong tạp nũ trang như đã làm hàng trăm lần từ nhiều năm nay, mộ chăm chú ngắm nghía từng trang tạp chí được Hamilton bổ sung đều đặn những số mới ra.

Mắt mở hết cỡ, môi mím chặt, mộ chiêm ngưỡng những kích thước to khác thường, không giống chút nào với của hai đức ông chồng, Frank Burger đệ tam và Hamilton.

Chiếc Rolls lăn rất chậm trong đoạn tắc đường ít có. Những người tắm biển mặc áo lót đi chân băng qua đường sang uống trong các quán rượu trước mặt. Những quả bóng lăn dưới bánh xe.

— Đường vào thành phố - Norbert nói.

— Đường Croisette đây à?

— Chưa. Lát nữa, còn rẽ phải mới đến.

Alan thấy trước mặt có ngôi nhà kiểu cổ quyết vôi trắng. Thảm cỏ quanh nhà cấm những cây cọ, ngôi nhà làm ra vẻ cao sang.

— Cái gì đây?

— Sông bạc mùa hè. Palm Beach.

Nỗi lo lắng ập đến thắt nghẹn tâm trí. Ngay chiều nay, sau bức tường này anh sẽ phải tìm cách thương lượng lấy tám séc 500.000 đôla. Ở New York sau bữa ăn thịnh soạn, chuyện này xem ra có thể làm được. Nó chỉ là đoạn tiếp theo của giấc mộng trong đó người ta tưởng tượng mình đang hành động. Còn ở đây, trong đời thực, làm sao anh dám hỏi vay số tiền khổng lồ ấy? Anh nguyên rủa Bannister.

— Còn xa khách sạn không?

— Đây là đầu đường Croisette. Khách sạn ở đầu kia... Majestic.

Anh đưa xe vào con phố nhỏ chạy dọc sườn phía tây tòa nhà khách sạn, rẽ trái lần nữa rồi đổ dọc vỉa hè.

— Majestic đây? - Alan ngạc nhiên.

Norbert lắc đầu:

— Thưa, tôi mong ông vui lòng giúp cho một việc. Tôi không muốn mất việc làm, quy tắc của hãng tôi rất nghiêm. Xin cho phép tôi đội mũ và xin mời ông ngồi xuống ghế sau, để chúng ta tới khách sạn.

— Sao vậy? Những cái đó có quan trọng gì?

— Như thế phải phép hơn. Nếu không, khách khứa ở Majestic không phân biệt được ai là khách, ai là tài xế. Ông vui lòng chứ?

— Ok, - Alan chấp thuận - Thế mà tôi cứ tưởng anh cân được tất cả các mâu thuẫn!

— Xin lỗi. Đây không phải là mâu thuẫn trong tôi, mà của cơ chế biểu tượng của xã hội. Nó buộc mỗi thành viên phải phát ra những tín hiệu nhất định để căn cứ vào đó có thể lập tức phân định họ. Nếu ông đảo ngược quy luật này, thì còn đâu tôn ti thứ bậc của xã hội tư bản nữa? Và lúc đó chúng ta sẽ đi về đâu?

— Nhắc lại hộ tôi với, chậm chậm thôi. - Alan ôm đầu, rồi luồn ra ghế sau. Norbert trình trọng đội mũ, gài số.

Mỗi khi tới Majestic, John John Newton vẫn thuê hẳn một phòng khách và một phòng ngủ ở lầu một, ngoài dãy phòng ở lầu sáu. Phòng ngủ để tiếp nhận các vận may, phòng kia để tiếp khách. Nhưng thường xảy ra tình hình cả hai loại khách chung sống êm đềm trong những cuộc hội ngộ không phải do tình cờ mà có.

Theo lời khách kể lại, John John thường dàn xếp cho một người đẹp đột nhiên mở hé cảnh cửa thông hai phòng, thò đầu ra phòng khách. Giả bộ lúng túng nhưng vẫn rất lịch sự đến tận đầu móng chân, gã giới thiệu người đẹp với vị khách giàu tiềm lực. Sau vài phút chuyện vãn, gã vin cớ có việc để lẩn vào phòng trong. Nửa giờ sau quay ra, vừa xin lỗi khách gã vừa đưa mắt đánh giá kết quả. Trong bốn lần thì có đến ba lần người đẹp - một gái điếm gã thuê với giá ngang giá vàng ở một nhà chứa - đã bị ông khách quyến rũ, và ông ta rất khoái chí vì đã chài được cô bồ nhí của một người có quyền lực và có sức hấp dẫn như John John. Sau đó, một cách vô ý thức, vị khách có chiều hướng tỏ ra dễ dãi hơn khi thương lượng công việc làm ăn.

Mỗi cuộc giao dịch của công ty Van Velie thường có giá trị hàng triệu đôla nên chỉ thêm bớt tí chút trong tỷ lệ phần trăm đã thành một gia tài lớn. Newton làm ăn trực tiếp và không phân biệt các tướng lĩnh Israel với bộ trưởng ngoại giao Ả Rập Saudi, các ủy viên nhân dân của Trung Quốc với bất cứ ai cần đến công ty của gã để trang bị các thiết bị điện tử hiện đại cho lực lượng vũ trang chính quy hay không chính quy của họ.

Hai năm trước đây, gã đã có lần muốn đa dạng hóa các cổ phần của gã bằng cách mua lại cổ phần trong các ngành công nghiệp khác. Gã đã bày tỏ ý muốn này với nhiều giám đốc ngân hàng châu Âu, châu Mỹ, yêu cầu họ báo cho biết những món xài được. Một người trong bọn họ đã mách cho gã việc gì đó rất dở ăn nhưng đòi hỏi phải rất khôn khéo, phối hợp rất chặt. Thành công và thất bại của việc này chỉ cách nhau gang tấc, khi thời cơ đến. Dĩ nhiên John John tự đặt nhiều câu hỏi xung quanh lý lẽ của giám đốc ngân hàng, tuy không tin chắc là đã đúng, gã cho

rằng đã tìm ra câu trả lời và sẽ đem ra thực hiện khi bắt đầu hành động. Điều khiến gã thích thú nhất trong vụ này là chỗ: mỗi bên đều tìm cách bịp bên kia, kẻ cắp bà già gặp nhau. Lúc tới đích, sẽ đếm những kẻ sống sót.

Cho đến lúc này gã vẫn chưa dám giở ngón bịp nhí với vị khách gã đang chờ đón. Dù có thêm muốn chết, vị khách ấy cũng đủ khôn ngoan, tỉnh táo để tránh rơi vào bẫy.

Hai tiếng gõ cửa, John John ra mở. Con người bé nhỏ mặc áo vét bằng Cashmere đen chìa tay, John John nắm lấy, bắt rất nồng nhiệt.

— Mời vào, bạn thân mến, mời vào. Anh uống gì?

— Khỏi, cảm ơn. Tôi nán lại một phút thôi. Sắp dự tiệc rượu dưới kia.

John John nở một nụ cười làm tươi hẳn nét mặt:

— Goldman mời?

— Anh quen?

— Qua loa. Vừa đủ để lão giận mình đến chết.

— Chuyện đàn bà?

— Tệ hại hơn thế. Tôi hạ lão trong đánh golf, bên Florida.

— Đặt to không?

— Không mất tiền, nhưng lão mất mặt. Nhưng cũng cần nói rõ: cuộc chơi làm lão mất đứt 20 triệu đôla.

— Kể cho nghe đi!

— Hẹn sẽ có ngày kể...

Nụ cười trên mặt John John biến mất:

— Có tin gì mới? Công việc của ta đến đâu rồi?

Hamilton khoanh tay, dần giọng sáng khoái:

— Mọi cái đều tốt đẹp. Theo tôi, tất cả đã nằm trong túi.

Alan còn đang loay hoay với nùm cửa, hai nhân viên mặc chế phục xanh lam đã chạy tới mở cửa xe. Lúc tới Nice anh được đón tiếp với nụ cười và một bông hồng. Tới Cannes anh đặt chân vào giữa một trận bão cười không rõ nguyên nhân. Qua hàng hoàng dương và mimosa bọc quanh bể bơi, anh nhìn thấy hàng trăm cặp đôi của cả hai phái nhưng không nhìn thấy mặt. Trong bộ đồng phục đô đốc hạm đội, một gã tóc đỏ có đôi vai của dân bốc vác, vẻ cười cợt giải thích:

— Có tiệc rượu thưa ông. Trao giải thưởng.

Alan gật đầu cảm ơn, không biết nên như thế nào cho phải.

— Thưa, tôi xin phép đưa ông tới chỗ tiếp tân.

Alan theo người phục vụ đi tới phòng lớn.

Đô đốc chỉ huy các nhân viên hành lý cùng Norbert dỡ chồng vali quý giá trong thùng xe.

Đô đốc tên là Serge đã hai mươi lăm năm phụ trách xe ở Majestic. Cũng là nói: ông ta đã trông thấy cơ man là xe. Ông cúi xuống bảo cháu, chàng trai chừng hai mươi tuổi đang học bài học vỡ lòng của nghề nghiệp:

— Đừng bao giờ để xe cô gây ấn tượng ban đầu. Xe cô chẳng là cái quái gì. Cái chính là điệu bộ, vẻ thư thái, tự nhiên. Dù ngồi trong chiếc xe bằng vàng mười, thằng ngốc vẫn là thằng ngốc.

Cậu cháu nhìn ông ta với vẻ thành kính.

— Ông kia có phải là thằng ngốc không?

— Không nhất thiết, Nhưng một là, xe thuê. Hai là, hành lý còn mới toanh. Ba là, quần áo may sẵn. Bốn là không biết để tay vào đâu. Cháu phải luôn luôn chú ý đến tay họ. Nếu thấy họ không biết dùng tay vào việc gì, đó là dân quen cầm tráp hơn là vào khách sạn. - Khỏe chứ Norbert?

— Chào bác Serge.

— Hê, Norbert, bác đang bảo thằng cháu... Tay nào đi xe chú?

— Pope. Alan Pope.

— Lạ hoắc! Bán gì?

— Biết được! Dân Mỹ.

Serge quay sang anh chàng Antoine Bezard:

— Thấy chưa?

Ông vội nhào tới trước một người trẻ tuổi da rám nắng kéo theo sau một đoàn hộ tống đến mười người cả nam lẫn nữ. Ông bỏ mũ:

— Kính chào hoàng thân.

Ông quay lại chỗ Norbert và cậu Bezard.

— Hoàng tử Ali, cháu vua Faycal. Từ Luân Đôn tới sáng nay. Tìm mua một dinh cơ. Bọn kinh doanh nhà đất đang choảng nhau.

Bezard nhìn theo bóng dáng vị hoàng tử, mê mết với chiếc áo dệt kim bạc màu, chiếc quần jean sẫm sẫm sẫm mép nổi, đôi giày bện cũ mềm.

— Trông như thằng bụi đời, - cậu ngây thơ nhận xét.

Serge vỗ vai cháu:

— Cháu ơi, cháu quên mất một điều... Giai cấp. Giai cấp!

Marc Gohelan giận dữ lườm các núi bánh mì phết trứng cá muối, kẹp cá hồi chất trên các tủ chè cắm hoa đang được các đội đầu bếp khiêng ra bày quanh bể bơi. Chỉ trong ba phút, tất cả từng này thức ăn sẽ biến hết, tuồng như các quý khách đã nhịn ăn hai ngày để đón bữa nhậu trời ban này. Tối qua Gohelan vừa xem trên tivi cảnh giặc châu chấu tàn phá một vùng lãnh thổ Châu Phi, nuốt sạch mọi thứ trên đường: lão đã hiểu! Lại còn bọn hầu bàn kia nữa, chúng xếp hàng dài chuyền tay nhau những chai Dom Pérignon như lính cứu hỏa chuyển xô nước khi có cháy rừng. Buổi tiệc mới bắt đầu, chưa có gì tỏ ra sẽ dập tắt được ngọn lửa.

Gohelan chật vật luồn lách qua các bàn khách ồn ào, lúc bị kéo áo, lúc bị những ngón tay đầy nhẫn giương ra móc chặt, cúi xuống hôn tay hàng chục người, bắt tay cũng từng nẩy, luôn mồm khen ngợi hết vẻ mặt này đến tấm áo nọ, khen thân hình của một bà, chúc mừng người được bạc tối qua, người phụ nữ mới gầy bớt, ca tụng cú líp tuyệt diệu, kiểu bới tóc táo bạo, nước da

rám nắng, những tấm huân chương mới nhận... Hú vía khi tránh kịp bộ ba bà cô người Anh đã luống tuổi, trong đó cái bà cao lớn nhất bận áo dài màu tím giám mục đang có ý định ngả tên lão lên tờ di chúc của cụ, vì biết rằng không thể ngả được lão nằm lên giường mình. Cravat xộc xệch, mồ hôi nhỏ giọt hai bên thái dương, cuối cùng lão chui được vào gian phòng nhỏ liền với quán rượu nơi đặt sở chỉ huy dạ hội, nhảy xổ vào Ettore Markovitch phụ trách bếp núc.

— Ettore, cậu điên à?

— Chưa hoàn toàn đầu thừa ông, nhưng chắc không lâu nữa.

Chỉ huy một cuộc đút nút khổng lồ, anh ta phải dùng cả hai tay để phân luồng vận chuyển các khay đồ ăn và các két champagne nổ rền từng loạt không dứt.

— Ettore, bao nhiêu khách? Bao nhiêu?

— Theo dự kiến, một trăm...

— Ít nhất đã có tới năm trăm ở hàng hiên, mà họ còn đang kéo đến cả đoàn! Ai trả tiền đây?

— Ông Gazzoli bảo tôi...

— Gazzoli à? Gazzoli đâu?

Gohelan thoáng thấy chồm sọ hói của chánh thủ quỹ bập bênh trên biển người:

— Albert! Albert!

Cái sọ hói nhô lên, chìm mất tăm theo đợt sóng xô đẩy, như cọng rơm trong cơn sóng thần. Gohelan hóp một ngum không khí đầy phổi, lấy đà khép chặt hai tay vào mạng sườn lao tới.

Ở chân cầu nhảy, Louis Goldman trong khi còn phải chờ bốn năm phút nữa mới tới phút đăng quang, đã kéo được hoàng tử Hadad đến nói chuyện riêng:

— Thừa hoàng thân, chuyện rắc rối giữa người Do Thái với người Ả Rập là chuyện vặt! Lỗi thời! Tất cả sẽ dàn hòa xung quanh dự đoán của tôi. Và thật lý thú khi một người Israel, trong trường hợp này là tôi lại là người đầu tiên nghĩ ra việc bộ phim sẽ trở thành tác phẩm trình diễn của mọi thời đại ca ngợi những người theo Hồi giáo. Cuộc đời Muhammad.

Vị hoàng tử tay cầm cốc Perrier nhẹ nhàng gạt đầu tán thành. Lưỡi hoàng tử đã riu lại vì rượu whisky nốc từ đêm qua đến tận bảy giờ sáng nay cùng với ba người trong số đệ tử trung thành. Bốn vị đã cùng nhau làm vẻ vang cho mười tám cô gái lần lượt đến làm ba đợt trong hai dãy phòng liền nhau trên lầu ba. Đây là nơi thuê riêng để phô diễn những điệu vũ thâu đêm. Vào mùa, các công ty gọi gái lo sốt vó. Các thượng khách Ả Rập rộng rãi không có giới hạn trong việc chi tiền nhưng rất khắt khe đối với chất lượng món hàng. Họ đòi những con ngựa cái thuần chủng, to khỏe, đẹp, yêu nghề, thực sự hứng tình chứ không vờ vịt giả bộ. Nếu vừa ý, họ không ngần ngại tặng một viên kim cương. Khốn nỗi, trong một tháng liền đêm nào cơn cuồng phong cũng tái diễn nhưng các thượng khách không chịu xài lại đồ cũ. Mỗi đêm đều phải có đồ mới cho họ, đúng của lạ, thứ chưa trông thấy lần nào.

Louis Goldman để ý thấy trông mắt Hadad có những sọc vàng của kẻ vừa tỉnh một cơn say bí tỉ. Cốc Perrier chỉ để che mắt thiên hạ thôi: trước công chúng, các hoàng tử dầu lửa toàn uống nước lạnh. Nhưng Goldman biết rõ những chuyện diễn ra từng phút một trong phòng kín của họ: bao nhiêu gái gọi, bao nhiêu chai rượu, không khác mấy với thôn quê, cuộc sống ở khách sạn phoir bày trước mắt những kẻ tọc mạch. Các nhân viên trực đêm đi từ buồng này sang buồng kia đến tận tầng sân, các bà hầu phòng, nhân viên sai vặt, đứng quây rượu... là những nhân chứng câm lặng và đui mù về nguyên tắc, của tất cả những trò quái đản diễn ra trong đó. Thỉnh thoảng lại có người nào đó không giữ được miệng. Lời đồn đại loang xa.

— Làm bộ phim này không có vấn đề gì. Có 50 triệu đôla là xong ngay!

Như tất cả mọi người, Goldman biết rõ: lợi tức mỗi ngày của hoàng tử Hadad là 3 triệu đô la: tức 1 tỉ xu Pháp để chi tiêu hàng ngày mà không đụng đến vốn. Nếu hoàng tử đem số tiền lãi này cho vay, mỗi ngày sẽ được 100 triệu francs tiền lãi. Tha hồ tiêu phí! Cậu phục vụ mang sữa chua tới được hoàng tử thưởng 5000 francs, người xoa bóp, người dạy bơi, ai cũng được tương tự; gã đầy tớ đặt chiếc ghế cho hoàng tử ngồi trong sòng bạc có khi còn được nhiều hơn thế. Có tiền mua tiên cũng được! Không cần mặc cả, tính đếm, bỏ qua các con số, chỉ cần hưởng thi vị của những thềm muốn ngông cuồng biến thành hiện thực ngay trước mắt.

— Ý hoàng thân thế nào?

Hadad nhấp môi vào cốc Perrier.

— Dự án khá hấp dẫn.

— Cuộc đời của Muhammad! Từng giờ một của đấng tiên tri! Những cây bút viết kịch bản giỏi nhất thế giới! Những diễn viên tài ba nhất, hàng ngàn vai phụ, cảnh sa mạc... Chưa đầy sáu tháng đã thu hồi được vốn, đấy là chỉ kể riêng các nước Ả Rập thôi! Đã có bao nhiêu phim về chúa Giêsu người Do Thái, chưa có phim nào về Muhammad! Thật bất công! Hoàng thân tham gia chứ?

Một tài xế bận chế phục từ sau lưng Goldman bước tới:

— Xin lỗi. Có điện thoại gặp ông... Từ Los Angeles...

— Hoàng thân thấy đó, tôi bận tối tăm mắt mũi, - Goldman bực tức.

Tài xế của lão đã được lệnh cứ mười lăm phút một lần tới báo có điện gọi, thường từ phía bên kia hành tinh sang.

Gã ít khi phải lái chiếc Mercedes 600 to đùng, do chủ thuê cả mùa. Trong thực tế gã được trả lương để chịu khổ mắng và gã thích nghi rất giỏi với công việc bạc bẽo đề cao chủ. Nhiệm vụ nhiều chức vụ: đầy tớ, thư ký riêng, lái xe và bếp trưởng, gã có điều kiện vào các trường quay Hollywood, ở đây nhờ vai trò quan trọng của chủ nên gã được thừa hưởng ưu ái của tất cả các bà, các cô muốn tiến thân trong nghệ thuật điện ảnh. Dù thế nào đi nữa, nếu không có Goldman, gã tên thật là Tootxky quá lắm cũng chỉ làm đến thợ nguội trong một xí nghiệp Con Rối là cùng.

Gã chào theo kiểu nhà binh, tuy chiếc mũ lưỡi trai lại cầm tay, quay gót, mắt nhìn vào đồng hồ: mười lăm phút nữa, sẽ phải báo Goldman: Có điện gọi từ Australia.

— A, vị trúng giải đây rồi! - Cesare di Sogno ôm chầm Goldman, tay vẫn nắm chặt một người bé nhỏ có bộ mặt gian xảo và khô cứng.

— Để lát nữa, ông bạn thân mến! - Goldman lau bầu nhận nháy hoàng tử Ả Rập của lão có những dấu hiệu sốt ruột.

— Louis này, - Cesare chưa buông tha - chắc anh biết Arnold Hackett?

— Sao lại không - Goldman gầm lên - Ông bạn thân mến, tôi đang bàn việc quan trọng nên không thấy ông tới! Ban nãy vừa chạy tìm ông muốn chết! Thừa hoàng thân, xin giới thiệu ông Hackett: doanh nghiệp dược phẩm Hackett... Hoàng tử Hadad... Cesare di Sogno, người tổ chức giải Leader.

Cesare nháy mắt với hoàng tử, thân mật vỗ vai hoàng tử:

— Khỏe chứ, Had?...

Giá trị gã tặng vọt trong đầu Goldman. Từ nhiều năm trước gã đã từng làm ma cô chuyên cung cấp gái loại sang cho vị hoàng tử này. Giữa hai chiến hữu đã cùng nhau chung chạ cũng

những thân hình ấy, chẳng cần lễ nghi rườm rà. Hơn nữa Cesare rất khoái có dịp cho Hackett tận mắt thấy gã có quan hệ thân thiết với những vĩ nhân của thế giới.

— Hadad, cậu phải giữ chặt lấy anh chàng này hộ mình. Hắn có thể chuồn mất, tuy chính hắn là người sắp đội vương miện.

CHƯƠNG XI

Cửa thang máy mở ở thềm lầu bảy, người tiếp tân bận đồ toàn đen tránh đường cho Alan ra, rồi đi trước dẫn anh đến phòng 758, mở cửa phòng:

— Xin mời vào.

Phòng ngoài tối đen. Người tiếp tân bật đèn phòng tắm, đi thẳng đến cuối buồng. Alan liếc mắt nhìn qua nền và tường lát cẩm thạch đen của phòng tắm.

Bất chợt nắng chiều êm dịu ủa vào phòng khách. Qua cửa sổ lớn lắp kính, Alan nhìn ra khoảng trời cao trên đó đàn chim mỏng như đang nổi bông bành.

— Đây là hiên...

Alan bước lên mấy bước, sững sờ trước cảnh đẹp. Đằng tây, bên tay phải - mặt trời đang tắt trong đám mù vàng rực. Trước mặt, những cánh buồm lướt nhanh trên mặt biển trở về cảng. Anh ra gần lan can. Thẳng dưới sân là đám khách tiệc rượu ồn ào quanh bể bơi nước xanh ngắt, xung quanh bể là một vành đai dù màu sáng điểm nhiều vệt màu da trời tương phản với các tàn cọ xanh sẫm, hàng bách xanh đen, hàng ô liu xanh xám với mảng sáng rực của các bồn hoa vành khăn và các cụm trúc đào.

— Tôi xin phép mở nốt các cửa sổ...

Alan không nghe thấy, mãi mê nhìn dòng người đông đúc trên đường Croisett, bãi tắm dài màu đồng nung lượn cong về phía đông, những ngôi nhà màu đất đỏ của Suquet như đang trèo lên chiếm lĩnh ngọn đồi, các khách sạn trên cảng lần lượt đổ đèn. Cao tít trên mây xanh, chiếc máy bay đường dài vẽ một chiếc đuôi biêng biếc chột loé lên ánh chớp đỏ rực phản chiếu tia nắng cuối cùng.

Anh thở dài, rút rờ ngời xuống mép chiếc ghế xếp. Lúc trở lại phòng khách, nhân viên tiếp tân đã đi rồi. Trên bàn có bó hồng. Anh úp mặt vào hoa ngửi hương thơm tỏa ra.

Anh kiễng gót hất tung đôi giày, cởi sơmi, mở khóa quần. Có người gõ cửa.

Anh vào phòng tắm khoác lên mình chiếc áo tắm màu trắng rồi mở cửa.

— Hành lý của ông! Ông có cần cô hầu phòng đến giúp một tay không?

— Cảm ơn. Không cần thiết. Đợi một chút.

Anh lấy trong túi áo những tờ bạc Pháp, nhắm tính số tiền tương đương bao nhiêu đôla nhưng không tính ra. Người nhân viên hành lý ngấm mãi bức tranh Thần Ái Tình Và Psyché. Lưỡng lự, Alan mân mê hai tờ một trăm francs bỗng sực nhớ đến lời Norbert anh chĩa ra một tờ: không nên làm hư nghề.

Cesare quàng vai Arnold Hackett lôi đi. Thảm cỏ bọc bể tắm đầy nước biển hâm nóng, lô nhô nhiều loại cây hiếm trồng xen các cây ô liu, cam, chanh, mimosa, cọ, bách, xương rồng khổng lồ, lô hội cổ thụ... Không khí êm dịu khô ráo.

— Cuộc hội ngộ hôm nay thật là một trùng hợp kỳ diệu! Mới tuần trước, ủy ban quốc tế của giải đã họp ở Luân Đôn và xếp ông vào năm nhân vật chủ trì các doanh nghiệp năng động nhất Hoa Kỳ. Xin phép hỏi một câu khá tò mò, nhưng xin nói trước là ông không nhất thiết phải trả lời. Doanh số hàng năm của hãng Hackett là bao nhiêu? Xin đừng nói ngay vội, trước hết xin cho biết tôi nói có đúng không đã. Tôi đưa ra con số 500 triệu đôla.

— Đúng. - Arnold uốn ngực.

Cesare nhìn lão với vẻ khâm phục tận đáy lòng.

— Thành công kỳ diệu! Bí quyết là gì, ông Hackett?

Arnold tập trung suy nghĩ vài giây để gọt giũa câu trả lời. Rồi nói:

— Nhiệt tình, chắc tay quản lý, trí tưởng tượng, táo bạo.

— Thần tình! ...Vừa rồi là Louis Goldman, trước đó là công ty Mercedes nhận giải của chúng tôi. Ông có vui lòng nhận giải kỳ tới không?

Arnold cắn môi:

— Tôi cũng thấy...

Cesare cố kìm lại để khỏi xoa tay sung sướng: con khỉ già đã vào xiếc!

— Còn để bàn trong hội đồng quản trị.

— Tất nhiên, đúng là phải như thế! Tôi đã hình dung cuộc lễ diễn ra như thế này: Địa điểm trước đã. Phải sáng sủa, ấm áp, xa Acapulco! Hai chiếc Boeing 747 để đón khách mời từ bốn phương trời bay tới, một chiếc cất cánh từ châu Âu, Luân Đôn, Munich, Paris... Chiếc thứ hai từ Hoa kỳ...

Gã chợt thấy gân mặt Hackett giật giật. Gã hoảng hồn, sợ mình đã đi quá xa, quá hấp tấp. Những kẻ tạo dựng nên một cơ nghiệp khổng lồ như vậy không thể không keo kiệt từ xương tủy. Đừng làm lão phát hoảng, đừng để lão kịp hỏi han.

— Ông Hackett, xin cho biết ông có thể đi vào thời gian nào?

— Giải chỉ trao tặng mỗi năm một lần?

— Anh Arnold!

— Victoria này! Xin giới thiệu với em: Cesare di Sogno. Bà Hackett, vợ tôi.

Cesare gầy gập người trên bàn tay mịn màng, đồng thời đánh giá luôn chiếc nhẫn kim cương trên ngón tay Victoria. Mụ đến rất đúng lúc, gỡ cho hắn khỏi trả lời một câu hỏi rắc rối. Gã khó lòng thú thật với Hackett rằng số lần trao giải tùy thuộc số thằng ngu chịu nhận nó. Gã nòng hậu bắt tay Arnold.

— Có lẽ ta sẽ tiếp tục bàn thêm trong một bữa ăn trưa. Ngày mai ông ở đâu?

Hackett nhìn Victoria:

— Ở Palm Beach.

— Hay quá! Ông bà là khách mời của tôi.

Ở Palm Beach nơi gã toàn mua chịu, chưa ai dám trách Cesare không trả nợ, hoặc nếu có thì cũng chỉ nhẹ nhàng thôi, nên gã cho rằng họ thấy vinh dự có gã là khách quen.

— Xin miễn thứ việc tôi chia tay ông bà, trong mười phút nữa tôi phải tự tay trao giải thưởng rồi. Các phóng viên chắc đang đi tìm. Ngày mai, thưa bà.

Lại hôn tay, cái nhìn đồng lõa về phía Arnold, đằng sau quay.

— Cesare!

— Betty!

Nổi bật trong bộ đồ màu san hô đính một viên kim cương duy nhất - những năm mươi cara - Betty đeo vào cánh tay một người đàn ông cao lớn đeo đôi kính to gọng đồi mồi. Cesare ước lượng anh ta phải có đến tạ rưỡi thịt. Betty nâng một bàn tay hộ pháp đặt lên tay Cesare.

— Xin giới thiệu với ông Honor đây là Cesare di Sogno. Ông Honor Larsen.

Ả nhấn mạnh "Larsen" bằng cái nháy mắt thật lâu.

— Rất hân hạnh! Thực sự hân hạnh - Cesare kín đáo tìm cách gỡ bàn tay nhỏ xíu như hột hạt dễ trong gọng kìm khổng lồ. Cách đây nhiều năm gã đã ngủ với Betty vài ba lần, cho đỡ buồn vì bữa ấy cả hai đều không biết làm gì. Chẳng còn nhớ lại cuộc tình hôm đó nữa, nhưng họ hiểu nhau qua ánh mắt, vẻ mặt không cần lời nói. Thỉnh thoảng Cesare lại gửi gắm cho Betty những người được nhận giải kèm theo lý lịch tỉ mỉ, tình hình thu nhập, quan hệ vợ chồng... Thành đạt đến một mức nào đó ít anh đàn ông chịu sống độc thân khi đã ngoài ba mươi tuổi. Ngược lại Betty cũng không quên đẩy các nhân tình có giá vào bẫy của Cesare. Sự trao đổi mảnh kiếm ăn, mà họ cười cợt gọi là "hội lưu manh".

— Thiên hạ đều khen cô rất tài tình trong bữa tiệc tối qua ở nhà Signorelli. Họ bàn luận dữ lắm!

— Thật à? - Betty giả bộ ngạc nhiên.

Ả chớp mắt khiến gã hiểu rằng không nên nói chuyện này trước mặt Larsen. Tất nhiên ả đã nắm gáy lão nhưng con mồi vẫn có thể tuột khỏi tay. Còn phải đợi buổi tối ở Palm Beach mới biết rõ bụng lão như thế nào, có hào phóng như người ta đồn đại không. Còn về những kỷ lục trên giường của lão thì ả coi khinh. ả đủ tự tin để làm mọi thằng đàn ông chung giường với ả tin rằng hẳn ta đồng thời là siêu nhân, Adonis, Casanova và tác giả bộ Kama Sutra. Trong lúc tình nhân ngây ngất với mớ tóc hung của ả, ả vẫn có thể vừa rên rỉ thật thắm thiết vừa chuyển đổi ngay các quà tặng của họ thành chứng chỉ ngân hàng, chứng khoán, nữ trang hoặc bò cái. Có lần ả hồn nhiên thú thật với Cesare lúc bốn giờ sáng trong quầy rượu ở sòng bạc Palm Beach: "Hôm nào vợ phải thằng cha quá tệ, em nhắm tính số bò nó sẽ trả cho em. Cách ấy giúp em qua đêm dễ dàng hơn".

Ả thấy Honor Larsen chẳng khác gì con lợn vỗ béo bằng nội tiết tố, nhưng nghĩ rằng ả đã phồng tay trên được của Nadia Fishler thì lại thấy hẳn ta thật đáng mê hết mức. Từ nhiều năm nay hai ả vẫn cùng chung bãi săn: Cannes, Monte Carlo, Porto Fino, Las Vegas, Los Angeles... những nơi lý tưởng họ có thể tùy từng mùa mà hạ được loại thú lớn có nhiều séc. Vì thế họ không tránh khỏi chạm trán nhau, và cũng không tránh khỏi phải giả bộ không trông thấy nhau. Betty khinh bỉ thói máu mê của Nadia làm ả cúng hết vào sòng bạc tất cả những thứ bòn rút được của bọn triệu phú, tỷ phú khờ dại. Nadia thì rêu rao khắp nơi là "Betty nó lê trôn cũng chỉ kiếm nổi số tiền của con mẹ bán kem sữa". Hôm nay con mẹ bán kem sữa đã biến được con bạc khát nước thành trò cười: Nadia chắc vẫn chưa lại hồn sau trận đo ván tối qua. Nhớ lại giây phút cả cử tọa lặng ngắt khâm phục chào đón khi ả xuất hiện ở phòng khách nhà Signorelli, người ả rung lên vì khoái cảm.

Ngay những kẻ lỏi đời nhất cũng không mấy khi có dịp nhìn thấy sáu triệu đôla nữ trang cài trên một tấm áo lụa màu lục óng ánh đẹp tuyệt trần.

— Ông Larsen, chắc ông không ngờ chúng tôi vừa nói về ông suốt ba giờ liền ở Munich? - Cesare hỏi.

Betty huých nhẹ gã khổng lồ.

— Ông Cesare là người tổ chức giải Leader.

— À ra thế - Honor Larsen đáp.

— Thấy hăng ông làm ăn rất năng động chúng tôi đã bàn nhau nên tặng giải thưởng cho ông.

— Thật chứ? - Betty vui thích reo lên.

— Chà, Betty! Cô không biết đây là ai sao? Ông Larsen chưa tự giới thiệu ông là một trong những ông vua của kỹ nghệ hàng không trên thế giới này à?

— Chưa!

Mẹ Cesare đã từng đi ở để nuôi nấng gã. Trong tất cả những lời giáo huấn, gã chỉ nhớ có mỗi một câu châm ngôn: "Con sẽ không bao giờ đủ lời tâng bốc những thằng ngốc". Qua trường đời, gã thấy quả thật bà mẹ nói rất đúng. Tất cả những kẻ rơi vào tay gã đều bị quyền lực làm mất hết trí xét đoán. Bản thân Cesare nhiều khi phát ngượng vì những lời phỉnh nịnh quá đáng từ chính mồm gã tuôn ra. Họ thì không bao giờ! Họ chỉ tồn tại ở vị trí cực điểm. Sự đánh giá của người khác dù có nịnh bợ đến mấy vẫn cứ thấp hơn mức họ tự đánh giá mình.

— Thế Marcel Dassault thì sao? - Honor hỏi.

Cesare quay nhìn Betty, bấu môi bốn cợt.

— Đẹp trai, nổi tiếng, khiêm tốn, một người hoàn hảo. Betty, bao giờ cô mới dẫn tới đây cho tôi?

— Thưa ông di Sogno! Mọi người đang đợi!

— Tôi đi đây - Cesare đáp lời nhân viên khách sạn - Một ly sau khi tôi phát biểu nhé! Lạy Chúa, Goldman biến đâu mất rồi?

Nhìn sang phía bên kia bể bơi gã thấy thân hình đồ sộ của Goldman át hẳn một người nhỏ bé mặc vét xanh khung mạ vàng: Hamilton. Cesare lấy hơi lao thẳng vào đám đông đang kịch chiến quanh các bàn thức ăn đã bị tàn phá nặng nề.

Alan đi chân đất trên hàng hiên rộng đến bốn, năm mét chạy dài phía ngoài hai cửa kính lớn. Chỉ trong vài phút ánh sáng đã thay đổi. Mặt trời khuất sau đồi, biển sẫm đặc. Anh định vào tắm nhưng lại thôi, sực nhớ ra việc gấp phải làm tức thì. Anh nhảy lên giường, nhắc điện thoại, quay số

— Đường dây bận. Tôi sẽ gọi.

Anh châm thuốc, đưa mắt lơ đãng nhìn lên trời, đột nhiên mong ước thấy mình được chìm vào hư vô. Chuông cửa làm anh giật mình.

Anh thắt đai áo choàng, ra mở cửa. Bà hầu phòng mặc bộ đồ xanh da trời hỏi:

— Xin lỗi ông, có cần tôi thu dọn chăn nệm không ạ?

— Chăn nệm à?

— Thu dọn trong phòng, sắp xếp hành lý.... - bà mỉm cười nói cho rõ thêm.

Alan bỗng trợn to mắt: qua vai bà hầu phòng anh vừa thấy trong hành lang một người bé nhỏ mặc chiếc áo vét lạ mắt màu đỏ tươi. Ở New York anh đã hàng chục lần trông thấy ảnh ông trời con này treo trong các phòng làm việc nhà Hackett. Arnold đang ở đây! Trong một phản ứng kỳ quặc anh định đóng sập cửa như thể mình vừa phạm phải một lỗi gì, hoảng sợ khi bất chợt trông thấy bằng xương bằng thịt vị thần linh tối thượng thuở nào.

— Chốc nữa, - anh bảo bà hầu phòng đang ngó ra chẳng hiểu chuyện gì vừa xảy ra.

— Vâng, thưa ông!

Anh khóa trái cửa, đứng tựa vào khung cửa, choáng váng. Điện thoại reo: Bannister!

— Chúng tôi muốn nguồn vốn phong phú hơn, đồng thời mở rộng cánh cửa công nghiệp làm phim cho các ngành kinh tế khác, Goldman bảo Hamilton. Bộ phim "Đêm Mặt Trời Chết" là áp phe chắc ăn nhất sau bộ "Cuốn Theo Chiều Gió". Trong thực tế, khi xuất xưởng nó sẽ nhân lên gấp mười lần các cổ phần góp vốn làm phim. Gấp mười là nói trong trường hợp tồi tệ nhất.

Ham Burger gật gù đầy tin tưởng.

— Tôi không thích nhồi nhét đầy đầu những con số ông Hamilton ạ. Nếu chỉ nhảy qua một mét, tôi không đặt sào ở một mét năm mươi. Thực ra, các cổ phần ấy có thể được nhân lên một trăm lần!

— Xin phép ông. Thưa, có điện từ Nam Phi cần gặp ông.

— Không thấy người ta đang bận à?

— Vâng, xin lỗi ông, nhưng... - Léon Trotzki lúng búng.

— Xin cứ tự nhiên, - Hamilton chen vào. - ông đừng bận tâm vì tôi.

— Nhà De Beers quấy rầy dữ quá! Nhất định đòi dây máu ăn phần. Chậm chân rồi, tôi không chịu trách nhiệm!

— Louis, tôi tìm ông khắp nơi! - Cesare gọi. - Đến lượt ta rồi.

Gã giả bộ chợt nhận thấy Ham Burger.

— Ông đừng giận vì tôi cướp mất của ông vị này.

Và nhanh nhẩu chìa tay:

— Cesare di Sogno. Rất hân hạnh.

— Tôi là Hamilton.

— Louis, khéo khéo bị họ làm thịt bây giờ, - Cesare hỗn hển - Đi đường này!

Mọi người vừa nhường lối vừa kêu khe khẽ, gù gù trong cổ, vỗ tay. Hai người đẩy lưng nhau đi đến chiếc bục do thợ mộc của Majestic vừa dựng xong kịp dùng cho cuộc lễ. Cesare trèo lên. Những viên phụ tá vội vã đưa cho gã tấm băng. Gã lau mồ hôi trán, dọn giọng, nắm lấy micro búng mấy cái nhẹ nhưng loa phóng to lên thành tiếng sấm sét. Cesare cười phá lên, phô hết hai bộ răng đã làm gã tốn khá nhiều tiền.

— Thưa quý bà, thưa quý ông... Xin chú ý cho.

Tiếng âm ỉ giảm xuống được vài cung.

— Xin chú ý - Cesare nhấn mạnh, tay giơ cao với dáng điệu vị hoàng đế La Mã đang chuẩn bị huấn thị cho các đoàn quân. - Thưa các bạn thân mến! Xin các bạn đôi phút im lặng!

Dần dần các khách mời nghe rõ tiếng ào ào của dòng thác nước nóng đổ xuống bể bơi, tiếng lạnh lạnh của đàn chim én bay lượn trên trời.

— Cảm ơn quý vị! Xin cảm ơn.

Chợt gã nhận thấy có chuyện lạ. Tất cả mọi người nhất loạt quay đầu nhìn vào một điểm sau lưng gã, hình như vào bậc tam cấp từ hiên quầy rượu đi xuống.

— Thưa quý bà, thưa quý ông...

Gã liếc nhìn Louis Goldman đang đứng chờ dưới chân bục: mắt lão cũng dán chặt vào phía đó. Cesare cố kìm lại, nhưng cuối cùng cũng không cưỡng được trước vẻ kinh hoàng của những

người đứng trước mặt, gã từ từ quay đầu. "Sao lại phải từ từ thế này, gã tự hỏi mình. Việc gì phải từ từ, có ai thèm để ý đến mình nữa đâu, họ coi như không có mình nữa... Thất bại thảm hại thật."

Gã chợt hiểu ra, trong lúc những tiếng xì xầm đầu tiên bắt đầu nổi lên, đây đó có vài tiếng cười gằn kín đáo: Nadia Fischler bận áo dài đen không trang sức đang thần nhiên đi giữa các toán khách dường như không biết ả đang là trung tâm sự chú ý của mọi người. Cách hai bước phía sau, đầu cúi gằm, mái tóc nhuộm chải thành cái bôm màu nâu hung hung đỏ, cô hầu phòng Alice theo chân chủ tiến vào. Mọi người nhận ra ngay cô ta đã cải trang thành bức biếm họa sống của Betty. Cô mặc tấm áo dài lụa màu lục óng ánh cài kín đồ nữ trang quý giá. Một cây Noel biết đi, rùng rục lửa ngọc lam, ngọc hồng, kim cương... Đầu cô ta đội chiếc vương miện kỳ dị, vành đính ngọc lục bảo hình vuông, hình quả lê, kim cương hình quả lê và hình thoi, hột xoàn đính trên đai vàng...

Các bộ mặt quay sang nhìn. Betty vẫn đứng đung như tường cảnh kia chẳng dính dáng đến mình. Tuy sắc mặt đột nhiên tái xanh ả vẫn giữ được nụ cười thấp thoáng trên môi. ả luôn tay dưới cánh Honor Larsen kéo mạnh đến nỗi gã này nhăn mặt, thì thầm vào tai gã qua hai hàm răng rít rít, mắt không rời khỏi cảnh tượng đang lôi cuốn ả ngoài ý muốn:

— Đồ bỏ đi, chẳng có giá trị.

Tuy trong thâm tâm ả đang nhắm tính số nữ trang đang uốn éo trên thân hình mũm mĩm của cô hầu phòng trị giá đến mười triệu đôla.

— Hay thật, đối chọi nhau chan chát - bà công tước Saran lắm bầm.

— Hai con dĩ thanh toán lẫn nhau - ông công tước bình luận - nhưng quá phô trương kênh kiệu. Betty đâu có đánh cắp!

— Vâng. Đó là cái đầu tiên nó không đánh cắp - bà công tước tiếp lời chồng - Còn về nhận xét vừa rồi của ông, em thấy đúng nhưng khiêm nhã. Hai đứa dĩ thật, nhưng ông không đủ tư cách nói thế. Chính ông đã ngủ với cả hai đứa.

— Này bà - công tước thì thào qua nụ cười vẫn giữ nguyên - tôi trông thấy rồi. Bỏ chiếc nĩa lên bàn ngay. Nào! Trả lại đi!

Bà công tước lấy ra chiếc nĩa trong túi xách nạm đầy kim cương, len lén đặt xuống bàn.

— Em sợ ý.

— Ở nhà, bà có đầy mấy ngăn kéo rồi, lại còn...

— Thưa quý bà, thưa quý ông! - Cesare gào lên trong cố gắng vô ích để làm chủ tình thế.

Muộn mất rồi. Từ bốn phía, tiếng cười dâng lên ào ạt như thủy triều trong khi Alice bám lưng chủ đã kết thúc cuộc diễn hành thắng lợi.

— Alan, ở đâu đấy? Tới chưa Alan?

Ngán ngẩm, Alan hình dung Bannister cách xa mình đến hàng triệu cây số, nhớ lại căn phòng làm việc ngột ngạt hai đứa đã ngồi bao nhiêu năm để mơ tưởng những chuyện khác hẳn công việc đang làm.

— Nghe đây Samuel, nghe đây!

— Cậu đang ở đâu?

— Cannes... nghe rõ không?

- Rõ.
- Mình vừa trông thấy lão.
- Ai?
- Hackett.
- Trông thấy rồi? Thật chứ?
- Vừa mới đây, ngoài hành lang, mặc vết đỏ.
- Vết đỏ? Có đúng lão không?
- Đừng coi thường mình thế? Làm gì bây giờ?
- Quan sát, theo dõi.

Alan bóp máy gần nát, gầm lên:

- Quan sát cái gì? Chẳng lẽ mình cứ quan sát mười năm nữa?
- Bình tĩnh. Bình tĩnh. Ở xứ cậu mấy giờ rồi?
- Gần chín giờ tối.
- Được. Việc thứ nhất, đến sông. Hiểu chứ?
- Hiểu, hiểu.
- Đổi tiền. Trước tiên phải đổi được tiền. Rõ chưa?
- Sau đó?

— Nghe đây Alan. Hãy cảm ơn trời! Ở đây, không khí thối om, đang là hai giờ chiều, không ngủ được, tin đồn dai dẳng, ai cũng run sợ, nóng kinh khủng, mình chảy hết ra nước rồi, đang bị một trận lũ chuyện điên đầu. Vậy cậu phàn nàn cái quái gì? Im đi, đổi tiền. Nghe không? Đổi ngay.

- Mình nuốt một miếng gì đó rồi đi ngay.
- Xong hãy ăn.
- Từ lúc ở New York đến giờ chưa được miếng gì. Cậu được chén rồi còn tở...
- Thôi được. Thế nào?
- Cái gì?
- Tất cả. Nói chung.

Alan nhìn khắp gian phòng lộng lẫy, không tìm ra những từ diễn tả nổi tâm trạng mình. Chỉ nói:

- Khác hẳn. Khác lắm.
- Cậu làm mình ngạc nhiên, chàng láu cá! Tất nhiên phải khác cái ổ chuột mình đang chui rúc.
- Nói với Christel chưa?
- Có gái không?
- Mình hỏi đã nói với Christel chưa?
- Sắp. Có gái không?
- Khỏi. Cởi truồng hết!
- Đồ đều, đừng bịa!

— Thề! Cậu mà gặp thì cứ gọi là rơi hết mắt ra ngoài.

— Patsy nó sắp quay lại, mình cắt đây. Này Alan!

— Gì?

— Đừng ngốc nghếch nghe chưa?

— Thế là thế nào?

Mấy giây im lặng:

— Đừng ngốc nghếch. Thế thôi.

— Chẳng hiểu gì cả.

— Đừng quên cậu tới đó để làm gì. Phải tỉnh, đừng gục.

— Cố gắng.

— Được. Mai, cũng vào giờ này mình sẽ gọi. Dù sao, không mất tiền của tớ, mà của công ty.

— Theo cậu, tiền của tớ từ đâu ra?

— Rất hay. Này Alan!

— Gì?

— Cút!

Liên lạc bị cắt, Alan mỉm cười. Anh bỗng thấy đói cồn cào. Anh bấm chuông gọi.

Alice, hai tay úp mặt, nằm lả người trong chiếc ghế, dờ dẫm kêu lên:

— Thừa bà, em xấu hổ, xấu hổ lắm!

Trên chiếc khăn trải giường, Nadia rút từng nắm đá trang sức mà ả vừa rút ra từ chiếc áo dài của cô hầu phòng y như ả đã lột cô ta sạch cả vỏ.

— Em khá lắm! Bọn nó sắp "bể đĩa" rồi. À, em có giữ quả tim con thỏ của ta đó không?

— Dạ... có. Em để trong tủ lạnh.

— Tốt lắm. Bình tĩnh đi em. Ta sắp tặng em một món quà đấy.

Ả đưa mắt nhìn đồng hồ trang sức vương vãi chọn một chiếc nhẫn ngọc bích.

— Nè, nhìn xem. Của em đấy nhé.

Alice lại che mặt:

— Em không biết đâu!

— Hoặc em nhìn đi hoặc ta cắt ngay đầu em đó nghe. Em có biết giá của nó bao nhiêu không?

Ta được của một tên lái bán buôn ở Rungis đó.

Alice đưa mắt nhìn chiếc nhẫn, khịt khịt mũi:

— Không bao giờ em dám đeo đâu! Đối với em, nó quá đẹp.

— Ai bảo nhà cô đeo? Bán nó đi, chừng nào họ không lấy lại được của ta.

Alice nói:

— Có lẽ đêm nay chúng ta lại thắng đấy.

Cô ta dùng chữ "chúng ta" khi nói với Nadia Fischler, bà chủ của mình, và cô ta khẳng định hoàn toàn về điều sẽ xảy tới. Cô ta lấy thí dụ về một xóc cái người Libanon: "Chúng ta sẽ làm gì

để ngủ với nó?" hoặc: "Chúng ta sẽ đau đầu". Hay là: "Đêm nay chúng ta đã thua quá nhiều...".

Đã từ lâu cô ta không chấp nhận sự ăn chắc của các vật bảo lãnh bình thường. Khi nào Nadia có tiền thì ả trả cho cô ta hoặc ả cho khi nào ả nghĩ đến cô ta. Nadia không bị mất mát gì khi đổi chác. Những tối may mắn, Nadia thường đánh thức cô ta dậy vào lúc 5 giờ sáng để tuồn vào túi của cô ta một bó giấy bạc 10.000 đô la mới cứng. Vào những lúc túng quẫn khác, ả không ngần ngại vay của cô hầu phò những món mà ả đã cho cô ta từ hai hôm trước - Để cho ả lại làm lại mà!

Họ thường sống chung với nhau một cuộc sống vương giả từ lâu đài này qua lâu đài khác ở khu trung tâm có trái các tấm thảm xanh. Vừa là kẻ giàu sụ trong đêm, hừng sáng hôm sau Nadia đã nợ đầm đìa, chuẩn bị bán thóc bán tháo đủ mọi thứ, áo dài, đồ trang sức, áo lông, bán cả linh hồn và thể xác, không còn biết bám vào cái gì, còn tồn tại được nhờ còn có hòn bi bằng ngà ở trên vạch một vòng xoắn ốc vô tận hằn lên những đường tròn hỗn độn dự báo số phận của ả.

— Bà tin là chúng ta sẽ gặp lại lão người Thụy Điển to con ấy ư?

— Lão Larsen hử? Để rồi xem. Nó ngốc đến nỗi nó chẳng có thể hiểu điều gì tất cả.

— Thừa bà, xin bà hãy giải thích cho em, làm sao người ta ngốc nghếch mà có thể giàu đến thế?

Nadia đưa bàn tay một cách máy móc vuốt vào bộ tóc đã phai màu của Alice. Ả mơ màng nói:

— Ta cũng không biết nữa. Có thể cả hai cái đó cùng song song tồn tại. Ta có biết một con người thông minh một cách kỳ lạ đặc biệt. Vậy mà y không có đến một xu nhỏ. Ta đã nuôi nấng y.

— Ông ta làm gì ạ?

— Ngoài cái đầu óc thông minh, lão chả làm gì hết. Thôi, đi lấy cho ta trái tim con thỏ, ta muốn nhìn thấy nó.

Alice ngoan ngoãn đi vào phòng khách.

— Hê!

— Gì vậy thưa bà?

— Cái nhẫn của em này!

Ả ném cho cô ta chiếc nhẫn, Alice nhét vào trong lỗ hổng của chiếc nịt vú, nhún vai:

— Nếu đêm nay chúng ta không gặp may, thì ngày mai chúng ta sẽ gặp.

— Lấy cho ta bộ đồ đen.

— Toàn đồ đen cả mà. Em sẽ mang quả tim đến cho bà.

Một lát sau đó, Alice trở lại và đưa cho Nadia một cái lọ pha lê dùng để đựng trứng cá. Bên trong có một vật nhỏ đỏ như máu chung quanh bờ viền màu xám đen.

Nadia hỏi:

— Con vật thể nào?

— Đẹp. Nặng ký. Bộ lông màu xám.

— Lấy tiền trong ngăn kéo lại đây!

Alice mang đến cho nàng nhiều bó giấy bạc. Nadia ôm lấy và huơ huơ cái vật trong lọ lên trên các bó giấy bạc đó. Làm xong, ả nói với Alice:

— Đem cất nó vào tủ lạnh. Nói với bọn tổng đài đừng ai quấy rầy ta. Có điện báo gì thì lấy lên. Ta đi nghỉ đây. Nửa đêm hãy đánh thức ta dậy.

Ngày nào như ngày nấy vẫn là thứ nghi lễ ấy. Nadia bị ám ảnh vì sự cần thiết phải cạo xát món tiền ả sắp mang đi chơi vào trái tim một con thỏ. Các buổi sáng, Alice đi theo một người hầu ở khách sạn Majestic đến một lò mổ gần đấy. Sự có mặt của cô bên cạnh người hầu là một phần của nghi lễ - cô được trao nhiệm phải kiểm tra lại xem con thỏ có đẹp không và kiểm tra cả những cử động của người đồ tể xem ở phút cuối cùng y có đánh tráo trái tim khác không. Để thưởng công khó nhọc, tùy ngày, người hầu có thể được lãnh từ 100 đến 200 francs. Trái tim được cất trong tủ lạnh chờ Nadia cầm lấy áp vào trái tim ả hoặc bỏ trong ví, gói trong giấy bọc trước khi đi chơi.

Ả không bao giờ dám mạo hiểm đến sòng bạc mà không mang theo vật thờ ấy. Trái tim phải tươi rói trong ngày, tim của một chú thỏ trắng hoặc xám và để trong ví cầm tay. Một trong hai chú thỏ ấy thường mang lại cho ả số "hên" khiến có lúc ả đã nghĩ đến việc đem ướp xác chúng. Khi được hỏi đến Alice thường trả lời rằng điều hấp dẫn chỉ có thể xảy ra một lần. Và Nadia đem vứt trái tim xuống biển, lòng vẫn cảm thấy tiêng tiếc.

Ả cởi bỏ áo dài, vào phòng tắm, mở vòi nước ấm, sau đó về nằm duỗi dài trên giường trước khi vào cuộc "chiến đấu" buổi tối. Ả ngủ y hệt một đứa trẻ.

— Anh có thực đơn đó không?

— Thưa ông có đây. Ông muốn dùng ngay những món gì ạ. Thịt? Cá? Chúng tôi có một khúc cá hồi tươi nấu vang, thịt hông bò nấu theo kiểu Du Barry, thịt vịt chín giầm mỡ theo cách người xứ Landes.

Alan liếc mắt nhìn thực đơn, chọn một món tôm nấu hỗn hợp và món cá tráp bỏ lò.

— Thưa ông còn thức uống thì sao ạ? Thưa, trong thực đơn có đây.

Alan đẩy tấm thực đơn ra.

— Anh muốn khuyên ta dùng thứ gì nào?

— Dạ, thưa ông vẫn dùng thử vang đỏ? Xin ông hãy dùng một chai Saran, một loại vang trắng ưu hạng trong các loại Champagne.

Alan không rõ thế nào là vang trắng ưu hạng, nhưng cái tên Champagne vốn quen thuộc đối với anh. Anh gật đầu:

— Đồng ý.

— Thưa, chúng tôi xin dọn bữa của ông trên sân rời.

— Cũng được. Anh có thể mang cho tôi một ly whisky được không?

— Thưa, trong phòng khách có quầy rượu đấy ạ.

Người hầu bàn rút lui. Alan cởi bỏ áo choàng ngoài, mở vòi hoa sen cho chảy thật lớn, kiểm diện quầy rượu một lượt và tự chế lấy cho mình một ly whisky đầy tận ngọn. Anh nốc một ngụm và vào phòng tắm, ly rượu cầm tay, thích thú nhìn nước lạnh bắn vào trong ly, vung vẩy dưới tia nước, bao nhiêu nổi bọt nhọc, căng thẳng biến mất. Anh lau khô người, mở một trong số mấy chiếc vali, lấy một chiếc sơ mi ngắn tay và một chiếc quần vải mặc vào người. Rồi anh lại đi lên sân rời. Phía dưới, anh nhìn thấy chiếc xe Rolls của mình đậu dọc theo chỗ nền đất đắp cao. Anh còn đếm được ba chiếc khác cũng bỏ mui như chiếc của anh. Tất cả các bàn ăn

trên sân rời cũng như cửa nhà hàng bên trái đều đã đầy khách. Bể bơi lúc này đã được chiếu sáng từ phía bên trong, những đám đông hồi nãy nhón nhạo vòng quanh bể đã biến hết. Alan dùng thêm một ly whisky, ngả mình trên chiếc ghế xếp bằng vải, nhìn ra cái khách sạn phía trước mặt thấy phần lớn các cửa sổ đã sáng đèn. Chẳng hề có ý định tìm kiếm ai, Anh chợt vô tình nhìn kỹ vào các phòng mà khách trọ đã lười không kéo màn che. Điều này ngỡ như chẳng làm phiền một ai. Mặc cỡ vì những cái lỗi kiểu ấy anh thoáng sưng sờ, nhưng rồi vì tò mò, Alan đưa mắt lướt từ cửa sổ này qua cửa sổ khác. Đây là giờ mà các khách trọ thay quần áo. Nghi thức ấy kéo dài mãi nhưng tùy lúc các vị khách buộc phải thay đổi mã ngoài một chút và đồng thời cũng thay đổi cả các bộ y phục khác nhau nữa.

Một cô gái trần như nhộng giúp một cô khác cài áo. Phía trên đó hai tầng lầu, cùng một tư thế ở chiều dọc như thế, một anh chàng bụng phệ ngồi trên tay chiếc ghế bành đang để cho một phụ nữ, chỉ còn có một chiếc nịt vú trên người, xoa bóp vùng vai. Bên trái, một bà đã có tuổi từ phòng tắm đi ra. Chiếc áo choàng hở hang để lộ cả cơ thể của bà ta. Alan vụt ngoảnh nhìn đi chỗ khác, tầm mắt anh hướng lên bầu trời đầy sao. Không dừng được, anh đành phải liếc xéo về chỗ sân rời anh đang ngồi. Cái màu sáng đỏ rực ấy nhấp nháy hoài trong đầu anh. Anh lại đưa mắt nhìn lên cửa sổ lầu 6: Đúng là cái áo màu đỏ rực của lão Arnold Hackett. Alan nhồm cao người lên để nhìn cho rõ. Hackett đang đứng cuối chân giường nói gì đó với một người nằm trên giường mà Alan chỉ có thể nhìn thấy đôi chân trần. Đàn ông? Đàn bà? Chịu không thể biết được, có tiếng chuông bấm ở cửa. Cậu hầu phòng đẩy vào một chiếc bàn trên đầy những vật dụng nhưng lại rất cần cho các người nhà giàu. Kể cả một bó hoa hồng cũng không thiếu. Các đĩa đựng thức ăn đầy bằng những chiếc nắp bằng bạc.

— Thưa ngài có dùng rượu vang không ạ?

Chai rượu được khai ra. Alan cầm lấy chiếc ly người hầu trao cho anh và đưa lên miệng. Rượu mát lạnh và cực ngon. Anh mở nắp, biết mùi cá tráp, nhúng đầu ngón tay vào nước xốt và đưa lên mút.

Anh lơ đãng rút tờ 100 francs cho cậu hầu phòng. Cậu ta vồ lấy hết một chú nhồng nuốt chửng một chú ruồi.

— Xin cảm ơn ngài.

— Tiền boa cho cậu đó. Ước chừng bao nhiêu đôla.

Cậu trả lời:

— Dạ, khoảng 23 đôla ạ!

Alan lẩm bẩm.

— Tốt!

Với 23 đôla, Bannister và Alan có thể mua hai chiếc sơmi ở New York. Anh quay trở lại sân rời. Màn che phòng Hackett đã được kéo lại.

CHƯƠNG XII

Arnold Hackett hỏi:

— Anh buông rèm nhé?

— Để làm gì? - Marina lãnh đạm trả lời.

Cô nằm dài trên giường, mặc độc một chiếc quần lót, không đeo nịt vú.

— Sợ thiên hạ nhìn thấy em qua cửa sổ phòng hộ.

— Thì đã sao? Anh đang nhìn em đấy thôi.

Arnold hắng giọng. Lão không thể nói ra miệng rằng chính lão đã chi tiền cho cô sang Pháp nên lão phải có ít nhiều quyền lực đối với thân thể cô. Thực ra lão chẳng nói được câu nào. Marina là người của một hành tinh xa lạ không có thứ ngôn ngữ, lý trí và logic của Hackett. Cô ta đã thần nhiên nhận lời tới Palm Beach và tuy cô không nói ra nhưng Arnold cảm thấy mình không thể sờ vào người ả...

— Marina, em hài lòng chứ?

— Xì...

Cô nhìn thẳng vào mắt lão, cái nhìn bao giờ cũng khiến lão lúng túng lâu nay mỗi khi đến với bồ, lão cần có được cảm tưởng chắc chắn, cần được bồ khuyến khích. Đã qua mất rồi cái thời lão luôn luôn đắc thắng nhảy bổ lên tất cả những cái gì mặc váy. Phải giúp lão, phụ một tay mới xong. Như Poppie thường làm. Đàng này Marina cứ trơ trơ như bức tường bê tông. Cặp mắt ả làm lão bối rối: chẳng biết được ý tứ ra sao. Lão vụng về đi tới cửa sổ, giật mạnh rèm che kín cửa. Lão cay cú đã trót đưa Marina vào khách sạn lão đang trọ cùng với vợ. Hai ngày qua chỉ được hai lần lên đến thăm. Cô ta chưa đi đến chỗ cấm cửa nhưng cứ làm như lão không có ở đây, diềm nhiên trần truồng đi lại ngay trước mũi lão và làm những việc lẽ ra phải thật kín đáo như xịt một thứ gì đó vào nách chẳng hạn.

— Tiếc quá, tối nay anh không đưa được em đến sông... đưa đi một cách đàng hoàng ấy.

Marina lẩn người nằm sấp:

— Thì có gì quan trọng?

— Anh thích thế. Em không thích à?

— Xì...

— Tối nay em làm gì?

— Chẳng biết.

— Ăn tối ở đâu?

Lợi dụng lúc cô ả quay lưng lại, lão thỏa sức ngấm chiếc eo ếch cho đã mắt.

— Lúc muộn muộn em sẽ đi loanh quanh vài vòng.

Lão đánh bạo đến ngồi xuống mép giường bên cạnh cô. Cô không nhúc nhích. Lão thò tay đặt hờ một lúc phía trên bụng. Bất giác các ngón tay sà xuống lướt trên da cô. Cô chỉ hơi quay đầu vừa vặn để hai luồng mắt gặp nhau.

Thế cũng đủ khiến cho Arnold đứng vội lên. Lão liếc nhìn bó hoa hồng cắm trong chiếc bình pha lê, những không dám hỏi ai đã gửi tặng.

— Anh có dự tiệc rượu ấy.

Thấy Marina không bắt chuyện, lão đành phải nói nốt câu cho một mình mình nghe.

— Lễ trao giải thưởng cho một tay làm phim. Loius Goldman em quen chứ?

— Không.

— Một tay cừ. Hẳn rủ anh làm chung cuốn phim sắp tới. Em có thích điện ảnh không?

— Không.

— Không thích thành diễn viên?

— Không.

— Anh có thể biến em thành một ngôi sao!

— Xì...

Lão lóng ngóng không tìm ra chuyện gì để nói nữa. Poppie bao giờ cũng tỏ vẻ say mê câu chuyện của lão, lão có thể kể lể hàng tiếng liền mà vẫn được cô ấy thông hiểu, ca ngợi. Còn cô này...

— Sau đó em đến sòng chứ?

Không đáp.

— Sáng mai em đi bơi không?

Tiếng “có” lúng búng là món quà tặng thật quý báu cho lão.

— Ở bãi?

— Không biết.

— Mai anh đến thăm được không?

— Xì....

— Ôi Marina! Marina!... Anh có bao nhiêu dự định dành cho em.

Cô đứng dậy vươn vai, mở tủ lấy chiếc mũ rơm cũ kỹ và đôi găng da dê. Cô đánh mông một cái kéo tuột chiếc quần lót xuống đùi. Đầu Arnold phùng phùng bốc lửa, nghĩ có lẽ đó là lời mời, bèn dang rộng tay bước tới. Cô trừng mắt chặn đứng lão.

— Em tập vài động tác nhún.

— À anh nghĩ ra rồi Marina! Tối nay, muộn muộn, đêm khuya... Anh sẽ sang.

— Không.

— Không à? Tại sao không?

— Có khi em không ở một mình.

— Cái gì? Không ở một mình? Ai?

— Với thằng nào em thích. Sống không có đàn ông độc lắm. Lâu lâu em phải cần có “bạn”.

“Hẳn là thế... - Alan nghĩ thầm. Một tay nào không biết mình, không phát hoảng đến nỗi muốn khuyu xuống như mình”. Cái dáng mụm vẻ con người thành đạt của anh trông thật bảnh. Bộ đồ màu sáng, cravat đen nổi bật trên nền sơmi trắng lớp rất hợp với căn phòng trang trí lộng lẫy. Giống hết bữa trong khách sạn Pierre ở New York anh chùi mũi giày vào rèm cửa. Như một tà thuật để khẳng định thật rõ vai trò chúa tể của mình trong khung cảnh làm anh choáng ngợp này.

Sắp đến lúc phải đương đầu với cái nhìn soi mói của bọn nhân viên sòng bạc, phải có vẻ rất tự nhiên của người đi xe Rolls trắng tới Palm Beach hỏi thủ quỹ lấy 500.000 đôla ném vào sòng rulet. Anh rời gương phòng tắm, ra tủ rượu ngoài phòng khách. Tợp một ly để lấy can đảm.

Xem lại cravat một lần chót, tắt hết đèn trong các phòng. “Thói quen của thằng nghèo, - anh nghĩ bụng. - Chắc Samuel không vừa ý”.

Anh đóng cửa, đi ra thang máy.

Trong mùa lúc nào cũng có chừng hai chục chiếc Rolls dưới nhà để xe ngầm của khách sạn Majestic. Không kể xe Ferrari, Maserati, Porsche, Lamborghini, Cadillac và Jaguar. Nhưng Serge chưa bao giờ thấy một lúc ba chiếc Coruiche trắng bỏ mui trần giống hệt nhau đỗ trước cửa khách sạn như bữa nay. Anh phá lên cười:

— Hê, các cậu, đừng cãi lộn nhé!

Ba anh tài cũng cười theo. Serge giới thiệu:

— Norbert, đây là Richard. Làm cho ông Hackett.

— Hân hạnh, - Richard bắt tay Norbert.

— Kia là Angelo, lái cho Hamilton Price Lynch, Price Lynch, là ngân hàng, là cô Burger. Cậu biết chứ?

— Ồ, thật là kỳ! Chủ tôi là khách hàng chỗ anh đấy, - Norbert nói.

— Tên gì? - Angelo hỏi.

— Pope. Alan Pope. Ông ấy trả tiền cho hãng tôi bằng séc của chỗ anh. Burger, New York.

Alan Pope xuất hiện ngay lúc đó. Anh biến vào trong chiếc Rolls. Norbert lên ngồi sau tay lái. Serge ghi nhận ngay cái liếc nẩy lửa của bộ lạc Burger ném lên hai chiếc Rolls sinh đôi. Anh quay lại bảo Richard:

— Dám cá không? Ngày mai mụ Emily mà không bắt sơn lại xe, thì cứ xẻo tó đi!

Emily Price Lynch hỏi tài xế vừa khởi động xe:

— Này Angelo, anh chàng vừa lên chiếc Rolls trắng kia là ai vậy?

— Một người Mỹ, thừa bà. Tên là Alan Pope. Chắc ông nhà biết. Tôi vừa nghe nói ông ấy là khách hàng của Burger ở New York.

Emily giật mình, không nói gì nhưng ghi nhớ rất kỹ tin này.

Bất đắc dĩ lắm, Norbert phải đồng ý để Alan ngồi cạnh anh ta trên ghế trước. Ngược lại, anh kiên quyết không chịu rời chiếc mũ lưỡi trai mặc dầu Alan cố tình nài nỉ.

— Mọi người đều nhẵn mặt tôi. Vô phúc có thằng nào ghen ghét tôi, đi mách lẻo với giám đốc là tôi bỏ hết phù hiệu trong giờ làm việc là tôi bị phạm lỗi chuyên môn đấy.

Chiếc Rolls lăn nhẹ trên đường Croisette trong dòng xe cuồn cuộn. Vừa trông thấy khách sạn Palm Beach tràn đẫm ánh néon thì đột ngột tắc đường. Alan hỏi:

— Tai nạn chẳng?

— Không đâu thưa ông. Tất cả đều đến chỗ ta định đến. Nhưng chỉ có năm sáu nhân viên giữ

xe nên phải xếp hàng chờ.

Alan rất muốn xuống đi bộ nốt mấy mét đường, nhưng chợt nhớ ra rằng tất cả bộ sậu này đều nằm trong kế hoạch hành động của mình. Và chợt thấy khiếp đảm khi nhận ra hai hàng rào những kẻ vô công rồi nghề đứng xem nghi lễ xuống xe. Một nhân viên đến mở cửa mời khách xuống giao cho anh bồi dẫn đi, một nhân viên giữ xe thứ hai nhẩy lên lái xe vụt đi nhường chỗ cho xe sau. Xe nào cũng căn thật đúng vạch đỗ trước cổng vào. Chiếc Rolls dừng lại. Alan rút cổ lao thật nhanh để khỏi bị những cặp mắt nhìn kia đè nặng lên mình, khỏi phải nghe những lời bàn tán nửa châm chọc nửa thèm muốn của những người đến xem. Anh không thích để mọi người chú ý vào mình. Ngay cả khi định vào quán ăn anh cũng ngập ngừng do dự đôi phen rồi mới vào. Anh gần như chạy qua đại sảnh trung tâm không nhìn một ai, rẽ trái, đến trước quầy tiếp tân có nhiều nhân viên bận đồ màu nâu đứng đón.

— Chắc quý ông mới tới đây lần đầu?

— Phải.

— Mong quý ông vui lòng cho xem giấy tờ.

Alan rút hộ chiếu trong túi chìa ra. Nhân viên nguệch ngoạc mấy hàng số trên sổ tay.

— Xin cảm ơn. Chúc quý ông một đêm tốt lành.

Nhân viên nhận diện liếc qua mặt Alan một cái nhìn sắc sảo. Anh vào phòng.

— Ai thay cậu ngoài két bạc?

— Collard. - Ferrero đáp.

Gil Houdin tự rót một ly bụi whisky, tợp một hơi cạn. Ferrero kín đáo mỉm cười. Gã biết ông chủ không đòi nào nốc rượu khi đang múa. Khốn nỗi khách khứa cứ đòi ông chủ phải nâng cốc với họ mỗi đêm hàng trăm lần. Để khỏi mếch lòng họ, Gil Houdin nghĩ ra mẹo: Đồ trà ướp lạnh đầy các vỏ chai whisky scotch dán nhãn "Johny Black". Thế là bắn một mũi tên trúng hai đích: cung ly thoải mái mà đầu vẫn tỉnh.

— Một ly nữa được chứ?

— Dạ được, thưa ông chủ.

Trước mặt Houdin là một dãy phím nổi liền ông chủ với tất cả các trung tâm thần kinh của vương quốc. Tính cả những người phụ động. Sòng bạc Palm Beach sử dụng khoảng bốn trăm năm chục người thuộc hầu hết các ngành nghề: điện, mộc, lao công, làm vườn, dạy bơi, phụ trách nghệ thuật, nhạc công, quản trị, bán rượu, thư ký, đầu bếp, phục vụ, thợ lặn, giám thị bể bơi, lái thuyền buồm, trang trí, họa sĩ, hồ lì, thủ quỹ, kế toán, thám tử tư, trưởng ban, trưởng kíp, nhân viên nhận điện, bồi phòng, người sai vặt, người chạy giấy và có cả hai anh chàng đại học nửa chừng chuyên thảo các chương trình du hí.

Houdin thuộc tên từng người và có biệt tài kích động tinh thần họ. Trong tháng bảy và tháng tám bộ máy chạy hết công suất đòi hỏi mọi người phải triệt để tận lực vì nó. Có những canh bạc bắt đầu lúc nửa đêm kéo dài đến tận trưa hôm sau nhưng các con bạc không hề rời khỏi ghế. Nhiều lần cũng chỉ đòi các cậu bồi tiếp tể đồ ăn thức uống đến tại chỗ. Tất nhiên không thể đặt vấn đề giờ giấc cho nhân viên được. Tất cả phải ở nguyên vị trí. Nhưng tiền boa hậu đến nỗi chẳng ai phản nản: xưa nay có ai thấy hồ lì đình công?

Houdin ấn phím.

- Paul? Đến đâu rồi?
- Đang tráng miệng, thưa ông chủ.
- Món cá ngừ thế nào?
- Toàn thấy khen thôi ạ.
- Tốt.

Một phím khác.

- Jacques, sẵn sàng chưa?
- Thưa, đã.
- Pháo hoa của cậu được bao lâu?
- Chín phút.
- Rất tốt.

Cứ thế, nhờ dàn phím lão lần lượt tiếp xúc với quầy rượu, nhà ăn, sòng bạc, nhà bếp, văn phòng riêng. Tất cả, từ quả tim sòng bạc đến các nhánh li ti phụ trợ, không một nơi nào thoát khỏi sự kiểm tra.

- Giovani, đến lượt anh.

Giovani Ferrero chánh thủ quỹ từ sáu năm nay chìa một tờ giấy. Houdin đọc. Ferrero nhòm qua vài dòng chữ. Mỗi khi Houdin nói “không” anh ta lại đánh dấu đỏ vào một tên trong danh sách.

- Hoàng tử Ali? Ai vậy?
- Cháu vua Faycal.
- Sao anh biết? Vua có đến ba trăm cháu.
- Tôi đã kiểm tra ở Majestic,
- Gohelan đã xem giấy tờ của hắn chưa?
- Hắn có tấm chi phiếu ghi danh của American Express.
- Định lãnh bao nhiêu?
- 100.000. Để bắt đầu.
- Cắt bớt 50 là vừa.
- Dạ, thưa ông chủ.
- Dùng séc. Không dùng phiếu lĩnh của nhà.
- Dạ, thưa ông. Thế Signorelli?
- Chi.
- Hắn đòi một triệu.
- Cứ chi. Hắn sẽ thua hết, đang đen.
- Cấp phiếu lĩnh tại kết?
- Hắn có nợ ít nào không?
- Không, trả tiền ngay rất sòng phẳng.
- Thường hắn vẫn lấy bao nhiêu?
- Nhiều nhất 500.000

- Chi cho hẳn. Pastorelli là ai?
- Lão già ở 30 - 40.
- Lão tóc bạc?
- Vâng.
- Một lão điên! Bao nhiêu?
- 500 francs.
- Nếu lão đòi, cho lão một nghìn cũng được, chắc lão định ăn mừng cái gì. Xe lửa thế nào?
- Mới mười một giờ rưỡi, Ferrero nhìn đồng hồ.
- Ừ... ừ... Còn gì nữa không?
- Dạ hết, thưa ông chủ.
- Ok, biến nhanh, Collard ngập đầu đến nơi!
- Chào ông chủ.

Ferrero ra. Gil Houdin băn khoăn: gã làm sao mà da mặt xám ngoét như vậy. Đau gan chẳng? Bản thân Houdin không bao giờ đau ốm. Với tuổi sáu mươi, lão chỉ cần ngủ mỗi đêm hai tiếng mà vẫn khỏe mạnh. Tầm vóc trung bình, lực lưỡng. Thoạt nhìn mái tóc muối tiêu cắt ngắn khiến lão có dáng một chuyên gia kỹ thuật đầy quyền lực. Nhưng khi lão mỉm cười lập tức mọi người đều mềm lòng. Ngoài bản thân lão, Gil Houdin chỉ thấy một người nữa có cái ma lực trấn an của lão: một người bạn bác sĩ tâm thần. Xét đến cùng, điều hành một nhà thương điên hay một sòng bạc thì có gì khác nhau?

Mỗi bàn chơi, tất cả các bàn đều bị ba bốn dãy người túm tụm vây kín, ai cũng cố len vào đặt tiền trong tiếng báo, tiếng kêu khê, tiếng thẻ loảng xoảng, tiếng hồ lì rao. Alan nuốt nước miếng hít một hơi thật dài rồi đi về phía két bạc, với cảm giác tim bị thắt lại như ba lần vào ngân hàng ở New York trước kia. Đợi hai người đòi thẻ xong, anh đến giáp mặt người nhân viên có nước da xanh nhợt.

- Tôi muốn đổi một tấm séc.
- Cửa ngân hàng nào thưa quý ông?
- Burger, New York.
- Quý ông cho xem qua giấy tờ.

Một lần nữa Alan chìa tấm hộ chiếu ra. Cảm thấy có người đứng bên phía tay trái, anh quay sang và lập tức bị choáng ngợp vì một làn hương thơm và một cặp mắt tím. Màu tím kỳ lạ sâu thẳm thẳm làm anh không thể rời mắt đi được.

- Xin quý ông cho xem sổ séc.

Thiếu phụ có đôi gò má cao, khóe môi nổi đều, chiếc mũi xinh xắn thật thẳng. Bận tấm áo giản dị màu đen cắt rất đẹp, qua cổ áo lờ mờ ẩn hiện đôi bờ vú. Trên áo cài viên kim cương rất to.

- Thưa quý ông, xin cho xem sổ ngân phiếu. - Giovanni Ferrero nhắc lại.

— Xin lỗi - Alan lúng búng cố rời mắt khỏi thiếu phụ. Anh đặt sổ lên quầy rồi lại dán mắt vào cô gái lạ có vẻ đẹp và dáng điệu thật quyến rũ. Chắc cô không phải là diễn viên, anh biết không sót cô nào. Tuy nhiên anh không hiểu nổi tại sao có ngoại hình như vậy cô lại không là diễn

viên. Anh thấy cô có vẻ sốt ruột, tay luôn luôn bóp mạnh chiếc xác nhỏ màu đen dẹt chỉ bằng vàng.

— Séc của quý ông trị giá bao nhiêu?

Ngoài cử chỉ vô thức đó toàn thân cô hoàn toàn bất động, mắt nhìn chăm chăm thẳng phía trước. Không lúc nào tỏ ra nhìn thấy Alan,

— Thưa quý ông!

— Sorry[3]. - Alan xin lỗi.

— Tôi muốn được quý ông cho biết rõ số tiền. - Người thủ quỹ nhắc lại.

— 500.000 đôla, - Alan nói một hơi.

Bộ mặt xanh xám của Ferrero giật thót! Alan nói rõ thêm:

— Tất nhiên bằng francs Pháp. Tỷ giá bao nhiêu?

Ferrero tính nhẩm thật nhanh:

— 2.150.000 francs. Xin ông vui lòng chờ một lát. - Collard! Đến thay tôi. Tôi sẽ quay lại ngay.

Anh ta vợ cuốn sổ séc và tấm hộ chiếu, đứng lên. Cô gái lạ gọi:

— Giovanni! Gặp anh tí tẹo được không?

— Collard, xem bà Fishler cần gì này.

— Không, tôi gặp anh cơ, Giovanni.

Alan thấy ngay giọng nói của cô ta thật hợp với người, trầm trầm, khàn đục, dâm dăng. Trong một thoáng vẻ mặt cô đã biến đổi hẳn, rạng rỡ một nụ cười, như thể Ferraro là Chúa hiện hình.

— Được, - Ferrero đáp, - Tôi quay lại ngay.

Gã mở cánh cửa ở cuối phòng và biến mất.

— Nhân vật quý nhất ở Palm Beach này đấy, - Nadia vừa nói vừa đưa thuốc lên môi.

Không dám tin cô ta nói câu ấy với mình, Alan đưa mắt nhìn quanh: chỉ có hai người đứng đấy với nhau trước quầy tiền. Anh vội rút bật lửa bật cho cô châm thuốc. Cặp má cô lõm sâu khi cô rít hơi đầu tiên. Cô nhả khói, chĩa cặp mắt tím vào mắt Alan và mỉm cười mỉa mai.

— Không phải vì hấn đẹp trai, mà vì hấn là người ban phát của trời.

Alan không nói được nên lời chỉ gật mạnh đầu đồng tình và lập cập châm thuốc hút.

— Mỹ à?

— Vâng.

— Nghỉ phép?

— Vâng.

— Thưa bà Fishler - Collard xen vào - tôi giúp bà được gì?

— Có chứ! Tôi cần mười triệu!

Ả cười phá lên quay sang Alan:

— Khi chém chúng ta họ không gây rắc rối như khi ứng cho ta. Qua mấy mùa vừa rồi tôi đã để lại cho họ đủ số để mua mười cái quán hàng xén này.

— Cô thua? - Alan hỏi.

Ả nhún vai thản nhiên:

— Nó đến, rồi nó đi. Đen ngay từ đầu hôm. Nhưng đêm còn dài. Anh sao?

— Tôi vừa đến.

— Đã đến lần nào chưa?

— Lần đầu!

— Lần đầu thường gặp may.

— Thưa ông Pope...

Giovanni Ferrero trở về vị trí:

— Cần vài thủ tục trước khi giao tiền cho quý ông. Mong ông vui lòng tới quầy rượu dùng một ly do chúng tôi chi trả và đợi cho vài phút. Để tôi cho dẫn quý ông đi.

Alan chưa kịp trả lời Ferrero đã bật ngón tay, một người bồi hiện ra ngay cạnh như có phép lạ- Đưa ông Pope tới quầy rượu.

Nhân đà, Alan vượt qua được tính nhút nhát cố hữu:

— Xin phép được mời cô, - anh nói với Nadia Fishler.

Ả lắc đầu từ phải sang trái, mớ tóc màu hạt dẻ mượt mà nhảy múa quanh khuôn mặt đẹp tuyệt trần.

— Không bao giờ ở giữa chừng cuộc chiến, cảm ơn.

Alan nghiêng mình:

— Có lẽ sau đây?

— Có lẽ.

Tiếng rẻ, Alan quay gót đi theo người bồi. Nadia dồn hết tinh lực vào tên thủ quỹ.

— Giovanni, anh chàng bánh trai giàu sụ đó là ai vậy?

Ferrero nhún vai.

— Cô lấy bao nhiêu?

— Mười, - Ả đáp với giọng thản nhiên.

— Mười cơ? Này Nadia, hãy nghiêm chỉnh đi. Gil Houdin ấn định cho cô cao nhất có năm, mà cô đã nợ hai mươi rồi!

— Thì đã sao? Tiền của anh đấy à?

— Không phải của tôi, khổ thế đấy. Nhưng tôi sẽ bị ăn đòn.

Ở đây Giovanni Ferrero là thành lũy cuối cùng của sông bạc chống lại cơn điên của con bạc. Từ nhiều năm nay Nadia và gã kinh nhau kịch liệt, mỗi bên đều tận dụng vũ khí riêng của mình. Gã thì lạnh lùng từ chối, mạo hiểm có tính toán. Cô ả thì quyến rũ, vờ giận dữ, nổi cáu thực sự, và sự đòi bại.

— Giovanni, anh cút lắm!

— Có cần cho cô xem đã nợ chúng tôi bao nhiêu không?

— Sau một giờ là trả xong hết! Nào, đưa đây!

— Không! Không!

— Giovanni!

Đôi mắt tím trở nên thơ ngây, cầu khẩn, nàng trinh nữ không chớ che.

— Ông chủ sẽ xạc tôi!

— Nhanh lên, vận may của em đang tới đây này.

Gã lại nhún vai, viết con số lên mảnh giấy hồng, đặt năm tấm thẻ to lên mặt quầy.

— Ký đi.

— Bao nhiêu? - Nadia giận dữ.

— Năm. Tử tế lắm rồi đấy.

Nadia quơ vội mấy tấm thẻ, ký phiếu, đi ba bước rồi quay lại ném cho Ferrero một cái nhìn khinh miệt hết cỡ:

— Đồ keo kiệt!

Gil Houdin theo thuyết “làm nản lòng” các con bạc nào bám lẳng nhặng thúc ép lão cho vay thêm tiền. Lão nắm gần đúng các nguồn thu nhập của họ, ấn định gần đúng mức cho vay cao nhất mà không nguy hại cho sòng. Giovanni Ferrero đã nhận được mệnh lệnh nghiêm ngặt về vấn đề này. Mặt gã trở như đá trước mọi cám dỗ.

Đôi khi gặp vận đen, có những bà xưa nay nổi tiếng cực kỳ tiết hạnh không ai với tới được, cũng đã chịu đứng khuất sau cánh cửa trao thân cho Ferrero để đổi lấy khoản vay thêm không chắc chắn. Tuy không thuộc vào loại này, Nadia Fishler ngày nào cũng đặt ra cho Houdin một vấn đề gay cấn. Thói máu mê điên cuồng và tiếng tăm vang lừng thế giới của ả tự nó có sức hấp dẫn khách rất mạnh. Nhưng mặt khác, do ả được thua đều rất lớn nên có khuynh hướng coi Palm Beach là ngân hàng riêng của mình. Houdin phải giải quyết vấn đề hàng ngày này theo cách tùy cơ ứng biến, thật tế nhị, lão không muốn để mất cô ả, không để ả mang các khoản tiền bòn được qua các cuộc chinh phục đổ vào két sòng Monte Carlo. Nhưng cũng không cho ả vùng tay quá trán mang nợ chồng chất. Lão dặn Ferrero:

— Ắ đòi mười. Cứ để ả lải nhải mỗi mồm rồi cho ả năm.

— Nếu ả thua nhẵn nhụi tôi biết làm thế nào?

— Lại đến gặp tôi.

Lão xem kỹ hộ chiếu và tấm séc Ferrero vừa mang tới. Không phải đồ dỏm. Anh chàng lạ mặt dám thản nhiên đòi vay 500.000 đôla này là ai? Lão bảo tổng đài gọi một số máy ở New York. Ở Cannes đã nửa đêm, ở New York năm giờ chiều. Các ngân hàng ngưng tiếp khách lúc mười sáu giờ nhưng nhân viên còn ở tại chỗ thêm hai giờ.

— Burger đây hả? Cho gặp Abel Fishmayer. Gil Houdin đây!

Fishmayer khách quen lâu đời của lão là một trong ba người được ủy quyền của ngân hàng. Không nên làm ông ta hoảng hốt nếu lộ cho ông biết tin sắp hỏi trực tiếp liên quan đến Palm Beach.

— Abel phải không? Khỏe chứ? Gil đây... ừ, ừ tuyệt vời. Nước 25 độ. Anh còn đợi gì nữa? Tôi cũng rất muốn... ừ, ừ... Abel này, tôi có điều rất mật cần hỏi anh. Hỏi giúp cho mấy anh bạn thân kinh doanh bất động sản. Tôi muốn biết đích xác khả năng thanh toán của một vị khách chỗ anh... Pope. Alan Pope.

Houdin rót một ly trà thật bụi trong chai “Johnny Black” riêng của lão.

Các chủ ngân hàng rất sợ khách hàng đánh bạc. Bản thân họ thì đánh bạc hết ngày này sang ngày khác trên quy mô lớn bằng tiền gửi của khách hàng nhưng dưới một dạng khác được pháp luật cho phép và có vẻ rất phải đạo.

— Ừ, nghe rõ. Thế hả? Tốt, tốt... Tuyệt lắm... Họ không làm gì đâu. Chỉ muốn biết đang giao

dịch với người như thế nào thôi. ừ... ừ... Cho đúng thủ tục ấy mà. Dù sao, anh cũng phải thừa nhận món tiền đó rất lớn... Nửa triệu đôla...

Lão dán chặt tai vào ống nghe.

— Thật à? Rất sung sướng biết tin này... Cảm ơn bạn Abel, cảm ơn... Càng tốt, tôi sẽ bảo ngay cho mấy anh bạn... Và đừng quên nhé Abel: hãy trốn đi ít lâu. Chúng mình đều gần xuống lỗ cả rồi. Tốt hơn hết là tận dụng ngay khi có dịp. Ừ, ừ... Chào. Đến ngay nhé. Cảm ơn!

Lão gác máy, ấn trên bàn phím và liên lạc với thủ quỹ:

— Ferrero. Đồng ý cho anh chàng Alan Pope của anh vay.

CHƯƠNG XIII

Từ 15 phút qua chỉ một mình Nadia Fishler làm nên đình đám. Bàn rulet có ả ngồi bị đám người muốn tận mắt chứng kiến một vận đỏ rền ủa đến bầu kín. Thay đổi cách chơi theo cảm hứng lúc bắt số cuối 6, 7 lúc số 9, ả toàn trúng từ khi vào ngồi đến giờ.

Hồ lì hô:

— Hết đặt!

Cặp chặt hòn bi ngà giữa ngón cái và ngón trỏ tay phải, gã dùng tay trái đẩy bàn rulet quay tít, liền đó gã bung hòn bi lăn ngược chiều trên bàn. Hàng trăm cặp mắt bị thôi miên dõi theo hòn bi. Nó lăn chậm dần, vòng lăn hẹp lại, lúc ấy Nadia kêu to:

— Số đuôi 9, trọn số 29 đủ, vuông, ngựa.

Phần đông các con bạc đều đợi đến giây cuối cùng mới đặt cửa. Tiếng họ trù lên nhau, các gã hồ lì nhanh nhẹn làm theo lệnh các trưởng bàn ngồi chót vót trên ghế cao để chỉ huy công đoạn phức tạp này. Thảm trải bàn ừn ừn các đồng thẻ lấp kín.

Từ chỗ ngồi, Alan căng mắt nhìn khuôn mặt Nadia ẩn hiện giữa làn sóng đầu người nhấp nhô. Môi ả, mắt ả run rẩy, phảng phất vẻ nóng nẩy, tàn nhẫn. Gần như một khoái cảm xác thịt. Anh chợt thêm muốn Nadia mãnh liệt, có lẽ chưa bao giờ thêm muốn một phụ nữ nào đến thế. Anh nắm chặt mười tám thẻ 10.000 francs do Ferrero đưa cho kèm với lời dặn: anh có ở kết số tiền tương ứng số ghi trên ngân phiếu của anh. Cho đến lúc này Bannister mới phạm có một sai lầm: gã đã làm Alan nhẹ dạ tưởng rằng sau vài ba ngày vờ vịt tham gia cuộc đỏ đen anh sẽ được lĩnh trọn số tiền đó. Chắc tại Samuel chưa bao giờ đặt chân tới sòng bạc. Thẻ rất nặng. Đối những hơn hai trăm tấm làm sao ôm nổi?

Trên bàn chỉ còn số thẻ của Nadia đặt. Gã hồ lì từ tốn dùng cào đẩy một chồng thẻ to đùng về phía ả. Một bà tóc vàng gầy nhom thêm thường rĩ tai người đàn ông đứng bên.

— Những 304.500 francs.

— Tôi chẳng bao giờ đỏ thế.

Nadia dính điều thuốc lên môi. Lập tức hàng chục bật lửa phụt lên. Chẳng ngỏ lời cảm ơn ai, ả rít thuốc, dán chặt đôi mắt tím ngắt vào chồng thẻ đang được hồ lì đẩy tới trước mặt. Theo thông lệ khi trúng một số trọn vẹn, ả phải để nguyên số tiền đặt cửa ban nãy: 29, trọn, vuông và ngựa quanh số 29.

Trưởng hồ lì rao to: “Mời quý vị đặt cửa! Mời quý vị!”

Một lần nữa các tấm thẻ quay nghiêng ngả trên mặt bàn trong tiếng hô vang dội.

“Hết đặt!” Hồ lì rao to và quay bàn rulet.

Nadia đặt hai tay duỗi thẳng trước mặt. Alan ngấu nghiêng nhìn, ngạc nhiên thấy ả không đặt thêm thẻ ngoài đồng thẻ lớn đã đặt trên số 29. Anh đắm đuối chiêm ngưỡng khuôn mặt thiên thần, ghi nhận từng làn ả nheo mắt khi làn khói thuốc bay lên mờ mịt trong màn sương màu xanh.

“Hết đặt!” Hồ lì lại rao và ném hòn bi.

Hai bàn tay Nadia hơi giật giật. Alan cầu mong ả lại trúng nữa. Như qua tiếng vang từ đâu đó vọng về anh nghe:

— 29, đen, lẻ, qua!

Tiếng reo hò bùng nổ. Nhiều người từ các bàn khác đổ xô tới xem, tin Nadia hai lần liền trúng

số tròn loang khắp sòng. Nadia chẳng hề tỏ thái độ, thản nhiên thu về món bỏ, hoàn toàn đứng dưng trước sự tò mò cuồng nhiệt của đám đông. Bây giờ quanh bàn rulet là không khí im lặng thành kính.

— Mời quý vị đặt cửa!

— Tôi đặt chung với bà được chứ? - Ông mặc smoking xanh hỏi Nadia.

Alan thích thú thấy ả chẳng buồn để mắt đến ông ta. Ông ném tấm thẻ 10.000 francs xuống ô 29.

— Số 29, tròn!

— Không được! Trưởng bàn nói - Đặt vào một số tròn nhiều nhất chỉ được 1.500 francs. - Gã ra hiệu, hồ lì dùng cào đẩy tấm thẻ ra.

Ông mặc smoking xanh nổi giận.

— Các anh chê tiền của tôi hử?

— Chỉ được đặt 1.500 francs vào một số tròn thôi thưa ông.

— Kỳ cục quá trời!

“Đặt cửa, mời quý vị đặt cửa!” - hồ lì nhắc lại.

Các con bạc thường theo những người đang đỏ. Nhưng chẳng ai điên đến mức bỏ của vào một số vừa trúng hai lần liên. Nên ở ô 29 chỉ có những thẻ của Naida.

“Hết đặt, thưa quý vị, hết đặt!”

Cổ họng Alan thắt nghẹn như thể chính tiền của mình đang nằm trên bàn. Hai tay co quắp nắm chặt chõng thẻ. Xưa nay anh chưa bao giờ đánh bạc theo đúng nghĩa đánh bạc, chỉ chơi poker giải trí với đồng nghiệp. Chưa bao giờ dám thách đố vận may. Nhưng cũng hiểu được rằng trong cuộc chơi, phép lạ chỉ xảy ra có một lần thôi. Hòn bi bắt đầu lăn.

Quanh bàn ai nấy đều nín thở. Vòng lăn của viên bi chậm dần, hẹp lại thành đường xoáy tròn ốc, chạm vào các vách ngăn, nhảy từ ô nọ sang ô kia. Cuối cùng tiếng gã hồ lì rao giữa sự im lặng đầy không khí chết chóc:

— 29, đen, lẻ, qua!

Thật kỳ lạ: im lặng kéo dài mấy giây nữa. Rồi nổ tung thành tiếng rên, tiếng gào thét vui thích. Cánh châu rìa vụt tản ra như đàn sê, đi báo tin vui, tin không thể tưởng tượng nổi.

Nadia kín đáo ra hiệu ngoắc một người bồi. Không đợi được trả tiền ả đứng dậy ra khỏi bàn, chẳng ngó ngang đồng thẻ lù lù đang gom lại. Alan ngây như tượng nhìn ả đi về phía khách sạn. Nhất định ả sẽ đi ngang qua mặt anh. Anh thấy ả tiến đến gần, anh bất giác đứng chắn đường ả đi. Đôi mắt xa vời của ả chợt dừng lại trên khuôn mặt Alan. Chỉ tay vào những tấm thẻ trên tay anh, ả tủm tỉm cười:

— Chắc anh đặt theo em?

Muốn trả lời một câu thật hay, nhưng Alan không nói nên lời. Chỉ hơi nhăn mặt tỏ ý hối tiếc.

— Em dói bụng. Đi với em nhé!

Không đợi anh trả lời, ả cất bước đi liền. Alan theo sát gót, tim đập rộn ràng. Mọi người giãn ra nhường lối và thì thào với nhau. ả quay lại nhìn anh cười rạng rỡ.

— Hề đỏ là thấy dói bụng. Còn anh?

Một lần nữa Alan không biết nên trả lời sao đây.

— Chắc anh ăn tối rồi phải không?

— Chưa! Chưa! - Anh vội vàng đáp.

Nadia bước qua hai bậc thềm ngăn phòng rulet với phòng ăn. Ba bếp trưởng từ ba phía bay đến với tốc độ kỷ lục:

— Thưa bà Fischler, mời bà ngồi bàn này.

Hai người vừa ngồi xuống đã nghe tiếng chai Dom Pérignon nổ vang trước khi Nadia hé môi.

Đôi mắt sâu thẳm hút chặt mắt Alan hồi lâu, trên môi nở nụ cười thích thú.

— Anh tên gì?

— Pope, Alan Pope, - anh đáp qua cổ họng khô rát.

— Alan Pope... - Nadia nhắc lại, mơ màng. - Em là Nadia. Nadia Fischler. Nadia muốn biết Alan Pope làm gì đêm 25 rạng 26 tháng bảy ở Palm Beach trong thành phố Cannes này?

Alan thấy ngứa ngáy râm ran:

— Ngắm em.

— Từ đâu đến để ngắm?

— New York.

— Bây giờ ngắm rồi thì sao? - Ả nhấn mạnh mắt vẫn không rời Alan.

Alan không khỏi nghĩ thầm:

“Muốn ôm em vào lòng”.

Nadia nhìn anh ta chăm chăm rồi đột ngột:

— Thật chứ? Em cũng muốn.

Ả cười phá lên. Alan hòa theo. Lần đầu tiên từ lúc gặp nhau trò chuyện Alan thấy thoải mái. Vì hương thơm của ả, sự hiện diện ả giọng nói, khoé mắt của ả làm anh xúc động, và có thể vì anh linh cảm thấy ả đã đoán trúng những ý nghĩ thầm kín nhất của anh.

— Anh thích gì nào? Anh có đói như em không? Em mời anh cùng ăn đấy!

— Không như thế được! - Alan đặt thẻ xuống mặt bàn.

Nadia lại nở nụ cười mỉa mai:

— Thì ra ông Pope coi việc được phụ nữ mời ăn là điều sỉ nhục! Đúng không hả?

— Không, không phải thế. Nhưng mà...

— Trứng cá muối? Tôm càng nướng? Bánh kẹp thịt? Bánh phết bơ? Cà phê kem? Tùy thích!

— Em dùng gì tôi dùng nấy.

— Được rồi. Mario đâu? Mì ống!

— Thưa bà Fischmayer, có ngay. Thêm món đuông nướng như mọi bữa chứ ạ?

— Anh có thích đuông nướng già không? - Nadia hỏi Alan.

— Gì cũng thích.

— Ông ấy rất tuyệt, - Nadia thì thầm với Mario. - Thêm món đuông! Ông Pope rất mê con đuông?

Ả hát hàm chỉ đồng thê.

— Anh định đóng khung treo lên chắc?

Alan trở mắt chẳng hiểu gì cả.

— Không thấy anh đặt cửa. Anh không thích chơi sao?

— Chưa bao giờ, - Alan thành thật thú nhận.

— Chưa bao giờ? Ả tròn tròn mắt kinh ngạc. - Thế sao lại có thể?

— Định thử một tí, - Alan cố nuốt nước bọt.

— Anh định vút nó vào trò gì nào?

Alan cảm thấy đã sa bẫy. Ả đứng phắt dậy.

— Đi! Ả nắm tay Alan lôi đi.

Lôi đến góc đối diện, đưa vào khu dành riêng cho “xe lửa”^[4]. Trong khuôn viên êm ả, bầu không khí yên tĩnh báo hiệu đây là vũ đài những trận đấu hạng nặng cân, là nơi sẽ xảy ra những sự kiện quan trọng. Alan định rút tay ra. Nadia càng nắm chặt hơn, tự tiện giằng lấy số thẻ trên tay anh và thì thầm:

— Chia đôi.

— 50.000! Cái đặt 50.000! - Hồ lì rao.

— Đắt! - Nadia hét.

Hai tay rịn mồ hôi Alan ngược nhìn lên nhà cái. Anh giật nảy mình cố hết sức kìm giữ để khỏi bỏ chạy: lão Arnold Hackett! Trấn tĩnh cặp giò đang run bần lên anh nhìn Nadia chán ngán quảng hai lá bài vừa được chia: hai Vua. Trên bộ mặt lạnh tanh của Hackett thoáng một nụ cười láu cá. Lão vắt con 4 chuồn và con 2 bích xuống.

Alan lợm giọng buồn nôn nhìn năm tấm thẻ quý báu bị chiếc cào của hồ lì đẩy sang bên kia bàn đến trước mặt Hackett và lập tức bị hai bàn tay gầy guộc lăm lăm đen chụp bắt. Trong chuyện này có cái lẽ công bằng tự tại: Sự tình cờ đã giúp Hackett thu hồi ở Cannes một phần khoản tiền nhà Burger chi trả do nhầm lẫn ở New York.

Một lớp bài mới.

Hồ lì hô:

— 100.000! Ai mua 100.000?

Nadia bóp chặt tay Alan:

— Mua đi!

— Anh phải làm gì? - Alan lắp bắp hỏi khẽ.

— Nói banco!

Alan hút một hơi dài, bất giác buột miệng;

— Banco!

Anh nói bé quá, gã hồ lì hỏi lại cả bàn:

— Vị nào banco?

Không đủ sức nhắc lại hai âm tiết ngắn ngủi, Alan đành gơ tay. Bên trái anh, Arnold Hackett ngồi sau chông thẻ xếp ngay ngắn, khẽ gật đầu rất lịch thiệp và chia cho anh hai lá bài. Nadia ép Alan giấu kín trong lòng bàn tay. Ả hơi khều góc lá bài, liếc mắt nhìn qua, mặt vẫn lạnh như tiền. Hackett lật bài của lão. Hồ lì hô:

— Cái 8 nút.

— Cú này con của già buốt tận xương, - Nadia thì thầm. - Anh lật bài lên.

— Nhà con 9 nút, - hồ lì hô.

Hai thẻ 50.000 francs đi ngược lại vệt cũ đến trước mặt Alan.

— Đổi cái! - hồ lì thông báo.

Gã đẩy hộp bài[5] đến trước Alan.

Nadia thì thầm:

— Anh làm cái.

Alan hoảng sợ giương mắt nhìn ả.

— Cứ làm đi.

Ả dàn tất cả số thẻ ra bàn: hai tấm 50.000, năm tấm 10.000.

Hồ lì rao:

— Cái đặt 150.000. Mời quý vị chơi đi! Banco!

— Banco, - Hacket hô theo thành tiếng vang.

— Chia cho lão hai quân, anh hai quân, - Nadia nói thầm.

Alan vụng về lia bài. Gã hồ lì dùng xẻng gỗ xúc lên đưa đến trước mặt Hackett.

— Chia thêm! - Hackett bảo.

Alan tung cho lão lá cuối cùng. Hackett nghi ngại đánh hơi một lúc rồi mới xem. Cuối cùng lão lật bài.

— 7.

Nadia hét to:

— 9 nút.

— Nhà cái 9 nút - hồ lì hô lên.

Gã trút vào tay Alan hai thẻ, một chiếc 100.000 một chiếc 50 ngàn. Vô tình Alan đặt cánh tay che chắn các tấm thẻ. Nadia giằng lấy, thản nhiên đẩy trên thảm cùng với ba tấm trước. Hồ lì hô:

— 300.000, banco!

Alan nhắm tịt trong một tiếng bạc này anh đùa với gần 70.000 đôla. Mồ hôi nhỏ giọt trên trán. Nadia rỉ tai anh với vẻ rất thích chí:

— Phải làm chúng phát ớn!

Alan cố nuốt trôi nước bọt. Bên trái anh, lão Arnold Hackett ngập ngừng lắc lư mái tóc máu gạch nung trên tấm áo khoác đỏ chói.

— 300.000 banco, - gã hồ lì giục. - Mời quý vị, 300.000!

— Banco! - Hacket đồng dạc hô.

— Có nhà con theo rồi, - hồ lì tuyên bố.

Alan chia bài.

Hồ lì báo:

— Nhà con 7 nút!

Nadia reo mừng:

— Cái 8!

Hồ lì đẩy cho Alan ba thẻ 100.000 francs. Cộng tất cả vị chi được 600.000 francs, khoảng 140.000 đôla.

Alan nhắm tính: mình phải làm cật lực cho nhà Hacket sáu năm liền mới được ngần ấy. Và bỗng nảy ra ao ước mãnh liệt được đi chỗ khác ngay.

Nadia ríu rít:

— Chúng bắt đầu gậy rồi.

Suýt nữa Alan định nói mình bị mệt. Anh thắng thốt nhìn ả quơ toàn bộ số thẻ đặt vào chơi tiếp.

— 600.000 francs! Mời quý vị! 600.000!

Hackett ghé tai Price Lynch lắng bầm. Ham Burger trầm ngâm ngấm kỹ chàng trẻ tuổi, khách hàng của lão theo sự tiết lộ của tài xế. Rồi lão hô:

— Banco!

— Theo rồi. Chia bài.

Tay nhóp nhép mồ hôi, Alan chia hai quân bài cho Price Lynch, hai quân cho mình. Price Lynch bảo:

— Thêm!

Alan ném cho lão. Nadia xem bài. Alan đưa mắt dò hỏi. ả mỉm cười kín đáo. Price Lynch lật ngửa con 10 rô và con 6 chuồn. Hồ lì hô:

— 6 nút.

— 7! - Nadia bật reo lên.

— Nhà cái 7 nút! - Hồ lì bảo.

Gã cào sáu thẻ 100.000 của Ham Burger, thản nhiên xếp trước mặt Alan.

— Em vẫn muốn chơi tiếp sao? - anh lấp bắp không ra hơi như sắp chết.

— Đang đỏ mà!

Ả cười, đẩy hết số thẻ ra trước mặt,

— Để xem thử ruột gan chúng ra sao!

— 1.200.000! Mời quý vị! 1.200.000!

Alan ngoảnh mặt đi, thầm khẩn đừng có kẻ điên nào lên tiếng trả lời. Nhìn xung quanh bàn anh thấy có một đám đông đứng sát hàng dây bảo vệ.

— 1.200.000! Thừa quý vị! - hồ lì nhắc lại, dừng dưng như không.

Arnold Hackett và Ham Burger vờ như đang mải bàn luận chuyện gì. Louis Goldman lên tiếng:

— Tôi xin hỏi một câu. Nadia làm cái hay ông đây?

Alan nhừng muốn chui tọt xuống gầm bàn.

— Canh ti đẩy anh thân mến ạ, - Nadia ngọt ngào trả lời - Anh định tự tử chẳng?

Goldman cười phá lên. Trước mặt lão chỉ có ba tấm thẻ mỗi tấm 50.000 francs. Lão móc túi lấy sổ séc, ngoáy một con số và đưa tấm séc cho cậu bồi. Cậu này chạy vụt ra kết và quay lại cũng nhanh như vậy, thầm thì vào tai trưởng bàn. Ngay sau đó hai cậu bồi khác đặt 1.500.000

francs trước mặt Goldman. Bỏ mẫu xì gà đã tắt xuống thảm, lão nhấp một hớp Champagne rồi đốt điếu khác. Biết mọi người đều dồn mắt vào mình lão quay sang lần lượt nhìn Nadia, nhìn Alan, cười khẩy rồi hô

— Banco!

Sợ đôi tay làm lộ tâm trạng mình, Alan đặt các quân bài vừa chia trước mặt, để hồ li gạt phần của Goldman cho lão ta.

— Thêm! - Goldman xem bài rồi nói.

Alan run run chia thêm một quân, rồi sợ hãi liếc nhìn bài mình. Trong thâm tâm thầm tạ ơn trời.

— 9 nút! - Goldman tuyên bố.

Mặt Alan xỉ xuống. Đám châu rìa xôn xao rì rầm, Hồ li hô:

— Nhà con 9.

Alan lật bài mình.

— Nhà cái 9. Hòa!

Đám đông xuýt xoa ồn ào. Hồ li thông báo:

— Ván chót!

Alan quệt tay lau mồ hôi trán, phát điên lên vì muốn rời xa ngay bàn chơi đáng nguyên rủa này.

Nadia nhẹ nhàng hỏi Louis Goldman:

— Ông tiếp tục chứ?

Goldman chưa kịp trả lời, một giọng nói dịu dàng cất lên:

— Ông Goldman, xin cho phép tôi.

Alan cảm thấy tim sắp vỡ tung trong lồng ngực. Người khủng vừa lên tiếng là một đấng nam nhi nét mặt thanh tú với làn ria mép đen huyền. Goldman gờ tay:

— Xin mời hoàng tử.

Lão vừa thắng hai trận liền: rút được của sòng 1.500.000 francs và trước mắt đám quan khách đã tỏ ra rất lịch sự với Hadad.

Hoàng tử nói:

— Xin đa tạ. - Rồi bỏ rơi Goldman quay sang ngắm Nadia với vẻ giễu cợt sỗ sàng. Alan những muốn giết gã chết tươi!

Gã nói "Banco" mắt vẫn không rời cô ả. Nadia rỉ tai Alan:

— Chia đi anh.

Alan rút bài ra khỏi hộp. Hồ li chuyển bài của hoàng tử tới. Hoàng tử ra hiệu không cần chia thêm. Hoảng hồn Alan liếc qua bài mình. Hy vọng tràn trề anh lật bài.

— 8, - Hồ li rao. - Nhà cái 8 nút!

Hoàng tử uể oải ném bài xuống. Hồ li rao:

— 7 nút.

Gã phải cào hai lần mới hết mười hai thẻ 100.000 francs đến trước mặt Alan.

— Thưa quý vị! Canh bạc đã mãn.

Mọi người đứng cả dậy. Hadad đi vòng quanh bàn đến cúi đầu trước Nadia và nói rất lịch sự trong nụ cười lang sói:

— Xin chúc mừng. Tôi mong sẽ có dịp phục thù.

— Khi nào ông muốn, - Nadia lạnh nhạt trả lời.

Không lúc nào hoàng tử thêm đoái hoài đến Alan. Nadia cầm tay anh:

— Ta đi.

Vô tình Alan định nhặt chồng thẻ trên bàn. Ắ mồm cười:

— Ta sẽ lấy sau. Mười lăm phút nữa cuộc chơi lại tiếp tục mà.

Ắ kéo Alan về phía khách sạn,

— Mario!

— Thừa bà Fischler!

— Tôi muốn nói riêng câu này được không?

— Tất nhiên, thừa bà Fischler!

Nadia chán chường cắm nĩa vào đĩa mì ống xốt cà chua.

— Mì của anh kinh khủng!

— Dạ thừa bà Fischler! Tôi xin đổi đĩa khác ngay.

Chẳng khi nào Mario cần tìm hiểu lý do làm khách hàng có khi bất bình. Không phải vì anh nấu dở, mà vì tâm trạng họ, vì phát tài, vì mệt mỏi, vì thua, vì thời vận đỏ đen. Tất cả các con bạc đều như vậy, dễ hăng máu bốc lên chốc lát mà cũng nhanh chóng ỉu xiu, tính khí thất thường, đột nhiên chán ngán mọi thứ. Không nên thử tìm hiểu họ làm gì, ngay một nhà tâm lý học chuyên nghiệp cũng đến rụng tóc vì họ mà thôi. Tốt hơn hết là chiều ý họ, họ nói gì cũng thầy kệ đừng có cãi dù họ nói năng ngược ngạo đến đâu cũng cho qua, đừng làm họ méch lòng.

— Mario!

— Thừa bà Fischler?

— Nguội tanh nguội ngắt cả rồi.

— Dạ, bà nói đúng. Mời bà dùng tạm ít trứng cá, để tôi đổi đĩa khác.

— Không dùng gì hết, Mario. Cảm ơn, cảm ơn.

Mario kín đáo ngoắc tay ra lệnh cho đội quân hầu bàn biến đi hết. Anh cũng nghiêng mình chào và ra nốt. Nadia nhìn sâu trong mắt Alan vẫn ngồi im thín thít.

— Anh còn muốn ăn mì ống không?

— Em biết đấy... thật ra thì... - Alan nói lấp lửng.

— Có hay không?

— Tùy em.

Ắ đứng dậy, vớt khăn lên bàn.

— Đi chỗ khác. Có một chỗ mì ngon tuyệt.

— Ở Cannes? - Alan hỏi cho có chuyện.

— Ở Rome.

Alan ngỡ cô nói đùa, mồm cười lịch sự.

— Mario!

— Thừa bà Fischler?

Nadia dúm vào tay anh ta xấp bạc, anh kính cẩn và nhanh nhẹn dứt túi.

— Điện ngay sang Rome cho Alberto ở đường Livormio. Báo cho ông ta biết chừng hai giờ nữa tôi sẽ có mặt, hai suất mì fettucini.

— Thừa bà, vâng.

— Gọi cả cho Locajet ở Nice.

Mario lén nhìn đồng hồ tay, Nadia trông thấy liền.

— Kệ xác, dựng cổ tất cả dậy!

— Tất nhiên, thừa bà.

— Thuê một chiếc Falcon 10 khứ hồi. Lượm hết thẻ của tôi ở bàn rulet và bán banco. Lấy tiền ở đấy mà chi các khoản này!

— Dạ?

— Chậm nhất sau nửa giờ máy bay phải cất cánh.

Ả quay sang Alan:

— Anh có xe?

Anh tròn tròn mắt nhìn ả, kinh ngạc:

— Có.

— Tốt. Ta đi!

Ả khoác tay Alan lôi ra cửa. Đi thật nhanh qua đại sảnh.

— Được bạc anh có vui không?

— Có, có vui chứ!

— Anh chưa được xem đâu! Có những bữa vận đồ em làm cho nhà cái tá hỏa. Đã làm thế rồi đấy. Xế của anh đâu?

Người giữ xe chạy bổ lên thềm hét vào máy phóng thanh.

— Xe 127. Chiếc Rolls trắng.

— 127. Số hên đấy. - Nadia vui vẻ nói. - Anh phân tích số này thế nào? 1 và 27 hay 12 và 7?

Chiếc Rolls lao vút tới, ngoặt gấp như chạy đua giành giải thưởng lớn rồi hãm lại trước bậc thềm. Norbert chưa kịp xuống xe đã có hai cậu bồi ủa đến mở cửa. Nadia lên ngồi.

— Kéo mui! Tôi không thích gió. Phi nước đại ra sân bay Nice!

— Vâng, thừa bà - Norbert đáp và kéo mui.

Anh mở máy.

— Theo xa lộ hay theo bờ biển thừa bà?

— Dọc biển. Vào giờ này...

Ả lại khoác tay Alan, ngả người vào vai anh.

— Bây giờ em đói thật rồi. Anh quen Alberto không?

— Không.

— Thế Rome?

— Cũng không nốt.

Ả phì cười nép sát hơn vào Alan.

— Anh làm gì bên New York?

— Làm ăn. - Alan thận trọng.

— Bất động sản? Chứng khoán? Kỹ nghệ hay tài chính?

— Đủ thứ.

— Anh có vẻ buồn buồn? Hay là mệt?

— Không, không... Tóm lại, vì vừa mới đến đây. Hai mươi tiếng qua không chợp mắt.

— Đố anh biết em nhịn ngủ được bao lâu?

— Bao lâu?

— Lần lâu nhất là 72 tiếng đồng hồ. Tại đây, Palm Beach. Canh bạc kinh khủng!

— Được chứ?

— Thua nhẵn nhụi! Sạch bách! Anh có biết mấy tay bị ta vật trụi không?

— Không.

— Amold Hackett và Hamilton Price Lynch đấy! Hai thằng keo.

— Hackett à? - Alan ngây thơ hỏi.

— Hãng hóa phẩm Hackett. Doanh số 500 triệu đôla. Phất lên từ gần 75 năm nay. Lão kia có bộ mặt chồn cùng chống lại ta là Hamilton Price Lynch, tức Ham Burger. Chồng mẹ Emily Burger vợ góa của Frank Burger đệ tam.

Tuy ngồi trong xe có mũi Alan vẫn thấy tóc dựng lên hết. Anh bất giác bắt mạch cổ tay đếm nhịp tim và hỏi:

— Burger à? Ngân hàng phải không?

— Ừ. Công ty trách nhiệm hữu hạn Burger. Bọn kẻ cắp!

— Em là thân chủ của nó?

— Sớm muộn gì em cũng đã, đang và sẽ là khách hàng của mọi nhà băng trên hành tinh này. Qua trung gian các nhân tình!

Ả phá lên cười, ghé vào tai Alan và chỉ Norbert:

— Lính của anh tên gì?

— Norbert.

Ả vỗ vai anh tài xế.

— Này Norbert! Hăng lên nào, tăng tốc! Mì nguội hết mất!

Xe chồm lên. Alan thu mình trên ghế, không thể tin được là hai đối thủ khốn khổ của anh ở bàn banco tối nay lại là thủ trưởng của mình và giám đốc ngân hàng anh gửi tiền.

— Lão béo hút xì gà là Louis Goldman nhà sản xuất phim. Còn tên cuối cùng chắc anh cũng không biết nốt? Gã Ả Rập ấy? Hoàng tử Hadad. Nếu thích ông ta có thể mua cả cái sông này, cả thành phố Cannes lẫn bờ biển Xanh Da Trời, cả nước Pháp nữa. Người ta đã tính ra thu nhập của gã mỗi phút là 10.000 đôla! Anh có biết mỗi ngày có bao nhiêu phút không? 1.440. Thử làm con tính xem! 14.400.000 đôla mỗi ngày. Nếu có được 14.400.000 đôla mỗi ngày anh sẽ làm gì?

— Không biết.

Nadia nghiêng đầu lướt nụ hôn lên trán Alan.

— Em dạy anh nhé! Hãy làm cái việc anh đang làm đây này. Mời người đẹp đi Rome ăn đĩa mì fettucini!

Xe lao rất nhanh nhưng Alan vẫn nghe tiếng sóng dồi êm êm của biển bên tay phải. Quán rượu, quán cà phê, khách sạn nối tiếp nhau thành dãy dài bên tay trái, tỏa ra những đợt sóng nhạc. Chạy tiếp một quãng nữa Norbert rẽ vào đường dẫn tới sân bay. Một người đàn ông đứng đón sẵn trong bộ đồ xanh điểm chiếc mũ lưỡi trai gắn huy hiệu công ty Locajet. Anh ta cúi chào Nadia và Alan:

— Máy bay đã sẵn sàng.

Norbert hỏi Alan:

— Tôi có cần đợi không?

— Không. Cảm ơn.

Nadia cắt ngang:

— Phải đợi chứ! Chúng tôi đi độ ba tiếng là cùng. Nằm trên xe đánh một giấc đi!

Nhân viên hãng Locajet dẫn hai người qua sân bay vắng tanh, lên xe đến đầu đường băng. Alan nhìn chiếc phản lực đồ sộ. Nadia vừa cười vừa chui vào máy bay, có nhân viên điện đài ra đỡ. Alan lên theo, ngắm nhìn hai gót chân thon thả và chợt thấy thèm được chụp đôi gót sen vào giữa hai ngón tay mình.

Nhân viên điện đài đóng cửa, cài cẩn thận.

— Chúng tôi cất cánh ngay. Mời quý vị thắt dây an toàn.

Anh ta mỉm cười, khuất sau buồng lái. Khoang máy bay có năm ghế rất rộng. Nadia ngồi bên cửa sổ, hạ lưng ghế trước mặt xuống gác chân lên. Alan làm theo, trong lòng bối rối thấy chỉ còn lại một mình bên ả. Nadia với tay tắt ngọn đèn trần. Trong mấy giây đầu Alan chỉ cảm nhận sự hiện diện của ả qua hương thơm nồng nàn. Lát sau mắt đã quen với bóng tối anh nhìn thấy khuôn mặt tuyệt đẹp nổi lên trên khuôn kính sáng mờ. ả nắm tay anh:

— Dễ chịu không anh?

Alan nhẹ nhàng nắm những ngón tay nhỏ nhắn.

— Dễ chịu vô cùng, - và thở một hơi dài.

Động cơ phản lực bắt đầu rít vang.

CHƯƠNG XIV

Emily Price Lynch ngợm tự bà ta cũng không nhận ra:

— Arnold, anh thua chứ gì?

— Đúng, có thua một ít, thật tửm... - Hackett thú nhận.

Emily vẫn tửm tửm cười, nhìn chăm chú vào mặt chồng:

— Thế ra anh cũng đánh?

Ham Burger co rúm người trên ghế đáp bằng giọng bông lơn:

— Có vài tiếng be bé thôi. Ngồi với anh Arnold cho vui.

Emily chúa ghét việc chồng mon men đến gần tấm thảm xanh. Nhưng vì không thể cấm đoán chồng đặt chân vào sòng, bà ta mở một cuộc chiến tai quái hòng ngăn cản chồng đánh bạc.

— Tiếng be bé là thế nào?

Hamilton đã dặn Hackett đừng hé răng về vụ cầm cái để quật Nadia Fichler. Lão bông lơn:

— Không đáng kể. Vài thẻ thôi.

— Con cũng ở đấy, - Sarah nói tiếp, thích chỉ vì làm được ông bố dượng lúng túng.

Hamilton thừa biết: nhất cử nhất động của lão đều bị con bé tau hết với Emily.

Vẫn với giọng cợt nhã Sarah hỏi:

— Thế thằng đĩ đực ăn cánh với Nadia Fichler để quật bố là đứa nào?

— Đĩ đực nào? Chỗ tôi cấm cửa hết bọn chúng. - Gil Houdin vừa cười vừa chen vào.

Rất điệu, lão hôn tay Victoria Hackett và Emily Price Lynch, thân thiết vỗ gáy Sarah rồi bật ngón tay gọi Mario.

— Champagne!

— Anh Gil, mời anh ngồi, ngồi xuống đi. - Hackett mời.

Houdin ngồi xuống.

— Nào Sarah, kể hết xem.

— Con đang nói về người cặp bè với Nadia. Hai người đánh baccara đã vật trụi bố Hamilton khốn khổ và bác Arnold bất hạnh!

— Bất hạnh trong cuộc đổ đên... - Arnold không bỏ lỡ dịp.

Sarah đã phát hiện Alan ngay từ giây đầu tiên, cô bị cuốn hút bởi vẻ mặt xanh xao và thiếu tự tin của anh ta. Cô chỉ thích những gã đàn ông dưới tài cô. Tất cả những bọn khác đều bị cô tìm cách bề gãy, theo con đường bà mẹ thân thương đã mở lối.

— Không biết con đĩ rạc làm cách nào moi được tiền của người ta để ném vào canh bạc! - Emily thốt ra với nụ cười mãnh thú.

Victoria Hackett cười rúc rích. Bà ta sẵn sàng trả giá thật đắt để cho ra được một câu bóng bẩy như thế. Houdin thừa biết Emily chẳng lạ gì mối quan hệ thân tình giữa lão với Nadia. Có khi còn biết cả chuyện trước đây hai người đã nằm với nhau cũng nên. Đòn này không độc lắm: Emily chỉ muốn làm lão bị tổn thương. Vậy lão sẽ làm mục bị trầy da:

— Chị Emily thân mến, vì cô ấy biết làm cho người ta thích. Có đặc tính của giống vật: quyến rũ được con đực.

— Nói đúng ra là: một loại con đực nào đó, - Emily cắt ngang cặp môi bất giác bặm chặt.

— Anh Arnold, - Victoria hỏi với vẻ rất nghiêm trang, - có phải đàn ông các anh dễ bị bọn đàn bà dễ dãi mê hoặc?

— Thôi đi, - Gil trang trọng xen vào, - chị Victoria thân mến! Chỉ đức hạnh mới có sức quyến rũ thực sự.

Chợt bắt gặp cái nhìn hằn học của Emily Price Lynch, lão biết đã làm mụ chạm nọc.

Chiếc xe do Alberto phái đến Finmicino chở họ xuyên qua Rome đang ngủ say. Không còn ánh đèn, không có khách qua đường. Chỉ có mấy ngọn đèn nhỏ nhấp nháy trước cửa quán ăn. Alberto đứng đón sẵn.

— Nadia! Khỏe chứ?

À ôm chầm lấy anh ta.

— Alberto khỉ gió! Tôi thiếu anh quá chừng!

— Cô cũng thế Nadia, cô cũng thế! Tôi sẽ mời cô ăn món fettucini ngon nhất trần đời!

— Alberto, xin giới thiệu: Alan Pope. Đây là Alberto!

Alberto bắt tay Alan như là bạn chí cốt. Và đưa mắt đảo quanh phòng ăn vắng trơ. Trong một góc có chiếc bàn trải khăn trắng, một bó hồng, ba ngọn nến đang chiếu sáng. Hai cậu bồi bàn chạy vội tới kéo ghế mời. Alberto khoe:

— Tôi dựng họ dậy để đón hai vị!

Quay sang Alan:

— Ở Rome này bất cứ ai cũng sẵn sàng thức dậy giữa nửa đêm vì Nadia. Ngài gặp may thật đấy, Signor! (thưa ngài)

Anh rót một thứ vang nhẹ, mát vào hai ly. Một giọng ca nổi lên đệm tiếng đàn ghita. Alan sững sờ khi nhìn thấy ca sĩ. Alberto bảo Nadia:

— Enrico đấy. Anh gọi tới đây cho em. Biết là em thích nghe anh ta!

Rồi nắm lấy tay Nadia hôn lấy hôn để.

— Nadia! Caramia. Để anh dọn ăn cho em ngay giờ!

Anh ta lao vào bếp. Alan kinh ngạc nhìn Nadia. À thân thiết nắm bàn tay anh:

— Đói không?

— Chẳng biết thế nào.

Trên máy bay, nhân viên điện đài đã mở một chai Champagne, mời cụng ly mừng Cannes, Rome, nước Mỹ, các sông bạc. Lúc ấy Alan thầm nguyện rửa gã nhân viên. Anh chỉ muốn ngồi một mình với Nadia. Có lẽ đến lượt về?

Nadia hỏi:

— Có dễ chịu không?

— Rất.

— Em thích chỗ này, thấy như ở nhà. Anh thích gì trong cuộc sống?

— Thích cuộc sống.

— Gì nữa?

— Được tự do.

— Anh đang tự do?

— Không.

À phì cười:

— Trông anh như một cậu bé vừa vào khoảng nhà băng. Chắc anh đã khoảng một cái?

— Anh vụng về lắm. Bị tóm ngay.

— Có vợ?

— Đã từng có.

— Em cũng vậy. Nhiều lần.

— Đạo lý?

— Không thể sống độc thân mà cũng không thể sống có đôi.

— Kết luận?

— Thay bồ như thay bàn chải răng. Như thế vừa khỏi cô đơn, lại vừa không có thì giờ để chán.

— Fettucini đây! - Alberto gào to bùng đĩa thức ăn chạy vội làm bộ ria phần phật. Và thúc mấy cậu bồi:

— Đĩa thật nóng! Lẹ lên! Subito! Ly đâu? Sao để ly trống trơn thế kia? Còn đợi gì nữa?

Anh ta quay cuồng tứ phía, thực sự là nhà ảo thuật đang tạo nên một đêm hội dị kỳ mà Alan cho là không thật. Anh giờ cốc về hướng Nadia rồi uống một ngụm vang đầy: ít ra cũng có một lần trong đời được biết đến sự điên loạn.

— Ăn đi, xin các vị ăn ngay kéo nguội! Costa! Một chai nữa! Ngon không Nadia?

— Hừ... - Nadia phòng mồm.

— Signor?

Alan gật đầu thật mạnh. Anh không đói. Có Nadia ngồi đây, chân căng và cái đói như biến đi đâu hết.

— Anh kể chuyện nhà ngân hàng ấy đi nào, Alan! - ả rí tai giữa hai miếng.

Alan đang đưa nĩa lên miệng, chợt dừng lại.

— Ngân hàng nào?

— Lại còn hỏi. Ngân hàng bị anh khoảng ấy.

Sau khi đi qua nhân viên nhận điện và trước khi tới quầy cô nhân viên điện thoại, Hamilton Price Lynch quay nhìn phía sau lưng hai lần: rất có thể hoặc Emily hoặc Sarah bám theo để rình mò. Lão đã xin phép Emily cho đi rửa tay.

— Thưa cô, phải chờ bao lâu mới có New York?

— Có ngay, thưa ông, nói trực tiếp mà.

Lão ngoáy số máy lên mảnh giấy.

— Cabin nào?

— Số 1. Ông sẽ thấy chuông đổ.

Ham Burger giả bộ ngấm các tủ kính trưng bày sưu tập của các nhà kim hoàn lớn để khỏi phải chào bạn bè quen biết lỡ khi chạm trán. Đại sảnh chật ních người đi - đa số bị cháy túi - Và người đến tràn trề hy vọng ôm theo hàng đồng thê và ảo tưởng, mỗi cuộc tiến công vào sòng bạc như thể đi chinh phục pháo đài Knox.

— Có New York rồi, thưa ông.

Hamilton nhảy xổ vào cabin nhắc máy, cất giọng khô khốc kể cả của ông chủ ngân hàng:

— Hamilton Price Lynch đây! Ai đấy?

— Tổng đài, thưa ông.

Lão nhìn đồng hồ: một giờ sáng.

— Abel Fischmayer còn đó không?

— Để xem.

Máy lạo xạo... Tiếng Fischmayer oang oang.

— Tôi đây. Ai đấy?

— Chào, Abel. Hamilton đây!

— Chào ông Price Lynch! Ông từ đâu gọi?

— Abel, có chuyện cần hỏi. khách hàng của ta có ai tên là Alan Pope không?

— Alan Pope? Sự trùng hợp lạ thật. Mới cách đây một tiếng ông Gil Houdin vừa từ Cannes gọi về hỏi xem người này có khả năng chi trả không. Và sáng qua cũng trao đổi với Vlinsky về Pope.

— Sao vậy? Có cái gì đặc biệt?

— Thăng ngu Vlinsky phạm sai lầm! Liệt anh ta vào danh sách những người hết khả năng thanh toán.

— Nhưng không phải?

— Anh ta gửi chỗ tôi một triệu rưỡi đôla... áng chừng thế.

— Thật à?

— Thật. Tôi nhớ không sai.

— Từ bao giờ?

— Có cần tôi kiểm tra không?

— Có lẽ nên, Abel.

— Có chuyện không ổn à, ông Price Lynch?

— Không, không. Hỏi giúp người bạn thôi.

— Tôi đi ngay bây giờ.

— Gượm đã Abel! Tôi đang ăn tối với bạn bè không đợi được. Nhờ anh xem hồ sơ anh ta, ghi hết: Số có, nguồn gốc, sự biến động... Có gì phiền nếu anh phải đợi tôi gọi lại?

— Không sao! - Fischmayer nhiệt thành hét như sấm. - Không sao đâu thưa ông Price Lynch!

— Trước một tiếng nữa được chứ?

— Dạ được.

— Cảm ơn lần nữa Abel, và cảm phiền nhé. Anh đã ghi đủ tên chưa?

— Pope. Alan Pope.

— Đúng. Lát nữa gặp lại.

— Dạ. Chào ông Price Lynch!

Ham Burger ra khỏi cabin trong bụng phân vân. Tại sao có vị khách hàng nặng ký đến thế, hơn một triệu đôla, mà lão không biết tên.

Lú lẫn mất rồi.

Máy bay cất cánh trong tiếng gầm rú, lấy độ cao vòng sang phải rồi bay thẳng. Qua cửa kính Alan thấy đèn Rome lấp lánh. Anh ngồi tụt hẳn vào ghế nệm, gạt bỏ mọi băn khoăn không giải đáp được, mọi lo lắng vô bổ chẳng có thay đổi được diễn biến của tình hình. Lúc rời quán ăn Nadia dúi vào tay Alberto một nắm tiền. Không đếm. Lúc ở Palm Beach ả cũng đã làm như vậy với giám đốc.

— Nadia!

— Gì cơ?

Cabin máy bay chìm trong đêm tối. Nadia đã dặn nhân viên điện đài không được quấy rầy.

— Em vẫn sống như thế này sao?

— Như thế này là thế nào?

— Là với tốc độ một trăm kilômét giờ.

— Vẫn.

— Không thấy sợ bao giờ?

— Sợ gì?

Anh không biết trả lời sao đây. Anh chưa bao giờ gặp người đàn bà đẹp đến thế. Mà cũng chưa thấy ai điên rồ như ả. Dường như không thèm đếm xỉa đến các bước thăng trầm trong cuộc sống vật chất. Tiền bạc không có giá trị, chuẩn mực không tồn tại, ả sống trong thái quá mà như bao người khác sống trong thấp hèn. Một tiếng nói thì thầm mách Alan rằng vận may kỳ diệu trong sông bạc không thể đến một lần nữa. Bây giờ anh đã có thể cài số lùi, báo cho ngân hàng biết họ đã nhầm, hoàn lại số tiền đã lĩnh, chui vào máy bay đầu tiên đi New York với phân nửa món tiền quơ được ở bàn baccara: riêng phần của anh đã lên tới 300.000 đôla.

Mới ba ngày trước đây anh còn không dám mơ có được số tài sản lớn đến thế. Bây giờ thì đã rõ: ngay khi xuống Cannes anh phải vào ngay sông, lấy lại tấm séc, thu hết số vốn và rời xa cái xứ sở lũ điên này, quay đồng hồ trở về số không. Anh thở dài nhẹ nhõm.

Bất chợt Nadia luồn tay qua cổ áo anh.

— Có biết tại sao mình thích cậu không?

Anh có cảm giác một luồng điện mạnh chạy qua cơ thể. ả nhích lại, ghé sát môi anh:

— Dưới cái vỏ một tay chơi nhút nhát, thực ra cậu là dân nhà quê. Mình thích bọn nhà quê. Mình cũng là nhà quê đấy nhé. Cậu có thích mình không?

— Thích lắm - Alan hoàn toàn tê liệt nói không ra hơi.

Máy bay lướt trong bầu trời đen như mực ở độ cao 8.000m. Dưới mặt đất xa thăm thẳm, thấp

thoảng muôn vàn hạt bụi lấp lánh. Ngay bên cạnh, hương thơm và giọng nói khàn đục của Nadia quần quít. Lòng tràn ngập tình âu yếm dịu dàng anh đang tay định ôm chầm lấy ả. ả ngăn lại, hỏi trong hơi thở hỗn hển:

— Cậu có thêm mình không?

— Thêm lắm, Nadia, thêm hết mình...

— Thế còn đợi gì nữa? Làm đi!

Alan ngó người thấy ả vén áo lên, cặp đùi trắng lố lộ ra như ánh chớp khiến anh vội đưa mắt nhìn đi chỗ khác.

— Xem này!

Ả vạch áo lót, đôi vú tròn căng bật ra.

— Cho đó, đồ khốn, cho đó!

Alan ngồi im, người như đúc chì lạnh lẽo. Không thể tưởng tượng sự việc lại diễn ra như vậy. Nhưng rồi anh gắng gượng hết sức mình để khỏi nghĩ ngợi gì nữa, để xua tan cơn giá lạnh trong người. Giận dữ nắm cổ tay thiếu phụ giật ngã nằm trên ghế rồi quỳ xuống giữa cặp đùi ả ta... Đến giây phút khoái cảm bùng nổ, anh nhắm mắt khuôn mặt đang có vết trắng soi sáng, khuôn mặt co cứng, khóe môi hằn một nét tuyệt vọng, đôi mắt mở to tìm kiếm một điểm mơ tưởng không bao giờ thấy. Trong khoảnh khắc cuối cùng còn ý thức, anh cố chớp bắt nét hoan lạc vẫn hiện rõ trên khuôn mặt ả trong sông bạc. Nhưng không thấy có. Lúc đó anh mới hiểu: Nadia Fichler chỉ tận hưởng niềm hoan lạc tốt cùng trong cuộc đò đen.

Hamilton Price Lynch nguy hiểm vì lão nhu nhược. Abel Fischmayer biết rõ lão hoàn toàn làm nô lệ - nỗi khiếp sợ vợ. Bên vợ, lão chẳng đáng bao nhiêu. Vắng vợ, lão chẳng còn là cái thá gì. Đôi khi Abel có ý định tóm cổ lão. Chỉ cần nắm được vài yếu tố có thể làm lão mất tín nhiệm với vợ. Một chuyện ngoại tình, vài tấm ảnh tai ác, những địa chỉ, ngày tháng... chứng cứ. Thế là hẳn, Abel Fischmayer, chỉ mình hẳn sẽ nắm trong tay vận mệnh của ngân hàng. Emily chẳng hiểu biết gì về ngành tài chính cũng như cô con gái Sarah.

— Vlinsky còn đấy không?

— Để tôi xem!

Trước mặt Price Lynch, Fischmayer rất sợ một điều: Lỡ ra đăng trí gọi lão là Ham Burger. Tại sao lão đột nhiên quan tâm đến gã Pope nọ?

— Oscar đấy hử? Fischmayer đây. Hai ngày trước đây anh có nói với tôi về một thân chủ tên là Pope. Alan Pope... lấy hồ sơ của anh ta mang sang văn phòng tôi. Phải, ngay lập tức. Cảm ơn!

Vlinsky bước vào, Abel cố giấu vẻ khinh miệt trước dáng vóc còm nhom của gã. Ống quần ngắn cũn cỡn, cravat dây thừng, mắt cận thị nổi vằn vàng ệch trông giống hai quả trứng chưa chín kỹ lòng đỏ dây sang lòng trắng.

— Ngồi xuống, Vlinsky. Thế nào, Alan Pope sao?

Lão cầm tập hồ sơ, lướt nhanh vài trang.

— Được. Tốt. Khách hàng của ta từ bốn năm nay. Nhân viên của Hackett. Tốt lắm. Gửi đều hàng tháng... không có nguồn thu nhập khác ngoài đồng lương. Cấp trung bình.

Oscar Vlinsky lễ phép giơ ngón tay:

— Dạ thưa ông Fischmayer, anh ta đã nhiều lần hết số ạ.

Abel ném cho gã một cái nhìn lạnh băng, tiếp tục lăm bằm.

— Lương tháng 1.672 đô la... Rút... Rút... Chuyển khoản.

Gã dừng lại khi đọc thấy “chuyển khoản”, như chó săn ngửi thấy con mồi.

— Chuyển khoản 1.170.400 đôla. Những 1.170.400 đô. Vlinsky!

— Dạ, ông Fischmayer bảo sao?

— Im mồm! Số tiền này chuyển vào tài khoản ông khách sáng 22 tháng bảy. Ai chuyển hả Vlinsky?

— Tôi không rõ, thưa ông.

— Sao? Sao lại không rõ?

Oscar như tan thành nước trong bộ quần áo nhàu nát.

— Tôi chỉ biết báo cho bộ phận kế toán, biết người khách này đã hết khả năng thanh toán. Máy tính của tôi...

— Vlinsky, đi tìm ngay tấm séc đó về đây!

— Tìm ở đâu, thưa ông?

— Tôi không biết! Phải tìm ra, thế thôi! Đây là nhà thổ hay là ngân hàng?

— Tôi đi ngay đây, thưa ông. Nhưng xin phép được lưu ý ông rằng tôi đã phát hiện khoản thiếu lên tới...

— Cút!

Lát sau Vlinsky quay lại, xanh tái đến nỗi trông người như trong suốt. Không nói được thành tiếng, lúc lắc đầu vẻ buồn bã, chìa cho Fischmayer mảnh giấy con hình chữ nhật. Abel giăng tấm séc, soi lên đèn.

— Cửa ngân hàng mình... Rút của tài khoản Hackett... Do Oliver Murray ký.

Vlinsky khẽ xua tay.

— Cái gì? Vlinsky?

— Con số, thưa ông Fischmayer. Ông nhìn kỹ con số - gã nói không ra hơi như sắp tắt thở đến nơi.

Abel đọc con số “11.704,00 đô la”. Máu rút từ mặt gã nhân viên hình như lại dồn sang má lão tím bầm. Vlinsky còn tố thêm:

— Tôi đã biết là có nhầm lẫn. Nhưng khi tôi báo cáo ông lại ra lệnh áp dụng chế độ “ngoại hạng” với vị khách này! - gã rên rỉ.

— Tôi à? Không đời nào! Không thể như vậy!

— Kinh khủng quá ông ời. Thưa những hai số không.

— Tại ai? Ai, hử? - Fischmayer gầm lên.

Oscar Vlinsky tỏ vẻ thất vọng:

— Chỉ có một khả năng: chiếc máy tính lớn đã phản ta.

Alan chán ngán: vừa rồi anh chỉ ôm ấp một bóng ma. Không làm tình với Nadia mà cho

Nadia, cho một thân hình chịu uốn theo mọi tư thế nhưng không hiển tưng. Trong cuộc vật lộn lạ thường trong đó cả hai đều lồng lên dữ dội, mỗi bên đều chỉ coi bên kia là đồ chơi để thỏa mãn khoái cảm của riêng mình. Không hòa hợp cùng nhau mà chống đối nhau ngay trong lúc làm tình. Tuy vậy Nadia vẫn có vẻ thỏa thuê, dễ chịu. Ả nhắm nghiền mắt ngả đầu trên vai Alan, mỉm cười hả hê. Anh không dám động dấy sợ làm ả tỉnh giấc.

Đèn nhấp nháy báo thất dây bảo hiểm. Chiếc Falcon lượn một vòng trên phi trường. Alan nhìn thấy đường băng giữa hàng đèn cọc tiêu chạy dọc bờ biển, mỗi con sóng đổ vào bờ lại ánh lên một loáng đục mờ. Anh thầm mong được lơ lửng thế này trong mông lung đến tận hết đời, khỏi tiếp xúc với thực tế đầy đe dọa. Bánh máy bay chạm đất.

— Đến rồi à? - Nadia hỏi.

Ả bật đèn trần lấy gương soi.

— Em đẹp quá.

Alan không nói tiếp rằng nét mặt ả vẫn mịn màng như không hề xảy ra chuyện gì giữa hai người. Vả chẳng, có thật đã xảy ra chuyện gì không? Anh liếc trộm đôi gò má cao, vành môi đầy đặn, cặp lông mày cánh cung. Tất cả vẫn y nguyên trong vẻ đẹp hài hòa. Nhưng không hiểu tại sao, Alan thấy lòng mình trống rỗng không còn tình cảm, không cả thêm muốn.

Nadia bước xuống ba bậc thang, đưa tay làm động tác gieo hạt quen thuộc. Dúi vào tay viên phi công đến từ biệt một nắm giấy bạc.

Norbert ngồi ngủ trong chiếc Rolls, tiếng ngáy được tiếng nhạc “pop” từ máy thu thanh vẫn mở hòa theo. Lúc này là năm giờ sáng. Chân trời đang đông tái nhợt, một dải mờ mờ.

Tiếng sập cửa làm Norbert choàng dậy, lấy ngay được tư thế đúng kiểu của tài xế ông chủ.

— Về khách sạn, thưa ông?

— Về Palm Beach, - Nadia đáp.

— Em muốn tới Palm Beach ngay sao?

— Tới vào lúc này rất tốt. Chúng nó bắt đầu căng đầu, thấm mệt rồi, dễ phạm sai lầm. Rồi anh xem! Ta sẽ lột cửa chúng vài triệu đôla nữa.

Ả lục xắc lấy ra một bọc gói giấy Kleenex^[6], mở ra rất cẩn thận.

— Anh xem đây!

Alan thấy một cục đen đen nằm giữa những vệt màu nâu trên giấy gói. Nadia nháy mắt:

— Bùa của em đấy. Có cái này không còn sợ gì sắt!

Cô ta điên thật rồi. Alan phải nhanh tay thu hết số thẻ ở Palm Beach, lấy lại tấm séc và chuồn cho thật lẹ. Bây giờ anh đã hiểu tại sao sau khi làm tình trên máy bay không ai hé miệng một lần nào nữa: họ có còn gì nói với nhau đâu!

— Quả tim nóng hổi của thổ xám đấy, - Nadia giải thích.

Alan quay mặt giấu vẻ ghê tởm. Sau lưng anh, dải sáng phía trời đông đang lặn lướt màn đêm. Chẳng bao lâu nữa trời sẽ sáng. Hạ màn: cuộc vui của anh đã kết thúc.

— “Cá” với anh mười ăn một nhé: nhất định Hadad vẫn đang đợi chúng mình. Hẳn biết thế nào em cũng quay lại mà. Xưa nay em chưa bao giờ bỏ qua lời thách thức của đứa nào!

“Nói nữa đi, nghe được đấy... - Nửa giờ sau Alan này sẽ ngủ vùi trên giường. Tất cả chuyện này rối rắm quá thể, chán ngấy đến tận cổ rồi. Kệ mẹ Bannister, đồ cút ỉa!”

CHƯƠNG XV

— Cái gì? Nhắc lại xem?

Cabin rất bí hơi. Price Lynch phải dùng tay xua khói điếu Muratli tỏa mù mịt. Qua cửa kính lão thấy diễn qua nườm nượp những tấm áo dạ hội, những bộ smoking, những bộ mặt đỏ mọng râm nắng. Lúc lão xin phép đi rửa tay lần thứ hai trong một giờ, Emily nhìn lão với cặp mắt nghi ngờ. Lão nghe không rõ tiếng Abel Fischmayer đôi lúc bị nhiễu trùm lấp, nổ lộp bộp.

— Thưa ông Price Lynch, gã Alan Pope chỉ là một nhân viên tầm thường. Ta đã ghi có cho hắn những 1.170.400 đôla vì nhảm lẫn.

— Nhảm thế nào, Abel?

Ham Burger thấy lại cảnh thằng cha người Mỹ ném thẻ xuống thảm. Ít nhất về điểm này lão đã tìm thấy lời giải đáp câu hỏi của người được ủy quyền đặt ra. Thằng đểu đã dùng tiền của ngân hàng Bugar để chơi nhau với lão. Tức là tiền của chính lão.

— Nhà Hackett chuyển khoản ngày 21 tháng bảy. Trục trục do máy tính điện tử. Hai con số không đằng sau dấu phẩy bị đưa lên trước dấu. Đáng lẽ thằng đó chỉ được lĩnh 11.704 đôla thôi. Tôi chưa hỏi được bên Hackett xem số tiền này tương ứng với khoản nào. Văn phòng đóng cửa rồi...

Hamilton chợt cảm thấy có người nhìn. Lão quay lại, thấy Emily bên kia cửa kính đang nhìn lão với cặp mắt nghiêm khắc lạnh băng. Mụ có thói ghen bệnh hoạn, không phải vì tình yêu mà chỉ vì mụ không thể chấp nhận cho kẻ đã thuộc về mụ được tự do hít thở ngoài phạm vi của mụ.

— Đợi tí, Abel. Đừng gác máy!

Mụ đã lọt vào cabin, không đợi chồng mời.

— Ông nói chuyện với ai?

— Fischmayer, - lão lấy tay che ống nói.

— Thật không? Đưa đây, tôi cần nói với hắn đôi điều.

Mụ giằng máy, nhìn chồng thách thức. Hamilton dám giả bộ bị bắt quả tang.

— A lô....

Nhìn vẻ mặt tên tò, lão biết mụ vợ đã nhận ra tiếng người được lão ủy quyền.

“Khỏe chứ Abel? ừ...ừ...”

Bị sặc khói thuốc, mụ ho rũ rượi. Lão mở vội cửa. Mụ cúi kính ra hiệu đóng ngay vào.

“Ừ, Abel... Rất vui được nghe anh nói. Nói tiếp với ông xã nhé...”

Mụ dúi máy vào tay chồng.

— Tôi về đây. Mau mau lên, tôi đợi.

Lão nhìn theo mụ lẫn vào đám đông.

— Ông Price Lynch vẫn đấy chứ?

— Vẫn.

— Tôi phải bảo ngay cho cảnh sát.

Ham Burger rùng mình:

— Báo cảnh sát? Để làm gì? Anh điên à?

— Phải kiện chứ ạ? Số tiền đã thực sự chuyển vào sổ hẩn. Ngộ nhỡ hẩn lĩnh ra bằng séc?

— Thì cho lĩnh.

— Tôi không hiểu, thưa ông. Đó là tiền của ta.

— Người phải chịu trách nhiệm trong vụ này là anh, không phải là nó. Anh định làm lộ chuyện để thiên hạ kháo nhau rằng Burger làm ăn lộn tung phèo à?

— Những 1.170.400 đôla!

— Để đấy cho tôi. Nếu có séc của hẩn, cứ chi. Dặn Vlinsky cầm mồm, không được nhúch nhích một ngón tay. Đợi lệnh tôi, hiểu chưa?

— Dạ hiểu, thưa ông Price Lynch.

— Tốt. Mai tôi sẽ gọi lại.

Lão mạnh tay đặt máy, lau mồ hôi trán, mồi một điếu Muratli vào mẩu cũ. Đứng lặng trong cabin một lát, cố kìm tiếng hét mừng trong họng. Rồi ra ngoài quên cả đóng cửa, đi về phòng bạc có bạn bè đang đợi. Với một chút may mắn, từ lúc này lão có thể tránh khỏi tai họa. Khi gạt đầu chào nhân viên nhận mặt lão đã phác xong kế hoạch đối phó trên những nét lớn.

Chiếc Rolls dừng lại trước thềm sông bạc. Norbert bảo:

— Palm Beach, thưa ông.

Năm giờ rưỡi sáng. Còn sớm nhưng đã có nhân viên tới mở cửa xe bên phía Nadia. Ắ bước xuống, vươn vai, ngửa mặt đón những tia nắng đầu tiên.

— Em là một trong số vài người hiếm có trên đời, hàng ngày trông thấy mặt trời mọc và lặn.

Ả lơ đãng nắm bàn tay Alan:

— Tất nhiên khi mọi người làm việc thì em ngủ. Anh vào với em chứ?

Đêm qua không để lại dấu vết nào trên khuôn mặt ả, đôi mắt trong trẻo màu tím không hề có quầng thâm.

— Anh muốn về - Alan cáo từ.

Norbert lảng xa vài bước cố nén cơn ngáp. Như tất cả mọi người trên Bờ Biển, anh biết tổng Nadia Fischler và ngán ngẫm khi thấy cô ả chài được ông chủ tạm thời của anh ta nhanh đến thế. Cái ông Pope này tuy vậy cũng dễ mến, với cái vẻ không ăn cánh lắm với bọn con bạc xưa nay vẫn thường lên mặt kiêu căng chịu không nổi. Chúng làm như hể có tiền trả cái quyền đặt đít lên ghế xe Rolls là có luôn quyền xử sự thô lỗ. Khốn nỗi, cặp bồ với ả Fischler nhất định Pope sẽ bị ả vật trụi, có khi chỉ còn độc chiếc xà lỏn che thân.

— Anh đùa đấy chứ, Alan?

— Mệt bã ra rồi đây này.

— Không được bỏ rơi người ta đúng vào lúc mọi chuyện đến hồi hấp dẫn. Norbert!

— Dạ, bà bảo gì?

— Xếp xe. Đợi.

Ả dúm vào tay Norbert tất cả số tiền lẻ còn lại trong xắc. Anh ta đút túi liền.

— Rõ, thưa bà.

Ả nắm cánh tay Alan lôi vào đại sảnh sông bạc.

— Đánh ba tiếng. Được ăn cả ngã về không. Phải chớp ngay vận đỏ.

Hai người qua mặt đông đủ đội quân kiểm soát và nhận mặt: chẳng lẽ bọn người này không bao giờ ngủ.

Phòng chơi vẫn để đèn sáng choang tuy tắt cả các bàn đều đóng cửa trừ một bàn cuối phòng phía tay trái, mỗi ghế có một con bạc ngồi chễm chệ. Theo lệnh Houdin, chừng nào còn khách thì dù đã giữa trưa cũng vẫn phải che rèm. Để kéo dài bóng đêm nhân tạo cho những kẻ mơ mộng, các nhà thơ và bọn mất trí. Nadia lôi Alan đến quầy kết. Giovanni Ferrero nhợt nhạt hơn mọi bữa nhướng mắt dò hỏi:

— Cướp, Giovanni! Tiền đâu? - Ả tươi cười hỏi.

— Tất cả?

— Còn gì nữa? Muốn đây cho nổ tung ngân hàng này chẳng?

Cô ả như đột nhiên sống lại, tươi tắn, quyến rũ, lửa bốc hồng hào đôi má, long lanh cặp mắt biếc.

— Alan, cà phê nhé?

Ferrero đẩy tới trước mặt hai người một chồng thẻ ngất ngểu.

— Đã trừ tiền máy bay. 70.000 francs. Xin hai người ký nhận.

— Mình tôi ký thôi. - Vừa nói Nadia vừa ký lên mảnh giấy chữ nhật màu hồng.

Đi về cuối phòng, Ferrero cặm cùi làm việc. Gã biết anh chàng khốn khổ kia sẽ không rời được cô ả. Sẽ chơi đến chảy túi. Chỉ nghĩ thế Ferrero cũng đã thấy phát ốm lên được. Nếu có cô tiên tốt bụng nào hóa phép cho gã có được 1.200.000 francs, gã sẽ không ngần ngại găm một viên đạn giữa đầu Nadia mà không hề ân hận.

Ả ta ôm chồng thẻ lao về bàn chơi. Chưa tới. Chưa biết số tiền đặt là bao nhiêu. Nhưng mũi đã phồng to, ả gào lên:

— Cướp cái.

Gã hồ lì hô theo:

— Cướp cái... thừa quý vị. 2.000.000 francs cướp cái!

Alan đứng khựng lại, thần kinh như bị quả đạn pháo nghiền nát. Đứng như trời trồng giữa quầy bạc và bàn chơi. Nadia vỗ lấy mấy quân bài từ tay chủ ngân hàng ném ra, bật lên.

— Nhà con 6 điểm - hồ lì rao to.

Hoàng tử Hadad cũng vật bài xuống.

Độ năm giờ chiều tiệm Romano đã vơi khách. Lúc bảy giờ chỉ còn lại vài bọm nhậu lai rai. Tám giờ, Tom bắt đầu đóng cửa. Gã liếc trộm Samuel Bannister ngồi cùng một tên lạ mặt trên ghế dài ở cuối phòng. Tên lạ mặt dáng lực lưỡng, có chiếc mõm mục sư, mái tóc xám đeo kính không gọng. Tên là Cornelius Grant hành nghề luật sư, trước kia đã mài dũa quần cùng trường với Bannister. Mỗi lần gặp trường hợp gai góc trong nghề Samuel đều tham khảo anh ta. Vả lại, lần này không phải chỉ là chuyện khó xử bình thường.

— Mình không nói là chuyện này xảy ra thật đâu Cornelius, chỉ muốn cậu coi như thế...

— Nhắc lại câu chuyện vớ vẩn ấy nghe thử.

— Thế này nhé. Giả dụ có một thằng cha nào đó không tự nó đòi hỏi nhưng bỗng nhiên được

một công ty bụi cấp tẩm séc...

— Loại công ty như Hackett chẳng hạn? - Grant tình cờ buột miệng.

Samuel vội giương mắt nhìn lên. Cornelius vẫn thản nhiên nhìn đi chỗ khác.

— Cứ cho là nhà Hackett cũng được.

— Tẩm séc bao nhiêu?

— To chừng. Ví dụ một triệu đôla hơn.

— Về khoản gì?

— Mình nói rồi, chẳng về món gì sất. Do nhầm lẫn thôi.

Grant bực dọc nhìn vào mặt gã:

— Thôi đi Sammy, đừng giả bộ ngốc nghếch nữa! Đòi thuở nào người ta bỗng dưng cấp séc cho.

— Đúng thế. Giả dụ họ buộc tớ thôi việc. Họ trả tiền bồi thường và các khoản phụ cấp cho tớ. Tất cả 10 đôla, nhưng tớ lại được những 1.000. Nó nhầm hai số không, hiểu chưa?

— Hiếu. Sao nữa?

— Tớ có tẩm séc đó trong tay. Tớ phải làm gì?

— Đừng đụng vào. Trả lại ngay!

— Không lĩnh tiền được à?

— Không.

— Tại sao.

— Sẽ rắc rối kinh khủng.

— Tom, hai ly nữa! - Bannister ngửa cổ uống cạn ly.

Anh cần môi, chán ngán. Từ lúc nhận cú điện thoại của Alan anh vô cùng ân hận, luôn tự dằn vặt: có phải vì bản thân cũng bất mãn nên đã đẩy thẳng bạn vào cuộc mạo hiểm không lối thoát. Chỉ sau có vài tiếng, kế hoạch của anh đặt ra đã nhào nhoét không đứng vững nổi.

— Nói trắng ra, - Cornelius tiếp, - cậu muốn hỏi xem việc lợi dụng sự nhầm lẫn không do mình gây ra có phải là lừa đảo không chứ gì?

— Đúng.

Tom đặt hai ly xuống bàn, cố ý nhìn đồng hồ trên tay.

— Sammy này, tớ hỏi thật. Cậu lĩnh tờ séc đó phải không?

— Không.

— Tớ thích thế hơn.

— Tội ở chỗ nào nào? Kẻ nhầm lẫn không phải mình cơ mà.

— Nhưng cậu biết có sự nhầm lẫn. Thủ thật đi. Đưa nào?

— Bạn chí cốt, - Samuel buột miệng phun ra trong tiếng thở dài não nuột.

— Nó nhận tiền rồi?

— Không mất cả công đi rút. Ngân hàng làm mọi thủ tục, số tiền nhảy vào tài khoản của nó, hiểu chứ?

— Và nó đã rút tiền?

Bannister càng lúng túng ngồi không yên.

— Đã.

— Chà! Nếu nó là bạn tớ, cậu có biết tớ sẽ bảo gì không: Trả lại tiền ngay!

— Ngộ nhỡ nó đã làm số tiền sút mẻ một ít?

— Thế còn là nhẹ. Nó có thể đổ tại nhầm lẫn, lơ đễnh. Cậu đừng mơ tưởng hão huyền Sammy, sớm muộn sẽ có đơn kiện. Ở địa vị tớ, tớ chẳng đại gì liều mạng dù đó là một triệu đôla.

Tom thu dọn mấy chiếc ghế thật nặng tay. Bannister ném lên bàn tờ 10 đô nhàu nát. Tuy Grant là bạn nổi khố, nhưng, Samuel không đủ can đảm thú nhận mình là chủ mưu vụ này. Cornelius đứng lên vỗ vai bạn.

— Đừng lo lắng cho một xác, về mặt pháp lý, chưa hẳn mình đã đúng. Dù thế nào đi nữa, thắng nào làm sai thắng ấy phải gánh hậu quả.

Samuel chẳng nghe thấy nữa. Chỉ tập trung vào ý nghĩ: phải bảo ngay Alan cho rơi hết.

Alan thấy hai chân bủn rủn phải ngồi vội xuống. Chiếc ghế thép vàng kêu răng rắc. Ngồi cách bàn chơi chừng mười mét, khoảng cách quá gần tiếng la hét, quá xa để nhìn rõ nét mặt các con bạc. Mới đánh một ván Nadia đã mất vào tay hoàng tử Hadad 2.000.000 francs. Vừa là nhân chứng vừa là nạn nhân của điều khủng khiếp ấy, Alan kinh hoàng tốt độ, bất giác đứng bật lên đi tới chiếc bàn bao bọc trong ánh điện gần như sờ được, Hadad nhếch mép cười khoái chí đặt cả hai triệu vừa quơ được của Nadia vào ván tiếp theo. Và hau háu nhìn cô ả như mèo rình chuột. Cô ta không chớp mắt.

Hồ lì rao:

— Nhà cái hai triệu. Mời quý vị!

Im lặng như trong thánh đường... Giọng căng lạnh của Nadia:

— Đắt.

Gã hồ lì liếc cặp mắt sắc nhọn về phía cô ả:

— Bài!

Hoàng tử vẫn để nguyên hai tay úp sấp, không chia bài.

— Thừa bà..., - hoàng tử nhìn vào mặt Nadia.

Ả ta thừa biết luật chơi: phải đặt đủ tiền lên mặt bàn. Lúc này cô ả mới đặt có 400.000 francs.

— Đợi chút xíu, - Ả nói. Rồi phóng đôi mắt tím vào mắt Alan, cất giọng khàn đục thì thầm:

— Đừng để thằng cha này làm nhục em. Anh còn 500.000 đôla trong két. Đi lấy về đây cho em!

Không lên tiếng nổi, Alan chỉ lắc đầu. Hoảng hồn khi thấy mọi cặp mắt đều đổ dồn vào mình trong không khí lặng ngắt như tờ.

— Đi đi anh - Nadia nài.

Hoàng tử mỗ ngón tay xuống mặt thảm cố ý cho mọi con bạc đều thấy hằn đang sốt ruột.

— Lát nữa em sẽ hoàn đủ! Anh đừng lo! Đi đi!

Ả quay lại vênh mặt nhìn hoàng tử.

— Chút xíu!

Ánh Alan về phía kết.

— Giovanni! Chỉ hết số tiền anh ấy còn lại!

Ferrero nhìn Alan ra ý hỏi. Nadia ra lệnh:

— Thi hành ngay lệnh của tôi. Anh ấy đồng ý rồi.

Gã thủ quỹ một lần nữa thầm lặng hỏi ý Alan. Anh há hốc mồm đứng thẳng đơ.

— Cảm ơn! - Nadia nhanh nhẩu. - Nào Giovanni!

Ferrero thở dài, rải số thẻ lên mặt quầy. Nadia vợ vội tất cả, lập cập trở lại bàn chơi bỏ mặc Alan đứng đấy. Ferrero quay mặt đi, Alan nhắm chiếc ghế gần đó buông rơi mình xuống, cảm thấy khó thở, anh cố hít mạnh không khí, thầm nguyện rửa mình quá yếu đuối. Nghe trong làn sương mờ mờ bao phủ tiếng hô to: “Bà!” . Toàn thân tê liệt vì quá khiếp sợ, anh nhắm nghiền mắt thầm khấn trời cao. Và cố xua đuổi hình ảnh Bannister đang lăn xả đến: nếu anh chàng khốn khổ này phải chứng kiến chuyện vừa xảy ra, hẳn sẽ chết ngay đứ đừ.

Nữ công tước Saran chỉ phớt lờ nắng ban mai thôi, đã thế còn che thân bằng những tấm vải mỏng dính. Palm Beach vừa mở cửa, xe chở mụ đã tới đỗ trước cổng bể bơi nhìn ra bãi biển. Dọc bãi tắm có chừng hai chục căn lều kín đáo, người ngoài không thể nhìn thấy người trong lều đang làm gì: ăn, nhậu, cời trường tồng ngồng, tắm, làm tình hay ngủ trưa. Công tước phu nhân thuê một căn, suốt mùa.

Đức lang quân chỉ tới đây với bà xã lúc giữa trưa. Buổi sáng hoàn toàn của bà vợ.

Các ông thầy dạy bơi đặt sẵn những chiếc giường. Vài giờ nữa, khách sẽ tranh nhau chi tiền boa để được thuê giường. Mandy đã thử vài ba chàng lực sĩ này, nhưng phu nhân đánh giá thành tích của họ không tương xứng với chiếc giường chất dẻo nổi gân to đùng. Đã thế, họ lại quá lành, tuy có được nước da rám nắng, thân hình vạm vỡ, rất khỏe khi làm tình nhưng lại đơn giản thiếu đầu óc tưởng tượng, không hợp khẩu vị nữ công tước.

Xắc tắm biển lủng lẳng trên tay, mũ rơm đen vành rộng che kín mắt, đeo kiếng mát; thân hình mảnh mai, da dẻ mịn màng nóng bỏng, những tấm voan trắng muốt, phu nhân từ dưới cabin ngầm chui lên đi men theo quầy rượu về lều.

Đúng lúc ấy bà lớn thấy từ tiệm ăn vắng vẻ nằm giữa bể bơi và phòng chơi bạc bước ra một chàng trai mặt mũi bơ phờ râu ria lởm chởm, mắt hấp háy dưới ánh mặt trời lúc này đã lên cao. Bà lớn mê hồn dừng ngay lại. Chắc đây là một thằng điên vừa đánh bạc cuộc đời trong một đêm thức trắng. Gã có vẻ kiệt sức, mặt tối xạm, đêm đen như còn ngấm nhấm người gã.

— Thừa ông!...

Alan đảo mắt nhìn quanh xem có phải chính mình được gọi không. Anh đang choáng váng vì mệt mỏi, và đang cố hết sức mà vẫn chưa hiểu Nadia làm ăn thế nào để đến nỗi không những bị mất hết số tiền được bữa qua mà còn rủ được anh ứng trước 200.000 bằng séc du lịch gửi tại kết Majestic. Chưa kể số 500.000 đôla bốc hơi trong có một tiếng bạc. Cô ả chỉ tiết lộ có một điều: “Em chỉ đánh ba ván, đúng ba ván thôi”. Ba ván thua cả ba, đưa anh vào chỗ chết.

— Nhờ ông giúp cho một chút được không?

Anh nhìn bà ta. Không đáp lời, hai tay buông thõng, lòng quặn đau vì lo lắng, mắt chói nắng. Trong sòng vẫn đang sát phạt nhau. Nadia không biết anh đã bỏ đi. Lúc qua đại sảnh anh thoáng thấy đằng sau tấm rèm mở hé có làn nước trong xanh lấp lánh. Lách qua chiếc cửa kính

khép hờ anh xuyên qua căn phòng lớn vẫn tổ chức hội hè những ngày mưa hoặc có gió mùa. Bên tay phải có bục cao ngổn ngang nhạc cụ. Phía trái, dưới ánh nắng tràn trề có mấy dãy bàn và hàng trăm chiếc ghế. Trước mặt là bể bơi. Xa xa mặt biển và bầu trời chỉ chút cột buồm kẻ nhiều vạch dọc. Và người phụ nữ cao lớn, xanh xao, không rõ mặt, quần trong những tấm voan mờ ảo.

— Theo tôi, không xa đâu.

Mụ người vì quá mệt, không cân nhắc đắn đo gì nữa, anh đi theo. Chỉ ao ước một điều: lao xuống làn nước mát kia, lặn sâu dưới đó để nó đưa lên đến vô tận, rửa mình thật sạch, chìm đắm trong đó. Bất giác anh để ý nhìn dáng đi nhún nhảy rất dẻo của người đàn bà không quen.

— Đến rồi...

Anh bước vào túp lều lộ thiên vách rơm. Hai chiếc giường, một bàn, hai ghế, một vò tắm, chiếc dù. Mandy đặt xác tắm xuống đất ngồi xuống mở xác lấy ra chai dầu tắm nắng. Alan lặng lẽ nhìn, trong bụng mơ hồ thắc mắc không hiểu. Thấy bà ta hất tung các tấm voan qua đầu để lộ thân hình đầy vết bầm tím khiến Alan kinh ngạc. Bà ta bắt gặp mắt nhìn của anh nhưng cho rằng không cần giải thích đây là lưu niệm của một gã đặt ống nước để lại trên da thịt bà. Bà chìa chai dầu cho anh cầm. Nằm sấp xuống giường, cởi váy áo nhưng không bỏ mũ, kính. Anh không biết tên bà ta. Đến tận lúc này vẫn chưa mở miệng lần nào. Chỉ lặng thinh nhận xét: người đàn bà đã hoàn toàn lão thể. Nhưng không nghĩ xa hơn.

— Đổ dầu lên lưng hộ tôi.

Anh mở nút, nghiêng chai dầu nhưng lỏng ngóng làm nửa chai dầu đổ vào eo ếch.

— Xoa bóp đi.

Anh nhón tay mân mê, tãi cho dầu loang ra.

— Mạnh lên.

Quên khuấy hai tay đang nhóp nhép, anh đưa lên nói bót cravat. Áo sơmi nhem nhuốc hết.

— Mạnh nữa vào. Không sợ làm tôi đau!

Bà lớn co rúm người, uốn éo, bấu chặt vào thành giường, cất tiếng rên rỉ khàn đục không dứt như tiếng thú vật. Đột nhiên Alan thấy từ tận cùng của xác thịt mỗi dù vọt lên luồng khí nóng bỏng. Anh lướt tay lên cặp đùi nhầy nhụa dầu nâu quánh. Bà lớn lật ngửa người, ngồi bật dậy dang rộng hai chân quặp lấy bụng anh, giằng chai dầu đổ hết vào ngực áo. Alan thấy khắp người ươn sũng. Bà lớn gục hẳn đầu vào bụng Alan, luồn những ngón tay run rẩy vào hết mọi chỗ trên người anh...

Alan trừng mắt nhìn thẳng lên mặt trời. Tất cả tối sầm. Anh ngã vật xuống giường, đầu trống rỗng, thở hỗn hển. Giật vò chiếc quần tắm đang phơi, xỏ chân vào, lột tung bộ quần áo dính đầy dầu trên người, rồi chạy bổ ra ngoài. Chạy như điên xuống chiếc thang gỗ, men theo sân bóng chuyền, tận hưởng cảm giác khi chân lún sâu vào cát bỏng. Lao xuống biển như một trái bom và chìm nghỉm.

CHƯƠNG XVI

Không tài nào chớp mắt nổi, đã 3 giờ sáng Samuel Bannister vẫn còn phủ phục trong chiếc ghế bành ở phòng khách, lòng đầy ân hận băn khoăn. Sau cuộc trao đổi với Cornelius Grant, Anh tin chắc tình hình sẽ xấu đi. Chỉ vì một cơn bất mãn với nhà Hackett Anh đã đưa bạn vào lò mổ. Anh rót một ly whisky, ly thứ năm rồi, tự đặt cho mình câu hỏi không có lời giải đáp: làm cách nào rút chân ra khỏi cái hố cút này? Lùi lại bằng đường nào? Hay là đi vay tiền bù vào chỗ đã tiêu đi, hạn chế được thiệt hại, tới gặp Murray làm hẳn mềm lòng không thừa kiện nữa?

— Samuel...

Bannister giật mình chồm dậy đánh đổ cả nửa ly whisky xuống đùi. Giọng Christel chả là êm ả lắm mà... Anh lập tức đề cao cảnh giác. Từ bữa đuổi cô ả đi, hai người chỉ nói với nhau có mỗi hai câu. Anh: - Tôi bỏ cô. Ắ: - Cút đi cho khuất mắt.

Anh vào ngủ trong phòng tiếp khách, nhường giường đôi cho cô ta. Cô không hé răng hỏi anh một câu. Hai người vẫn ăn chung bữa tối, Anh chỉ há mồm để nuốt các món của ả xào nấu.

Christel ngập ngừng ngồi xuống chiếc ghế đối diện với chồng. Giá như mọi khi chắc chắn cô ta sẽ lờn lộn khi thấy gã ra khỏi giường từ ba giờ sáng. Lúc này ả chỉ gọi một lần nữa:

— Samuel...

— Gì?

— Chúng mình lấy nhau được mấy năm rồi?

— Không biết... Hai năm? Hai sáu năm?

— Hai năm. Em định bảo anh...

Ả cắn môi quay nhìn chỗ khác, thủ thỉ:

— Em hối hận về chuyện tối hôm nọ... Rất buồn... Anh lo lắng vì Pope... Em bị căng thẳng đầu óc...

Anh ném một cái nhìn sắc nhọn dò xem giọng điệu khác thường này liệu có che giấu cạm bẫy gì, liệu có phải là để khai mào cuộc xô xát tái diễn.

— Ồ, chuyện vặt.

— Không, không, em có lỗi. Đáng lẽ phải ghé vai đỡ anh, ủng hộ anh... Thế mà em lại...

— Không sao đâu Christel, cho qua thôi.

Lúc này anh thấy chính mình đang mềm lòng.

— Anh không ngủ à?

— Không. Đang mãi nghĩ.

— Anh định đi sao?

— Không.

Anh đã hứa đến gặp Alan. Nhưng anh không đi được nữa, mà còn phải buộc Alan quay về. Cuộc phiêu lưu tuyệt diệu chỉ diễn ra trong tưởng tượng thôi.

— Chúng tống anh ta ra vừa hè, em hiểu không?

— Em hiểu.

Và rất tự nhiên, Anh đột ngột thổ lộ điều đáng lẽ không để Christel được biết:

— Em cần phải biết thêm rằng: nhà Hackett vừa tống nốt cả anh ra cửa nữa.

Alan lên bờ đi vài bước trên bãi cát đến kéo sợi dây vò hương sen. Luồng nước mạnh lạnh buốt làm anh ngạt thở. Anh cố đứng thật lâu. Vừa rồi anh bơi ra tít ngoài xa. Sóng biển xua tan chướng khí hồi đêm. Nhưng đầu óc tỉnh táo lại làm anh nhận rõ tình cảnh rồi bờ hiện nay. Nói với Bannister thế nào đây? Anh rùng mình, gọi chú hầu bãi tắm hơi thuê một chiếc lều.

— Không còn, thưa ông. Có khách hết rồi.

Alan nghi hoặc nhìn, hần nói:

— Mới 10 giờ. Khách chưa tới. - Nhưng họ thuê trước từ năm này sang năm sau. Hay để tôi đặt hầu ông chiếc giường bên bờ hồ bơi?

Alan không muốn trở về khách sạn. Bóng đêm nhân tạo trong phòng sẽ gọi lại quang cảnh mấy tiếng đồng hồ vừa qua. Ngủ chốc lát dưới nắng, rồi cân nhắc thêm việc tới gặp cảnh sát. Không thể gặp được Sammy trước bốn giờ chiều vì múi giờ chênh nhau. Anh tự cho phép tận hưởng thời hạn án treo này. Mắt nhức nhối vì mất ngủ và nước biển. Anh bước xuống hầm quần áo. Cô gái tóc vàng ngồi tại quầy nhìn anh đến giá chọn đôi kính mát và áo tắm màu nước biển.

— Ông vui lòng cho biết số cabin?

— Không có.

Cô gái lúng túng:

— Không sao. Khi nào đi ông nhớ cho xin 280 francs.

— Đây cô... - Alan lấp bắp cố giấu vẻ ngượng ngùng. Thua sạch tiền ở sông, anh từ chối trả tiền kính một cách vô thức.

— Tôi là Alan Pope. Tài xế của tôi sẽ mang tiền đến trả.

Anh trở ra với nắng. Trong túi quần còn vài tờ bạc. Nhưng quần và tất cả áo xống lấm lem dầu vẫn nằm lại trong lều mù đàn bà động cựa vừa hiếp dâm anh. Thà bỏ số tiền ấy đi còn hơn phải đương đầu mù lòa nữa. Để lương tâm khỏi áy náy, anh muốn trả lại chiếc áo tắm đã mượn. Anh trở xuống phòng quần áo cởi chiếc áo tắm ướt, mặc chiếc mới rồi đi lên bể bơi.

— Giường đây thưa ông.

Cậu bồi đưa khăn tắm.

— Ông cần lấy dù không ạ?

— Không, cảm ơn. Đây, tôi có xe chờ ngoài kia. Muốn nhờ cậu nhả tài xế vào gặp tôi được không?

— Dạ được. Xe hiệu gì?

— Rolls màu trắng mui trần, - anh ngượng ngùng đáp. - Tài xế tên Norbert.

— Tôi đi ngay.

— Có cà phê đặc và chút gì ăn đỡ đói?

— Dạ có chứ! Ông ưng dùng gì?

— Trứng, giấm bông, chút vang đỏ.

— Có ngay!

Alan nhặt chiếc áo ướt đi về dãy lều: trông cái nào cũng giống cái nào. Lúc ấy mới sực nhớ:

mỗi lầu đều có cột cờ, mỗi cột cắm cờ một nước khác nhau. Lầu ban này có lá cờ chữ thập trắng trên nền đỏ của Thụy Sĩ. Anh rón rén đến bên, ném chiếc áo qua vách sậy rồi ù té chạy về nhảy lên giường.

Hoàng tử Hadad thuê năm cả một loạt ba dãy phòng liền ở Majestic. Đến mùa, tổng cộng mười tám dãy, rải rác trên các tầng lầu để các tầng lớp có quan hệ làm ăn và chơi bời với ngài khỏi chạm trán nhau. Việc xếp đặt tinh vi này do thư ký riêng Khalil đảm trách. Lúc làm người dắt mối, lúc làm cố vấn riêng, đại sứ đặc mệnh, công việc chính của Khalil là đoán cho trúng ý muốn của ông chủ trước khi ông thò ra. Đoán trước và biến các lời tiên đoán đó thành hiện thực đúng ý thích của chủ. Do đó năm phòng trên lầu bốn dành cho khách vắng lai. Nói thẳng thừng ra, đó là các cô điểm quý phái được trả lương đắt như vàng, những cô điểm có nguồn gốc xã hội, trình độ đạo đức và tính kín đáo có thể dạy bảo được cả phu nhân vị công sứ toàn quyền. Họ được trả lương để ở đây và chờ. Hadad đánh bạc có buổi đến tận giữa trưa, thường lên một cơn đói nho nhỏ trước khi nằm ngủ.

Lầu năm dành cho người vợ chính thức mới nhất với ba đứa con, một đội quân vú em và gia sư. Lầu bảy là các phòng riêng của hoàng tử, một phần dành cho Khalil và người thợ húi tóc riêng Gonzalez - Anh này phải thường trực 24/24. Sành ăn của ngon vật lạ, gã có quyền chi tiêu không hạn chế. Suốt ngày nằm phơi nắng, ăn, nốc các loại vang quý, xem truyền hình, bới tóc cho công chúa Aicha vợ hoàng tử, chọc cười bọn trẻ con, giũa móng tay cho Khalil hoặc chải búi giúp cô điểm nào được gã ưa. Hadad có tính lười và không thích làm những cuộc thử nghiệm tiêu cực thường yêu cầu Khalil thử thay, gã thư ký bao giờ cũng sốt sắng nhận lời liền.

Tất nhiên mọi đặc quyền đặc lợi đều có mặt trái. Hoàng tử không cho phép ai được vắng mặt khi ngài từ sông trở về. Khalil xem đồng hồ: chín giờ sáng. Gã nén cơn ngáp dài quay nhìn bốn cô điểm đang gà gât trên divăng:

— Sẵn sàng đi nào! Hoàng tử sắp về.

Gã đưa mảnh giấy cho ba cô. Số 12 cho cô gái Phần Lan, 14 cho cô Đức, 13 cho cô Pháp. Tuy có đầy đủ ý thức về bốn phận, gã vẫn chưa thử cô thứ tư, những lời cô thú nhận về các dòng máu pha trộn trong người khiến gã chưa thể xác định rõ quốc tịch của cô. Tên cô là Karina.

— Karina! Dậy! có nghe bảo gì không?

Cô rất cao, tóc vàng, thân hình mảnh mai, đến đây trong bộ đồ vải lanh trắng rất choáng. Cô mỉm cười, vươn vai làm đôi núm vú nhô cao. Khalil ngấm, thấy thịnh thích.

— Mệt à?

— Hơi.

— Cầm lấy.

Gã ném cho cô một bó giấy bạc cuộn tròn. Cô cúi xuống nhặt, liếm môi, giả bộ ăn.

— Mmm... Ngon.

— Cậu dám ăn thật chứ?

— Sao lại không! - Karina đáp.

— Nào! -Khalil thách.

— Nào! Cuộc gì?

— Các cậu thấy thế nào? - Khalil hỏi ba cô kia.

— Nó ăn một, anh phải cho nó một, - cô Pháp đề nghị.

— Tờ thật to, - cô Đức chen vào.

— Loại 500 francs - Karina dứt khoát.

Khalil rút túi ra một bó thật to. Chẳng có nghĩa lý gì đối với gã cũng như với hoàng tử Hadad. Mỗi ngày gã nhận được một đồng, nếu nén thật chặt cũng chất đầy hồ bơi đúng kích thước Olympic

— Bắt đầu chứ?

— Được, - Karina đáp, - sẵn sàng.

Cô Phần Lan vỗ tay:

— Trò chơi thật giật gân.

— Nuốt! - Khalil ra lệnh và đưa tờ thứ nhất.

Karina chớp lấy, vừa cười vừa cuộn lại bỏ vào mồm nuốt luôn.

— Xong.

— Ngon không?

— Tuyệt vời. Nữa nào!

Cô mở to xắc tay để nhét thật kỹ tiền được trả cho thành tích của mình. Sau khi nuốt tờ thứ mười Karina đổi chiến thuật. Nhai nhỏ. Đến tờ mười lăm, mặt bắt đầu tái xanh. Cô lấy hết can đảm nuốt trôi. Bây giờ mỗi tờ được chiêu với một ngụm Champagne. Trán cô lấm tấm mồ hôi.

— Hai mươi! - Cô Đức reo to.

Mắt long lanh kiêu hãnh, Karina vo nhỏ tờ bạc, hóp một ngụm Champagne ngửa cổ ném tọt vào mồm há hết cỡ.

— Hai mươi mốt!

Đến tờ thứ hai lăm, mặt Karina lên cơn co giật, cô chạy vội vào phòng tắm nôn thốc tháo. Khalil nhún vai.

— Khi tớ bảo tiền không làm nên hạnh phúc, chẳng có ma nào chịu tin.

— Ông cho gọi tôi?

— Ừ, - Alan mở choàng mắt. - Norbert, tôi có điều rắc rối về chuyện quần áo. Một tên đánh đổ nước sốt cà chua vào.

— Để tôi về khách sạn lấy quần áo thay được không?

— Anh rất đáng mến. Một quần, một sơmi, giày tất... Cứ mở tủ lấy.

— Gì nữa thưa ông?

— Tôi không mang theo tiền. Nhờ anh hỏi mượn ở chỗ tiếp tân, tôi có tiền gửi.

— Độ bao nhiêu?

— Một ngàn francs.

Norbert rút túi lấy hai tờ 500.

— Xin mạn phép ông!

Alan kinh ngạc, do dự không dám cầm.

— Chắc ông cần thêm? -Norbert phác một cử chỉ.

— Không, không, cảm ơn. Đủ rồi.

— Tùy ông. Tôi quay lại ngay.

Anh mỉm cười đội mũ rồi quay gót. Đêm qua, lúc đầu hôm anh chơi poker với hai anh bạn lái hai chiếc Rolls nọ và được 8.000 francs. Chỗ khác với ông chủ là anh không ham đến nỗi để cho một ả Nadia Fischler có dịp may lấy lại của anh.

Alan trầm ngâm nhìn Norbert phóng đi. Trong tay anh chỉ còn có 20.000 đôla do Sammy bắt cầm để chi phí. Ở chỗ khác và vào lúc khác đây là một gia tài nhỏ. Nhưng ở Cannes, với nhịp độ vỡ như thế này, chỉ vừa đủ chi tiền boa trong một ngày là cùng.

Chú phụ bếp đứng rình chạy vào bếp.

— Ngài đã về!

Đội quân đang ngủ gật choàng hết dậy. Mario thắt chặt chiếc nơ con bướm chạy vội vào phòng chơi. Đã mười giờ sáng. Từ xa anh đã thấy hoàng tử Hadad giơ tay ra hiệu. Sau mỗi canh bạc đều như vậy. Hadad thấy đói nhưng có thói lạ: chỉ ăn những thức nấu ở Palm Beach tuy ngài trọ ở Majestic. Phải có bốn người trực sẵn ở bếp để nấu cho ngài xơi. Họ phải thức trắng đêm nhưng chẳng ca thán nửa lời. Mùa chơi chỉ kéo dài ba tháng, một năm có những mười hai tháng, và với tiền boa của hoàng tử ban phát, họ sống qua năm khá sung túc.

— Thừa hoàng tử?

— Có những gì?

— Ngài dùng cá hay thịt?

— Cá. Nướng vàng. Và bánh xèo.

Mario khoái ngầm trong bụng thấy hoàng tử không đòi bánh phồng.

— Trái cây ạ?

— Tùy. Cho ăn sau mười lăm phút.

— Xong ngay, thưa ngài.

Mario chạy hộc tốc qua căn phòng trống vào bếp đặt món. Cả tốp bắt tay vào việc. Một chiếc xe tải nhỏ chực sẵn ở cổng phụ sẵn sàng chờ các món nóng sốt từ Palm Beach tới Majestic. Dĩ nhiên Gil Houdin không tính tiền. Các vị khách sộp đều được hưởng mọi thứ miễn phí. Ai lại đề tiện đến mức lấy 1.000 francs của người tới đây từ tháng bảy với 4 triệu đôla làm vốn ăn chơi!

Hadad thực ra không biết đến những chi tiết loại này. Mỗi lần Mario mang thức ăn lên phòng, hoàng tử đều dúi cho 10.000 francs. Bếp trưởng chia sòng phẳng cho các cộng tác viên qua những con tính rắc rối về thứ bậc và mức thâm niên của từng người. Mario cũng như hoàng tử đều không biết sẽ có bao nhiêu khách đợi ngài về nên các suất ăn đều chuẩn bị đủ cho một tá thực khách.

Hadad rất vui. Qua có vài ván ngài đã vợ đến đồng xu cuối cùng của Nadia Fischler. Năm ngoái hoàng tử đã cử Khalil đến gạ cô ả ngủ với ngài. Lạ thay, cô ả dám từ chối. Nhưng hoàng tử chẳng lạ gì: tiết hạnh của đàn bà phụ thuộc vào một con số. Bị vố tên, ngài thề sẽ chiếm đoạt cô ả bằng một cách khác. Hoàng tử tạt qua bể bơi. Không có gì làm hoàng tử vui hơn cảnh ba đứa con người vợ mới đùa giỡn trong làn nước mát. Vừa trông thấy ngài, bọn trẻ con ủa đến reo to. Thằng con cả nói:

— Bố ơi, gấp thuyền cho chúng con đi bố!

Hadad túm túm cười lục tìm trong túi quần túi áo. Mỗi ngày bỏ ra mười phút chiều chuộng lũ con là niềm vui của ngài, trước khi đi ăn, làm tình rồi lăn ra ngủ.

Alan từ từ nhả hết không khí trong ngực lặn xuống đáy bể. Anh nằm dài trên nền gạch men xanh cổ ở thật lâu dưới ba mét nước. Rồi ngoi lên mềm mại như một nhánh rong. Bám vào thành bể hít thật sâu. Đang nhắm nghiền mắt, anh chợt nghe có tiếng trẻ cười ngay cạnh, cùng lúc có nhiều mẩu giấy chòn vờn quanh mặt rất khó chịu khiến anh vội dùng tay đẩy ra. Tiếng cười càng rộ lên. Alan mở mắt nhìn. Nơi anh vừa nổi lên đầy những thuyền giấy bập bênh trên sóng lẫn tăn. Ba đứa nhỏ, đứa lớn nhất mới xấp xỉ lên mười đang đẩy thuyền lướt trôi. Sau lưng chúng có nhiều cô vú và hoàng tử Hadad. Một chiếc thuyền húc vào sóng mũi Alan, Anh đẩy ra, tình cờ đưa mắt nhìn và giật thót uống luôn một ngụm nước vào bụng. Chiếc thuyền đó và cả hạm đội đều gấp bằng giấy 500 francs.

Hoàng tử mắng con:

— Ahmed, hư nào! Mong ông tha lỗi cho cháu! Tôi rất phiền lòng!

Alan khó nhọc đu lên bờ, lắc đầu và trượt chân. Sợ anh ngã, hoàng tử nắm lấy tay anh, nhưng cũng bị mất thăng bằng phải bám vội vào vai Alan. Mọi người đứng nhìn cứ ngỡ hai người ôm hôn nhau thật lâu, thật thắm thiết.

— Chúc mừng ván bài thắng lợi của ông. - hoàng tử nói khi nhận ra Alan.

Ngài vẫn chưa buông tay Alan. Giả bộ ra vẻ phiền muộn.

— Khốn thay, tôi vừa thắng ván thứ hai. Thu về tất cả tiền của bồ ông.

— Cờ bạc nó thế, canh đỏ canh đen, - Alan đáp ra vẻ ta đây là khách quen lui tới các bàn phủ thảm xanh.

— Tôi là Hadad. Hoàng tử Hadad.

— Alan Pope.

— Rất sung sướng. Rất mong được tiếp ông trong ván phục thù.

Alan nhớ tới lời Samuel dặn:

— Lúc nào cũng phải xử sự như thể mình rất giàu.

— Cảm ơn hoàng tử. Ta sẽ gặp nhau.

Hai người lại bắt tay. Alan trở về giường, không nhìn thấy cô gái tóc vàng ngồi cách chỗ anh chừng năm mét đang dùng chân hất ra xa những chiếc thuyền giấy bạc bị gió tạt về phía cô. Hoàng tử Hadad lập tức đưa mắt liếc cặp đùi trắng lồi thon thả kia. Cô ngồi trên thành bể thả chân xuống nước, ngửa mặt đón nắng. Hadad choáng váng: Marilyn! Ngài đã xem hàng chục lần tất cả các bộ phim cô đóng, chiếu trong phòng riêng của hoàng tử, màn ảnh là trần nhà, chủ và khách nằm ngửa trên chiếc giường mỗi bề bốn mét. Marilyn, nổi ám ảnh hằng đêm bây giờ đang ở ngay trước mắt. Nhưng một vị hoàng tử đời nào trực tiếp ngó lờn với phụ nữ. Nếu định làm quen, ngài sẽ cử đại sứ của mình đến gặp, đại sứ Khalil. Khốn nỗi lúc này Khalil đang đợi ngài ở Majestic cùng với bọn “gái điểm - thuốc an thần”, gã hớt tóc Gonzalez và bữa nhậu đang được Mario ủ nóng trong chiếc xe bếp lưu động.

Lần đầu tiên trong đời, Hadad vi phạm một nguyên tắc cứng rắn của ngài, Ngài, đến sau lưng người đẹp chưa quen biết, cúi xuống sát gáy thì thầm bằng tiếng Anh:

— Tôi là hoàng tử Hadad. Cô có thích những con thuyền xinh xinh này chẳng?

Có lẽ một cơn ác mộng đã làm anh sợ hãi, cũng có thể do bóng người.

— Hello.

Người đó đứng chắn phía mặt trời nên Alan chỉ thấy lò mờ hình dạng không nhìn rõ chi tiết. Trên chiếc bàn nhỏ bằng kim loại đặt khay đựng những món ăn anh đã gọi. Anh mở nắp liền thò tay vào nước nhúng trứng: vẫn nóng. Vậy là anh mới tiếp đi chừng vài phút.

— Nhận ra tôi không? - người ấy nói- Ta vừa sát phạt nhau đây mà!

Người đó xích ra vài bước, tia nắng chiếu vào mặt. Vẫn còn lóa mắt, Alan chỉ nhìn rõ chiếc quần soóc "Bermuda" xanh bạc, chiếc sơ mi cộc tay kiểu quần vợt, Một cái cổ gà tây đỏ dờ dờ bộ mặt Hamilton Price Lynch. Alan bật ngay dậy.

— Xin cứ ngồi xuống, ông bạn thân mến! Dùng bữa đi, trứng sắp nguội rồi! Hamilton Prince Lynch, rất hân hạnh!

— Pope... Alan Pope.

— Người Mỹ?

— Vâng.

— Bờ phía đông?

— New York.

— Tôi cũng thế! Ăn đi, ăn đi!

Alan ăn món trứng, trệu trạo như vớ phải món thịt quá dai, nuốt không trôi.

— Nghỉ năm?

— Vâng... - anh lắp bắp, cố đưa miếng trứng qua dinh lũy hàm răng mà không được.

— Một xứ sở tuyệt vời phải không bạn? Tôi đến đây với bà xã từ mười năm nay. Ông trọ ở đâu?

— Majestic.

— Chúng tôi cũng ở đấy.

— Ông tới lâu chưa?

— Bữa qua.

Rất có thể bọn cớm đang ở sau lưng lão, nấp kín trong xó tối.

— Ông làm ở ngành nào thưa ông Pope?

Alan chỉ luôn vào chai vang:

— Rất vui lòng, - Price Lynch nói. - Tôi không quấy rầy ông chứ?

Cố giữ cho tay khỏi run, Alan rót rượu mời, thầm tức Bannister không dự kiến loại câu hỏi này.

— Không sao đâu, - anh lại lúng búng.

Ham Burger nhấp môi vào ly.

— Rất ngon. Tuyệt. Ông kinh doanh loại gì ông Pope?

Alan vờ mài miết quét bơ lên lát bánh.

— Các loại...

Hamilton nhìn với vẻ nể trọng.

— Hấp dẫn quá!

Lão lặng im giây lát rồi lấp lửng:

— Tôi ở ngành ngân hàng. Mà chắc ông đã biết. Nhà Burger.

Alan tắc nghẹn, rượu vang bỗng thành chua loét.

— Chúng tôi có độ ba chục chi nhánh.

Alan cố dồn sức chú ý vào đĩa thức ăn đầy trứng vụn lều bều trên dầu mỡ, tay cầm nĩa xiên mẩu bánh chùi lấy chùi để. Không dám nhìn lên Price Lynch nữa.

— Ông thích dùng trứng nhỉ!

Kéo dài trò ngốc nghếch này làm gì nữa? Alan sắp sẵn trong đầu câu: “Ok, Price Lynch, chấm dứt đi thôi! Tôi chào thua! Ông bắt tôi cho rồi!”

— Tối qua bồ ông háu ăn lắm. Ông cũng gan cực kỳ nên mới theo được cô ta. Càng thua càng cay, cô ả như muốn tự sát. Ông cũng thích thua sao, ông Pope?

Alan không đáp. Lão nói tiếp:

— Tôi không thích thua. Chỉ thích thắng.

Lão nghiêng đầu chào:

— Vang của ông thật tuyệt. Chào ông, chắc hẳn ta sẽ gặp lại nhau. Rất sung sướng được quen biết ông.

Lão đi len qua dãy giường lúc này đã có đông người. Nặng gắt. Alan choàng khăn tắm lên người: anh thấy rét.

Cesare di Sogno hỏi Goldman:

— Anh đọc báo chưa?

Gã chìa tờ Nice Buổi Sáng. Trên trang bốn, tấm ảnh chụp họ trên bục khách sạn Majestic chiếm hết ba cột báo. Chú thích: Cesare di Sogno trao giải Leader cho Louis Goldman.

— Tin đầu tiên đấy thôi, - Cesare nói. - Còn các báo hàng ngày của Paris và các báo ảnh sẽ ra nữa.

Lúc rời khỏi Majestic, chẳng may gã bị Marc Gohelan chặn lại, gã phải chuồn ra bằng cổng phụ. Gohelan lịch sự hỏi: tiền chi cho cuộc tiếp tân này ghi cho gã chịu hay cho nhà sản xuất. Gã đáp không do dự: “Ghi cho Goldman”, trong bụng thầm lo khi Goldman bị hỏi câu đó sẽ đáp: “Ghi cho Cesare”.

— Thành công rồi! Lou. Một thành công lớn!... Tối nay anh có mời đánh chén không?

— Anh sao?

— Thiên hạ xúm vào chèo kéo khiếp quá. Tôi thì không muốn làm ai phật ý. Anh mời những ai?

— Cả đám... - Goldman dè dặt.

— Sao ta không nhập bọn?

— Với ai?

— Hackett, Price Lynch, vợ chồng công tước Saran...

— Anh quen công tước? - Goldman ngạc nhiên.

— Rất, rất quen. Bạn nổi khổ của tôi mà. Mandy là bạn gái rất thân,

Cesare muốn nuốt sống anh bạn vàng, đánh liều:

— Vậy mời anh chị và các bạn đến chỗ tôi. Tôi mời tất cả.

— Không được, - Goldman đang hậm hực vì không mời được ai. - Tôi sẵn sàng nhận lời với điều kiện tôi làm chủ tiệc!

Không thể bỏ qua cơ hội tốt để móc nhà kỹ nghệ và nhà ngân hàng vào với “Đêm Mặt Trời Chết”

Nhưng Casare không chịu:

— Bạn bè sẽ giận tôi suốt đời. Thôi được, đồng ý, tôi sẽ thu xếp ổn thỏa.

Gã đi tới quầy rượu trong bộ đồ trắng toát, trên cổ vắt hờ chiếc khăn cầu thủ quần vợt. Thực ra, chẳng có ai cười gã tối nay.

“Alan cầm đầu chạy trên mặt bàn trái thảm xanh, vượt qua các số chẵn, số lẻ, luồn từ ô đỏ sang ô đen, cố tránh thoát chiếc cào của gã hồ lì đuổi theo định vun anh ném xuống đồng thê màu hồng. Nhưng không kịp. Anh đứng khựng trên con số không, con số tiền định, đợi bị cào đi.”

— Hello.

Anh nặng nhọc cố vùng khỏi cơn ác mộng vẫn đang bao phủ anh trong sương mù.

— Ông sắp chín đỏ rồi.

Tiếng Anh, giọng nói không đến nỗi khó chịu. Chưa biết rõ giọng ai, Alan vẫn thầm cảm ơn nó đã lôi mình khỏi cơn mộng mị. Anh lấy tay che ánh nắng hắt chiếu không nổi.

— Em là Sarah. Sarah Burger.

Gân cốt anh thắt lại.

— Khỏi cần ngồi dậy. Em được phái đến để thương thuyết một việc.

Alan gượng ngồi lên được mép giường.

— Alan Pope.

Cô ngồi xuống bên.

— Em biết. Thay mặt cho hai gia đình, em đến mời anh dự cuộc dạ hội từ thiện tổ chức tối nay.

— Hai gia đình nào? - Alan lúng búng.

— Nhà Burger và nhà Hackett. Tức là gia đình họ Capulet và họ Montaigu.

Cô không đẹp không xấu, tuy vậy trên thân hình cô có một sự mất cân đối nào đó. Tách riêng ra, tất cả các bộ phận đều tuyệt mỹ không chê được: Cặp đùi, đôi mắt to màu hạt dẻ, mái tóc nâu, đôi môi chót nhả, hai bàn tay, đường vai lượn... Nhưng cái toàn bộ lại thiếu hài hòa, tạo hóa xui khiến thế nào mà tất cả những nét hoàn hảo kia lại không kết hợp được với nhau.

— Thế nào, anh nhận lời chứ?

Alan hoảng hồn khi hình dung mình ngồi giữa hai tên Arnold Hackett và Hamilton Price Lynch.

— Thú thật với anh là hội hè làm em mệt, chuyện từ thiện làm em ngán. Mấy con mẹ lỗ lãng ôm chó không hợp với em. Anh thích chó không?

— Có thích, loại bự.

— Các mẹ lỗ lãng?

— Không quen mấy đứa.

— Anh khờ quá. Thói độc ác của mấy mẹ có những nét tinh tế vượt xa chúng ta. Thấy người khác trẻ hơn là mỗi mẹ phát ốm được. Đôi khi sự tàn nhẫn của họ còn có bộ mặt hào nhoáng lộng lẫy nữa cơ. Em thích tàn nhẫn, ít ra cũng biết mình đi đến đâu. Trông anh dễ mến thật đấy, có vẻ hiền như đất ấy. Thế mà Hamilton tả anh thành tên môi giới đáng gờm nhất của Ả Rập Saudi. Em đâu có tin được! Hoàng tử Hadad thì lại có vẻ mến anh. Không phải ai cũng được ngài ôm vào lòng như anh đâu nhé!

Alan tròn mắt sau cặp kính râm.

— Anh quen Hamilton?

— Không.

— Thôi đi! Bữa qua vừa vật trụi lão ta ở sòng. Mới cách đây chưa quá mười phút còn trò chuyện với lão. Nó là con chó lùn của mẹ em đấy. Bà ấy cho lấy lão là khôn ngoan. Một phụ nữ thép bần đồ lớt nhung. Lão nói gì với anh?

Alan lắc đầu tỏ ý không biết.

— Nhất định lão phải nói gì, Nếu không được lợi không bao giờ lão há mồm đâu. Nào, ông Pope! Ham Burger định kiếm chác gì nơi ông?

— Không biết.

— Một thằng khốn kiếp! Lão là con lợn đốn mạt nhất đời này.

Thấy khó chịu, Alan đổi tư thế.

— Bỏ kính ra anh. Em muốn xem mắt anh. Bỏ ra nào!

Alan bỏ kính, nheo mắt dưới nắng gay gắt.

— Đôi mắt thật ngây thơ! Khuyến anh câu này nhé! Dù bố dựng em gạ gẫm điều gì, anh cũng phải gạt phăng! Tối nay em sẽ giữ chặt lấy anh, không để lão ăn tươi nuốt sống anh đâu!

Alan đeo kính vào.

— Tôi bận.

— Bịa! Chín giờ gặp nhau ở đại sảnh nhà hàng Majestic. Ta sẽ cùng đi. Cảm ơn đã nhận lời, không được đến trễ nghe chưa.

Cô ra về đầy tự tin. Alan chẳng hiểu ắt gặp gì, lết ra bể bơi buông tồm mình xuống nước.

CHƯƠNG XVII

— Vlinsky, anh là đồ con lừa!

— Thừa vâng, ông Fischmayer.

— Anh phạm sai lầm nghiêm trọng cực kỳ về nghiệp vụ.

— Tôi?

— Anh! Ngay từ bây giờ tôi phải cân nhắc kỹ việc tiếp tục sử dụng tay nghề của anh tại đây.

— Nhưng thưa ông Fischmayer...

— Câm mồm! Tự dưng trao 1.170.400 đôla cho khách hàng mà không phát hiện được. Anh làm cái gì ở nhà Burger này?

— Xin lỗi ông Fischmayer. Chính tôi đã khuyến cáo vị khách này hết khả năng rồi.

— Anh chưa hề nói gì với tôi! Chưa hề!

Sự tráo trở khiến Vlinsky can đảm đương đầu:

— Tôi đã phát hiện hẩn thiếu 327 đôla. Tôi xin thề! Nói ngay tại đây, trong văn phòng của ông.

— 327! - Fischmayer rít lên. Làm gì với chừng đó?

Chuông điện thoại réo từ lâu, Lão giằng mạnh ống nghe, tay kia vẫn dứ vào mặt Vlinsky đe dọa.

— Tôi không có đây! - Lão sửa rồi gác máy, mắt vẫn nhìn vào người dưới quyền.

— Anh ngu ngốc đến nỗi chỉ phát hiện với tôi có 327 đô trong khi hơn một triệu chuỗi mất ngay dưới mũi anh! Pope! Một thằng vô danh tiểu tốt! Thế mà không thấy giật mình.

Chuông điện thoại lại reo.

— Vừa nói rồi mà... - Fischmayer gào to.

Bỗng Vlinsky thấy lão cứng người dỏng tai chăm chú nghe trong khi hai đồng tử lẩn như hai viên bi. Lão che ống nói.

— Vlinsky! Ra ngoài kia!

— Cho nói hết đã, ông Fischmayer.

— Ra!

Nhìn nước da đỏ tía của lão, Vlinsky biết lúc này không phải lúc đối thoại. Gã nhón gót rút êm, đóng cửa thật nhẹ nhàng.

Đối giọng khác hẳn, Fischmayer hỏi:

— Thưa ông Price Lynch, ông vẫn mạnh giỏi?

— Được Abel, được. Nói với Vlinsky chưa?

— Vừa xong, thưa ông.

— Có tin được vào sự kín miệng của nó không?

— Đảm bảo.

— Anh có nhận được séc mang chữ ký của Alan Pope không?

— Thưa ông, chưa.

— Nếu có, anh phải làm gì biết chưa?

— Dạ có, thưa ông. Tôi phải chi ngay.

— Đúng. Nghe cho thủng này. Đây là chỉ thị khẩn cấp của tôi liên quan đến vị khách đó.

Abel Fischmayer đồng hết hai tai. Sừng sốt, đến nỗi quai hàm long ra.

Tất cả các bàn đều được giữ chỗ trước cho bữa ăn trưa. Các trưởng bếp bắt đầu đẩy xe chở món ăn. Mấy bà già còn đang bì bõm tắm. Mấy tay lực sĩ nhún nhảy trên cầu bể bơi. Về lý thuyết, cấm không được để hở vú trên bờ. Nhưng trong thực tế tất cả bọn đàn bà con gái từ mười sáu đến năm mươi và hơn nữa đều cởi trần. Có những cặp vú được tân trang lúc nào cũng thẳng góc chín mươi độ dù chủ nhân chúng ở tư thế nào mặc kệ. Lúc nằm, vú chĩa thẳng lên trời như những quả đạn đại bác. Lúc đứng, vú không thêm tuân theo luật trọng lực.. Để vào Palm Beach nhất thiết phải đi qua các cabin quần áo rồi mới bước lên thềm cao bể bơi tràn trề ánh sáng. Vì thế mọi người đều chú ý sao cho sự xuất hiện của mình không bị thất bại trước hàng chục cặp mắt đổ dồn vào người mới tới. Người nhút nhát thì choàng áo tắm kín mít cho đến khi vào tới chỗ của mình. Kẻ muốn phô thân hình và những kẻ bất cần thân xác đẹp hay xấu thì thản nhiên đếm bước trên nền lát gạch men tự tin chững chạc như đi ủng vậy.

Hình dạng tấm bản đồ Ấn Ái nơi đây biến đổi khôn lường. Một nhịp sống cao tốc. Gặp gỡ nhau buổi chiều, ngay đêm đó có thể chia tay vĩnh biệt nhau rồi. Dục vọng chỉ thoáng qua, hận tình không hề có, thề thốt chẳng nghĩa lý gì.

Sự xuất hiện của Norbert Testore trong bộ chế phục đen làm nhiều người để ý, anh là người duy nhất diện cravat kể cả các bếp trưởng.

Anh trịnh trọng đi một vòng quanh bể bơi, phớt lờ các cặp mắt ngược ngạo của bọn ở trần.

— Thưa ông...

Anh cúi xuống một chút và hiểu ra: ông khách đang ngủ. Anh cất mũ:

— Thưa ông Pope.

— Gì? - Alan hơi ngẩn đầu.

— Ổn cả chứ? Đồ của ông để trong cabin quần áo. Tôi đã mạn phép thanh toán các đồ ông mua.

— Cảm ơn anh Norbert. Cảm ơn!

— Theo tôi, ông không nên ngủ dưới nắng. Sao ông không về khách sạn làm một giấc?

— Mấy giờ rồi.

— Mười một giờ ạ!

— Anh cho phép tôi nằm một lần cuối được không?

Norbert mỉm cười lễ phép:

— Tôi đợi ông trước cửa.

Vẫn trịnh trọng, anh đi trở lại đường cũ.

— Hello, ông Pope! Hết cảm động chưa?

Alan thấy một người to béo tươi tỉnh vác chiếc bụng phệ ngạo nghễ mồm bú mẩu xì gà tắt ngấm.

— Louis Goldman!

Gã nắm tay Alan lắc rất nhiệt thành.

— Tối qua anh làm tôi hoảng quá. Cuối cùng ra sao?

— Tồi tệ - Alan đáp.

— Xin phép anh.

Gã ngồi luôn xuống giường.

— Nadia là ả điên! Anh quen lâu chưa? Bọn tôi quỳ cả xuống lạy van cô ta nhận đóng phim.

Nhưng cô không chịu nhận. Bỏ phí một sự nghiệp!

Gã gọi bồi:

— Có tôm hùm ướp lạnh không? Quay sang Alan - Tôi hơi đói. Anh cùng ăn nhé? Mang rượu Dom Pérignon lạnh nữa.

Alan biết tên gã, cũng như mọi người. Nhưng tại sao Goldman biết được tên anh?

— Anh thức giấc, hay sắp ngủ?

— Sắp ngủ.

— Không tốt đâu, ông bạn. Nếu đêm nay còn định tiếp tục nướng thì phải ngủ đi. Đánh bạc cũng như đấu võ. Kiêng rượu, gái. Nghỉ ngơi, tập thể dục. Anh trong ngành gì?

— Kinh doanh.

— Anh có vẻ ăn cánh với Hadad. Người ta kêu hấn rất cứng. Anh làm ăn với hấn chưa?

— Chưa.

Goldman hỏi tiếp nhiều câu vớ vẩn, nói dông dài về công nghiệp điện ảnh nói chung, về các dự án của bản thân gã.

— Với đức tính liều mạng anh đã thể hiện tối qua, anh có thể làm một tay sản xuất phim loại cù. Anh có thích thế không? Để đấy!

Cậu bồi mở champagne đặt khay tôm hùm lên chiếc bàn nhỏ. Goldman nuốt gọn sau vài miếng. Giờ một cốc champagne về phía Alan.

— Bàn dự dạ hội của anh có xôm không?

— Tôi không đến. Vừa từ Hoa Kỳ tới, chưa kịp chớp mắt.

Cốc rượu vẫn đầy nguyên. Nhưng chai champagne đã vơi mất quá nửa. Goldman uống cách nào mau dữ dằn?

— Ngủ đi một lúc chiều nay, tối đến với chúng tôi. Bà xã sẽ rất vui được làm quen anh. Tôi đã cho dọn một tiệc lớn. Anh là khách mời của tôi.

— Cảm ơn. Tôi không có ý định!

Goldman tự ban phát một ly nữa rồi đứng lên.

— Anh sẽ là khách quý. Tôi sẽ cho xe tới đón!

Gã giơ tay chào rồi đi thẳng. Tất cả các giường lúc này đều có người. Một dòng thác đổ xuống bể bơi. Trước khi ra với Norbert, Alan định nhảy xuống tắm. Anh bước vài bước và chạm trán cậu bồi vừa phục vụ Goldman.

— Xin phép ông, tôi ghi khoản tôm hùm và chai Dom Pérignon của ông Goldman vào bản tính tiền của ông.

Công tước phu nhân Armande de Saran không buồn rút bộ đồ dây dầu của Alan (mụ không biết tên anh) bỏ lại trong lều. Mụ nằm ườn dưới mấy tấm voan mỏng phơi nắng. Mỗi tuần hai lần, mụ tắm nắng cho “mu rùa” sau khi đọc trong tờ tạp chí làm đẹp viết rằng phơi bộ phận sinh dục này ra tia cực tím sẽ kích thích máu lưu thông và tăng trí nhớ.

Trí nhớ mụ rất kém về khoản nhớ người nhớ tên. Nhưng lại ghi nhận và tái hiện chính xác như phim ảnh tất cả những đòn mụ đã nhận. Đòn nặng nhất là đòn ở dinh thự vùng Rừng tại Paris: hai tên lưu manh dùng dây điện trói mụ vào bồn cầu trong buồng tắm. Một tay bị gãy chưa phải thiệt hại lớn. Điều làm mụ gặp rắc rối là hai triệu đôla đồ trang sức bị cuỗm mất. Nhân viên công ty bảo hiểm thấy vụ này có vẻ mờ ám bèn dọa sẽ điều tra đến nơi đến chốn nếu mụ đòi bồi thường. Nữ công tước được đức ông chồng Hubert đồng tình đã không kiện cáo gì để tránh gặp bê bối. Tuy vậy để tỏ ý giận những kẻ mất dạy nọ, mụ đăng ký vào một hãng bảo hiểm đang cạnh tranh với hãng kia.

Từ bữa đó mụ chỉ đeo bản sao những đồ nữ trang mất trộm. Tiếng đồn lan rộng. Tính tự ái bị tổn thương nhưng mụ được an toàn hơn: chẳng kẻ nào dại dột tiến công mụ để lộ của dỏm. Chỉ mình mụ và công tước biết: những của dỏm này đều là thứ thiệt.

Trong tất cả các bà mệnh phu nhơn nhơ trên Bờ Biển, chỉ một mình Mandy là người trưng ra những đồ rất đắt giá nhưng lại nói đó là đồ dỏm.

— Armande em.

— Anh Hubert... - mụ thì thầm trong tư thế giữ nguyên như cũ. - Anh đang nghỉ ngơi.

— Bộ đồ của ai kia?

Mụ cười gằn trong họng thay lời đáp.

— Mandy, nói ngay anh nghe thử!

Mỗi bận đánh hơi thấy mụ vợ vừa làm thêm một cuộc thử nghiệm tình dục, sự chuyển hóa cơ bản trong người công tước lập tức giảm thiểu.

— Ai thế Mandy.

— Một thằng. Em không biết rõ. Bình tĩnh nào.

— Mandy, anh van em! Cho anh một cái nào!

— Hai người đẹp duy nhất trên bể bơi không mặc đồ bikini!

Mồm cười toe toét Cesare vẫy ngón tay gửi chiếc hôn nhẹ cho hai mẹ con Sarah. Rồi bắt tay Arnold và Hamilton như những bạn chí cốt.

— Ông có bí quyết nào để giữ mình được gọn gàng vậy? Bán cho tôi! Ăn kiêng hay tập thể dục?

Rồi hôn tay Victoria Hackett, người độc nhất không bận áo tắm.

— Thừa bà, bà có ông chồng tuyệt trần đời. Ai cũng phải tị!

— Một ly nhé? Ham Burger hỏi.

— Không bao giờ uống trước khi ăn! Chắc ông bà đã có người mời tiệc tối nay? Vâng, nhưng xin ông bà hoãn chỗ đó. Các vị là khách của tôi. .

— Đừng, ông Sogno! - Victoria phản đối.

— Nhất định như thế. Tôi muốn tập hợp tất cả các nhân vật dễ thương của Cannes. Chắc hai vị biết công tước Saran và phu nhân? Họ sẽ vui sướng khi cùng dự tiệc với hai vị.

— Bởi vì - Hackett nhìn Emily Price Lynch ra ý hỏi. - Chúng tôi đã đặt chỗ cho sáu người, có thêm một khách mời nữa.

— Càng nhiều bọn điên càng vui! - Cesare tươi tỉnh đáp.

— Riêng bọn tôi thì vui sướng nhận lời - Ham Burger nói - nhưng không dám làm khách mời của ông.

— Xin đừng khách khí, ông Price Lynch. Ông nhận cho là tôi mừng lắm rồi.

— Tôi cũng nhất trí với Hamilton - Hackett chen vào. - Đồng ý cùng ngồi với nhau, với điều kiện: các bạn ông và ông đều là khách mời của bọn tôi.

— Goldman sẽ tới dự cùng với Julie, vợ ông ta, một phụ nữ tuyệt vời! Được chưa ạ? Để tôi chạy ngay đi báo tin cho hai vợ chồng ngài công tước.

Lão ba chân bốn cẳng chạy tới dẫy lều.

— Tôi chúa ghét lão ấy, - Sarah nói.

— Tôi cũng ghét cay ghét đắng- mẹ cô tiếp luôn.

— Sao vậy? - Victoria vừa hỏi vừa xoa chỗ mu bàn tay Cesare vừa lướt môi qua. - Lão khá hấp dẫn. Cư xử rất lịch thiệp.

— Bộ tịch như con đĩ đực! - Sarah nguýt bố dượng.

— Sarah! - Emily gắt.

— Ông ta quen chẳng sót ai trên thế giới này, - Ham Burger phớt lờ Sarah, bảo Hackett thế.

— Giải “Leader” của ông ta nổi tiếng cực kỳ - Arnold gật gù.

— Xin thú thật. - Victoria nói với vẻ ngây thơ - tôi rất sẵn sàng nhận lời. Đây là lần đầu tiên trong đời có dịp nhìn tận nơi một vị công tước và phu nhân thứ thiệt!

— Trông ông chẳng có nét nào của người Ả Rập.

— Thật ư? Tại sao?

— Ông có đôi mắt xanh. - Marina đáp.

Hadad khoái chí cười rinh rích. Không những cô ta giống Marilyn như lột mà còn có những ý nghĩ rất thành thật. Một tâm hồn trẻ thơ trong thân hình phụ nữ. Hadad đã chiếm đoạt nhiều thân hình còn trẻ thơ mà tâm hồn đã già cỗi mỗi mòn.

Chiếc Cadillac lướt nhẹ trên đường Croisette. Marina kẹp trên đầu gối một chiếc thuyền gấp bằng giấy 500 francs.

— Cô ở Cannes một mình?

— Vâng.

— Hàng ngày cô làm gì?

— Chẳng làm gì sất. Không biết nên làm gì. Thế ông?

— Cũng như cô. Chẳng làm gì. Cô cùng đi với bạn tới đây?

— Không. Một lão già mời em tới. Lão chi mọi phí tổn.

— Già? Già như thế nào? - Hoàng tử nghi hoặc. Có lẽ cô ả này cũng chỉ là một con điếm tầm thường như những con khác.

— Bẩy mươi? Tám mươi? Em chẳng biết nữa. Một thằng đểu. Xấu thói. Lão bao con Poppie bạn em.

— Nhưng lại đi với cô?

— Vâng. Như thế đấy, sau năm phút là xong. Poppie cho em mượn phòng.

— Thế phòng cô?

— Em không có.

— Không có thì ở vào đâu?

— Lung tung. Tùy theo bồ từng lúc. Bực mình với Alan, em đi với Harry. Cãi nhau với Harry, quay lại nhà Alan. Không có nước dùng em đến ở với Poppie. Gặp lão ở đó. Lão cho mang vé tới.

— Chỉ có thế?

— Thế thôi.

— Sao em chê lão xấu thói?

— Lão hay nhìn em khi em tập thể dục.

— Quần vợt hay golf?

— Nhún. Em thích tập nhún.

— Lão ta đang ở đâu?

— Ở đây, Majestic. Cùng với vợ.

— Chắc lão sẽ trả tiền trọ cho cô?

— Tất nhiên không phải em trả- Marina phì cười - Em làm gì có tiền.

— Tôi chưa ngủ, Marina. Sắp ăn tối với vài người bạn. Cô cùng ăn với tôi được không?

— Không. Em bỏ quên mũ trong phòng nên quay về lấy, thế thôi.

— Đêm nay có dạ hội từ thiện. Mong cô nhận lời mời của tôi.

— Trang phục như thế nào cơ?

— Trang phục dạ hội, áo dài.

— Thế thì hồng hét. Em chỉ có mỗi chiếc váy thôi.

— Dễ ợt- Hadad đáp. - Anh cho tài xế và thư ký riêng đi với em. Em muốn sắm gì thì sắm, đừng ngần ngại.

— Thật chứ?

— Thật. Em có đồ trang sức chưa?

Marina cười phá lên:

— Để làm gì?

— Em không thích nữ trang sao?

— Cóc cần. Trông quê chết đi được!

— Em cứ chọn những thứ đẹp nhất, của nhà Van Cleef, Gerard, Cartier hay Boucheron, tùy

thích. Anh muốn em lộng lẫy như bà hoàng.

Hoàng tử nâng tay Marina hôn lên đầu ngón.

— Kỳ thật, sao em giống Marilyn Monroe thế!

Marina giật tay ra.

— Xì! Lại ông nữa! Chán mớ đời! Tất cả các ông đều nói như nhau!

Cesare gõ nhẹ lên cửa lều.

— Mandy? Cesare đây nhé. Các vị đều ở trường cả, hay tôi vào được?

— Tôi đang ở trường đây - Mandy đáp. - Nhưng không sao cứ vào.

— Chờ một chút - tiếng Hubert vọng ra.

Ngài vội quơ tấm áo tắm đỏ rực đắp lên mình mụ vợ.

Mandy nhún vai:

— Cesare còn biết rõ người em hơn cả anh.

— Không phải vì thế mà... - Hubert cáu. - Vào!

— Đẹp đôi nhất Bờ Biển! Kính thưa công tước, tôi hân hạnh được biết ngài đã mười năm có lẽ. Mỗi năm lại thấy ngài trẻ được hai tuổi! Còn về bà Mandy thì khỏi cần nói.

Gã thân mật hôn nhẹ lên gáy.

— Bà chị sẽ vô cùng ngạc nhiên khi biết rằng có vô số phụ nữ ganh tị sắc đẹp kiều diễm của mình. Người đẹp nhất đời!

— Thật sao? Những mụ nào thế Cesare?

— Tối nay sẽ nói. Hai vị đến dạ hội chứ?

— Ngồi ở bàn nhà Signorelli.

— Đừng, Hubert, đừng. Ông sẽ bị quấy rầy đấy. Bọn đó khó chịu lắm.

— Ông định thế nào nào? - Mandy hỏi.

— Bà chị muốn biết à? Tôi mời một cỗ những nhân vật xôm trò nhất.

— Ai?

— Goldman nhà sản xuất phim.

— Do Thái à? - Công tước nghi hoặc.

— Không có người nào hoàn hảo - Cesare đáp. - Nó có lây sang ta đâu mà sợ! Vả lại đó là một nhân tài, người da trắng. Ngoài ra còn có nhà Hackett, Price Lynch và trùm ngành hàng không Honor Larsen...

— Muộn rồi, không kịp xin kiểu chỗ Signorelli.

— Anh Hubert! Mình nhìn mặt họ suốt cả năm rồi, Mandy nói. Em muốn thay mặt khác.

Cesare nghĩ trong bụng “muốn thay cái khác thì có”.

— Anh bảo họ là em cúm.

— Nhưng họ sẽ ngồi ngay bàn bên.

— Cuộc đời ngắn ngủi, lại đang mùa hè, cần quái gì! - Sogno bào chữa. - Hubert, ông để mặc

tôi lo chuyện này. Chỉ cần bảo các vị vẫn là khách mời của tôi từ lâu rồi. Họ hiểu ra ngay.

— Cesare này - công tước nói. - Tôi bằng lòng, nhưng với điều kiện: tất cả phải là khách mời của tôi.

— Không đời nào! Nếu thế, chẳng thà tôi chịu nhịn cái thú được ngồi cùng bàn với hai vị!

— Anh Hubert! Sao anh cố thế? Ai chi tiền chả được, có gì quan trọng đâu cơ chứ! Cái chính là ngồi với nhau, cùng vui với nhau.

— Nữ công tước nói chí phải - Cesare tiếp. - Bật đèn xanh cho tôi gặp Signorelli chứ?

— Phải, phải, phải - Mandy reo.

Mụ đứng dậy, đến dưới vòi hương sen. Khóa thân. Nể mặt ngài công tước, Cesare nhìn lảng sang phía khác.

— Thôi được- Hubert Saran thỏa thuận, và hạ thấp giọng. - Hãy hứa đi, tôi là người chi.

— Không hứa hẹn gì hết. - Cesare cả cười.

— Coi như xong rồi đấy Cesare.

— Tối nay, đúng chín rưỡi. Tôi đợi ở đại sảnh. Bai, bai, Mandy!

Gã đi không quay lại nhìn. Mụ không phải là loại hấn khoái. Mỗi lần làm tình với mụ là mỗi lần gã cảm thấy bị tước đoạt hết các đặc quyền của thằng đàn ông. Mặt khác, thứ đàn bà hùng hục làm gã mệt nhoài. Gã thích sự dịu dàng, buông thả, khoái cảm lâng lâng. Gã luồn sau cầu nhảy, vẩy tay chào người quen rất đông, xuyên qua hàng hiên quầy rượu đi thẳng tới bàn có Betty Grone và gã khổng lồ Honor Larsen đang ngồi ăn trưa.

— Thịt sói Địa Trung Hải nướng. Từ Dieppe tới. Nói đúng ra, nó quá cảnh Dieppe nhưng chở thẳng từ Dakar tới bằng tàu đông lạnh. Khỏe chứ Betty?

Gã hôn lên trán Betty, nhón trái ôliu, uống một hớp champagne trong ly của cô ả, chìa tay cho Larsen.

— Tất cả những điều tôi vừa nói đều giả dối. Ở đây cái gì cũng là giả dối hết. Có những ngày tôi tự hỏi không biết chính tôi đây có tồn tại thật hay cũng giả nốt! Betty, tối nay cô dự tiệc với tôi đấy nhé. Không bàn cãi gì hết. Các vị khách kia đều nhận lời cả vì biết sẽ có cô và Larsen đến. Có cả công tước De Saran và phu nhân này, có Louis Goldman, Arnold Hackett, Hamilton Price Lynch và các bà xã nữa, cả lũ. Cô thấy thế nào?

Betty nói vài câu tiếng Anh với Larsen. Rồi bảo Cesare:

— Ông ấy sẽ đến, với điều kiện được trả tiền. Mời tất cả quý vị.

— Không được, tôi chi tất!

Ả bĩu môi kèm theo mắt nguýt dài.

— Đừng lằng nhằng thế, Cesare.

— Không được, bảo ông ta rằng...

— Thôi, cho qua. Ở đây hả?

— Đại sảnh Palm Beach, chín rưỡi tối. Được chưa?

— Điều này nữa Cesare. Nếu tối nay con bé Fischler dám cả gan thò mặt ra, tôi sẽ cho một vố đấy. Báo trước cho mà biết.

— Tôi cũng thế - gã gật đầu tán thưởng.

Tình thế đã rõ: mọi người tranh nhau chi tiền! Một quả ôliu nữa, một miếng thịt sói lấy trong

đĩa của Betty trên đầu nữa.

— Tối nay!

— Rất, rất dễ mến. - Honor bảo Betty khi Cesare đi khỏi. - Bạn tốt của cô chắc?

— Thường cùng lui tới những chỗ quen. Nhưng không biết hết bạn nhau. Em thấy gã cũng hay hay.

— Tôi có nên nhận giải thưởng của hắn không?

— Một sự đề cử đáng khích lệ đấy, Honor.

Một tiếng trước đây cô vừa thấy hoàng tử Hadad ôm chặt gã bị Nadia lôi vào sòng đêm qua.

— Honor, ông thử nhìn thằng cha nằm trên giường kia kìa... bên trái con bé tóc nâu bận áo xanh lục ấy. Ông đến mời hắn tới bàn chúng mình dự dạ hội từ thiện đi.

— Cô quen? - Larsen ngạc nhiên.

— Không đâu. Nhưng gã là bạn thân với hoàng tử Hadad. Làm ăn lớn với bọn Trung Đông. Em thu xếp cho ông đấy, Honor.

Larsen đặt cặp xuống. Trong tay có chiếc khăn, ngھn tấm thân bấy thước lên hôn đầu ngón tay Betty.

— Betty, cô lo hết mọi việc. Tôi đi ngay.

Được bơi một lúc đã thấy dễ chịu hơn nhưng Alan thấy mệt bã người. Còn ở lại Palm Beach một phút nữa thôi anh sẽ lăn ra ngủ liền một mạch tám ngày mới tỉnh. Anh gắng gượng ngồi dậy, lấy khăn mặt định đi vào phòng quần áo lấy những thứ Norbert mang tới thì thấy bóng người cao lớn chặn ngang đường.

— Honor Larsen - người đó vỗ lấy tay anh.

— Alan Pope - anh đáp như cái máy.

Anh cố giằng tay ra nhưng không được.

— Hai chúng ta có cùng một người bạn Hadad. Anh có dự dạ hội tối nay không?

— Không. Tôi đang thềm ngủ.

— Ở Bờ Biển này không ai nằm bao giờ, ông Pope! Có chết cũng đứng mà chết. Chỉ khi làm tình mới phải nằm.

Khoái chí về câu pha trò của mình, lão ta bật cười ồm ồm.

— Mong ông vui lòng nhận lời mời của tôi.

— Honor, giới thiệu chúng tôi với nhau đi nào.

Alan sững sốt khám phá ra một cô gái tuyệt đẹp màu hung hung.

— Alan Pope - Larsen giới thiệu. - Cô Betty Grone.

Ả quần một kiểu váy Ấn Độ làm nổi rõ các đường cong hoàn hảo. Alan chưa bao giờ thấy đôi mắt nào đẹp như đôi mắt xanh mênh mông kia. Họa chăng cặp mắt tím của Nadia. Ả chiếu cặp mắt rực lửa vào Alan.

— Tôi muốn ông đến với chúng tôi.

— Rất hân hạnh. Nhưng...

— Ta sẽ gặp những người bạn rất hay. Đừng làm hỏng niềm vui của tôi ông nhé! Rồi ông xem, sẽ có rất nhiều người đẹp. Ông trọ ở đâu ta?

— Ở Majestic.

— Có cần tôi bảo tài xế tới đón không?

— Không. Không cần.

— Vậy, chín rưỡi ở đại sảnh Palm Beach. Tôi không bị lỡ tàu chứ?

— Tôi vừa nói... với ông đây - Alan lúng búng.

— Nhất trí, ông Pope. Gặp nhau ngay tại đây. Ông Honor và tôi đều vui mừng được đón tiếp ông. Đi chứ, Honor?

Alan choáng váng, tự hỏi có lẽ bọn này phát điên cả lên với nhau rồi: Ở New York anh bị tổng ra khỏi cửa. Ở Cannes, chúng nó tranh nhau đón tiếp anh!

Marina được dịp đùa như trẻ con. Vừa chỉ ngón tay vào một thứ là các nhân viên bán hàng lẫn xả vào, gói lại. Khalil đứng chỉ huy hai gã lực sĩ mang ra cho tài xế, tài xế ấn ngay vào cốp chiếc Cadillac đen. Như trong truyện thần tiên! Marina chẳng thiết gì áo váy và các thứ khác. Điều làm cô khoái là nghiêm nhiên trở thành nhân vật trung tâm. Cứ chọn được một mẫu áo là Khalil lại xui lấy thêm vài cái nữa. Cô đâu có cần, chắc chẳng một lần nào xỏ tay, nhưng được trao tặng như thế này thì sướng thật. Tất cả các tiệm may lớn trên đường Croisette đều đối xử với cô như với Nữ hoàng nước Anh.

Đến lúc vào tiệm kim hoàn Van Cleef cô mới thấy bỡ ngỡ. Giám đốc cho điều qua mắt cô những chiếc hộp đựng nữ trang đủ kiểu đủ loại, cô chẳng biết dùng đeo vào chỗ nào, giá cả ra sao.

— Mời quý bà xem chuỗi hạt xoàn này, đẹp vô cùng. Trong veo không một vết gợn. Và đôi bông tai này, thành một bộ.

Marina bĩu môi. Cô ngồi trên chiếc ghế bành đời Louis XV màu xanh lam, gần đồng màu với bộ đồ jean đang mặc, trang trí nhiều mảnh vá khác nhau. Đầu vẫn đội chiếc mũ rơm cũ kỹ gắn hoa sặc sỡ.

Cả bộ tham mưu của tiệm vây quanh cô, chăm chú, ân cần, mới thấy cô chớp mắt đã sồn sồn cả lên.

— Tiệm có thứ gì kỳ quặc hơn?

— Kỳ quặc ạ? Kỳ quặc là thế nào, thưa quý bà?

Một nhân viên bận bộ alpaga đen khít khao, reo to:

— Tôi biết. Xin quý bà thứ lỗi.

Anh ta cúi xuống thì thào vào tai giám đốc, vừa nói vừa vỗ tay nửa hoan hỉ, nửa sốt ruột. Giám đốc gật đầu.

— Mang tới ngay. Sáng tạo mới nhất của bản hiệu, thưa quý bà. Nhất định quý bà sẽ ưng ý.

Nhân viên trở lại đặt lên tủ kính chiếc hộp.

— Chà chà... - Marina reo to mừng rỡ, thích thú - Đúng là cái...

— Vâng, thưa quý bà. Cái cổ chó. Cẩn hai mươi một hạt xoàn chân bạch kim. Mong bà cho phép tôi.

Giám đốc quàng vào cổ Marina. Ba nhân viên lập tức chìa ra ba tấm gương soi.

— Mua! Cực kỳ!

— Đúng vậy thưa quý bà. Bây giờ là các kiểu nhẫn.

Khalil kín đáo kéo giám đốc ra một góc.

— Hoàng tử sẽ rất ưng chiếc cổ chó kia. Bán cho tôi sợi dây dắt luôn thể.

Về đến phòng Alan nằm vật xuống giường và thiếp đi. Chuông điện thoại reo liên hồi. Anh lần tay cầm máy, xem đồng hồ: bốn giờ. Sáng? Chiều? Chẳng biết, lười cứng đờ, anh lúng búng.

— Hello!

— Alan đâu? Sammy đây!

— Máy giờ rồi Sammy?

— Chín giờ sáng ở New York. Ngủ hay xỉn đấy? Nghe đây Alan, quan trọng lắm! Tớ nghĩ kỹ rồi. Bỏ cuộc thôi!

Mất mấy giây sau Alan mới nghĩ ra Bannister nói gì. Tuy chưa hiểu hết ý.

— Bỏ cuộc gì?

— Mình đã hỏi một tay bạn luật sư. Chúng mình ngu mất rồi. Alan, đừng chi thêm nữa. Sẽ tìm cách bồi hoàn số đã tiêu. Nghe rõ không?

Một dòng chì đặc quánh trong mạch máu Alan.

— Trả lại được tiền cho ngân hàng là chúng nó phải chào thua mình! Không có cớ nào để buộc tội cậu. Cậu báo chúng nó biết sự nhầm lẫn, đầu lại vào đấy. Chúng cho cậu một chỗ làm, thế là ổn. Xóa sạch mọi chuyện.

— Cậu quên một chi tiết nhỏ. - Alan nói không ra hơi. Nghỉ một lát: - Hết tiền rồi.

— Cái gì?

— Mất sạch tiền! - Alan gào to - Vì thế, trả sao nổi? Hiểu chưa?

— Không hiểu được - Bannister áp úng.

— Hết, nhẫn nhụi, sạch trơn. Cậu muốn tớ thay đổi, thì đấy, xong rồi, chúng lấy hết của tớ rồi!

— Alan, cậu đùa phải không? Định dọa tớ chứ gì?

— Không còn một đồng kêm.

— Không tin! Alan, cậu thề đi.

— Cút!

— Tớ sẽ tới bằng chuyến bay đầu tiên.

— Đến mà ăn đòn!

Điên tiết, anh gác máy. Có tiếng gọi cửa. Anh nhảy xuống giường, cúi với Sammy, với Nadia, nhất là với chính mình. Anh đẩy tung cửa.

— Chào anh.

Betty Grone đứng ở bậc cửa. Váy Ấn Độ thay bằng chiếc quần đen, sơmi trắng.

— Vào được chứ?

Alan tránh lối cho ả vào phòng, nhận giữa mặt làn hương thơm từ người cô phả ra.

— Nếu em không nhầm, trông anh có bộ mặt người vừa nhận được tin không vui?

Alan đóng cửa. Bóng tối căn phòng đồng lõa phủ lên mình hai người. Bóng tối và hương thơm của cô gái.

— Em nói dối Honor là đi bới tóc.

— Ngồi xuống cạnh em đây này. Anh dễ thương lắm. Em có làm anh khó chịu không?

— Không.

— Em ở lâu dưới lầu này. Honor sắp về. Em rất vội.

Ả duỗi thẳng người, vươn vai, nằm dài ra. Alan bàng hoàng nhìn cô ả vận cong người để lột quần.

— Giúp em một tay đi!

Alan vụng về tham gia. Hai đầu chạm vào nhau. Betty vỗ lấy anh, hau háu tìm kiếm môi anh. Cùng lúc, nắm bàn tay Alan dúi vào giữa đùi ả.

CHƯƠNG XVIII

Abel Fischimyer không thấy Olive Murray có điểm nào đáng mến. Gã cao lớn, Murray thấp bé. Gã tự thấy mình rộng rãi, Murray đê tiện. Đôi bữa hiếm hoi phải ngồi ăn chung bàn vì công việc bắt buộc, Fischimyer đều phải cố che giấu vẻ khó chịu trước thái độ viên chủ sở hòa giải của nhà Hackett. Khốn nỗi Hackett lại là khách sộp nhất của nhà Burger. Ngày 8 mỗi tháng ngân hàng đứng ra trả lương cho sáu mươi nghìn nhân viên công ty dược phẩm này. Khoảng 120 triệu đôla chuyển từ tay Abel của nhà Burger qua tay Murray của nhà Hackett. Nên Fischmayer buộc phải bắt tay Murray. Gã quay số máy của Murray mà thấy ghê ghê nơi tay.

— Oliver! Khỏe không! Abel Fischmayer đây, tôi muốn hỏi về một tờ kê không hoàn toàn hợp lệ: Chỗ anh có tay nhân viên tên là Alan Pope phải không?

Tiếng Murray the thé làm gã phải nghiêng chặt răng.

— Không có, ông Fischmayer. Trước kia mới có.

Thằng này khô khan như một quân cờ vô hồn mà lại còn cứ cố tình gọi gã bằng ông để giữ khoảng cách.

— Trước kia có?

— Người cộng tác viên này đã bị xóa tên trong sổ nhân sự nhà Hackett từ bốn hôm nay, ngày 22 tháng bảy này.

— Thật sao? Vì lý do gì vậy Oliver?

— Thu hẹp biên chế. Hắn là người đầu tiên, trong một danh sách dài. Nhưng thưa ông Fischmayer, ông hỏi làm gì vậy?

— Việc vặt hàng ngày ấy mà Oliver, theo lệ thường thôi. Bà xã thế nào?

— Rất khỏe, cảm ơn.

— Tay Pope hồi đó làm gì bên ấy?

— Phó phòng một bộ phận tài chính.

— Tôi đang có tờ phiếu ngân hàng của hắn đây. Thắc mắc không hiểu tại sao bỗng dưng bên ấy trả cho hắn 11.704 đôla?

— Bồi thường nghỉ việc, bốn thâm niên, ba tháng chuẩn bị, cộng thành bảy tháng lương.

— Cảm ơn Oliver thân mến. Hẹn gặp lại. Cảm ơn lần nữa.

Gã bảo tổng đài gọi cho Majestic ở Cannes; đến lượt cho Hamilton Price Lynch biết tiền bạc của nhà Burger đã rơi vào tay một kẻ vô danh tiểu tốt như thế nào!

Xưa nay Alan vẫn thích đàn bà. Đôi khi họ cũng có đáp lại. Nhưng ngay cả những bận họ chủ động tấn công, anh chưa hề bao giờ cảm thấy mình là đồ chơi trong tay họ. Trái lại, ba món vớ bỏ được từ hôm đến Cannes đều để lại dư vị đắng chát. Nadia Fischler, Betty Grone và mụ lạ mặt trong túp lều nọ đã xô đẩy anh vào cuộc chiến khác thường giữa con đực và con cái, con này chiếm quyền con đực, tự nó chọn lựa, nắm giữ, vứt bỏ. Không trao thân, không âu yếm. Alan lướt nhìn căn phòng trống vắng vẫn lưu lại hương thơm dai dẳng của Betty. Vải trải giường lê thê dưới đất, nệm trơ trụi, gối tung hê bốn phía, anh đã phải làm cuộc hành trình sóng gió qua ba chiếc ghế bành mới thỏa mãn xong Betty trong lúc cô nàng gào to đến mức có thể làm nhân viên bảo vệ khách sạn cuống cuồng hét lên. Sau cơn bão táp quay cuồng, Alan

mệt lử, xây xát khắp mình vì bị cào bị cắn, môi rỉ máu tươi. Thật lạ, anh không buồn ngủ. Vào phòng tắm xối nước thật lâu rồi trở ra nằm lại cố nhắm mắt mà không được. Anh châm thuốc hút suy nghĩ về tình cảnh của mình. Biết không chi phối được các diễn biến nữa. Đành phó mặc cho chúng cuốn theo. Trong trường hợp gặp may cũng sẽ bị bắt sau vài tiếng nữa là cùng. Tội danh không thiếu gì: lừa đảo, séc không bảo chứng - nhà Burger tất nhiên sẽ khiếu nại các tấm séc của anh - ăn quịt. Đẳng nào cũng bị, thà ngồi tại chỗ chờ bọn cớm đến còn hơn bỏ đi nơi khác. Anh đứng dậy ấn nút mở cửa bước ra hiên. Năm giờ chiều mặt trời còn khá cao. Anh ngắm phong cảnh nơi mình đang sống những khoảnh khắc tự do cuối cùng. Cái gì cũng rất đẹp, tất cả đều hài hòa, như hương thơm của cuộc sống đúng như nó phải như thế. Xa tít tắp là bãi tắm nhan nhản người, khách bộ hành nhớn nhोर trên đường Croisette, bầy trẻ nhỏ cười vang dưới bể bơi phản chiếu vào mắt anh các tia nắng lấp lóa từ gợn sóng dội lên khi có người nhào xuống nước, những cánh buồm vẽ lên mặt biển những vệt xanh thẫm viền bọt trắng xóa.

Alan lao vào phòng, xỏ chiếc quần, mặc áo rồi quay số 165.

— Trạm xe? Alan Pope, dãy 751. Cho xe tôi ra.

Tranh thủ thêm một giờ ngồi xe Rolls trước khi chui vào xà lim. Norbert đã đi ngủ sau ngày lao động mệt đừ và chắc đang mơ thấy Nietzsche và Kant. Đại sảnh chật cứng người đẹp, chó, các cụ già bận đồ du thuyền, các cô cậu bận đồ jean phô bày vẻ thanh lịch nhếch nhác.

— Thưa ông Pope, tôi là Serge sẵn sàng phục vụ. Ông cho biết có cần gọi tài xế không?

Alan đeo kính mát ngồi vào tay lái.

— Khởi. Cảm ơn.

— Thưa ông Pope.

Alan nhìn ra người vừa gọi:

— Tôi là Marc Gohelan, giám đốc khách sạn. Rất tiếc chưa có dịp chúc mừng ông.

Tầm vóc trung bình, mồm kẻ cướp, mắt đen tóc vàng.

— Khi cần bất cứ điều gì, xin đừng ngần ngại. Chúng tôi chỉ mong ông được vui lòng mọi bề trong thời gian lưu tại đây!

Alan gật đầu cảm ơn, mỉm cười và cài số. Anh cắt ngang đường lớn, rẽ trái lao trên đường Croisette, ngạc nhiên trước niềm vui bản năng chọt đến khi điều khiển chiếc xe chạy rất êm này. Ngạc nhiên không hiểu tại sao mình còn cảm nhận được niềm vui mong manh này giữa lúc bọn bề trăm nghìn nỗi lo toan? Xe vụt qua Palm Beach men theo bãi biển, rẽ phải ở chỗ cây cột đề "Rừng Thông Juan".

Những thiếu nữ gần như trần truồng, da rám nắng biến quay đầu nhìn theo xe anh: họ có biết đâu!

Tuy thời tiết New York đang oi bức đến chết ngốt được, anh nhân viên này vẫn đóng bộ chế phục rất bó màu xám. Trên áo đeo chữ B.

— B là gì? - bác gác cổng hỏi.

— Burger. Ngân hàng.

Nhân viên liên lạc đưa bức thư.

— Đưa tận tay ông Pope.

— Được. Ngay khi nào gặp.

Người đưa thư chào rồi nhảy lên xe đỗ bên lề đường trước cổng khách sạn.

Hôm nay là 26 tháng bảy. Pope vẫn chưa thanh toán tiền trọ mà cũng không thấy trở về từ ngày 23 đến giờ. Đáng nghi... Hay là chuồn rồi? Bác gác cổng ngần ngại cân nhắc rồi quyết định bóc thư. Bác vào bếp đang đun nước pha trà, hơ lá thư vào hơi nước cho bong hồ rồi dùng lưỡi dao bào tách nhẹ mép trên phong bì. Lấy tờ giấy gấp tư trong đó ra, chắc mẩm đã đoán trúng nội dung lá thư. Đọc một lượt không hiểu, phải đọc lượt nữa. Bác choáng váng như bị ngựa đá phải dựa vào bàn mới đứng vững.

Tất cả chừng mười cô cậu túm tụm quanh chiếc ghế dài đặt dưới tán lá thông rợp bóng. Một cậu cao lớn tóc đỏ trán quấn khăn đỏ đang gảy ghita. Một cậu khác nằm ngửa dưới đất đập vào chiếc bình toong rỗng đặt trên rốn hòa theo tiếng đàn. Vài cô lẩm nhẩm hát. Đều trông trạc tuổi từ mười tám đến hai mươi. Thỉnh thoảng lại có khách qua đường bước chậm lại nghe họ đàn hát. Bãi biển đông đặc sinh viên từ khắp châu Âu kéo tới kiếm nước da đen dòn. Bánh mì không đến nổi đắt, trái cây, cà chua cũng rẻ, ngủ ngoài trời, giải trí và gái đều miễn phí, biển cả trời cao chẳng phải của riêng ai.

— Chọc tức nhau chưa kìa! - Một gã Hà Lan nhẩn nha nhận xét, chỉ chiếc Rolls trắng mui trần đỗ cách gã vài mét.

— Bọn trọc phú mới. - cô bạn vừa ngáp vừa bổ sung.

— Bọn lái bò.

— Mà có gan đi bát phố trong cái cửa kia không?

— Nhìn kỹ mặt tao chưa?

— Đến năm lên bốn mươi, mày sẽ liếm đít thằng tổng giám đốc để nó thí cho một cái như thế.

— Thà chết còn hơn.

— Hans, có bình thuốc đấy không?

— Trong túi dết tao.

— Này này, đừng có giở trò ngu xuẩn các cậu ơi! Làm thế thì được cái chó gì?

— Được vẻ đẹp của hành động.

— Cút! đang được chơi thoải mái.

— Hans, mang lại đây!

Hans lấy trong túi ra chiếc ống giống bình xịt thuốc cạo râu.

— Viết cái gì?

— Thằng tư bản cút đi!

— Ngu! Đây là nhà nó. Lại quá dài. Tớ ngại viết dài.

— Con lợn sù? Được đấy!

Hans ngồi xồm bên hông chiếc Rolls. Sơn đen từ bình chảy ra thùng xe trắng muốt. Tất cả ré lên cười. Khách đi đường kéo đến rất đông hòa theo họ.

Hans là tay chuyên môn. Đêm đêm gã vẫn đi viết lên các tường nhà công cộng những câu

vạch mặt các đảng phái chính trị lên án nạn ô nhiễm môi trường, năng lượng hạt nhân và các cơ quan chính quyền.

— Với tư cách một một cựu đại tá, tôi phản đối! - Một người đứng xem lên tiếng.

— Ô hay, xe của chúng tôi, ông lấy quyền gì cấm chúng tôi sơn lại hả đại tá? Gã gẩy ghita tức giận.

Tiếng cười càng rộ lên. Hans viết gần xong, đưa hộp sơn cho cô gái dài ngoẵng tóc xám vàng.

— Tiếp tục, Terry. Tớ mệt quá!

Terry thè lưỡi viết nốt. Cả diễn viên lẫn khán giả vỗ tay đôm đốp. Một khán giả giằng hộp sơn đi vòng sau xe, viết lên hông bên kia "PIG"[\[7\]](#). Hans chạy đến trước mặt anh ta đứng nghiêm chào kiểu nhà binh và ôm hôn. Anh kia vùng ra giữa tiếng tung hô ồn ào, đưa trả Terry bình sơn, mở cửa xe lên ngồi sau tay lái, dứt chìa khóa vào lỗ, khởi động máy vù đi. Tiếng cười tắt hết. Chỉ còn tiếng bày sê chí chỏe, tiếng reo của đám chơi ném quần, tiếng rì rầm từ thành phố vọng về xen lẫn tiếng nhạc, tiếng ồn ào huyền não từ đám đông đang rời bãi tắm.

— Cút chưa! - Hans kêu lên sau giây phút sững sờ.

Chiếc Rolls chạy xa chừng vài chục mét thì đỗ lại, chạy giật lùi về đúng chỗ ban nãy. Terry ngạc nhiên thấy anh chàng lái xe vẫy gọi:

— Mời lên xe.

Tay vẫn cầm bình sơn, Terry nhìn các bạn có ý hỏi nhưng chẳng ai nhúc nhích. Alan mở cửa xe.

— Cô em sợ à?

Tự ái bị thách thức, cô trèo lên ngồi bên anh ta.

Hans bất giác nhìn vào biển số, tức giận kêu lên:

— Kìa! Nó chở con bé đi, thằng khốn!

Chiếc Rolls đã chạy xa, quặt gấp.

— Cô em tên gì, - Alan hỏi.

— Terry.

— Người Anh?

— Việc gì đến anh?

— Chẳng có việc gì sất!

Anh nói với giọng vô cảm. Cô gái liếc trộm một cái nhưng không nhìn được cặp mắt dưới đôi kính đen.

— Đi đâu thế?

— Không biết.

Xe đã qua Juan chồm vào đường quốc lộ, rẽ phải.

— Tưởng thế này là hay đấy hử?

Không trả lời.

— Tôi muốn xuống.

— Ai cấm?

Anh nhấn thêm ga. Cô gái nhún vai, ngả hẳn vào đệm da.

— Chẳng ra cái thứ gì.

Anh quặt gấp sang trái, lái xe leo lên sườn một ngọn đồi.

— Cô thù ghét xe tôi cái nỗi gì?

— Nó lên mặt huênh hoang. Tởm. Mà anh đâu đã già?

Những cành hoa trúc đào cắm mốc ven đường. Lâu lâu giữa những lùm hoa dưới chân đồi nhô lên mái một biệt thự màu son.

— Còn xa không?

Alan đẩy một băng cassette vào máy stereo.

— Thôi đi. - cô gái giận dữ, - tôi ngán tiết mục của anh lắm rồi. Ừ thì tôi có bơi bắn lên xe anh! Nhưng việc gì phải làm to chuyện! Có tiền tậu xe Rolls thì cũng thừa tiền để sơn lại chứ! Đổ ngay!

Alan dẹp xe bên lề thấp, tắt máy. Cô gái nhảy xuống. Anh không giữ lại. Cô xuống dốc đi trở lại quãng đường vừa qua. Alan nổ máy quay đầu xe, vượt qua cô chừng năm chục mét, xuống xe. Đến tựa lưng vào bức tường đá thấp phía sau có mấy bụi mimosa. Không khí trong veo. Xa xa mặt biển lấp lánh phía sau những ngọn đồi chảy xuống như những dòng thác lặng lẽ lượn tròn với đủ màu xám, hoa cải, xanh lá cây đậm nhạt từng mảng rải rác đó đây. Khi đi ngang mặt Alan, cô gái quay mặt đi. Anh xông tới nắm tay cô.

— Bây giờ, tôi phải đét vào đít cô một trận.

— Cứ thử xem!

Anh lắc mạnh cô ta, tức tối vì không sao nổi giận được.

— Ai bồi thường thiệt hại cho tôi hử?

Cô nhìn anh hằn học:

— Sẽ có tiền, đồng tiền bắn thủ, anh sẽ có tiền!

— Bao giờ?

Cô phát hoảng. Có khi đây là một thằng điên, ma cô, hoặc gangster.

— Bỏ tôi ra!

Anh buông tay, lột kính, uể oải đưa tay dụi mắt rồi quay lưng đến tựa vào lan can.

Cô gái nắn nắn cổ tay, đứng im tại chỗ, sững sờ. Anh chàng này chưa quá hai lăm, ba chục xuân xanh. Anh ta bóc gói thuốc mới nguyên, châm một điếu, vẫn không để mắt đến cô.

— Này!...

Anh không quay lại.

— Tôi rất ân hận. Tuy không có ác ý, chỉ đùa thôi.

Anh nhún vai, rít thuốc.

— Anh vẫn giận à?

— Nghĩ gì lạ vậy? - anh nhếch mép cười gượng.

— Sau chuyện này chắc anh chả đời nào chở tôi quay lại nữa nhỉ?

— Đúng, không thiết.

— Được. Tôi đi bộ. - Cô đưa đẩy đôi chân.

— Anh tên gì?

— Alan.

— Kỳ thật.

Cô ngồi lên lan can nhìn theo luồng mắt Alan.

— Anh không hợp với loại xe này... trẻ măng, chui vào cái xe thùng ấy trông yếu quá.

Alan không nói gì.

— Đúng không? Mỹ à?

— Mỹ.

— Nghề gì?

— Vớ vẩn. Lặt vặt.

— Tôi đi học.

— Môn gì?

— Cuộc sống.

— Chương trình lớp cô đã có môn ấy rồi?

Anh quay lại nhìn. Cô bận quần jean, chiếc sơ mi đàn ông quá rộng. Mái tóc xám vàng đồng màu với cặp mắt cô. Bàn tay nhỏ nhắn mềm mại, tay trẻ thơ.

— Cho xin điếu thuốc.

— Không có thuốc H.

— Thế là thế nào?

— Vì cô đánh bạn với bọn hippy.

— Chúng nó bằng tuổi anh nhưng trẻ hơn nhiều!

Cô hát hàm về chiếc Rolls. Anh liếc nhìn rồi châm điếu thuốc vào điếu anh đang hút đưa cho cô. Hai luồng mắt đan nhau. Anh thấy mắt cô phản chiếu hình dáng khuôn mặt cô. Anh quay mặt đi.

— Đi nhé?

Anh mở cửa xe. Cô trèo lên.

— Lớn lên cô định làm gì?

— Vẫn làm trẻ con. Còn anh?

Anh cài số, cho xe xuống dốc.

— Thử già đi xem sao.

— Anh đang đi đúng đường. Chắc anh có tài xế?

— Tất nhiên.

— Và thuê một dãy phòng thoáng mát trong đại khách sạn?

— Còn phải nói!

— Và tối tối đeo cravat vào cổ đi dự tiệc với bọn chuyên bốc phét?

— Diện smoking ấy chứ. Đi dự dạ tiệc.

— Có thích không?

— Thích muốn chết!

Cô phá lên cười.

- Đã thế sao lại thế?
- Cô có được làm những cái mình thích không?
- Luôn luôn.
- Cô gặp may thật, - Alan nhăn mặt thờ dãi.
- Không gặp may. Mà là có gan để gặp may, khác đấy.
- Hoặc may mà có gan.
- Anh không có gan đó sao?
- Nói chung, rất ít.
- Lúc này có không?
- Chẳng có tí nào.

Cô đập tay vào bảng đồng hồ.

- “Mại” con bê này đi, vứt hết các thói ngu xuẩn xuống biển, làm việc khác đi!

Alan lại ngoặt gắp.

- Cô ở đâu?
- Vịnh Juan. Tôi thuê chung phòng với bạn.
- Cao một mét chín, có râu?
- Năm lăm kí nặng, vòng ngực chín mươi. Anh có bà nhân tình già bao à?
- Một lẻ ba tuổi xuân. Rất ghen. Sáng nào ngủ dậy tôi cũng phải dắt chó đi xi dái?

Lúc xe vào vịnh Juan, anh sửng sốt thấy cô gái đã giúp anh qua được một giờ quên bằng tình thế chông chênh. Cuộc dạo chơi khiến anh được tắm mình trong làn suối mát rữ sạch mọi âu lo. Hơn nữa, còn được nhiều trận cười vui.

- Cô có điện thoại không?

Cô nhìn anh thương hại:

- Có cả phòng tắm ộp cấm thạch nữa chứ? Chỉ có vòi nước lạnh ở chân cầu thang thôi. Mà nó chỉ sồn nước khi nào nó thích. Muốn tham quan không?

- Muốn lắm.

Anh đỗ xe trong đường phố nhỏ yên tĩnh của vịnh Juan. Mấy cầu thủ bóng đá tí hon cười bò ra khi đọc mấy chữ trên sườn chiếc Rolls. Terry giả bộ không nghe. Alan lơ đãng nhìn nơi khác.

- Nhà đây.

Alan chui qua chiếc cổng cuốn liền bên quán ăn Tony.

- Com phần 27 francs. Cá trích tươi nướng, xà lách, pho mát và trái cây.

Cô nguyền Alan, vẽ châm chọc.

- Dân chúng muốn gì? Anh có đủ sức leo tận lầu bốn không?

- Để thử xem.

Cô đi trước lên cầu thang xoáy tròn ốc. Bàn chân nhẹ lướt tường chừng cô không trèo lên các bậc thang mà đang bay múa trên đó.

— Thưa ngài, tôi đang lo lắng hết sức. Chính phủ tôi đòi báo cáo ngày giao hàng trước 48 tiếng. Họ không muốn lưu kho lâu trên sân bay quân sự.

— Phân tích lô hàng xem sao - Hoàng tử Hadad nói.

— Tổng số 100 máy bay. Có 40 Draken, 35 Vigger, 25 chiếc 105 - Honor Lassen đáp - không thể để 800 triệu đôla nằm ngủ trong kho mãi.

— Sao ông không giao cho một công ty nào đó của ông đứng ra giao dịch?

— Thưa, không được. Chúng tôi bị giám sát rất chặt. Mà không chỉ riêng bọn Thụy Điển.

Cuộc gặp gỡ diễn ra trên lầu bốn khách sạn Majestic, tại một trong vô số dãy phòng hoàng tử Hadad đã thuê. Hai người quen biết nhau đã lâu nhưng không để lộ mối quan hệ này. Công việc làm ăn của họ đòi hỏi phải hết sức kín nhem không một kẻ hở nhỏ. Chính trị dính chặt với kinh tế đến nỗi không thể thương lượng với nhau trong những điều kiện bình thường. Bị ràng buộc bởi những hợp đồng buôn bán đã ký kết với chính quyền Mỹ. Hadad chỉ được phép mua vũ khí của Mỹ để trang bị cho quân đội của ngài. Khốn nỗi Hoa Kỳ lại bảo trợ Israel nên thấy khó khăn trong việc bán vũ khí cho một vương quốc Ả Rập. Hadad bèn ngỏ lời với Pháp, Thụy Điển, Anh, Ý. Nhưng với các nước này cũng có chuyện khó xử: các quan hệ liên minh, các nguyên tắc cao cả khiến chính quyền các nước đó khó lòng thỏa mãn các yêu sách của vương quốc do hoàng tử Hadad đại diện, nhất là khi Hoa Kỳ đã từ chối. Vì thế, cuộc mặc cả không thể tiến hành chính thức, giữa hai nước với nhau. Phải đi vòng vèo để tránh được trở ngại, nhờ có người trung gian đứng tên giao dịch. Như thế, việc làm ăn vẫn trôi chảy mà nền đạo đức của chính trị vẫn nguyên vẹn. Cho đến lúc này, Thụy Điển vẫn cung cấp đều đặn các thiết bị hàng không cho vương quốc qua tay của Erwin Broker.

— Quả tình tôi không hiểu nổi điều gì đã xảy ra với hần ta - Larsen rầu rĩ nói.

— Hần đã nổ tung - hoàng tử đáp không có ý pha trò.

— Phải, nhưng tại sao vậy? Kẻ nào thủ lợi khi trói nó vào chiếc cầu bắn pháo hoa với khối thuốc nổ trên bụng?

— Nó được bao nhiêu hoa hồng?

Honor Larsen liếc nhìn thật sắc nhọn:

— Hai phần trăm.

— Vị chi 16 triệu đô la - hoàng tử thở dài.

Larsen lơ đi không nhắc đến khoản của Hadad: 8 phần trăm trên mỗi hợp đồng bán vũ khí cho vương quốc của hần, chơi chơi cũng được 64 triệu đôla qua chuyển hàng đang mặc cả. Gã khổng lồ này chỉ ỳ ạch và ngáy thोर với đàn bà thôi. Trong chuyện làm ăn óc gã chạy bằng điện cao thế, nhạy không kém máy tính điện tử.

— Thưa ngài, tôi sợ công việc của ta sẽ bị kẹt. Cái chết của Broker dồn ta vào ngõ cụt. Hoàng tử còn đàn em nào khác không?

— Không. Ông sao?

— Chẳng hơn gì.

Cả hai trầm ngâm suy tư. Làm sao kiếm được một đệ tử tin cậy trong có hai ngày. Nếu không có, sẽ gặp những rủi ro khó lường trong thương vụ này.

— Hoàng tử có còn liên hệ với bọn đã giới thiệu gã Erwin đáng thương tiếc ấy không?

— Không - hoàng tử giấu.

Hắn không muốn Cesare di Sogno chen vào công chuyện của hắn dù là sơ sơ. Cesare lộ mặt quá, nhiều người biết quá, và nói về người khác cũng nhiều quá. Bốn năm trước Hadad đã giới thiệu Erwin Broker với hắn và đã gặp vận may. Nhưng Broker vừa bị ám sát chết, và Hadad đánh hơi thấy Cesare là một kẻ đáng nghi. Dùng gã vào việc kiếm gái còn tạm được, dùng vào công việc làm ăn nghiêm chỉnh thì đừng.

— Đáng tiếc thật - Larsen thở dài. - Đêm nay hoàng tử đến dạ hội chứ? - gã đột ngột hỏi một câu thật lạ lùng.

— Dạ hội từ thiện mà, - hoàng tử đáp với vẻ rất đạo mạo.

— Có một người bạn thân của hoàng tử ngồi ở bàn tôi.

— Ai thế? - Hadad sững sốt, hắn có quá nhiều tiền nên không thể tưởng tượng mình lại có bạn bè.

— Alan Pope.

Hadad cau mặt.

— Thiên hạ nói hai vị rất thân nhau. Họ vừa thấy sáng nay ngài ôm hôn ông ta ở bể bơi.

Hoàng tử cố nhớ lại xem. Và nhớ ra đã vô tình giữ cho thằng cha bị chiếc thuyền của con ngài đụng phải khỏi bị trượt ngã trên thành bể. Chính cái thằng đêm qua đã cạnh ty với Nadia Fischler chơi mấy ván banco với ngài.

— Tôi không quen hắn. Ông Larsen, ông định dẫn dắt đến chuyện gì vậy?

Honor bĩu môi.

— Chẳng đến đâu cả, thưa ngài. Tôi chỉ lo thôi. Và đang nghĩ cách. Nếu không tìm ra giải pháp sau 48 tiếng nữa, thương vụ 800 triệu đôla này sẽ đi đứt.

— Cần thận có xà đẩy! Cúi xuống!

Alan cúi đầu. Terry đóng cửa. Qua các mái nhà tua tủa ăngten thu hình, nhìn được một mẩu đại dương lấp lánh trong khung cửa sổ sau mấy giỏ hoa mỏ hạc đỏ rực nở trong chậu. Trên tường quét vôi trắng treo tấm ảnh phóng to của David Browie. Chiếc mâm bằng sứ đựng quả chuối, hai quả táo, một quả bưởi và ba quả cam.

Alan chỉ hai chiếc giường trải vải chắp bằng những mảnh vụn:

— Em nằm giường nào?

— Giường bên trái. Bên phải là giường Lucy. Em pha cà phê cho anh nhé?

— Thế cơ à?

— Nếu anh không chê Nestcafe.

— Anh tưởng nhà không có nước.

Terry long trọng gạt tấm màn gió màu xanh lam để lộ ra một góc con con có vòi tắm, chiếc bể tắm, chậu rửa mặt và bếp ga.

— Đủ tin chưa nào?

— Trông như trong tranh của Matisse.

— Cái gì như?

— Căn phòng này, màu sắc, cửa sổ mở rộng...

Cô gái giả bộ rất đổi ngạc nhiên.

— Anh có nghe nói đến Matisse sao? Đã giàu lại văn hóa cao, ghê thật!

— Trông anh có vẻ quê lắm à?

— Thoạt nhìn, tiền bạc thay cho văn hóa, duyên dáng, lịch sự và thông minh. Sao anh đứng mãi thế, làm em băn khoăn quá!

— Biết ngồi đâu bây giờ?

— Trên giường em, - cô đáp với vẻ quả quyết.

— Anh sẽ nằm cả người lên đây mất.

— Có ai cấm đâu nào?

— Không ngủ đã hai thế kỷ rồi đấy.

— Cởi giày ra. Tự nhiên đi!

Alan thoáng lo ngại: có khi lại tái diễn cảnh đã xảy ra với Nadia, Betty hoặc mụ lên cơn động đực ở Palm Beach.

— Chắc anh vừa chơi bời bê tha ở đâu phải không?

— Đêm qua anh ở Rome.

— Làm ăn?

— Mì ống, - anh thành thực đáp.

Cô cho hai thìa Nestcafe vào tách, hứng vào vòi nước nóng.

— Cho đường nhé?

— Có. Một viên thôi. Em không uống à?

— Em ghét thứ Nestcafe này. Con Lucy nó thích. Em thường nhảy ra quán góc phố làm một tách espresso.

Cô mang cà phê tới cho Alan, nhìn mặt anh rồi phì cười.

— Cười gì thế?

— Cười anh. Trông như cậu học sinh bị phạt ở lại trường, vẫn lo về chiếc Rolls à?

Alan ngồi ngắm cô đi đi lại lại, dùng chiếc cốc chải răng tưới cho mấy chậu hoa. Một cô gái trẻ trung, yếu điệu, lành mạnh, hồn nhiên. Đẹp. Tim anh thất lạc khi nhận ra rằng mình đã gặp một thứ rất hiếm có, rất quý giá nhưng không còn cơ hội hiểu sâu hơn được nữa vì anh không tránh nổi các đòn của số phận đang giáng xuống. Terry lấy một cốc sữa chua trong tủ, rửa chiếc thìa trong hộp Nestcafe rồi đến ngồi trên giường Lucy.

— Sao anh cứ nhìn em mãi thế?

Thực ra hai luồng mắt đang dán chặt vào nhau. Alan không thể nào nhìn đi chỗ khác. Terry nâng chiếc thìa lên được nửa chừng khoảng cách từ đùi đến miệng, cốc sữa đặt trên đùi. Không ai nói được câu nào. Tiếng bọn trẻ nô đùa dưới phố, tiếng nhạc từ vô số chiếc đài thu thanh trong ngôi nhà trước mặt vọng sang, vậy mà vẫn yên lặng. Bởi vì nếu hai người có nói lên lời và phá vỡ sự yên lặng này thì cũng chỉ là để xác nhận điều họ vừa nói với nhau bằng mắt, trong nỗi bàng hoàng trước sự thể xảy ra quá nhanh. Và ngoài ý định của cả hai người.

— Terry!

— Vâng!

Sự sống đang ngưng đọng bỗng tiếp tục dòng chảy sau khoảnh khắc thời gian dừng lại vừa

qua, một khoảng trống không phải trong độ dài mà trong cường độ thuần túy của thời gian. Alan những muốn hỏi cô gái xem có có cảm nhận như anh không, nhưng cô quay nhìn đi chỗ khác.

— Anh muốn đến đón em ngày mai. Ta cùng đi bơi được không?

Chắc cô sẽ từ chối. Dù cô có nhận lời đi nữa, ngày mai anh đâu còn có tự do để đến gặp lại cô? Thời hạn được hoãn của anh có thể chấm dứt bất cứ lúc nào.

— Độ mấy giờ?

— Mười giờ.

— Vâng.

— Ở đây nhé?

— Ở đây.

Không riêng một mình Terry có thể cất cánh bay bổng. Lúc xuống cầu thang Alan cũng bay. Ghế trước xe bị trẻ con ném đầy giấy gói kem sôcôla nhầy nhụa. Alan chỉ nhẹ nhàng chùi sạch. Trên ghế sau các chú bé thân thương còn bày cả một chiếc bánh hoi nhân cá xốt cà chua úp mặt ôliu xuống. Với mấy hàng chữ nguệch ngoạc trên cửa, xe trông giống thùng rác hơn là giống chiếc Rolls.

CHƯƠNG XIX

Lucy trèo bốn bậc một, cho chìa vào ổ khóa rồi đẩy tung cánh cửa.

— Cậu có nhà! Cực kì. Mình đang lo không gặp.

Terry cười xa xăm. Cô nằm dài trên giường, gối đầu lên hai cánh tay, môi ngậm thuốc lá, chân gác lên đồng quần áo.

— Chuẩn bị! Mười giây nữa lên đường.

Lucy ném vào trong chiếc xắc đan bằng rơm một bàn chải răng, một quả táo, ống kem đánh răng, cuộn len đỏ, chiếc áo tắm và chiếc áo pull cộc tay.

— Cậu sẽ được xem ngôi nhà đẹp nhất đời! Bể bơi thần thoại nằm giữa lùm cây ô liu và tùng bách, những căn phòng mái cuốn vòm, phòng nghe nhạc nổi và gian bếp ra bếp! Đi. Xe đợi trên bến sông.

Thấy Terry vẫn nằm im.

— Kìa! Nghe thấy không? Lẹ lên! Đêm nay ngủ nhà Mac Dermott. Phía trên Saint Paul, có lần mình đã kể đấy! Họ đang đợi! Terry. Sao thế kia? Ốm à?

— Tớ không đi được. Sáng mai có hẹn ở đây.

— Ai?

Terry hít một hơi thuốc dài.

— Một người đàn ông, - cô đáp, mắt nhìn chỗ khác.

— Đàn ông nào?

— Alan.

— Tớ có quen không?

— Không.

Để ghi nhớ, cô nhắc lại với giọng uể oải:

— Alan.

— Thôi được, Terry. Mai có hẹn với Alan. Bây giờ đi với tớ đã, kể chuyện cho tớ nghe trên xe.

Terry như không nghe thấy, chậm rãi:

— Một chàng trai cực kì. Đến đón mình lúc mười giờ.

— Càng tốt. Chẳng trở ngại gì hết. Ăn tối rồi ngủ ở nhà Mac Dermott, sáng mai họ đưa xe về. Họ muốn được biết cậu nên tớ phải về đón. Chưa đến một tiếng chạy xe. Rất đẹp nhé. Đẹp hết ý! Rồi mà xem. Các bức họa của Klee, Mondrian, Miro, Chagall và ký họa của Giacometti. Đi.

Lucy nhảy lên giường lôi Terry. Terry nằm im,

— Mình không muốn đi, Lucy. Cậu đi một mình vậy.

— Không đời nào. Tớ thề sẽ đưa cậu về đúng sáng mai mà. Đi đi, Terry.

Cô chạy vào góc vòi nước tắm vợ các thứ của Terry ném vào xắc của mình.

— Hấp! Xong. Nào ta đi. Trên đường phải khai ra bằng hết nghe chưa?

Cô đẩy bạn ra cầu thang, đóng cửa quên cả khóa. Cần gì khóa? Họ chỉ có mỗi một thứ quý giá không ai có thể đánh cắp được: tuổi trẻ.

Người đầu tiên Alan trông thấy khi đỗ chiếc Rolls trước cửa Majestic là Norbert. Anh này há hốc mồm kinh ngạc, đến mở cửa, mồm lắp bắp:

— Thưa ông! Ông có nhìn chiếc xe không ạ?

— Nó làm sao? Alan lơ đãng hỏi.

Serge cũng tới nhìn các hàng chữ trên cửa xe với vẻ ghê tởm.

— Bọn khốn kiếp! Trả thù vào đầu xe.

— Tôi sẽ mang vạ vì nó, - Norbert ca cẩm.

— Bị ở rừng thông Juan. - Alan thanh minh - Vào mua gói thuốc lá quay ra thì đã bị rồi.

Norbert không dám nói với ông chủ rằng theo qui tắc của công ty thì anh phải tự tay lái chiếc Rolls. Giao tay lái cho khách thuê là phạm lỗi chuyên môn. Tuy rằng trường hợp này có hơi khác: Alan Pope không xin phép anh, tự ý lấy đi.

— Ông đừng đi nữa. Để tôi mang vào xưởng sửa sang lại.

— Để tôi lo, - Alan lưỡng lự giữa cảm giác tội lỗi và ước mong được về phòng nằm mơ tưởng đến Terry và ngủ một giấc.

— Chúng tôi được bảo hiểm, thưa ông. Tôi lo phải đợi một thời gian mới sơn lại được.

Serge cạo móng tay vào nét chữ.

— Đừng tưởng chúng vẽ bằng bột màu. Bằng sơn đấy. Chà, thời buổi.

— Thưa ông, nếu công ty không còn xe loại này thì sao?

— Để tôi phen về đấy xem sao, Serge đi ra chỗ đặt điện thoại treo tường.

— Norbert, tôi rất phiền lòng, - Alan xin lỗi.

— Không sao, thưa ông. Có nhiều chuyện còn nghiêm trọng hơn ấy chứ!

Câu nói diễn tả thật đúng tình cảnh của Alan, lúc nào anh cũng nơm nớp bị lộ tẩy, bị bắt giữ. Anh chỉ mong một điều: chuyện đó đừng xảy ra trước cuộc hò hẹn với Terry. Nếu được ôm cô vào lòng dù chỉ một lần thôi, thế giới này có thể tan tành sau đó cũng được. Anh thân mật vỗ vai Norbert, tới thang máy để về phòng trọ.

Hans lúc nào cũng mặc bộ đồ đồng phục của phe phản kháng: quần jean không ra màu gì rõ rệt, chiếc áo pull cộc tay trước kia đã từng nhuộm xanh, chiếc áo ngoài xơ mướp đồng bộ với quần jean, ủng cao gót, Trong túi dết có hộp sơn, một đôi tất để thay đổi. Năm nay 22 tuổi, là học sinh xuất sắc của trường kiến trúc La Haye. Cậu chỉ buồn phiền vì nổi phải đem tài năng phục vụ cho một công ty mà cậu cho là suy đồi, thối nát. Nghiên cứu nền văn hóa thế kỷ XV, nghệ thuật Ai Cập, nền kiến trúc Hy Lạp, làm gì nếu chỉ xây dựng những chuồng thỏ bằng bê tông với kinh phí của những con lợn béo phì không có tâm hồn? Cậu mơ ước được kiến thiết những đô thị tràn ngập ánh sáng làm tổ ấm cho những con người bình đẳng được tự do phát triển, thoát khỏi sự trói buộc của lối làm việc kiểu dây chuyền. Cậu mơ xây dựng những kim tự tháp, những vườn treo Babylone, những phòng nhạc lơ lửng giữa trời cao, những mối quan hệ đầy tình anh em, mơ đến tự do. Cậu đánh hơi thấy đang bị đặt bẫy. Sau khi tốt nghiệp, hoặc là phải tô điểm cho đom đóm đáng để giật được những đơn đặt xây dựng những biệt thự loại “mơ

ước", những trụ sở văn phòng thật đặc dụng. Hoặc làm nổ tung bộ máy, đập tan chế độ. Mỗi khi có dịp, cậu cùng với số bạn bè đang bất mãn với hiện trạng viết những khẩu hiệu đầy thù hận, phá phách, gây náo loạn, ẩu đả, biểu tình, khiêu khích bọn tư sản... cho hả nỗi căm giận vì sinh ra trong thời buổi nhu nhược và ngu xuẩn này. Một người bạn chuyên về tâm lý học bảo cậu rằng thái độ ấy thực ra che giấu một đòi hỏi tình yêu lớn lao. "Đồ ngu!" Hans cho rằng trong người cậu chỉ có một tình cảm duy nhất, lòng căm thù những kẻ cậu rất sợ một ngày nào đó bản thân cậu cũng giống họ.

Bỗng Terry xuất hiện. Một bữa kia cô đã đến với nhóm thanh niên vẫn chủ trương coi khinh tình cảm và quyền tư hữu, kể cả quyền tư hữu tình dục. Đôi mắt xám đã mê hoặc Hans. Cô để Hans nắm tay, tựa đầu vào vai cô trong những cử chỉ cực cần làm ra vẻ thân mật, hơn nữa một tối nọ còn để cho gã ôm hôn. Hans đưa tay định thăm dò đùi cô, cô đẩy ra với thái độ thân ái nhưng dứt khoát. Lúc thấy cô theo chân thẳng ngu leo lên chiếc Rolls, Hans cảm thấy như bị nhát dao đâm trúng tim. Tất cả những gì cậu thù ghét: phô trương sự giàu có một cách ngạo mạn, kịch cỡm, thói tự phụ, tự mãn. Thằng đó chắc hẳn là một tên trọc phú đồn mạt, hoặc một thằng ma cô.

Cậu lên cầu thang, gõ cửa nghe tiếng gõ cũng đoán biết: trong phòng không có người. Phân vân mất một lúc cậu sực nhớ cách đây hai giờ Terry vừa cho biết Lucy đã đi thăm bạn bè ở mạn Saint Paul. Con ghen nổi lên, Hans ngồi phịch xuống bậu cầu thang suy nghĩ rất lung và quyết định: gì thì gì cũng cứ ngồi đây cho đến lúc Terry trở về.

Alan tự trách: "Tại sao mình không rủ cô ấy ở lại với mình tối nay?" Anh biết chắc mình chẳng còn bao nhiêu thời gian, và có lẽ đã bỏ lỡ cơ hội duy nhất để gặp cô ấy. Mắt díp lại vì buồn ngủ, anh ra khỏi buồng tắm, xoa mình thật lâu. Chiếc giường rộng và thấp hút anh vào như nam châm. Anh buông rơi mình xuống, nhắm mắt và cố nhớ lại từng chi tiết trên khuôn mặt Terry. Khuôn mặt ấy hiện lên thật rõ nét đến nỗi mọi ký ức về tất cả những phụ nữ anh đã biết liền lập tức bị xóa nhòa. Cô chỉ vừa xuất hiện thôi đã đủ làm anh nhận ra rằng cuộc sống của anh thật trống rỗng và vô ích, những mơ ước về vinh quang do Bannister mớm cho anh sao mà xuẩn ngốc đến thế! Cô lướt qua đời anh như ngọn gió lạnh đưa mọi thứ về đúng chỗ. Anh chồm dậy mở tủ rượu pha một ly whisky ngồi xuống mép giường nhắm nháp từng ngụm nhỏ. Nhìn đồng hồ tay thấy đã tám giờ. Khách sạn lúc này chắc đang rung chuyển vì khách khứa sửa soạn tới dự dạ hội từ thiện. Tất cả những gì mấy giờ trước đây là thực lúc này đối với anh đều trở nên mờ ảo, có thật anh đã đi Rome không? Tất cả những kẻ đã sẵn đón mời mọc anh có tồn tại không? Mỗi lần một ý nghĩ nào đó vừa định hình là mỗi lần cặp mắt xám của Terry chen vào, xóa đi. Hình ảnh cô choán hết tất cả. Chiếc cốc trên tay rơi xuống. Anh thiếp đi. Chuông điện thoại reo.

— Gác cổng đây, thưa ông! Có người muốn hỏi ông. Tôi cho người ta nói chuyện với ông được không?

— Ai vậy? - Alan nửa thức nửa ngủ cất tiếng hỏi.

Hình như người kia không nghe thấy. Một giọng khác, chói tai, nóng nảy, nói bằng thứ tiếng Anh tồi tệ:

— Ông Pope đấy ạ? Tôi là thuyền trưởng Le Guern, Tàu đang đợi ông.

— Tàu à! Tàu nào? - Giọng Alan âm âm.

— Tàu Victory II. Ông thuê từ ngày 26 tháng bảy. Hôm nay đúng 26 tháng bảy, tôi chờ lệnh

ông để cho nhỏ neo.

Alan hoảng hồn chẳng biết trả lời thế nào. Con lốc cuốn hút anh từ khi tới Cannes đã làm anh quên khuấy mất mình đã thuê một du thuyền.

— Thưa ông Pope, ông nghe rõ rồi chứ?

— Rõ, thuyền trưởng.

— Mọi thứ đã sẵn sàng đón tiếp. Ông có cần thủy thủ đến mang đồ đạc xuống tàu không? Tôi đã mạn phép đặt một tiệc mừng ông chủ đây ạ.

Suýt nữa Alan gào lên, phải đấy! Ra khơi, đi thật xa, quên hết mọi thứ! Anh cố nhớ xem lúc ở New York đã trả tiền thuê tàu chưa nhưng không tài nào nhớ ra.

— Tàu đậu ở bến nào, thuyền trưởng?

— Cảng cũ, đối diện với sông bạc mùa đông, ngay đầu cầu. Tàu Victory II. Tôi sẽ mang xe đến đưa ông đi ngay bây giờ.

— Ông thuyền trưởng này!... - Alan ngập ngừng. Anh bỏ lửng, không thể nói cho thuyền trưởng biết anh không ngủ đã mấy ngày liền. Một con tàu! Một con tàu cho riêng mình! Ý muốn được tận mắt nhìn nó cháy bỏng trong Alan.

— Tôi xuống ngay.

— Xin đợi ông ở đại sảnh.

Vô cùng phấn khích, Alan loạng choạng xỏ chân vào quần.

— Chào, - Bannister nói. - Anh biết tôi rồi: bạn thân ông Alan Pope.

Nhân viên bảo vệ nhìn anh, dò xét:

— Tôi đến lấy thư.

— Sao vậy? Ông ta đi rồi à? Không thấy bảo gì tôi.

— Ông ấy đi công chuyện cho hãng. - Samuel đánh bạo nói giữa cơn ho sặc sụa. - Không kịp bảo cho anh.

— Đi có lâu không?

— Vài ngày... có thư từ gì không?

— Ông là bạn, vậy chắc ông có thể trả tiền thuê nhà tháng bảy cho ông ta?

— Ông ấy quên à? Thật chứ?

— Thật. Hôm nay đã 26. Không phải vì không tin nhau, mong ông hiểu cho. Chỉ cốt để hợp thức hóa tình hình thôi. 285 đôla.

Samuel rút sổ ngân phiếu bằng cử chỉ rất chúa.

— Trả luôn cho anh.

So với bãi lầy anh đã đẩy Alan vào thì chuyện này chẳng thấm tháp gì. Ngoài một chi tiết: chưa chắc đã có số tiền đó trong tài khoản của anh. Tháng nào Christel cũng kiểm tra rất kỹ phiếu lương của chồng, chỉ để lại số tiền tối thiểu cho gã tiêu vặt. "Miễn là đừng nhậu nhẹt! - Á tuyên bố với vẻ độc ác rất mẹ con."

Nhân viên bảo vệ nhìn Bannister chăm chú trong lúc anh viết séc. Cầm lấy, kiểm tra thật kỹ số tiền ghi trên đó, gập đôi bỏ vào ví rồi nửa nạc nửa mỡ:

— Có một lá thư. Người ta đưa tận tay cho tôi, của ngân hàng ông ấy gửi tiền.

Máu trong thái dương Bannister nện huỳnh huých. Anh vồ lấy chiếc phong bì màu be, chào ròi ra luôn. Đi một mạch đến đầu hồi khối nhà, đứng nép vào một khuôn cửa. Lòng nặng trĩu cảm giác tội lỗi, tay run lấy bấy anh bóc phong thư. Đọc hai hàng chữ trên đó và ngả người dựa hẳn vào tường để khỏi ngã khuỵu.

— Mong ông cho biết hành trình?

Le Guern không thể biết cuộc hành trình này khó lòng thực hiện được, nhưng Alan quyết định cứ thử chơi sao.

— Chưa định. Thuyền trưởng thấy nên thế nào?

— Ta có thể đi trong phạm vi Địa Trung Hải. Đảo Corse, Sardaigne và Italia, Portofino, Bapallo, Santa Margarita... Hoặc Capri nếu ông thích. Hoặc đảo Elbe. Ông có mời đông khách không?

Alan lờm nhẹ:

— À... không. Chưa mời ai.

Trông thuyền trưởng đúng là hình mẫu con sói biển già đời: mắt xanh, tóc xám, da mặt xạm nắng hằn vết nhăn sâu. Xe chạy tới cảng Saint Pierre.

— Thuyền trưởng từ đâu tới?

— Đảo Corse. Tổ chức nhiều buổi lặn.

— Được cá không?

— Ông Almeida thết khách và thủy thủ đoàn bằng những thứ ông đánh bắt được dưới biển... Đến rồi...

Xe đậu trước cầu tàu.

Alan tránh nhìn lên tàu:

— Tối nay tôi chỉ đi xem qua thôi.

Anh đang sống giây phút hiếm hoi của đời người đối diện với ước mơ. Một cách vô thức anh lo mình bị thất vọng. Anh hít một hơi dài rồi mới đưa mắt nhìn con tàu: đẹp tuyệt trần! Trắng phau, vừa thon thả lại vừa vững chãi bề thế. Đẹp hơn cả trong mơ. Hai thủy thủ đứng đón ở đầu cầu. Anh bắt tay họ rồi trèo lên boong sau.

Những người dạo mát trên bến dán mắt nhìn con tàu với vẻ cảm phục náo nùng. Alan chợt hiểu: cái ngăn cách những kẻ giàu được ưu đãi với những người bình thường, sự giàu sang với sự nghèo hèn, thực tế và tưởng tượng... chẳng phải cái gì khác, nó chỉ là chiều dài của chiếc cầu tàu. Trên bến là những người mơ được đi xa. Dưới tàu, cách chưa đến hai mét, là những kẻ được đi.

Le Guern tránh đường cho Alan vào:

— Đây là phòng khách.

Đồ gỗ màu gụ xăm, tủ rượu, bàn thấp, máy thu hình, tranh phong cảnh đại dương treo trên vách.

— Phòng ăn ở boong trên. Ông có muốn xem cabin không?

Trên đường đi Alan gặp một chị hầu phòng và hai tiếp viên bận chế phục xanh thẫm đón

chào. Bước vào cabin “của mình” anh thấy đứt hơi. Giường rộng sáu mét vuông là ít. Đồ gỗ quá sang làm anh ngợp. Cabin đủ lớn để đi được xe đạp bên trong.

— Còn mấy cabin nữa?

— Thưa ông, sáu cái. Hai cái rất rộng, những cái khác nhỏ hơn.

— Thủy thủ đoàn mấy người?

— Không kể tôi và sĩ quan thuyền phó, có tám người và hai đầu bếp.

— Tầm hoạt động của tàu?

— Có thể đi vòng quanh quả đất - Le Guern mỉm cười- Tàu rất tốt.

Chỉ cần có tiền. Muốn gì cũng được. Mơ ước biến thành vật chất. Như vậy sao, mọi chuyện chỉ đơn giản thế thôi? Alan cố dứt mình ra khỏi cơn ngáy ngất đối trá đang làm anh mê.

— Tôi phải về, thuyền trưởng ạ. Đang đợi điện thoại gọi. Mai sẽ gặp lại.

— Xin tuân lệnh ông. Dù sao cũng thấy tiếc một ngày đi biển.

Le Guern đưa anh trở về Majestic. Alan lên phòng, lòng dạ rối bời trăm mối. Tình thế chênh vênh như trứng để đầu đẳng, nổi lo lắng, tình yêu đột ngột với Terry, món đồ chơi huyền thoại vừa đến xem với tư cách ông chủ, món lộc lớn vừa bốc hơi trên tay Nadia, rồi Bannister và Norbert, Hackett và Hamilton Price Lynch! Cảnh sống tráng lệ; thái độ những kẻ đã gặp, chúng tựa hồ sống trên những hành tinh lạ theo những quy luật khác xa những quy luật của anh... Nhiều cảm giác mãnh liệt đối chọi nhau. Anh phải có nhiều tuần lễ mới phân loại nổi, phân tích và khám phá quy luật của chúng. Nhiều người khác có những lợi thế đó ngay từ lúc chào đời, sao họ không biết tận dụng như những người suốt đời mơ ước mà không được?

Anh che rèm, cởi quần áo chui vào giường định ngủ... Điện thoại.

— Sarah đây! Anh sẵn sàng chưa? Chín giờ rồi!

— Không được Sarah, không thể được. Anh rất tiếc.

— Lại nhắc lại câu ấy? Giữ chỗ cho anh rồi, bên phải em.

— Nghe đây Sarah.

— Báo trước cho mà biết nhé: mười phút nữa không thấy anh đóng bộ smoking đứng dưới đại sảnh, em sẽ lên thẳng phòng anh phá tan cửa cho mà xem!

Cô gác máy. Alan tuy chưa hiểu rõ cô nhưng cũng đủ để biết cô sẽ làm thế thật. Chán nản, chịu thua trước, anh bấm chuông gọi cậu hầu tằng.

— Cho một tách đúp espresso. Thật đậm vào!

Anh vào buồng tắm, buồn bã soi qua gương rồi đứng dưới vòi lần lượt mở mức nóng bỏng đến mức lạnh buốt. Mở tủ lấy chiếc smoking tầm, mặc luôn lên mình không áo lót, gật gù, cởi ra rồi bắt đầu đóng bộ. Điện thoại sôi lục bụi:

— Thưa ông Pope I New York gọi...

Alan chồm lên:

— Bannister?

— Alan, đừng gác máy, Sammy đây.

— Đồ quỷ tha ma bắt!

— Đừng giả bộ ngu Alan! Tớ chẳng hiểu ra sao hết.

— Tớ cũng thế - Alan gào to.

— Kinh khủng! Tớ vừa qua chỗ cậu lấy thư. Đồ cậu biết vớ được cái gì?

— Bọn cóm!

— Này Alan, đứng thật vững mà nghe: lá thư của nhà Burger.

Alan co cứng người: thế là tong đời.

— Lại một món chuyển khoản nữa Alan ạ! Tớ phát điên! Hai triệu đôla cho cậu!

— Bịa! - Alan hét. - Cậu hoảng quá nên bịa ra thế.

— Tớ dám thề độc! Hai triệu mà! Lệnh đang ở trong tay tớ đây.

— Ném mẹ nó vào sọt rác. Tớ đếch thèm!

— Alan, tớ van cậu...

— Cút! Cút! Cút.

Anh quăng ống máy, Ôm chặt lấy đầu, người run bần bật. Mọi thứ đều chao đảo, chẳng cái gì còn có ý nghĩa nữa, anh thấy sợ. Lại chuông điện thoại.

— Sarah đây! Lên đón nhé?

Anh cố tìm một câu trả lời thô tục.

— Tôi xuống ngay.

— Lẹ lên!

Chuông cửa, cậu hầu bước vào.

— Cà phê của ông.

Alan uống một hơi cạn như uống thuốc. Đeo nơ con bướm vào cổ, xỏ giày. Lại chuông nữa.

— Gác cổng đây, thưa ông, có người đang đợi dưới này.

— Xuống ngay, - Alan nổi cáu, vẫn còn choáng váng vì cú điện thoại của Bannister, anh rút một ly whisky không cho đá, uống cạn. Rồi ra thang máy. Nhiều người mặc quần áo dạ hội đang đợi.

Alan vào sau cùng trong chiếc hộp sắt lót nệm sắc mùi nước hoa dai dẳng. Đại sảnh phía ngoài nhưng nhúc những người. Anh đưa mắt tìm Sarah nhưng không thấy, bèn đi ra thêm. Serge chạy bổ đến.

— À, ông Pope đây rồi. Các vị kia đang đợi ông.

Alan thấy chiếc Mercedes 600 đồ sộ màu xám bóng tua tủa ăngten thu hình, ba chiếc Rolls mui trần, hai trắng một đỏ lựu. Một lúc bốn anh tài xế bận chế phục đồng loạt tiến về phía anh. Anh chỉ biết mặt mỗi mình tài xế xe anh. Norbert nói:

— Thưa ông, chắc có sự nhầm lẫn, Các anh này cũng đến đón ông. Angelo của ông Price Lynch, Leon Trotzky của ông Goldman và Enrique Capiello tài xế của ông Larsen.

Cả từng ấy xe đều mở ngỏ cửa đón anh lên. Anh hất hàm về phía hai chiếc Rolls trắng, hỏi Norbert:

— Sơn lại rồi?

— Dạ chưa. Đây là chiếc khác để dự trữ.

— A, đây rồi, - Sarah vui vẻ reo to - thế mà cứ cho phụ nữ chậm hơn! Angelo, lên đường!

Với dáng điệu bà chủ, Sarah đẩy Alan lên chiếc Rolls.

Quán ăn nhỏ chật cứng khách trẻ. Chủ quán Tony ban vài lệnh cho các cậu bồi đang len lỏi giữa các dãy bàn xong, chùi tay vào tạp dề, đặt hai nắm đấm lên bàn rồi bảo Hans:

— Tớ dò được rồi. Chiếc Rolls của Carlux một công ty ở phố Antibes. Cho một tên Mèo thuê. Alan Pope trọ ở Majestic.

Hans đẩy ghế đứng lên.

— Đừng cuồng lên, chú em. Nó có bắt cóc con bé Terry của chú đâu! Chính mồm chú nói là tự con bé trèo lên xe.

— Cảm ơn Tony. Cảm ơn.

Cậu vù ra cửa nhảy đại lên yên sau chiếc moto vừa nổ máy ầm ầm.

— Đi, Eric! Đi Cannes!

Xe co lại rồi vọt đi như tên lửa. Hans bám chặt vai bạn, nghe gió vù vù bên tai, lòng sôi sục ý đồ đập phá.

Sau hai tiếng ngồi ở cầu thang nhà Terry, cậu quyết định ra tay. Tony biết chẳng sót ai trong vùng. Tài khéo léo trong trò chơi ném hòn được mọi người khâm phục và vị nể. Trước khi mở quán ăn anh ta đã hai năm làm cảnh sát, nên đến nay vẫn còn nhiều bạn bè trong ngành. Được Hans cho số xe do cậu ta ghi nhận được ở Juan, chỉ sau ba cú điện thoại Tony đã lần ra đường dây.

— Tăng tốc, Eric!

Hans lôi bạn đang ngồi ăn.

— Tớ cần moto của cậu. Đi chứ?

Hai kẻ đi trả thù. Họ mới quen nhau vài ngày nay trong cuộc liên hoan nhạc jazz ở Juan. Hans dễ dàng tập hợp dưới trướng vài cậu tình nguyện đi viết lên tường sự nổi loạn bọn họ vẫn mơ tưởng. Một quần thể hấp dẫn trong đó tuổi hai mươi là hộ chiếu, bộ lót là giấy căn cước để được hưởng sự tương trợ vô điều kiện. Họ tuồn cho nhau các địa chỉ có thể đến ngủ, hút một điếu, ăn với giá rẻ. Có những cậu như Hans, là sinh viên học sinh thoát ly gia đình. Có những cậu là dân du đảng chuyên nghiệp gắn bó với nhau vì tính lười nhác, vì chối bỏ xã hội, vì không chấp nhận các giá trị thối rữa của tư sản, vì mê say moto vì thích trả lời "không" với tất cả. Và cũng có những kẻ thuộc loại khó xác định, cuối cùng chỉ biết gọi là bọn tự trị, thích dùng gậy sắt, dao găm, những tên đập phá không địa chỉ không lý lịch, gây gổ nhau vì thích làm những kẻ khinh ghét họ phải cạch mặt.

Moto chạy xuôi theo đường Antibes rẽ trái hai lần và thọc ra đường Croisette. Hans hét:

— Đỗ lại. Tớ quay về ngay.

Cậu xòe tay chải tóc, đi nốt mấy bước đến Majestic. Bố cậu là biện lý của triều đình ở Amsterdam. Cậu đang hoàng đi qua sân lộ thiên, xốc xược nhìn mấy tay sư già - trên ba mươi tuổi coi như hết đời - hóa trang thành những chú khỉ để khoe khoang châu báu của phu nhân: hoang phí đến thế là cùng! Tại sao những chiếc xe Ferrari vua chúa kia lại nằm trong tay

những kẻ không còn sức cầm lái? Cậu len lỏi qua các smoking và áo dài dạ hội. Đám nhân viên bảo vệ bận tít tít không để ý đến cậu ta.

— Xin vui lòng chỉ ông Alan Pope cho tôi gặp.

— Ông vừa đi khỏi, đến dạ hội từ thiện.

— Một mình?

— Với một bà.

— Ở Palm Beach chẳng?

— Thưa vâng.

Nhân viên bận chế phục xanh trả lời mà không kịp nhìn Hans. Cùng lúc anh ta phải trả lời có đến mười người, nói mười thứ tiếng. Hans điên lên vì ghen; bà nọ không phải ai khác ngoài Terry. Con bé tệ thật, thuận theo bất cứ ai có xe Rolls cái mà nó vẫn cự tuyệt với Hans.

— Eric hỏi:

— Đi đâu giờ?

— Quay về Juan.

— Bỏ sao?

— Đừng bận tâm. Nổ máy!

— Tìm thấy nó chưa?

— Một thằng khốn kiếp đã lôi nó đi dự dạ hội cút ỉa. Ta quay về rủ thêm mấy thằng. Chúng mình cũng tổ chức dạ hội.

— Ở đâu.

— Palm Beach!

CHƯƠNG XX

Sarah đeo chặt trên tay Alan. Đèn chớp của đám phóng viên rực sáng nổi khắp bốn phía, nhân viên giữ xe mờ mờ như tấm nháy bổ vào tay lái cố giải tỏa con đường vòng đang bị các xe mới đến làm kẹt cứng. Bất chấp các nhân viên an ninh, hàng chục gã vô công rồi nghề đã vượt qua các tấm rào sắt được dựng lên để cản họ, cố len vào thật gần các bộ mặt quen thuộc. Mỗi nhân vật đều có một cái tên, một con số tài khoản gửi ngân hàng hoặc nhãn hiệu một sản phẩm được bọn trẻ tuổi đồng thanh hô lên từng loạt nghe như một khúc ca nhạo báng và thân thiện. Một đội quân hầu lực lưỡng kiểu Pháp chịu trách nhiệm hộ tống khách khứa cho đến khi họ ra thoát phạm vi xung kích của đám đông. Sarah đội một chiếc miện dát toàn đá quý, vừa cười vừa giơ tay giữ chặt trên đầu. Cách chỗ này chừng hai chục thước, trong đại sảnh kéo dài vô tận giữa những bồn nước phun bằng cẩm thạch điểm những bông hoa đỏ, có một khoảng yên tĩnh giữa cơn lốc người.

Ở lối đi vào các phòng thông ra hàng hiên Mặt Nạ Sắt, khách bị dồn cục đông nghẹt. Nhân viên nhanh nhẹn kiểm soát thiệp mời dưới ánh sáng những bó đuốc do bọn bồi giương cao. Bồi đều trang phục theo kiểu Pháp: tóc giả màu vàng ươm, sơmi có yếm, áo choàng kiểu Thổ Nhĩ Kỳ. Họ mới được tuyển nhân dịp có dạ hội, đám lực sĩ thường hành nghề trong các điểm chơi thể thao, vẫn nhận đi dán quảng cáo thuê theo mùa, vừa là vận động viên môn quần vợt, vừa là quán quân chơi belote, lại vừa là dân trộm cắp đủ loại. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến nay chưa bao giờ Alan xuất hiện giữa cảnh tượng nhộn nháo như thế này. Anh thích kín đáo hơn là phô trương, nên để mặc Sarah muốn làm gì thì làm. Cô xăm xăm mở đường nắm tay anh lôi đi, xẻ đôi làn sóng lô nhô những tấm lưng rám nắng lấp lánh nữ trang, hích vai làm các bộ smoking vốn đã bị cả đồng huân chương trì kéo càng thêm nghiêng ngả. Sau khi vượt qua trở ngại cuối cùng hai người co chân chạy vòng vèo một đoạn và ra được hàng hiên sáng rực dưới hàng nghìn ngọn nến cắm trên các dây bàn chất đầy hoa tươi nặng trĩu, giữa dàn nhạc sống Brasil đang chơi những bản bossa trong lúc đạo quân trưởng bếp nháo nhác bùng các champagne loại 1,6 lít chạy như mắc cửi. Giám đốc cửa hàng ăn đêm bổ đến trước mặt Sarah.

— Mời quý bà tới bàn.

Anh ta dẫn hai người đi dưới hàng trăm cặp mắt thèm thuồng. Cô Sarah ái nữ được quyền thừa kế của nhà Burger là món bỏ trên hành tinh này: gã đi với cô là ai vậy?

Sarah dường như không chú ý đến những cặp mắt tò mò quay sang hỏi Alan:

— Anh vẫn chưa bình phẩm tấm áo này của em?

Cô lại nắm tay anh, nhẹ bước đầy tự tin, run rẩy trong niềm khoái cảm được ngắm nhìn và được mọi người nhìn ngắm, khẽ nghiêng đầu chào các bộ mặt quen, điều chỉnh nụ cười cho vừa vặn với giá trị từng đối tượng. Riêng Alan vô cùng khó chịu cảm thấy mình chẳng khác gì con chó lùn teckel đang bị dắt đi theo chủ.

— Anh có vừa ý tấm áo này không?

Chẳng biết trả lời ra sao Alan nhăn mặt tuy anh định mỉm cười.

Cesare di Sogno hào hứng reo mừng:

— Bao giờ cũng đến sau cùng!

Lão đứng lên đón Sarah, hôn tay:

— Như các diễn viên điện ảnh!

Alan chết khiếp khi phải đi một vòng quanh bàn tiệc để được giới thiệu với từng tân khách.

Lúc Arnold Hackett nồng nhiệt lắc mạnh tay anh, anh phải cố gắng hết mình để khỏi bỏ lại tất cả mà chạy trốn. Nhưng anh bị Cesare giữ chặt.

— Chắc ông đã quen biết tất cả chư vị đây. Công tước Saran và phu nhân, bà Hackett... Hamilton Price Lynch và phu nhân "tức Burger"... lão rít qua kẽ răng... Honor Larsen... Cô Betty Grone... Julie và Louis Goldman... Có lẽ hết rồi! Không hiểu tôi có sót vị nào không? Nào, xin mời ngồi, cuộc vui sắp bắt đầu!

Tay nhóp nhép vì phải bắt tay từng ấy người, Alan ngồi xuống chiếc ghế dành sẵn cho anh. Bên trái là Sarah. Công tước phu nhân Saran bên phải. Trong lúc uống champagne và mọi người bắt đầu trò chuyện râm ran anh liếc mắt nhìn trộm người đàn bà có vẻ đẹp long lanh xa vời đã đọc thấy tên đăng trên các tạp chí hàng trăm lần. Thiếu phụ này nổi tiếng phần vì có tước hiệu, phần vì dáng vẻ thanh lịch, năm nào cũng được đứng tên trong danh sách mười phụ nữ mặc đẹp của thế giới.

Thiếu phụ cảm nhận ngay sức nặng của khóe mắt Alan, tặng anh một nụ cười bí hiểm và thì thầm:

— Em cho giặt quần áo của anh rồi đấy. Ngày mai sẽ đem tới chỗ anh.

Mặt Alan đỏ bừng: không thể ngờ con người hiện đại và lằng lằng bay bổng này lại chính là mẹ đàn bà lạ mặt khắp người thâm tím bừa bộn đã xấn xồ vồ lấy anh trong túp lều và làm anh ngập ngụa dầu tắm nắng với tinh dịch. Bất giác anh liếc sang ngài công tước đúng lúc ngài đang dán mắt vào anh. Alan vội quay mặt đi. Thì lại gặp ngay mắt Hamilton Price Lynch đang quan sát anh với vẻ nhân từ đáng gờm. Món trứng cá muối dọn lên. Arnold Hackett nói thật to:

— Sau sự kiện Iran, không hiểu chúng nó xoay xở cách nào đây. Ngày nay chúng nó đều hóa rồ cả lũ, - lão phết trứng cá thành lớp dày hai phân. - Đòi cải cách mạng, nêu yêu sách, nhưng không muốn làm việc! Thợ đòi làm chủ, bọn khố rách áo ôm đòi thành triệu phú, thế đấy! Một cuộc chiến ra trò!

Lão đớp một phát hết nửa lát bánh bằng hàm răng giả. Goldman tiếp lời:

— Trong nghề điện ảnh của tôi cũng thế. Ngay sau bộ phim đầu tiên, bọn diễn viên phụ đã đòi trở thành minh tinh hết. Thằng thợ quay hạng bét cũng tự coi mình là Orson Wells^[8].

Hackett chỉ tay vào Alan:

— Thấy ông còn trẻ, tôi xin nói điều này. Tôi có một cách khiến tất cả phải làm đúng các quy tắc của xí nghiệp tôi. Mỗi năm vào dịp nghỉ phép, tôi lại dẫn một ít nhân viên! Đau đến chết cả cõi lòng! Đuổi bớt đi vài tá, những đứa còn lại hết dám ngo ngoe!

— Lão chỉ ngu chứ không ác đâu, - Sarah rí tai Alan ngồi ngay như tượng. - Anh ăn đi!

— Lúc tôi hai mươi tuổi, - Hackett nói tiếp, - phải choảng nhau mới giành được một chỗ đứng dưới ánh mặt trời đấy.

— Arnold! Anh vẫn đang và mãi mãi ở độ tuổi hai mươi! - Cesare nâng cốc. - Xin chúc mừng tất cả những ai biết giữ mãi một trái tim hai mươi tuổi!

— Anh có ở với chúng tôi lâu không? - Mandy Saran hỏi với vẻ giả làm ra hờ hững.

— Có lẽ vài ngày... - Alan đáp.

— Dứt khoát anh phải xuống chơi với chúng tôi trên tàu.

— Alan, mời em nhảy nào!

Sarah đã đứng lên tự lúc nào. Anh đẩy ghế. Cô nắm tay anh kéo ra sàn nhảy.

— Nhìn vào mắt em đi. Ban nãy đã hỏi rồi đấy nhé. Em không thích hỏi mà không được trả

lời. Áo em màu gì? Đừng vờ vịt! Vừa mới nhìn xong! Có ưng không, hả? Có lẽ anh thuộc giống đàn ông hay giả bộ không để ý xem cô gái mình đang ôm mặc cái gì, phải không?

Cô ghì chặt con mồi, áp má thì thầm:

— Anh rất quyến rũ, biết không? Mụ công tước nhìn anh chăm chăm. Mụ bỏ quần lót ra cũng dễ dàng như bỏ kính thôi. Tuy mụ không đeo kính. Tội nghiệp lão Hubert. Đường đường một thượng nghị sĩ mà chịu làm đồ chơi cho con đĩ.

Cô lấy đầu móng tay gãi nhẹ lên gáy Alan.

— Có vợ chưa?

— Rồi.

— Lâu chưa?

— Đủ lâu để hết muốn có vợ.

Cô chợt nhận thấy mắt anh không rời khỏi một điểm phía sau lưng mình bèn quay phắt lại và bắt gặp cặp mắt Betty Grone đang dán vào anh.

— Anh thích nó à?

— Ai?

— Con bé anh đang ngắm. Đang ôm Larsen. Con Betty.

— Anh ngắm bao giờ?

— Điều! Nó có đôi mắt đẹp, những cái khác cũng đẹp. Từ một phần tư thế kỷ nay, nó đánh đi để tậu một đàn bò. Hoặc nó đã mua được hết bò của Australia, hoặc nó đang làm việc theo chế độ hạ giá.- Anh thích bọn đĩ à? Ngày mai bọn em ăn trưa dưới tàu. Anh đừng đến chậm.

— Mai anh bận.

Cô dụi hần đầu vào ngực anh.

— Em rất quý anh. Anh chả khác gì cô thiếu nữ sợ bị người ta hiếp dâm. Chúng đã hiếp anh chưa, Alan?

— Rồi.

Cô càng nép sát hơn.

— Em không ngạc nhiên. Thấy tất cả đàn bà con gái bầu vào anh, anh cảm thấy thế nào?

Một đoàn diễn viên múa và nhạc công violon digan nhẩy tung tung xuất hiện. Chừng năm chục người, tràn khắp hàng hiên trong tiếng nhạc slav đình tai. Khối diễn viên múa bắt đầu dồn về các bàn trong tiếng lanh canh của kim cương châu báu.

Nữ công tước nói bằng quơ:

— Tôi cũng muốn nhẩy.

Sarah đặt vội bàn tay chiếm hữu lên tay Alan, mỉm nụ cười mãnh thú:

— Anh ấy mời con rồi đấy.

— Sarah, mong cô cho phép tôi được vinh dự...

— Arnold và con tôm càng của tôi!

— Ưu tiên cho các trái tim của tuổi hai mươi!

Cô miễn cưỡng đứng lên, ủ Alan trong một cái nhìn kéo dài rồi buông mình theo nhịp nhẩy chơi chơi cứng quèo của Hackett. Một lần nữa Alan lại bắt gặp mắt nhìn chăm chú của Ham

Burger. Khó chịu, anh quay đi thì lại vớ phải mắt Betty đang kín đáo chào mời.

— Ông có thích đêm hội này không, ông Pope?

Larsen đã đến ngồi vào chỗ Sarah.

— Nói chính xác thì ông kinh doanh nghề gì, thưa ông Pope?

Alan phác một cử chỉ mơ hồ. Để trấn tĩnh anh làm một ngụm champagne.

— Ông đã bị kết án bao giờ chưa?

Alan ngạt thở, xuýt nữa phải nhè hết các thứ đang ngậm. Larsen thân mật vỗ lên lưng anh, những cái vỗ trời giáng làm anh càng ho mạnh.

— Đờn nào! - Anh cố ợ.

— Ông có biết tôi không ạ? - Larsen lễ phép mời. - Tôi nắm phần lớn cổ phần của công ty máy bay Sekandier. Tôi muốn gặp riêng ông. Được chứ ạ? Ở đâu? Vào lúc nào? Gấp lắm!

— Honor! Có trả ghế không thì em ngồi lên đùi ông bây giờ, - Sarah nói.

Larsen bật dậy, rồi cúi xuống nói thầm:

— Đêm nay tôi sẽ tiếp xúc với ông.

Sarah hỏi:

— Các người âm mưu gì vậy? Hay là hỏi giá chơi con Betty? Con cú già Hackett dẫm nát cả chân người ta.

— Mời Sarah!

— Thôi, cảm ơn, - cô lạnh lùng trả lời Cesare. Rồi dàng hoàng tiến công con tôm càng ngụy.

— Không nuốt nổi.

Cô đẩy đĩa ra.

— Anh đến đâu cũng trở thành trung tâm chú ý ở chỗ ấy. Bí quyết nào vậy?

Alan đang định trả lời thì Hubert de Saran đến hôn tay Sarah rất lịch sự.

— Tôi khoái điệu slow. Mời cô.

Sarah theo ra sàn nhảy.

Công tước phu nhân lại rền rĩ:

— Tôi cũng muốn nhảy.

Alan bèn đứng dậy lôi mụ đi. Mụ cao to chẳng kém anh nhưng lướt rất nhẹ nhàng gần như không vướng vào tay anh.

— Lúc ấy có thấy thích không?

— Thích cái gì?

— Cái sáng nay.

Mụ ép chặt vào người anh.

— Chồng đang nhìn đấy.

— Em kể hết với lão rồi. Sau cuộc nhảy em sẽ vào toilet. Đến với em nhé!

Anh tưởng mình nghe lầm. Trên môi nữ công tước chờn vờn một nụ cười dừng đọng, kiêu kỳ. Mụ giữ thân hình rất thẳng, uy nghi, xa vời. Chỉ riêng cái mu rùa đang sống cuộc sống riêng của nó, phập phồng xoa lên bụng Alan.

— Em đợi đấy nhé! - mụ nhắc lại, mặt vẫn lạnh lùng xa xôi.

Alan đưa mụ về tận bàn. Mụ nhặt chiếc xác dẹt chỉ bằng vàng đi ra cửa, không nhìn vào ai. Louis Goldman vồ lấy tay Sarah đang về chỗ ngồi. Hamilton Price Lynch, lập tức tóm ngay cơ hội để chiếm luôn chiếc ghế của nữ công tước.

— Tôi muốn thừa chuyện với ông, ông Pope.

Alan hoảng hồn, lắp bắp:

— Ngay tại đây?

— Không. Đêm nay ông đừng đi đâu. Tôi sẽ phen.

Lão nở nụ cười rạng rỡ với bà vợ. Mụ đang dán mắt vào lão trong lúc vẫn giả bộ lắng nghe Victoria Hackett huyền thuyên những chuyện tào lao.

Đột nhiên ánh sáng tắt ngấm. Các bậc mày râu vội ghì chặt lấy vũ nữ không phải vì âu yếm mà là để ngăn chặn những bàn tay vô danh lợi dụng bóng tối giạt mất các đồ nữ trang quý giá. Gil Houdin hiện ra giữa vinh quang ánh đèn chiếu sáng rực.

— Thừa ngài chủ tịch... Thừa các bậc hoàng thân, công chúa... Thừa quý công tước. Quý bà, quý cô, quý ông...

— Trò xiếc mở màn! - Sarah thì thầm. - Hamilton bảo anh cái gì?

Cesare hôn tay Julie Goldman vừa được lão đưa về chỗ ngồi. Alan ngán ngấm nghĩ đến Mandy Saran đang đợi trong toilet.

— Alan, anh nghĩ gì?

... Quý hóa thay tấm lòng ưu ái họ, cứu giúp họ... những tấm lòng vàng... - Gil Houdin vẫn tiếp tục... - khảng khái... bán đấu giá... thay mặt tất cả những kẻ bất hạnh, xin cảm ơn!

Lần đầu tiên Alan dám nhìn thẳng vào mắt cô. Anh đã mất tất cả, chẳng còn gì để mất nữa: Sarah không còn làm anh sợ hãi. Cả cô, cả bất cứ ai.

— Anh không muốn làm em phật ý.

— Em mà phật ý? Nói nghe thử! Đừng quanh co.

— Không, chẳng có gì. Thật đấy. Hoàn toàn chẳng có gì!

... Một tác phẩm trứ danh của Chagall... 50.000 đôla.. Cho công cuộc từ thiện của chúng ta.. Vị bên phải tôi trả 60... .Vị nào trả hơn 60? 70! Cảm ơn ngài chủ tịch... 80!... 90!... Các viện bảo tàng sẽ đánh nhau để mua được bức này... 100!

Cô nắm tay Alan dưới gầm bàn.

— Anh kỳ thật đấy, Alan... khó hiểu!

... 120.000! Ngài chủ tịch! 150! Công chúa!... 160! - Hackett gào to. Trình độ thẩm mỹ của lão không vượt quá tấm hình cô gái pinup trên lịch treo tường của các hãng.

Betty ngằm đẩy tay Honor Larsen.

— Kìa anh!

Lão ngơ ngác không hiểu:

— Việc từ thiện mà! Trả một tiếng đi!

— Bao nhiêu?

— 200.

Larsen vội giơ tay gào lên:

— 200!

— 200! - Houdin cũng gào to như tiếng vang. Ai trả cao hơn?

Phía cửa lớn nổi tiếng ồn ào: hoàng tử Hadad xuất hiện, dẫn đầu một đoàn bạn hữu, cận thần đông đảo.

— Mời quý vị! Một bức tranh Chagall tuyệt vời! 200? 200? Vị nào trả 210 đây?

— Hương thơm Ả Rập. - Sarah bình phẩm.

Như mọi người ở đây, Alan chăm chú quan sát toán đến muện. Một cô gái tóc vàng rực rỡ bận đồ trắng muốt lấp lánh vô vàn kim cương đá quý bám vào tay vị hoàng tử. Alan đứng tim luôn: Marina!

Hackett cũng vội vã giương mục kính:

— Marina!

Theo sau bọn lính hầu vác đuốc, hoàng tử và đoàn tùy tùng tiến đến chiếc bàn mệnh mông dành riêng cho họ ở hàng đầu. Alan tin chắc mình đang ngủ mê, tuy nhiên khi Marina đến còn cách chừng mười mét anh bất giác giơ cao cánh tay vẫy gọi. Ngay lập tức một luồng ánh sáng chói lòa chồm lên người anh.

— 210.000! - Gil Houdin hét to - 210.000, vị ngồi trước mặt tôi.

Sarah lấy giọng châm chọc để giấu nỗi bàng hoàng:

— Anh thích Chagall đến thế cơ à?

— Xin lỗi. Em bảo gì?

Marina lướt qua mặt không nhìn Alan.

— 210.000! Thưa quý ông, 210.000 đôla!

Không ai giơ tay nữa. Houdin liếc mắt nhìn bao quát toàn thể bộ lạc của hoàng tử đang ổn định chỗ ngồi trong tiếng kéo ghế loạt soạt: bọn họ kéo đến làm mất đà cuộc đấu giá đang tiến triển thuận lợi. Trời rất nóng. Houdin chợt muốn biến ngay đi nơi khác.

— 210.000, thưa quý ông... có ai trả hơn không? Chagall đây... Không có? Một... Hai... Ba? Bán!

Làn sóng vỗ tay rào rào khắp hàng hiên.

— Xin mời quý ông! Quý ông kia kìa! Mời ông vui lòng tới gặp tôi... Tới chỗ này!

Sarah thúc đầu gối vào Alan:

— Anh đợi gì nữa?

— Cái gì?

Anh không hiểu vì có gì đèn pha bỗng chiếu vào anh. Hai tiếp viên tóc vàng bận chế phục xanh đến nắm mỗi cô một tay đẩy lên sân khấu một chàng Alan hoảng hốt, bị trói chặt trong luồng sáng lóa mắt.

— Xin chúc mừng quý ông! - Houdin nhiệt thành ôm hôn Alan. Mười chiếc micrô chĩa ra. Houdin vẫn nắm chặt tay anh. Hai cô tiếp viên chìa bức Chagall. Houdin lảng ra. Một mình Alan đứng trơ ra như thằng ngố dưới ánh đèn với bức họa trên tay. Mọi người vỗ tay. Hai cô tóc vàng lấy lại bức Chagall. Houdin nói nhỏ.

— Viết séc đi. Để các tân khách đều nhìn rõ.

Alan nhìn lão, thẫn thờ như mất hồn. Đúng lúc đó ba chiếc moto lao vào hàng hiên trong tiếng máy kinh người. Tưởng đây là một trò tiêu khiển mất dạy, các bà mệnh phụ hoan hô trên đầu

mấy ngón tay nặng trĩu nhẫn. Mười chiếc khác từ phía biên vọt lên sân khấu, lao qua như những quả đạn đại bác, bay lên trời rồi hạ cánh xuống mấy dãy bàn gần nhất, nghiền nát các món ăn còn lại, đĩa bát và cốc chén. Mùi xăng khét lẹt từ ống xả phụt ra tràn ngập khắp nơi. Một gã cưỡi moto vọt qua mặt tay trưởng bếp giật luôn chiếc gatô kem sôcôla ném thẳng vào ngực áo trắng lớp của đô đốc Hải quân. Khách khứa lúc đầu còn phân vân hỏi nhau, lúc này đã hiểu đây là chuyện nghiêm trọng. Gil Houdin thúc đội trưởng các đội đến nhận lệnh:

— Báo cảnh sát! Lẹ lên!

Một trăm xe moto mở hết tốc lực lượn vòng vào như điên giữa các bàn. Bọn lái, quần áo tả tơi đầu đội mũ lưỡi trai trông tựa tựa các chiến binh thời trung cổ. Chúng gào lên, rú lên trong cuộc thao diễn ngựa sắt kinh hoàng như trong ác mộng, phá hủy tất cả mọi thứ có thể phá. Những tên ngồi phía sau vung gậy sắt đập xuống bàn, giật khăn trải bàn vứt xuống đất. Tiếng đĩa, bình hoa, hộp bánh kẹo, chai champagne bị đập, bị nghiền loảng xoảng chát chúa.

— Tập hợp bọn nhạc công digan, - Houdin gào lên - CỬ NHẠC! Cả ban nhạc xông vào cuộc hỗn chiến, vĩ cầm giương hết lên, đệm cho điệu vũ man rợ một nền nhạc theo tiết tấu allegro vivace. Nhiều phu nhân rú lên, ôm ghì lấy đồ trang sức. Nhiều tân khách có tính khí khác với các lễ sinh hát thánh ca, vung ghế ném tới tấp vào đám moto, mảnh ghế gãy vụn bắn tung thành đám ong vò vẽ hung tợn. Đám lính hầu đội tóc giả vàng hoe kéo đến tăng viện. Mấy chiếc moto bị mất thăng bằng vọt lên như tên lửa hốt bọn ngồi trên xe tung lên trời. Một tiếng nói vang lên:

— Vào phòng đánh bạc!

Năm chục moto rú ga xông vào hành lang lọt qua cửa. Nhân viên nhận mặt, nhân viên trông coi đại sảnh vừa định can thiệp đã tan tác mỗi tên một nơi, nhiều tên đổ kền. Các con bạc quanh bàn rulet và các bàn đánh bài tây náo loạn cả lên. Anh nào cũng cố vồ đủ số tiền đặt cửa của mình và cố vồ thêm của người khác. Bọn hồ li vung cáo đập, bọn đầu bếp vớ được đĩa, chảo, xoong, giấm bông... tất cả những gì nặng nặng là ném hết vào bọn tấn công mong làm chúng ngã ngựa hoặc bị thương. Có cả những cậu bồi lực lưỡng nhảy thẳng lên xe vật chúng xuống. Hai chục xe vòng ra phía sau quầy rượu, bọn ngồi trên vung gậy sắt đập vụn hàng dãy chai rồi lao vào nhà bếp. Nhân viên nhà bếp, hỏa đầu quân, chạy bàn tay cầm xẻng, chậu rửa bát cố thủ đằng sau chiếc tủ bánh kẹo to đùng. Cuộc hỗn chiến diễn ra trên vũng mứt quả trơn tuột làm bánh xe moto quay tít tại chỗ, máy rú đình tai.

Cạnh các nồi kem chantilly bị lật úp và trên chiếc sạp phủ đầy xốt cà chua xảy ra những trận giáp lá cà quyết liệt.

Cuộc chiến ngoài hàng hiên vẫn đang hết sức gay go...

Gil Houdin ra lệnh:

— Bắn pháo hoa!

Trên bầu trời bùng nổ đám mặt trời quay tít chói lòa chiếu sáng rực cảnh các tân khách hùng hổ nhất trong những bộ smoking rách mướp đang ì ạch khuôn bàn lật úp xuống để chặn cửa. Một vị nguyên là quán quân thế giới môn thi moto đã cướp chiếc xe của một gã nằm thẳng cẳng dưới đất giữa vũng máu. Nhà quán quân đeo gã bồi có mớ tóc giả tuột ra để lộ chiếc gậy đô vật nhẫn thín trông gớm chết. Xe lạng lách với tốc độ điên cuồng không sức nào bắt giữ nổi, chở gã đô vật vung gậy sắt nện túi bụi vào bên tiến công gây cho họ những thiệt hại nặng nề.

— Cóm!

Xe cảnh sát hú còi vang rền. Đoàn moto chững lại, leo lên các dãy bàn trống trơn, trèo qua các bậc của chiếc bậc danh dự vọt lên sân khấu rồi lao vào đại sảnh trung tâm, xuyên qua phòng

chơi bài và khách sạn rồi tỏa ra mọi hướng. Hans ngồi trên một chiếc. Cậu không thấy tăm hơi Terry đâu cả. Cuộc biểu diễn tài nghệ chế ngự dã thú vừa rồi chưa làm cậu ta hả giận. Cậu đưa ngón tay lên miệng rít một hơi rồi gào lên trong tiếng động cơ moto mở hết ga:

— Đi Monte Carlo! Đạp bằng hết!

CHƯƠNG XXI

Emily ném ra một câu:

— Em đi ngủ đây!

Lập tức Hamilton hiểu là:

— Hamilton, hãy đi ngủ đi!

Lão mỉm cười:

— Anh đến ngay đây mà, em thân yêu. Để anh pha cho em một cốc nước cam đã.

Một nghi lễ. Đã từ 15 năm nay, bao giờ lão cũng phải tự tay vắt hai, ba quả cam cho mụ uống trước khi đi ngủ. Lão cũng còn phải châm lửa cho mụ khi mụ ngâm điều thuốc vào giữa đôi môi. Lão lại còn phải để ngỏ cửa ở mọi xó xỉnh mà họ đi qua, giữ im lặng khi mụ nói, làm ra vẻ lo âu khi mụ im lặng, tỏ ra xúc động khi mụ kêu đau đầu, không tiếc lời khen mụ biết chọn tủ áo đẹp, nín thinh chịu đựng những mũi tên độc do Sarah phóng ra, xóc lại thời gian biểu cho phù hợp với thời gian biểu của mụ. Đối lại sự chịu đựng của vị phu công, lão được trọn quyền hưởng những dấu hiệu bề ngoài của quyền lực và vinh hạnh.

— Hamilton, anh còn chờ gì nữa?

— Em cứ vào giường đi, anh lại ngay đây mà!

Cả hai đều chịu đựng mỗi người một góc khi xảy ra cuộc cãi lộn. Việc ai nấy làm. Lão nhìn mụ đi về buồng. Tuy đã 55 tuổi, Emily vẫn giữ được vóc dáng của một thiếu nữ. Hamilton cũng phải công nhận rằng mặc dù đã tiếp xúc với nhiều đàn ông, trông mụ vẫn luôn luôn hấp dẫn. Chưa bao giờ mụ làm vừa lòng. Khi mụ là vợ của lão Frank Burger III, lão chỉ mới là một người sáng lập nhà ngân hàng. Hiện nay lão đã là Tổng giám đốc. Với điều kiện là không được mếch lòng, chán ghét công việc đó. Và cho đến lúc nào Sarah - cô con chồng trước của mụ - không đòi tống cổ lão đi để giành lấy quyền hành. Chính cái hoàn cảnh tạm bợ và bất lợi ấy đã khiến lão quyết định hành động dẫu có thể rủi ro mất sạch.

Lão mở tủ lạnh, lấy ba quả cam vắt vào ly. Lão nhón gót tiến lên, mắt liếc vào chiếc gương ở cửa tủ hé mở trong đó phản quang hình ảnh của căn buồng. Emily đang ngồi, ở phòng trang điểm. Mụ bôi một lớp kem nâu dày khùng khiếp lên mặt. Lão vội trở ra phòng khách, lấy từ hộp nhỏ trong túi áo ra ba viên thuốc và ném vào ly nước cam. Lão dùng muỗng khuấy thật cẩn thận cho thuốc tan ra.

Hamilton!

— Anh đây!

Mụ không thích chờ đợi. Lão cầm chiếc ly mang đến cho mụ. Mụ lau mặt với loại giấy Kleenex.

— Anh không cởi quần áo à?

— Anh còn bận xem qua một tập hồ sơ.

Lão đặt ly nước trên bàn ngủ.

— Đến 3 giờ sáng hả?

— Fishmayer chờ một câu trả lời. Anh chỉ mất độ 20 phút thôi. Đừng cuống lên thế!

— Vì chuyện gì?

— Một lũ khốn kiếp tràn vào Palm Beach em còn muốn gì nào?

— Tôi nổi sùng lên rồi đây, Hamilton!

Mụ chui vào trong đồng chăn dạ, vớ lấy ly, nốc luôn một hơi. Lão ngồi trên thành giường, cầm tay nàng lên hôn một cách âu yếm.

— Rất sùng rồi đây!

Mụ lặp lại câu nói. Lão không rõ ý mụ định nói gì. Chính vì không muốn uy tín bị giảm sút mà lão đã lao vào cuộc phiêu lưu với một cái vali nhỏ đầy những loại tạp chí đặc biệt. Đó là chất kích thích tình dục.

— Anh sẽ vào với em ngay đây mà!

Lão vuốt trán mụ, quay vào phòng khách ngồi xuống đivăng với một cảm giác lo âu. Hai hôm trước, tiền vốn của nhà John John Newton đã đến New York. Để cho bộ tham mưu của lão khỏi hoảng lên, lão đã gửi tất cả vào ngân hàng Manhattan, nơi lão yêu cầu và đã được trả lãi 12% cho việc ký gửi ngắn hạn ấy. Khốn thay, cái chết của Broker đã làm hỏng ván bài. Hamilton sợ dĩ chưa quyết định giết y vì lão không còn một giải pháp nào khác. Broker có nhiều cách cắt tiết lão, chỉ một lời cho Emily và Hamilton sẽ lập tức nhìn thấy sự sụp đổ cả một phương án kiên nhẫn và tỉ mỉ mà lão đã dựng nên để gạt mụ ra, giành lấy quyền tự quản và nắm lấy nhà Burger trước khi cô gái Sarah kịp hợp pháp hóa quyền thừa kế của mình.

Lão buông một tiếng thở dài nặng nề và nhận ra sự trớ trêu của hoàn cảnh lão. Chỉ trong mấy tiếng đồng hồ nữa, John John Newton sẽ hỏi lão về các tài khoản. Nếu lão không cung cấp được một tính danh nào thì Newton sẽ từ bỏ và chính lão sẽ bị dồn đến bước thảm họa. Cơ may cuối cùng mà lão vớ được từ nay tùy thuộc vào một tên công chức quen khổ rách tương có thể đánh lừa lão bằng cách gửi nhầm vào một tấm séc ghi nợ!

Lão nhìn đồng hồ. Trước năm phút, liều thuốc ngủ mà Emily vô tình nốc vào sẽ phát huy tác dụng. Lúc đó lão có thể đến gặp Alan Pope.

— Anh thật là tuyệt, anh Alan ạ!

— Đi nhá! Tôi vẫn chờ đấy, cô ạ!

— Anh có moto chứ?

— Tôi không ưa loại đó. Tôi ngán bị phang một thanh sắt vào đầu.

— Vào địa vị của anh, ông bố dượng của em sẽ đưa mẹ em ra làm cái mộc dỡ ngay!

Khi các lực lượng cảnh sát đến, Sarah đã kéo Alan ra khỏi Palm Beach lách qua một đám đông lộn xộn hết chỗ nói. Không để ý gì đến cái xe của cô và người tài xế, cô nắm lấy tay anh. Họ đi dọc theo đường Croisette trong tiếng ầm ì của xe cứu hỏa và tiếng kèn xe cứu thương.

— Tại sao cô ghét ông ta đến như vậy?

— Lão ti tiện, tồi tệ, giả dối quá cỡ!

— Chắc mẹ cô không nghĩ về ông ta như thế?

— Lão coi bà như tấm thảm chùi chân. Lão ghét bà.

Họ đi ngang trước cửa nhà hàng Félit. Bầu trời đêm êm dịu, trên sân rời vắng ngắt, hai cô gái và một cậu con trai ngất ngưỡng trên ghế tựa, cùng vỗ trống hát một bài "Blues", Alan cay đắng nghĩ rằng cô gái trẻ đang bám vào tay anh một cách buông thả này lại là người thừa kế một trong những ngân hàng lớn nhất hành tinh này. Nếu thêm vào cái của anh nữa thì mọi nỗi bất hạnh sẽ đến với anh từ đó.

— Cô đã có chồng chưa, cô Sarah?

— Chưa!

— Vì sao vậy?

— Em chưa bao giờ tìm được ý trung nhân.

Nàng liếc mắt nhìn thấy Alan mỉm cười.

— Kỳ lắm hả?

— Cô nói về hôn nhân như một sự tương quan lực lượng.

— Chớ không phải hôn nhân là một trong những mối tương quan đó ư?

— Không! Nếu như người ta tin cậy lẫn nhau.

— Anh, anh tin ở người đời hả?

— Tin chứ!

— Và anh sẽ không lấy làm hối tiếc về điều đó chứ?

— Có chứ. Hầu như lúc nào cũng hối tiếc.

— Vậy mà anh cứ tiếp tục tin?

— Xin hãy coi đó là bản tính của tôi.

Ham Burger có cho bắt anh bỏ tù chiều nay hay ngày kia? Anh thầm cảm ơn cái trò liều lĩnh man rợ của bọn quỷ sứ đã lại cứu anh ra khỏi một cảnh ngộ quái ác nữa nếu không, không một xu dính túi anh lấy đâu để trả tiền một bức tranh mà anh không hề mua. Việc Marina cặp kè với Hadad xuất hiện làm anh sững sờ, chỉ mấy giờ trước đây thôi, sự việc xảy ra khiến anh cơ hồ muốn khụy xuống, nhưng khoảng giữa những lúc đó, anh đã gặp Terry. Chỉ trong mấy phút, việc thâm nhập vào cuộc đời của một đôi mắt xám và suối tóc hung màu tro làm sao có thể xóa sạch đi được những chuyện đã xảy ra trước đó - và làm sao Marina có thể đến tận xứ Cannes này để dự vào lễ hội từ thiện trong lúc 8 ngày trước đó, nàng chưa hề bước chân ra khỏi làng Greenwich và cũng chưa bao giờ biết rằng có một nước Pháp tồn tại trên bản đồ địa cầu?

— Bắt được tại trận nhé, Alan, anh ở đâu?

— Kia!

Trong khoảnh khắc một giây, anh muốn thổ lộ hết với cô, muốn cầu xin cô che chở, anh không còn biết mình đang ở đâu, không hiểu những chuyện gì đã xảy ra và anh đã tới chỗ này bằng cách gì. Anh nhìn thấy những ngọn đèn của một chiếc tàu tuần tiểu đang rẽ sóng ra khơi sáng lên trong bóng tối. Ở New York, có lẽ Bannister đã phải xỏ chân vào giày trước khi ngồi vào bàn ăn. Anh hối hận vì đã đối xử thô bạo với bạn. Sammy Bannister chỉ có cái lỗi là cầu mong cho bạn những điều mà anh ta không thể giải quyết được cho chính mình trong cuộc sống.

Sarah ghì chặt tay anh:

— Anh mời em một ly cuối cùng chứ?

Larsen và Price Lynch có thể đã đứng trước cửa phòng anh.

— Sarah, tôi mệt lả ra rồi. Nếu không nhắm mắt được mấy tiếng đồng hồ thì tôi đến ngáo mất.

— Dù sao thì anh cũng chết!

Họ đi vào trong sân khách sạn Majestic nơi từng đoàn xe du lịch đỗ nối đuôi nhau. Đoàn xe

vừa chở các nhà tỉ phú từ Palm Beach về, mặt mũi lão nào cũng có vẻ căng cứng.

— Alan!

— Không, Sarah. Rất tiếc. Tôi không còn có thể đứng vững được nữa!

— Anh không thích ngủ với em à?

Cô nhìn anh, mỉm cười chế diễu.

— Đừng quên nhé! Ngày mai, ăn sáng ở đảo. Đến chỗ phòng đại sảnh ấy vào hồi 11 giờ nhé.

Cô đi về phía thang máy mà không hề ngoảnh lại. Alan thầm nghĩ là nếu ăn sáng ngày kia thì bữa ăn sẽ phải dọn ở tại nhà giam Grasse.

Đã 8 giờ tối, họ sắp ngồi vào bàn, Samuel lợi dụng lúc Christel đang ở trong bếp để vào phòng, mở tủ và nghĩ xem nên mang những bộ quần áo nào theo. Thật khó khăn... Anh chưa bao giờ đến vùng biển Xanh Da Trời. Anh lắng tai nghe. Lại bay đến tai anh tiếng động quen thuộc của bát đĩa, xoong chảo va vào nhau khiến anh yên tâm. Từ cái buổi tối mà anh thú thật với nàng là anh bị thải hồi, Christel chưa hề có một lời nào trách móc anh. Anh vẫn tiếp tục ngủ trong buồng của lũ con cái, ả vẫn xử sự như thường lệ. Thế nhưng, có một sự thật là từ 25 năm nay giữa hai người đang tồn tại một thứ im lặng chưa được giải tỏa. Họ nói với nhau rất ít song điều đó có thể gây ra một sự rạn nứt trong mối qui ước ảm đạm về quan hệ vợ chồng của họ. Làm thế nào để báo cho ả biết anh sắp ra đi.

— Samuel!

— Gì thế Christel?

— Xong cả rồi!

— Tôi tới ngay đây.

Anh kiểm tra lại khóa vali lần cuối cùng, đóng cửa tủ và vào bếp.

— Đã dọn cả rồi, anh cứ ngồi vào bàn đi.

— Có vẻ ngon nhỉ...

Anh xẻ chiếc đùi gà rán được quấn với một bông bắp và một nhúm cải lơ. ả ngồi trước mặt anh, mở một chai bia và một hộp cocacola.

Họ cùng ăn và cùng thấy chẳng có gì cần thiết phải nói với nhau - Càng im lặng, Samuel càng thấy khó tìm cách báo cho ả việc anh sắp ra đi. Anh hắng giọng.

— Christel!

— Gì vậy?

Ả hỏi mà không nhìn anh, hai hàm răng vẫn đang dùng để tuốt hạt bắp.

— Trưa nay Alan Pope gọi điện thoại cho anh - Hắn đang ốm... ốm nặng.

Không có một chút phản ứng nào. Anh nốc một hơi nửa chai bia đổ trong ly.

— Anh cảm thấy có chút trách nhiệm. Em hiểu không?

— Về việc gì vậy?

— Cậu ta trẻ hơn anh. Ở trung tâm Hackett, anh có phần nào là người đỡ đầu của cậu ta.

Ả khéo léo gỡ xương chiếc cánh gà.

— Anh nghĩ rằng cậu ta đang rất cần anh giúp đỡ.

Ả lăm bằm giữa hai hàm răng rin rít:

— Đã có bệnh viện làm phước - Minh ước đã hủy rồi, lao đầu vào làm gì!

— Anh phải đi vắng mấy hôm.

— Trong lúc người ta thả hồi anh?

— Anh có một tuần nghỉ hè mà.

Ả ném bông bắp vừa mới ăn được một nửa qua gian phòng và gầm lên:

— Anh muốn đi tới đâu? Với ai? Với tôi à? Pope! Pope! Lúc nào cũng Pope! Anh đã cưới gã Pope ấy làm vợ à?

— Christel, đây chỉ là...

— Mới 50 tuổi đã chịu thất nghiệp, vợ anh thì không có một nguồn thu nhập nào, vậy mà anh còn tính đi nghỉ với thằng cha Pope. Còn tôi, tôi không được đi nghỉ à?

Samuel đặt cái cặp xuống, xo vai lại. Sau khi đã gọi điện thoại cho Alan, anh đã nhờ Patsy lấy cho chiếc vé đi Nice. Trên hết mọi sự, bức thư của nhà Burger ghi thêm vào tài khoản cho Alan hai triệu đôla làm anh hoảng hồn. Mặc Christel muốn nói gì thì nói, ngày kia anh vẫn phải đi.

— Samuel, anh hãy nghe cho kỹ nhé - Nếu tối mai anh không có mặt ở bữa cơm thì đừng trở về nữa. Tôi sẽ không còn ở đây nữa đâu.

Anh hy vọng rằng ả sẽ giữ lời.

Alan đã quá mệt nên không tài nào nhắm mắt nổi. Anh ném mình xuống một chiếc ghế bành, tay cầm ly whisky. Anh đã ở giai đoạn cuối của cuộc du lịch. Ham Burger có thể reo lên vì đã tóm được con mồi. Có tiếng gõ cửa, Larsen chẳng? Anh ra mở: Price Lynch đứng trước mặt.

— Tôi không ở lâu đâu, ông Pope ạ. Tôi có thể ngồi được chứ?

Lão ta không vận smoking mà mặc một chiếc vét bằng vải Cashmere màu đen ngoài chiếc sơmi không thắt cravat.

— Ông không biết tôi đâu nhưng tôi biết ông rõ lắm - Ông mới 30 tuổi, vừa bị thải ra khỏi nhà Hackett và đang có ý đồ dùng số tiền mà nhà ngân hàng Burger của tôi trả nhằm cho ông để xài vào cuộc du lịch này. Chính xác, hoàn toàn là 1.170.400 ngàn đôla - Tôi không nhầm chứ?

Alan không nhúc nhích, không cất một tiếng. Sự căng thẳng đến cực độ trong những ngày cuối cùng dường như đã làm nhẹ bớt đi cho anh được phần nào vì câu chuyện sắp kết thúc. Trong mấy tiếng đồng hồ nữa, anh sẽ đi tù. Anh không bao giờ còn được gặp Terry nữa.

— Ông có bao giờ nghĩ rằng tôi lại chịu để cho ông lột sạch để cung ứng cho những ngày nghỉ hè như một vị tỉ phú ở bờ biển Xanh Da Trời này không?

Alan xoay xoay chiếc ly giữa các ngón tay - Chỉ nghe có tiếng những miếng đá va lạnh canh vào thành ly.

— Ông chỉ muốn nói với tôi một cách như vậy thôi hả ông Pope?

Alan nhún vai, mệt mỏi.

— Chắc ông hiểu rằng tôi có thể cho bắt giữ ông. Sau đấy, ông có thể vào thẳng xà lim.

Lại im lặng.

— Tôi nói “tôi có thể” - Tôi không nói “tôi sẽ”. Ông thấy không, tôi cho rằng một chàng trai vào tuổi ông mà chết mòn đi trong nhiều năm ở nhà tù thì thật là ngốc. May ra cũng còn có thể có cách gì đó...

Alan ngẩng lên và bắt gặp cái nhìn của lão ta. Đôi mắt lão màu xám xanh hơi trở lên. Đôi mắt lạnh lẽo dưới một nụ cười giả tạo.

— Tôi cố tìm hiểu ý nghĩa của cái cử chỉ của anh, tôi muốn đặt tôi vào địa vị anh. Tôi tự hỏi tại sao một con người thông minh lại có thể phạm vào một hành động ngốc nghếch như vậy - Ngốc nghếch bởi lẽ lao vào một thất bại không thể tránh được - Tôi chỉ có thể tìm được một câu trả lời thôi, ông Pope ạ, đó là sự bất cẩn và lòng oán hận. Người ta đã buộc ông thôi việc một cách bất công, ông muốn trả thù. Có phải thế không nào?

Alan chợt đổi sắc khiến Price Lynch tưởng anh đồng ý.

— Khốn thay, trong khi ông nhắm vào Hackett thì chính tôi lại bị ông lừa. Trong trường hợp ông không biết điều đó thì sự lầm lẫn mà ông đã lợi dụng là do nhà ngân hàng của tôi. Trước buổi chiều nay, ông đã từng biết Arnold Hackett rồi chứ?

— Chưa!

— Đó là một con người cứng rắn không hề tính đến thực tế của cuộc sống. Riêng những bản tổng kết cuối năm mới làm lão quan tâm thôi. Tôi rất hiểu là người ta có thể ghét lão. Tôi không tìm cách lý giải cái cử chỉ không khéo léo của ông đâu, tôi chỉ muốn từ đó tìm ra những động cơ mà thôi. Bây giờ xin nêu một câu hỏi: Ông vẫn còn muốn trả thù lão ta chứ?

— Tôi chả muốn gì hết.

— Dù Hackett đã gây ra cho ông như vậy.

— Lão cũng không hề biết có tôi kia mà!

— Nhưng nếu tôi tạo cho ông cơ hội để trả lại lão số tiền?

— Tôi cóc cần.

— Một kẻ đã làm ông mất việc? Đã đẩy ông vào chỗ bất lương?

— Cũng thế thôi. Ông có thể gọi cóm đi.

— Này, ông Pope ạ...

Lão đưa mắt tìm vật gì đó và trả lời cho cái hất hàm ngầm hỏi của Alan.

— Tôi phải dùng một ly. Trong hoàn cảnh hiện nay của ông, chỉ còn cách là ông cho tôi một chút gì đó để uống.

Alan nhìn lão, lấy trong quầy ra một chai Scotch và đá.

— Chúc sức khỏe ông, ông Pope!

Lão nốc một hơi dài và đánh môi:

— Và nếu tôi nói với ông tôi đến đây với tư cách bè bạn thì sao?

Alan sững người. Ham Burger khoanh hai tay, vẻ tập trung vào câu chuyện, lòng hơi ngán vì mình đã tự làm ô danh mình đối với một kẻ tồi tệ chẳng có tầm cỡ gì hết.

— Ông Pope, ông có muốn cho kẻ đã hại ông bị sập tiệm không?

Lão lại uống một ngụm thứ hai để cho Alan có thì giờ suy nghĩ về những lời lão vừa nói.

— Tôi đề nghị nghiêm chỉnh đấy. Tôi tạo cho ông cơ hội để trả thù và tôi sẽ lờ đi những việc ông đã làm. Tất nhiên, trước khi đi sâu hơn, tôi cũng cần có sự đồng ý hoàn toàn của ông - Ông

hiếu điều đó chứ?

Alan bị giằng xé giữa ý muốn sớm kết thúc câu chuyện và đóm lửa hy vọng nhỏ nhoi anh vừa thấy lóe lên, vội đáp:

— Vâng.

— Vâng thật chứ?

Alan cắn môi bối rối.

— Tốt lắm, ông Pope ạ. Lật quân bài trên bàn nhé! Sáng nay, tôi đã cho chuyển vào tài khoản của ông hai triệu đôla.

Bannister đã nói đúng.

— Tôi hy vọng rằng ông đồng ý là tôi không hề giương bẫy đối với ông đâu.

Alan ấp úng:

— Tại sao lại có số tiền ấy?

— Ông đang gặp một hoàn cảnh không tốt đẹp gì, ông Pope ạ. Tôi muốn giúp ông mà. Ngoài ra tôi cũng chỉ có thể giải quyết công khai công việc với một người có số tiền nào đó gửi ở ngân hàng.

— Công việc gì vậy, thưa ông?

— Một công việc sẽ làm ông thích thú đấy!

— Ông chờ đợi gì ở tôi?

— Tôi muốn ông mua lại cả ngôi nhà Hackett

Alan nháy dưng lên:

— Cái gì vậy?

Price Lynch nhắc lại với một giọng trầm tĩnh:

— Ông sẽ mua lại trung tâm đầu tư dược phẩm Hackett.

— Ông điên đấy à?

— Tùy ông muốn nghĩ thế nào thì nghĩ.

— Nhà Hackett ít ra cũng phải tới giá 200 triệu đôla.

— Ông sẽ có số tiền ấy.

— Không ai có thể tin rằng một người đã từng làm công cho hãng ấy, đã bị vắt kiệt, lại có thể mua lại hãng ấy chỉ sau mấy ngày.

Tiếng cười không chút vui vẻ của Ham Burger có âm thanh giống như the thé của một cái lục lạc hoen rỉ:

— Ông Pope ơi, kể từ lúc ông có thể xùy tiền ra để trả thì cái điều người ta tin hay không tin có quan trọng gì đâu. Người ta cần quái gì biết đến quá khứ của ông hay nguồn gốc vốn liếng của ông!

— Thế còn Arnold Hackett, ông định làm gì ông ta? Ông giấu ông ta đi đâu?

— Hackett không phải là vấn đề của ông.

— Bài toán của ông sẽ không thực hiện được đâu.

— Không phải là bài toán của tôi, thưa ông Pope. Nó là bài toán của ông đấy chứ. Nó rất đơn giản. Tôi giả định rằng ông biết O.P.A. là cái gì rồi chứ? Từ ngày mai, đứng tên ông, ông công

khai đề nghị với lão Hackett sẽ mua lại...

— Nhưng, thưa ông Price Lynch, cho dù các tiểu thân chủ có sẵn sàng nhượng lại cổ phiếu của họ, ông cũng sẽ không đi tới đâu hết. Arnold Hackett vẫn chiếm đa số. Lão ta chiếm 60% số cổ phiếu đang lưu hành. Ai cũng biết điều đó.

Ham Burger đáp lại bằng một giọng khô khốc:

— Thưa ông Pope, nếu ông cũng biết như tôi cái giá của mọi việc và những ai có cái gì thì ngày nay ông đã là Tổng giám đốc ngân hàng Burger thay tôi rồi. Còn tôi thì phải ở cái vị trí chẳng lấy gì làm vẻ vang của ông, ta cứ thú thật như thế đi. Bây giờ ông có bằng lòng làm theo những điều tôi nói không nào và xin hãy làm ơn nghĩ rằng đây không phải là vì tôi. Về việc ông giúp cho, sau khi xong, ông sẽ được nhận 20.000 đôla. Ông sẽ trừ vào trong số 1.170.400 đô mà ông phải hoàn lại cho tôi.

Alan đổi sắc mặt:

— Điều đáng buồn, ông Price Lynch ạ, số tiền đó tôi không còn một xu nào.

— Xin lỗi ông nói gì thế?

— Vậy ông tính xem tôi lấy tiền đâu ra để chơi với ông tối hôm qua?

Ham Burger phản nộ:

— Nhưng ông được bạc kia mà!

— Được của ông chứ không phải được của hoàng tử Hadad.

— Ông cũng chơi Hadad à?

— Không phải tôi mà là cô bạn chung lưng với tôi, cô Nadia Fischler ấy mà. Cô ta mất sạch.

— Ông tưởng tôi có thể tin được điều đó à?

— Nhưng đó là một sự thật. Tất cả mọi người ở sòng bạc đều biết. Ông cứ đi hỏi lại xem.

Lão gầm lên:

— Đồ ăn cắp! Thằng khốn nạn. Mày nói dối. Trả tiền lại cho tao đây. Mày coi tao là một thằng hề à?

Lão đứng thẳng người, tay nắm chặt, đôi mắt dường như muốn bật ra:

— Tao sẽ giao mày cho bọn cóm. Tao sẽ làm cho mày lãnh cái án 10 năm tù. Tao để cho mày từ nay đến sáng mai thu thập lại cho tao những món tiền mà mày đã ăn cướp của tao. Mười giờ, mày nghe rõ chưa? Tìm mọi cách mà xoay xỏa với con điểm của mày đi. Và tao khuyên mày chớ có mà tìm cách chuồn! Mày đã bị theo dõi rồi đó!

Lão ta lật bàn tay gạt chiếc ly lão vừa uống và nặng nề bước ra khỏi phòng. Sững sờ, Alan chờ cho trống ngực đập nhẹ dần. Anh cố suy nghĩ, cố sắp xếp lại các ý tưởng. Price Lynch đã nói quá nhiều với anh. Từ nay anh đã nắm được một điều bí mật nhưng không làm gì nổi - báo cho lão Hackett làm gì nhỉ? - Nhưng giữ kín thì vô cùng nguy hiểm. Anh nhớ lại những lời của Ham Burger "mày đã bị theo dõi". Cách tốt nhất là thử xem lời đe dọa ấy có thật không. Anh ném vào chiếc túi du lịch cái quần jean, mấy chiếc sômi và những đồ dùng làm vệ sinh. Đã 3 giờ rưỡi, gần 7 giờ anh sẽ gõ cửa phòng Terry. Điều duy nhất quan trọng đối với anh là: trước khi bị ném vào nhà tù, anh được gặp Terry và trong thời gian sống chung với cô, anh không bị một ai đụng đến. Trong trường hợp anh may mắn được tự do ra khỏi khách sạn thì cũng cần có một chỗ trú qua đêm. Anh chợt nhớ đến chiếc tàu thủy của mình. Ai mà có thể nghĩ ra việc tìm anh trên một chiếc du thuyền? Anh đi ra cửa, tay đặt lên nắm đấm. Có ai gõ ba tiếng ngắn gọn đằng sau cánh cửa.

Mặc dù đã quen với những trò ú tim của mẹ, Hubert de Saran vẫn rất lo lắng. Mandy vẫn ở bên cạnh ông giữa cuộc ẩu đả khi ông vung chai chai champagne to tướng ném vào chiếc moto. Ông không ném trúng mục tiêu nhưng trong khi ông ném thì mẹ không còn ở đấy nữa. Khi cảnh sát cấp cứu đến trong cảnh ồn ào hỗn loạn ấy, bà công tước biến mất không ai có thể trông thấy được. Người nào người nấy còn mãi xoa nắn các vết xây xát, các cục u, lo kiểm lại số đồ trang sức bị mất, lo cái đầm quần áo bị xé rách. Nghĩ rằng mẹ lại thâm lén làm một cuộc phiêu du đâu đó, ông công tước kín đáo chuẩn về khách sạn Majestic. Tắm xong, ông khoác lên trên bộ quần áo ngủ một chiếc áo dài mặc trong nhà bằng lụa dính nổi lên những huy hiệu của tước phong. Bây giờ, ngồi trước máy điện thoại, ông đang phân vân không biết có nên báo cho cảnh sát biết không. Chợt ông nghe có tiếng mở khóa, chưa kịp quay lại thì bà công tước đã ở trong phòng.

— Mandy? Chuyện gì đã xảy ra với em thế? Anh đang lo chết đi được đây.

Ông ngạc nhiên thấy chiếc áo dài bằng muslin đen của mẹ tơi tả từng mảnh, một chiếc gót giày vắng đi đâu mất, tóc mẹ sổ tung dính đầy vết dơ.

— Mandy!

Mẹ vẫy tay ra hiệu cho ông im lặng. Mẹ đứng tựa vào tường, nhắm mắt, thở nhẹ bằng mũi nghe như tiếng rít. Bộ ngực mẹ phồng lên giật giật. Ông tiến lại gần bà. Người bà xông lên mùi dầu và mùi mỡ bần.

— Mandy, chúng đã làm gì em thế?

— Hubert, hãy để cho em thở đã.

Ông nhìn mẹ gần hơn. Trên cổ mẹ có những dấu vết khả nghi của sự thít chặt. Mẹ bắt gặp cái nhìn của ông.

— Không hề gì!

Mẹ trả lời bằng một giọng không còn là của mẹ nữa.

— Nhìn đây này...

Mẹ lật tà áo ngủ bị xé toạc. Vị công tước tái mặt khi nhìn thấy những vết lằn đỏ trên da thịt mẹ.

— Chúng nó đã quật em, Hubert ạ!

Ông trở mắt khi nhìn thấy những vằn tủa máu trên cặp đùi màu xà cừ của mẹ. Ông run rẩy hỏi:

— Chúng nó đã hiếp em à?

Bà gật đầu:

— Trên xe moto.

— Chúng có bao nhiêu đứa?

— Em cũng không biết nữa.

— Anh gọi cảnh sát nhé!

Mẹ phản đối yếu ớt:

— Đừng Hubert.

Mẹ nhìn chăm chăm một điểm đằng sau lưng ông công tước và nói bằng một giọng mê mẩn:

— Kinh khủng! Hubert... Thật kinh khủng!

Honor Larsen đứng gần lắp cả khung cửa vì cái tấm thân đồ sộ của lão. Lão nhìn thấy cái túi Alan cầm ở tay.

— Ông sắp đi à?

— Không!

Larsen vẫn bận smoking. Alan đã từng nhìn thấy lão dùng nắm đấm chơi với bọn đi moto đến chiếm bãi. Vậy mà trông lão ta vẫn tươi tỉnh không chê vào đâu được.

— Tôi biết đến vào giờ này cũng hơi kỳ một chút, nhưng công việc không chờ được.

Lão liếc nhìn chai whisky một cách thêm thường.

Alan hỏi:

— Ngài có dùng đá không?

— Không ạ. Đá làm hỏng rượu.

Alan cảm thấy sốt ruột. Mỗi một phút trôi qua càng làm cho anh bớt hy vọng trốn thoát. Anh đưa mắt nhìn Larsen dò hỏi.

Con người hộ pháp ấy nói:

— Ông Pope, tôi muốn đề nghị với ông một việc, nhưng trước khi đó, ông cho phép tôi hỏi ông mấy câu. Ông là công dân Hoa Kỳ à?

— Vâng.

— Ông cư trú ở đâu?

— New York.

— Ông có một công ty nào không?

— Không.

Honor Larsen bĩu môi ngạc nhiên:

— Tôi cứ nghĩ rằng ông đang có công việc.

Alan thú nhận trong lúc đầu óc đang rối tinh rối mù lên.

— Tôi thất nghiệp đã 3 hôm nay.

— Rất tuyệt!

Alan bối rối nhìn chòng chọc vào mặt lão. Giữa đêm hôm lão ta cần gì mà phiền đến anh.

— Có việc gì thế, ông Larsen?

Lão hộ pháp hơi chút ngần ngừ.

— Ông có thích làm người trung gian không, ông Pope?

Alan ngờ ngác, lão tưởng anh phản đối:

— Ông sẽ được hưởng một khoản hoa hồng lớn mà...

— Xin ông nói rõ hơn. Một khoản hoa hồng về việc gì?

— Về một đề nghị mua máy móc...

— Máy móc loại nào?

— Ông Pope, ông biết rõ tôi bán gì rồi chứ.

— Máy bay?

— Đúng thế.

Alan Pope mở tròn mắt, lắp bắp:

— Ông muốn tôi mua máy bay của ông?

Honor gật đầu.

— Ông muốn tôi làm gì nào?

— Chỉ cần đứng tên ông để bán.

Chỉ trong 30 phút, đây là lần thứ hai người ta muốn biến anh thành một người nộm bằng rơm.

— Tại sao ông lại nói với tôi điều đó, ông Larsen.

— Bởi vì người môi giới quen thuộc của tôi có chút việc cản trở. Mà công chuyện lại cần phải gút lại trước 48 tiếng đồng hồ. Tôi không quen ai ở đây. Vậy ông có quan tâm không đã nào?

— Bao nhiêu máy bay?

— 100.

Một đây! Alan cảm thấy rõ ràng chân anh khụy xuống, anh cần phải tìm chỗ ngồi.

— Ông Pope ạ, ông chả cần phải làm gì ngoài việc ký giấy yêu cầu. Máy bay sẽ được giao cho ông ở một nước khác. Ở đó người mua sẽ đến nhận. Ông chẳng phải bận bịu gì hết. Về công lao của ông, tôi xin phép nói là ông sẽ được hưởng 0,5% giá hàng.

Alan hỏi bằng một giọng như gió thoảng.

— Ước chừng bao nhiêu?

— 800 triệu đôla.

Larsen cười khẽ có chút bực:

— Ông có thể kiểm tra lại con số - Tất nhiên bắt buộc phải ghi trên phiếu bán hàng.

Lão không thể nói với anh rằng nếu anh mặc cả thì lão ta sẵn sàng nâng lên đến 2%. Tất nhiên, món chênh lệch ấy sẽ nằm trong túi lão - Khoảng 12 triệu đô. Nhờ thế mà có thể du dương thêm những ngày nghỉ ở bờ biển Xanh Da Trời và mua tặng Betty một đồng thứ linh tinh.

Alan cố giữ một cái giọng vô tình:

— Hay đấy!

Một ngọn núi lửa vừa nổ tung trong đầu anh: 4 triệu đôla. Lại bắt đầu đi từ số không từ đó. Trả tiền cho lão Burger, xóa sổ nợ, chấm dứt cơn mê! Liệu lão Ham Burger có để cho anh trả nợ không? Liệu lão có bằng lòng chấp nhận lời hứa một khi lão đã ấn định tối hậu thư cho anh vào 10 giờ sáng mai không?

— Chừng nào thì ông định giải quyết vấn đề này, ông Larsen?

— Càng sớm càng tốt. Ngay hôm nay.

— Được thôi, ông Larsen - Ông có thể chấm dứt thỏa ước giữa hai ta bằng cách chuyển vào tài khoản tôi ở một nhà băng New York một số tiền được không?

Trong một thoáng, lão người Thụy Điển tưởng Alan đòi nâng tỷ lệ hoa hồng.

— Tất nhiên. Một nửa số tiền hoa hồng, ông chịu không, - và để tránh mọi điều nghi ngờ, ông ta khẳng định con số: 2 triệu đôla!

Alan mạnh dạn hẳn lên:

— Rất tốt, khi ký thỏa ước thì số tiền đã được chuyển nhé. Ông đánh một cái telex trước đi, còn chừng nào thì tôi nhận được nửa còn lại kia?

— Khi nào người mua đã nhận hết hàng. Chừng trong 15 ngày. Ông là người được báo tin đầu tiên vì việc bán hàng sẽ không tiến hành được nếu không có chữ ký thứ hai của ông.

— Chúng ta sẽ ký hợp đồng mua hàng vào giờ nào?

— Vào 8 giờ sáng nay, được không?

— Còn khoảng 4 tiếng nữa. Được. Ký nơi khác ngoài khách sạn Majestic nếu ông thấy không có gì bất tiện.

Larsen nhăn nhó:

— Ông đề nghị thế nào?

Alan đáp:

— Tại sao lại không ký trên du thuyền của tôi được. Nó được thả neo ngay trước mặt đây, ở chỗ cảng cũ. Du thuyền của tôi là chiếc Victory II.

CHƯƠNG XXII

Marina cười khúc khích:

— Cả vương quốc các nhà cao ốc, hoàng tử cũng mua được chứ?

Hadad vặn lại với một thái độ nghiêm chỉnh:

— Vương quốc đó cũng đã thuộc về tôi rồi.

— Thật không?

— Nói dối đấy - Em còn muốn tôi làm gì nữa nào?

— Còn anh?

Marina phì cười. Rượu không đủ sức làm nàng xỉ đi nhưng đã khiến nàng bay lượn trong cái biên giới vô định mà ma men đã làm cho nàng nhìn cái gì cũng thành mờ mờ ảo ảo. Từ lâu lắm, chưa bao giờ nàng phải sống qua một buổi tối đặc biệt như vậy - một buổi tối mà sự cướp phá của băng những tên cướp moto lại là bó hoa dành tặng cuối cùng. Chiếc áo dài bằng "kếp" Trung Hoa màu trắng cũng không chịu trận nổi. Nó bị vứt dưới chân đivăng, nhuộm đầy vang đỏ, rách toạc nhiều chỗ bên cạnh đôi giày cao gót mà nàng lột ra khi theo ông hoàng vào phòng.

— Em nghĩ rằng người Ả Rập không uống rượu bao giờ.

Hadad giơ chiếc ly:

— Không bao giờ uống ở chỗ đông người.

Ngài liếc nhìn nàng, lòng đầy ngưỡng mộ chân thành. Nàng mặc một chiếc quần lót nhỏ xíu với chiếc nịt vú bằng vải riềm móc màu trắng, tấm thân lồ lộ dường như nàng không hề nghĩ đến sự tồn tại và mãnh lực của nó.

Hadad ngỡ ngác khi nàng trả lại ngài các đồ trang sức vừa mới được mua từ buổi trưa.

— Em không thích. Em không muốn có một thứ gì trên da thịt em cả - Anh hãy nhận lấy!

Một thái độ không hám lợi như vậy khiến ông hoàng choáng váng. Ngài mê mẩn đến nỗi quên cả việc thu lại những vật đã bỏ tiền ra mua. Chưa một lúc nào, ngài tìm cách sấn lại gần và vuốt ve nàng. Ngài nhìn nàng rót đầy cốc champagne, dùng đầu lưỡi đỏ hồng liếm từng tí một vòng quanh miệng ly, đặt ly lên bàn và nhúng những ngón tay vào đó. Nàng nói:

— Mát quá! Giá được nhúng người vào trong đó thì thích biết mấy!

Hadad nhắc máy, nói:

— Phục vụ đâu? Chở ngay mười thùng rượu Dom Pérignon lên chỗ ta ở.

Ngài lấy tay bịt ống nói và thì thào vào tai Marina:

— Trong năm, em thích có một lần như vậy à?

— Năm với tháng gì, rượu champagne bao giờ cũng có mùi vị đó.

— Em sẽ được vừa ý.

Và ngài nói với người đầu bếp phục vụ ở tầng lầu đó:

— Anh cứ chọn niên hạn rượu tùy ý anh. Ta chờ.

Marina kêu lên:

— Anh thiệt kỳ cục. Sắp sáng rồi. Em phải lấy đồ lót. Anh có chờ em được không?

— Em đi đâu?

— Em lên lầu ngay lập tức. Trong phòng em. Đồ lót để trong đó.

Hadad hơi có chút ngờ vực:

— Để anh sai thằng thư ký đi lấy hộ em.

Marina cự lại:

— Không.

Nàng khó nhọc đứng lên và lắc lư bước ra cửa.

— Marina. Đừng ăn mặc thế mà ra ngoài. Ít ra thì cũng phải khoác áo dài vào chứ.

Marina ném lại một câu trả lời:

— Lầu ngay trên đầu đây thôi. Mà quan trọng quái gì việc đó.

Nàng vừa đi vừa huýt sáo khê. 20 giây sau, một tiểu đội hầu phòng mang các thùng champagne đến.

Ông hoàng ra lệnh:

— Đổ tất vào bồn tắm!

Không phản đối, bọn hầu phòng mở nắp đôm đốp. Khi họ đã trút hết rượu ở các chai ra thì bồn tắm đã ngập đến ba phần tư. Như thường lệ, Hadad dúm cho họ một số tiền thưởng lớn. Khi bọn họ vừa kéo đi thì Marina xuất hiện, đi chân đất, mình khoác một chiếc áo choàng trắng của khách sạn. Nàng đi qua trước mặt Hadad, vẻ mặt nghiêm trang, ngồi xuống giường, rút trong túi ra một cái mũ cũ kỹ bằng rơm nhàu nát trang điểm bằng những trái anh đào và đội lên đầu.

Vừa lồng một đôi bao tay bằng da dê màu đen, nàng vừa nói:

— Anh phải làm theo mọi cái em làm đó, đồng ý không?

Hadad cười vui:

— Đồng ý!

Nàng cởi bỏ áo choàng ngoài, cổ ông hoàng thất lại khi nhận ra nàng cởi truồng.

Marina hỏi:

— Anh còn chờ gì nữa?

— Hãy nói cho anh rõ chúng mình sẽ làm gì nào?

— Bờm! Cởi quần áo ra!

Ông hoàng không hiểu “bờm” là gì nhưng vẫn cởi phăng quần áo không phải đợi nàng giục đến lần thứ hai. Nàng dùng chân cặp chặt lấy thành giường và lao đầu về phía trước lấy thẳng bằng trên hai cánh tay:

— Nào đến lượt anh!

Ông hoàng cũng muốn bắt chước nàng. Ngài lăn ra trên tấm thảm giải sần: đã nhiều năm, ngài không tập. Marina phá lên cười và bắt đầu nhún lên nhún xuống. Đến lần thứ 47 thì nàng đổ nhào. Hadad kêu lên:

— Vào buồng tắm đi!

Ngài không giấu nổi sự xúc động trong cuộc biểu diễn mới rồi. Ngài nắm tay nàng, kéo vào phòng tắm, nghiêng mình trên chiếc bồn và uống một hồi lâu thứ nước vàng óng trong bồn.

— Nắm thử đi!

Nàng ngấp ngừng thè lưỡi vào bồn tắm. Rồi vỗ tay kêu lên:

— Champagne.

Nàng bước qua bồn tắm, hụp vào trong rượu và bắt đầu hóp hóp.

— Máy giờ rồi?

Đó là những tiếng đầu tiên Alan cất lên khi tỉnh giấc trước khi mở mắt. Một mùi hương cà phê bay đến khiến cánh mũi anh phập phồng.

— 7 giờ 30, thưa ông.

Anh nhìn thấy một cậu trai đồng phục màu xanh sáng đứng trước mặt.

— Cậu là ai?

— Thưa ông, cháu là Costa, người nấu bếp của ông.

Anh ngồi trên giường, giụi mắt, nhìn một vòng quanh chiếc phòng rộng lớn và lịch sự. Anh nhớ lại tất cả: anh đang ở trên chiếc du thuyền Victory II và nếu anh không mơ ngủ thì đúng 8 giờ Honor Larsen sẽ đến đưa cho anh ký hợp đồng, về đến tàu vào lúc giữa đêm, anh phải thuyết phục mãi người thủy thủ gác tàu anh chính là chủ tàu chứ không phải ai khác. Được một thủy thủ đánh thức, gã le Guern tái tam tái tứ xin lỗi và đưa anh về tận căn phòng của anh, nơi gã vừa đặt mình đánh một giấc ngủ sâu.

— Để phòng xa, tôi đã tự cho phép gọi hầu ngài trúng tráng mỡ. Ngài có thích không ạ?

Alan đáp:

— Rất tuyệt!

Anh nhìn thấy trên chiếc khay bạc to tướng nào là nước cam, bánh mì nướng, bánh sừng bò, bánh xốp, mút trái cây. Ngủ chưa được bốn tiếng đồng hồ nhưng anh cảm thấy nghị lực tràn trề, thêm được đánh một bữa. Anh tốn công vào bữa ăn sáng dường như đã tám hôm nay chưa có một chút gì vào bụng, rồi anh vào buồng tắm bốn phía lát bằng đá cẩm thạch và tắm một trận nên thân. Qua cửa sổ ở mạn tàu, anh nhìn thấy sườn của một chiếc thuyền buồm màu đen và ở phía xa, mặt nước êm ả của hải cảng cũ vẫn đều đặn vỗ vào bến Saint Pierre chan hòa ánh nắng. Anh trở lại chiếc phòng trên boong, kéo rèm che, mở cửa sổ, vươn vai và hít căng phổi bầu không khí mát mẻ của buổi sáng. 7 giờ 55 anh đã có mặt ở phòng khách. Đúng 8 giờ không sai một giây, Honor Larsen có một người tháp tùng, bước vào phòng:

— Ông Pope, ông có một chiếc tàu tuyệt đẹp. Nó là của ông phải không?

Alan đáp:

— Ông có mang giấy tờ đến đây chứ?

Larsen đặt lên bàn một chiếc cặp nặng, rút hồ sơ trong cặp ra:

— Nếu ông muốn, xin ông cứ xem. Ông chỉ có việc đặt bút ký.

Alan chăm chú đọc. Hình như anh sắp là chủ nhân của 100 chiếc máy bay chiến đấu Cobra, 40 chiếc Viking, 25 chiếc 105, 35 chiếc Victor. Máy bay sẽ được chở đến trao ngoài khơi Dakar, vùng hải phận quốc tế.

Anh hỏi Larsen:

— Sau đó thì sao?

— Những người đại diện của ông sẽ kiểm tra lại đoàn tàu và sẽ dẫn tới chỗ nhận hàng.

— Ai vậy?

Larsen tươi tỉnh kêu lên:

— Chuyện đó không liên quan gì đến ông, ông Pope ạ! Nhiệm vụ của ông chỉ đóng khung trong việc mua vũ khí và bán lại, thế thôi!

— Nhưng tôi cần biết.

Mặt Larsen chợt tối sầm lại:

— Ông có thể cho tôi biết vì sao không

— Tôi cần phải nhận đủ hai triệu đô sau chuyển giao hàng cuối cùng.

— Ông sẽ có đủ!

— Ai bảo đảm điều đó cho tôi. Tôi đâu biết vào lúc nào và ở đâu sẽ diễn ra chuyện đó.

— Ông Pope, xin ông tin tôi, cũng như tôi đã tin ông, đừng nên yêu cầu cao quá.

Alan đọc lại hồ sơ, cầm lấy chiếc bút máy Honor vừa đưa ra cho anh.

— Thưa ông Larsen, đêm qua chúng ta vừa thỏa thuận là tôi sẽ nhận được hai triệu đôla khi ký. Tôi sắp sửa ký đây. Vậy ông đã có đủ hai triệu đôla chưa?

Larsen lại kêu lên:

— Tôi đã dự đoán trước câu ông hỏi, ông Pope!

Lão rút trong túi ra một tờ giấy nhàu nát và đưa cho Alan.

— Đây là bản telex của Ngân hàng Quốc gia số 1 New York. Tôi vừa mới nhận được ngay tức thì.

Alan đọc và tưởng chừng như muốn nổ tung trước điều kỳ vĩ mới mẻ ấy, từ nay trở đi anh là chủ một khoản tiền 2 triệu đôla ở Ngân hàng Quốc gia số 1.

— Tôi có thể chuyển cho ông sang Thụy Sĩ hoặc Bahamas nhưng vì ông thích chuyển về Hoa Kỳ. Tôi lại xin lưu ý rằng ông đã yêu cầu tôi một tài khoản phong bế. Tại sao lại phong bế, ông Pope? Tôi hoàn toàn tin tưởng ở ông, ông có thể sử dụng số vốn ngay từ lúc này nếu ông muốn.

Alan ho khẽ và hỏi luôn một câu đang chảy bỏng đầu môi:

— Ông Larsen, vì sao ông lại tin cậy ở tôi?

Lão người Thụy Điển mỉm một nụ cười cực kỳ nhã nhặn:

— Tôi hoàn toàn không thể định giá cuộc đời một con người, ông Pope ạ. Tôi hiểu rằng không thể đổi một sinh mạng, như sinh mạng ông lấy 800 triệu đôla.

Alan cúi đầu và đặt bút ký.

Không tài nào nhắm mắt được, Hamilton khe khẽ ngồi dậy và ngắm nghía Emily: Mụ nằm bất động như chết. Có lẽ lão đã bỏ thuốc ngủ quá liều chăng? Lão qua bên phòng khách, mặc vào chiếc quần vải và thắt lên cổ somi một chiếc cravat, lão lo lắng phải đối đầu với Newton sau cuộc thất bại đêm hôm trước. Thật là ngổ khi lão nổi giận với Alan. Bây giờ thì kẹt rồi. Newton chắc không chịu để cho lão gửi vốn tại O.P.A. lâu đâu. Lão khó chịu ngắm mình trong chiếc gương cũ đã tróc lớp. Kể thì mồm miệng lão khỉ thật, sự nóng giận ngu dại khiến lão phải chịu húng lấy tình trạng hiện tại, ảnh hưởng đến đám cưới và cả đến số tiền 70 triệu đô. Tìm một giải pháp để thay đổi tình thế lúc này đã quá muộn. Nhất thiết lão phải gặp lại Pope và tìm cách

thuyết phục anh ta cộng tác với lão không cần tính đến cái giá lão phải gánh chịu - Hơn thế nữa, tay nhân viên hãng Hackett cũng chẳng có con đường nào khác. Bởi hẳn ta đã thua sạch số tiền của nhà ngân hàng, chắc chắn hẳn ta chẳng có thể nào trả nổi cho lão. Do đó, anh ta đành để mặc lão muốn làm gì thì làm. Chợt cổ lão đặng nhét, tay Pope cũng lại đã nắm được lão! Chỉ cần gã hở ra với ai đó câu chuyện tối hôm qua giữa hai người là đủ đưa lão vào tình thế thiên nan vạn nan. Erwin Broker vì muốn chơi lão mà phải chết. Từ nay, gã Pope cũng có thể chơi lão lắm chứ. Lão khoắc chiếc vét vào người, cố giữ cho khỏi có tiếng kẹt cửa và đi qua phòng đại sảnh lầu 6 xuống lầu 4. Lão chỉ gặp có mỗi chú hầu phòng lầu 4 đang dọn dẹp bữa ăn sáng.

Đúng 8 giờ sáng. Lão gõ cửa buồng John John Newton. Mặc dù sợ đến phát sốt lên, lão vẫn cố giữ bộ mặt hân hoan của một người mang tin mừng đến. Newton đón lão với một nụ nở rộng trên môi:

— Thế nào? Xong cả rồi chứ?

— Xong tất. Tôi cần một hoặc hai ngày để giải quyết cụ thể một số chi tiết.

Cái nhìn băng giá của Newton làm lão cứng người lại.

— Thưa ông Price Lynch, không cần chiếm đa số cổ phiếu của nhà Hackett, tôi vẫn sống đàng hoàng. Hình như ông đang gặp khó khăn gì đó. Nếu đúng vậy thì xin ông cho tôi biết, tôi sẽ lập tức rút chân ra ngay.

— Chẳng có vấn đề gì đâu, ông bạn quý mến ạ!

— Đáng lẽ ông phải báo cho tôi rõ tính danh người mai mối của chúng ta từ một tuần nay rồi. Tôi có cần phải nhắc lại cho ông rõ số vốn mà tôi đã dốc cho ông không tính một phân lãi nào không?

Ham Burger mỉm cười dàn hòa:

— Tôi hiểu vì sao ông nổi nóng nhưng xin ông hãy tự đặt mình vào địa vị tôi. Tôi đang ở Cannes cùng với Arnold Hackett. Tôi là chủ nhà băng của lão. Tình thế của tôi rất tế nhị, tôi không thể chấp nhận thất bại về mình. Tôi cần phải cân nhắc những chi tiết nhỏ nhất trước khi vào trận. Xin ông hiểu cho.

— Sự chậm trễ này không được nói đến trong bản giao ước của chúng ta. Tôi thấy cần phải đòi ông trả một số tiền lời chùng nào mà số vốn chưa được huy động vào đúng chỗ cần thiết.

— Ông không hề nghĩ cho rằng tôi có quá ít thời gian từ khi ông gửi vốn đến nay.

— Tôi không thích mọi chuyện kéo dài. Nếu tôi đọc trên báo không thấy dấu vết của cái O.P.A trước 48 tiếng đồng hồ là tôi từ chối.

Ham Burger mỉm cười, ngọt nhạt:

— John, John... Xin ông tin rằng mọi việc sẽ được giải quyết dứt khoát trước thời hạn ấy.

Newton lạnh lùng đáp lại:

— Tôi cũng cầu mong cho chúng ta như vậy.

Hamilton rút ra khỏi cuộc tiếp xúc, mặt bệch ra như tờ giấy. Lão theo cầu thang trèo lên tầng lầu 7 và bấm chuông liên hồi trước cửa phòng 751: Alan Pope không có nhà.

Y phục bảnh bao, mặt mày nhẵn nhụi, chiếc mũ lưỡi trai sụp xuống tận mắt trông thật diện, Serge bước hai bước đến gần Arnold Hackett:

Thưa ông Hackett, mời ông lên xe.

— Không, không. Cảm ơn anh tôi chỉ lên trên sân rời thôi.

Serge gọi to:

— Phục vụ đâu! Bày bàn trên sân rời cho ngài Hackett nhé.

Một ngày thật đẹp. Lũ trẻ con đang nô giỡn trong bể bơi được sự giám sát chặt chẽ của các bà vú và đám vệ sĩ. Hackett ngồi xuống giữa hai chiếc bàn đã có mấy bà người Anh đang dùng trà buổi sớm. Lão ta bận chiếc sơ-mi vết màu sặc sỡ, tà áo phủ trên chiếc quần soóc carô màu hoa cà. Đã từ lâu, lão có thói quen thức dậy vào hồi 6 giờ sáng kể cả trong trường hợp đến 4 giờ sáng mới đi nằm. Lão mở tờ Herald Tribune còn thơm mùi mực ra, chậm rãi nhìn theo một cô gái người phương bắc to lớn đang tiến về lối bể bơi, mình vận chiếc áo choàng khi đi tắm, mắt lấp sau đôi kính đen to tướng. Victoria nhúc nhúc, đang ngủ. Mụ không chịu thức dậy trước buổi trưa. Lão ngoảnh đầu sang trái, nhìn về phía tiền sảnh phía tây, đếm các tầng lầu, nhận ra ô cửa sổ phòng Marina đã mở rộng. Việc nhìn thấy nàng cặp kè thẳng Á Rập khiến lão choáng váng còn tệ hơn là trận ẩu đả vừa qua.

Đêm qua nàng có ngủ với hần ta không? Trong trường hợp như vậy, tại sao hần không trả cho nàng tiền chi phí khách sạn? Lão nghĩ về Poppie đang sống cô đơn và ủ rũ ở New York. Nàng sẽ chết héo đi mất một khi ông không có mặt ở đó, hàng trăm lần nàng đã nhắc đi nhắc lại như vậy. Marina, ngược lại, cứ tỉnh bơ. Lão gọi một ly nước cà chua và vì không có Victoria bên cạnh, lão bảo cho thêm một chút rượu cognac vào đó.

Một trong những người phụ nữ Anh trở tờ báo và hỏi lão.

— Tin tức hôm nay thế nào hả ông?

Những phụ nữ ngoài 30 tuổi. Arnold không mê lắm. Mà bà này thì có lẽ phải đến 75 rồi. Lão đáp:

— Dở lắm. Dở ẹc!

Khi Larsen rời khỏi con tàu, Alan ngộp lên trước một sự thật hiển nhiên: Anh giàu rồi, mọi nỗi phiền muộn của anh thế là chấm dứt! Không phải anh chỉ có thể trả nợ cho nhà Burger mà thôi, tài khoản của anh bây giờ còn có 800 triệu đô nằm ở Ngân hàng quốc gia số 1! Không kể đến 2 triệu đô mà anh sẽ lĩnh trong vòng 15 ngày như lão Honor Larsen đã hứa.

Dưới con mắt sững sờ của đám thủy thủ, anh nhảy như bay lên thang lầu, vọt lên bến và bắt đầu chạy. Khi anh đã có tiền để trả nợ thì việc gì còn phải lẩn trốn, chẳng có gì ngăn được anh đến thanh toán với nhà hàng Majestic.

Anh hỏi người gác cổng:

— Trong khách sạn có telex chứ?

— Tất nhiên, thưa ông!

Anh chạy không kịp thở đến nơi, nguyệt ngọc viết nội dung và chìa cho cô nhân viên. Telex cho Ngân hàng quốc gia số 1:

“Chuyển cho tổ hợp hữu hạn Burger 1.170.400 đôla. Alan Pope - Khách sạn Majestic, Cannes, Pháp”.

Anh cảm thấy như mọc cánh. Không dùng đến thang máy, anh nhảy 4 bậc một vọt cầu thang vào phòng khách nhanh như gió nắm lấy ống nói gọi về số của phòng Hamilton Price Lynch. Lập tức lão có ngay ở đầu dây bên kia.

— Alan Pope đây!

— Ông ở đâu vậy? Tôi có việc cần nói với ông ngay.

— Tôi cũng vậy. Ông có thể đến phòng 751 của tôi được chứ?

— Tôi tới ngay!

Ba mươi giây sau, Ham Burger bước vào, trước khi Alan kịp mở miệng, lão đã nắm tay chàng xiết thật mạnh.

— Tôi rất buồn về chuyện tối hôm qua, rất buồn. Đã mệt lại bị bọn chó má ấy chúng tấn công... Tôi nổi sùng lên... Thật đáng tiếc!

Thoảng chút ngơ ngác, Alan bắt tay lão:

— Tôi có tin vui đây, ông Price Lynch ạ. Tôi vừa mới chuyển trả lại ông số tiền mà ông đã trả nhầm cho tôi.

— Xin lỗi...

— Thế là tôi hết nợ ông. Ngân hàng quốc gia số 1 cũng vừa chuyển về cho ông 1.170.400 đôla.

Ham Burger đổi sắc mặt:

— Không thể có chuyện đó được. Ông mới nói với tôi là ông thua bạc sạch rồi kia mà!

— Đúng thế. Nhưng tôi có những nguồn khác. Vậy là chúng ta không còn mắc nợ gì với nhau nữa. Tôi vẫn nhớ điều ông hẹn. Mới 9 giờ rưỡi thôi mà. Thôi, xóa sạch mọi hiềm nghi nhé!

— Xin ông một giây, ông Pope, tôi rất mừng về điều ông vừa mới cho hay. Vậy từ nay không có gì cản trở chúng ta trao đổi về câu chuyện mà tôi đã đề nghị với ông nữa.

— Về ông Hackett?

— Phải, chuyện Hackett.

— Rất tiếc, ông Price Lynch ạ. Chuyện đó không liên quan gì đến tôi cả.

Ham Burger cười rất tươi:

— Thôi mà, thôi mà ông Pope. Tôi có những lời lẽ quá đáng tối qua, những lời vượt ra khỏi ý nghĩ của tôi. Đây không phải là một lý do. Tôi vẫn giữ nguyên lời đề nghị: 20.000 đôla!

Đúng 10 giờ, Alan phải có mặt ở Juan les Pins để gặp Terry. Hơi nóng bốc lên mặt anh:

— Tôi xin khẳng định với ông là: Không. Không là không!

— Ông Pope ơi, hoàn cảnh đã thay đổi. Hôm qua ông mắc nợ tôi trên một triệu. Ông nói với tôi là ông vừa mới trả...

— Cứ kiểm tra lại xem!

Ham Burger giơ tay phác một cử chỉ phản đối.

— Tôi tin ông. Tôi tin rằng ông đã làm được điều đó. Chính vì vậy, tôi xin đề nghị không phải 20.000 mà 30.000 đôla.

Alan lén nhìn đồng hồ. Nếu xảy ra tắc nghẽn đường sá, anh có thể trễ giờ mất.

— Ông Price Lynch, xin cảm ơn ông. Dù ông có cho 100.000 đô nữa, tôi cũng sẽ không làm việc ấy đâu.

Hamilton hoảng lên vì thấy Alan không có vẻ bực lão, lão bình tĩnh nói:

— Tôi xin chấp nhận 100.000.

Biết rằng tổ thêm lên như vậy là vụng về nhưng lão không còn cách lựa chọn nào khác. Lão đã nói với anh ta quá nhiều rồi.

— 100.000 đôla bỏ túi và anh trả thù được lão Hackett!

Lão chợt cảm thấy Alan nhìn lão một cách khó chịu.

Cố gắng nở một nụ cười, lão ta tiếp:

— Ông còn nhớ là tối qua ông đồng ý với tôi cơ mà.

— Ông Lynch, xin ông nghe cho, tôi có người đợi.

— Ông nên hiểu rằng những điều tôi tâm sự với ông để nhờ ông giúp, tôi không thể bỏ qua được. Loại công chuyện ấy cần được giữ kín tuyệt đối.

Alan đáp:

— Tôi xin hứa với ông.

Ham Burger nhẹ nhàng:

— Hôm qua ông nhận, hôm nay ông chối, ông đã phản lại điều ông nói với tôi. Làm sao tôi tin ông được?

Alan nổi nóng:

— Tôi bắt cần lão Hackett và cả những cái O.P.A mà ông dùng để chống lại lão. Dẹp những cái gì cản trở chúng ta đi. Xin lỗi ông, tôi cần phải đi.

Bộ mặt của Price Lynch trở nên như một khối đá:

— Ông cho giá đi.

Alan ngạc nhiên nhìn lão.

— Tôi xin nhắc lại...

— Vậy giá của ông định như thế nào? Mỗi người đều có một cái giá, tôi muốn biết cái của ông.

— Tôi đã nói là tôi từ chối.

— Ông Pope, ông rút ra khỏi cuộc quá muộn rồi đấy!

— Quá muộn rồi? Ông muốn nói gì vậy?

— Tôi không đem sự tồn tại của nhà băng của tôi để đùa giỡn với thói thay đổi thất thường của một người nói lời rồi lại nuốt lời như không!

— Cái nhà băng của ông cũng như của lão Hackett chả đáng gì đến tôi cả. Tôi cũng đã quên tiệt những chuyện mặc cả của ông rồi. Mời ông ra cho!

— Lần cuối cùng, bao nhiêu nào?

Alan đẩy lão ra ngoài, vào phòng tắm lấy chiếc áo ba lỗ và ra ngoài để mặc lão đứng như trời trồng trong phòng khách.

Price Lynch hét lên:

— Ông Pope!

Lão chạy ra chỗ thềm nghỉ ở cầu thang thì trong chớp mắt bóng Alan đã mất hút giữa những nấc thang. Trong mấy giây đồng hồ, lão đứng bất động như bị tê liệt. Không chỉ hỏng công chuyện mà cái thằng khốn nạn ấy vừa ký án tử hình cho lão.

Mở to mắt nhìn mãi vào bóng tối cũng mệt, Bannister bật đèn đầu giường, Anh cảm thấy có

lỗi với tất cả mọi người! trước hết là với Christel và Alan. Thế nhưng anh chỉ hành động vì hạnh phúc của họ. Anh ngơ ngậy mãi trên giường, kêu ca rằng mới có 3 giờ sáng và quyết định không ngủ tiếp nữa. Máy bay của anh cất cánh hồi 7 giờ. Anh trở dậy, đi chân đất vào bếp và uống một ly nước lớn. Anh rón rén đi về phòng giữ cho Christel khỏi thức giấc, mở tủ lấy vali xếp vào mấy bộ quần áo. Khi đã sửa soạn xong, anh ngồi trên mép giường, dùng đưa hai cánh tay, anh không muốn xa vợ vì chuyện cãi nhau hồi hôm, muốn thuyết phục ả rằng anh không thể bỏ rơi Alan. Anh thấy khó mà giáp mặt Christel nhưng lòng lại quặn lên khi nghĩ đến chuyện sắp phải xa ả mấy hôm. 23 năm ăn ở với nhau đã tạo nên những thói quen thật khó chịu. Một lần nữa anh lại tự hỏi chuyện chuyển tiền của nhà băng Burger cho Alan có phải là do sự lầm lẫn của máy tính không. Nếu có thì chừng bao giờ sẽ bắt đầu cái món trời cho đó? Anh trầm tư kéo rèm cửa sổ. Đêm còn tối mờ và ngọt ngào, anh cảm thấy tức thở. Anh qua bên phòng tắm, cạo mặt, tắm gội, mặc quần áo, kiểm tra lại xem hộ chiếu và vé đi Nice có còn trong túi áo không, sau đó, không chịu nổi cái không khí nặng nề của sự chờ đợi, anh nắm lấy tay xách vali, trở ra cầu thang và cẩn thận đóng cửa cầu thang lại. Mãi về sau anh mới gọi điện từ sân bay về để từ biệt Christel, anh nhấn nút thang máy lòng tràn đầy ân hận chẳng hiểu nguồn gốc vì đâu.

— Có thể nhanh lên chút nữa không? Tôi đến chậm rồi đấy.

Người tài xế ngoái lại nhìn anh độ lượng:

— Ông vội làm gì nào? Chuyện đó có thật y như tên tôi là Albert vậy. Hoặc cô ta cho ông rót và đã ra đi hoặc cô còn bám ông và cho dù sau một năm nữa ông mới đến cô ta vẫn đợi.

Nhìn thấy bộ jean và chiếc somi anh mặc trông bộ rất trẻ trung, anh ta cho Alan là một cậu sinh viên đang yêu và tìm đến nơi hẹn đầu tiên. Khẽ thở dài Alan đưa mắt nhìn về phía đại lộ Croisette nơi anh và Sarah mới đi dạo hồi còn tình mơ - anh thích thuê một chiếc taxi hơn là đi xe riêng với tài xế của mình. Trong thâm tâm anh nghĩ đó là một cái lỗi dưới mắt của Terry. Anh khó chịu nghĩ đến cái nhìn đầy hằn thù và đe dọa của Price Lynch và thầm cảm ơn trời đã thoát ra được giấc mộng hãi hùng mà anh cố giẫy giụa mãi mới khỏi - anh chẳng có chút ưu ái riêng tư gì đối với lão Hackett nhưng cảm thấy phần nộ về việc gã chủ ngân hàng của lão lại toan tính phản bội lão. Nếu phải trả giá cho sự giàu sang như vậy thì thà chịu 1.000 lần nghèo đói còn hơn.

— Ông đến chỗ nào ở Juan?

— Anh cứ chạy dọc theo bờ biển rồi tôi sẽ bảo nơi dừng lại - anh có thể đợi tôi 5 phút được không?

— Sau đó rồi đi đâu nữa?

Câu hỏi làm Alan bối rối:

— Tôi cũng chưa biết. Để xem.

Từ nãy tới giờ anh chỉ hình dung đến cuộc gặp gỡ với Terry, nghĩ tới một ngày sống bên nhau, dưới mặt trời, một ngày tuyệt vời. Rồi anh sẽ đưa nàng đi đến tận đâu?

Cesare di Sogno mở mắt và kinh ngạc nhìn người phụ nữ nằm bên cạnh mình. Hắn ta không biết cô là ai. Hắn nhận ra da cô hoe hoe vàng và khẽ gỡ tấm chăn đắp để xem tóc cô có cùng

màu như thế không- Đúng là như thế ký ức bập bùng từng mẩu trở về trong trí nhớ - Nhân cơ hội bọn quấy rối tràn vào sòng, hắn rút êm trước khi tình hình trở lại bình thường, trước khi tính toán thua được.

Hắn đã tổ chức ở rất nhiều hộp đêm, đẩy bạn bè của hắn ở đó và uống hàng đồng thứ lộn xộn.

Hắn đã từng gặp đồng người nên chẳng còn tài nào nhớ nổi tên họ, mặt mũi và thân xác mấy mụ đàn bà đã từng ăn nằm với hắn - Hắn đã mò được cô ở đâu vậy. Hắn khẽ lay cô.

— Ê!

Cô phà ra một hơi, quay lưng lại hắn và vùi đầu vào đồng chăn, Cesare khẽ vỗ vào mông cô, ngọt ngào:

— Đến giờ rồi!

Từ dưới đồng chăn phát ra câu trả lời bằng tiếng Pháp đượm giọng gái ngủ:

— Giờ gì vậy?

— Tôi tên là Cesare.

— Điều đó can dự gì đến tôi!

Hắn sửng người. Tiếng con điếm:

— Cho tôi cà phê, nước cam, trứng rán.

— Tên em là gì?

— Marion.

— Bọn mình có biết nhau không nhỉ?

— Tôi không rõ - Tôi chưa bao giờ gặp anh.

— Xin nhắc lại là cô đang nằm trong giường tôi.

— Ngoan nào, gọi cà phê đi!

Cesare cố kiên nhẫn:

— Nghe đây, cô xuống quầy mà lấy. Tôi đang bận, tôi có người hẹn, phòng tắm ở bên cạnh ấy!

— Uống cà phê xong, tôi còn muốn ngủ thêm. Tôi buồn ngủ quá.

Hắn đi ra lối cửa, kéo rộng tấm màn. Ánh mặt trời ủa vào phòng.

— Marion, tôi cần đến căn buồng này của tôi, tôi nói thật đấy. Tôi chờ người của tôi đến mà, Marion.

Hắn kéo phắt đồng chăn xuống, khi nhìn thấy thân thể cô, hắn thấy chẳng có gì đáng hối hận khi ăn nằm với cô.

— Nói đi, Marion... cô và tôi?

Hắn nâng cầm cô lên và buộc cô phải nhìn hắn. Không, đúng thật rồi, hắn chưa bao giờ gặp cô, hắn còn nhớ nổi điều gì nữa.

— Để cho tôi ngủ. Tôi mệt lả cả người ra đây!

— Hỏi thật nhé: bọn mình đã làm tình với nhau chưa?

Tiếng điện thoại rột rẹt khiến hắn giật mình.

— Vâng, Tôi đây!

— Cesare à?

— Đúng.

— Ông nhớ tôi chứ?

— Hamilton Price Lynch.

— Vâng.

— Tôi có việc muốn nhờ ông.

— Tôi nghe đây.

— Cũng như lần mới rồi ấy. Ông còn nhớ chứ?

Cesare thở ra nhẹ nhõm, ngừng một lúc:

— Vâng.

— Nó ngồi cùng bàn với bọn mình tối qua đó. Thằng cha mê tranh vẽ tài tử ấy mà - Ông thấy rồi chứ?

— Rõ - nhưng mà lúc nào thì hành động?

— Ngay tức khắc. Tôi nhấn mạnh điều đó.

— Tôi sẽ tự đảm trách việc đó. Ông hãy tin vào tôi. Tôi sẽ cố gắng đến mức tối đa.

Cesare gác máy. Hắn sắp gọi một số khác trong lúc Marion thu gọn người lại trong một góc giường, điều hắn vừa quyết định quan trọng đến mức trong 20 giây đồng hồ hắn đã quên bằng đi sự có mặt của cô ở đó. Hắn nhặt một cái áo ngủ bằng muslin đen, đôi giày cao gót lấp lánh vàng, cái nịt vú và chiếc quần lót nhỏ xíu bóng lộn. Hắn vo viên lại ném cho cô.

— Cầm lấy quần áo và “phới” đi!

Marion vươn vai, rên rỉ:

— Cà phê.

Cesare túm lấy cánh tay và kéo cô xuống đất.

— Đồ rác rưởi! Ta sắp có việc mà lại!

Cô bàng hoàng mở to mắt, xoa xoa chỗ cùi chỏ vừa chạm vào mạt giường và sợ hãi nhìn hắn:

— Anh điên đấy à?

— Cút ra ngoài. Ta đã cố gắng nói với cô một cách từ tốn song cô chả hiểu gì sất.

— Đồ khốn nạn!

Cô đứng dậy, mặc áo không rời mắt nhìn hắn, cô ngồi xuống ghế để đi giày. Cesare nói:

— Ra hành lang mà mặc quần áo.

Hắn nắm tay cô, kéo ra phòng ngoài mở cửa và đẩy cô ra. Rồi hắn trở vào phòng, nắm lấy ống nói:

— Marco đấy hử? Cesare đây. Tao có một khách hàng cho mày ở khách sạn Majestic đấy - Alan Pope. Ừ... hôm nay! Ngay lập tức! Tao chờ đấy!

Hắn đặt máy và đi vào phòng tắm. Vừa mở vòi hoa sen, hắn vừa tự nhủ thầm không rõ hắn đã làm tình với con điểm Marion đó chưa.

CHƯƠNG XXIII

Trong cái mâm đựng hoa quả bằng sứ lúc nào cũng có một trái bưởi, ba quả táo và hai trái cam. Qua cửa sổ, giữa những mái nhà đỏ như son, có thể nhìn thấy một quãng biển lấp lánh bị những cánh hoa mỏ hạc rực rỡ che gần khuất kín.

Trước mặt anh, đứng giữa gian nhà, Terry mặc quần vải trắng, áo sơ mi hồng, tay cầm một bó hoa.

— Vào đi. Chú ý kéo đựng đầu!

Alan quyết định tiến lên một bước. Anh đẩy cửa đằng sau lưng lại, cổ thắt nghẹn dường như vừa tìm lại được một khung cảnh thân quen của thời thơ ấu hoặc được nhìn lại khuôn mặt của một người chí thân tưởng đã biệt tung tích từ lâu.

— Anh đến rất đúng giờ. Em cứ ngỡ là anh quên mất rồi cơ đấy.

Anh đã định thanh minh một thôi một hồi nhưng rồi lại không cất nổi lên một lời nào. Cuối cùng anh mới hỏi được một câu:

— Em đang đọc gì đấy?

— Anais Nin. Cuốn nhật ký. Anh có biết tên cuốn này không?

— Không.

Nàng ném cuốn sách lên giường.

— Anh uống cà phê nhé.

— Không, cảm ơn em.

— Anh có ngủ được không?

— Ngủ được một chút. Không nhiều lắm.

— Đi nghỉ như anh thì đến kiệt sức mất thôi.

Anh hơi trề môi có vẻ khó chịu. Terry nói:

— Em có một đề nghị với anh. Em có một chiếc tàu. Không phải của em nhưng bọn bạn của Lucy không sử dụng đến hôm nay. Anh khoái chứ?

— Tuyệt!

— Anh có áo ba lỗ đó không?

— Có.

Nàng nhét một số đồ dùng vào một cái túi bằng rơm.

— Chiếc tàu đậu ở cảng Canton ở Cannes.

— Anh có taxi dưới đường.

— Vậy chúng mình đi thôi!

Hai người chạy nhanh xuống cầu thang. Vừa trông thấy Terry, người lái xe đã nháy mắt đặc biệt với Alan: .

— Tôi vừa nói với ông điều gì nhỉ?

Alan lạnh lùng đáp lại:

— Quay trở lại cảng Canto ở Cannes.

Khi chiếc xe khởi động, Terry hỏi Alan:

— Hẳn ta vừa nói gì với anh thế?

— Lúc đi anh ta trình bày với anh một mớ lý thuyết về phụ nữ và sự kiên nhẫn.

— Rồi sao nữa?

Người lái xe theo dõi không bỏ qua một chi tiết nào của câu chuyện, nói xen vào:

— Tôi giải thích cho ông ấy biết rằng nếu phụ nữ họ không bỏ đi ngay thì họ có thể đợi đến cả 10 năm. Thưa cô, tôi nói có đúng không nào?

Terry khẳng định:

— Hoàn toàn đúng.

Alan ngạc nhiên:

— Em cũng nghĩ như vậy thật ư?

— Không, Lucy ở lại nhà cánh Mac Dermott. Một ngôi nhà rất hấp dẫn. Người ta muốn cô ta ở lại đó không đi đâu cả - Này anh, New York có làm cho anh mệt lắm không?

— Mệt lắm.

— Vậy nó giúp gì cho anh để anh trở thành triệu phú được nào? Ai đã giữ chân anh ở lại đó vậy?

Alan chợt nhớ đến câu chuyện kỳ lạ đó, từ nay anh đã hết bế tắc vì anh đang có 800 triệu đôla ở ngân hàng quốc gia số 1. Anh mỉm cười:

— Không, chả có ai hết.

Người lái xe báo tin:

— Đã đến cảng Canton.

Terry hỏi:

— Làm thế nào để tìm ra cái tàu nhĩ?

— Tên tàu là gì?

— Em không rõ.

— Cô có tên chủ tàu đó không?

— Mac Dermott.

— Ok! Tôi sẽ đi hỏi ở ban phụ trách bến.

Anh ta lái xe lên ke nơi có nhiều vỏ tàu đã thành hình tầng khiến cho nhiều người thêm rối rắm.

— Cô chờ cho một lát.

Anh ta thung thính bước vào một ngôi nhà. Alan đưa mắt liếc nhìn Terry đang ngấm mảy chiếc du thuyền, anh không dám nói với nàng anh cũng có một chiếc như vậy. Anh sợ bị hổ cũng như anh không muốn phô trương chiếc xe Rolls, bụng nghĩ việc khoe giàu sẽ khiến cho nàng cảm thấy chối.

Người lái xe trở lại kêu lên:

— Cô có biết cái tàu ấy tên là gì không? "Lễ Hội". Quả là cả một chương trình thú vị.

Anh ta mở máy rồi dừng lại khoảng 200 thước cách một chiếc xưởng máy lớn sơn màu trắng có kẻ những băng rộng màu đỏ. Một thủy thủ đang làm việc trong buồng lái, trông thấy họ, anh ta vội nhảy lên bờ chạy đến gặp. Terry bảo anh ta:

— Chúng tôi là bạn thân của Ronald Mac Dermott.

— Tôi đã được báo trước. Tên tôi là Gwen. Tôi vẫn chờ các vị.

Anh ta gật đầu chào Alan đang trả tiền taxi. Người lái xe vui vẻ kêu lên khi nhét tiền thưởng vào túi:

— Rất cảm ơn ông. Khi nào ông cần đến tôi, tôi vẫn luôn luôn có mặt ở trước khách sạn Majestic. Ông chỉ cần hỏi tên Albert.

Alan nhảy một bước lên mui xuống đến với Terry. Nhoáy một cái nàng đã cởi xong quần áo. Gwen cởi giày chèo đang cột chiếc Bagliett vào bên.

— Thưa, cô định đi tới đâu.

Terry đáp gọn lỏn:

— Ra khơi!

Gwen mỉm cười, ngồi vào bàn điều khiển và mở máy.

Sarah hỏi với một giọng uể oải:

— Ông chồng nhỏ của mẹ đi rồi hả?

Cô rắc tiêu hạt lên trứng chiên kèm với bánh mì rán bơ. Khoảng gần trưa, bữa ăn được dọn ra trên sân rồi bày trên chiếc bàn phủ khăn màu xanh da trời được che bằng một cái dù có những đường sọc to cũng màu xanh. Emily Price Lynch, đôi mắt kiếng đen rất bụi che lấy một phần lớn khuôn mặt đang uống trà. Những lời tấn công tới tấp của cô con gái đối với chồng mình khiến mặt mày nhăn nhó.

Dù cô không định tâm ném ra những lời đó - Những lời phản ánh đúng sự thật - nhưng những lời đó lại là trung tâm câu chuyện khi ngồi vào bàn ăn của Sarah.

— Hôm nay con lấy tàu, con ra tắm ngoài biển. Mẹ có đến sông bài không?

Emily đáp:

— Mẹ bị nhức đầu. Buổi tối hôm ấy đã làm hại mẹ.

— Con lại thấy chuyện thật kỳ cục. Một toán côn đồ đi moto đến cướp phá một tối dạ hội từ thiện, còn có cái thành phố nào ngoài thành phố Cannes này có cái cảnh tượng như thế không?

— Khắp nơi đều có bọn chó má đó!

— Vâng, thế nhưng các dạ hội từ thiện rất hiếm. Con đã đi theo Alan Pope đến.

Emily lơ đãng hỏi:

— Ai thế?

Mụ đang mân mê một chai nước cà chua trên tay. Mụ rót vào chén trà gần đầy mà cô đã đẩy ra.

— Pope ấy mà. Cái chàng trai ngồi trước mặt mẹ ấy, chắc mẹ phải để ý đến anh ta chứ? Đó là người duy nhất trong bàn chúng ta không bị dùm người lại vì hoảng sợ.

— À, có, mẹ có thấy.

Emily vừa trả lời vừa đưa mắt tìm quanh bể bơi ở mãi sáu tầng lầu phía dưới: Harmilton đâu nhỉ?

— Mẹ có nghe con nói không?

— Có, có...

— Mẹ có vẻ khó chịu về điều con nói?

— Mẹ nghe rất rõ! Pope... Alan Pope chứ gì. Còn gì nữa nào? Anh ta có cái gì đặc biệt vậy?

Sarah đang trầm tư xé nát một bông hồng, nhìn mẹ cô như thách thức và buông một câu băng quơ:

— Con sẽ lấy anh ta.

Cả hai đều nằm úp xuống boong phía sau. Gió mơn man cơ thể họ. Họ đã bỏ xa bờ đến mức có thể nhìn bao quát cảnh trí từ Cannes đến Nice đang chìm trong sương mù màu lục nhạt. Con tàu vẫn mở hết tốc lực lao ra khơi, rạch một đường bọt như tuyết trong nước màu chàm thẫm. Họ đã vượt qua những chiếc thuyền buồm chung quanh các hòn đảo, bỏ xa các xưởng khác.

— Bơi nhé?

Terry hét lên để át tiếng gầm gào của máy. Alan đáp

— Nào, bơi!

Nàng trườn trên đồng nệm và vỗ vai Gwen. Chiếc tàu chúc mũi xuống nước khi máy tắt. Nó lướt theo đà tốc độ một đoạn rồi đứng im, rập rình trong tiếng nước vỗ vào vỏ bọt bắn lên lổm đổm. Bờ biển bây giờ chỉ còn là một dải mù xám khó nhận ra ở phía đường chân trời. Họ có cảm giác là xa hết tất cả chỉ còn có hai người trên trái đất này mà thôi. Gwen quay lưng lại, thông thả châm một điếu thuốc. Terry xuống biển trước. Alan nhìn theo nàng đang mềm mại rải ra xa dần. Anh cảm thấy mình hơi ngốc khi để cho bị rám nắng. Anh lao xuống theo. Nước biển ấm. Anh để cho nước đưa mình đi, mở mắt nhận ra tấm thân màu da cam của Terry viền một lớp bọt nước kéo theo một số bong bóng thoát ra từ mái tóc của nàng, Anh ngoi lên mặt biển, miệng phun nước phì phì sát bên nàng. Họ phá lên cười. Nàng nói:

— Nếu anh chàng Gwen mở máy bỏ chúng mình lại thì sao nhỉ?

— Anh mong rằng em sẽ dìu anh về đến tận bờ.

Nàng lại ngụp đầu lao về phía trước. Trong khoảnh khắc khi nàng lao xuống hai chân kẹp vào nhau duỗi thẳng trông như một mũi tên tuyệt vời. Trên người nàng không còn một mảnh vải. Alan thoáng nhận ra cái khoảng trống đó. Anh cảm thấy hai bàn tay mình chạm vào mắt cá chân nàng bèn hít một hơi dài và lặn xuống. Họ đùa với nhau như hai con vật sung sướng vì thân thể được tự do, ngụp lặn giữa những bó nước màu ánh bạc, nhẹ nhàng bơi lượn bên nhau, lướt khê da thịt chạm vào nhau. Trong một lúc, giáp vào nhau, mặt mũi cả hai đều sưng nước. Cả hai đều không có cảm giác tiến sát lại gần nhau nhưng không một ai chịu cúi mặt khi hai làn môi mặn mùi muối biển chạm vào nhau. Terry nắm tay Alan khê bóp. Rồi nàng bơi về tàu. Không cần có sự giúp sức của Gwen, nàng trườn một cái lên tàu. Nàng kêu lên:

— Tôi đói lắm!

Gwen vỗ mặt tiếc hận:

— Ông Mac Dermott lại không dặn dò gì tôi cả.

Alan hỏi:

— Trong đảo có quán ăn nào không nhỉ?

— Có một quán đấy nhưng đã đông nghẹt. Tưởng chừng như ở nhà hàng của mẹ Besson ấy!

Terry nói:

— Thôi, mặc. Khi về ăn cũng được.

Và nhìn Alan, nàng nói thêm:

— Em không muốn nhìn thấy nhiều người.

Gwen dò xét:

— Tôi cứ thử. Tôi làm mấy chiếc bánh kẹp thịt vậy. Cô cậu có muốn dùng thử không? Mà tôi còn những hai chai vang đỏ cơ đấy.

Alan và Teny đưa mắt nhìn nhau rồi cùng phá lên cười. Gwen đồng thanh hòa vào tiếng cười đó:

— Đồng ý!

Anh ta mở ngăn trước mũi tàu, lôi ra một chai rượu:

— Các vị có thích đi vào giữa các hòn đảo không?

Khi chuẩn bị rót rượu cho họ thì anh ta chợt nhận thấy họ ưỡn thẳng người giờ ly ra chờ rót, mắt không nhìn anh ta mà nhìn chăm chăm vào nhau, nét mặt sững sờ, môi cùng nở một nụ cười mơ hồ.

Marco ra khỏi tiền sảnh khách sạn Majestie. Khách của hắn không có mặt trong khách sạn. Hắn nhìn những chiếc xe du lịch sang trọng đi đi lại lại đổ các khách hàng triệu phú quý giá xuống trước bậc thềm. Cesare di Sogno cho hắn thời gian đến tận tối để giải quyết công việc. Làm thế nào bây giờ khi con mồi biệt dạng? Hắn tiến lại gần Serge.

— Tôi tìm một người bạn thân, ông Alan Pope. Ông ta có trong phòng không.

— Ông ta vừa mới đi xong!

Vừa trả lời. Serge vừa vội chạy đến gỡ hai con chó của hai bà già đang nhảy bổ vào cắn cổ nhau. Anh ta trở lại chỗ Marco.

— Tôi có hỏi cho ông ta một chiếc taxi.

— Anh có biết ông ấy đi đâu không?

— Ông đến chỗ đậu xe ngay trước mặt đây mà hỏi. Cậu xế của ông ta là Albert.

— Rất cảm ơn.

— Không có gì, thưa ông!

Hai con chó lại xông vào cắn nhau, sủa ầm ĩ. Mấy bà chủ đang la hét the thé. Marco quay gót ra khỏi thềm khách sạn, băng qua đại lộ Croisette và hỏi ngay chiếc taxi đậu đầu đoàn:

— Tôi muốn gặp ông Albert.

Albert đáp:

— Tôi đây.

Marco cười rất tươi:

— Hôm nay đúng là ngày may mắn của tôi!

Hắn rút một tờ 50 francs và nhét vào tay Albert:

— Cậu xế kiabảo với tôi anh là người lái xe cho ông Alan Pope, bạn thân của tôi có phải

không?

— À, vâng. Đó là người duy nhất tôi chở từ khách sạn Majestic đi. Tôi vừa đậu cho ông ấy xuống ở cảng Canton. Họ đều lên tàu. Một chiếc xuồng máy to tướng sơn trắng có kẻ băng sọc đỏ, chiếc Bagliett. Với một cái tên kỳ cục Lễ Hội!

— Muôn vàn cảm ơn anh. Có điều đáng buồn là làm thế nào tìm được một cái tàu ở giữa biển.

— Ông tưởng họ đến Cannes à? Chắc chắn họ ở ngoài đảo ấy - Mọi người đều đổ cả ra đấy mà!

Marco cảm ơn và đi xa dần. Cách đấy 100 thước, Salicetti ngồi đợi hẩn bên tay lái một chiếc xe Dodge màu kem bỏ mui.

— Lái đến Théoule - Ở chỗ nhà kho ấy, nhanh lên!

Chiếc Dodge chồm lên trong tiếng bánh xiết kêu rít. Khó mà tìm một lối để lách ra, vào giờ này, dân đi nghỉ hè đổ tràn ra bãi biển. Chiếc xe tăng tốc độ, vòng một vòng qua vùng bãi cảng cũ và chạy dọc theo bờ biển theo hướng La Napoule. Marco châm một điếu thuốc. Salicetti hỏi:

— Ta đi câu à?

Marco lầm bầm:

— Đúng. Câu một con cá rất bự.

Salicetti vẫn chú ý vào tay lái, nói tiếp:

— Câu vậy vào giữa ban ngày ban mặt nguy hiểm lắm!

— Ồ... Vào giữa mùa, thiếu gì tai nạn như thế trên biển với cái bọn điên cứ lái tàu ào ào ấy.

Marco thở khói thuốc ra đằng mũi:

— Bọn mình sẽ cố gắng làm kín đáo hơn cái vụ “pháo hoa”.

Mười phút sau, chiếc Dodge dừng lại trước một tấm lưới sắt bảo vệ lối vào của một cơ sở nằm thụt vào phía dưới một cái hốc đá. Đi ngoài đường không ai có thể trông thấy cái nhà hầm ấy - Marco mở cửa lưới sắt và đóng lại ngay sau khi chiếc Dodge lướt vào. Dưới ngôi nhà đào sâu vào giữa khối đá của một cái kho chứa tàu được Marco dùng chìa khóa mở ra. Salicetti tiến lại gần:

— Chưa bao giờ tôi được thấy một thứ quái vật như vậy!

Một chiếc xuồng máy loại Riva mỏng như lưỡi dao được chữa tạm lại để dùng cho việc buôn lậu trên biển, chưa có một chiếc tàu nào của cảnh sát có thể đuổi kịp nó. Vỏ tàu hoàn toàn không có một mẫu kim loại trang trí nào, hai bên sườn được sơn màu xanh tối thui, trên mặt gồm phần giữa những lan can mạn tàu thì sơn màu xanh sẫm. Ngay ban ngày ở cách 100 thước cũng khó mà phân biệt được chiếc tàu với các lượn sóng phía trước, các kỹ thuật viên đã bọc mũi tàu bằng một thứ thép có thể nghiền nát vụn một chiếc thân cây khi tàu lao đi với tốc độ 120 hải lý một giờ. Nếu mở hết tốc lực, tàu có thể vọt với tốc độ gần 150 hải lý một giờ.

Marco bảo Salicetti:

— Lên tàu đi.

Hẩn ngồi vào bảng điều khiển, bật công tắc điện. Trong nhà kho ngầm dưới đất vang lên một tiếng gầm hỗn hển.

— Cởi dây buộc!

Salicetti tháo dây thừng ra khỏi vòng sắt.

— Đi đâu bây giờ?

— Đạo quanh các đảo một vòng chơi!

Marco ấn nhẹ ga. Mũi tàu Riva vẽ đe dọa lướt ra khỏi hang đá.

Mặt trời loang loáng trên thân thể Terry. Nàng nằm duỗi dài ở phía sau tàu, vòng tay, mặc cho ánh nắng đùa giỡn, nét mặt thỏa mãn vì hạnh phúc. Alan nhìn nàng thỏa sức. Nằm dài bên cạnh nàng, anh ngần ngại không dám lặp lại cái cử chỉ lướt vào môi nàng như hồi nãy ở ngoài khơi. Bàn tay Terry đặt cách tay anh chừng 10 phân, bất động. Anh không dám vượt qua giới hạn để nắm lấy tay nàng. Cùng với Gwen, lúc này đang đọc một tờ họa báo, họ nhai nghiền ngấu những tấm bánh kẹp patê uống vang đỏ, mỗi miếng nuốt xong lại nhào xuống bơi rồi lại leo lên phơi nắng. Cái giải nước biển giữa hai hòn đảo Saint Marguerite và Saint Honorat lúc nhúc những tàu thuyền đủ mọi trọng lượng chẳng khác gì một đường phố đầy xe vào giờ cao điểm.

Nước trong vắt. Dưới sâu tám thước, người ta nhận ra được trên nền cát óng ánh là những vỏ ốc xà cừ chung quanh lượn lờ những chú cá nhỏ màu bạc vun vút lao đi rất nhanh bất ngờ. Giờ khắc thiêng liêng của giấc ngủ trưa từ những con tàu bên cạnh, tiếng nhạc phát ra từ đài bán dẫn. Sự thanh bình, ánh nắng và ánh sáng. Bàn tay Alan vô tình sát đến bên tay Terry. Khi còn cách chừng một milimét, nó ngập ngừng dừng lại. Giờ phút thật tuyệt diệu. Alan sợ làm tan biến mất giờ phút đó. Về phía anh, dục tính kích thích mạnh hơn.

Anh nắm lấy những ngón tay nàng bằng đầu ngón tay mình. Nàng hơi bóp khế. Rồi những bàn tay của họ tìm nhau, xoắn vào nhau, xiết chặt lại, hai làn da như dính vào với nhau không muốn rời ra nữa. Cả hai người không ai để ý tới một chiếc xuống máy màu xanh giảm bớt máy đang đến gần chỗ họ, cách không đầy 5 thước.

Terry tay vẫn không rời Alan, nói với Gwen:

— Cho chúng tôi tới tắm phía bên kia đảo.

Người thủy thủ đang gà gật trên tờ họa báo vội bỏ báo xuống và mở công tắc điện. Anh ta lượn ngoắt ngoéo giữa vô vàn thuyền buồm đang chao đảo trên mặt nước biển êm ả lóng lánh mặt trời và trong suốt. Khi vượt qua được lối đó, anh lái sang trái làm bất ngờ vọt lên một tia nước và dận ga.

Trên mạn chiếc Riva màu sắc lẫn với màu nước biển, Marco đặt tay lên cánh tay của Salicetti:

— Đợi chừng 5 giây nữa và nhẹ nhàng đuổi theo chúng.

Vào hồi một giờ, Alan vẫn chưa có mặt ở tiền sảnh. Sarah gọi điện về phòng anh và đợi nghe chuông réo rất lâu, không có tiếng trả lời. Cô tiến về phía Serge tay bị băng một miếng tương:

— Sergei anh có thấy người lái xe của ông Pope không?

— Norbert ấy à, có đấy thưa cô. Anh ta kia kìa!

— Tay anh bị sao thế?

— Tôi bị người ta cắn.

— Một người đàn bà à?

— Một con chó.

— Ồ, thế thì đỡ nặng hơn!

Nàng ngẩng đầu lên hỏi một người vạm vỡ:

— Anh là tài xế của ông Pope à?

— Vâng, thưa bà.

— Thưa “cô”. Sáng nay anh có thấy ông ta không?

— Không, thưa cô. Tôi đang chờ lệnh của ông ta.

— Không có dự kiến trước à?

— Không, thưa cô.

— Tốt lắm, rất cảm ơn.

Cô đi ra sân rồi lúc đó đang đầy khách tránh ánh mặt trời dưới những chiếc dù và những cậu bé hầu bàn đi lại không ngớt đáp lời khách gọi. Không có Alan. Cô đi vòng quanh bể bơi. Nấp dưới những bụi cây hàng dương, nhiều cô gái ngực trần bất chấp mọi điều cấm kỵ. Sarah gạt đầu chào một vài người quen biết, từ chối 10 người mời ăn sáng, đi qua quầy rượu, đi xuống những bậc thang phía trên đó có cô điện thoại viên Fernande ngồi trực máy. Cô bước vào thang máy ấn nút lên lầu 7. Chưa bao giờ cô hành động như thế. Thường thì cô cho rút những anh chàng đến tán tỉnh. Đằng sau những lời tỏ tình, con mắt nghi ngờ của cô nhận ra rằng bọn họ chỉ “ngọng” chiếm đoạt cái gia sản của cô. Cô ít có những nhu cầu vật chất. Mọi việc đều qua đi trong đầu cô. Đôi khi cô cũng bắt bớ với kẻ nào đó để ổn định thần kinh. Ít khi gặp lại người tình đó lần thứ hai. Lần thứ ba thì không bao giờ. Giữa cô và bọn họ luôn luôn bị ngăn cách bởi tấm màn hàng triệu đôla của cô.

Cô bước ra tầng lầu và đến gõ cửa phòng số 751.

Có thể anh đang say sưa giấc điệp chăng? Cô gõ mạnh hơn.

— Không có ai đâu, thưa bà. Tôi làm buồng từ rất sớm, ông ấy đã đi khỏi rồi.

Cô mỉm cười với chị hầu phòng và quay trở lui. Alan không hề hứa với cô khi cô đề nghị cùng đi chơi bằng tàu. Trái tim cô thất vọng khi nghĩ đến cuộc dạo chơi khá lâu tối hôm trước trên đại lộ Croisette. Cô nắm cánh tay anh, trời đêm rất ấm. Cô nhớ đúng vào cái lúc ấy cô bị đâm một nhát dao găm. Họ vừa đến trước khách sạn. Cô gợi ý cho anh dùng thêm một ly cuối cùng. Anh trả lời:

“Sarah, tôi mệt lắm rồi. Nếu không được ngủ mấy tiếng thì tôi chết mất”.

Vào lúc ấy trông anh như một đứa trẻ lạc. Nàng biết rằng đó là anh chứ không phải ai khác. Vậy mà anh khác hẳn. Trước đó ít lâu, mẹ cô cho cô là điên khi bà biết là cô không nói đùa.

— Nhưng con có biết anh ta là ai đâu.

— Chính sẽ là anh ấy, mẹ ạ.

— Lại thêm một thằng đĩ đực hám của.

— Không phải ai cũng thối nát như lão chồng ngu ngốc của mẹ đâu!

— Sarah!

— Hôm nay con sẽ đi “ăn hỏi” anh ấy. Mẹ cứ cố mà ngăn cản xem.

Cô trở xuống phòng đại sảnh và định đến ngó ở chỗ sòng bạc xem ra sao, có thể Alan có mặt ở đó. Cô gọi tài xế.

— Em đang nghĩ gì thế?

Alan hỏi nàng đang rúc đầu vào vai anh.

— Đúng là em đang nghĩ rằng em chẳng nghĩ gì hết. Em nhìn trời.

— Em thấy gì trên đó.

— Không có lấy một đám mây.

Alan nhẹ nhàng lặn về phía nàng và khẽ chạm vào miệng:

— Còn kia nữa?

— Chẳng có gì hết. Em nhắm mắt cơ mà!

Nàng dùng đầu lưỡi tìm môi anh. Họ nằm trong một vùng cát nhỏ được một bức tường đá nhón che chắn không bị những con mắt từ phía biển nhòm ngó tới. Cách đó 300 thước chiếc Lễ Hội đu đưa nhẹ nhệ trên làn sóng nhỏ. Gwen chắc đã ngủ ngon. Terry thở ra nhẹ nhệ:

— Nghĩ cũng buồn cười, cả hai đứa mình đều có mặt tại đây.

— Buồn cười ư?

Nàng dùng hai tay nâng mặt anh lên và nhìn đắm đuối.

— Anh là tiêu biểu cho mọi thứ mà em ghét.

— Có nghĩa là...

— Xí nghiệp... cơ chế... những dấu hiệu bề ngoài... chẳng thiếu một thứ gì. Chiếc xe Rolles, khách sạn Majestic, những dạ hội, sòng bạc, tiền nong...

— Em biết gì về những cái đó nào?

Anh nóng lòng muốn nói cho nàng biết sự thật nhưng lại sợ phải bỏ rơi chiếc mặt nạ. Anh nói tiếp:

— Em làm gì để chống lại những cái đó?

— Về phần em, chẳng có gì hết. Em không phải là loại người phá phách. Và em biết quá rõ loại người nghèo rớt mồng tơi nhưng lại khoác một cái vỏ ngoài hào nhoáng. Anh là người đầu tiên, chính vì theo bản năng, em cảm thấy như vậy cho nên em mới nhận lời trèo lên cái xe hơi cà khố của anh. Và bây giờ thì đang ở chỗ này đây. Anh bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

— Bốn mươi.

— Kỳ cục nhỉ - vậy mà anh chẳng có vẻ khô khan một tý nào. Tiền bạc làm cho con người khô khan.

Alan nói:

— Nhất là khi người ta không có một xu dính túi.

— Anh nói tới đồng tiền y như một người lăm của. Khi người ta có thì người ta không được hưởng đâu.

— Về cái gì vậy?

Nàng khẽ lướt môi hôn anh:

— Về cái này này. Thế... về cái... không phải để cho một anh chàng say xỉn đâu nhé. Có lẽ vì anh nghèo quá cho nên anh ao ước được giàu có đến như vậy phải không?

Một lần nữa, Alan suýt nói ra nhưng có một cái gì đó âm thầm giữ anh lại.

— Còn em, em bao nhiêu tuổi?

— 22.

- Sau này em định làm gì?
- Điều mà hiện em đang làm. Sống tốt.
- Em sống tốt thật chứ?
- Thật.
- Anh cũng thế.
- Alan.
- Gì nào?

Anh khẽ hỏi thầm trong khi đang rúc đầu vào mớ sóng tóc ướt đượm mùi muối của nàng.

- Không có gì cả!

Nàng vòng tay quanh cổ anh, ghì chặt vào mình, và hai mắt nhắm nghiền, nàng kêu tên anh nhiều lần.

- Alan... Alan... Alan!

Một luồng hơi nóng tràn lên như sóng trong đó lẫn lộn cả niềm thèm muốn chiếm đoạt nàng và một thứ tình cảm dịu dàng từ trước tới nay anh chưa hề cảm thấy. Bằng một động tác chậm rãi, anh đưa tay mơn man dọc theo đùi nàng, đôi khi ấn sâu vào hông thêm một chút. Nàng buông thả một lát rồi tránh ra nhìn thẳng vào mắt anh.

— Alan, em thèm anh lắm không khác gì anh cũng đang muốn em vậy. Nhưng không phải ở chỗ này. Và không phải như thế. Đừng sợ, anh sẽ được yêu em. Em cũng muốn được yêu anh.

Anh hôn hển:

- Bao giờ?
- Tối nay. Anh có muốn không?

Giọng anh khàn đục:

- Có chứ.

Nàng vụt ngồi dậy và chỉ ba bước nhảy, nàng lao mình xuống nước ấm đang rã ra dưới mình nàng. Anh nhìn thấy nàng sải dài về phía con tàu. Anh cũng lao xuống, ở lâu dưới nước để trấn tĩnh rồi nhẹ nhàng trôi lên, bơi ngửa, cố chủ động kiểm chế hơi thở. Trong một lúc, nàng làm cho anh choáng ngợp, ngây ngất vì hạnh phúc.

Anh lại lật người để bơi và nhìn thấy nàng trườn lên mạn tàu. Anh bơi về phía nàng, chú ý tới những mỏm đá ngầm mấp mé mặt nước nơi rải rác có những hòn đảo nhỏ xíu. Mặt biển đầy những thuyền buồm, mây trắng từng cụm nhợt nhạt trên bầu trời xanh, khi anh chỉ còn cách mạn tàu chừng 20 thước thì một tiếng máy gầm lên vọng tới. Trong vũng mực của mắt anh còn in hình Terry đang đứng ưỡn người chải tóc và Gwen đang kéo neo lên, một núi đá lớn chìa ra phía trái, đỉnh của nó vượt lên chừng 50 thước trên mặt nước biển xanh loáng như gương, anh cũng trông thấy chiếc xuồng máy đồ sộ màu sơn lẫn với màu nước biển đang lao về phía mình trong tiếng máy gầm rú rợn người, với một tốc độ tối đa, rạch ra trên lối đi một cuộn bọt nước màu loáng bạc.

Trên chiếc Lễ Hội, anh nghe có tiếng Terry kêu rú lên và nhìn thấy Gwen đang lao người vẫy tay rối rít và hét những điều gì đó mà anh không nghe rõ. Trong giây lát anh như chết đứng vì tiếng máy, vì nỗi sợ hãi gã thủy thủ xuồng máy không nhìn thấy anh. Anh cố gắng giơ cánh tay lên để họ nhận ra, chiếc xuồng máy vẫn không chịu xê dịch đường đi lấy một phân nhỏ. Alan ném một cái nhìn tuyệt vọng về phía hòn núi đá có thể che chở cho anh, không còn

thì giờ để kịp thở nữa, anh cong người lặn xuống nước bơi về phía đó, hai buồng phổi nóng ran như muốn nổ tung. Bọn chúng nó là một lũ điên. Tiếng nổ như sấm rung lên rất mạnh trong tiếng âm ỉ khủng khiếp, Alan ngạt thở. Nhưng nếu nhồi lên anh sẽ bị xẻ làm đôi, anh nghiêng răng, hỏn hển, bám lấy một ý nghĩ duy nhất: phải sống! Qua màu nước biển xanh lục, anh nhận ra cái vách thành tối sẫm của hòn núi đá, anh lấy đà lao lên một cách cuồng loạn để bám lấy nó và nhô ra khỏi mặt nước. Anh há miệng hớp không khí nhưng đã quá muộn. Gần như ngất đi, anh ngoảnh đầu nhìn ra khơi: chiếc xuồng máy chỉ còn là một vạch nước biển mất ở đường chân trời. Gwen, hai tay giơ lên đang luôn mồm nguyên rửa. Khi Alan đụng vào vỏ tàu, Gwen kéo anh lên. Anh sụp xuống trên tấm nệm giống như cành rong biển chết héo. Mặt Terry tái nhợt.

Marina mở mắt một cách khó nhọc. Nàng không nhận ra căn phòng và chiếc giường. Nàng sợ hãi thấy mình bị bọc trong một cái áo choàng lau người màu trắng. Ôi, nàng ngủ cời truồng. Nàng nhăn mũi, nghi ngờ ngửi mu bàn tay: toàn mùi rượu. Nàng giơ chân phải lên ngang mũi: cũng vẫn cái mùi khủng khiếp ấy. Nàng vụt đứng lên, nhận ra cái áo trắng của nàng nhàu nát vứt dưới chân giường, nàng bước lên nó đi vào phòng tắm. Bồn tắm đầy một thứ nước gì khả nghi màu vàng nhạt bốc lên hơi rượu. Nàng nhúng ngón tay vào đó. Không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là mùi giống mùi toát ra từ thân thể nàng. Nàng đưa ngón tay lên nếm thử và cau mày. Champagne! Nàng rút cái nút dây ở lỗ tháo và nhìn mãi mà không thấy thứ Champagne hả mùi này hạ thấp mức nước xuống. Nàng tự hỏi không biết mình đã làm những gì tối hôm trước. Câu trả lời đến với nàng dưới dạng một cái gói nhỏ nằm dưới đáy bồn nước. Nàng mở lớp cao su bọc và nhận ra một hộp tư trang. Bên trong hộp là một cái vòng nạm đá quý. Dưới cái vòng có một dòng chữ:

“Tặng Marina, kỷ niệm một đêm tình kỳ diệu - Hadad”.

Bối rối, nàng ngồi lên trên mép bồn tắm, nàng không còn nhớ sắt gì cả!

Không, chính ông đã trông thấy bọn khốn nạn ấy. Mỗi năm đều có tai nạn. Tôi đã ra hiệu báo cho ông rồi mà. Bọn điên khùng, rồ dại! Bọn giết người!

Gwen không ngừng nguyên rửa đã đến mười phút rồi, gã rợn người lên khi trông thấy chiếc xuồng máy lao về phía Alan.

— Cái giống cắt đá ấy suýt gây ra tai họa vậy mà cũng đòi lái tàu.

Alan đáp:

— Bọn họ không trông thấy tôi.

Anh ngồi bên cạnh Gwen trên một chiếc ghế nhỏ ở phía trước, khăn vắt trên vai. Nằm cuộn bên anh, Terry dùng hai tay ôm lấy thân anh.

— Thì đúng là tôi muốn chửi chúng nó về điều đó, thưa ông. Ông có biết rằng đi sát bãi tắm thì phải hạn chế tốc độ như thế nào không? Tôi tưởng là chúng nó sắp xẻ ông ra thành hai mảnh.

— Đúng thế, Gwen ạ. Nhưng thôi, mọi việc qua rồi. Quên đi!

Giọng của Gwen run lên vì phẫn nộ:

— Không bao giờ. Chừng nào lên bờ, tôi sẽ kiện đến Phòng cảnh sát hải phận.

Alan huých Terry và mỉm cười. Mặt nàng vẫn còn trắng bệch.

— Em biết chơi thứ đó chứ?

Anh chỉ cho nàng những tấm ván lướt vừa vượt qua dưới chân mình.

— Vâng. Nhưng bây giờ không phải lúc.

— Em không thích chơi à?

— Em sợ không đứng vững nổi trên đôi chân của mình.

— Gwen.

— Gì vậy, thưa ông?

— Tôi có thể chơi lướt ván được không?

Gwen tắt ngay máy.

— Vào địa vị của ông lúc này, tôi rất bối rối?

— Ngược lại, chơi cái đó tôi sẽ trở lại bình tĩnh hơn.

Họ ở cách xa bờ 300 thước, trong vùng biển Carlton. Alan lao xuống nước rồi nổi mặt lên.

Gwen trao cho anh ván lướt, anh buộc vào chân, nháy mắt cho Terry.

— Chừng nào em thích thì cứ tự nhiên nhé.

Gwen tháo dây ném cho anh. Alan nắm lấy miếng gỗ có dấu chỉ ở đằng đầu. Gwen nổ máy nhẹ, vòng một vòng chậm chạp để Alan đứng vào trung tâm, nhắc mũi tàu lên chừng cho dây thừng tạo thành một đường thẳng ngang. Anh ta gật đầu ra hiệu cho Alan. Alan kêu:

— Đi!

Anh chợt cảm thấy bị nhắc bổng lên một cách tàn nhẫn, cố lấy lại thăng bằng và vui thích thả cho mình bị co kéo trên mặt nước, gió biển, bọt nước phả vào mặt anh hớn hởi vì ánh sáng, tốc độ và tiếng máy ồn ã. Đôi ván lướt réo lên trên mặt biển dường như bị uốn lượn dưới sức nặng của anh, nhịp theo những động tác của lườn hông đang làm anh xa dần theo hình chéo góc với đường lượn sóng trong một tốc độ nhanh như tên bắn, anh đã tập lướt ván từ lúc còn trẻ khi mẹ dẫn anh ra bãi biển, anh vui mừng nghĩ rằng anh không quên một động tác nào mặc dù có thời gian đã bỏ không chơi đến. Ở phía sau, Terry vẫn đưa mắt theo dõi anh, trong ánh nắng phản chiếu, mặt nàng ửng lên trong một quầng sáng lấp lánh bị bụi nước bắn vào tung tóe, anh làm vài động tác và vui mừng cảm thấy những bắp thịt của mình vẫn hoạt động không cần phải đợi lệnh. Khi cảm thấy mệt, anh ra dấu, chính vào lúc đó Terry thét lên một tiếng và chỉ vào một vật ở phía sau lưng anh.

Tái người đi vì sợ hãi, Alan ngoái lại nhìn: cách 30 thước, không rõ từ đâu đến, xuất hiện cái mũi của một chiếc xuồng máy lớn đang đuổi theo anh. Anh hiểu ngay đó là chiếc xuồng hời nầy đã thất bại trong việc lấy mạng mình. Nghe tiếng thét, Gwen nhận ra sự nguy hiểm, vội ngoẹo sang trái, mở hết tốc lực, vút ra khơi. Chiếc Riva màu xanh cũng theo hướng ấy, tăng tốc, hơi nghiêng về bên phải và vượt qua họ một cách nhẹ nhàng. Alan nghiêng rằng bám riết vào mấu gỗ. Nếu ngừng lại, anh sẽ bị ngay với chúng nó, nhưng nếu tiếp tục, hai chân anh sẽ không chịu nổi. Bây giờ anh bay trên mặt nước với một tốc độ ghê rợn. Gwen bẻ tay lái con tàu sang trái theo một góc rất khó ngoẹo. Cái may mắn cuối cùng của họ là vào được đến bãi cát. Bọn kia chỉ chờ có thế. Sau một vòng cong rộng nó trở lại lao vào chiếc Bagliett như sét nổ để vượt được ngang sườn nó và cắt đứt đường lướt của Alan. Trong hai giây, chiếc Riva sẽ chồm lên anh. Dưới người một cách tuyệt vọng, Alan lao về bên phải.

Cánh quạt xoay tung sóng, chiếc Riva đi ngang cách anh một thước trong một đám bọt nước

như đường cày khiến anh mất thăng bằng. Terry hét lên như một người điên. Gwen hướng về phía đất liền, chiếc Riva lại mở hết tốc lực lao vào tấn công, lần này, Alan hiểu là mình không tránh khỏi. Anh thu mình lại, nằm dài ra như một con vật chờ đợi cái phút cuối cùng mình bị băm ra từng mảnh và nhảy dựng lên trời phía trên chiếc xuồng máy. Họ chỉ cách bờ khoảng 100 thước. Chiếc Riva hướng mũi ra khơi và biến mất. Gwen ngoặt nhanh. Alan thả tay cầm vọt lên như một trái thủy lôi và lao tiếp dọc theo chỗ bến nổi ở bãi thể dục, cố hết sức tránh va vào đầu những người đi tắm đang lội bì bõm ở đó. Một đút hơi, anh vúi lấy một chiếc cốc nhà sàn, cố lấy lại hơi thở. Một cơn đau dữ dội nhói lên trong ngực anh, ngẩng đầu lên, chiếc Lễ Hội đậu cách anh ba thước đã tắt máy. Terry nức lên từng cơn. Bộ mặt r ám nắng của Gwen xanh nhợt đi một cách kỳ lạ. Anh ta run run nói với Alan:

— Người ta muốn sát hại ông, thưa ông!

CHƯƠNG XXIV

Bannister nhảy ra khỏi taxi, trả tiền xe, yêu cầu đưa hành lý của mình vào, bước vào đại sảnh của khách sạn và nhìn thấy người gác cửa.

- Tôi tìm ông Alan Pope!
- Chìa khóa của ông Pope còn treo ở bảng, thưa ông. Ông ta chưa về.
- Tôi là Bannister, Samuel Bannisier. Vừa từ New York đến. Tôi là bạn của ông Pope, ông ta đang chờ tôi. Ông có thể đưa cho tôi chìa khóa phòng của ông ấy được không?
- Người gác cửa thì thầm trao đổi nhanh với hai bạn đồng nghiệp của mình.
- Tôi nghĩ điều đó không thể được, thưa ông, ông Pope không dặn lại gì.
- Ông ta quên đấy thôi. Tôi rất mệt. Ông đưa cho tôi chìa khóa chứ?
- Thực tình, thưa ông, tôi rất tiếc.
- Nói để ông biết: tôi là bạn thân nhất của ông Pope... Thôi được. Còn phòng nào trống không?

— Thật đáng buồn thưa ông, tất cả các phòng đều có khách thuê đến cuối tháng tám. Hay là ông đến quầy rượu chờ ngài Pope về?

— Tôi cần được tắm một cái! - Bannister thốt lên. Anh mệt lử vì nóng, trong chiếc áo vét bằng hàng tuýt. Anh đã đọc thấy đâu đó rằng sự ngạo mạn phân biệt khách sang với hạng bình thường trong các khách sạn.

- Nào, có hay không?
- Tôi xin nhắc lại, thưa ông...
- Đã thế thì...

Với bước đi cả quyết, anh đến ngồi vào một chiếc ghế bành trong phòng khách danh dự, cởi dây giày, tụt giày khỏi chân, tháo cravat, mở phanh cúc áo somi, lột bít tất, tháo móc cài và kéo quần tụt xuống đùi. Mọi người đi ngang qua đại sảnh đều dừng lại nhìn, miệng há hốc vì ngạc nhiên.

- Đi tìm ông Gohelan, nhanh lên! - Người gác ra lệnh cho một nhân viên.
- Ai thế? - Mandy de Saran hỏi với vẻ thờ ơ giả tạo. Ông công tước đang ở sân golf. Mụ vừa đi mua nước hoa về. Các cơ bắp còn nhức nhối sau trận đòn hôm qua làm mụ cảm thấy ê ẩm một cách thú vị.
- Cái nhà ông kia, xưng là bạn của ông Pope, thưa bà công tước. Khốn nỗi, chúng tôi không thể giao chìa khóa phòng cho ông ta.

Nhìn thấy cặp đùi to và lông lá của Bannister nữ công tước thấy thú vị lạ lùng. Gã đàn ông vừa xấu vừa tầm thường lại vừa lì lợm bất chấp dư luận làm mụ thấy thêm được làm tình với hắn ta trong thời hạn ngắn nhất. Hơn nữa, hắn có khuôn mặt giống mặt ngựa. Đã từ lâu mụ vẫn bị ám ảnh bởi một ham muốn lạ lùng là được ngựa nhảy. Mụ định can thiệp thì Gohelan xuất hiện, theo sau là một người phục vụ cầm chiếc áo choàng. Anh ta phủ áo lên người Bannister trong tiếng cười ồn ào của khách xúm đông chung quanh.

Gohelan lúng túng, thương lượng một hồi rồi nhân nhượng. Người phục vụ nhặt áo xống vương vãi của Samuel, lấy chìa khóa của Alan ở bảng và đi trước, Bannister theo sau, khoác áo choàng trang trọng như một vị hoàng đế La Mã, cả hai biến vào thang máy.

Mandy bất giác liếm môi.

— Phòng của ông Pope số mấy?

— 751, thưa bà công tước.

Mụ dùng chiếc thang máy khác, lên đến lầu bảy vừa lúc người phục vụ đang đi xuống. Cửa phòng 751 khép hờ. Mụ đẩy cửa.

— Xin chào!

Đang choáng váng về cú gây tai tiếng của mình vừa rồi, Samuel nhìn chòng chọc vào mặt nữ công tước, ngơ ngác.

— Xin chào! - Anh lấp bấp một cách máy móc. Mụ ta không để cho anh kịp có thời gian trấn tĩnh. Mụ sẵn đến, ép sát anh vào tường, ấn lưỡi mình vào miệng anh.

— Tôi cho anh... đó.

— Thưa bà, bà thề với em đi!

— Ngốc ạ, ừ, thì ta thề.

Alice đưa tay lên trán.

— Trời ơi, chúng ta được những ba triệu đôla!

— Và ta còn thề với em điều khác nữa. Lần này, chúng nó sẽ không lấy lại được của mình. Ta vừa mua biệt thự La Volière.

— Ở mũi Antibes?

— Em nhớ chứ? Ta đã nói với em là một ngày kia ta sẽ có nó. Xong rồi. Hai triệu đô.

— Ôi, thưa bà! Tuyệt vời, tuyệt vời! Ở đấy chúng ta sẽ được yên tĩnh biết bao!

— Em sẽ đến ngay đó - Nadia nói - Ta muốn mọi người đều phải biết. Cuộc phục thù của ta! Đêm nay ta tổ chức một dạ hội đặc biệt. Ta mời cả vùng bờ biển này. Betty Grone sẽ tức nổ mắt ra.

— Nhưng thưa bà, giờ đã quá muộn...

— Em nói gì vậy? Ta sắp đặt cả rồi. Mười nhân viên khách sạn trong lúc này đang phân phát hàng nghìn giấy mời. Chủ đề của dạ hội là chim. Từ nửa đêm đến trưa hôm sau. Sáng sớm mai, với những ai còn đứng vững được sẽ có bữa lót dạ trên bờ biển trong cảng riêng của ta. Mười dàn nhạc! Thôi em đi ngay đi, lái xe đang chờ.

Alice ra nhanh. Nadia gọi lại.

— Em không hỏi ta ngay cả chuyện đã được tiền của ai sao?

— Của ai, thưa bà?

— Hadad.

— Đáng đời! Chắc bà không mời ông ta?

— Tất nhiên là có. Nhưng ta không tin hẳn sẽ đến. Em cũng không hỏi ta em phải làm gì khi đến La Volière sao?

— Em phải làm gì ở đấy, thưa bà? - Alice bình thản hỏi lại.

— Em sẽ điều khiển công việc đổ bộ. Xưởng của Victorine sẽ mang đến hàng tấn lông chim,

cựa, mỏ và thủy tinh giả ngọc. Cũng những thứ ấy sẽ từ Paris đến sân bay lúc chín giờ rưỡi. Ta đã cho vét sạch ba tiệm cho thuê áo quần. Mọi việc hóa trang sẽ tiến hành trong đại sảnh. Không một vị khách nào được bước qua cửa nếu không biến đầu mình thành đầu chim.

— Nhưng thưa bà, ai sẽ lo việc hóa trang cho họ?

— Alexandre. Ông ta sẽ từ Nice đến bằng chuyến bay cuối cùng. Với lông chim và 15 người giúp việc.

Bãi tắm Thể Thao đầy ắp những thanh niên khỏe mạnh nhìn chòng chọc vào Alan. Alan cầm tay Terry kéo nàng vào một góc yên tĩnh hơn, sau quầy ăn.

— Hãy nghe anh nói đây, Terry. Em sẽ quay về nhà. Anh gọi taxi cho em. Em cứ ở yên trong phòng không đi đâu cả cho đến lúc anh đến tìm em.

Đôi mắt màu xám của nàng còn vương vất nỗi khiếp sợ những chuyện vừa trải qua.

— Em nghe anh nói chứ, Terry?

— Còn anh?

— Anh đã đoán biết cú vừa rồi từ đâu đến. Anh cần xác nhận lại. Giải quyết xong việc anh sẽ trở lại.

— Bao giờ?

— Thời gian nhanh nhất, trong một hoặc hai tiếng- Anh sợ cho nàng. Không nên để mọi người nhìn thấy họ đứng với nhau nhiều hơn. Anh đã nghĩ đến việc giấu Terry trên chiếc tàu của mình nhưng bọn giết người có thể đã biết chiếc tàu rồi. Anh không phải suy nghĩ gì nhiều để biết ai điều khiển chúng: Hamilton Price Lynch. Nhớ lại những lời đe dọa ngầm khi anh từ chối tham gia cuộc chơi của hắn Alan thấy lòng tràn ngập niềm ao ước được bóp cổ hắn, được dập đầu hắn vào tường cho vỡ tan.

— Em đứng yên đây nhé.

Anh đến quầy rượu, nhờ gọi taxi và trở lại ôm nàng trong tay. Nàng run lên.

— Em đừng lo.

Nàng níu chặt lấy anh, không để ý đến những cái nhìn diễu cợt của một nhóm thanh niên điển trai, đang ngây mặt nhìn gã đàn ông đẹp nhường kia mà lại phí thì giờ với một đứa con gái.

— Anh yêu em, Terry, anh yêu em - Anh thì thầm trong mái tóc nàng.

Anh bàng hoàng thấy tự nhiên mình nói lên những lời đó. Anh chưa từng nói với ai như thế.

— Alan, Alan. - Nàng đáp như một lời vang vọng lại. Em yêu anh!

— Thưa ông, có taxi rồi đấy!

— Em đi đi! - Alan nói.

Một cái xiết tay cuối cùng, một cái nhìn sợ sệt, ngạc nhiên. Terry bước ra cầu thang gỗ nổi bãi tắm với đường Croisette.

Alan chờ vài giây, cũng bước lên bậc và đi về phía Majestic bằng những bước đi hùng hổ, môi bặm lại vì cơn giận đang dồn nén, mặt tái xanh, tay nắm chặt.

— Chìa khóa! - Anh hét to về phía người gác cửa.

— Một người bạn của ông vừa cầm, thưa ông.

— Cái gì?

— Ông Bannister, từ New York đến. Chúng tôi đã làm mọi cách để từ chối nhưng ông ta lại cưỡi luôn quần ngoài ra ngay giữa phòng khách lớn.

— Bannister!

Các sự kiện dồn dập mấy giờ qua đã làm anh hoàn toàn quên mất cậu ta!

— Alan, anh vừa đi đâu thế!

Sarah dán chặt người vào anh, bóp chặt cánh tay anh.

— Em tìm anh khắp nơi! Chờ anh từ một giờ trưa đến giờ! Anh không đến nơi hẹn.

Anh cố tự chủ để không gào lên, chỉ nhẹ nhàng gỡ tay cô ra.

— Thứ lỗi cho anh, Sarah. Anh gặp trở ngại mà! Rất tiếc anh phải lên lầu.

— Em cùng lên với anh.

— Không thể được! Một người bạn đang chờ anh.

— Mặc cho anh ta chờ. Em cần nói chuyện với anh.

— Sarah! Thực tình là anh không thể.

— Alan, việc hết sức quan trọng!

— Sau hãy hay, Sarah, cố hiểu cho anh!

Anh quay gót và nhào về phía thang máy. Cô ta chạy theo. Cabin thang máy nhả ra ba con chó to và một em gái nhỏ giữ dây xích.

— Gấp lắm Alan! Chuyện quan hệ đến đời em và đời anh.

Anh vướng chân vào dây xích, bị kẹp vào giữa mấy con chó, Sarah và bé gái. Đúng lúc ấy, Marina từ Palm Beach đến, bước vào đại sảnh. Cô bàng hoàng khi nhìn thấy Alan đang vùng vẫy giữa đàn chó ngao và xống váy. Không thì giờ tự hỏi do phép lạ nào mà anh lại đang ở đây, cô lao ngay đến chỗ anh. Đồng thời, Arnold Hackett, suốt mấy giờ liền phiên muộn ngồi trông chừng cửa sổ phòng cô, cũng đã phát hiện thấy cô và rời quầy rượu đi ra. Quên cả tuổi tác, phẩm giá, vị trí xã hội và tư cách đáng kính của người đã có vợ, lão chạy bổ theo cô.

Giữa lúc đó, mấy con chó thích thú kéo theo em bé gái nằm sòng soài trên nền đá hoa trong khi Marina và Hackett bị chặn đứng trước cánh cửa sắt vừa đóng lại sau lưng Alan và Sarah.

— Alan, ít ra anh cũng dành cho em một phút chứ?

— Không.

— Alan!

— Không, không và không! Để cho tôi yên.

— Đồ thô lỗ. Em cứ nói...

Do em bé gái trước đó đã nghịch, ấn vào tất cả các nút nên thang máy đến tầng lầu nào cũng dừng lại. Alan bực bội nguyên rủa.

— Em sẽ lấy anh! Nghe chưa?

— Em nói gì thế?

— Anh và em, chúng ta cưới nhau.

Và cô nói tiếp trong khi anh đứng ngây ra.

— Mẹ em cũng biết rồi đấy!

Lầu năm.

— Sarah, em hoàn toàn điên rồi!

— Đúng thế, em điên vì anh! Anh sẽ không phải lo gì hết. Các luật sư của em sẽ làm giấy tờ. Chúng ta sẽ qua tuần trăng mật ở đâu tùy anh chọn.

Lầu sáu.

— Alan... Em biết là em bốc đồng... Đây là lần đầu tiên em có ý muốn lấy chồng.

— Anh từ chối.

— Sẽ rất tuyệt vời.

— Không bao giờ cả!

Lầu bảy. Cửa mở ra. Cả những cánh cửa của chiếc thang máy thứ hai vừa lên.

Arnold và Marina vọt ra:

— Marina, tôi có quyền được giải thích!

— Rầy rà quá, cái gì tôi phải giải thích cho ông!

Cô đứng sững lại:

— Anh Alan!

Hai chiếc thang máy lộn trở xuống tầng trệt, bỏ lại cả bốn người trên thềm cầu thang.

— Marina! - Alan kêu lên.

— Cô khỏe không, cô Sarah? - Arnold nhã nhặn chào.

— Anh Alan, người phụ nữ này là ai? - Sarah nói to.

— Đây là Marina - Alan đáp hốt hoảng, không còn biết xoay xử thế nào nữa.

— Chào ông! - Arnold lạnh lùng nói với Alan.

Marina ôm hôn và ghì chặt lấy Alan, trong sự gập gờ bất ngờ cô quên bẵng đi: mới mấy ngày trước, chính cô đã bỏ anh ở lại New York.

— Nhưng anh đang làm gì ở đây? Thật không ngờ! Anh biết không, chuyện với Harry kết thúc rồi.

— Alan, em yêu cầu anh giới thiệu em, - Sarah nói giọng lạnh lùng.

— Marina, đây là Sarah... Sarah, đây Marina.

— Ông quen cô ấy ở đâu vậy? - Arnold Hackett thắc mắc hỏi, vẻ nghi ngờ.

— Anh nghe ông ta hỏi đấy chứ, anh Alan?

Marina nói và quay lại phía Hackett, giận dữ:

— Muốn biết thì cho biết: chúng tôi đã sống chung với nhau đấy!

— Thật vậy sao, anh Alan? - Sarah ngạc nhiên.

— Xin nghe đây... - Alan nói đồng - Xin nghe tôi nói...

Anh lấy hơi định nói lên những lời dứt khoát nhưng không nói được. Rắc rối quá. Bất thần, anh chạy bắn ra hành lang và cuống cuống gõ cửa phòng mình.

— Alan! - Cả Sarah và Marina đều kêu lên và đuổi theo anh.

— Samuel! Mở cửa cho tớ. Mở ra! - Alan hét to - Mình đây.

— Chưa ai đối xử với em như thế này, Alan - Sarah gào lên.

- Để cho anh ấy yên, đồ khùng! - Marina can thiệp vào, cầm tay áo của Sarah kéo lại.
- Còn cô, cảm mềm đi! Đừng đụng tới vị hôn phu của tôi!
- Marina, tôi ra lệnh cho cô phải nói cho tôi biết... - Hackett gầm lên, vẻ hoang mang.
- Để cho tôi yên! Lão già ngu xuẩn!

Khuôn mặt ngây dại của Samuel Bannister hiện ra trong khung cửa: Anh ta chỉ có trên người chiếc quần lót và một chiếc bít tất một bên chân, trông như một võ sĩ loạn choạng từ võ đài bước xuống. Alan xô mạnh anh ta để chạy vào phòng, theo sau là tất cả bọn vừa chửi mắng nhau vừa cố túm lấy anh.

Anh bất thần bị cú sốc mạnh: trên thảm lát sàn, nữ công tước Saran trần như nhộng, đang nằm dài khoan khoái, tóc tai rối bù, thân hình đầy vết bầm tím. Mụ gật đầu chào cả bọn với vẻ hết sức tao nhã như thể đang ngồi trên ngai vàng vua Pháp để tiếp các sứ thần.

- Samuel! - Alan kêu lên như ngạt thở.

Bannister dang tay ra một cách thiếu não tở ý bất lực.

- Thề với cậu trên mạng sống của Christel. - Anh ta hất cằm về tổ cáo về phía nữ công tước rồi quay đi, nói tiếp - Bà ấy hiếp mình.

Với nét mặt hoảng hốt, Alan xoa tay:

- Tôi nghĩ các vị đã biết anh bạn thân nhất của tôi, Samuel Bannister. Còn đây là Marina cậu đã từng gặp. Ông Arnold Hackett, cô Sarah Burger.

Bannister há hốc mồm, mỗi cái tên kể ra là một cú đâm vào dạ dày anh ta. Alan chỉ tay vào nữ công tước đang thản nhiên mặc áo quần, tiếp tục giới thiệu:

- Công tước phu nhân de Saran.
- Cậu khỏe chứ? - Samuel lắp bắp.

Arnold Hackett gập ngay người làm đôi:

- Kính bà công tước! Tôi thật đáng tội, không nhìn thấy quý phu nhân!

Mandy lơ đãng chìa bàn tay ra cho lão hôn.

- Alan, em chờ anh trả lời. - Sarah lại yêu cầu.
- Cô ta yêu cầu anh điều gì thế? - Marina hỏi mĩa.
- Alan, em đang nói với anh!

- Tôi có quyền được biết cô vừa làm gì với tay Á Rập kia? - Hackett nói xen vào, nghiêm khắc nhìn Marina.

- Tôi tắm champagne.

- Alan! - Bannister cầu khẩn - có gì uống không? Một thứ gì mạnh.

Có ai đó gõ vào cánh cửa đang khép hờ.

- Anh Alan!

Nadia Fishler hiện ra, rạng rỡ. Không để ý đến mọi người khác, ả cuồng nhiệt ôm hôn anh.

- Em đã được lại tất cả! Anh thân yêu, tiền của anh đây.

Ả hươ ra trước mắt anh một chiếc phong bì. Alan định cầm lấy nhưng ả rút tay lại.

- Với một điều kiện! Hãy hứa với em là anh sẽ đến dự buổi dạ hội. Em mừng ngôi nhà mới La Volière.

— Tất cả các bạn ở đây đều là khách mời! - Ả khoát rộng tay tuyên bố - Anh hứa chứ?

— Anh không thể, Nadia!

— Có bao nhiêu trong phong bì thế? - Bannister hỏi nhỏ Alan.

— 800.000 đôla - Nadia nói, giọng đặc thẳng.

— Hắn sẽ đến! - Samuel kêu toáng lên.

— Em muốn tối nay sẽ thật vui, thật điên! - Nadia vừa nói vừa luồn phong bì vào thắt lưng Alan - Dạ hội của những loài chim! Tha hồ bay lượn! Tối nay. Đêm nay! Ở La Volière, mũi Antibes!

— Tất cả ra khỏi đây! - Alan gào lên - Ra!

Anh kiên quyết đẩy mạnh Sarah đang nín lấy mình.

— Cả tớ sao? - Bannister hỏi, tay giữ quần lót.

— Sao anh nóng nảy thế! - Marina nói vẻ trách móc.

— Lát nữa vậy, anh thân yêu - Sarah nói tay đặt lên cửa - Em cho in giấy báo hỉ đấy!

Hackett tránh lối nhường cho nữ công tước Mandy de Saran ra trước rồi co cặp giò gầy yếu chạy đuổi theo Marina.

Alan đóng cửa lại, cài then và dựa lưng vào cánh cửa, há mồm thở dốc. Vẻ ngơ ngác, anh nhìn chòng chọc rất lâu Samuel, im lặng.

— Alan, có gì không ổn sao? Cậu đi đâu thế?

— Tìm giết một người. - Alan thốt lên, gạt bạn sang một bên. Bannister ép anh vào tường:

— Trước hết, cậu hãy cho tớ biết điều gì xảy ra trong cái nhà toàn bọn điên này?

— Hãy nghe đây - Alan úp mặt vào hai bàn tay. Tủ rượu ở đằng kia. Có rượu whisky. Lấy cho tớ uống với!

Samuel chấp hành ngay. Tay cầm ly, Alan gieo mình xuống thảm lát sàn. Mắt nhìn mông lung, anh kể lại cho bạn nghe câu chuyện của mình với giọng ngắt quãng.

— Trông mày nhợt nhạt quá! Mày không ốm đấy chứ?

— Tao rất khỏe, Lucy.

— Nói chẳng ai tin được. Mày gặp anh ta rồi chứ?

— Chúng mình đã ở với nhau cả một ngày trong chiếc tàu của nhà Mac Derrnoit.

— Kể đi! Thích chứ?

— Một ngày tuyệt vời. - Terry đáp, quay nhìn đi chỗ khác.

— Tao có gặp mấy gã trong nhóm. Hình như họ đã qua một đêm kinh khủng. Một cuộc dạo chơi ở Cannes và Monte Carlo. Đập phá các sòng bạc. Thật kỳ lạ! Chiều nay tất cả sẽ đi Sista. Mày đến chứ?

— Không.

— Tại sao?

— Alan sẽ đến đưa tao đi.

— Nay, thế câu chuyện đã trở thành nghiêm túc rồi sao? Mày yêu thật à?

Terry mãi miết đọc tập “Nhật ký của Anais Nin từ 1935- 1947”.

— Mày cần câu rồi sao? - Lucy lại hỏi.

Không rời cuốn sách. Terry nhón bỏ một viên đường vào tách Nestcafe nàng vừa pha, lật ngửa thìa nghiền cục đường trên mặt bàn vải sơn, ngay cạnh tách cà phê.

— Điều gì làm mày nghĩ như thế? - nàng hỏi.

Bannister đã uống đến ly thứ sáu. Alan mới ly thứ hai. Với những gì đang chờ mình, anh cần giữ đầu óc tỉnh táo.

— Cho tớ ly nữa - Samuel nói.

— Cậu định uống say chắc? - Alan hỏi.

— Không. Nhưng tớ thất vọng. Tớ không nhận ra được cậu nữa. Có cảm tưởng như cậu đã trở thành một người khác.

— Thế cậu tưởng người ta có thể sống ba ngày trong cái môi trường này mà vẫn giữ được ngây thơ sao? Ở New York, tớ bị giam hãm trong công việc nhỏ bé của mình, tớ mơ mộng, tớ không hề biết gì. Tớ đã tin rằng lao động là phương tiện để sống tốt hơn. Tớ đã từng là một con cừu trong đàn cừu. Tớ thấy xung quanh mình những người trung thực, dễ thương. Nghèo nhưng dễ thương. Tớ chưa bao giờ được nhìn thật gần những con sói đang hành động, cắn xé nhau! Đứa này cố ngoạm miếng thịt của đứa kia.

— Cậu tưởng chúng sung sướng hơn ta sao?

— Cậu đã bị đá đít suốt 25 năm để cuối cùng bị đuổi như một kẻ bất lương thế mà cậu còn nói với tớ về hạnh phúc! Người ta chỉ sống có một lần, Samuel! Không ai sống thay cho cậu được. Mới sáng nay thôi, tớ đã định bỏ xuôi tất cả, trở về với thân phận của mình, ngửa tay xin một việc làm nhỏ vất vả ở New York với 1.500 đôla mỗi tháng. Điều đó chứng tỏ tớ cũng ngu ngốc như cậu! Rồi tớ gặp cái tay Larsen ấy. Thề với cậu Sammy, thoát tiên tớ không tin là sẽ trót lọt đến khi sự việc xảy ra, tớ mới biết mọi chuyện trên đời đều có thể.

— Có thể như thế, nhưng tớ, tớ ngủ yên hơn.

— Vì cậu đã chết rồi! Về mặt xã hội, về tài chính và cả về tình dục. Cậu coi cam chịu là một đức tính tốt. Người đàn bà cậu chơi trên giường tớ, cậu đã nhảy loại ấy từ bao giờ thế?

— Với tớ một mình Christel là đủ.

— Nói dóc! Chỉ đơn giản là cậu không dám.

Bannister lắc đầu vẻ lúng túng, tháo kính xuống lau.

— Đúng thế. Nhưng từ đó để hành động như cậu sắp làm...

— Chúng đã tìm cách ám hại tớ, lừa ả! Chúng tìm mọi cách chồm tớ. Cậu tưởng tớ sẽ tha thứ những chuyện đó sao?

— Đành thế. Samuel nói giọng bức tức. Cậu hãy đặt mình vào địa vị tớ xem! Tớ nhìn thấy gì? Lúc ra đi là một tên vừa bị đuổi việc mà chỉ năm ngày sau gặp lại tớ đã thấy trong vai trò môi giới buôn bán vũ khí, đang hoàng chơi trò vương công trong một khách sạn lớn vùng Bờ biển Xanh Da Trời, khinh khỉnh trước con bé thừa kế một ngân hàng tư nhân cỡ bự của nước Mỹ, đang định thôn tính 60.000 người làm công của cái hãng đã từng thuê mướn mình và làm La Burger sạt nghiệp! Làm sao tớ không choáng ngợp?

— Chính cậu đã thúc đẩy tớ! Tất cả những gì cậu trách cứ tớ, chính cậu đã bảo tớ làm. Cậu quên rồi sao?

— Đó chỉ là những lời nói thôi.

— “Thất nghiệp” là một lời nói? Và di hài của tớ tẩm formaldehyde trong nhà xác ở Cannes cũng chỉ là lời nói thôi ư? Cậu thích làm cái việc quên góp tiền trong các đồng nghiệp để mua vòng hoa viếng tớ hơn hay sao? Tớ hình dung thấy quang cảnh ấy: năm phút rỏ nước mắt cá sấu khóc thẳng Alan Pope tội nghiệp và một chầu nhậu lớn ở quán Romano?

— Cậu làm tớ phát sợ, Alan!

— Không nên ấn vào đầu tớ những ý kiến riêng của cậu! Ham Burger là một thằng đểu! Hackett là một thằng đểu khác! Cậu muốn tớ nường nhẹ chúng nó sau những gì chúng đã làm đối với chúng mình sao? Trật rồi, Samuel, đủ rồi, đừng dạy khôn nữa.

Samuel định cãi lại, Alan cắt ngang:

— Thôi, khỏi nói nhiều. Hành động thôi!

Ngón tay run rẩy vì bị kích động, anh quay ba con số trên máy điện thoại.

— Hamilton Prie Lynch? Alan Pope đây. Tôi muốn gặp ông ngay trong đại sảnh. - Đồng ý. Tôi đến ngay.

Anh quay về phía Bannister.

— Uống đi và ở nguyên đây. Tớ trở lại ngay.

Ham Burger quạp chặt chiếc ống điện thoại.

— Thế nào? Anh nói sao?

— Việc không thành - Cesare di Sogno nhắc lại.

Hamilton ném một cái nhìn ra phía cửa: hơn bao giờ hết, đã bị Alan Pope nắm gáy. Trừ phi là ngu ngốc, Pope hẳn phải hiểu được cú đòn từ đâu đến.

— Phải làm bằng được!

— Các cộng sự của tôi đang vạch ra một kế hoạch khác.

— Lại kết quả như vừa rồi chắc?

— Tôi làm hết khả năng mình.

— Cố làm hơn thế. Tôi muốn mọi việc được thanh toán xong trước tối nay!

Giọng lão đầy đe dọa. Lão nắm chắc Sogno và đồ rác rưởi ấy cũng biết như vậy. Nhưng dần sâu như thế, biết được ai nắm ai?

— Tôi sẽ lo. - Cesare nói. - Xong thôi.

— Chúc anh thành công.

Hamilton gác máy, giận điên người.

— Ông điện thoại cho ai vậy?

Lão giật nảy mình và chợt nhìn thấy Emily. Mụ bước vào phòng lúc nào lão không nghe thấy.

— Người ta nhằm số.

Mụ ta nhìn lão xoi mói với cặp mắt nghi ngờ.

— Cả ngày hôm nay ông đi đâu?

— Anh đi tìm em. Đến Palm Beach, bãi biển Garlton, bãi Thử Thao, ở Canton... và về nhà.

— Trông ông có vẻ lo âu?

— Không. Mọi chuyện đều rất tốt.

Mụ có cái nhếch mép xảo trá vẫn dùng để loan báo những tai biến.

— Em đang có chuyện rắc rối với Sarah, rắc rối to lớn!

Mọi chuyện rủi ro xuất phát từ Sarah chỉ làm cho Hamilton vui mừng. Tuy vậy, lão cau mày, làm ra vẻ lo lắng.

— Đừng làm bộ buồn phiền. - Emily nói với đôi chút khinh bỉ - tôi biết ông đang thích thú. Đáng tiếc là chuyện có liên quan đến cả ông đấy. Ông có hình dung được là con bé đang quyết tâm cưới Alan Pope không?

Hamilton cảm thấy như máu rút khỏi mặt - Tiếng điện thoại réo. Lão vẫn ngồi im.

— Cầm máy đi chứ! Ông chờ gì nữa thế? Emily nói như ra lệnh.

Lão cầm lấy máy, do dự như thể máy đang nóng bỏng.

— Tôi nghe, vâng, tôi đây.

Vẻ mặt lão thất thần. Emily nhìn dò hỏi. Lão ném trả một cái nhìn khó chịu.

— Bao giờ? Ở đâu? Tốt. Tôi xuống đây.

Hắn đặt máy và buông một câu, không dám nhìn vợ:

— Alan Pope. Hắn muốn gặp anh ngay ở dưới nhà.

— Tôi cùng xuống với.

— Emily, đừng làm thế!

— Tôi biết cách nói chuyện với một thằng đĩ đực tốt hơn ông. Dù sao, Sarah là con gái tôi.

Làm như Pope đến để nói chuyện về con gái của mụ chứ không phải thanh toán lão! Cố nén ý muốn tát vào mặt mụ, lão cười bình tĩnh thuyết phục:

— Nào, Emily phải có trật tự một tí. Cứ để tôi tiếp xúc trước đã. Sau khi tôi nghe hắn nói, chúng ta sẽ xem, sau đó bà sẽ hành động. Đồng ý chứ?

—Đừng quá lâu đấy! - mụ nói, giọng khô khan.

Một nửa phòng khách lớn của Majestic do các hiệu kim hoàn thuê. Họ trưng bày những hàng đẹp nhất sưu tập được trong những tủ kính bọc thép. Ham Burger yên tâm khi đếm thấy đủ một tá những gã lực sĩ dễ nhận ra ở những cục bấu phồng lên sau áo vét và cách chúng không nhìn chuyên chú vào một ai. Người ta muốn chúng để canh giữ các kỳ quan đó trong mùa tắm biển.

Alan Pope đã có mặt ở đấy, ngồi yên chỗ trên chiếc ghế bành màu xanh cổ vịt dưới một tán cọ trồng chậu. Nếu hắn ta muốn giết lão ở chỗ này, bọn khỉ đột hắn sẽ không để hắn kịp trở tay.

— Mời ông ngồi, ông Price Lynch.

Ham Burger ngồi ghé xuống ghế, sẵn sàng nhào xuống nếu Alan thò vũ khí ra.

— Đề nghị của ông vẫn còn nguyên chứ?

— Anh thay đổi ý kiến sao? - Price Lynch hỏi, vẻ ngờ vực.

— Tôi đã suy nghĩ và tự hỏi liệu có thể nhận làm cái việc ông nhờ không, nhưng không phải là

theo điều kiện của ông.

— Tôi nghe anh.

— Ông đã hứa chi 100.000 đôla? Tôi muốn 200.000.

Ham Burger khấp khởi hy vọng.

— Đó là một số tiền lớn, anh Pope.

— Xét đoán điều ấy không phải việc của tôi, thưa ông Price Lynch.

Kỳ trả lương của hãng Hackett vào ngày kia, 28 tháng bảy. Thời gian tính từng phút. Lão phải liều.

— Giả thử tôi chấp nhận.

— Tôi không giải quyết công việc với những giả dụ, ông Price Lynch, hãy nói có hoặc không.

Hamilton giả vờ như đang phải cân nhắc rất nhiều:

— Anh bắt chẹt tôi! - Lão thốt lên trong tiếng thở dài.

— Lúc nào ông giao số tiền cho tôi?

— Một nửa ngay sau khi chúng ta thỏa thuận được với nhau. Một nửa sau khi xong việc. Trước tiên, tôi phải cho lệnh trả lại anh 2 triệu đôla trước đây đã chuyển cho anh. Tất nhiên, sau việc anh từ chối sáng nay, tôi đã ra lệnh rút số tiền đó khỏi tài khoản của anh.

— Tất nhiên rồi. Ông định chuyển 200.000 đôla của tôi vào ngân hàng nào vậy?

Ham Burger nhìn anh, vẻ khó chịu hiện rõ trên mặt.

— Vào ngân hàng của tôi, nhà Burger, chứ vào đâu nữa!

Alan lắc đầu, kiên quyết:

— Không, không, không, thưa ông Price Lynch. Tôi không có bất cứ tin tưởng nào vào một ngân hàng mà máy tính không đủ tin cậy. Càng không thể tin vào một chủ ngân hàng đã phản bội khách hàng tốt nhất của mình. Vì lẽ đó, tôi rút tài khoản của tôi ở chỗ ông. Ông làm ơn chuyển số tiền đó vào ngân hàng quốc gia. Và bây giờ, ông giải thích cho tôi rõ từ đầu đến cuối vụ hành động này. Sau đó, ông sẽ cho tôi biết chính xác ông yêu cầu ở tôi cụ thể những gì để đánh đổi số tiền 200.000 đôla của ông. Tôi nghe đây.

Mắt tròn tròn vì khiếp sợ, Ham Burger ngồi im lặng hồi lâu. Rồi hai bàn tay bắt chéo đặt lên đầu gối, lão bắt đầu nói.

CHƯƠNG XXV

— Nào! Murray, đến đâu rồi?

— Mọi chuyện ổn cả, thưa ông Hackett

— Các vụ sa thải không gây chấn động gì lớn chứ?

— Rất có lợi, thưa ông Hackett. Mặc dù đang dịp nghỉ hè, năng suất chưa bao giờ cao như thế!

— Tốt, tốt. - Hackett nói - Ngày mai là 28. Mọi việc đã sẵn sàng cho việc thanh toán kỳ hạn chứ?

— Tôi đã hẹn với Abel Fishmayer làm việc lúc 9 giờ, thưa ông Hackett - Như thường lệ - Nhân tiện, xin báo ông biết là hôm qua ông ta có gọi tới. Ông ta muốn nắm tình hình về một nhân viên của ta vừa tạm cho nghỉ việc.

— Chúng ta không phải một ổ cảnh sát! - Hackett nổi nóng.

Thái độ vô ơn của Marina như còn mắc ngang họng lão: Không một cử chỉ thân mật, không một câu nói dễ thương, không một lời cảm ơn, chẳng có gì hết! Nếu Poppie còn ở Cannes, hẳn cô ta đã suốt ngày quỳ dưới chân lão, nghe lão nói, nhìn lão đắm đuối! Cô đã không chường mặt ra với một thằng Á Rập.

— Anh không phải trả lời về các câu hỏi liên quan đến xí nghiệp!

— Vâng đúng, thưa ông Hackett!

— Và đừng vâng dạ như một con vẹt khi tôi nói. Tôi thích những người cộng sự dám nói thẳng. Tôi thích được người ta cưỡng lại tôi vì lợi ích lớn lao của hãng Hackett.

— Thưa ông Hackett...

— Tôi mới đi vắng có tám ngày mà mọi việc đều xấu đi. Hãy liệu đấy, ông Murray. Đừng có mà làm hỏng vụ nghỉ hè của tôi!

Lão gác máy một cách thô bạo. Lão đang ngồi trên sân hiên khoác áo choàng tắm, chưa đụng đến chiếc bánh kẹp thịt để trên bàn. Trời nóng, nước xốt đang rỉ ra từ giữa các lát bánh. Victoria đang ở chỗ làm tóc. Lẽ ra lúc này lão có thể vui thú với Marina. Lão quan sát các cửa sổ phòng cô, có lẽ đến lần thứ một trăm, cửa đang mở toang nhưng không có ai trong phòng. Có thể lão sẽ gặp được cô nàng tối nay ở buổi dạ hội của người đàn bà có đôi mắt màu tím, Nadia Fishler.

Họ ngây mắt nhìn nhau như hai tên ngốc, không thể rời mắt khỏi nhau, không động đậy, nói năng gì được. Qua cửa sổ mở toang văng vẳng tiếng ríu rít chói tai của đàn chim én, những mảnh trò chuyện của các bà lẩm mồm dưới phố, mùi bánh nghệ, bánh rán từ tiệm ăn...

— Em cứ sợ nhờ anh không về nữa - Terry nói.

Alan bước nốt hai bước còn lại giữa hai người nhẹ nhàng ôm cô trong vòng tay, dúm đầu, hít mạnh hương thơm trong mái tóc nàng. Họ cứ đứng dán chặt vào nhau như thế, như hai kẻ bị đắm tàu được gặp lại nhau trong ốc đảo thân thiết của căn phòng kín. Anh cảm thấy trên ngực mình đôi vú khêu gợi của cô và dưới bàn tay mình, đường cong êm dịu và săn chắc của hông Terry.

— Em sợ quá đi... - Nàng thì thầm.

— Xong rồi, Terry.

Anh muốn nói lên với nàng những lời thật điên rồ, dứt khoát - Nàng cảm thấy được điều đó.

— Nói với em đi, anh! Nói đi! Em muốn được nghe anh nói, em muốn biết anh có cảm thấy như em không.

— Có.

— Cũng mãnh liệt như thế?

— Ừ!

— Kể đi, hãy nói cho em...

Trong cổ anh có cái gì mắc nghẹn khiến anh không nói được. Anh càng ôm nàng chặt hơn.

— Nói đi, Alan.

— Anh không ngờ lại như thế này.

— Em cũng vậy. Vì thế em sợ...

— Anh không nghĩ là sự việc sẽ diễn ra như thế này. Anh đã tưởng tượng mình sẽ nhảy chồm lên và nuốt sống em, nhưng không phải như thế, khác hẳn thế.

Terry nhìn anh đăm đăm, cái nhìn anh chưa từng thấy ở nàng, nàng kéo áo ngoài qua đầu và lần tay mở khuy áo sơ mi của Alan. Anh cảm nhận trên da thịt cặp núm vú ấm áp. Ngón tay anh vuốt ve, toàn thân run cầm cập, tràn ngập cơn thèm muốn đến đứt hơi, nổi ước ao mê mẩn được giữ riêng cô, che chở cô, được uống mùi thơm trên từng đường gân thớ thịt của cô. Anh nhắc bổng cô lên bế đến chiếc giường phủ khăn bằng mảnh vải vụn chấp lại. Cô không rời khỏi anh, đôi mắt mở to như bị say ma túy. Hai người nằm xuống.

— Anh phải nhìn em cơ, - cô nói. - Nhìn cho đến cùng...

Lưỡi họ gặp nhau. Alan bàng hoàng khi nhìn thấy đôi mắt dần nở hết cỡ của Terry dội lại đọt sáng khoái cảm mãnh liệt đang đưa họ vượt qua hàng triệu năm ánh sáng đến một hành tinh xa lạ, vô cùng vô tận trong không gian và trong cả thời gian...

Làm gì bây giờ? Tung O.P.A^[9] ra mà không chắc chắn Pope vẫn sống sót thì khác nào tự sát? Vả chẳng cho đến lúc này Sogno vẫn chưa gấp lại lũ tay chân hắn đã cho bám sát Alan. Mặt khác, đợi thêm một giờ nữa mới hành động thì cảm chắc sẽ thất bại. Trong cuộc chạy thi với thời gian này, Hamilton quyết định đặt cuộc vào tia hi vọng leo lét còn sót lại: Pope vẫn còn sống, tuy vẫn biệt tăm, cũng như bọn giết mướn đang săn đuổi anh ta. Lão gọi Fishmayer để ra lệnh khởi sự.

— Abel đấy phải không? Price Lynch đây.

Lão khắc một cái để rữ bỏ những ngờ vực có thể làm cho giọng bị run rồi cất tiếng nói cầu nhàu và khô khan của ông chủ ngân hàng đầy quyền thế:

— Tôi đang rất bận, Abel. Tôi mong anh sẽ không hỏi gì hết mà chỉ đơn giản thực hiện từng điểm một điều tôi yêu cầu sau đây. Đồng ý chứ?

— Tôi nghe ông - Fishmayer nói, giọng ngập ngừng.

— Tốt. Ghi chép đi - Hãng Burger tung ra một O.P.A.

— Nhắm vào ai, thưa ông?

— Hăng Hackett.

Im lặng hồi lâu...

— Anh nghe tôi nói đấy chứ. Abel?

— Ông có thể nhắc lại không, ông Price Lynch?

— Chúng ta tung ra một O.P.A chống Hackett. Điếc à?

— Nhưng đó là khách hàng tốt nhất của ta mà!

— Fishmayer - Hamilton nổi nóng - anh đã làm nên sự nghiệp khá tốt đẹp ở chỗ chúng tôi - Vợ tôi và tôi còn xét cả đến khả năng đề bạt anh lên cương vị tổng giám đốc. Nếu anh không quan tâm đến chức vụ đó, thì nói ngay đi!

— Thưa Ông Price Lynch, ông biết rất rõ là tôi bao giờ cũng coi quyền lợi của nhà Burger là hơn hết.

— Nhà Burger, chính là tôi. Đừng bao giờ quên điều đó anh Fishmayer!

— Vâng, thưa ông.

— Hackett đang thiếu ta bao nhiêu?

— Như thường lệ, khoảng bốn chục triệu đô la.

— Phân ra như thế nào?

— Giấy nợ các loại, các hóa đơn cung ứng, những món nợ dài hạn đến lúc phải trả. Hăng Hackett gần đây đã đầu tư nhiều khoản rất lớn.

— Thế khoản trả lương ngày mai chúng ta phải bảo đảm là bao nhiêu?

— Bốn mươi triệu.

— Có nghĩa là đến chiều mai, hăng Hackett sẽ nợ chúng ta 80 triệu?

— Đúng như vậy. Cho phép tôi nói thêm là tình trạng đó là hoàn toàn bình thường.

— Cảm ơn đã nói thêm điều đó, anh Fishmayer! - Hamilton nghiêng rằng nói - Trong các giấy nợ còn chưa chi trả, có cái nào khoảng 500.000 đôla không?

— Rất có thể có.

— Anh hãy mua lại ngay và đưa vào tài khoản của Alan Pope.

— Bằng khoản tiền nào, thưa ông Price Lynch? - Abel hỏi lại với giọng bất đắc dĩ và không tán thành.

— Khách hàng tôi đang phục vụ đã gửi 130 triệu vào ngân hàng Chase Manhattan. Hãy cho chuyển vào chỗ chúng ta. Số tiền ấy nhằm để mua lại sáu triệu rưỡi chứng khoán trong số 10 triệu đang lưu hành. Anh sẽ có đủ tiền mặt để trả cho tất cả những ai có chứng khoán mang đến bán. Vẫn nghe đấy chứ?

— Vâng, vâng...

— Có điều gì không ổn sao. Abel?

— Thưa ông Price Lynch - Fishmayer phản đối - Vụ O.P.A. này là không thể được! Riêng ông ta, Arnold Hackett nắm quyền sở hữu 60 phần trăm các cổ phần của hăng! Dù cho tất cả các cổ đông có tìm đến các quầy của chúng ta, điều không chắc đã xảy ra, thì khách hàng của ông trong trường hợp nào cũng không thể nắm được đa số!

— Anh xem tôi là một thằng ngốc sao, Abel!

— Ông có tin là Hackett sẽ điên rồ đến mức đi nhượng lại các cổ phiếu của mình để rồi mất

quyền kiểm soát công ty?

— Fishmayer, tôi sẽ không tha thứ cho người cộng sự dám thọc gậy bánh xe vào công việc của tôi. Anh không có đủ các yếu tố đánh giá để tự đặt mình vào địa vị của Hackett và suy nghĩ thay cho lão ta! Chỉ tôi mới có. Nào, anh có thi hành lệnh của tôi hay không, nói nghe thử?

— Xin lỗi, thưa ông Price Lynch.

— Tôi sẽ đọc cho anh ghi nội dung bản công bố O.P.A. Ngay sau khi tôi gác máy, anh phải làm cho nó tràn ngập mặt báo, tất cả các báo hàng ngày, các tờ tin tài chính, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình! Tất cả phải bắt đầu chuyển động ngay từ giờ đầu tiên sáng sớm mai! Nắm được chưa?

— Tôi vẫn nghe.

Hamilton đọc những dòng lão ghi sẵn trên lịch để bàn.

“Ngân Hàng Tổ Hợp Hữu Hạn Burger sẵn sàng mua lại tất cả các cổ phiếu đang lưu hành của Hãng Đầu Tư Hóa Học Hackett với giá 20 đôla mỗi cổ phiếu. Lời rao mua này chỉ có giá trị nếu số chứng khoán mang đến Tổ Hợp Hữu Hạn Burger vào ngày cuối cùng 3 tháng tám, đạt được con số 6.500.000”.

Cách xa hơn năm nghìn kilômét, Hamilton vẫn nhận ra được tiếng thở dài nhẩn nhục của Fishmayer.

— Tôi phải nói gì với các ủy viên của hội đồng quản trị, thưa ông Price Lynch?

— Không nói gì cả! Cứ để họ ngủ yên. Khi họ thức dậy, chúng ta đã làm xong việc từ lâu rồi. Ngày mai anh làm việc với ai trong việc trả lương?

— Với Olivier Murray.

— Vậy hãy nghe kỹ những điều tôi dặn sau đây để nói với hắn...

Lão giải thích khá lâu, phớt lờ sự tức giận ngày càng tăng của Fishmayer khi lão hiểu rõ dần điều bí mật của cú đòn. Khi gác máy người lão đầm mồ hôi. Lão lau trán bằng chiếc khăn quàng của Emily bỏ quên trên ghế dựa. Vậy là việc đã quyết rồi.

Sau mỗi lần làm tình, Alan thường cần có một thời gian chết, thời gian một mình. Đã có lần, anh còn định hốt cô gái tình cờ gập gối xuống chân giường để cô ta biến đi cho sớm. Với Terry, anh khám phá được một điều rất mới: ta có thể thèm muốn một người đàn bà cả trước, trong và sau, không lúc nào gián đoạn, ngay cả lúc không có chung đụng thể xác, chỉ thèm muốn sự có mặt ấy, được hít thở nó, ngửi thấy nó, và lắng nghe nó, nghe sự im lặng của nó. Đêm tiếp nối ngày trong căn phòng nhỏ, thời gian trôi qua, tiếng động và mùi vị đã thay đổi, Alan vẫn quấn chặt lấy nàng trong cảm giác lâng lâng, tự do hơn bao giờ hết. Một sự hoàn toàn giữa giác quan và sự vật, sự hài hòa tuyệt diệu trong từng giây phút dành cho việc khám phá thân thể của Terry hay cho sự nồng nhiệt cuốn họ quện vào nhau trong say đắm, hoặc cho thời gian ngưng nghỉ để Alan lượng định hết cường độ vừa qua và tưởng tượng đến sự cuồng nhiệt sắp tới.

— Terry.

— Vâng.

Em mặc áo rồi cùng đi với anh!

— Đi đâu cơ?

— Dạ hội. Chúng ta chỉ mất khoảng một giờ đồng hồ thôi. Anh đã hứa sẽ đến.

Trong vài giờ qua, anh đã xua đuổi Mabel, Marina và bao nhiêu người khác nữa vào cõi mộng lung của quên lãng. Không một cô gái nào tồn tại trước Terry. Anh hoảng sợ khi thú nhận với mình là sau nàng, hoặc nếu không có nàng, sẽ không có ai nữa. Chỉ có sự trống rỗng lạnh lẽo của một không gian chết. Nàng đã tập trung cao độ để dâng hiến cho anh tất cả, trọn vẹn, không dành lại, không cất giữ ngay cả những cái anh không hề biết là có. Điều đó làm anh sợ hãi. Hai người vừa ôm nhau ngụp lặn vào sâu thẳm một vòng xoắn ốc vô tận dát vàng điểm những đốm sáng mờ mờ, hai đôi mắt đắm đuối nhìn nhau làm điểm chuẩn trong cuộc chìm đắm hạnh phúc đó.

— Em đang sung sướng, anh Alan ạ!

— Máy giờ rồi, em nhỉ?

— Em không biết nữa.

— Anh phải nhào đến đây một lúc trước khi những khách mời cuối cùng đi khỏi. Em đi cùng anh.

— Không, em chờ anh ở nhà - Em không muốn mục kích ngay cả việc có những người khác nhìn anh.

— Còn anh, anh lại mong muốn mọi người được nhìn thấy em của anh. Chúng ta sẽ trở về rất nhanh thôi. Nadia Fishler là một tay máu mê cờ bạc. Cô ta vừa có một cử chỉ tuyệt vời đối với anh. Anh đã hứa sẽ đến. Em sẽ gặp ở đây những con người điên rồ. Họ hóa trang thành chim. Em đừng lên án họ. Họ không có may mắn được biết em. Làm sao họ có thể sống khác được?

Anh đoán nàng đang mỉm cười trong bóng tối, nên tiếp tục thuyết phục:

— Một giống người mà em chưa biết đến, giống Gotha của Bờ Biển. Anh cũng đã gặp trong bọn họ những người không hoàn toàn thối nát.

Nàng dùng đầu các ngón tay lần theo bờ môi anh.

— Em sẽ đợi anh, anh Alan.

— Anh cam đoan là em sẽ vui thích. Em không hình dung được như thế nào đâu?

— Anh đi đi. Đi nhanh đi. Càng sớm đi thì càng nhanh về với em.

— Em không giận anh chứ?

— Em mong mọi người đều sung sướng.

— Em thề với anh là sẽ không đi đâu chứ?

— Em còn đi đâu nữa?

— Không ra khỏi giường chứ?

— Ra sao nổi mà ra?

Anh đứng lên, đến nhìn bóng đêm qua khe cửa sổ, muốn nói với nàng những dự tính của mình. Anh không muốn phải xa nàng, không bao giờ xa. Lúc về, anh sẽ nói điều đó với nàng. Trước sự vĩnh hằng, chậm hay sớm một giờ đâu có ý nghĩa gì.

Khách đi vào qua cổng lớn có những cánh cửa bằng gỗ sồi mở rộng. Bốn người gác nhìn mặt khách trên xe, lái xe chỉ phải dừng xe lại một lúc. Những bó đuốc nhựa thông làm cọc tiêu viền lối đi dẫn vào tòa nhà chỉ nhìn thấy được sau khi đã đi 500 thước giữa những nhà kính. Các khóm hoa, các loại cây lạ với mùi hương hiếm dai dẳng trong đêm. Những người phục vụ cầm

đuốc dẫn khách mới đến về phía những nền đắp cao đã gần kín xe đậu. Khắp nơi, trên các lối đi ngập sâu bóng tối, lóe lên ánh lấp lánh mạ kền của các loại xe.

Hadad từ chiếc Cadillac bước xuống, bảo người lái xe:

— Cứ đậu xe trước thềm, ta chỉ vào một lát thôi.

Hoàng tử bị bao phủ trong tiếng nhạc của mười dàn nhạc từ những địa điểm và khoảng cách khác nhau vọng lại cùng tiếng lao xao cười nói, vẳng xuống từ trên cao. Thấy đi ngang qua trước mặt một con gà tây cao hai mét theo sau là một mụ gà lôi, ngài nghĩ bụng: các khách mời của Nadia Fishler đã vui chơi xả láng bằng tiền của ngài.

Ba nữ tiếp viên ra nắm tay hoàng tử kéo vào đại sảnh trước tòa nhà giờ đây đã biến thành nơi gởi quần áo.

— Ngài thích hóa trang thành loại chim gì?

— Điều hâu! - Một giọng nói cất lên phía sau. Hadad quay lại và nhìn thấy một con chim thiên đường kỳ lạ được trang điểm với hàng ngàn chiếc lông đỏ chói. Nadia.

Ngài nắm lấy bàn tay ả đang ngập ngừng chìa ra, đưa lên môi hôn một cách lịch sự.

— Tôi ngỏ lời khen ngợi về cách thức tuyệt vời mà cô quản lý của cái của tôi!

— Đâu còn là của ông - Nadia lạnh lùng nói - mà là của tôi.

— Trong bao nhiêu lâu. Cô Nadia thân mến?

— Chừng nào tôi vẫn có trước mặt mình những đối thủ thần kinh không vững!

— Có phải cô ghét tôi như vậy vì cô có máu Do Thái còn tôi lại có máu Ả Rập không?

Những bàn tay thông thạo móc vào đầu hoàng tử một cái đầu điều hâu.

— Nếu thế thì vinh dự cho ông hoàng quá đấy - Nadia trả miếng trong nụ cười rạng rỡ - Thực ra, chỉ đơn giản vì một lý do hời hợt bên ngoài thôi: tôi không thích ông.

Hadad cười đáp:

— Tôi rất sợ được người khác ưa thích. Tôi không biết nhận mà chỉ thích lấy.

— Vậy hãy vào đây lấy rượu uống.

— Không phải do cô đưa mời nên tôi vui lòng.

Hadad theo chân Nadia bước qua cửa và nhập vào thế giới kỳ cục của một vườn chim điên loạn, trong sự huyền ảo của những tiếng cục tác, cùng cục, ríu rít. Nhìn thấy ngài, một phụ nữ hóa trang thành cu gáy làm điệu giả vờ bỏ chạy với những tiếng nỉ non sợ hãi: Trời ơi! Một con điều hâu!

Lúc này đã hai giờ sáng. Tất cả đều đã say. Một con chim cao cẳng, tay cầm ly rượu, đang nhảy với những mụ gà mái để không mụ, một con kền kền đang hôn nghiêng ngấu một con gà lôi, một con bồ nông đứng giữa một đám gà con Brahmapoutra đang kể một câu chuyện dâm dục, một con vẹt xanh đang nằm trên đivăng trong cánh tay lông lá của một con vẹt mào, một con chim trĩ đang vừa đuổi theo một con thiên nga đen vừa hét to trong tiếng cười: .

— Em là Leda của anh đây! Đừng chạy!

Hàng chục người phục vụ mang đầu chim sẻ luồn lách giữa đám khách. Họ nhận được chỉ thị phải phục vụ khách tại chỗ để tránh cho khách khỏi phải đi đến các tủ rượu bố trí rải rác trong phòng tiếp khách rộng mênh mông.

Toàn bộ một vách phòng của mặt trước nhà, đối diện với lối vào, là một cửa lớn lắp kính dài 8 mét mở ra những thảm cỏ sáng trưng ánh đèn từ các đèn chiếu đặt kín trong các tán cây.

Những thảm cỏ kéo dài theo sườn dốc thoải ra tận bờ biển, giữa hai lối đi với những hàng thông cổ thụ có những tán lá cao mất hút trong bầu trời đêm.

Những đàn nhạc của chim hải âu và chim vẹt xung quanh có đủ các loại chim đang quay cuồng trong các vũ điệu xứ Provence. Cùng sát cánh, sát lông với nhau nào vịt, nào cánh cụt, bồ câu, chim ruồi, sáo và giẻ. Xa đây một chút đằng sau bụi trúc đào, một con công đang chống lại sự tấn công của một con quạ:

— Ông bảo tôi làm sao tìm ra họ được. Tôi đã cố hết cách. Chúng nó như đã được tung vào thiên nhiên.

— Liệu chúng mà đụng đến một sợi tóc của Pope!

— Nhưng thưa ông Price Lynch - con công như nổi nóng lên - chính ông đã ra lệnh cho tôi!

— Hãy đuổi theo chúng, Cesare! - Quạ nói vẻ đe dọa - anh phải xoay sở bằng được. Anh phải lấy đầu mình bảo đảm!

Con công quay ngoắt mình chạy đến dây máy điện thoại. Đã nhiều giờ liền, hân gọi đến tất cả các số điện thoại có thể liên lạc với Marco và Salicetti nhưng không có kết quả.

— Thật là một quang cảnh kỳ lạ - Nadia nói - làm cho người ta muốn nổ súng!

— Tôi chỉ sẵn thú lớn thôi - Hadad bĩu môi nói.

— Như bọn con gái nhà bà Claude?

— Ở xứ tôi, người ta không thèm bắn những con bò cái!

— Đó không phải tiếng tăm của ông ở Cannes!

— Trên Bờ Biển này, mọi thứ đều giả mà!

Nadia bật cười to, chỉ tay ra vườn:

— Cả cái này hay sao?

— Cái đó và mọi thứ khác - Hadad nói - Tòa nhà này, cây cối, các bức tượng, những con chim... Ảo ảnh! Tất cả sắp tan biến như bóng đêm.

— Ông cấm tôi đến thế sao? Vì đã lấy mất tiền của ông? - Nadia chế diễu.

— Ảo tưởng! Ai nói với cô là cô đã thắng được của tôi? Khi cô quật xuống con 5 và tôi úp con bài của tôi xuống mà không lật bài ra, liệu cô có dám chắc là tôi không có một con 9 không?

— Đồ đều!

— Chỉ đơn giản là tôi đã muốn cô có một cơ may để tiếp tục tin vào sự may mắn của mình.

Hoàng tử cúi chào và nói thêm, giọng châm biếm:

— Cũng như tôi vẫn tin vào vận may của tôi vậy - Tôi trở lại đây. Chào cô.

— Thôi nào... - một con sếu đang phản đối một cách dễ thương vừa kéo bàn tay con chim gà đang luồn vào chỗ hở cổ áo mình. - Anh có sức quyến rũ kinh khủng nhưng anh vội quá!

— Xem tí thôi mà! - Bannister nói.

Một chiếc mào gà trống mềm lắc lư trên đầu anh ta, tô điểm bằng một bộ lông phủ xuống tận vai. Nhìn thấy bộ mặt tiu nghỉu của anh, chim sếu đặt lại bàn tay anh chàng lên trên vú mình.

— Anh muốn chơi trò chơi không?

— Trò chơi gì vậy? Karina.

— Một trò chơi buồn cười lắm. Một chuyên môn của em. Em nuốt giấy bạc!

— Không chứ?

— Thực đấy!

— Anh rất muốn nhìn thấy xem sao!

— Anh có giấy bạc đấy không?

Anh chàng run rẩy từ cửa lên đến mào.

— Anh không có tiền trong người. Tất cả gì có thể đưa ra cho em nuốt, là tấm thẻ của American Express.

Cô tì mái tóc vàng thướt tha trong mũ cứng lên ngực anh, vuốt ve bộ lông chim của anh về mớ màng.

— Em cũng đã nuốt nhiều thứ khác. Có thể lúc trở về khách sạn chúng mình sẽ thử xem nhé!

— Ừ, ừ, một ý hay đấy.

— Xin chào, Samuel, - một con cú cất tiếng, vui vẻ.

— Arnold! Tôi lạc mất ông. Ông đi đâu vậy?

— Victoria muốn nhìn biển dưới ánh trăng. Ý nông của đàn bà.

— Ông biết Karina chứ?

Không bỏ ly rượu trên tay, Arnold long trọng hôn tay chim sếu.

— Hackett - lão tự giới thiệu.

Banister bỗng giật mình: trong phòng để quần áo, Alan vừa đến. Anh đang được các nữ tiếp viên đội cho chiếc mũ bồ câu.

— Karina - anh đứng phắt dậy - hãy kể chuyện trò chơi của em cho ông Arnold nghe. Anh trở lại ngay.

Anh lao ra chỗ Alan, chỉ còn cách khoảng 10 mét thì Sarah chẳng biết từ đâu đến. Vọt ra chặn đường, cô ta hóa trang thành chim toucan, áo choàng đen lông lánh, mỏ vàng to dữ tợn.

— Alan! Em tìm anh khắp nơi! - Cô vừa nói vừa nắm lấy tay anh - Đi với em! Em phải giới thiệu anh.

Alan vừa nhìn cầu cứu Samuel một cách tuyệt vọng vừa phải nín cười: cái mào rũ xuống của Banister và những chiếc cửa gà đã gắn ở bắp chân lông lá làm cho cậu ta thật hấp dẫn!

— Samuel! Cậu thử gáy lên xem nào!

— Để trời sáng đã - Sarah nói - đừng gáy sớm sinh điềm gở đấy!

— Ông Pope!

Vừa thở hổn hển, một con quạ chạy đến giật lấy tay Alan để bắt như anh là bạn thân nhất của mình.

— Một con chim câu! Thật là nhộn!

— Samuel, giới thiệu với cậu ông Hamilton Price Lynch. Còn đây, Samuel Bannister.

Con gà trống tiều tụy giật nảy mình nhưng vẫn xiết tay Ham Burger. Quá nhiều cú sốc mạnh trong một thời gian rất ngắn đã làm cho anh ta trở nên câm lặng sẵn sàng tin vào bất cứ việc gì xảy ra. Dù có thức dậy thấy mình đang nằm bên Christel cũng không làm cho anh ta ngạc nhiên hơn được.

— Rất hân hạnh, ông Burger. - Bannister nói lơ đãng.

Điều nhằm lẫn làm Sarah phì cười.

— Anh vừa nói Burger? Thật buồn cười! Burger là tôi! Nhưng anh có thể gọi tôi là Sarah?

Hamilton ném về phía cô một cái nhìn đen tối.

— Đi với em, anh Alan - cô nhắc lại - Mẹ em đang buồn chán trong vai chim cú. Bà muốn trò chuyện với anh.

— Anh vừa mới đến, Sarah. Anh muốn tìm bà chủ nhà để chúc mừng sau đó sẽ trở lại với em.

— Tôi đi với anh! - Price Lynch cắt ngang. Lão đã sẵn sàng dùng cả thân mình để che chắn cho Alan chống bọn giết thuê lão đã tung ra bám theo anh trước đó. Chiến dịch đã khởi sự. Nó lại hoàn toàn do anh ta quyết định. Lão sẽ không rời anh nửa bước. Nguy hiểm có thể đến bất cứ từ đâu, do bất cứ ai. Bồn chồn, lão ngờ vực quan sát một nhóm chim vẹt đang chuyền tay nhau một chai champagne loại lớn ngửa cổ tu ừng ực.

— Hamilton! Ông đừng níu lấy tay anh ấy như vậy! - Sarah gào lên.

Cô nói đến Alan cứ như anh đã thuộc về cô vậy. Bannister lợi dụng việc xảy ra để nói thăm vào tai Alan:

— Thử đoán xem tớ vừa đánh bại với ai? Hackett! Nếu chúng mình thôi đừng chơi trò ngu này? Tớ thú thật với lão và lão sẽ nhận lại chúng mình?

Alan đá một cú mạnh vào chân. Anh ta nhảy dựng lên. Những cục hình tròn màu trắng rơi xuống quanh họ vỡ ra lớp vỏ: một sân gà vịt hung dữ rượt đuổi trong tiếng hò hét thích thú đám cò bạch và chim cánh cụt đang bỏ chạy dưới một cuộc dội bom bằng trứng sống! Alan lợi dụng tức khắc cơn hoảng loạn. Chỉ ba bước nhảy, anh đã lẫn vào một lùm cây to. Cúi gập người, anh chạy trong một vùng có bóng tối. Anh muốn tìm gặp Nadia để giữ lấy lời hứa rồi chuồn ngay về với Terry. Chốc chốc anh lại quay lại nhìn xem mình đã bỏ rơi được quạ và toucan chưa. Anh vấp phải một cặp đại bàng đang làm tình với nhau, lấp bắp lời xin lỗi rồi tiếp tục chạy.

Mặt trăng nô đùa giữa những cành thông đang lắc lư trước làn gió nhẹ. Khắp nơi, từng cặp quần lấy nhau, nằm lẫn trên cỏ. Cứ mỗi lần dàn nhạc im tiếng, anh lại nghe thấy tiếng sóng biển rì rầm vắng đến.

Bỗng anh thấy đằng trước mình một con chim hoang đường của thiên đàng đứng cô đơn.

— Nadia?

— Alan?

— Anh đã đến!

Ả đưa mặt anh ra trước ánh trăng, nhìn ngấm, cầm lấy tay anh xiết chặt thân tình.

— Em rất vui sướng.

— Cả anh cũng vậy. Em thực sự đã mua được biệt thự này rồi sao?

— Thực sự.

— Nó thật kỳ lạ. Anh chưa từng thấy một nơi như thế này.

— Anh sẽ trở lại đây.

Anh rất ngạc nhiên vì giọng nói quá bình tĩnh của ả. Bình thường, ả bao giờ cũng sôi nổi vội vàng liến thoắng tuồng như lời nói không theo kịp số chuyện ả cần kể, những dự định đang thực hiện và những việc đã làm.

— Chắc hẳn em đã tốn cả gia tài vào đây?

— Chỉ bằng một nửa giá trị của nó. Hai triệu đôla. Trả bằng tiền mặt.

— Tuyệt vời.

— Em đã cố để khỏi thua lại, cố sở hữu một cái gì đó không tan biến được trên chiếu bạc, ít ra cũng được một đêm, trọn vẹn một đêm. Thế mà cũng không được.

Alan sống người:

— Em nói gì thế?

— Em vừa bán lại rồi.

Anh thấy cổ mình nghẹn lại. Ắ tiếp tục bước đi chậm chậm, kéo anh theo, tựa mình lên cánh tay anh.

— Em đã trở lại sòng bạc. Lần đầu tiên, em đã bỏ quên chiếc bùa hộ mệnh.

Từng cặp chim đi qua, ghì chặt lấy nhau. Thật là một đêm kỳ lạ, dịu dàng, êm đềm, một đêm hành tinh hình như bình yên và ấm áp. Anh đưa tay quàng qua vai ả.

— Hadad đã cho em vào bẫy, em thua sạch. Hắn đã đến tận đây thách thức em. Em chẳng còn gì nữa. Cả nữ trang, lông thú, cả xe cộ, nhà cửa... Đến mua một hộp diêm em cũng không còn tiền. Em đã đánh thức bọn ở chi điểm ngay giữa đêm. Em muốn có ngay tiền mặt để tiếp tục chơi. Chúng nó đã mua lại với 500.000 đôla cái trước đó không lâu chúng đã bắt em phải trả đến hai triệu. Số tiền đó em đã thua tất cả chỉ trong có một ván. Trong những lúc như thế, người ta thành điên rồ, anh hiểu không? Em quay về đây. Trên bãi cỏ nhà mình, hàng ngàn những đứa ngu ngốc đang nốc rượu và ngốn thức ăn của mình. Nhưng không có lấy một người dang tay ra cho em vay được một xu! Họ giả bộ tin là em đùa. Goldman còn cười chế nhạo em. Ấy thế mà em đã hàng trăm lần cứu nguy cho lão, đến giờ hắn cũng còn nợ em. Bọn đều.

Alan kéo ả sát vào mình.

— Nadia. Em cần bao nhiêu?

Cuối thảm cỏ, có dòng thác tuôn thẳng xuống biển, có con đường bậc thang đi xuống biển đục vào vách đá. Phía dưới, dọc theo bờ kè bê tông, có những con tàu nhấp nhô giữa ánh trăng,

— Bao nhiêu, Nadia? Em cần bao nhiêu?

Ả nâng cằm anh trong những ngón tay, nhẹ nhẹ hôn lên môi anh.

— Không gì cả, Alan. Cảm ơn anh. Anh là người duy nhất.

Ả buông anh ra. Đôi mắt nhìn anh cười cay đắng làm anh bàng hoàng, đôi cánh xò rộng, ả chạy về phía vách đá!

— Nadia! - Anh hét lên.

Ả càng chạy nhanh hơn, trượt theo đà dốc của bãi cỏ. Cánh chim huyền thoại như đã cất khỏi mặt đất. Alan kinh hoàng nhìn ả bay vào khoảng không trong tiếng xào xạc cuối cùng của những lông chim. Nghe dội lên tiếng trầm đục ghê rợn của thân thể ả đập vào kè đá.

CHƯƠNG XXVI

Ngày 28 tháng nào Oliver Murray cũng phải hoàn thành công việc khổ sai ấy. Vào lúc 9 giờ, lão phải đến trụ sở trung tâm của ngân hàng Burger để lấy chữ ký vào các chứng từ cho phép hãng Hackett trả lương cho 60 nghìn người làm công của nó. Theo thường lệ lão được Abel Fishmayer tiếp, con người mà lão ghét cay ghét đắng, từ cách ăn mặc tự phụ, thân hình quá cỡ cho đến cái bộ điệu vui vẻ giả tạo, gương mặt tươi cười, vẻ suồng sã trịch thượng giả dối. Cuộc gặp thường chỉ vài chục phút trong đó người nào cũng giả bộ vui sướng được gặp lại nhau. Murray chỉ muốn giữ mối quan hệ trong phạm vi hoàn toàn nghiệp vụ nhưng Fishmayer làm như thích thú với việc tìm hiểu về bệnh gan của lão, về sắc diện của lão, cả về sức khỏe vợ lão nữa. Với bộ dạng bao dung của một tổng giám đốc với kẻ thuộc quyền.

— Ông Fishmayer chờ ông, thưa ông Murray. Người nữ thư ký nói với nụ cười vồn vã. - Mời ông theo tôi.

Murray giữ bộ mặt lạnh lùng đi vào phòng làm việc dường như đã được sắp xếp để gây ấn tượng cho bất cứ ai trừ lão: khoảng cách phải đi đến nơi làm việc với người được ủy quyền, độ dày của các thảm lát sàn, những bản khắc đồng treo trên vách bằng thép nâu hợp thành đường gờ, lưng chạy suốt một vạt tường, quầy rượu đầy ắp những chai rượu quý, những đồ gỗ, dàn stereo... làm như một chủ ngân hàng đứng đắn lại có thể còn thời giờ nghe nhạc!

— Rất sung sướng được gặp anh, Oliver, anh khỏe chứ?

Lão cúi gập thân hình hai mét bó chặt trong bộ áo quần kiểu hoàng tử xứ Galles nhẹ nhõm và lẻo lết. Mùi nước hoa rẻ tiền tỏa ra từ vẻ thỏa mãn của lão. Với cảm giác ghê sợ, Olivier để cho lão bắt tay mình. Và khi Fishmayer vừa buông tay, gã vội vàng lấy ngay giấy tờ trong cặp ra. Cố vươn thẳng thân hình nhỏ bé đặt giấy tờ lên bàn giấy.

— Buồng gan như thế nào, Olivier?

— Tôi không đau gan, thưa ông Fishmayer.

— Không ư? Ông phải đi nghỉ thôi. Tôi xem sắc diện của ông hơi xấu. Phải mời ông đi chơi một chuyến với tôi mới được. Ông chơi golf chứ?

— Không.

— Đáng tiếc... đáng tiếc. Bà Murray khỏe luôn chứ?

— Rất khỏe, cảm ơn ông.

Lão chỉ tay vào các chứng từ bày trên bàn, nói cách khô khan:

— Tôi có rất ít thời giờ. Liệu ông có thể ký cho?

Fishmayer đi một vòng quanh bàn rồi ngồi vào ghế.

— Ông ngồi xuống đi, Olivier.

Murray gieo mình xuống một chiếc ghế bành quá sâu đến mức con người gầy nhỏ của lão như hoàn toàn hút vào đó.

— Tôi có một tin xấu, Olivier. Hãng Burger không thể bảo đảm việc thanh toán món kỳ hạn cuối tháng của ông.

Murray nhảy ra khỏi ghế.

— Xin lỗi?

Fishmayer làm một cử chỉ trấn an nhưng trên khuôn mặt, nụ cười đã biến mất.

— Hãng Hackett đã nợ ngân hàng 42 triệu đôla. Hội đồng quản trị xét rằng số tiền vay của các ông đã quá lớn để có thể cho phép đi xa hơn nữa mà không có bảo đảm chắc chắn. Tôi rất tiếc.

— Một trò đùa chẳng? - Murray rít lên, cố kiểm soát nhịp thở của mình - Chúng ta đã cùng đi với nhau như vậy bao nhiêu năm nay. Chúng tôi là khách hàng tốt nhất của các ông.

— Hãy tin là chúng tôi rất tiếc. Ông hiểu cho rằng với khoản đã cho vay 42 triệu, chúng tôi khó lòng cho vay thêm 40 triệu nữa.

— Nhưng thưa ông Fishmayer, không thể như thế được! Chúng tôi chưa bao giờ tranh chấp nhau dù nhỏ. Thật nực cười! Tài sản của hãng Hackett lên đến hàng trăm triệu đôla!

— Đúng thế. Có thể các ông đã đầu tư quá mức? Chính sách mở rộng của các ông quả là đáng chú ý, nhưng lần này hội đồng quản trị của chúng tôi không theo nữa.

— Một sự mai phục! - Murray gào lên, chỉ tay lên án - Nếu đó là ý định của các ông, không nên đợi đến phút cuối mới bảo cho chúng tôi biết! Các ông đưa chúng tôi vào một tình cảnh hết sức khó khăn!

— La Hackett là một hãng lành mạnh, Olivier.

— Hãy chấm dứt lối gọi trống không đi!

— Với danh tiếng có sẵn, các ông sẽ dễ dàng tìm được cách đối phó với kỳ hạn trả tiền.

— 82 triệu đôla trong ba ngày, trong khi bất cứ một nhân viên quèn hoặc chủ nợ nhỏ nào cũng có thể đưa chúng tôi vào tình trạng phá sản do không thanh toán được. Thật đáng phẫn nộ. Các ông đã cân nhắc kỹ các hậu quả cho việc từ chối của các ông gây nên chưa?

— Hội đồng quản trị chúng tôi...

— Quỷ tha ma bắt nó đi! Tôi sẽ lập tức đi báo cho ông Hackett biết về sự việc bỏ rơi của các ông. Chúng tôi sẽ được biết ông Hamilton Price Lynch nghĩ như thế nào về chuyện này. Họ đang cùng ở Pháp. Chào ông.

Lão đi ra cửa, mặt bừng bừng giận dữ. Fishmayer không hề có một cử chỉ để giữ lại. Trước khi bước vào chiếc xe đang đợi sẵn, Murray bỗng chú ý đến một bài đóng khung trên trang đầu tờ Herald Tribune trong tay người bán báo đang vừa huơ lên vừa hô to các tin in chữ lớn: "Burger tung ra một O.P.A đối với các chứng khoán của Hackett".

Từ đỏ bầm, sắc mặt lão chuyển sang nhợt nhạt màu sáp ong. Lão chớp lấy tờ báo, không còn nghĩ đến việc lấy lại tiền thối của người bán, giọng như tức thở bảo người lái xe:

— Về hãng Hackett, nhanh lên!

Lòng thất lại, lão đọc bản công bố O.P.A. và hiểu rõ mọi lớp lang của cái bẫy ghê tởm mà hãng Burger đã giương ra đối với hãng của mình.

Alan mở hé một mắt, nhìn xung quanh mà không nhận ra được gì, bất chợt thấy mình đang nằm cuộn tròn quanh Terry. Nàng đang ngồi trên giường đeo kính, đọc cuốn sách ưa thích. Anh lại nhắm mắt, nằm xê ra.

— Máy giờ rồi em?

— Bốn.

— Sáng?

— Chiều.

Người nàng trần truồng ảm ảp.

— Em dậy đã mấy tiếng đồng hồ rồi - nàng thì thầm - em không dám động đây sợ làm anh thức dậy. Gớm! Anh xiết chặt lấy em như sắp bị chết đuối vậy!

— Anh không tin!

— Anh nói với em trong lúc đang ngủ, anh hôn em nữa. Đã một đôi lần em muốn ngồi dậy vì anh suýt làm em chết ngạt!

— Terry!

— Gì cơ?

— Anh sung sướng quá.

Nàng cúi xuống, lướt môi qua môi anh, vuốt ve đôi vai anh.

— Anh muốn uống cà phê không?

— Anh muốn em.

— Em đi pha và trở lại ngay.

Sau vụ tự tử của Nadia, anh đã phải ở lại La Volière thêm hai giờ nữa. Cảnh sát đến, hỏi cung những người chứng kiến tấn thảm kịch. Trở về với Terry, anh như khác hẳn. Nàng đã nghe anh kể, đã cố an ủi anh. Anh bấu lấy nàng như một chiếc phao cứu sinh. Làm tình với nàng như chưa bao giờ đã từng với ai như vậy. Giấc ngủ đã quật ngã anh ngay trong vòng tay Terry, môi kề môi, vẫn xiết chặt nhau.

— Anh ngủ ngay trên người em thật sao?

— Làm em ghệt cả thở!

— Chưa bao giờ anh từng như thế.

— Em cũng vậy. - Cô cười.

— Terry!

— Gì cơ?

Anh lặn lên người nàng, tìm môi nàng, lấy lại hơi.

— Em có kiên nhẫn không, Terry?

— Như một thiên thần.

— Để có một đứa con, phải có thời gian. Anh muốn nói, để nó có thể ra đời... chín tháng, không phải vậy sao?

Anh cảm thấy người cô bất giác co lại.

— Anh muốn có con với ai cơ?

Anh đổi tư thế nằm, gối đầu lên chạc đùi Terry.

— Anh muốn sống chung với em.

— Trong ba ngày?

— Mãi mãi.

Nàng lấy tay ôm mặt anh, nhìn anh một cách nghiêm trang.

— Đừng nói với em như thế làm gì.

— Tại sao?

— Nhớ em lại tin là thực.

— Em muốn chứ?

Nàng nhún vai.

— Terry, em muốn chứ?

Lại nhìn: một dấu hỏi mãnh liệt. Một dòng điện truyền qua cả hai người.

— Vâng... - Nàng thì thầm.

— Thật điên rồ... - Điều đã đến với anh.

— Điên rồ... - Nàng nhắc lại như tiếng vọng. - Sao anh lại cười?

— Trong khoảnh khắc, anh như trở thành người khán giả của chính mình. Anh nhìn thấy chúng ta dính với nhau như hai viên kẹo, một chiếc bu thiếp thực thụ!

— Anh chế nhạo em!

— Lần đầu tiên trong đời, anh không có ý muốn đi một nơi khác, làm một việc khác. Nếu ai hỏi anh đang mong muốn gì, ở đâu, với ai, anh sẽ trả lời ở đây, với em. Anh không cần gì cả, anh hoàn toàn thỏa mãn. Em hiểu chứ?

Anh rùng mình vì móng tay nàng đang gãi nhẹ sau gáy anh.

— Vâng.

— Chúng ta đã có ít thời gian quá, chưa nói với nhau được gì nhiều. Này em, Terry, sau đây anh sẽ rất bận. Nhiều lắm, độ hai hôm. Em chờ anh chứ?

— Nếu anh hứa với em là không còn chơi trò lướt ván.

— Không, không. Sau này, anh sẽ giải thích cho em rõ tất cả. Đang có một chuyện nông cuồng xảy ra trong đời anh. Một cú cực kỳ! Chỉ một cú này là xoay chuyển hẳn tình thế: Trở nên giàu có!

— Để làm gì cơ?

— Anh đã từng khổ sở, khó nhọc, em không biết được đâu! Anh đã từng đến gần cái chết.

— Để làm gì cơ? - Nàng hỏi lại.

Anh bật cười, chưng hửng.

— Chuyện dài lắm. Em không hiểu được đâu!

Nàng ngả vào lòng anh một cách cuồng nhiệt.

— Alan - nàng thì thầm - chẳng có gì phải hiểu cả!

— Tôi đang ở trong cabin điện thoại của phòng khách lớn. Cần gặp ông ngay!

Ham Burger nhào dậy khi nhận ra giọng nói của Cesare di Sogno.

— Anh tìm được chúng nó rồi chứ? - Lão hỗn hển, tay bóp chặt đến vỡ ống nghe.

— Vâng

— Lạy Trời! Cảm ơn.

Vận may đã đến. Pope còn sống, sẽ vẫn sống và lão - Hamilton Price Lynch, sẽ nắm quyền kiểm soát nhà Burger, sẽ rũ bỏ vĩnh viễn được mẹ vợ, nhổ vào mặt Sarah, đưa con ghẻ đi thỏa,

đuổi cổ Abel Fishmayer, cuối cùng đã đến lúc được sống thoải mái, không còn phải nhận lệnh, không còn phải chiều chuộng mục vợ tâm thần mà lão chán ghét từ lâu! Một cuộc sống thực thụ!

— Tôi cần gặp ông! - Sogno nhắc lại.

Hamilton cảm thấy tự ái với cái giọng kẻ cả và thúc giục của thằng nhóc vô lại ấy. Làm xong việc thì cứ việc cút đi!

— Không lên đây được đâu. Tôi sẽ gặp lại anh sau. Tạm biệt.

— Ông Price Lynch, đừng gác máy! Tôi chỉ cần vào chỗ ông năm phút nhưng phải ngay bây giờ!

— Không được! Vợ tôi đang ở phòng bên.

— Ông nói dối! Tôi vừa gặp xe bà đi ra. Tôi khuyên ông nên tiếp tôi. Tôi lên đây.

Giận điên người, Hamilton ngắm nhìn chiếc điện thoại: Cesare đã tự tiện cắt máy! Lão đốt điếu Muratli, thứ năm mươi trong ngày, đá gót một cái trúng phải chân ghế, đau điếng, thốt lên tiếng kêu giận dữ, đi cà nhắc qua lại trong phòng khách.

Có tiếng gõ cửa.

— Bộ anh muốn cho mọi người đều biết mối quan hệ của chúng ta hay sao đấy? - Hamilton trách ngay bằng giọng khô khan.

— Biết bao nhiêu người qua lại trong khách sạn. Chẳng ai để ý đến tôi cả.

— Anh gặp chúng nó rồi chứ?

— Vâng.

— Không còn nguy hiểm gì chứ?

— Không còn.

— Vậy anh muốn gì?

— Phải trả tiền cho chúng nó.

— Điều đó xong rồi mà?

— Ông nói về chuyện nào vậy?

— Về thỏa thuận thứ nhất của chúng ta.

— Tôi đang nói về vụ thứ hai.

Price Lynch nhướng lông mày lên một cách kiêu kỳ:

— Theo tôi biết thì hợp đồng không thực hiện mà?

— Sao cơ?

— Pope vẫn sống. Người của anh đã để trượt hấn. Tôi không nợ anh gì cả.

Một bóng tối thoáng lướt qua trên vẻ mặt dân La Mã của Cesare di Sogno.

— Ông Price Lynch, ông coi thường tôi chắc?

— Hãy nói với ta bằng giọng khác! - Hamilton giận dữ.

— Ông phải trả chúng nó 30 nghìn đôla.

— Không một xu. Việc đó không quan hệ đến tôi

— Ông nên giữ lời hứa thì hơn.

— Đi ra! Anh không có việc gì ở đây nữa!

- Đó là lời nói cuối cùng của ông?
- Đừng bao giờ vác mặt đến đây nữa!
- Tôi sẽ bảo cho chúng nó và ông sẽ tự xoay xử với chúng.
- Chỉ cần mài động đây ngón tay, tao sẽ cho tóm mài ngay!

Cesare quay gót, dừng lại trên ngưỡng cửa và nói nhanh trước khi sập cửa:

- Mạng của ông không đắt lắm đâu.

Alan vừa bước vào, Bannister đã vồ lấy anh:

- Tớ tìm cậu từ chiều qua! Mọi người đều tìm cậu. Price Lynch gọi điện tới liên tục. Sarah đến hàng chục lần! Tớ đã tưởng có chuyện gì xảy ra với cậu, suýt nữa tớ báo cảnh sát... Tớ...

Alan bước qua mà không nghe anh ta nói, một nụ cười lạ lùng, ngây ngô trên môi, mắt xa xăm: một kẻ cuồng tưởng trong trạng thái ngủ thôi miên.

- Alan!
- Chào cậu, Sammy.

Anh đi về phía tủ rượu, lấy whisky uống một mình không mời bạn rồi đi ra sân thượng. Sững sờ vì ngạc nhiên, Samuel lao theo.

- Cậu nghe tớ nói đấy chứ, Alan! Vừa qua cậu ở đâu?
- Tớ sắp cưới vợ đây! - Alan nói. Cứ như đó là một chuyện hoàn toàn bình thường.

Trên bộ mặt ngựa của Samuel ngoác ra một nụ cười rạng rỡ:

- Thật chứ?
- Tất nhiên rồi.
- Tớ biết thể nào cậu cũng đi đến đó mà! Cực kỳ! Kết thúc mọi buồn phiền. Đám giàu có nhất Hoa Kỳ.
- Giàu có? Terry?
- Ai cơ?
- Terry.
- Terry? Terry nào? Alan, nói đi!

Alan đến chống tay lên lan can sân thượng trồng đầy hoa. Anh bay bổng trong bàng hoàng sung sướng. Mọi thứ đều có ý nghĩa. Thời gian đã cho anh quá khứ và hiện tại, từ nay, còn ban cho anh một kích thích mới là tương lai. Anh sẽ không để cho bất cứ ai có thể lấy mất của mình.

- Cậu đợi đấy rồi sẽ thấy nàng... Nàng là...

Anh tìm những lời lẽ có thể mô tả được nàng nhưng Terry vượt khỏi mọi sự mô tả. Anh nhún vai, uống một ngụm Scotch.

- Cô ta làm gì? - Bannister hỏi vẻ lo ngại.
- Sinh viên - Tâm lý học hoặc văn chương hay một cái gì tương tự.
- Cậu quen cô ta ở đâu vậy?
- Tại đây, ở Juan - Nàng viết khẩu hiệu phản đối bom hạt nhân lên thân xe của tớ. Nàng có

mái tóc đẹp tuyệt trần, ít nhiều chất digan nữa. Tóm lại, nàng như vậy đấy.

— Cô ta tên gì?

— Terry.

— Họ?

— Tớ cũng không biết. Mắt nàng màu xám...

— Cậu định cưới một con hippie đến ngay tên họ cũng chưa hiết rõ! - Bannister nổi giận.

Anh ta vỗ tay lên trán, viện trời đất chứng giám.

— Nó điên rồi. Người con gái hưởng một gia tài lớn nhất nước Mỹ đang phủ phục dưới chân nó trong khi nó lại đi mê một con bé vô danh nghèo khó! Tớ sẽ ngăn cản cậu làm chuyện đó. Tớ thề như vậy! Tớ chỉ bảo vệ cho cậu mà thôi - Hãy tưởng tượng là Saras đã tâm sự với mình! Cô ấy xứng đáng với cậu, cô ta muốn biết mọi thứ liên quan đến cậu. Cô ta đã cho tớ biết các dự tính của cậu.

— Dự tính nào vậy?

— Về nhà cửa, máy bay, tàu bè, ngựa... của cậu. Cậu sẽ bắt đầu với tư cách người được ủy nhiệm của ngân hàng. Và tớ được bổ nhiệm phụ trách phòng chiết khấu!

— Chúc mừng cậu!

— Tớ còn chưa đề cập vấn đề lương bổng của tớ!

— Chắc hẳn cũng chẳng có vấn đề gì trong chuyện đó.

— Tớ cũng nghĩ như thế. Cậu sẽ nghỉ Noel ở Cape Cod, trong khu nhà riêng của cậu ở đấy.

— Vậy nữa sao?

— Lễ Phục Sinh thì ở Bahamas. Theo lệ gia đình Burger vẫn vui Phục Sinh ở đấy. Sarah đã nói với cậu về bà của cô ấy chưa?

— Tớ không nhớ.

— Margaret? Một người đàn bà cừ lắm! 91 tuổi. Quyền lực tinh thần của thị tộc, có thể gọi như thế!

Có tiếng gõ cửa nhanh và khô khan.

— Samuel.

— Sarah! - Samuel thốt lên, vòng qua định chạy ra cửa. Alan giữ anh ta lại:

— Nghe mình nói đây, Sammy! Tớ vào núp trong buồng tắm. Nếu cậu đi nói với con điên ấy là tớ có ở đây thì tớ thề là sẽ chẳng bao giờ nhìn mặt cậu nữa.

— Cậu không thể đối xử với cô ta như thế! Cô ấy yêu cậu, muốn lấy cậu, lo lắng cho cậu...

— Cậu hiểu tớ vừa nói gì rồi chứ, Samuel! Tớ còn phải có 48 tiếng nữa để có thể rút khỏi đám bùn nhơ mà cậu đã nhét tớ vào. Tớ muốn để cho tớ được yên!

— Gia tài lớn nhất nước Mỹ! - Bannister van lơn.

— Đừng quên lời tớ. Không thì đừng có trách!

Sau một cái nhìn đe dọa, Alan luồn vào nhà tắm khóa chặt cửa lại.

— Tôi ra đây! - Bannister nói to.

Anh ta liếc nhanh vào chiếc gương, kéo ngay ngắn tà áo sơ mi và ra mở cửa.

Arnold Hackett chạy bổ tìm hộp thuốc trợ tim, nuốt vội hai viên. Lão trở lại phòng ngủ, nằm vật ra giường, mặt nhợt nhạt, cố thở một cách tuyệt vọng như cá mắc cạn. Victoria đã ra phố để mua một bức thảm treo tường, lão sẽ chết một mình. Miệng há hốc lão đợi cho nhịp của tim đang đập như thổi bể ổn định dần trong lồng ngực. Điều Murray vừa cho biết thật quá nghiêm trọng: Ngân hàng Burger từ chối chi khoản kỳ hạn cuối tháng tuy lão là khách hàng ưu tú của ngân hàng từ 15 năm nay! Nhà Burger còn tung một O.P.A đối với chứng khoán của hãng Hackett. Không thể như thế được! Lão muốn đứng dậy, cầm lấy một vật nặng có thể dùng làm vũ khí, đến đầu hành lang kia, đánh bể sọ thằng Price Lynch, thằng chủ ngân hàng nhỏ thỏ cút cái đầu tưởng tượng có thể tước đoạt được của lão! Thế mà lão lại cùng đi nghỉ với kẻ gian dối đó!

Nếu điều Murray nói là sự thực, Ham Burger sẽ phải để cả cuộc đời của nó cũng không đủ để trả nợ điều lằng nhục này. Arnold sẽ làm cho nó phải kiệt quệ, bị quăng ra đường, sẽ mua lại ngân hàng của nó nếu cần nhưng lão sẽ nhìn thấy nó chết, lão có cảm tượng nhịp thở đã bình thường hơn, nhưng cố nằm yên thêm vài phút nữa, trong lòng sôi lên thù hận. Rồi, không kìm được nữa, lão đứng dậy ra khỏi phòng, vượt qua mấy thước ngăn cách với phòng của Price Lynch, định đá vào cửa thì cửa mở ra trước thẳng phản bội.

— Arnold, anh khỏe không?

— Để tao vào đã, thằng đểu!

Bằng một động tác nhanh, Hamilton kéo nắm đấm cửa. Chìa khóa kêu tách trong ổ khóa.

— Sarah vừa về. Ông không được khỏe sao?

Giương cựa lên, Arnold cầm tay áo lão ta kéo mạnh:

— O.P.A. kỳ hạn của tao! Nói đi!

Price Lynch cố giằng ra nhưng không được. Hackett có nắm tay cứng rắn của người già.

— Bình tĩnh, Arnold. Chúng mình đến quầy rượu nói chuyện thì hay hơn!

— Thế là đúng như vậy, hả? - Hackett nói vang như sấm.

Những người khách đi ngang qua hành lang, kín đáo nhìn xuống và tiếp tục đi.

— Tôi yêu cầu ông, Arnold, trật tự một tí. Giữa chúng ta, những người lịch sự với nhau.

— Đồ bất lương!

— Arnold! Người ta đang nhìn chúng ta, đang chú ý nghe! Chúng mình là những người có địa vị. Đừng làm ồn ào!

Vẫn nắm chặt tay áo, lão kéo Price Lynch đến tận cuối hành lang và đẩy lút lão ta vào giữa cánh cửa đôi của lối dành cho người phục vụ, mở ra chỗ thang máy chở hàng.

— Hãy nói rõ cho tao biết đã xảy ra chuyện gì hoặc tao đánh vỡ đầu mày?

— Tôi không có trách nhiệm gì trong chuyện này, ông Arnold. Chỉ đơn giản là Hội đồng quản trị của chúng tôi từ chối chi 40 triệu đôla trong khi ông còn nợ 42 triệu ở ngân hàng.

— Còn O.P.A. Thằng Judas kia có lợi cho ai? Mày hy vọng cái gì? Hẳn là mong tao sẽ nhượng lại cho mày các chứng khoán của tao?

Một nhân viên phục vụ tầng lầu đi tới, nhìn thấy họ, anh ta há hốc mồm, định quay lui, do dự, rồi cứ đi đến thang máy, làm như không có gì đặc biệt xảy ra.

— Xin lỗi, các ngài...

Hackett, giữ chặt và đẩy Price Lynch ép vào tường, đứng yên trong thời gian người phục vụ lấy từ thang máy chở hàng ra những đĩa cà chua hấp theo kiểu Provence đặt lên chiếc bàn đầy.

— Xin thứ lỗi... các ngài!

Nhìn thẳng đằng trước mình, anh ta đẩy bàn đi nhanh khỏi nơi ấy. Tạm ngưng một lát, sự việc lại tiếp tục như phim đang chiếu phải dừng lại do mất điện.

— Tao muốn biết toàn bộ âm mưu này có nghĩa là gì, Price Lynch!

— Arnold, ông làm tôi ngạt thở. Ông đừng buộc tôi phải đánh nhau với ông!

Hackett buông Price Lynch ra, tát mạnh vào mặt lão một cách thô bạo rồi đập đầu lão vào vách.

— Mày không làm được chuyện đó đâu, thằng đểu! Thằng nhóc dĩ đực thảm hại! Thằng ma cô của vợ! Mày không còn có hồn dái hơn con thằn lằn! Tao sẽ tiêu diệt mày, sẽ làm cho ngân hàng của mày kiệt quệ, vứt mày trở về nơi cũ của mày, trong cứt đất!

Lão vớ lấy một đĩa cà chua và đập vào mặt Price Lynch. Thứ nước nhầy màu đỏ làm cho Price Lynch không mở được mắt, chảy xuống khắp bộ cánh trắng tinh của lão ta, thấm đầy nước mỡ, vụn bánh và lòng đỏ trứng. Price Lynch giơ tay đỡ. Bằng cả hai tay, Hackett vơ chỗ cà chua còn lại, trát lên mặt Price Lynch rồi đi thẳng ra hành lang, bỏ lão ta lại như một đồng đồ bẩn.

Anh thận trọng thò đầu qua chỗ cửa thông mở hé:

— Cô ta đi rồi?

— Trừ phi đang nấp dưới giường. - Bannister đáp giọng gay gắt - Tớ không hiểu được cậu, Alan! Có lẽ thời tiết đã làm cậu hóa điên! Mới tám ngày trước, cậu gần như sắp tự tử vì mất việc. Nay cậu có thể trở thành chủ ngân hàng mà lại nhổ toẹt vào!

Alan sắp xếp vài thứ vào xắc.

— Không phải nhổ toẹt vào ngân hàng mà là vào Sarah, khác nhau chứ!

— Cậu chê cô ta ở chỗ nào? Đẹp mê hồn!

— Cô ấy giống mẹ. Tớ không muốn trở thành một Ham Burger khác.

— Cậu đi đâu bây giờ?

— Đến chiếc du thuyền của tớ.

— Một chiếc du thuyền? Chiếc nào vậy?

— Chiếc cậu thuê cho tớ chứ chiếc nào nữa? Ngốc ă! Tớ cần phải giữ không để mình bị vây đồn, tớ còn những món nợ phải thanh toán, nhiều việc phải làm. Tớ muốn mọi người để tớ được yên.

— Đẹp không? Chiếc du thuyền ấy.

— Tuyệt vời!

— Còn tớ? Tớ làm gì? Đi đâu?

— Cậu ở lại đây.

— Sao cậu không để tớ cùng đi trên tàu?

— Cậu dễ bị nhận ra - Cậu sẽ làm tớ lộ mất.

— Nhưng tớ đâu đủ phương tiện để ở mãi khách sạn Majestic này. Cậu thấy giá cả rồi chứ! Thật quá đáng!

— Tớ sẽ chi. Tớ mở cho cậu một tài khoản không hạn chế. Với một điều kiện. Cậu ở lại đây làm vỏ bọc, bảo vệ cho tớ, thông báo tin tức và phòng ngừa mọi thứ. Đồng ý chứ?

— Tàu của cậu tên gì?

— Victory.

— Đậu ở đâu?

— Ở bến, trong cảng cũ. Báo trước cho cậu biết, nếu cậu phạm bất cứ điều gì làm hỏng chuyện, dù nhỏ tớ sẽ nhổ neo đi Antibes ngay! Tớ cần được rảnh tay trong 48 tiếng nữa.

— Nếu ai hỏi cậu, tớ trả lời như thế nào?

— Là cậu không gặp tớ, cậu không biết gì hết, tớ đang đi xa.

Samuel rót một ly rượu, ngồi lên tay chiếc ghế bành và ngắm trộm Alan, đang suy nghĩ. Một sự thay đổi lớn như thế trong một thời gian ngắn như vậy vượt quá sức hiểu của anh ta.

— Alan!

— Gì?

— Câu chuyện đám cưới với cô sinh viên. Cậu bịa phải không? Chắc hẳn cậu muốn làm mình sợ?

— Cậu sẽ là người làm chứng cho mình.

— Đáng tiếc. Tớ đã hình dung mình trong vai người được ủy quyền chủ yếu ở ngân hàng Burger. Cứ như là bị đuổi ra cửa một lần nữa vậy!

Alan khóa xác.

— Alan!

— Gì?

— Nếu gặp may mà cậu thành công trong chuyện này.

— Thì sao?

— Có thể cậu sẽ thuê mình làm thư ký cho cậu chứ?

Alan giả bộ bức mình:

— Cậu ư? Cậu không có cả khả năng viết nổi một chữ tốc ký!

Olivier gác máy, thất vọng. Bản công bố O.P.A đã gieo một làn gió hoảng loạn trong các giới kinh doanh chứng khoán của New York. Những dư luận hãi hùng nhất đang lan truyền về tình hình sức khỏe của kẻ khổng lồ đang loạng choạng ngã: người ta không tin tưởng hãng Hackett nữa.

“Ông Hackett đang đi nghỉ...” lão trả lời như vậy với các cổ đông đến hỏi tin tức. Điện thoại réo liên tục suốt tám tầng lầu của Rilford Building dành cho công việc hành chính của hãng, Những cú phôn lo âu ủa đến từ tất cả các chi nhánh rải rác trên lãnh thổ Hoa Kỳ. Các giám đốc, kỹ sư, các nhà hóa học, các cơ sở y tế... ai cũng muốn biết tình hình sẽ ra sao.

Chỉ trong vài giờ đồng hồ, tương quan lực lượng đã thay đổi. Các ngân hàng lớn trước đây vẫn van nài Hackett nhận thêm các khoản đầu tư, nay đều giả ngây giả điên khi Murray gọi đến họ

lời kêu cứu kín đáo. Chẳng ai chịu cho vay nữa. Lũ cá mập còn đợi kết quả cuộc xâu xé. Murray đã van nài Hackett đừng trở về New York như lão đã bày tỏ ý định khi được báo tin về sự phản bội của nhà Burger. Còn trọn hai ngày nữa để tìm thêm nguồn vốn, nắm lại quyền chủ động. Nhưng Murray không còn tin vào điều đó nữa. Theo lão, cách duy nhất để cứu vãn tình hình là phải làm xiêu lòng Hamilton Price Lynch. Lão ta là nguyên nhân của thảm họa. Hẳn có thể chặn đứng được thảm họa nếu Hackett biết khôn khéo, thương lượng, chấp nhận bị mất mặt. Khốn nỗi, cứ hể lòng kiêu căng của lão ta bị đụng chạm, là lão bướng bỉnh như lửa. Nếu lão không chịu hạ mình để chiến thắng, sau 48 giờ nữa hãng sẽ bị tuyên bố phá sản vì mất khả năng chi trả.

Vậy, Murray phải chuẩn bị hành lý thôi. Với bộ diện mệt mỏi, lão nhắc điện thoại lần thứ một trăm kể từ đầu buổi sáng bi thảm này.

CHƯƠNG XXVII

Từ khi biết rõ mối đe dọa, Arnold Hackett đã làm đủ mọi cách để tìm nơi vay vốn nhưng vô ích. Như do một mệnh lệnh bí mật nào đó, các chủ ngân hàng bị lão săn đuổi bằng những cú điện thoại gọi đến tận cùng hành tinh đều tuyên bố họ không có đủ thẩm quyền. Chính những kẻ đó một tuần lễ trước, sẵn sàng liếm chân lão để lão nhận vay tiền cho.

Chính phủ Mỹ cũng giả bộ điếc. Ngài quốc vụ khanh - một quan hệ gia đình lâu đời cũng không bị lý lẽ cứng cỏi của Arnold lay chuyển: "Nếu tôi đổ bể, 60 nghìn người làm công sẽ thất nghiệp".

Chỉ trong có vài giờ, Hackett bỗng dưng có phép lạ tạo ra khoảng chân không quanh mình. Trong lúc đó, ở New York, những thiên tài nhỏ đầy bằng cấp mà lão vẫn thuê mượn với giá vàng để đứng đầu các cơ quan quản lý cũng không đưa ra được một sáng kiến nào.

— Các hội nghị của anh, Murray, có kết quả gì không?

— Đang tìm cách, thưa ông Hackett.

— Tất cả các anh đều là đồ ngu! Murray. Tôi trả tiền là để các anh phải tìm cho ra.

— Thưa ông Hackett, tôi van ông hãy để một phút nghe tôi nói đã! Sau 4 giờ nữa mà ông không tìm ra giải pháp, chúng ta sẽ chìm nghỉm.

Năm nghìn kilômét ngăn cách họ nhưng mỗi người vẫn nghe được hơi thở lo âu của nhau.

— Hình như các cổ đông nhỏ đang nổi đuôi trước các quầy của ngân hàng Burger, thưa ông Hackett. Còn ở đây, là sự hoảng loạn. Chúng ta đang bị các chủ nợ vây hãm.

— Hãy nói với bọn đểu ấy cứ đợi! Họ đã được chi trả sòng phẳng suốt 30 năm nay!

— Họ sợ! Có nhiều tin đồn gây hốt hoảng! Với giá 20 đôla một cổ phiếu, họ dám choảng nhau để đẩy đi!

— Ai nắm đa phần? - Hackett gầm lên - Tôi đang giữ 60 phần trăm cổ phiếu. Sợ cái gì?

Lão đã ý thức được quá rồi nhưng vẫn muốn tự mình nghe mình nói một lần nữa để thấu hiểu sâu sắc thêm tình cảnh khốn quẫn không sao thoát khỏi: lão đã bị kẹt cứng mất rồi!

— Thưa ông Hackett, nếu chúng ta không lập tức tìm ra được 42 triệu đôla để thanh toán các chủ nợ và 40 triệu khác để trả lương cuối tháng, hãng sẽ phá sản.

— Anh bảo tôi kiếm đâu ra 82 triệu đôla trong có vài giờ đồng hồ và lại vào một ngày chủ nhật?

— Hay là ông tạm thời nhượng lại một gói nhỏ cổ phiếu?

— Không bao giờ?

— Các cổ phiếu đang mất giá từng phút. Hãy làm một cái gì đó, ông Hackett!

— Tất cả các anh đều là đồ bất lực! Nếu tôi quay về New York.

— Cơ may duy nhất của chúng ta là ở Cannes!

— Murray! Nếu anh nói đến cái tên Price Lynch, tôi đuổi cổ anh ngay lập tức! Dù bị phá sản, tôi vẫn muốn chết trong danh dự.

— Nếu thực sự muốn, ông ta vẫn có thể ngừng O.P.A lại! Tôi van ông, thưa ông Hackett, vì quyền lợi chung của hãng ông hãy đến gặp hắn ta.

— Tôi đã bảo trước rồi, Murray? Tôi đuổi anh.

— Tôi bị đuổi rồi, thưa ông Từ sáng đến giờ ông đã đuổi tôi 6 lần cả thấy!

— Vậy đây là lần thứ bảy! Anh gây thiệt hại như thế đủ rồi. Từ nay, tôi sẽ trực tiếp nắm mọi việc. Ai nấy ở nguyên vị trí. Tôi sẽ đến.

Lão gác máy.

— Bệnh tim, Arnold. Hãy chú ý tim của ông! - Victoria trách móc.

— Bà im mồm đi!

Kể từ khi lão đập đĩa cà chua hấp lên cái mồm bẩn thỉu của Ham Burger, lão chỉ sống bằng những viên thuốc và hầu như không ngủ. Victoria làm lão bức thêm. Mụ không rời nửa bước, thậm chí thích thú với vai trò do biến cố mang lại cho mụ. Lần đầu tiên sắm vai, vì vậy mụ hơi lạm dụng nó.

— Gọi cho tôi người gác cổng. Quay số 163! Không phải 162! Đó là máy của thủ quỹ.... Bà đưa đây tôi!

Lão giật lấy máy, quay số.

— Cổng? Arnold Hackett đây! Tôi muốn có một máy bay đợi tôi ở phi trường Nice! Ngay lập tức. Boeing cũng được, không cần quan tâm. Phải, đi New York.

— Tôi phát ốm vì thấy ông như thế này chỉ vì chuyện tiền nong! - Victoria nói.

— Chúng nó định hút máu tôi! Bà muốn tôi nói cảm ơn chắc?

— Ông uống thuốc đi.

Lão nuốt hai viên. Chùng ấy không làm dịu được những triệu chứng ngạt thở đang đốt cháy lồng ngực lão.

— Bảo Richard đánh xe ra.

Lần đầu tiên, đã từ lâu lắm, mụ mới dám có sự đụng chạm thể xác: đặt tay lên vai chồng.

— Arnold, em nghĩ rằng...

— Bây giờ bà cũng biết nghĩ cơ à?

— Liệu ông có thực sự biết mình sẽ làm gì khi đến New York không?

Lão hả miệng hít một hơi dài, cố nén và giữ im lặng một lúc lâu, mắt nhìn mông lung, suy nghĩ. Điều đang xảy ra với lão cũng là điều lão đã hàng chục lần gây ra cho người khác, buộc họ cuối cùng phải khuất phục. Lão không tự huyễn hoặc về trận đánh danh dự của mình. Việc lão có mặt để đứng đầu bộ tham mưu cũng không làm thay đổi gì tiến trình của sự kiện. Lão thua rồi, đến lượt rồi! Lão chợt cảm thấy sức nặng của tuổi tác, sự mệt mỏi sau những thành công của một đô vật già tàn nhẫn.

Lão nặng nề nhún vai và nói với vẻ cam chịu buồn thảm:

— Không, Victoria. Chính tôi cũng không biết sẽ làm gì!

— Bạn thân mến, tôi có toàn tin vui để báo cho bạn. Mọi việc đều tuyệt hảo! Trong hai ngày, chúng ta đã mua lại được 30 phần trăm số vốn!

John John Newton bĩu môi hoài nghi:

— Đủ để chiếm được đa số một tí chút chứ gì?

— Tôi hứa với anh rằng Hackett sẽ đổ - Ham Burger nói - Hắn đang đổ. Trước bốn giờ nữa,

cam đoan là anh sẽ nắm quyền kiểm soát hãng Hackett. Hắc không còn gì để lựa chọn. Hoặc bán, hoặc mất hết!

— Tôi muốn chia sẻ với ông niềm lạc quan.

— Không lạc quan, bạn thân mến, mà rất thực tế.

— Nếu hắc ta tự đình chỉ kinh doanh thì sao?

— Hắc không điên như thế đâu.

— Có thể vào phút cuối hắc tìm được nguồn tài trợ?

— Không đâu. Nguồn cứu nguy được hắc đó là tôi. Anh ngồi đây. Tôi phải trở về phòng trọ để giải quyết những chi tiết cuối cùng của cuộc đấu. Anh không đi đâu chớ?

— Không đi đâu cả.

— Hẹn lát nữa. Tôi hy vọng sẽ thông báo cho anh tin chiến thắng sớm hơn dự liệu.

Đi ngang qua liên sảnh, lão tự hỏi liệu người phụ nữ đã phả vào người hắc mùi hương của nàng có khuôn mặt như thế nào? Thấy trên thềm cầu thang có trợn cả một gia đình mặc áo choàng sau khi tắm đang đợi, lão bỏ thang máy theo cầu thang nhẹ nhàng đi lên hết ba tầng lầu; đến lầu bảy.

— Tôi nghe.

Lão cảm thấy nhẹ người khi nhận ra giọng con bồ câu của mình.

— Đèn xanh! - Lão nói cụt lủn.

— Tốt - Alan Pope đáp - Tôi đến đây ngay.

Arnold vẫn ngồi gục khi Victoria từ phòng ngoài vào. Trước đó, lão không biết mục đã bỏ ra ngoài phòng.

— Arnold! Mình có tiếp ông Pope được không?

— Ai?

— Alan Pope. Ông ấy đã ăn tối với chúng mình ở Palm Beach. Ông ta nói có một tin rất quan trọng liên quan đến chuyện làm ăn của mình. Thử tiếp ông ấy xem sao? Tôi đưa vào nhé?

Richard đang ngồi đợi trước tay lái chiếc Rolls dưới kia. Máy bay chờ ở Nice. Ở New York công việc đang sôi động. Mười phút sau khi quyết định đi, Arnold vẫn chưa nhích được khỏi chiếc ghế bành. Từ cửa sổ mở rộng, văng lên tiếng la hét của trẻ con đang thách thức nhau quanh cầu nhảy, có tiếng kẹt cửa, Victoria tránh ra, Alan Pope bước vào.

— Xin chào, ông Hackett.

Đôi mày cau lại. Arnold nhìn với vẻ khinh thị chàng trai đang đứng giữa phòng. Anh ta chừng chưa quá 30. Nỗi tiếc mình không có được tuổi đó nữa cắn rứt lão. Không đứng dậy, lão gật đầu chào lại

— Tôi sắp đi. Anh có ba mươi giây, Tôi nghe anh đây.

Alan mỉm cười lễ phép:

— Tôi vừa biết được điều xảy ra với ông, thưa ông Hackett.

Arnold lắc đầu, vẻ sốt ruột;

— Anh có tin tức gì?

— Tôi muốn cứu nguy cho ông ngay bây giờ - Alan nói.

Chẳng khác gì một tòa nhà 40 lầu vừa đề xuống đầu lão! Hoặc gã này điên, hoặc là một tên khiêu khích?

— Anh hiểu chữ “cứu nguy” với ý nghĩa thế nào?

— Thanh toán 42 triệu đôla cho ông, thưa ông Hackett.

— Ai cho anh biết con số đó? - Hackett lên giọng.

— Nhân viên hối đoái hạng bét nào cũng biết được điều đó, thưa ông.

Hackett nhìn anh khinh bỉ, xất xược:

— Anh có 42 triệu đôla?

— Nếu không có số tiền đó, tôi đến làm phiền ông để làm gì?

Arnold ngồi chìm đắm một lúc trong sự nghiền ngẫm pha lẫn hồ nghi, hy vọng và mưu toan.

— Để đổi lại, anh muốn gì?

— Gói chứng khoán chiếm đa phần của ông? - Alan tuyên bố giọng lạnh lùng.

— Thoạt thấy anh lúc bước vào, tôi đã biết mình gặp phải một thằng khùng.

— Hồi sau sẽ phân giải điều đó, thưa ông Hackett- Tôi sẵn sàng thanh toán món nợ 42 triệu đôla cho ông nếu ông thuận nhượng lại cho tôi 6 triệu cổ phiếu của ông.

— Anh có thêm 120 triệu nữa chắc? - Hackett nói mỉa.

— Trong tình cảnh hiện giờ, chẳng ai ngu xuẩn trả cho ông 20 đôla một cái đầu! Cổ phiếu Hackett đang đốt bỏng tay người cầm giữ nó - Người ta đánh nhau để bán chạy, không ai mua vào làm gì.

— Anh nghĩ tôi ngu đến mức tự đình chỉ việc kinh doanh?

— Không, nhưng ông đủ thông minh để biết được rằng trong bốn giờ nữa, ông sẽ chẳng còn bán được gì. Ông sẽ bị tuyên bố phá sản, thưa ông Hackett. Xét tính cấp bách đó, tôi đưa ra một đề nghị phải chăng đối với ông. Tôi đề nghị mua với giá 70 triệu đôla số 60 triệu cổ phiếu kia.

Hackett thầm đảo các vai: địa vị của Pope, lão sẽ tìm cách bóp chặt hơn nữa. Chỉ khởi đầu với nền giá 30 đến 40 triệu, xong xuôi cũng chỉ 50 là cùng.

— Đề nghị của anh thật nực cười. Không thể chấp nhận!

— Thuận hay không, tùy ông, Alan nói.

Nghe giọng Alan, Hackett biết anh ta sẽ không để lão lừa bịp.

— Mời anh ngồi, anh Pope - lão nói.

Đầu đội mũ rơm, tay mang găng da dê màu đen, Marina khỏa thân như thường lệ, đang chải răng trên bể nước tắm. Tại sao cô lại chịu chết dí ở New York lâu thế trong khi trên trái đất có một nơi như Cannes này! Cô súc miệng, đi vào phòng, ngồi ngắm các bó hoa hồng để đồng trong phòng. Chẳng hiểu sao những người ngưỡng mộ lại biết được địa chỉ của cô. Cô định làm vài động tác nhún, dẫn đo một lát rồi quyết định thôi vì trời quá nóng. Kỹ thuật của họ thường giống nhau, thoạt tiên gửi tặng hoa rồi đến những lời mời qua điện thoại. Nhưng đã có Khalil canh chừng. Trước bữa ăn tối anh ta sẽ đến đón cô, dẫn đến căn hộ của hoàng tử. Nhiều lần trong ngày, vừa để kiểm tra việc sử dụng thời gian của cô, vừa đơn thuần do ý thích thất

thường, Hadad gửi quà tặng đến cho một viên kim cương nhỏ, một chiếc xuyên, một chuỗi ngọc. Marina thấy ông ta thật kỳ cục. Cô có cần tiền bạc và nữ trang nhưng đánh giá cao sự ân cần. Những người đàn ông cô quen biết cho đến nay - trừ Alan ra - chưa ai biểu lộ sự tế nhị đến như thế đối với cô. Poppie sẽ rất ngạc nhiên khi cô kể lại cho biết chuyện này. Vừa định nằm dài lên giường thì nghe tiếng gõ cửa. Cô ra mở và đứng khựng lại kinh ngạc: .

— Lạy chúa, - cô nói, - Ông có chuyện gì vậy?

— Anh Pope, tôi khen ngợi anh!

Ham Burger đốt điều thuốc thứ ba trong vòng hai phút. Lão chỉ kéo mấy hơi rồi dụi tắt, về bồn chồn, cố kìm giữ, những co giật kích động trên mặt. Cho đến giây phút cuối, lão vẫn thầm chia sẻ những lo sợ của Newton: Hackett sẽ từ chối nhượng quyền.

— Cuộc gặp đã diễn biến như thế nào, anh Pope?

— Rất đơn giản - Alan nói - Arnold hoàn toàn hiểu được lợi ích của lão ta ở đâu.

— Lão có đe dọa, chửi mắng gì anh không?

— Hoàn toàn không. Chẳng phải tôi đã mang lại cho lão cách giải quyết các rắc rối của lão sao.

Price Lynch nhìn anh dò xét, liệu câu nói đó có phải là một mũi tên hay không?

Mặt Alan kín như bưng.

— Để ép lão, anh có phải sử dụng tấm hối phiếu chưa trả tiền tôi đã đứng tên anh mua lại không?

— Không.

— Anh có văn bản thỏa thuận của lão chứ?

— Tất nhiên rồi, thưa ông Price Lynch.

Anh rút tờ giấy ra từ tấm lót tay trên bàn. Hamilton vội vàng chớp lấy. Tay lão run run đưa tờ giấy lên xem. Alan đến tủ rượu lấy ly, nước đá và một chai rượu.

— Ông uống chứ?

— Không, không, cảm ơn. Anh đưa cho ông ta tấm séc chứ?

— Ông cho rằng liệu không có tấm séc, lão sẽ chịu ký văn bản sao? Thoạt tiên lão gọi điện đến New York để biết chắc số tiền mặt đã thực sự được phong tỏa ở tài khoản của tôi để ký kết xong áp phe này của ta. Nhân tiện, xin hỏi ông, đã có cái của tôi đây chưa?

— Xin lỗi?

— Tấm séc 100.000 đôla?

Vẻ hồ hững, anh đưa tay qua vớ lấy tờ giấy viết tay trong đó Hackett công nhận đã nhượng lại 6 triệu cổ phiếu với giá 70 triệu đôla.

— Đây - Ham Burger nói - Tôi đã chuẩn bị cho anh.

Anh cẩn thận kiểm tra ngày tháng, con số và chữ ký.

— Tấm séc thứ hai?

— Như đã giao hẹn. Ngay sau khi ở New York về, anh sẽ nhận được. Bao giờ anh đi?

— Ngay bây giờ. Một chiếc Boeing đang chờ tôi ở Nice, thuê khứ hồi, ông sẽ nhận được hóa

đơn ngay sau đây.

— Sao?

— Tôi đã tự cho phép ghi tên ông vào hóa đơn. Không có lý do gì tôi phải tự trang trải các chi phí, cả Arnold cũng đã đặt thuê máy bay. Ông gặp may đấy.

— Bao nhiêu? - Price Lynch hỏi như đứt hơi.

— Làm sao tôi biết được? Rồi ông sẽ biết thôi. Tôi nghĩ hẳn ông đã ra lệnh cho bắt đầu trả các món nợ đến hạn?

— Anh hãy lo công việc của anh! Chỉ cần anh hoàn thành nghiêm chỉnh những gì tôi yêu cầu là đủ rồi! Sau mấy giờ nữa anh quay lại đây?

— Mười bảy, mười tám... Thời gian cần để đến ngân hàng của ông và quay lại. Tôi nghĩ là mọi thứ đều đúng thủ tục. Ông thứ lỗi cho. Tôi phải chuẩn bị cho chuyến đi.

Price Lynch nhìn xoáy vào anh một cách ngờ vực.

— Cố đừng để phạm sai lầm, ông Pope.

— Tôi sẽ cố - Alan đáp với giọng lừng chừng.

Khi Price Lynch đã đi, anh uống ly rượu từng ngụm nhỏ, suy nghĩ rất lung. Anh bước ra sân thượng. Cách bảy lầu phía dưới kia, anh nhìn thấy Norbert đang ngồi đợi sau tay lái chiếc Rolls đậu trước thềm. Anh nhìn vào tấm gương soi, nhăn mặt và lẩm bẩm.

— Chỉ lúc này hoặc không bao giờ. Can đảm lên!

Anh chợt nghĩ đến Bannister và đi xuống.

— Alan!

Lại cô Sarah. Rõ ràng cô ta trực thường xuyên trong đại sảnh để thế nào cũng tóm được anh. Anh tự rửa mình đã cho đánh xe ra sớm quá.

— Anh rất tiếc, Sarah. Anh phải ra máy bay ngay.

Cô tròn tròn mắt:

— Anh đi đâu vậy?

— Anh đi vắng.

— Cùng với một phụ nữ? Em đã nhiều ngày không ngủ.

— Uống thuốc đi.

— Alan, em đòi hỏi phải được biết!

Anh bước hai bước đến bên cô để đánh lừa, rồi lợi dụng lúc một nhóm trẻ con và các bảo mẫu đang đi vào, anh nhảy vọt vào chiếc Rolls.

— Chạy nhanh, Norbert, nhanh lên!

Ô tô phóng đi. Khi xe chớm đến đường Croisette anh quay nhìn lại sau: Sarah đang lái xe đuổi theo.

— Ngoặt vào Juan, Norbert, tôi có tí việc ở đây.

— Được thưa ông. Tôi chỉ sợ ở đây hay bị tắc đường.

— Rồi sẽ liệu.

Anh tháo móc, kéo tấm ván màu gụ ra, lấy bút máy viết lên tập lổc “Anh phải đi ngay. Sẽ về sau 20 giờ nữa. Đợi anh -yêu em - Alan”. Anh bỏ giấy vào phong bì đề tên Terry, bỏ một băng

cassete vào máy stereo ngửa đầu ra sau và nghĩ đến nàng.

Anh có thể nghĩ về điều gì khác nữa? Từ ngày gặp nàng những chuyện trước đây đối với anh là quan trọng nay dường như đều vô nghĩa. Dù anh đang làm gì hay ở đâu đôi mắt xám của nàng cũng xen vào giữa anh và mọi người. Terry là lời đáp tuyệt đối cho mọi vấn đề.

— Đã đến Juan, thưa ông.

Anh hướng dẫn Norbert cho ô tô vượt qua cửa hàng ăn, vừa chớm vòng vào góc đường phố nhỏ anh cho dừng lại.

— Coi chừng kem và bánh hôi Ý, Norbert. Bọn nhóc ở khu phố này quậy lắm đấy!

— Tôi ngồi trên xe, không đi đâu, thưa ông.

Alan đi trở lại, bước vào dưới cái cổng tối và mát ở gần quán ăn Tony, leo lên ba tầng lầu. Anh dừng lại trên bậc thềm cầu thang, nhìn vào cửa phòng Terry. Cô ấy đang đi đâu đó với Lucy đến các bạn người Anh. Tuy vậy anh không cưỡng được sự thôi thúc phải gõ cửa. Không ai trả lời. Anh dùng chiếc đinh ghim có sẵn đấy, đánh bức thư lên cánh cửa, gửi một chiếc hôn vào phong bì rồi quay xuống.

Hans, núp kín ở lầu trên khi nghe tiếng anh đi lên, chờ cho tiếng chân của anh nhỏ dần, khi đã chắc Alan đi khỏi rồi, cậu nhảy các bậc thang đi xuống, dừng lại trước chiếc phong bì, giật nó khỏi cửa, mở lấy mảnh giấy. Cậu đọc thư và xé vụn tờ giấy ra thành nhiều mảnh.

Arnold Harkett đứng trên ngưỡng cửa, trông già xọp hẳn đi, không nhận ra được.

— Ông bệnh hay sao? Arnold!

Marina đọc thấy trong cái nhìn của lão một sự cầu khẩn làm cô xao xuyến.

— Vào đi, Arnold.

Cô mời lão ngồi, lão nặng nề ngồi xuống giường hầu như không chú ý đến cô đang trần truồng.

— Ông gặp tai nạn hay sao vậy?

Lão lắc đầu, cố gắng nhả nhúm một nụ cười tội nghiệp.

— Tôi cần nói chuyện với em, Marina. Em cho phép tôi ở lại đây một lúc chứ?

— Tất nhiên rồi.

Cô vỗ vỗ thân mật lên đầu lão. Dù sao đi nữa, chính nhờ có lão mà cô đang ở đây.

— Kể cho em nghe đi!

Chẳng còn gì giống với ông già hoạt bát và đom đống mà cô vẫn kiên trì đóng cửa từ chối những ngày vừa qua. Hơi thở của lão như tiếng rít, không đều, đứt khúc.

— Có chuyện gì với bà nhà ta chẳng?

— Không, không.

— Sao? Vậy chuyện gì, hãy nói đi!

Lão tìm câu chữ, cắn môi, rồi buông ra một mạch, mắt nhìn xuống:

— Tôi vừa bán hãng Hackett.

Marina nhìn lão đăm đăm, ngạc nhiên.

— Chính chuyện đó làm cho ông như thế này sao?

— Như là đứa con của tôi vừa chết đi!

Cô quàng tay ôm vai lão, trùu mền.

— Xem nào, ông Arnold. Như vậy tốt hơn chứ! Ông già rồi, cũng đến ngày phải nghỉ thôi chứ? Cả cuộc đời làm việc, bây giờ ông có thể nghỉ ngơi vui thú rồi.

— Không, không vui thú được. Tôi vừa bị hạ rồi! Từ trước tới giờ, chính tôi đã hạ kẻ khác, tôi là người mạnh hơn. Nay người ta ép tôi và tôi đã chịu thua. Tôi đang ốm vì chuyện đó.

— Họ làm ông phá sản?

— Đúng thế.

— Ông không còn gì để sống hay sao? - Cô hỏi giọng thương hại.

— Rất ít.

— Bao nhiêu?

— Tôi đã bán tổng bán tháo với giá 70 triệu đôla.

— Trời! cả một số tiền khổng lồ!

— Khổng lồ! - Lão tức giận, mất hẳn vẻ dờ dẩn. Toàn bộ cổ phiếu của tôi trị giá đến 200 triệu!

— 200 hay 70, điều đó làm thay đổi gì?

— Tôi mất làm ăn. Cô độc! Côi cút!

— Ông còn có vợ ông?

— Trên thực tế, đã 50 năm nay, chúng tôi không nói với nhau. Cuộc sống không còn mục đích gì nữa.

— Điều gì ngăn trở ông lập những nhà máy khác? Với 70 triệu đôla, ông có thể mua lại cả hãng General Motors!

— Tôi bị cách chức rồi, Marina. Còn tệ hơn thất nghiệp.

— Cũng chả chết được vì chuyện đó. Em có một anh bạn bị đuổi khỏi hãng Hackett.

Cô bỗng ngừng lời, sững sờ... lần đầu tiên, cô chấp nối giữa cái hãng Hackett nơi Alan làm công với Arnorld Hackett, người tình nhân già đáng thương đã đến tìm kiếm sự an ủi bên cô - Hackett và Arnold Hackett, chính là hãng Hackett!

— Như vậy thì thật buồn cười, chính là ông đó sao, Hackett?

— Em không biết điều đó thực chứ?

— Không!

— Hackett là tôi - Arnold nói như để tự thuyết phục. - Nói đúng ra, trước kia đó là tôi.

— Ông là đồ lừa! Ông đã đuổi người ta! Ông biết Alan Pope chứ?

Hackett giật mình như vừa ngồi lên tấm sắt nung đỏ.

— Pope?

— Anh ấy đã làm gì ông kia chứ, anh Pope ấy? Một chàng trai dễ thương nhất. Anh ta đã được đánh giá tốt ở hãng của ông và đã mất việc không hiểu vì lý do gì!

— Anh ta làm việc ở bộ phận nào? - Hackett hỏi một cách máy móc

— Phòng kế toán

— Ở New York.

— Đúng, New York. Đó là bạn thân của tôi.

— Cô có thể cho tôi uống một cái gì đó không? Marina? Nước... chỉ cần một ít nước thôi.

Trong lúc cô đi vào phòng tắm, lão đưa lên miệng một viên thuốc và ngồi nhìn đăm đăm lên bầu trời. Cô trở lại, đi vòng qua giường, đặt chiếc ly trên bàn đầu giường

— Tôi từng sống với anh ấy. Khốn nỗi, sau đó tôi bỏ đi với Harry, một kẻ ích kỷ! Ngoài hội họa của anh ta ra, anh ta xem mọi người như chó, kể cả tôi!

Cô nằm dài lên giường cạnh Arnold vẫn đang ngồi yên, quay lưng lại cô. Cô thấy đôi chút ân hận đã nói năng thô bạo với lão khi lão đến để giải bày nỗi tuyệt vọng với cô. Cô thân mật gãi nhẹ vào gáy lão:

— Ông đã hết thời rồi, Arnold! Chẳng việc gì phải bi kịch hóa chuyện đó. Ông không phải là người đầu tiên bị như thế. Nhường chỗ cho lớp trẻ thôi!

Một cách tự nhiên, móng tay cổ gãi mạnh thêm trên da đầu lão. Cô cảm nhận rất rõ người lão run lên nhè nhẹ. Sợ mình vượt qua ranh giới tế nhị ngăn cách giữa tình bạn với ham muốn tình dục, cô rút tay lại để phòng lão lại chồm lên người mình để chứng tỏ cho cô thấy mặc dù tuổi tác... nhưng lão không hề động dục.

— Ông mua lấy một chiếc tàu buồm. Chơi đánh golf. Còn sống được bao nhiêu, cứ tận hưởng vui thú. Không phải sao? Arnold?

Lão vẫn im lặng. Yên tâm, cô xiết chặt vai lão.

— Arnold?

Cô xiết chặt thêm. Lão từ từ đổ người sang một bên.

— Đừng, Arnold, đừng! Ngồi ngoan nào!

Cô định đẩy lão ra. Lão đổ sập người đè lên cô, mắt mở trừng trừng, mặt không động dục. Lão chết rồi. Marina hét lên.

CHƯƠNG XXVIII

Khi chiếc xe du lịch vào đến trung tâm thành phố, Alan bị choáng ngợp vì cái náo động của New York. Không khí, nhiệt lượng, sương mù, cái ồn ã của New York, một thành phố rất thân quen, vậy mà anh không còn nhận ra nữa. Bây giờ là vào buổi chiều ngày 30 tháng 7. Anh rời thành phố vào sáng ngày 25. Chỉ năm ngày với một tốc độ kỳ diệu, cũng đủ ôm vò vòn hành động mà suốt cả 50 năm trong cuộc đời thường của anh cũng không cáng đáng nổi, năm cái ngày của tình yêu, sự chết và mãnh lực, đã biến con ngài thành con bướm. Một bài học về môn sinh vật ngay tại trận, ngay tận nguồn cội. Từ nay về sau thì đừng có mà ngờ nghệch nữa!

— Anh chờ tôi, khi tôi tới chúng ta sẽ lại ra sân bay.

Alan trầm tư ngắm nhìn tiền sảnh của nhà ngân hàng.

Ngày 23 tháng 7, một năm trước, sợ toát mồ hôi, anh đã đến sau những bức tường ấy gởi tấm séc 500 đôla đầu tiên. Anh đã trèo qua tấm bậc thềm, đi qua gian đại sảnh đến thẳng chỗ bàn ngân khố, nơi một đám phu khuân vác như đến bán những cổ phiếu hãng Hackett giá 20 đôla một tấm. Anh bảo cho người tiếp tân đang dồn khách về một phía.

— Ông Fishmayer chờ tôi. Tôi tên là Alan Pope.

Ba mươi giây sau, Anh vào trong bàn giấy cực kỳ sang trọng của người sáng lập chính của hãng Burger, Abel Frishmayer đang rộng hai tay, tiến đến.

— Rất hân hạnh. Tôi là Frishmayer.

— Tôi là Pope, rất vui mừng được gặp ông.

Sau nghi thức đầu tiên, Pope ho khế trong cổ và rút trong cặp ra tập hồ sơ trong đó Arnold Hackett thỏa thuận nhượng cho anh sáu triệu cổ phiếu.

— Thưa ngài Frishmayer, đây là sáu triệu cổ phiếu của hãng Hackett. Tôi xin nộp vào O.P.A của ngài.

Frishmayer đọc các giấy tờ, lật đi lật lại trong tay:

— Thưa ông Pope, rất tốt, rất tốt.

— Những cổ phiếu này, trị giá 120 triệu đôla. Tôi còn mắc nợ hãng của ngài 70 triệu. Vậy còn 50 triệu xin ngài cho lại.

— Ông Pope, mời ông xơi một ly đã nhé.

— Rất tiếc, máy bay đang chờ. Tôi lại phải đi ngay.

— Ông sang Pháp à?

— Xin ông cho tôi tấm séc.

Frishmayer khế bĩu môi:

— Dĩ nhiên.

Lão ta vặn khóa bảo mật ở ổ kéo chính của bàn giấy và lấy ra một tấm hình chữ nhật nhỏ phơn phớt xanh.

— Xin mời ông kiểm tra lại.

Alan bình tĩnh cầm lấy. Tấm séc ghi tên anh và viết rõ bằng chữ và bằng số, số tiền quái đản là 50 triệu đôla có chữ ký của Fishmayer nổi bật lên trên hai chữ ký rất khó đọc của những người sáng lập khác.

Abel ném cho anh một cái nhìn cao ngạo và lạnh lùng. Alan tất nhiên tự thân cũng rất hiểu

mình là ai. Anh nói:

— Xin chào ông!

Fishmayer trả lời:

— Chào ông!

Họ không bắt tay nhau.

Khi Alan đã ngồi vào máy bay anh thắt dây buộc gọi một cô tiếp viên mang cho một ly champagne và kéo một lúc hai hơi thuốc lá trước khi các động cơ phản lực gầm lên. Cái ý nghĩ anh là người khách duy nhất của chiếc Boeirg làm cho anh mỉm cười. Máy bay trượt trên đường băng để cất cánh. Alan gục đầu giữ chặt chõng hồ sơ, nhắm mắt và mơ màng nghĩ đến hình ảnh của Terry.

Có thể cô không thuộc loại như Mandy Saran nhưng cô làm anh khoái. Những khối hình tròn trịa, nụ cười vui, hai lúm nhỏ ở cằm dưới cái mũ chụp trên mái tóc đen nhánh đã đi thẳng vào trái tim Bannister.

— Clarisse, em học nói tiếng Anh ở đâu thế?

— Ở Luân Đôn. Em làm quản gia cho một cặp buôn tranh mà.

— Họ có nhiều con cái không?

Clarisse phì cười.

— Đó là hai anh đực rựa!

— Thế em làm việc ở Bãi Cây Cọ đã lâu chưa?

— Một tháng. Cho đến cuối mùa. Chủ yếu là đi giết thì giờ, chả có chuyện gì khác. Ở nhà mãi, em hơi ớn. Chồng em là người Anh mà.

Cô đưa mắt nhìn Bannister với vẻ ửng ý.

— Còn anh làm gì, anh Bannister?

— Tôi điều khiển một xí nghiệp dược phẩm.

Samuel lạnh lùng trả lời.

— Ở New York. Em uống một chút gì chẳng?

— Để lúc khác. Anh ở lại Cannes có lâu không?

Họ cũng chưa có gì thề thốt với nhau cả nhưng do đồng lứa bẩm sinh nên chiều hướng công chuyện có vẻ tốt đẹp. Samuel “nhặt” được cô từ các phòng rửa mặt ở Palm Beach. Cô ngồi trên ghế, đọc tờ Vogue và lơ đãng nghe tiếng đồng xu khách ném vào cái đĩa. Nhưng lúc Bannister trở ra, không nghe có tiếng xúng xoảng làm cô chú ý. Cô là người gác ở chỗ đó. Cô nghiêm khắc nhìn anh. Anh chỉ cho cô tờ bạc 10 francs anh để trên đĩa, nhưng sự căm dỗ lớn thường lại là bắt nguồn từ những chi tiết vụn vặt như vậy. Chẳng cần nghĩ ngợi lôi thôi, cô nhận đến phòng anh uống một ly rượu.

— Clarisse, xin em cứ tự nhiên cho!

Cô mặc một chiếc áo vải mỏng, bó sát ngực, làm nổi bật hai bầu vú. Samuel khạc nhỏ trong cổ, mắt không dám nhìn. Trừ cái bà hầu tước đã có lần nhảy bổ vào anh, trong 25 năm có vợ anh chưa hề có một cuộc phiêu lưu tình ái nào, lối sống vợ chồng với Christel đã dần dần làm biến mất ở anh những thoáng nghĩ tán tỉnh phụ nữ. Dường như do một thứ phản xạ sâu kín,

anh rút cái bóp anh giữ trong người tuồn vào ngăn kéo. Trong bóp giữa hai tấm phiếu nợ là cái hình của vợ anh.

— Clarisse, cái tên đẹp quá nhỉ!

— Anh thấy thế à?

Họ ngồi đối diện với nhau trong hai cái ghế bành. Thất vọng, anh cố lục trong trí nhớ những bí quyết về các cử chỉ thuở xưa đã giúp anh vượt được cái khoảng cách từ chỗ cái ghế ngồi hờ hững đến chỗ giường nằm nồng hơi ấm. Bàn tay phải của anh nặng như chì. Cổ khô nghẹn, anh nhấc tay gần đến chỗ Clarisse đặt tay. Khi chỉ còn cách khoảng 5 centimét thì có tiếng gõ cửa: niềm say mê vụt biến, lại phải làm lại từ đầu!

Anh giận dữ, đứng dậy ra mở cửa. Một cô gái xuất hiện ở khung cửa. Nàng có mái tóc màu tro, cặp mắt xám, vận một cái quần jean bạc màu và một chiếc áo ngắn màu trắng rộng quá cỡ.

Nàng xin lỗi:

— Có lẽ tôi nhầm, người ta bảo bạn tôi tới phòng 751.

— Bạn nào?

— Alan Pope.

Samuel lăm bầm cẩu:

— Đúng là phòng của anh ta đấy.

— Tôi tên là Terry.

À, thì ra nàng là cô gái mà Alan mê mẩn đây.

Bannister nói với một thái độ hằn học:

— Cậu ta không có đây!

— Ông có biết bao giờ anh ấy về không?

— Cậu ta đi du lịch. Tôi là bạn thân cậu ta. Bannister.

— Ông sẽ gặp lại ông ấy chứ?

— Cậu ta sẽ phải quay lại đây nhưng tôi chưa biết rõ bao giờ mới quay lại.

— Ông có thể chuyển giùm cho anh ấy một bức thư chứ ạ?

Nàng trao thư cho anh. Samuel khinh khỉnh cặp bao thư vào giữa ngón cái và ngón trỏ. Nàng thì thào:

— Rất quan trọng đấy ạ!

Bannister đáp:

— Cô có thể tin ở nơi tôi. Tôi sẽ trao cho cậu ta khi vừa gặp lại.

— Xin nói hộ là tôi bắt buộc phải ra đi. Tôi đã nói tất cả điều đó trong thư. Xin cũng nói là...

— Cái gì? Cô còn muốn tôi nói những gì với anh ta nữa nào?

Nàng khẽ cắn môi.

— Thôi ạ. Tất cả đã có trong thư. Xin cảm ơn ông.

Nàng gật đầu chào và đi xa dần. Bannister đóng cửa, bực bội nghĩ rằng anh chàng Alan có thể mê mẩn một cô gái vô nghĩa như thế này trong lúc Sarah Burger đang trải thảm đỏ dưới chân cậu ta để rước hưởng gia tài. May mà anh biết canh chừng điều đó. Anh xé vụn lá thư, ném vào bồn cầu và kéo cái gạt nước.

Sau đó, anh quay vào với Clarisse đang đợi anh.

Chiếc xe Rolls rời đại lộ Croisette và quay sang phải lẩn bánh về lối vào khách sạn Majestic. Từ khi rời New York, Alan ngủ thẳng một mạch cho đến khi máy bay hạ cánh ở Nice.

Norbert hỏi:

— Tối nay ông có cần đến tôi không ạ?

— Tôi chưa nghĩ tới điều đó. Nếu anh thích thì tối nay anh cứ tự do .

— Rất cảm ơn ông. Xin mời ông.

— Thế nào, Norbert, đi nhăng nhít hả?

— Thưa ông, sum họp tổ ấm một chút.

Alan mỉm cười nhưng chột nghiêm mặt:

— Vọt lên. Đừng đứng trước bậc thềm. Quẹo một vòng qua chỗ vòng cung.

Anh sợ hãi khi nhìn thấy Sarah ngồi trên một chiếc ghế gấp đang trò chuyện với Serge. Hắn nằm dài trên một chiếc ghế nhỏ.

— Norbert, cái cô gái mặc đồ xanh đang chuyện trò với Serge có trông thấy tôi không?

Norbert nhìn lên kính chiếu hậu:

— Thưa ông, tôi chắc là không. Cô Burger vẫn đang tiếp tục nói.

— Cảm ơn. Dừng lại cho tôi.

Anh nhảy xuống đất trước ngôi nhà báo chí, đi vòng sau khách sạn, tiến vào một phố nhỏ song song với phố Croisette và vào khách sạn Majestic bằng lối cửa của người làm công. Anh tiến lại chỗ quầy người bảo vệ.

— Cho tôi phòng 751.

— Chìa khóa phòng ông không còn treo trên bảng. Chắc là ông Bannister đang ở trên đó.

Anh bước vào thang máy và đứng ngay phải Marina đang ở trên xuống.

— Alan!

Anh choáng váng khi nhìn thấy mặt cô đầm đìa nước mắt.

— Alan. Thật kinh khủng. Ông ta chết trong tay em.

— Hadad à?

— Hackett!

— Hackett chết rồi?

Cô càng nức nở hơn:

— Chết hẳn rồi. Trong phòng em.

Cô tức tưởi khóc.

— Em biết làm sao đây?

Alan nắm lấy vai cô lay mạnh.

— Marina! Em đã làm gì ông ta? Marina.

Nhìn qua đầu cô, Alan thấy Sarah đang đi vào gian đại sảnh. Anh kéo mạnh cô vào buồng

thang máy và ấn nút nấc số bảy. Người phụ nữ mặc áo màu đỏ ôm con chó bông đen trong tay kêu lên:

— Tôi muốn đi xuống.

Alan nhìn khi bà ta. Bà có vẻ bức bối, dường như muốn lên án ai đó.

Marina thốt thức

— Em đang nằm trên giường... Em xoa xoa đỉnh đầu ông ta. Ông ta vừa bán hết các nhà máy. Thật không nên... ngốc nghếch thế, em cần phải nói với anh. Hackett! chính là Hackett chứ không phải ai khác.

Alan đáp:

— Anh biết! Anh biết!

Người phụ nữ nói như ra lệnh:

— Đưa tôi xuống tầng ba ngay lập tức.

Alan xin lỗi:

— Bao giờ chúng tôi đến tầng bảy đã.

Con chó bông kêu lên một tiếng đe dọa.

Marina dài giọng:

— Thời gian vừa đủ để em mang cho ông ta một ly nước và kịp nằm xuống cạnh ông ta.

— Nhưng ông ta chết vì cái gì?

— Tìm ngừng đập!

Cửa thang máy mở.

— Marina, để sau hẵng hay, rồi em sẽ giải trình chi tiết cho tôi rõ.

— Chính anh mới phải giải thích cho em. Anh làm gì ở Cannes?

Người phụ nữ lại gào lên:

— Xin ông cho tôi xuống.

Trước khi Alan kịp ra, cánh cửa thép đã tự động khép lại. Người phụ nữ muốn nhấn nút nấc số 3. Trong khi cử động, con chó bông tuột khỏi tay bà ta và cất tiếng sủa giận dữ. Bà cố ôm nó lên tay.

— Em trở lại nhà anh ở New York. Em đã bỏ Harry rồi. Khốn nạn cho Arnold. Ở nhà anh không có nước, em lại bỏ đi.

— Em quen Arnold Hackett ở đâu?

— Coi chừng con chó của tôi. - Người phụ nữ kêu lên.

— Jean Paul, đây kia mà! Nhảy lên nào!

Bằng cả hai tay, cô ta giơ cái ổ cho Jean Paul nhảy lên nằm.

Marina đáp:

— Ở nhà Poppie. Anh biết Poppie chứ?

— Không.

Thang máy dừng ở tầng trệt, cửa mở ra. Con chó bông thoát ra ngoài. Người thiếu phụ muốn chạy đuổi theo thì đụng phải Marina.

Sarah kêu lên:

— Alan! Alan!

Anh ấn vào nút nấc thứ 7. Thang máy lại đi tiếp.

Người phụ nữ gào lên:

— Tôi muốn xuống! Jean Paul!

Marina phẫn nộ:

— Ê! Con mụ áo đỏ kia! Cẩn thận một chút. Mụ làm dập cả chân tôi rồi.

Bà ta hỗn hển:

— Ta là bạn thân của ông Gohelan. Ta sẽ kiện. Ta đã đến đây 20 năm rồi. Nếu có chuyện bất hạnh xảy ra cho con chó của ta thì...

— Marina, Poppie là ai thế?

— Bạn gái của Peter.

— Cô ta có chuyện gì cần gặp Arnold Hackett?

— Em không rõ. Em từ nhà anh đến gặp cô ta. Cô ta mời em tới nhà. Nói danh dự đấy...

Cô cau mày quay về phía người đàn bà và nói hết câu:

— Tôi tóm mấy con mụ già quá!

Buồng thang máy dừng lại.

Người đàn bà hỏi như thách thức:

— Cô định nói với tôi những điều như vậy à?

Marina quát:

— Đúng đấy và tôi cũng ghét cả mấy con chó nữa?

Alan vừa tiến đến chỗ các cánh cửa trước lúc cuộc cãi cọ biến thành trận ẩu đả. Anh bấm chuông.

Giọng Bannister vang lên:

— Cái gì thế?

— Mở cửa ra! Tớ đây!

— Alan à?

— Có mở không hay để tớ đập toang ra.

Tiếng mở khóa. Cái đầu của Bannister thò ra.

Alan đẩy anh ta ra và nhìn thấy anh ta đang mặc quần đùi.

— Lại còn thế nữa.

Samuel thú nhận với giọng ăn năn:

— Không chỉ có một mình tớ...

Alan ném cho anh ta một cái nhìn khó chịu:

— Con mụ hầu tước à?

— Cô ấy giữ các phòng rửa mặt ở Palm Beach. Cậu kín đáo cho một tý, Alan. Cô ấy đã có chồng.

— Dẫn mụ ta với đồng áo xống của mụ ta đi. Tớ cần phòng tiếp khách ngay lập tức.

— Alan, bọn tớ vừa mới bắt đầu mà...

— Cút ra ngoài!

Alan vào phòng tắm:

— Tớ tắm xong trở ra mà các cậu còn đó là tớ ném qua cửa sổ ngay tức khắc. Còn riêng cậu, sau một giờ nữa quay lại đây, tớ có nhiều chuyện cần nói với cậu.

Anh khép cửa, mở nước lạnh và phá lên cười như điên. Khi anh trở ra, người đã lau khô, thì không còn ai ở đó nữa. Anh mặc quần áo, ghi lên lịch mấy việc và gọi cho Hamilton Prince Lynch.

— Tôi sắp nhổ neo đây. Tôi đang ở phòng. Ông có muốn lại đây một lúc không?

Anh nhìn lại vào những con số vừa ghi. Chuông cửa kêu, anh nhét mẫu giấy vào túi.

Ham Burger bước vào phòng khách hỏi:

— Chuyển đi thú vị chứ, ông Pope?

— Cảm ơn, tuyệt!

— Mọi việc đều êm xuôi cả chứ?

— Hoàn toàn tốt đẹp!

— Tôi vừa nghe Fishmayer gọi. Ông có thể cho tôi xem tấm séc của ông ta được không?

Alan đáp:

— Có đây. Ông có mang tờ séc của tôi đây chứ?

Price Lynch trả lời:

— Có đây.

Hai tấm séc trao tay cho nhau. Alan rút tờ séc của mình vào trong túi sau khi đã kiểm tra lại số ghi 100.000 đôla.

— Đúng chứ, ông Pope?

— Vâng.

Price Lynch trao tấm séc 50 triệu đôla đứng tên Alan Pope do Abel Fishmayer thảo ra và nói:

— Hoàn hảo! Giờ ông chỉ còn việc ghi chuyển vào phía sau cho một nhà ngân hàng ở Genève mà tôi sẽ nói tên cho ông hay.

Alan ngoảnh lưng lại, lơ đãng mân mê mấy chai rượu ở quầy rượu. Tấm séc thứ hai chui vào túi áo anh theo tấm thứ nhất.

— Ông nghe tôi nói chứ ông Pope?

— Vâng, tôi nghe.

— Vậy ông nên ghi chuyển vào.

Alan ngắt lời:

— Tôi sẽ không chuyển.

— Xin lỗi.

— Tấm séc ấy đứng tên tôi. Tôi có ý định chuyển nó vào tài khoản của tôi.

Price Lynch giật nảy mình:

— Tôi nghĩ là ông không định đùa giỡn...

Alan trả lời cũng một giọng lạnh như băng:

— Hoàn toàn không. Tôi biết ông có ý muốn xoay tôi. Ông định lợi dụng để che giấu một thiếu sót nghiệp vụ hòng kiếm chác 50 triệu đôla trên lưng một khách hàng mà ông vừa phản bội họ.

Ham Burger khinh bỉ quát:

— Anh tưởng anh có đủ tầm cỡ để chơi tôi?

— Hackett tin ông vì thế ông ta phải chết.

— Mọi người đều biết hẳn chết vì bệnh tim.

— Thưa ông Price Lynch, ông vừa phạm một việc vô luân. Tôi rất tức.

Hamilton nghiêng răng kèn kẹt:

— Ông ra giá bao nhiêu?

— Trước hết tôi muốn ông rà soát lại ngay để ông hiểu cho thật chắc vị thế của hai chúng ta lúc này.

— Được. Vào việc đi!

— Nếu bắt tôi phải để ý lần đầu tiên là khi ông nói với tôi về cái O.P.A của ông, một việc thất bại không thể nào tránh được, cho rằng ông có thể nhặt nhạnh được tất cả các cổ phiếu đang lưu hành, ông cũng chỉ có thể thu được 40%. Không đủ để giành lấy việc kiểm soát cơ ngơi nhà Hackett. Muốn thành công, ông cần có đủ hai điều kiện. Một: tìm cách cưỡng bức lão Hackett phải bán lại. Ông là chủ ngân hàng của lão, ông chỉ cần cắt ngân khoản là buộc lão phải nhân nhượng. Hai, có một người thứ ba nhúng bàn tay sạch sẽ vào mua lại phần lớn cổ phiếu với một giá rẻ mạt: Tôi. Con bồ câu lý tưởng, có phải không ngài Lynch, nhất là sau những điều vừa xảy đến với tôi.

— Ông Pope, tôi dành cho ông một cơ may cuối cùng. Ông hãy giữ lại 200.000 đôla của ông, trả lại tôi 50 triệu và biến!

Alan nhìn ông ta với một vẻ giễu cợt:

— Thưa ngài Price Lynch, có những từ khốn khó. Từ “biến” chẳng hạn. Nếu tôi lập tức không biến đi sau lần từ chối đầu tiên, điều đó không hẳn là do lỗi của ông.

Ham Burger lồng lên:

— Ông định muốn thế nào?

Alan vẫn nhìn vào lão ta:

— Không. Hoàn toàn không có gì, chúng ta đều hiểu nhau.

— Không hẳn thế.

Alan nhận ra lão thoáng sụp mắt nhìn xuống trong một phần giây đồng hồ.

Price Lynch rút một tờ giấy trong túi chìa ra hỏi Alan:

— Ông quên cái này rồi à?

Alan xác định đó là bức thư mà anh đã ký vào trước đây 4 ngày sau khi hai bên thỏa thuận đi đến kết luận, anh còn biết nhiệm vụ làm môi giới của anh và việc mượn tên cho tài khoản của Price Lynch.

Ham Burger dọa:

— Tôi chỉ việc đưa cái này ra cho bất cứ ai để tố cáo việc anh định chơi tôi.

Alan nhìn thẳng vào mắt lão một cách thích chí

— Ông cứ tự nhiên.

— Hừ! Đừng có khiêu khích tôi thêm!

— Thưa ông Price Lynch, tài liệu này làm chứng cho sự bất lương của ông. Không một ông chủ ngân hàng nào có quyền đưa ra một cái O.P.A cho tài khoản của riêng mình, đó là điều phạm tội.

— Tôi nâng tiền hoa hồng của ông lên 500.000 đôla.

— Xin lỗi, tăng thưởng không phải là việc của ông. Tôi có một dự án khác trong đầu. Trở thành người chiếm đa số cổ phần của cơ sở Hackett.

Price Lynch chòng chọc nhìn Alan, sửng sốt:

— Liên kết? Ông điên à?

— Hackett đã nói với tôi về chuyện đó khi tôi mới ngỏ ý mua lại các cổ phiếu. Bây giờ ông có muốn nghe tôi nói không? Tôi xin có một đề nghị với ông.

Ham Burger nhắc lại một cách máy móc.

— Liên kết ư?

— Giữa chúng ta tôi thấy ông không có cách gì để từ chối, chính tôi đề nghị với ông một món tiền hoa hồng. Không phải chỉ 500.000 đôla mà là 5 triệu.

Hamilton nổi đóa:

— Ông "hát" điều gì thế?

— Tôi sẵn sàng lờ đi. Tôi sẽ trả lại ông tám séc và ông hoàn lại tôi 6 triệu hối phiếu mà tôi đã trao cho ông Fishmayer.

Price Lynch gầm lên:

— Nhưng ai sẽ trả những hối phiếu đó?

— Ông. Đúng thế, nhưng ông không phải bỏ tiền túi. Ông là giám đốc ngân hàng Burger. Tôi muốn rằng ngân hàng của ông chấp nhận cho tôi vay dài hạn 75 triệu đôla do những hối phiếu mà ông trả lại cho tôi làm bảo đảm, 70 triệu để mua lại những cổ phần của Hackett, 5 triệu dành cho tiền hoa hồng mà tôi đưa cho ông.

Alan lười biếng nhìn đồng hồ:

— Tôi để cho ông 5 phút để ông quyết định.

Anh ta lại tự pha cho mình một cốc whisky, bình thản bước ra chỗ sân rời. Ham Burger bất động trong mấy giây. Rồi lão vớ lấy chai rượu bỏ trên bàn, rót một ly đầy ắp và nốc luôn một hơi. 5 triệu gửi vào nhà băng Thụy Sĩ hưởng lãi suất 12% khiến ông ta có 600.000 đôla một năm không phải chịu thuế má gì. Cũng có thể không nên làm những trò rồ dại ấy nhưng lại tự do, rời bỏ mụ Emily và vù thẳng cảnh kể cũng đáng một vài sự hy sinh nhỏ nhoi, lão trầm tư nuốt nốt chỗ rượu, ngáp ngừng một chút và đi ra lối sân rời.

Cái rực rỡ của xứ sở này là ánh nắng, cái màu trời xanh bất tuyệt. Phía dưới vẫn cái đám con gái tóc vàng mặc áo ba lỗ kiểu mini lượn lờ không ngớt, những cậu con trai quay như chong chóng giữa các bàn rượu, các vị khách của khách sạn Majestic được loa gọi đến để vào các buồng điện thoại.

Alan đứng tì vào lan can, mắt nhìn thẳng. Ham Burger ho khẽ:

— Ông Pope...!

Alan từ từ quay lại dường như vừa phát hiện ra ông ta. Price Lynch nói:

— Tôi đã suy nghĩ về việc ông đề nghị.

Bàn tay run run, ông ta chầm một điệu Muratli:

— Tôi chấp nhận.

Người ta đã đem cái giường ra khỏi phòng của Marina. Thay vào đó là một tấm ván phủ dạ đen đặt trên hai cái niềng. Trên ván là quan tài đựng xác Arnold Hackett. Sau khi bác sĩ pháp y khám nghiệm, Victoria đã từ chối không cho đưa chồng xuống nhà xác. Gertrud, con gái của họ, đang nghỉ hè trong vùng cũng vội đến và đồng tình với mẹ.

Sau những lời phân ưu thường lệ và bảo đảm với họ là lão cùng chia sẻ nỗi buồn của họ, Marc Gohelan đã kín đáo hỏi nhỏ về những dự định của họ. Cái thầy ma để trong một tòa nhà đặt ra một số vấn đề xung khắc với cư dân trong tòa nhà đó.

Victoria và Gertrud đã quyết định cấp tốc mang thi hài người quá cố về Hoa Kỳ. Gohelan được trao nhiệm vụ đi điều đình thuê một chiếc máy bay riêng, báo trước nhà đòn và giải quyết các thủ tục hành chính. Lão ta đã hết lời khuyên quả phụ và cô con gái thừa kế gia sản nên chờ trời tối hãy đưa quan tài ra khỏi nhà. Nhưng Victoria kiên quyết từ chối.

— Nhưng thưa bà, xin bà hãy nhớ rằng chúng ta đang ở vào giữa mùa, khách sạn đông nghẹt khách. Nếu để ban ngày... xin bà hiểu cho tôi.

— Chồng tôi ngẩng cao đầu mà đến đây, tôi không hiểu vì lý do gì ông ấy phải ra đi một cách thảm lén.

Bà ta chỉ nhận nhượng một điều là những người trực cửa không phải mặc lễ phục màu đen, cha xứ ăn mặc như người thường đến với một cái vali nhỏ cầm tay đựng đồ lễ. Mảnh mảnh ở phòng được kéo xuống. Một vài ngọn nến thấp rải rác chỗ này chỗ khác. Tiếng ồn ào vui vẻ của những ngày nghỉ hè thỉnh thoảng lọt vào trong phòng từng mẩu một qua cánh cửa sổ mở.

Hamilton Price Lynch nói:

— Thật là một con người đáng kính.

Mỗi khi ông ta cất lời nói trước mặt hai người đàn bà, ông ta đều bắt gặp những cái nhìn không mấy nhã nhặn của họ. Ông ta nghĩ rằng không thể chịu đựng nổi họ lâu hơn nữa.

“Cha cô đi qua hành lang. Ông nghe một tiếng rú. Một người phụ nữ mở vòi tắm nước nóng bị bỏng. Bà ta mở vội cánh cửa và kêu cứu. Cha cô bước vào. Và trái tim ông ngừng đập”.

Victoria nhắc lại nguyên xi lời của Gohelan với cô gái Gertrud để giải thích vì sao Arnold Hackett lại có mặt trong phòng Marina. Gertrud lạnh lùng nhìn cô gái tóc hung đứng trong góc, bên cạnh Louis Goldman đang vòng cánh tay che chở qua vai Julie, vợ lão.

Nhà sản xuất phim thì thầm bên tai Marina:

— Tôi chắc cô là bạn thân của người quá cố. Cô có về Mỹ dự tang lễ không?

— Không. Không. Tôi chỉ đến để tìm một chiếc váy xanh mà các chị hầu phòng đã để thất lạc khi chuyển phòng.

— Cô đã tìm được chưa?

— Không. Thật là tồi tệ. Tôi thích...

— Tôi đang chuẩn bị một bộ phim dài về cuộc đời của Marilyn Monroe. Nét mặt cô có cái gì

đó...

— Ai cũng bảo tôi như vậy.

— Cô đã đóng phim bao giờ chưa?

Trong góc phòng, Richard nức nở. Cái chết của ông chủ khiến anh ta đột nhiên mang tư cách là một thành viên của gia đình. Olivia, cô hầu phòng của Victoria Hackett sụt sịt. Xa hơn một chút, công tước Saran, đầu cúi thấp, nắm chặt lấy tay phu nhân - Ông ta theo phép lịch sự đến đây trước khi người ta mang thi hài đi. Chú bé hầu phòng ở lầu 7 cũng chia sẻ nỗi đau chung. Hackett thường làm chú phật lòng vì thói keo kiệt của lão ta - Không một xu boa, không một lời cảm ơn. Chú thì thảo nói với Richard đang nức nở:

— Ông mất đi một ông chủ lỗi lạc đấy!

Một đoàn đại biểu mặc áo khoác trắng do Gohelan dẫn đầu điếu qua trong gian phòng. Cha xứ, quần vải len, áo sơ mi vàng, mặc vội chiếc áo thầy tu trong phòng tắm.

Không diễn văn, không cả nghi thức. Một đoạn cầu kinh ngắn, tiếp theo là việc ban phép lành. Những người mặc đồ trắng đây nấp quan tài. Victoria xủ xuống trong cánh tay con gái. Gohelan đi vội ra hành lang, kín đáo ra dấu cho một người đầu bếp đứng canh cách đó 20 thước rồi trở vào trong phòng và bằng một giọng hách dịch ra lệnh cho những người bảo vệ xúc tiến thật nhanh công việc, Họ nâng quan tài lên mang đi.

Bỗng vang lên tiếng búa đóng sầm thảm. Để tránh cho bất luận một người khách nào của mình khỏi gặp phải đám tang, Gohelan nghĩ ra cách bịt một đầu hành lang ngang tâm thang máy do hai người thợ được giao cho đục một cái lỗ ở sàn ván, chỉ cần 20 giây đi như chạy là có thể đến ngay chỗ thang máy chuyển hàng chỗ cầu thang, nơi những người làm việc thường lên xuống. Đám bảo vệ chui tọt vào đấy. Tiếng búa gõ ngừng tay lập tức. Thở dài thông cảm. Gohelan trở vào phòng để động viên góa phụ và cô con gái. Đám bảo vệ xuống đến tận dưới hầm, đi qua gian đại sảnh dẫn đến chỗ căng tin của các công nhân viên và đặt chiếc quan tài vào trong xưởng mộc. Tất cả đã sẵn sàng đón đợi - Quan tài được đặt lên bàn mộc. Hai người thợ mộc bao vội lại bằng mấy tấm ván. Ván đóng xong thế là chẳng ai biết họ cất giấu gì trong đó.

Năm anh chàng mặc quần yếm màu xanh mang nó ra ngõ cửa sau khách sạn lối phố Saint Honoré. Họ đặt nó vào một chiếc xe thùng màu trắng và người lái xe khép vội hai cánh cửa lại.

Tất nhiên tin về cái chết của Hackett cũng lan đi ở Cannes. Ban giám đốc khách sạn Majestic thề thốt, bất chấp một ai đó nói rằng đã trông thấy một chiếc quan tài được đưa ra từ trong khách sạn vào giữa mùa nghỉ hè.

— Không thể nào cô ấy lại không nhờ ông trao lại một cái gì cho tôi!

Tony vừa lau xong chiếc ly vừa liếc nhìn chiếc xe Rolls đang đậu trước cửa khách sạn. Hắn nói ngắn gọn:

— Để tôi xem.

— Còn cô bạn gái của cô ấy? Lucy? Lucy thế nào? Ông biết tên cô ta chứ?

— Không. Cô ta thường đến chơi với đám bạn bè người Anh ở lối xứ Vence, tôi tin như thế.

— Bọn họ tên là gì?

— Chịu. Rất nhiều người qua chỗ tôi. Để xem.

— Cho tôi một cốc whisky, không đá.

Terry đã biến mất. Không còn một chút vết tích gì để lại. Cô như đã bốc hơi. Ở khách sạn, Bannister không hề trông thấy cô.

Tony đẩy chiếc ly về phía Alan.

— Tôi không tin là cô ấy trở lại. Tôi thấy cô ta mang hết hành lý đi rồi. Cũng không có gì to tát lắm đâu nhưng mà có một cái túi thủy thủ tổ bố.

— Đi như thế nào?

— Đi taxi.

— Ông có nhớ rõ cái xe ấy không?

— Không.

— Ông biết tay tài xế ấy chứ? Có thể là một gã làm công ở Juan.

— Tôi không để ý.

— Tôi tên là Pope, Alan Pope. Nếu ông gặp lại cô ấy thì nói hộ là tôi đợi cô ấy. Tôi ở Cannes, khách sạn Majestic. Hơn nữa, cô ấy có biết...

Tony liếc xéo anh chàng. Đây không phải lần đầu anh ta gặp cảnh những đám tình nhân thất vọng, nhà hàng của gã là một trong những nơi lai vãng nổi tiếng của những gã thất tình, ngoài những điều rắc rối khác, Tony còn biết cả nỗi đau về mặt tình cảm của các khách hàng. Trừ ra khi họ đi bộ đến hoặc đi xe đạp, xe gắn máy chớ không phải đến bằng xe hơi như loại Rolls.

Alan mơ màng cất cao giọng:

— Điều gì đã có thể xảy ra nhỉ?

Anh chỉ còn nhìn thấy cánh cửa buồng đóng kín. Không một lời, không còn gì hết. Anh nốc cạn ly rượu.

— Ông không quên chứ?

— Pope, Majestic, nhớ như in!

Tony vừa nói vừa nhặt tờ bạc để trên quầy.

Alan lại trở ra phố, ngắm nhìn tiền sảnh, nhận ra những cảnh cửa sổ ở trường quay phim đã đóng kín, nơi đó anh đã biết hết mọi điều về nàng, những điều anh không bao giờ tìm lại được nữa!

Norbert mở cửa xe, hỏi:

— Đi đâu, thưa ông?

Alan mệt mỏi rã rời:

— Anh muốn đi đâu thì đi. Điều đó chẳng có gì quan trọng.

CHƯƠNG XIX

Mồng 6 tháng 8, hai ngày sau khi đóng cửa cửa O.P.A, Alan dừng xe ở phố 42. Cái nóng dính nhớp của New York thật khó chịu. Anh vượt qua ngạch cửa tòa lầu Rilford, đi qua căn đại sảnh lên thang máy tòa lầu 30. Đã 6 giờ sáng. Trong một giờ nữa, anh phải có mặt trước hội đồng quản trị trung tâm đầu tư được phẩm Hackett để được bầu làm giám đốc. Với 60% cổ phiếu trong tay, thủ tục bầu bán chỉ đơn thuần là một hình thức mà thôi. Trong hành lang anh nhận ra những thứ mùi và tiếng ồn quen thuộc đánh dấu việc chấm dứt đoạn đời đầu tiên của anh ở đây. Anh gặp mấy đồng sự cúi chào anh một cách lạ lùng, dường như len lét, anh rất ngạc nhiên. Mọi người hẳn phải biết anh đã nắm quyền kiểm soát hãng. Anh đẩy cửa căn phòng số 8021. Trong 4 năm, Anh đã nghĩ đến chuyện khác ở chỗ này. Bannister vội vàng cất đôi chân đang gác lên bàn.

Alan hỏi:

— Cậu đang làm gì đấy?

Samuel đáp với cái giọng của một kẻ có tội:

— Tôi nghiên cứu hồ sơ vụ fluor.

Alan lúng túng ngắm anh ta. Anh lại chỗ trước kia là bàn giấy của anh trước khi bị tổng ra khỏi cửa, trầm ngâm lấy đầu ngón tay mân mê cái mặt bàn bằng kim khí. Rồi anh đến dán mũi vào ô kính điều mà Bannister đã bắt gặp anh làm như vậy có đến hàng mấy trăm lần. Anh vừa từ Cannes trở về hai hôm trước sau khi đã nhờ một hãng thám tử tư truy tìm dấu vết của Terry. Cho đến nay vẫn chưa có một chút kết quả nào. Họ đang tìm... Alan đã lấy ngôi nhà cao Pierre nhưng không tài nào tìm lại được sự ngây ngất của cái ngày 24 tháng 7 khi anh ngủ đêm đầu tiên ở đó với Ann, cô nhân viên của hãng hàng không American Express. Sau những ngày ở khách sạn Majestic, ở Palm Beach, sau những cuộc vui cuồng nhiệt ở Cannes vào giữa mùa nghỉ hè, giờ thì không có một việc gì khiến anh phải ngạc nhiên nữa. Kể cả việc anh thắng lợi cũng để lại cho anh một chút đắng cay và không có một ai để cùng chia sẻ. Ngoài cái lão Samuel này, anh nhìn qua vai anh ta. Anh ta bày ra một đồng hồ sơ và đang lật cuống cuống mà không thềm ngẩng đầu lên một chút nào.

— Sammy.

Bannister ngẩng lên:

— Vâng.

— Có nhiều vấn đề à?

— Xin lỗi, tôi đang bận.

— Cậu bỏ mặc kệ tớ hả?

Samuel lấp bắp:

— Không... không... Tôi xin bảo đảm...

Alan ngạc nhiên nhìn anh ta chằm chằm:

— Bây giờ cậu xưng hô với tớ như thế à?

Bannister lại lao tiếp vào đồng hồ sơ:

— Tôi không cố ý làm như thế.

Alan lao đến bàn của anh ta giận dữ gạt phắt đồng hồ sơ xuống đất, túm lấy ve áo, kéo anh ta dựng dậy:

— Nếu cậu không nói ngay vì sao cậu giờ cái giọng ấy ra thì tớ đấm vỡ mõm cậu.

— Không có gì thật mà... Đơn thuần là một chút công việc còn để lại chưa làm kịp.

Alan gầm lên:

— Dẹp những trò ngu xuẩn ấy lại. Cậu chỉ liếc nhìn tớ, không thèm nói với tớ một lời, cậu coi tớ như một thằng mắc dịch. Nếu cậu có cái gì đó thì nói đi. Còn sau đó, tớ là thằng chủ xị.

Bannister chậm rãi gỡ mình ra, ngẩng đầu áp ứng:

— Đúng vậy.

Alan “nổ” liền:

— Đúng cái gì?

Bannister nhìn đi chỗ khác.

— Chuyện đó làm tớ xúc động.

Alan thở hắt ra:

— Đồ quý. Vậy mà tớ tưởng cậu không còn quý tớ nữa!

— Cậu không biết mình là ai à? Bây giờ cậu là Hackett. Ở đây, chưa một ai đã trở nên vậy. Còn ở Romano, mọi người đều sững sờ. Bọn trẻ rất sợ.

— Tớ có cái gì khác trước à?

— Bây giờ cậu là ông chủ.

Chuông điện thoại reo.

Bannister cầm lấy ống nói, lắng nghe và nhăn mặt.

— Vâng, thưa ông. Hẳn thế rồi thưa ông.

Alan hỏi:

— Ai thế?

Samuel lấy tay che ống nói:

— Murray.

— Đưa ống nói cho tớ. - Murray hả? Lập tức đến ngay chỗ bàn giấy cũ của tôi. Ngay tức khắc!

Anh đặt máy xuống trước con mắt ngây dại của Bannister.

— Hôm qua lão vừa báo động cho tớ, lý do là cuộc du hành mới rồi của tớ. Hẳn cho là tớ đã mắc lỗi về mặt nghiệp vụ. Hẳn muốn “cúp” bỏ khoản phụ cấp của tớ.

— Đúng thế à?

— Cậu biết lão quá còn gì.

Alan đáp:

— Lão không có lỗi. Về mặt pháp lý thì cậu không được phép vắng mặt.

Đôi vai của Bannister không xuống.

Alan chỉ cho Bannister một hàng “tít” trên tờ Herald Tribune mà anh cầm trong tay khi bước vào bàn giấy.

“Đã tìm được bọn hung thủ giết Hamilton Prince Lynch”.

— Cậu có biết kẻ nào đã nghiền nát lão không?

— Hai thằng định xơi tái tớ khi tớ đang chơi lướt ván trên nước. Bọn chúng theo lệnh của lão.

Chúng đã làm nổ tung lão Erwin Broker như xác pháo. Chính tên trùm Cesare di Sogno là tay điều khiển cái “vũ điệu” ấy, chúng cũng gô cổ cả hắn. Cũng giống như tên đó, lão Burger đã từ chối không chịu trả công cho hai đứa tay chân. Lão chết vì việc đó.

Anh để ý thấy Samuel không nghe mình nói mà đứng nhìn chăm chăm vào một điểm ngay phía trên đầu anh, anh quay lại. Oliver Murray đang đứng trước khung cửa.

— Thưa ông Pope, xin ông cho phép tôi được dâng lên ông những lời ca ngợi nhiệt liệt về việc đề bạt cực kỳ xứng đáng này.

Alan không bắt bàn tay lão đang chìa ra. Lạnh lùng, anh ngắm lão một cách im lặng và lại ngồi vào phía sau bàn giấy.

— Murray, ông hãy cho tôi rõ là ông đã uống tý nào chưa?

Samuel khó chịu quay ra ngắm cảnh qua ô kính.

— Thưa ông Pope, tôi chưa hề nếm qua một giọt rượu nào trong đời tôi. Điều gì đã khiến ông nói...

— À. Cảm giác thế thôi, ông Murray. Đơn thuần chỉ là cảm giác. Ông vào làm cho hãng chúng tôi được bao lâu rồi ông Murray?

— Mười lăm năm, thưa ông.

— Đáng kể đấy! Ông bao nhiêu tuổi?

— Thưa ông, 52 ạ!

Alan im lặng một lúc lâu. Murray, không được mời ngồi, đứng vịn tay lo lắng.

— Ông lãnh được bao nhiêu tiền mỗi tháng

— 3.365 đôla, thưa ông. Không kể các món khấu trừ.

Alan nói với một vẻ lo ngại.

— Nhiều đấy, trong trường hợp bị thải hồi thì số tiền bồi thường ước chừng bao nhiêu?

Murray hỗn hển:

— Ông định thải hồi tôi?

— Điều đó không tùy thuộc ở tôi. Tôi có thể phê chuẩn tùy theo những quyết định của ngài tổng giám đốc Bannister đang có mặt ở đây.

Murray nghiêng mình trước mặt Bannister, lúng búng một cách thảm hại:

— Thưa ông tổng giám đốc, tôi xin có lời hoan nghênh.

Sắc mặt của Sammy thoáng ửng lên như màu cầu vồng từ xanh lá cây chuyển ra vàng, từ màu gạch đỏ sang màu trắng sữa.

Cánh cửa mở. Một người tiếp tân lộ đầu vào:

— Thưa ngài Pope. Bà Victoria và cô Gertrud Hackett cùng các vị đại diện hãng Hackett muốn xin được gặp ngài một lúc trước khi hội đồng quản trị nhóm họp. Họ đang có mặt trong bàn giấy của ngài Hackett đã quá cố. Thưa ngài có thấy cần phải gặp họ không?

— Được, tôi đến. Ông Murray, ông có thể trở về bàn làm việc. Ngài tổng giám đốc sẽ cho triệu ông đến sau khi đã nghiên cứu hồ sơ kỹ lưỡng.

Và anh nói với Samuel đang choáng váng về những điều xảy ra:

— Thằng ngốc, đã nghe ra chưa? Cần phải để ý đến lão Murray. Đối với loại người dơ dáy ấy đừng quá xuống tay, ta cũng cần lão để dọa cho những đứa khác phải sợ. Tớ muốn việc này cứ

âm ỉ lên.

Như bị điện giật, Bannister gào lên:

— Ông Murray, còn chờ gì nữa. Tôi cần hồ sơ của ông...

Alan trèo lên hai tầng lầu ngăn cách đức Chúa cha và bày chiên. Từ nay, đức Chúa cha chính là anh. Cái phản xạ rầu rĩ cuối cùng của một kẻ bị phụ thuộc khiến anh mỉm cười; anh chột nhận ra mình vừa thắt lại nút cravat trước khi vào thánh thất của các vị thánh từ nay đã trở thành vương quốc của riêng mình. Anh gõ cửa, đợi mấy giây rồi đẩy cửa, những kẻ có thẩm quyền được dẫm chân lên tấm thảm trải sàn của nhà Arnold Hackett đoán rằng anh đã xoạc rộng cẳng mà bước đi trong bàn giấy của mình, cũng chẳng có gì là lạ! Ngoài chiều cao của trần nhà, Anh cao to sừng sững như một cái nhà thờ. Tận cùng, nút tận cùng, một chiếc bàn bằng thép rộng mênh mông hướng ra phía các tòa nhà chọc trời của New York, đang ngập trong sương mù nóng ẩm. Sau chiếc bàn một thiếu phụ trẻ nhỏ thó trong cái áo dài bằng Jersey trắng, mắt đeo kính to tướng: Terry!

Máu dồn lên mặt. Anh phải tự kìm lại sự thôi thúc cuồng dại muốn chạy đến với nàng, nhắc bổng nàng lên mà quay tít... Anh chậm rãi bước đến chỗ nàng trong một khoảng cách chừng 30 thước. Nàng ngồi lặng cầm nhìn anh tiến lại gần. Anh đến trước bàn giấy.

— Chào cô Gertrud Hackett!

— Chào ông Alan Pope!

— Cô muốn gặp tôi.

— Tôi muốn được biết ông trước khi dành cương vị cho ông. Cha tôi đã giao cho tôi làm quản lý mặc dầu tôi không muốn. Tôi không muốn nói là tôi có “quản xiếc” được gì không. Tôi có một lối sống khác.

— Lối sống nào?

— Học tập, du lịch. Tôi muốn được tự do, ông hiểu chứ?

— Tôi hiểu

— Tôi không đồng tình với cha tôi lắm. Ông chỉ thích tiền, những giá trị của ông không phải là của tôi. Năm 18 tuổi tôi đã rời nhà ra ở tự lập. Tôi từ bờ biển Xanh Da Trời tới

— Tốt chứ.

— Tôi đã có một cuộc gặp gỡ hấp dẫn.

— Tôi cũng thế

— Ông thấy đấy, chắc tôi có đôi chút bất công đối với cha tôi. Lẽ ra tôi phải quan tâm hơn đến hăng của ông. Trong khi nhường lại quyền cho ông, tôi hơi tiếc là chưa ngó qua một tý.

— Điều đó sẽ làm cô thú vị à?

— Tôi không biết được gì nhiều lắm đâu?

— Cô có thể đánh máy được chứ?

— Hơi chút thôi.

— Cô có nhận thử một chút không?

— Tôi rất muốn.

— Vậy xin mời cô ngồi vào bàn máy. Tôi sẽ đọc cho cô đánh một bức thư. Nếu thấy bằng lòng thì tôi sẽ nhận cô vào làm thư ký tập sự.

Terry đứng dậy, tiến đến một chiếc bàn nhỏ trên có một chiếc máy I.B.M, nàng ngồi xuống, đặt một tờ giấy vào trục.

— Tôi đã sẵn sàng.

Alan nói với một giọng thản nhiên:

— Bắt đầu nhé.

Anh đọc:

“Thưa cô, để trả lời bức thư của cô ngày 28 tháng 7 mà tôi chưa nhận được, xin cô ghi nhận rằng tôi yêu cô”.

Anh dừng lại và nói tiếp:

— Tôi yêu cô... Tôi yêu cô...

Terry không ngẩng đầu lên. nàng hỏi:

— Tôi yêu cô, bao nhiêu lần?

— 10 lần, 100 lần, bao nhiêu lần mà cô muốn. Tiếp tục.

— Tôi nghe đây!

— Vậy cô có thể ấn định trong một bức thư tới đây, ngày tổ chức lễ thành hôn của chúng ta.

Tiếng máy ngừng lại, Terry thong thả gỡ đôi mắt kính. Alan nhìn nàng, chân run rẩy. Nàng xanh tái cả người. Trong mười giây bất tận, cả hai đờ ra như tượng. Rồi cùng một lúc, họ nhảy chồm đến vỗ chặt lấy nhau.

HẾT



• Chú thích

[1] Chiến thắng.

[2] Cảnh sát điều tra quốc tế.

[3] Rất tiếc (Xin lỗi): Tiếng thường được dùng để tạ lỗi một cách lịch sự.

[4] Tiếng lóng để gọi trò bài tây banco.

[5] Nguyên văn: Sabox, hộp đựng bài để tránh gian lận, còn gọi là “con cóc” hình chiếc guốc có gót, đặt bộ bài vào trong rồi rút ra từng lá chia cho các con bạc.

[6] Giấy để lau.

[7] Con lợn.

[8] Tên một đạo diễn điện ảnh nổi tiếng.

[9] Offre publique d’achat : Rao mua Toàn Bộ. Một thủ đoạn kinh doanh hợp pháp mà các doanh nhân thường dùng để hại nhau. Ví dụ doanh nhân A rao mua toàn bộ cổ phiếu trên thị trường của công ty doanh nhân B . Sau khi thu mua nếu như doanh nhân A chiếm được phần lớn số cổ phần của công ty doanh nhân B thì quyền lực trong công ty đó sẽ thuộc về doanh nhân A.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>